

DI SẢN CỔ VĂN - ANCIENT LITERATURE HERITAGES

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH

Anonymous Legend Treasures
for Demotic Script of Vietnamese

tập **1**

- Phạm Tải
Ngọc Hoa.
- Trinh Thử.
- Mã Phụng
Xuân Hương.
- Phương Hoa.
- Tống Trân
Cúc Hoa.
- Phan Trần.
- Nhị Độ Mai.
 - Lục Súc
Tranh Công.
- Phan Trần truyện
dẫn giải.
- Bà Chúa Ba.
- Hoàng Trừu.
 - Lý Công.



Nhà Xuất bản VĂN HỌC
Literary Publishing House

**KHO TÀNG
TRUYỆN NÔM
KHUYẾT DANH
VIỆT NAM**

*Anonymous Legend Treasures for
Demotic Script of Vietnamese*

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM
NHÓM TÁC GIẢ
NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Chịu trách nhiệm xuất bản : Dương Thu Hồng

Chịu trách nhiệm bản thảo : Nguyễn Văn Lưu

Biên tập : Hạ Ngọc Quang

Sửa bản in : Nguyễn Việt

In 1.000 cuốn, khổ 14.5 x 20.5cm

Tại Xí nghiệp in số 5 – TP.HCM

Giấy phép xuất bản số : 55/771 của Cục XB ngày 24.8.99

In xong và nộp lưu chiểu tháng 03.2000

Di sản Cổ văn

ACIENT LITERATURE HERITAGES

**KHO TÀNG
TRUYỆN NÔM
KHUYẾT DANH
VIỆT NAM**

*Anonymous Legend Treasures for Demotic
Script of Vietnamese*

TẬP I

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
Literary Publishing House

Nhóm sưu tầm, tuyển chọn, khảo thích:

TH.S BÙI VĂN VƯỢNG (Chủ biên)

HOÀNG PHONG

LÊ THỊ BÌNH

CHU GIANG

Dịch sang tiếng Anh:

TH.S BÙI VĂN VƯỢNG

Collect, Select, Collate and Annotate by:

MA. BUI VAN VUONG (Chief Editor)

HOANG PHONG

LE THI BINH

CHU GIANG

Translate from Vietnamese into English by:

MA. BUI VAN VUONG

LỜI NÓI ĐẦU

TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH là một loại hình cổ văn đặc sắc, quý giá và độc đáo của dân tộc. Đây là loại truyện thơ, có thể coi là loại tiểu thuyết bằng thơ, viết bằng chữ Nôm, không ghi tên tác giả (khuyết danh), được lưu truyền lâu đời, sâu rộng trong nhân dân và từ lâu đã được coi là một trong những di sản văn hoá thành văn rất quý hiếm của ta.

Trên khắp vùng đồng bằng và trung du Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ trước đây, nhất là giai đoạn trước năm 1954, các truyện nôm khuyết danh thấm đậm trong các tầng lớp nhân dân không kém gì sức cuốn hút của văn học - nghệ thuật dân gian (ca dao, dân ca, hò, vè, truyện cười, câu đố, hát tuồng, hát chèo, múa rối v.v...) Ở các làng quê hồi ấy, dù đêm sáng trăng hay tối trời, lúc đều chân gĩa gạo hay nằm trên võng ru con, khi chọn ngô, thóc giống hay ngồi nghỉ trước sân nhà, những người phụ nữ nông dân chất phác và đa số không biết chữ thường kể thuộc lòng những truyện Tống Trân Cúc Hoa, Phạm Công Cúc Hoa, Phạm Tải Ngọc Hoa, Hoàng Trừu, Lý Công, Phan Trần... cho bọn trẻ trong gia đình, trong xóm nghe. Các tập sách này được chép tay, được in ấn nhiều lần, bày bán khắp thành thị, nông thôn.

Người ta mua và lưu trong thư viện, tủ sách tư nhân của các gia đình nhỏ sĩ trí thức. Đa số người bình dân thì mua hay mượn nhau và chuyên tay nhau đọc, rồi truyền miệng trong cộng đồng cư dân.

Sự hấp dẫn của các truyện nôm khuyết danh mang tính giáo dục sâu sắc. Đó là sự đề cao, hướng tới cái thiện và chống cái ác.

Trong truyện thường có hai tuyến nhân vật: người thiện, kẻ ác. Người thiện thường nghèo khổ, nhưng tài năng, ngay thẳng, đẹp người đẹp nét, hiếu nghĩa, hoặc vua sáng và quan chức thanh liêm... Tiêu biểu cho tuyến nhân vật chính diện này là Phạm Công, Cúc Hoa, Phạm Tải, Ngọc Hoa, Phương Hoa, Lão bà, Lý Công, Diêm Vương v.v... Ngược lại, kẻ ác thường mưu mô xảo trá, ỷ thế cậy quyền, coi thường kỷ cương, đạo lý, nhân nghĩa. Điển hình cho tuyến nhân vật phản diện trong truyện nôm khuyết danh: Trang Vương, Phú ông, Dì ghẻ, Biện Điện... Ở đây, người thiện phải chịu vô vàn đắng cay, khổ cực, thậm chí phải chết dưới bàn tay tàn bạo của kẻ ác. Nhưng cuối cùng, cái thiện thắng cái ác, người thiện được hưởng hạnh phúc, sung sướng, còn kẻ gian tham, tàn ác thì bị trừng phạt. Các truyện này đều kết thúc có hậu, phản ánh và đáp ứng khát vọng của nhân dân ta.

Với nội dung ấy, lại được viết bằng chữ Nôm, diễn đạt bằng thơ - nôm na mà không kém phần bác học, các truyện này có khả năng lưu truyền rất mạnh trong các tầng lớp công chúng, bởi nó phù hợp với mọi trình độ văn hoá, từ người dân quê đến các học giả uyên bác.

Truyện nôm khuyết danh có lẽ đã ra đời từ mấy trăm năm trước đến những năm đầu thế kỷ XX, trong những thời kỳ lịch sử xã hội Việt Nam đầy biến động. Nhưng ý nghĩa giáo dục, giá trị văn hoá, văn học - nghệ thuật của nó vẫn rất lớn không chỉ với chúng ta ngày nay mà còn với các thế

hệ sau này. Song đáng tiếc là hiện nay, trong chúng ta, nhất là thanh thiếu niên dường như không có điều kiện đọc hay biết đến, chứ chưa nói tới thuộc lòng các truyện thơ nôm hấp dẫn, quý giá của dân tộc.

Trong khi xây dựng bản thảo bộ sách KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM, chúng tôi tự xác định nhiệm vụ: sưu tầm đầy đủ tất cả các truyện nôm khuyết danh (có tính đến các bản in khác nhau của các nhà xuất bản); thẩm định rồi lựa chọn bản văn tin cậy nhất so với bản chữ Nôm tương ứng; khảo đính những sai sót ở các lần in trước (theo khả năng có thể); chú thích lại toàn bộ văn bản (có tham khảo các bản khảo thích trước của các nhà Hán học, học giả...).

Đối với các tác phẩm mà cốt truyện trùng với truyện nôm gốc, nhưng được viết lại bằng hình thức diễn đạt mới và khác hẳn, chúng tôi coi đó là tác phẩm mới, có thể giữ vị trí độc lập với bản nguyên gốc. Chúng tôi xếp các truyện mới ấy ngang hàng với các truyện khác trong bộ sách này. Đó là trường hợp các truyện:

*PHAN TRẦN và PHAN TRẦN TRUYỆN DẪN GIẢI,
TRUYỆN TRINH THỦ và TRINH THỦ TÂN TRUYỆN,
PHẠM CÔNG CÚC HOA và PHẠM CÔNG TÂN TRUYỆN,
NHỊ ĐỘ MAI và NHỊ ĐỘ MAI DIỄN CA, v.v...*

nhằm giúp bạn đọc có cái nhìn toàn diện về loại truyện nôm vốn phong phú, đa dạng của chúng ta.

Trong bộ sách này, chúng tôi cố gắng chọn lựa 27 truyện, sắp xếp thành một cuốn sách lớn.

Quá trình sưu tập, tu chỉnh văn bản, chúng tôi đã được một số thư viện, viện nghiên cứu, một số nhà Hán học nhiệt

tình giúp đỡ. Đặc biệt, Nhà xuất bản Văn học đã cố vũ và hết sức hỗ trợ, tạo thuận lợi nhất cho chúng tôi hoàn thành công trình này.

Kho tàng truyện nôm khuyết danh Việt Nam là bộ sách đầu tiên tập hợp tất cả các truyện nôm không có tên tác giả nhưng rất nổi tiếng ở nước ta. Do trình độ và thời gian của chúng tôi có hạn, bộ sách có thể còn những thiếu sót khó tránh. Rất mong quý vị và các bạn lượng thứ và chỉ giáo, để bộ sách có thể được hoàn chỉnh hơn trong lần tái bản.

**TÌM NHÓM SƯU TẦM TUYỂN CHỌN VÀ KHẢO THÍCH
ThS. BÙI VĂN VƯỢNG**

CỔ VẤN
Ancient Literature

I
PHẠM TÀI
NGỌC HOA
The Pham Tai and Ngoc Hoa

Theo bản in của Nhà xuất bản Phổ thông,
Hà Nội, năm 1962

KHO TÀNG TRUYỀN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Nay mừng vận mở thái hoà,
Thông reo trúc hoá mai già khoe tươi.
Khang cù kích nhượng đời nơi⁽¹⁾,
Mở Chu ký⁽²⁾ thấy có đời Trang Vương
Hội quân minh, họp thần lương,
Trang vương ngự trị bốn phương thái thuận.
Bát thiên thu, bát thiên xuân,
Muôn dân cũng phục thánh quân trùng trùng.
Tăm kinh cáo thò sạch không⁽³⁾,
Có nhà Trần thị xú Đông, Thanh Hà⁽⁴⁾.
Tướng công quan đại phú gia,
Xuân thu đình thịnh⁽⁵⁾ tên là Thúc Thông.
Chưa ai kế hậu nối dòng,
Đêm ngày phiền muộn trong lòng lo âu.
Trai già bồng nở hạt châu,
Mới hay như ý sở cầu bấy nay,
Sinh ra một gái tốt thay,
Má đào, mặt ngọc, tóc mây rườm rà.

(1) Ý nói các nơi trong nước đều được thái bình, trên đường cái lớn có những người gõ nhịp mà ca hát.

(2) *Mở Chu ký*: xem sử chép về nhà Chu.

(3) Ý nói không có giặc giã.

(4) Huyện Thanh Hà thuộc Hải Dương.

(5) Ý nói tuổi đã cao.

PHẠM TÀI - NGỌC HOA

Tướng công yếm ẩm xướng ca,
Mừng vui cây ngọc nở ra nụ vàng.
Mai sau hương hoá từ đường,
Vô nam dụng nữ, thế gian cũng đầy.
Nâng niu vàng ngọc trên tay,
Vàng kia ve vuốt, ngọc này giấu thương.
Đến ngày tuổi trẻ phi thường,
Mẹ cha mới đặt tên nàng Ngọc Hoa.
Xuân thu tuổi mới mười ba,
Tin ong sứ điệp cũng đà lấm nơi.
Tướng công một chút hiểm hoi,
Tìm nơi lệnh tộc chọn người trâm anh.
Bản hương có đứa thời danh⁽¹⁾,
Biện Điền nó cũng rắp ranh Tấn Tần.
Đưa thư kể cá mấy lần,
Cầu ô rắp bắc sông Ngân cũng ngừng.
Nhiều nơi đất mới to vương,
Kè thời chúc trọng, người thường quan sang.
Nơi thì ngự sứ triều đường,
Ông bà nghĩ ngợi thêm càng ngăn ngõ,
Cho người dò hỏi Ngọc Hoa,
Sâu nông mới giải gần xa ngàn này:
"Mẹ cha chẳng ép con nay,
"Phải duyên dệp ý mặc dây xích thằng".
Ngọc Hoa rón rén thưa rằng:

(1) *Thời danh*: xu thời, hảo danh.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Đạo cha đức mẹ xem bằng non cao
"Sinh thành dưỡng dục cù lao,
"Ân thâm đức trọng, đấm dẫu cương lời.
"Song con chưa đẹp duyên hài
"Rày ong mai bướm gái trai cũng buồn!"
Tướng công nghe rõ nguồn cơn,
Mẹ cha để ép lòng con được nào!
Thoắt thôi Ngọc Hoa bước vào,
Trách duyên sao khéo mặn đào lửa hương!
Sơn Tây có Phạm Tải chàng,
Xuân huyền sớm đã tuổi vàng xa chơi.
Chàng thì niên thiếu bõ cô,
Trách thân cay đắng thiếu nơi nương nhờ,
Cô thân chích ảnh⁽¹⁾ bơ vơ.
Lấy chi ăn học đền bù song thân!
Kiếm ăn đắp đổi qua lần,
Nương thân cửa Khổng, tựa sân nhà Trình.
Nhưng mong bé quế nên danh
Đền công dưỡng dục sinh thành hai thân.
Ngày ngày hành khát phương dân,
Sớm chuyên nấu sừ, tối cần sôi kinh.
Một ngày thông thả viễn hành,
Lòng trời xui lạc vào thành quý nhân.
Khẩu đầu làm lễ ngoài sân,
Nhỏ to mới kể vân vân mọi nhờ:

(1) *Cô thân chích ảnh*: một mình một bóng.

PHẠM TÁI - NGỌC HOA

"Tôi là hàn sĩ nhờ thời,
"Kêu người mở rộng lòng tôi ơn người!"
Ngọc Hoa nghe chưa dứt lời,
Tự nhiên chuyển động bồi bồi lòng hoa,
Sang hèn chẳng kể chi là,
Mở màn lần cửa bước ra trông chàng.
Thấy hình tuấn tú phi phương.
Có sao lại phải nhờ hàng đấng cay?
Ngọc Hoa cảm động, thương thay,
Hỏi rằng: "Cơn có chàng rày làm sao?
"Căn nguyên gia sự thế nào
"Xui chàng lạc bước lỡ vào đến đây?"
Chàng nghe ù mặt, chau mày,
Thưa rằng: "Đừng hỏi nước mây, tôi phiền".
Ngọc Hoa thương kẻ sĩ hiền
Sai người lấy gạo cùng tiền đem cho.
Trước sau thêm lại dặn dò:
"Khuyên chàng học tập nghiệp nho chuyên cần,
"Nữa mai gặp hội long vân,
"Đôi ta sẽ được Tấn Tần cùng nhau,
"Bây giờ tôi chưa thấy đâu,
"Nhân duyên ắt hẳn về sau hợp hoà?"
Chàng nghe nàng giải gần xa,
Tạ từ chân bước trở ra ngại ngần.
Nghĩ mình thời vận gian truân,
Thờ ơ hoa nguyệt. Ôn nhuần văn chương.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Ngọc Hoa từ thấy mặt chàng,
Cảm thương quân tử nhỏ nhàng đấng cay,
Ước ao loan phượng sánh bày
Để ta nuôi lấy chàng rầy kéo thương.
Nghĩ đi nghĩ lại nổi chàng,
Lại sa nước mắt hai hàng như mưa.
Thương vì quân tử bơ vơ,
Nhớ vì quân tử sa cơ nhỏ thời!
Có đêm giấc quế hồn mai
Thấy chàng quân tử xa chơi động đào.
Càng trông càng lăm chiêm bao,
Rõ chàng quân tử đã vào phòng hương.
Có hôm nghiêm phụ thừa lương⁽¹⁾.
Hướng vui dạo mát tìm đường thăm con.
Nhìn lâu xem có sắc buồn,
Tướng công mới hỏi nguồn cơn thế nào?
Có sao ù liễu, phai đào?
Kém tươi nhan sắc, con sao võ vàng?
Hay là tui phẩn, thẹn hương.
Thời con khá nói mẹ cha biết cùng?
Ngọc Hoa nghe nói hải hùng
Tìm nhờ thú thực ngó cùng khúc nói:
"Mẹ cha sinh một con thôi,
"Nhân duyên đã có lăm nơi vọng cầu,

(1) *Nghiêm phụ thừa lương*: bố đi chơi mát.

PHẠM TÁI - NGỌC HOA

"Đẹp duyên chưa có một dâu,
"Lại e hương lửa về sau thế nào⁽¹⁾!
"Mẹ cha mỗi tuổi một cao
"Con thì phận gái biết đâu mà hồng!
"Sợ cha con tưởng dễ lòng
"Như chàng Sơn Bá thiệt công sinh thành!
"Hổ cùng thiên địa cao xanh,
"Hổ cùng phận gái ra tình nguyệt hoa.
"Lại thêm sợ mẹ, sợ cha,
"Vì con lỗi đạo phép nhà chẳng hay.
"Gia phong dâu có thế này,
"Bồi con tạo hoá thày lay sự đời.
"Mồng một, tháng ba, vừa rồi
"Có một nam tú đáng người sĩ nhân.
"Tim vào liền đến trong sân
"Khó khăn hàn sĩ nhờ chân qua đường,
"Hình dung phong nhã đoan trang,
"Nhờ ăn tiếng nói muôn vàn tốt tươi.
"Cát lòng con bước ra ngoài,
"Hỏi chàng nho sĩ là người phương nao?
"Vì đâu phải bước lao đao?
"Chàng sa nước mắt thấp cao lòng phiền.
"Thấy người quân tử chính chuyên,
"Chạnh lòng lấy gạo cùng tiền đem cho.

(1) Ý nói cha mẹ không có con trai thì sự nối dõi thờ cúng sau này ra sao.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Hay đầu sự bởi ông tở
"Xui lòng con luống ngẩn ngơ đêm ngày".
Tướng công nghe nói lạ thay,
Ngẫm rằng: "Số ấy duyên này chẳng không!"
Tức thì truyền gọi gia đồng
Di tìm hàn sĩ rằng ông triệu vời.
Tuỳ nhi⁽¹⁾ vâng gọi dám sai,
Chia đi Nam Bắc các nơi mọi đường,
Hỏi thăm khắp chợ cùng làng,
Bỗng không nhắc thấy một chàng ở xa,
Đến gần mới hỏi dò la:
"Phải chăng hàn sĩ xin qua một lần?
"Nghe rằng thông hiểu kinh luân,
"Ông tôi muốn hỏi thi văn vài bài".
Chàng nghe vâng cứ đến nơi,
Tuỳ nhi vào bấm thực người sĩ nhân.
Tướng công gọi vào trong sân,
Nhìn xem tướng mạo mười phân khác thường.
Cho nên chẳng quản nghèo sang,
Sai người giải chiếu mời chàng ngồi chơi.
Thoắt thời ước hỏi vài bài,
Cấm tâm tú khẩu⁽²⁾ đáng tài trạng nguyên.
Khen rằng: "Danh sĩ thiếu niên,
"Sự này ắt hẳn thiên duyên xe vào.
"Vậy chàng quê quán nơi nao?"

(1) *Tuỳ nhi*: người làm, người ở.

(2) *Cấm tâm tú khẩu*: ý hay lời đẹp.

PHẠM TÀI - NGỌC HOA

"Vi đâu nên phải lao đao ẩn tài?
"Mẹ cha, huynh đệ những ai?
"Nhân sao mà phải lạc loài ra đi?"
Phạm Tài rón rén thua quỳ,
Ngập ngừng mới giải vân vi tỏ tường:
"Sơn Tây, Ngọc Thập là làng,
"Hai thân sớm đã suối vàng xa chơi.
"Anh em chẳng có một ai,
"Cửa nhà thiếu thốn, hết nơi nương nhờ.
"Ồ cùng cậu mợ sớm trưa,
"Dám nài cay đắng muối dưa cực lòng!
"Đạo hiền kinh thánh trông mong,
"Hay đâu cậu mợ ra lòng dẫn do.
"Con cậu, cậu nuôi thầy cho,
"Cháu cậu, cậu bắt chăn bò, chăn trâu,
"Đêm ngày mưa nắng dãi dầu,
"Ồ ăn chẳng được, tôi dầu tha phương...
"Lòng tôi mộ đạo vẫn chương,
"Ngày đi hành khất tìm phương đỡ lòng,
"Tối về, kinh sử nấu nung,
"Xiết bao khổ nhục tấm lòng bấy nay!"
Trần công nghe nói, thương thay,
Bảo rằng người hãy nghe đây một nhời:
"Con ta từ độ thấy người,
"Chẳng hay là sự duyên trời hay sao,
"Chắc là duyên kiếp thế nào,
"Cho nên nó thấy người vào, nó thương,

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Cơ trời phận lửa duyên hương⁽¹⁾,
"Bồng dâu bốn bể thư hương một nhà".
Sai người vào đòi Ngọc Hoa:
Tướng công truyền gọi cô ra ngoài này.
Ngọc Hoa đương tựa lầu tây,
Nghe cha gọi đến vội ngay ra hầu.
Tướng công nhìn mặt hồi lâu,
Sự tình mới hỏi trước sau nhẽ hăng:
"Phải chàng nho sĩ này chăng?"
Ngọc Hoa tùm tim thua rằng: "Phải đây!"
Tướng công kể hết niềm tây
Trước mặc Nguyệt lão, sau rày mặc con:
"Những nơi chúc trọng quyền môn
"Sao con chẳng chấp keo sơn Tấn Tần?
"Mà chàng là đấng văn nhân,
"Sao con lại bắc cầu Ngân cho liên?"
Nàng nghe mặt ủ, lòng phiền,
Vội vàng tỏ hết căn nguyên mọi đường:
"Nữ sinh ngoại tộc đạo thường,
"Ai ai chẳng muốn quan sang rập riu.
"Cha sinh con chẳng có nhiều,
"Một con là gái ra chiều ngáy thơ.
"Chồng khôn thì nổi cơ đồ,
"Nhuộc bằng chồng đại vũ phu, nặng mình!

"Trình cha lạy mẹ phân minh

(1) Ý nói hai người như lửa với hương gặp nhau là bén.

PHẠM TÁI - NGỌC HOA

"Quan sang hồ để một mình con ru!
"Nửa khi xuất giá tòng phu,
"Xuân huyền hai cõi đèn bù sao xong!
"Tiền duyên xưa tích chữ đồng,
"Ấy chãng Nguyệt lão tơ hồng xe cho.
"Tống Trân xưa gặp Cúc Hoa,
"Ấy trời xe lại cũng ra cương thường.
"Làm nên thì được quan sang,
"Khó khăn có lúc nhờ hàng người ta.
"Mấy lời biện bạch thua qua,
"Nên chãng tùy ý mẹ cha lo lường".
Tướng công nghe nói tò tường,
Nhủ con cùng với Phạm chàng ra đây.
Trâu bò cho xúng đặt bày,
Gọi là sính lễ ngày nay của chàng.
Cho mời khắp mặt họ hàng,
Ai ai cũng đựng chén vàng trao tay.
Xướng ca đàn phách ba ngày,
Sát cầm duyên hợp từ nay mặn nồng.
Tơ hồng làm lễ vừa xong,
Ái ân đôi chữ vợ chồng đẹp duyên.
Từ ngày chẵn ấm gối êm
Vui vầy ong bướm, phi nguyên lòng xuân.
Sớm khuya chăm việc tào đàn,
Thờ cha kính mẹ muôn phần chẳng sai.
Trượng phu gặp đáng nữ tài,
Ông bà mừng rỡ gặp nơi rể hiền.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Lấy nhau vừa được nửa niên,
Vì chung một đứa Biện Điền bản hương
Nguyên xưa nó đá hỏi nàng,
Trách duyên sao nỡ mượn màng cho ta!
Thấy nàng lấy kẻ hàn nho,
Biện Điền từ đấy oán thù Ngọc Hoa:
"Ta là danh giá con nhà,
"Chê ta lấy đứa khật khù bản nhân!
"Tao làm cho Phạm lia Trần
"Mối cam lòng dạ hổ lằn chê tao!"
Biện Điền nó bắt nhân sao,
Sấm sanh khí giới binh đao tức thì,
Năm mươi kẻ cướp mượn về
Cùng theo một dạ, cùng ghi một lòng:
"Dứa nào giết được tướng công,
"Vàng cho mười nén, đền lòng báo kia.
"Phạm chàng, bay giết nó đi;
"Còn nàng Trần thị bắt về cho tao!"
Hung đồ nghe nói mừng sao!
Nửa đêm chi nẻo ồn ào thẳng qua...
Giời làm một trận phong ba:
Năm mươi kẻ cướp ngã ra đầy đồng.
Thiên công⁽¹⁾ còn tựa tướng công,
Biện Điền trở lại trong lòng uất thay!
Chí cao chẳng bảo ai hay,
Vượt sang Ngô quốc lấy cây bạch đàn

(1) *Thiên công*: ông Trời.

PHẠM TÀI - NGỌC HOA

Đem về tạc lấy mặt nàng
Tuy là mặt mộc chút thường chẳng sai.
Tạc xong ba tháng vừa rồi,
Lung ong má phấn tựa người tiên cung,
Tức thì đem tiến cứu trùng.
Vua Trang trông thấy nảo nùng chiêu dăm...
Dức vua lòng đã mừng thắm
Mỹ nhân này hẳn nó tầm dăng dầy,
Cho nên liền phán ra ngay:
"Gái đẹp nhường này què ở gần xa?"
Biện Điền đặt gối râu qua:
"Vốn người què ở Thanh Hà, xứ Đông,
"Cha nó làm quan tướng công,
"Thâm nghiêm cửa cấm lầu hồng chan chan...
"Chín lần cửa cấm bức bàn,
"Sinh ra một gái là nàng Ngọc Hoa
"Xuân xanh tuổi mới mười ba,
"Khuyh thành quốc sắc, xin vua thu dùm.
"Tướng công muôn đội ơn trùng
"Mà nay ở chẳng hết lòng thảo ngay!"
Phán rằng: "Sự thực nhường này
"Thì tao phong chúc cho mày quận công:
"Dù mày cáo dẫn gian phong⁽¹⁾
Thì tao tru diệt tam tông họ mày".
Biện Điền đặt gối râu bày:
"Mặt này tuy đẹp chưa tầy Ngọc Hoa".

(1) *Cáo dẫn gian phong*: bả m báo không đúng sự thực.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Vua sai nội giám hai toà
Long xa, kiệu, tán liền qua túc thì.
Khâm sai vâng lệnh quốc uy.
Truyền quân hoà tốc trẩy về xứ Đông.
Thanh Hà, là đất tướng công,
Thấy những nhà ngói lầu hồng tốt thay,
Bốn bề hào lũy tường xây,
Khâm sai quan mới thẳng ngay tới nhà,
Trách rằng ngài có Ngọc Hoa
Chẳng đem ra tiến, quốc gia dạy đòi.
Phạm Tài nghe nói, rưng rờ,
Than rằng: "Trời khéo trêu người đường này,
"Lửa hương vừa mới bén tay
"Ai làm chia rẽ nên rày cách xa!"
Ngọc Hoa nước mắt chan hoà:
"Chàng ơi, đạo vợ chồng ta muôn đời...
"Trời làm chi cực mấy trời!
"Chàng ơi, người chẳng ép tôi có chồng".
Chàng đương kinh sợ hãi hùng,
Làm oai, quan đã thét nàng ra ngay:
"Thế nào cũng phải ra đây,
"Hoặc là tốt đẹp hay rày xấu xa,
"Đáng thì châu chực quốc gia,
"Nhuộc bằng chẳng đáng, sự là cũng thôi!"
Nàng nghe tỏ hết khúc nôi,
Tóc mây rủ rối, mực bôi má đào,

Trút hài đi đất xem sao,
Áo thời xóc xếch vạt cao, vạt dài,
Trút vòng tay, bỏ hoa tai,
Đòi chân liền bước ra ngoài một khi.
Khâm sai chợt thấy Ngọc nhi,
Báo rằng: "Rồng cá gặp thi nước mây,
"Xe loan nàng kíp đi ngay,
"Kèo sai phép nước nàng rày làm sao!
"Sấm sanh nàng phải về trào,
"Quân mệnh nhường ấy, tôi nào dám sai,
"Thế nào nàng cũng phải ra,
"Không thời bắt tội mẹ cha họ hàng!"
Trần công nghe nói bàng hoàng.
Đòi Ngọc Hoa lại, vội vàng bảo qua:
"Thương chồng, con ở lại nhà,
"Nghĩa chồng thì trọn, đạo cha ai đền?"
Ngọc Hoa thâm thiết lòng phiên,
Trách vua sao nỡ ép duyên Châu Trần?
Thiếu gì mỹ nữ cung tần,
Mà vua lại ép nữ nhân có chồng!
Vật mình kêu khóc ùng ùng,
Gọi chàng Phạm Tài vào trong, than rằng:
"Lạy cha, lạy mẹ, lạy chàng
"Cha sinh mẹ dưỡng xem bằng Thái Sơn.
"Bước vào quỳ lạy gia đường,
"Nước mắt hai hàng sùi sụt đấng cay..."

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Ai làm nên nổi nước này?
"Giã hết trên dưới nhà nay mọi người.
"Thương cha nói chẳng nên lời,
"Chàng đi, đi kíp cùng tôi bây giờ".
Phu thê trong cối tương cò⁽¹⁾,
Chàng nghe nàng nói liền ra đi cùng.
Bước ra khỏi chốn môn phòng,
Khâm sai quan rước vào trong kiệu vàng.
Ngọc Hoa hạt ngọc chứa chan:
"Tôi là phận gái thì thương tôi cùng.
"Của này, vật báu cứu trùng,
"Phàm trần đâu dám vào trong kiệu vàng.
"Và, tôi cùng Phạm Tài chàng,
"Phu thê đã bén lửa hương duyên hài.
"Chồng tôi đi ở bên ngoài,
"Tôi vào trong kiệu, lỗi nhờ tao khàng".
Thoắt thôi chân bước lên đường,
Trước hồi trống giục, sau hàng cờ giông.
Định lời trân trọng ghi lòng
Nhờ vàng đã rắp ở trong dạ vàng.
Mười ngày dài nắng dầm sương.
Phạm chàng trông thấy, lòng càng xót xa!
Còn đương việc nước, việc nhà,
Nhác trông thoát đã thấy toà Trang Vương.
Khâm sai quan mới bảo chàng:

(1) *Tương cò*: mong cậy nhau.

"Tôi xin lĩnh lấy Ngọc nương đi cùng".
Ngọc Hoa cầm lấy tay chồng:
"Ồ đây chớ thiếp vào trong ngự toà".
Khâm sai tâu thượng hoàng gia
Tâu rằng: "Nàng đã gót hoa vào chầu".
Vua Trang ra ngự nhà lầu,
Tả văn hữu võ đứng hầu hai bên.
Loa truyền đòi Ngọc Hoa lên,
Trang Vương thấy mặt, ngô tiên non Bồng.
Nàng vào bái tạ cứu trùng,
Trống giong ba đạo, cúc cung ba lần.
Đôi bên tả hữu quần thần
Mừng vua gặp được mỹ nhân ngày rày.
Vua truyền người mộc đem đây,
Cùng nàng Trần thị so rày dâu hơn?
Ba trăm mỹ nữ cung tần
Cùng cho ra sánh nàng Trần ta xem.
Cung tần chẳng chịu làm em,
Cho nên trang điểm áo xiêm rộn ràng
Nhờn nhờ trước mặt thánh hoàng
Vua Trang trông kỹ Ngọc nương như tiên.
Đòi người cung tiến Biện Điền
Khen rằng trung nghĩa tiến lên bệ rồng.
Sắc phong cho nó quận công
Làm gương cho kẻ có lòng với tao!
Biện Điền khắp khởi mừng sao

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Rạng mình và lại giải lao báo thù⁽¹⁾.
Đúc Trang ước nguyện đá phu
Vòi Ngọc nương đến hoa cù kết giao:
"Xưa còn đồng liễu, tây đào,
"Nay mừng tiên đã lọt vào Bồng Lai.
"Đôi ta đã hợp duyên hài,
"Trăm năm tơ tóc muôn đời hiển vinh".
Nghe vua chỉ phán phân minh,
Nàng liền quỳ xuống tâu trình sâu nông:
"Tôi là con gái có chông,
"Tứ đức chưa trọn, tam tông đã nên,
"Nhân duyên mới được nửa niên,
"Bồng đâu có lệnh bề trên về đòi,
"Tôi vâng uy pháp con trời,
"Vậy nên tôi phải tới nơi đan trình⁽²⁾.
"Hiếm gì thiếu nữ trâm anh
"Mà vua lại phải ép tình tôi chi?"
Trang Vương mới phán một khi:
"Đòi chàng Phạm Tải tức thì vào đây.
"Ta là thánh đế nước này,
"Nhé đâu ta bắt vợ mày là dân.
"Đồng vàng đổi lấy đồng cân,
"Ba trăm mỹ nữ cung tần chia đôi.
"Để làm hoàng hậu chính ngôi
"Chồng loan vợ phượng bằng đời Hán gia.

(1) Vừa được làm quan, vừa báo được thù.

(2) Sân rồng, nơi vua ở.

PHẠM TÀI - NGỌC HOA

"Ngọc Hoa duyên bén cùng ta
"Thời người cũng được vào ra đây liền.
"Lại cho người đủ tước quyền
"Trước thuận nhà nước sau yên cửa nhà".
Phạm chàng đặt gối tâu qua:
"Vợ tôi chút phận sinh ra một bề,
"Tưởng là vẹn đạo xứng tuyền,
"Cho nên vàng đá trót thề bách niên,
"Người tiên lại gặp bạn tiên,
"Tôi là hàn sĩ đạo hiền quản bao.
"Lòng vua dù quyết thế nào
"Thời tôi chịu vậy biết sao bây giờ!
"Riêng thân phận mỏng nhu tờ,
"Bà nguyệt chẳng đoái, ông tơ không vì!
"Nàng đà an phận cung phi,
"Tôi xin đạo gót lui về quê ngay.
"Quyết lòng giới hạnh ăn chay,
"Trước là lánh nạn, sau rày tu thân.
"Cuộc đời như áng phù vân,
"Lại nhiều nghiệp chướng, trầm luân mê đồ.
"Và tôi tài thiếu, trí ngu,
"Lộc trời tước nước vua cho thẹn thùng.
"Gà rừng dù muốn làm công,
"Sợ khi nhảy múa rụng lông tức thì!
"Nhờ quê tâu động đơn tri,
"Vua cùng văn võ xét suy cho rày".
Vua truyền nàng Ngọc đến đây,

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Túc thì chi phán ra ngay một nhời:

"Chồng nàng, ta hỏi đầu đuôi,

"Quyết về giới hạnh⁽¹⁾, còn người thế nào?"

"Ta nay quyền cà, ngôi cao,

"Vi nàng một chút, tổn hao muôn nhời".

Nghe vua nói hết khúc nhời,

Nàng liền quỳ xuống mọi nhời liền tâu:

"Chúng tôi duyên bén cùng nhau,

"Đức vua phán thế lấy đâu công bằng?"

"Nữ nhi phận phải chữ tòng,

"Mặt trời lặn quả bóng trăng khôn vì.

"Ví dù tôi chưa vu quy,

"Vua thương nạp dụng, thế thì ai đương?"

"Nay tôi duyên kiếp cùng chàng,

"Nỡ nào phụ nghĩa tao khang cho đành?"

"Vua nay pháp luật công bình,

"Thiên hạ thuận tình, thần quỳ vâng uy.

"Cung tần mỹ nữ thiếu chi

"Mà vua phải ép nữ nhi có chồng?"

"Dù vua xử úc má hồng

"Thời tôi tự vẫn, khỏi lòng bội phu⁽²⁾".

Nhời sao thảm thiết cay chua

Làm cho áo não xót xa muôn phần!

Bèn đòi văn võ bách thần

Mặc triều nghị luận việc nàng làm sao?"

(1) *Giới hạnh*: tu hành.

(2) *Bội phu*: phụ bạc với chồng.

Triều đình đặt gói tâu vào:
"Nước Nam cũng chẳng thiếu nào nữ nhân.
"Và vua là đáng cảm can
"Vị dù ở thế, nhân tâm bất hoà!"
Vua nghe triều nghị gần xa,
Rằng: "Triều nghị thế, sự đà không thông!"
Triều đình nghe phán hải hùng,
Răn mà chẳng được, tùy lòng vua thôi.
Bách quan bệ ngọc dâng lời:
"Bóng trắng xuống đất mặt trời mọc lên,
"Đức vua muốn kết nhân duyên,
"Giết chàng Phạm Tài cho yên mọi đường.
"Bấy giờ người sẽ lấy nàng,
"Kéo mà nhất quốc lương vương⁽¹⁾, bất bình."
Trang Vương nghe phán phân minh
Phó cho nhà bếp thi hành xem sao:
Mật ong, lá ngón bỏ vào
Râu hùm, thuốc độc thế nào hiệu ngay.
Làm xong, y thủ đặt bày,
Vua xem lòng đã vui vầy trước sau.
Nào chàng Phạm Tài ở đâu?
Triệu viên ấy kíp cao châu bệ đơn.
Nàng nghe vua phán thiệt hơn,
Tay liền bấm độn vôi vàng xem qua:
Sơn trạch quẻ động hào ba⁽²⁾,

(1) *Nhất quốc lương vương*: ở đây ý nói một gái có hai chồng.

(2) Ý nói bói Dịch thấy điềm dữ.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Vợ chồng ân ái xót xa lòng vàng.
Ngõ là đồng tịch, đồng sàng,
Đồng sinh, đồng tử, lửa hương muôn đời.
Hay đâu một phút biến rời
Xui nên chia rẽ duyên tôi làm vầy!
Trời cao đất rộng có hay,
Sát phu hiếp phụ, sự này thấu chưa?
Chàng dù tai nạn chẳng qua,
Thời tôi vẫn tự làm ma theo chàng.
Phạm Tái đau đớn trăm đường,
Cầm lấy tay nàng lăn khóc thỏ than:
"Dù anh vắng mặt dương gian,
"Thì em liệu kế tái hoàn bản hương,
"Trước là vẹn cả đôi đường,
"Sau là định tinh đạo thường xuân huyền⁽¹⁾
"Thay tôi cha mẹ khỏi phiền
"Gọi là hương lửa bén duyên với nàng.
"Vĩ dù nàng có lòng thương,
"Xin nàng giữ lấy lửa hương sau này.
"Sắt cầm hoà hợp bấy nay,
"Thời nàng chịu chế⁽²⁾ cho đầy ba đồng,
"Mãn tang khi ấy mặc lòng,
"Còn tang chó có đèo bông chẳng nên.
"Dù tham vua có binh quyền,
"Vong bản bội nghĩa, bạc đen mặc trời!"

(1) Sớm chiều hầu hạ cha mẹ.

(2) Chịu chế: để tang.

PHẠM TÀI - NGỌC HOA

Nói năng chưa kịp dứt lời,
Vua sai sứ giục tốc thôi phải vào.
Vợ chồng vào đến sân chầu,
Vua quan trông thấy giờ lâu mim cười:
- Yến đâu, nhà bếp các người?
Ba tuần rượu chuốc, chàng vui chàng về.
Ấy là vẹn thừa nhân nghì,
Ba tuần rượu chuốc tức thì liền tay,
Phạm chàng trách mắng chua cay
Từ sinh hữu mệnh sự nay có trời.
Ba tuần rượu chuốc xong rồi,
Phạm Tài bái mạng, bùi ngùi từ quy⁽¹⁾.
Trở ra vừa đến tây vi
Thấy trong mình nhọc, ngồi kê thở than:
"Dù tôi phạm phép khởi loạn⁽²⁾,
"Thời tôi cam chịu thác oan thế này!
"Ngọc Hoa nàng hỏi! Có hay
"Duyên ta ai rẽ cho rầy cục nhau?
"Tướng công cha mẹ nơi đâu?
"Có hay là sự cơ cầu nàng ơi!"
Thở than nói chẳng hết nhời,
Mồ hôi đã xuất ra ngoài càng thương.
Bây giờ én Bắc, nhận Nam,
Giã nàng ở lại dương gian, anh về!
Ngọc Hoa quỳ lại một khi:

(1) Từ quy: từ giả để về.

(2) Khởi loạn: dấy loạn.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Ai làm nên nỗi biệt ly thắm sầu?
"Cho nên gan héo ruột rầu,
"Khôn tìm phép quý, khôn cầu phép tiên!
"Sự này thấu đến hoàng thiên,
"Vì tôi nhan sắc mới nên thế này!"
Nàng vừa than thỏ một giây,
Hồn mai phút đã tếch rày âm cung.
Ngọc Hoa ôm lấy mình chông,
Khóc than kể lẽ sự lòng xuân xanh:
"Chàng ơi, sao nữ phụ tình?
"Để thiếp một mình vò võ phòng hương?"
Nàng bèn tẩm gội cho chàng
Áo quần ba bộ sẵn sàng thay cho.
Ngỡ là phận ấm duyên ưa,
Ai ngờ kẻ Việt người Hồ bắc nam!
Chàng thời hồn lạc phách tan
Nhu người nằm ngủ lúc còn bình sinh.
Ngọc Hoa than khóc vật mình,
Cùng chàng đồng tử đồng sinh kéo mà.
Lấy ai đem tin về nhà,
Lại lo cha mẹ tuổi già nhớ mong.
Quan tài đã đóng vừa xong,
Nàng bèn bung lấy mình chông vào quan.
Một mình thôi khóc lại than,
Tủi thân có một, thương chàng gấp hai:
"Ai làm chia rẽ đôi nơi?
"Giết anh tội ấy vua thời xấu xa!

"Hai cha mẹ tuổi già, mình yếu,
"Việc gia đình tính liệu cậy ai?
"Anh thôi về chốn tuyền đài,
"Để tôi phận gái quê người dò dang!
"Trách thiên địa bằng gương chẳng xét,
"Anh đi đâu để thiếp bơ vơ?
"Năm canh rấp tưởng nằm mơ,
"Trách duyên tui phận cay chua ngậm ngùi...
"Nghĩa vợ chồng trao xương gửi thịt,
"Khi nắng mưa, thiếp hết trông chàng!
"Nữ nào cất chi cho đang,
"Bồi đâu hay bồi da đoan việc trời?
"Dấu âm, trần đời nơi cách biệt,
"Về tuổi vàng chồng vợ hẳn yên.
"Trách Trang Vương cầm quyền loạn phép,
"Hiếm chi người, nữ ép phụ nhân!
"Chồng tôi thác đá thiết thân
"Át là thiên địa xoay vần mới hay".
Vật mình lăn khóc đêm ngày,
Chàng mười bốn tuổi uống thay một đời!
Trang Vương thấy táng chàng rồi,
Truyền quan nội giám cho mời nương nương⁽¹⁾
Thị thần thẳng tới Chiêu Dương⁽²⁾
Thưa rằng: "Vua dạy rước nàng vào trong".
Ngọc Hoa nghe nói, giận lòng.

(1) *Nương nương*: chỉ nàng Ngọc Hoa.

(2) *Chiêu Dương*: cung của hoàng hậu.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Cầm dao rạch mặt, máu dòng chảy ngay.

Khóc rằng: "Chàng hỡi có hay,

"Vì tôi nhan sắc, chàng rày thác oan!"

Chẳng tham gác phượng, lầu vàng,

Vái trời, cắt tóc, để tang cho chồng.

Khăn tang áo trở nảo nùng,

Dời chân rón rén gót hồng bước ra.

Lạy thôi, quỳ tấu thượng toà:

"Chồng tôi quá thác đã ba ngày rày,

"Tôi là phận gái thơ ngây,

"Vua đòi vàng phép vào đây làm gì?"

Vua nghe nói vân vi mọi nhẽ,

Phán rằng: "Nàng sao nữ hoài thân?"

"Chớ nghe cáo thỏ chư quan,

"Phượng hoàng đâu lại đứng ăn với gà!

"Trẫm nay trị nước gần xa,

"Chưa ai xứng đáng gọi là chính phi.

"Nó dù thiệt phận thác đi,

"Ta cùng nàng muốn kết nghì làm đôi.

"Ấu là duyên số bởi trời,

"Lòng vàng quyết hẳn dẹp đôi duyên vàng,

"Hay là nàng nhớ thương chàng

"Cho nên nàng lại tìm đường lánh xa?"

Nàng liền đặt gối tâu qua:

"Chúc vua muôn tuổi, quốc gia vững bền.

"Tôi niên thiếu, tuổi hèn thơ dại,

"Còn xuân xanh tuổi mới mười ba.

PHẠM TÀI - NGỌC HOA

"Lòng vua muốn kết giao hoà.
"Tôi xin về nhà, chịu chế ba đồng,
"Ba năm mãn phục tang chông.
"Thời tôi kịp đến sân rồng châu vua.
"Khi ấy mười sáu dang vừa,
"Trăng tròn ngọc bén, vua chưa vội gì!"
Vua nghe nàng nói vân vi,
Phong chàng Quân chế đưa về bàn hương.
Thấy nàng tiết nghĩa càng thương,
Truyền cho quân sĩ dọn đường tiễn đưa.
Thuyền rồng mười chiếc chèo đưa,
Ba trăm cung nữ vua cho đưa về.
Lệnh truyền khắp chợ cùng quê,
Ngũ sắc tinh kỳ rước Phạm Tài công.
Ngọc Hoa thắm thiết thương chông
Cơm ăn chẳng được, má hồng kém tươi,
Ngày ngày ngồi ở bên ngoài,
Đêm thời mở nắp quan tài vào trong,
Đá vàng khăng khắng một lòng,
Cổ tay lại gói đầu chông như xưa.
Chẳng tanh, chẳng thối, chẳng nhơ,
Hãy còn vền vẹn như xưa, lọ tầy.
Cứ thui thui mỗi ngày ba bữa,
Thương nhớ chông biết thuở nào khuây!
Than rằng: "Trời lấm sặc mây,
"Bể rộng đất dày có thấu tình không?
Năm ngày về đến huyện Đông

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Mẹ cha đón rước cực lòng, than ôi!
Thương con, tiếc rế, ngậm ngùi,
Vái đất kêu trời, than thở cùng ai?
Khắp mọi nơi thương chàng Phạm Tải
Bảo nhau rằng trời ở không công!
Tướng công nước mắt rờn rờn.
Cả hai vợ chồng khóc lóc thờ than:
"Mẹ cha rắp cấy chúng con,
"Ai ngờ con bỏ nước non âu sâu!"
Hoa tàn nước mắt tuôn rầu,
Tướng công kén chọn vườn sau táng chàng.
Ngọc Hoa nước mắt hai hàng,
Quy lạy cha mẹ cùng làng được hay:
"Cha dù thương đến con nay,
"Cho chồng con rày táng ở lại gia,
"Nhược bằng chẳng ở trong nhà,
"Thì con tự vẫn làm ma theo chồng".
Tướng công nước mắt rờn rờn:
"Nào cha có tiếc nhà không làm gì!"
Sửa sang mái tá thanh trì⁽¹⁾,
Để chồng con đó ất thì cùng hay.
Mặn mà hương khói đêm ngày,
Thờ chồng chốn ấy khi nay yên lòng,
Thoi đưa thắm thoát ba đông,
Ngọc Hoa than khóc cùng chồng thương thay!
Ba năm hết tóc tang này

(1) Nhà bên trái có ao nước trong.

PHẠM TÁI - NGỌC HOA

Lòng tôi thương xót chẳng khuấy sự chàng
Chữ rằng: "Đồng tịch đồng sàng,
"Đồng sinh đồng tử" ngãi vàng chẳng quên.
Vi tham vua có binh quyền,
Tao khang nữ phụ chẳng yên những là.
Bước vào, quỳ lạy mẹ cha.
"Sinh thành dưỡng dục đã ba năm chầy.
"Thương con phận gái thơ ngây,
"Biết tính sao rày lỗ bước bơ vơ?
"Thương ơi! Cha mẹ tuổi già,
"Lấy ai khuya sớm vào ra đêm ngày?
"Thương song đường⁽¹⁾ lòng này như cắt,
"Nói ra càng chua xót đắng cay!
"Cửa nhà ta đã nhường này,
"Trâu bò, điền sản cũng tày người ta,
"Chia cho làng nước trẻ già,
"Để làm thờ phụng mẹ cha muôn đời;
"Cho con tự tử mà thôi
"Kèo vua quan lại còn đòi tôi ra".
Tuống công giọt ngọc nhỏ sa,
Giờ lâu mới bảo Ngọc Hoa một lời:
"Mẹ cha tuổi hạc cao vồi.
"Nữ nào con lại xa chơi suối vàng!
"Lấy ai định tính thần hôn?"
Ngọc Hoa mới nói nguồn cơn tổ tướng:
"Dù tôi mà chẳng theo chàng,

(1) *Song đường*: cha mẹ.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Cũng liều phận bạc nghĩa vàng xuân huyền,
"Kèo vua rồi lại ép duyên,
"Thôi tôi tự vẫn cho yên cửa nhà!"
 Tuống công phảng phất hồn hoa.
Ngập ngừng nước mắt xót xa đoạn trường!
 Mỡ rao khắp hết xóm làng
Thượng thông, hạ đạt⁽¹⁾ thôn hương mọi người:
 "Ngọc Hoa nó đã thác rồi,
"Bây giờ sinh tử thì tôi cậy làng.
 "Nào là châu báu, bạc vàng
"Chia ra cho làng thượng hạ đông tây,
 "Mỗi người một nén vàng này,
"Ruộng thời mười mẫu, trâu cày mười con".
 Cha đương chia của theo hàng⁽²⁾,
Ngọc Hoa mới đến lạy làng cùng cha,
 Vào nhà liền lạy mẹ cha,
Áo quần mặc lấy, bước ra theo chõng,
 Khăng khăng nằng quyết một lòng
Cầm dao lá trúc xuyên thông ngang hầu.
 Máu tuôn lai láng đầu đầu,
Tuống công lăn khóc vật đầu rằng: "Nay,
 "Lá vàng còn ở trên cây,
"Lá xanh rụng xuống, trời hay chẳng trời?"
 Ông bà nói chẳng nên lời,

(1) *Thượng thông hạ đạt*: mời cả trên dưới.

(2) *Chia của theo hàng*: chia theo thứ tự từng người.

PHẠM TÀI - NGỌC HOA

Ôm con mà khóc sùi sùi thờ than:
"Hoá công thật khéo đa đoan,
"Nỡ nào lóang để hoa tàn, hương bay!"
Tiên phi đã tếp cung mây,
Đau lòng áy náy đêm ngày xót xa.
Than ôi! Xuân cỗi, huyên già,
Cây ai định tình phụng thờ hiếu trung!
Con ta chì nẻo tiên cung,
Họ hàng thân thích đều cùng xót xa.
Nói rằng: Phạm Tài, Ngọc Hoa
Bây giờ đá xuống Diêm La gặp rồi.
Thoắt thời tướng công trở hài⁽¹⁾,
Tìm nơi đất tốt táng mai gần miền,
Sơn hữu tình, thủy hữu duyên,
Quy khu táng mộ cho yên sự nàng.
Hai người cùng để một lăng,
Thông reo bóng rú, trắng trong xé gần.
Cho làm thảo xá⁽²⁾ ba gian,
Trên thời lợp ngói, bức bàn song song.
Lại trồng khóm trúc, hàng thông,
Thông reo, trúc hoá về rồng thêm tươi.
Nàng thác được mười ngày rồi
Trang Vương sục ngòi bấm đốt ngón tay:
Nàng về chịu chế bảy chày,
Ba năm ba tháng mười ngày sẽ thôi,

(1) *Trở hài*: trở gót đi về.

(2) *Thảo xá*: nhà nhỏ.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Chịu tang nàng đã mãn rồi
Truyền quan nội giám về đòi nàng ra.
Khâm sai tuân lệnh quốc gia,
Kiệu vàng tán lía về nhà thẳng giông.
Năm ngày về đến xứ Đông,
Thấy một nhà ngói giữa đồng tốt thay,
Bốn bề hào, lũy, tường xây,
Thông reo, trúc hoá, sum vầy thênh thang.
Hỏi thăm những kẻ mục đồng
Kia lãng thái miếu thờ ông bà gì?
Mục đồng bước đến thưa quỳ:
"Ấy mồ Trần thị thác đi theo chồng".
Ba quân cảm cảnh đau lòng
Duyên kiếp vợ chồng người đã hồi qua.
Về tâu trước mặt đản tri
Rằng: "Nàng Trần thị thác về âm cung".
Trang Vương nước mắt rờn rờn,
Nhu dao cắt ruột trong lòng xót xa...
Đoạn này kể chuyện Ngọc Hoa
Từ ngày chi néo Diêm La âm thầm,
Thấy nhau, giọt ngọc khôn cầm,
Ôn nàng trinh tiết ba năm vẹn toàn
Từ ngày anh phải thác oan,
Thương cha, nhớ mẹ, nhớ nàng thâm thương!
Sau thời nghị sự Trang Vương,
Cầm quyền bất chính, ở đường bất minh!

PHẠM TÀI - NGỌC HOA

Ôn nàng giữ đạo đoan trinh,
Xót xa ai kẻ tỏ tình cho ta?
Nàng còn tòng phụ tại gia,
Từ ngày xuất giá đi ra theo chồng,
Có thiên thượng vàng hồng soi xét,
Nhớ xuân huyền thâm thiết trong lòng!
Thiếp thời bất hiếu, bất trung,
Trợn đạo cùng chồng, thất hiếu cùng cha.
Trang Vương làm ép cùng ta,
Thời ta định kiện cho ra sự này.
Chàng liền cất bút thảo ngay
Một đơn kể hết niềm tây tỏ tường.
Vợ chồng đến diện Diêm Vương
Sau trước mọi đường phục vọng tâu qua.
Vừa khi chính ngự trông ra
Thấy hai nam nữ lạy mà kêu oan.
Kêu rằng: "Vì tại Trang Vương
"Sát phu hiếp phụ đạo thường đơn sai".
Vua truyền lục sĩ hai người
Ra cầm lấy trạng⁽¹⁾ mở coi cho tường...

Vậy có cáo rằng:

"Quán Sơn Tây xứ, Huê Đường phủ, Văn Ấp huyện, Ngọc Tháp xã, nho sĩ Phạm Tài, thú thể biệt xứ, danh Trần Ngọc Hoa, ơn đức Diêm La, công liêm quảng ý, trình trạng vị hi, bản quốc Trang Vương, thị kỳ phú cường, hoang dân hiếu

(1) Trạng: tờ đơn kiện.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

sắc, cương thường bất thức, thiêu thính nịnh thần, hiệp thú thể nhân, thâm kỳ vi phản.

Kim thần Phạm Tài, thú thê Thanh Hà, danh Trần Ngọc Hoa, phu thê hoà hợp. Duyên hài thú tiết, đặc kỳ bán niên, thích kiến binh quyền, lệnh truyền tiến nạp, bất cứ luật pháp, khùng sư thần chung, phó kinh nhập điện. Trang Vương bất chính, bất thính đình thần, cố tâm dâm hiệp. Ngọc Hoa trinh tiết, bất sự nhị phu, Trang Vương mưu thù, hoang dâm nghịch đảng, sát phu hiệp phu, thậm ư oan khốc. Phục vọng thánh đức cao minh, lượng tình gia sự, giám kỳ nội trạng, chiếu luật thi hành. Tróc thu tước danh, đồng lai tra vấn.

Cẩn cáo.

(Tôi là Phạm Tài, quê ở xã Ngọc Tháp, huyện Văn Ấp, phủ Huê Đường, xứ Sơn Tây, lấy vợ ở quê khác, tên là Trần Ngọc Hoa, đội ơn Diêm La lấy lòng công bình mà xét cho như sau: Vua Trang Vương nước tôi ỷ quyền, hiếu sắc, không biết cương thường, chỉ nghe kẻ nịnh, bắt hiệp vợ người, dâm man hết sức.

Nay tôi Phạm Tài, lấy vợ ở Thanh Hà, tên là Ngọc Hoa, vợ chồng rất hoà hợp, lấy nhau được nửa năm, thì vua truyền gọi vào cung. Trang Vương thấy mặt, hỏi rõ ngọn ngành, không nghe định thần, cố tình ức hiệp. Vợ tôi trinh tiết, chẳng lấy hai chồng. Trang Vương mưu thù giết chồng hiệp vợ. Sự này oan quá. Xin dâng cao minh soi xét, chiếu luật bắt bị cáo xuống hỏi. Nay kính).

Diêm Vương thấy trạng rõ ràng,
Đòi Nam Tào lấy sổ vàng ra soi:
Phạm Tài vốn thực con trời
Nhẽ thì thiên tử chính ngôi chương toà,

PHẠM TÀI - NGỌC HOA

Lỗi nhầm dầy xuống phạm gia,
Giáng sinh nhị nguyệt, ngày ba, mao thi⁽¹⁾
Hay đầu gặp vận gian nguy,
Ngọc Hoa đính kết vu qui bấy chầy.
Sắc sai xuống trị nước này
Trang Vương sao ở chẳng ngay, chẳng hiền.
Lại thêm một đứa Biện Điền
Hại người lòng cũng chẳng hiền hoà hai.
Bèn đòi quý sứ liền sai
Dầu trâu lên đến điện đài lâu cao.
Đạp thành, phá cửa, bước vào,
Quý sứ mới hỏi đầu nào Trang Vương?
Ở sao lỗi đạo cương thường,
Diêm Vương sai bắt Trang Vương việc này.
Chí tôn sao ở chẳng ngay?
Trang Vương nghe nói chân tay rụng rời,
Liên bỏ ngai rồng không ngồi,
Diêm Vương đã đòi chẳng dám ngồi lâu.
Bấy giờ vừa giá chư hầu,
Quần thần tả hữu trước sau mọi toà:
"Ở đây, ta xuống Diêm La".
Hai quý theo gót bước ra đi liền.
Hai bên vẫn võ vện tuyền
Mới hay rằng sự hoàng thiên thế này,
Có tiên thì hậu mới hay,
Chẳng ngay lại gặp được ngay bao giờ?

(1) Khoảng 6 đến 8 giờ sáng ngày 3 tháng 2.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Quý cùng Trang Vương bước ra,
Rê mây, rạch nước, xuống toà Diêm ngay.
Vua Trang thấy Ngọc Hoa rày,
Trách nàng đơn bạc nước mây hỡi nàng!
Đối nhau mà lại tìm đường...
Diêm Vương thấy nói, trong lòng giận thay!
Quả nhiên sự đã nhường này
Chẳng oan chi nữa mà nay còn ngờ.
Trang Vương đến trước bấy giờ,
Diêm Vương mới hỏi: "Anh đã xuống đây?"
"Làm vua thì ở cho ngay,
"Công bình hai chữ cho tày đồng cân!
"Nhân duyên trời đã xoay vần,
"Sao anh cứ ở bất nhân cho đành!"
Trang Vương tưởng đến sự linh,
Mối hay là sự thiên đình soi ra.
Sắc tuy chẳng có phong ba⁽¹⁾
Làm sao mà đuổi người ta bây giờ⁽²⁾,
Diêm Vương liền hỏi sau xưa,
Thủy chung mới phán một giờ thông dong:
"Thương anh, tôi để trong lòng,
"Việc quan phải cứ phép công tôi làm.
"Sự này ta lại làm ta
"Phải sao chịu vậy, ai mà dám dong?"

(1,2) Do câu "Sắc bất ba đào dị nịch nhân!" Ý nói: sắc đẹp không có sóng gió, thế mà dễ làm cho người ta chết đuối.

PHẠM TÁI - NGỌC HOA

Vạc dầu nấu đã ba đông,
Bắt vua Trang bỏ vào trong vạc dầu.
Vợ chồng Phạm Tái cùng nhau
Trước đà trái lỗ thì sau hợp hoà.
Bỗng đâu thấy số vua cha⁽¹⁾
Bèn đưa một sắc vào toà Diêm Vương:
Sắc phong cho Phạm Tái chàng
Nổi truyền sửa trị ngai vàng thành thoi,
Diêm Vương vâng lệnh sắc trời
Cải hiệu Chu Quốc nổi đời Trang Vương.
Hoàn sinh⁽²⁾ cho Phạm Tái chàng,
Lại còn cải tử⁽³⁾ cho nàng Ngọc Hoa.
Vợ chồng bái tạ bước ra,
Bèn quỳ bái tạ chương toà Diêm Vương.
Hai bên đứng dãy hai hàng
Bèn sai quỳ sứ dọn đường đưa lên.
Nghe tiếng mõ ở hai bên
Sấm vang chớp giạt dưới trên dùng dùng,
Gió bay, lãng vờ, thông tung,
Một giờ mưa tạnh nhu không, vẹn tuyền
Vợ chồng lại hợp nhân duyên,
Lên dương gian, lại phi nguyên nhu xưa.
Nàng bèn về gọi mẹ cha.
Tướng công mừng sợ biết là làm sao.

(1) *Vua cha*: chỉ Ngọc Hoàng.

(2) *Hoàn sinh*: cho sống lại.

(3) *Cải tử*: đổi chết lấy sống. Ý nói cho sống lại.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Mừng vì đã thấy con tao,
Sợ vì sự lạ làm sao thế này.
Ngọc Hoa quỳ xuống trình bày:
"Tôi còn cha mẹ thuở ngày cô đơn,
"Chồng tôi từ phải thác oan,
"Theo chồng, tôi xuống suối vàng bấy lâu,
"Vợ chồng từ thấy mặt nhau,
"Làm đơn mới đến cáo châu Diêm Vương.
"Oan kia lỗi tại vua Trang,
"Diêm Vương xem trạng tò tưởng liền tâu.
"Bắt đem bỏ tại vạc dầu,
"Vua Trang khôn chối trước sau mọi nhời.
"Vàng sắc trời, tôi về dương thế,
"Lên trị vì thánh đế cho yên".
Chàng đây thoát khỏi truân chuyên,
Ơn trời lại được cưới lên mình rồng.
Cửa nhà điền sản gia trung.
Lại cho sông nước môn tông họ hàng.
Lại ra đến cửa phủ đường,
Trời sai một đám mây vàng, lạ thay!
Tối tăm ai chẳng biết ai.
Phạm Tải mới bước lên ngôi trị đời.
Triều đình tâu đổi một nhời:
Vua là thiên tử đời đời dân ta
Nào là ẩn tén mở ra
Cho triều đình biết quốc gia vững vàng.
Phạm Tải mở sắc cho xem,
Lưỡng ban vâng lệnh Hoàng thiên, đọc rằng:

"Ngọc hoàng sắc chỉ, phó xuống Diêm Vương, luận sự Trang Vương, trị vì bất chính, triều dân bất thịnh, hoang tít"

PHẠM TÀI - NGỌC HOA

dâm tà. ép nàng Ngọc Hoa, giết chàng Phạm Tài, chẳng biết phải trái, đảo ngược nhân luân, tở loạn dương âm, bắt vào trong vạc. Phạm Tài oan thác, cùng nàng Ngọc Hoa, đều con vua cha, giáng sinh hạ giới, bị Trang Vương hại, phải xuống Diêm La. Sắc chỉ vua cha, cho về dương thế, lên ngôi chính vị. Phong điều, vũ thuận. Tăm kính chẳng động. Thiên hạ thái bình Thượng đế thiên đình, khâm sai sắc cấp".

Triều đình mở sắc xem rồi.
Đều thời cung phụng thuận đời đế đô.
Bèn lên ba tiếng tung hô:
"Muôn năm kính chúc mừng vua cửu trùng!"
Tiểu thiều nhã nhạc tấu dâng,
Nay mừng hội họp bể đông một nhà.
Phù vua lên ngự trên toà,
Các việc trong nước điều hoà sửa sang.
Uy ra đây khắp bốn phương.
Đoạn rồi lại nói sự nàng Ngọc Hoa:
Thương chông chẳng quản xấu xa,
Phong làm hoàng hậu ngự toà chính cung.
Bèn mời ông bà tướng công
Phong làm thượng phụ sắc rồng liền cho.
Phạm Tài từ lên ngôi vua
Thiên nhân cùng thuận đức vua thái hoà.
Đâu đâu huyền quản xướng ca,
Muôn đời phụng sự quốc gia vững bền.
Nhân rồi⁽¹⁾, cất lấy bút nghiên,
Chép làm quốc ngữ để truyền hậu lai.

(1) Nhân lúc nhàn rỗi...

CỔ VẤN
Acient Literature

II

TRUYỆN TRINH THỦ
The Trinh Thu (Constancy Mouse) story

Theo bản in của Nhà xuất bản Tân Việt
(Thành lập năm 1937)

*Trách ai hắc bạch thay lòng, vì nắm lợi, mô
đanh mà lẫn quất;
Để khách thanh cao ngựa mất, nghĩ tình đời,
thối tục lại âu sầu
Ngán thay chiếc mặt phong trần, sóng vùi dập
cũng thừa một kiếp;
Khéo bốn cột cái môm nguyệt đán, lời mả mai
để lại ngàn thu*

Bùi Ưu Thiên
(*Ưu thiên Bùi Kỳ*)

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Đũa năm Long Khánh ⁽¹⁾ đời Trần
Muôn phương triều cống mười phân thái bình.
Ngụ miên Lộc Đổng ⁽²⁾ cảnh thanh,
Là Hồ sinh vốn thiện danh đang thì.
Nhiều bề cách vật trí tri. ⁽³⁾
Tiếng muông chim lại hay suy nên lời.
Kinh thành nhân thuở ra chơi,
Lý Lê thù tướng gần nơi ngụ nhà. ⁽⁴⁾
Canh ba thánh thót đồng hồ,
Lạ nhà chưa ngủ hồ đồ xiết bao.
Bóng nghe bên cối bích đào,

(1) *Long Khánh*: Niên hiệu đời Trần Duệ Tông từ năm 1373 đến 1377.

(2) *Lộc Đổng*, chỗ ông Chu Hy đọc sách, chỉ chung chỗ ẩn cư của các cao nhân.

(3) *Cách vật trí tri*. Trong sách Đại học dùng bốn chữ này để giải về thứ tự của bậc đại học: có cách vật mới trí tri, có trí tri mới thành ý, có thành ý mới chính tâm v.v... Về sau dùng bốn chữ này để gọi về sự học rộng biết nhiều.

(4) *Lý Lê* tức là Hồ Quý Ly.

TRUYỆN TRINH THỦ

Tiếng con muông sủa bào hao dầy dằng.
 Chẳng là Chuột bạch bên tường,
Cong đuôi mà chạy vội vàng hải kinh.
 Cửa hang sẵn ở góc thành,
Chạy ngay vào đấy ẩn mình một khi.
 Mất mồi muông lại chạy đi,
Trong hang dường tiếng nam nhi hỏi rằng:
 "Uầy ai quen thuộc chưa tường!
Đêm khuya đường đột vì chung có nào?"
 Hồ Sinh thấy sự lạ sao,
Đến bên tường, ghé mắt vào dòm chơi.
 Thấy con chuột đục nằm dài,
Lời ăn tiếng nói như người chưa khôn.
 Dương khi nói ngọt, nói ngon,
Bây giờ Chuột bạch còn run như cây.⁽¹⁾
 Một giây tỉnh lại mới hay:
Vì chung lỡ bước biết đây chốn nào.
 Tối lui khôn biết làm sao,
Khác nào như thể cáy vào hang cua.
 Dám bày nông nổi trình thưa,
Rằng: "Tôi nhà cũng quanh co miền này.
 Quá chân lạc lối tới đây,
Chẳng may bỗng gặp muông cày bắt nhân.
 Phúc sao mà cũng mau chân,
Chạy vào lại được gửi thân chốn này.

(1) *Run như cây*: cây là con chó. Ta thường nói: run như cây sậy.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Rộng cho nương nấu ở đây,
Được qua nạn ấy ơn này dấm vong".
Lời ăn tiếng nói thông dong,
Chàng nghe cũng động tấm lòng nước mây.
Rằng: "Sao cả quyết tới đây,
Nào chồng con ở đâu, nay làm gì?
Một mình khuya khoắt ra đi,
Dường như giống vạc, có gì ăn đêm?
Hay là nhẩn cá, gửi chim.
Đêm xuân đón gió đi tìm mùi hương?
Rằng ta rộng rãi lòng thương,
Phòng như gặp kẻ phú phàng thì sao?".
Nàng nghe chàng nói thấp cao,
Nổi mình mới kể tiêu hao xa gần:
"Thiếp nay ở mái Đông Lân,
Vì cơ thương cầu lang quân tếch ngàn.⁽¹⁾
Mối lòng khôn xiết thò than,
Thương chồng lại xót một đàn con thơ.
Rồng rồng theo nạ sớm trưa,
Của đâu cho được dư thừa miếng ăn.
Pha phối chẳng quán nhọc nhằn,
Chân le chân vịt⁽²⁾, nào phân đêm ngày.
Nghe quan thủ tướng bên này,

(1) *Thương cầu*: Bối cảnh: "Bạch vân hoá vì thương cầu" đám mây trắng hoá làm con muông xanh. Nói về sự biến ảo thay đổi ở trong trời đất.

(2) Chân le chân vịt: chân cao chân thấp, chạy ngược chạy xuôi.

TRUYỆN TRINH THỨ

Cửa nhà tráng lệ, cửa dày bằng non.
Muốn ăn hết phải đào giun,
Pha bò xông bụi nào còn biết e.
Đêm hôm cũng dẫn thân đi,
Sang đây kiếm ít đem về làm lung.
Ai ngò gặp đũa gió trăng,⁽¹⁾
Cho nên khuấy nẻo lạc chùng khốn thay!"
Chàng nghe nông nổi giải bày,
Quyết lòng cầm sắt một hai đố dành.
Rằng: "Nàng giải hết chân tình,
Thuong thay phận gái một mình long đong.
Đã hay trong đạo vợ chồng,
Nghĩa sâu tình nặng há lòng chẳng thương.
Kinh quyền đôi lẽ là thường,
Được nơi tựa ngọc nương vàng thì thôi.
Chẳng lo mẹ goá con cô,
Sớm khuya loan phượng no đôi đường nào.
Chẳng lo liễu cột hoa chào,
Bướm gìn ong giữ làm sao cho tuyền.
Và nàng là gái thuyền quyên,
Phòng khi gặp kẻ vô duyên khôn dè.
Ví mà dốc tấm lòng qui,
Giữ sao cho được trọn bề hướng dương".
Nàng nghe ăn nói số sàng,
Muôn sầu tâm tã, hai hàng chứa chan.

(1) *Gió trăng*: càn rỡ, ở đây chỉ vào con chó.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Cúi đầu thua nói khoan khoan:
"Thiếp như phận liễu gặp cơn gió thổi.
Đã thương mới dám ngỏ lời,
Nhớ trong thanh sử hờm mai ghi lòng.
Chữ rằng: tông nhất nhi chung⁽¹⁾
Gái hiền thờ chỉ một chồng chẳng hai.
Cương thường đạo cả há chơi,
Một niềm bằng giữ, mấy lời đình ninh.
Và nay bóng đã xế màn,
Dám đâu còn lại gieo mình nữa nao.
Mặc ai ong bướm xôn xao,
Mười phần cũng chẳng chuyển dao một phần
Hạ qua đám ước lại xuân,
Để hầu gà luộc⁽²⁾ mấy lần nữa sao?
Phận đành cho à họ Tào,⁽³⁾
Mong sân hoè được thanh tao là mừng.
Bây giờ sậy bước lỗ chùng,
Tôi đây đã đội ơn chung lòng chàng.
Đoái thương thân phận lỗ làng,
Dạy đường phương tiện lòng càng cảm ơn.
Tóc tơ giải hết nguồn cơn,
Quyết liều chịu tốt thờn bôn một bề.
Vu qui núi chi non thề,

(1) *Tông nhất nhi chung*: chỉ theo một chồng mà ở trọn đời.

(2) *Gà luộc* lại: nói người đàn bà cãi giá.

(3) *Họ Tào*: Liệt nữ truyện: nàng Linh nữ là vợ Tào Văn Thúc, goá chồng, người nhà muốn bắt ép đi cãi giá, nàng bèn lấy dao cắt mũi để thủ tiết.

TRUYỆN TRINH THÚ

Tác lòng đá tạc vàng ghi dám rời.
Ờ đời kiên ngạnh với đời,
Kèo c oanh yến những lời khen chê!
Chàng rằng: "Nàng vẫn chấp nê,
Chẳng hay lo trước ắt thì luy sau.
Hãy suy cho thấu cơ mầu,
Trong khi tụy hoán ⁽¹⁾ để hầu một ai.
Chữ rằng: xuân bất tái lai,
Một ngày là mấy sớm mai hồi nàng!
Tối lui đôi lẽ cho tường,
Tính bề xử biến hơn đường kiên trinh.
Kết làm phu phụ chi tình,
Chẳng lo thuyền bách lệnh đênh giữa nguồn.
Lòng xuân tường đến cũng buồn,
Chẳng nghe câu ví phương ngôn thường lễ:
*Chơi xuân kèo hết xuân đi,
Cái già xồng xộc nó thì theo sau.*
Ngựa qua cửa sổ bao lâu,
Kíp toan kiếm chốn bán sàu mua vui.
Hoa tàn nhị rửa thì thôi,
Bấy giờ ai kẻ còn lời tóc tơ.
Một mình giữa đống con thơ,
Để ai lo lắng sớm trưa với nàng.
Có khi biến, có khi thường,

(1) *Tụy hoán*: tên hai quẻ ở trong kinh Dịch, *tụy* là hợp, *hoán* là tan, cũng như tỵ tán.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Suy điều cùng chiếu cùng giường vầy vui.
Song song như dưa có đôi,
Ấm no cùng thoà, ngọt bùi cùng ăn.
Bằng khi vò vỡ nửa chần,
Canh khuya trần trọc bán khoăn vui gì.
Được chãng một tiếng tiết nghi,
Bắc đồng cân thử xem bẻ nào hơn.
Xưa nay mấy kẻ hồng nhan,
Gan vàng dạ ngọc cơ hàn được đâu.
Như người phú các thư lâu,
Lòng son dạ sắt mình đâu dám bì!"
Nàng rằng: "Phận gái vụng về,
Đã đo chút cũng thấu bẻ phải chãng.
Vợ chồng đạo cả lẽ hằng,
Tạo đoan lẽ ấy há rằng phải chơi.
Kể từ thừa mới thiên khai,
Nằm hang ở nội chưa ai biết gì.
Cũng còn có lẽ lệ bì ⁽¹⁾
Chê loài cấu hợp ⁽²⁾ răn bẻ đâm bôn,
Phu thể phong hoá chi nguyên,
Sự vong như thể sự tồn kéo quẽ.
Trời đâu phụ kẻ tiết nghi,

(1) *Lệ bì*: là miếng da thuộc; theo hôn lễ đời cổ, dùng hai miếng da, một miếng họ nhà trai, một miếng họ nhà gái, đánh đối nhau mỗi bên giữ một miếng để làm bằng.

(2) *Cấu hợp*: tụ hợp bằng cách tạm bợ.

TRUYỆN TRINH THỦ

Lân kinh ⁽¹⁾ Mao giản ⁽²⁾ tạc ghi còn truyền.

Đời xưa mấy gái tiết hiền

Chẳng nên giống họ, thì nên giống này.

Mấy người tính nước, lòng mây,

Sớm đưa gả Lý, tối vầy chàng Trương.

Sử xanh còn chép rõ ràng,

Lòng này đâu dám ra tuồng như xưa.

Kẻ chồng còn đó trơ trơ,

Cùng người khác đã đợi chờ tình chung.

Kẻ thời mới khuất mặt chồng,

Chưa xanh ngọn cỏ, cải dong, biển nghì.

Những loài ấy kẻ làm chi,

Rành rành bia miệng còn ghi đến rày"

Chàng nghe lại nói lời này:

"Nàng tuy biết một chưa hay biết mười.

Đã là tai mắt ở đời,

Cứ mình, chớ bắt chước người vụ danh.

Ồ trong thế sự vẫn thanh? ⁽³⁾

Hể mà miễn được ích mình thì thôi.

Ví dù bắt chước như ai,

Nói màu trinh tiết, ở loài bốn ba.

Hán thời Lã hậu ai qua,

(1) *Lân kinh*, đức Khổng tử chép kinh Xuân Thu, đến chỗ được con kỳ lân què, ngài không chép nữa, người sau gọi kinh Xuân Thu là *Lân kinh*.

(2) *Mao giản*: Sử của Mao công, đời bấy giờ chưa có giấy, chép vào thanh tre.

(3) *Thế sự vẫn thanh*: cuộc đời vẫn đục hay trong.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Sớm khuya cửa tía, vào ra nhà vàng.
Từ khi khuất mặt Hán hoàng,
Mà lòng tư túi với chàng Tự Cơ ⁽¹⁾
À Hồ Dương ⁽²⁾ nọ chẳng vừa,
Cớ gì mà lại toan thờ Tống công ⁽³⁾
Kìa như Vũ hậu cũng nòng,
Mày ngài được sánh bề rồng mấy phen ⁽⁴⁾
Vua Đường thoát mới xe tiên. ⁽⁵⁾
Rủ rèm trong đã có nguyên riêng tây.
Họ Trương ⁽⁶⁾ đôi gã đẹp thay,
Hứa Tam Tư lại chuyền tay mạn đào.
Điều Thuyền há chính chuyền nào,
Khi ra Lã Bố khi vào Đống công.
Gặp ai thời nấy là chỒNG,
Cối đời đầu đấy đều cùng cười chê.
Thử coi lấy đấy mà suy,
Người thiêng hơn vật nào nghì ở đâu.

(1) *Lã hậu* đời Hán, tư thông với người Tự Cơ, thường giấu ở trong bức vách.

(2) *Hồ Dương*: tên một công chúa ở đời Hán Quang Vũ.

(3) *Tống công*: Tống Hoàng, một người hiền ở đời Hán Quang Vũ, Hồ Dương công chúa góa chồng, muốn Tống Hoàng bỏ vợ để lấy mình, nhưng Tống Hoàng không nghe.

(4) *Mày ngài được sánh bề rồng mấy phen*: Vũ hậu hai lần lấy vua, trước lấy Đường Thái Tôn, sau lấy Đường Cao Tôn.

(5) *Vua Đường thoát mới xe tiên*: Vua Đường Cao Tôn mới mất.

(6) *Họ Trương đôi gã*: Trương Dịch Chi và Trương Xương Tôn, hai người đều được Vũ hậu yêu mến.

TRUYỆN TRINH THỦ

Người thời đắc thế sang giàu,
Còn cầu ý thích còn cầu hu danh.
Huống chi vật mọn quần sinh,
Giữ sao vẹn chữ tiết trinh mà bì".
Gót đầu nàng lặng ngời nghe,
Lâu lâu lại ngoảnh mặt đi thờ dài.
Chàng nghĩ đàn đã êm tai,
Kể đường lợi hại nói chơi xa gần.
Rằng: "Thương nàng chứa yên thân,
Ở nơi đình chủ ⁽¹⁾ đông lân bấy giờ.
Khó khăn nhà xác nhu vờ,
Nước sông gạo chợ, củi mua củi đồng.
Thịt chẳng có, cá thời không,
Chốn nằm chẳng có màn mùng che thân.
Gà về bới nát cỏ sân,
Mèo buồn lại chạy kiếm ăn ngô ngoài.
Chó nằm hè gặm vỏ khoai,
Lợn ngời dúi đất ngậm hơi gày gò.
Vật nuôi còn chứa được no,
Của đâu thừa thái để cho đến nàng.
Và thay tiếc của giữ giàng,
Giang san một nắm lại càng dấu dung.
Vất chày ra nước ròng ròng,

(1) Đình chủ: Người chủ trọ. Đây chỉ vào Hồ sinh là người có nhà cho chuột Bạch ở nhờ.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Miếng ăn dè cột ⁽¹⁾ chó hồng mon men.
Húng tay dưới, vắt tay trên,
Rán sành ra mỡ bon chen từng điều.
Treo cổ chó, buộc cổ mèo,
Bình dưa lợ muối chắt chiu nom dôm.
Vặt đầu cá, vá đầu tôm,
Liệu thung bữa sớm bữa hôm ít nhiều.
Hạt rơi hạt rụng bao nhiêu,
Chậu bồn úp lại, ai đào cho ra.
Thấy nàng lòng dạ xót xa,
Châu chan sàu túi nghĩ hoà thương cho.
Anh nay nhờ phận ấm no,
Tổ nhân thiên táng, huyết do mối đùn.
Hội long nhập thủ chuyển khôn ⁽²⁾
Bao nhiêu hồ thủy cũng tuôn nhập đoài. ⁽³⁾
Rày chen vượng tướng hao tài,
Đông phương tị ngộ mấy đời đến nay.
Vào xem cây lộc tốt thay,
Quý nhân phù trợ tài này làm nên.
Lại xem tiền định chẳng hèn,

(1) *Miếng ăn dè cột*: câu tục ngữ, ý nói giấu đi, cất thật kỹ, khó lòng lấy ra được.

(2) *Hội long*: Long mạch khởi tự phương hội là phương tây bắc. *Nhập thủ*: vào phía đầu. *Chuyển khôn*: là quẻ khôn, phương tây nam, nghĩa là long mạch đi từ tây bắc vào phía đông rồi chuyển sang tây nam.

(3) *Hồ thủy*: nước bên tay hồ là tay phải. *Nhập đoài*: đoài bởi đoái đọc chánh ra, đoái là phương tây.

TRUYỆN TRINH THỨ

Mười thầy cũng nói như in một lời.
Số tử vi đã giải bày,
Tham lang thù mệnh ⁽¹⁾ ắt rày vượng thay,
Vậy nên gặp cửa người đây,
Ngôi cao nhất phẩm, lộc dày thiên chung.
Toà ngang dãy dọc trùng trùng,
Tả lâu hoa tạ, ⁽²⁾ hữu cung ngọc đường.
Của thời núi bạc non vàng,
Thóc Chu, lúa Hán kho tàng xiết đâu.
Thạch Sùng tấc lưỡi lặc đầu,
Nhân sinh rất mực hoà giàu hoà sang.
Thức gì thức chẳng sẵn sàng,
Giàu lòng ăn ở nghênh ngang một mình.
Vả nhà lắm kẻ hiền lành,
Tụng kinh chẳng nở sát sinh loài gì.
Khi vui khúc khích đầu hè,
Dấu rằng: gia chủ chẳng hề để dui.
Ngắm thân được chốn an vui,
Hiềm vì một chút số sui muộn mần.
Muốn cho vẹn nghĩa Tấn Tần,
Tìm phương phụ hậu ⁽³⁾ ân cần những lo,
Đã từng xem quẻ bói rùa ⁽⁴⁾

(1) *Tham lang thù mệnh*: sao tham lang đóng ở cung bản mệnh.

(2) *Hoa tạ*: Nhà trồng hoa.

(3) *Tìm phương phụ hậu*: Tìm cách giúp vào hào tử tức.

(4) *Bói rùa*: bói bằng mai rùa.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Còn toan bói hạc ⁽¹⁾ xem cho mới đành.
Nghe rằng Già pháp thần linh, ⁽²⁾
Quyết lòng cầu tự dinh ninh đến chùa.
Trong nhà hắc hổ ⁽³⁾ trấn phù,
Sinh con sinh cái nuôi cho để dàng.
Tìm thầy Biển Thuốc lập phương,
Mã đề, qui bản, xà sàng, lộc hung.
Nhân sâm, liên nhục, mật ong,
Pha cao hổ cốt ban long luyện hoàn.
Bỏ trong ngũ nội đã an,
Vợ chồng lục vị, thập toàn uống chung.
Trong lòng còn nghĩ chưa xong,
Rắp tìm một kẻ thiên phòng ⁽⁴⁾ chưa ai.
To đầu vú, cាំ dái tai,
Dày nơi ngư vĩ, cao nơi ngoạ tâm. ⁽⁵⁾
Biết đâu như thế mà tìm,
Nhờ tay nguyệt lão khéo đem kết duyên.
Hôm qua máy mắt cho liền,
Nhện sa trước mặt báo tin ngoài thềm.
Bè chân gà mới so xem,

(1) *Bói hạc*: cách bói giá hạc, tức là cách bói gieo ba đồng tiền.

(2) *Già pháp*: phép cúng của nhà chùa.

(3) *Hắc hổ*: Hổ đen, vẽ hình hổ đen để trấn trạch.

(4) *Thiên phòng*: vợ bé.

(5) *Ngư vĩ*: đuôi con mắt. *Ngoạ tâm*: chỗ dưới con mắt. Theo sách tướng, ngư vĩ dày và ngoạ tâm cao là nhiều con.

TRUYỆN TRINH THỦ

Vững con, tươi cái, ngoài đụn quá nôi. ⁽¹⁾
Cho hay duyên kiếp bởi trời,
Nghiệm xem báo ứng rạch rời chẳng sai.
Hôm nay mẹ nó đi chơi,
Phòng chừng cũng đến có đôi ba ngày,
Mà nàng lạc lối tới đây,
Và coi hình tướng cũng tà nàng Oanh.
Khác loài tước bộ xà hành,
Lại xem phụ tướng kiến trình ai bì.
Muốn nên một chút nghĩa chi,
Chẳng hay nàng có khứng vì cùng chăng?
Đưa duyên nhờ gió gác Đàng,
Đành hay con tạo nhắc bằng đồng cân.
Sau toan Cách cự Đỉnh tân, ⁽²⁾
Lại vậy, lại hợp cho nhuần sớm khuya.
Nọ là núi chi non thề,
Bất kỳ nên nghĩa tương kỳ mới hay.
Đem con sang ở bên này,
Phòng khi ấm lạnh đỡ thay cho mình.
Nơi ăn chốn ở chung chinh,
Chẳng lo khó nhọc cũng đành ấm no!"
Nàng nghe chàng nói nhỏ to,

(1) *Vững con, tươi cái, ngoài đụn quá nôi*: Theo cách xem chân giò con là ngón trở, cái là ngón giữa, ngoài là ngón ở ngoài, nôi là giữa; ngoài đụn quá nôi là ngón ngoài chỉ vào ngón giữa.

(2) *Cách cự Đỉnh tân*: Cách và Đỉnh là hai quẻ ở trong kinh Dịch, lấy tượng là thay đổi. Cách cự Đỉnh tân là đổi cũ thay mới.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Bây giờ mới kể sự Hồ Quý Ly:

"Làm người mang tính hồ nghi,

Thấy người cốt ngạnh chẳng vì chẳng yêu. ⁽¹⁾

Vẫy vùng ếch giếng tự kiêu,

Tham lam chẳng khác Lý Miêu đời Đường. ⁽²⁾

Bệ rồng gác phượng tấc gang,

Quen lòng khuyến mã toan đường dong thân.

Nỡ làm đổ quốc hại dân, ⁽³⁾

Những phần ích kỷ nào phần ích ai.

Rời ra động đất chuyển trời,

Bấy giờ có lẽ đứng ngồi làm thình.

Cá ao lẹ nữa cháy thành,

Cúng nhiều cấp phải lánh mình cho hay.

Sao bằng đình chủ thiếp nay,

Ba gian oa xá ⁽⁴⁾ tháng ngày tiêu dao.

Chẳng lo đuổi thỏ săn hươu,

Rồng còn uốn khúc ở ao đợi thì.

Kinh nghề vui thú kinh nghề,

Tép tôm thì lại vui bề tép tôm.

Xem loài bán thỏ bướm hùm,

(1) *Thấy người cốt ngạnh chẳng vì chẳng yêu*: Không ưa những người cốt ngạnh là những người trung trực.

(2) *Lý Miêu đời Đường*: Lý Nghĩa Phủ ở đời Đường Cao Tôn, trong bụng rất hiểm độc, nhưng ngoài mặt vẫn làm bộ nhu mì, người đời bấy giờ đặt tên là Lý Miêu, con mèo họ Lý.

(3) *Đổ quốc*: Làm con mọt của nước.

(4) *Oa xá*: cái nhà nhỏ, cũng như cái hang cái tổ, có bản chép là thảo sa.

TRUYỆN TRINH THỦ

Thấy mời như trĩ bởi tham mắc giò. ⁽¹⁾
Thà ăn cáy ngáy o o,
Còn hơn ngay ngáy ăn bò làm chi.
Chớ quen bán chó mua dê,
Vui cùng hạc nội ham chi gà lông.
Sá chi chiêu ấy nhu không,
Xác ve luống chịu tiếng trong cõi đời.
Gặp sao hay vậy, bao nài,
Có chi mà phải nghe ai bây giờ.
Chàng rằng: "Hãy được nương nhờ,
Bao giờ biến cải bấy giờ sẽ hay.
Chừa khi đến nổi cháy mày, ⁽²⁾
Vội chi mà bỏ chốn này đi đâu.
Mặc khi báo ứng nhiệm màu,
Quý Ly dù có về sau chẳng tuyền.
Cưỡi rồng ⁽³⁾ ta đá băng nguyên,
Ứng diềm hùng huy ⁽⁴⁾ vầy đoàn gái trai.
Chước nào ước được như lời,
Cũng đành muôn kiếp ngàn đời chẳng quên".

(1) *Thấy mời như trĩ bởi tham mắc giò*: chim trĩ chỉ vì tham mời mà mắc bẫy, ví như người ta chỉ tham danh lợi mà mắc tai nạn.

(2) *Cháy mày*: gốc ở chữ nhiên mi, cháy lông mi, nói về sự cần cấp ở ngay trước mắt.

(3) *Cưỡi rồng*: thừa long: cưỡi rồng, chỉ về sự cưỡi vợ, lấy vợ.

(4) *Ứng diềm hùng huy*: Kinh Thi: *Duy hùng, duy bì, nam tử chi tường, duy huy, duy xà, nữ tử chi tường*, nghĩa là chiêm bao thấy con rắn, con rết, là diềm tốt, sinh con gái.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Nàng rǎng: "Lời dạy quá nê,
Song trong lòng nọ đá vàng dǎm nguôi.
Tuy rằng nưong nấu ở đời,
Đường ve gầy gục, đường dơi vô vàng.
Nhũng lo trọn đạo thờ chồng,
Chồng sao thiếp vậy, kéo càng xấu nhau.
Hầu mong nát ngọc trầm châu, ⁽¹⁾
Lầu cao chẳng quǎn giếng sâu chẳng từ.
Bận vì một lú con thơ,
Mong khi cǎ lớn bấy giờ sẽ hay.
Vĩ đeo tính nước lòng mây,
Chí còn chim Việt đổ rày cǎnh nam.
Mấy thu nước mắt chan cơm,
Lung cǎnh đĩa muối quǎi đom thường lề.
Bời phân làm thập nhị chi, ⁽²⁾
Trong kinh ghi dạy Thử bì ⁽³⁾ còn gương,
Dǎm dǎu lỗi đạo cương thường,
Nghĩa phu phụ nữ dǎm đường bội vong.
Thấy câu phu xúng phụ tồng,
Ghi lời tiên thánh, dǎn lòng đĩnh ninh.
Há còn kén cá chọn cǎnh,

(1) *Nát ngọc trầm châu*: Làm cho viên ngọc vỡ, hạt châu chìm, ý nói từ từ để thủ tiết với chồng.

(2) *Thập nhị chi*, mười hai hàng chi, tí là chuột đứng đầu hàng.

(3) *Thử bì*: da con-chuột. Thơ Tướng thử trong kinh Thi, nói con chuột còn có da, ví như người ta cần phải có lễ nghĩa.

TRUYỆN TRINH THỦ

Cơm nem đá trái tay chanh đã từng. ⁽¹⁾
 Ôn chàng thương kẻ lơ chừng,
Xin đừng dạy tiếng gió trắng nửa rày".
 Nghe lời chàng mới chau mày,
Nghĩ rằng tiết ngọc khó lay được nào.
 Đổ dành không biết chúc sao,
Vẫn là hò hững làm cao với mình.
 Lại bày lời khác uớm tình,
Để xem lòng gái tiết trinh kia là:
 "Rày nhân bướm được gần hoa,
Thuyền ngư ông tới doanh mà chẳng nhưng. ⁽²⁾
 Chàng Lưu ⁽³⁾ từ sánh à Hằng,
Bời chung gặp gỡ há rằng rắp rinh.
 Bạch Viên xưa kết Tôn Sinh, ⁽⁴⁾
Chẳng vì đan dúi, bỏ kinh tông quyền.
 Cầm lạnh dù chẳng nói huyền,
Nghe trong tình ý còn nên tiếng gì.
 Bá Nha đã gặp Từ Kỳ

(1) *Cơm nem đá trái, tay chanh đã từng*: hai câu này gốc ở hai câu tục ngữ. Câu trên ý nói đã từng nuôi chồng tự lúc hàn vi đi học hành nơi xa nhà; câu sau nói đã từng nuôi chồng khi đau yếu.

(2) *Thuyền ngư ông tới doanh mà chẳng nhưng*: Thuyền người đánh cá đã tới doanh nước, lẽ nào lại không chăng lưới ra để đánh cá.

(3) *Chàng Lưu từ sánh à Hằng*: Lưu là Lưu Thần, Hằng là Hằng Nga; chàng Lưu Thần vào núi Thiên Thai gặp tiên.

(4) *Bạch Viên xưa kết Tôn Sinh*: Trong bộ Tục thế thuyết: vượn trắng hoá làm người, lấy Tôn Các sinh được hai con.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Bào sơn ai nữ trở về tay không, ⁽¹⁾
 Nghe lời nàng mới ngán xong,
Rằng sao quân tử ra lòng sài lang.
 Qui dâm ⁽²⁾ ghi lại còn gương,
Trong kinh giới sắc sao chàng chẳng răn.
 Tràng Khanh ⁽³⁾ tư ả Văn Quân,
Tống sinh ⁽⁴⁾ dùng gái chủ nhân chẳng vì.
 Chàng sao chưa tát sông mê,
Xui ai cải tiết biển nghè sao đang.
 Vị lòng thiếp chẳng đá vàng,
Thời danh tiếng ấy nữa chàng để đâu?"
 Chàng nghe thấy nói gặt đầu,
Rằng: "Anh là kẻ bắt cầu lợi danh.
 Chớ tin bạch diện thư sinh,
Một văn luận thủ ⁽⁵⁾ mà khinh giá này.
 Xiết bao bướm lú ong bày,

(1) *Bào sơn ai nữ trở về tay không*: Không ai đã vào núi có ngọc báu mà lại trở về tay không.

(2) *Qui dâm*: Tinh rùa đa dâm, người ta thường dùng trong tiếng tục hoai, như ô qui, lão qui để dùng gọi những hạng dâm ô, đê tiện.

(3) *Tràng Khanh tư ả Văn quân*: Tư Mã Tương Như tên tự là Tràng Khanh có tư tình với nàng Trác Văn Quân.

(4) *Tống sinh dùng gái chủ nhân chẳng vì*: Tống Ngọc phải lòng người con gái chủ nhà bên láng giềng, có làm bài thần nữ phú.

(5) *Một văn luận thủ*: Tô Đông Pha làm bài Hiệt thủ phú tả rõ cái tính tinh quái của con chuột.

TRUYỆN TRINH THỦ

Chẳng quen khoét vách, chẳng hay leo tường.⁽¹⁾
 Dám nào thiết ngọc thâu hương,⁽²⁾
Gìn trong danh tiết lánh đường phiến hoa.
 Ví dù đem thối dâm tà,
Mày loan tóc phượng vào ra hiểm gì.
 Tin chim thư cá gửi đi,
Cũng nhiều nơi rấp nơi vì riêng tây.
 Đắp tai làm mặt chẳng hay,
Nhưng lời hoa nguyệt xưa nay chứa hề.
 Thấy nàng gái ở có nghì,
So xem khác giá nữ nhi thời này.
 Ước nên chút nghĩa nước mây,
Chẳng mê vì sắc bởi say vì tình.
 Chúa xuân dẫu có đàn hanh,
Đến vườn cũng bẻ một cành cho cam.
 Rồi ra đôi ngả bắc nam,
Dấu lòng thu tưởng xuân tầm được chăng.⁽³⁾
 Tình xuân ví chẳng đái đàng,
Cũng đã mang tiếng răng răng bề ngoài.

(1) *Khoét vách leo tường*: Nói chuột khoét thủng vách leo qua tường, nhưng ám chỉ về sự trai gái khoét thủng bức vách để dòm nhau hay là trèo qua tường để đi theo nhau.

(2) *Thiết ngọc thâu hương*: Ăn trộm ngọc, ăn cắp mùi thơm, chỉ sự dâm dít thâm vụng.

(3) *Dấu lòng thu tưởng xuân tầm được chăng*: Thu tưởng xuân tầm: Mùa thu tưởng nhớ, mùa xuân đi tìm, ý nói sự mong ước hão, không bao giờ thành được sự thực.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Dứt lời nàng mới giải bày:
"Những điều mặt dạn mày dày khó coi.
Vườn xuân chàng sẵn có nơi,
Nguyệt hoa sao nỡ ép nài như ai.
Bây giờ rùng mặt vách tai,
Việc trong mới rắp kẻ ngoài đã hay.
Vàng trắng đã ngã về tây,
Để cho thiếp trở về rày với con.
Đường trường trở cách nước non,
Lũ hài tường nó hầy còn thơ ngây.
Nế lời quanh quất mãi đây,
Hoặc người về đó lời này tiếng kia.
Lại càng đại đáng nga mi,
Trăm năm danh tiết xuống tùy sao đang.
Ví đem tang bộc thói thường,
Xưa nay dạ sắt gan vàng như không".
Biết rằng nàng chẳng chuyển lòng,
Bấy giờ chàng mới nói sòng hoạ may:
"Vốn người chính thất nhà này,
Trăm anh lệnh tộc xưa nay vẫn là.
Đàn bà ấy mới đàn bà,
Ngọt ngào có một, sai ngoa chua từng.
Chiều chồng khuya sớm nó nang,
Phải chăng chẳng dám cạy răng một lời.
Ra vào bật tiếng ngậm hơi,
Một mình sẵn sóc hôm mai nhọc nhằn.
Muốn cho được kẻ đỡ đàn,

TRUYỆN TRINH THỦ

Quan quan hào điều ⁽¹⁾ muôn phần những mong.
Chẳng như kẻ bắc người đông,
Ghen tuông vì nổi chồng chung nòng nân.
Cát leo cù mộc rắp toan ⁽²⁾
Xích thẳng xui khéo tạo đoan một niềm.
Được nàng làm chị làm em,
Cùng ăn, cùng ở, chẳng hiềm giận chi.
Nàng rằng: "Chàng dạy thế thì,
Phu nhân đó kỹ xưa kia còn lời,
Phương ngôn cấu ví để đời,
Nhường cơm nhường áo để ai nhường chồng?
Hiếm chỉ trong chốn non sông,
Thiên hương quốc sắc như bông hoa đèn.
Sá chi nửa cánh hoa tàn,
Tình kia ý nọ bàn hoàn nửa chi.
Thiên cao mà lại thánh ti ⁽³⁾
Trên đầu chẳng nghĩ còn thì có ai.
Cố lòng ép trúc nài mai,
Mượn dao thiếp quyết một bài cho xong."
Bấy giờ kinh sợ hãi hùng,
Bát trần chàng mấy giải lòng cho qua.

(1) *Quan quan hào điều*: Chim tốt tiếng kêu êm dịu.

(2) *Cát leo cù mộc*: Cát là một thứ dây leo, cù mộc là cây to. Kinh thi: nam hữu cù mộc, *cát luy oanh chi*: phương nam có cây to, dây cát luy tựa vào mà leo lên, nói ví người vợ lẽ nhờ người vợ cả che chở.

(3) *Thiên cao mà lại thánh ti*: trời ở trên cao nhưng nghe thấp, nghĩa là sự hay dở ở thế gian trời đều biết cả.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Rằng: "Nàng may lại tới nhà,
Tiễn đưa một tiệc gọi là cố tri.
Dầu rằng dưa muối chó nê,
Còn thừa nàg phải đưa về cho con.
Gọi là của khác nước non,
Đưa ra mọi thứ miếng ngon mỹ hào.
Nem lân, chả phượng, yến sào,
Đàn con chưa để biết bao mùi này".
Trình rằng: "Nhà thiếp xưa nay,
Ngày nào cũng phải như ngày thanh minh. ⁽¹⁾
Và trong cương tình phong thanh. ⁽²⁾
Giang sơn một giải triều đình trí danh.
Mở mang trời cũng có mình,
Lé nào dám để thường tình cười chê.
Xin thôi cho thiếp trở về,
Ơn chàng non núi để thì đền sau".
Rằng: "Bây giờ chưa thấy đâu,
Chẳng là rồi đến mai sau tích gì.
Cho hay rằng thói nữ nhi,
Biết chãng chỉ có một bề mà thôi".
- "Chàng sao khéo nói nên lời,
Hoa kia nguyệt nọ ra người phải ru?"

(1) *Thanh minh*: một tiết trong mùa xuân, ta lấy tiết này đi tào mộ, ở đây có ý nói là vắng vẻ buồn tẻ.

(2) *Cương tình phong thanh*: cương là bờ cõi, tình là giếng nước, hiếu là hàng xóm, phong là phong tục, thói nếp, thanh là thanh danh, tiếng tăm: nghĩa là thói nếp tiếng tăm ở chỗ làng xóm.

TRUYỆN TRINH THỦ

Bấy giờ trong dạ oán thù,
Lặng ngồi chàng mới nghĩ cho rạch ròi:
Như ta cứu nạn cho rồi,
Cũng nên ơn nặng muôn đời chó sao.
Thế mà nhiều nỗi ước ao,
Thấy nào trả nghĩa thấy nào trả ân.
Khôn ngoan rất mực hồng quần,
Tại bình ⁽¹⁾ mà nói dối dần cũng xuôi.
Nghĩ thương thân phận lạc loài,
Chồng con nào có biết ai hay là.
Trông người ra cách phong hoa,
Thế mà những thói dâm tà thời không.
Hay buồn lý bắc lân đông,
Cho nơi cốt cách, mà lòng chẳng yêu.
Nay ta nói đã đến điều,
Chẳng lay tiết ngọc, chẳng xiêu lòng vàng.
Tính rằng khuyên dỗ lấy nàng,
Đỡ khi chim cá, tiện đường chung tu. ⁽²⁾
Nghĩ mình là kẻ văn thư,
Dầu duôi nghĩ lại mà dơ dáng đời.
Thối thì thối cũng chịu thối,
Kiếm đường chứa thẹn mấy lời cho qua:

(1) *Tại bình*: nữ tử tại bình: người con gái ngồi trong bình phong nghĩa là ngồi một chỗ, không bước chân ra ngoài.

(2) *Chung tu*: tên một bài hát trong Kinh Thi, chung tu là con bộ ngựa, sinh nhiều con.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Thiêm cung ⁽¹⁾bống đã tà tà,
Khuyên rằng mau trở lại nhà với con.
Nhưng lời ban tối ni non,
Thấy nàng có dạ sắt son thù tình.
Trăng hoa coi những làm thình,
Có trời hẳn biết cho mình mà thôi.
Vì dù đây cũng như ai,
Ép tình cá nước phải nài nãm chi.
Nàng hay nói quái nói kỳ,
Xưa nay âm thịnh dương suy thường tình.
Khen cho một dạ kiên trinh,
Dẫu rằng nghiêng nước nghiêng thành dễ dàu.
Xin đừng để tiếng cho nhau,
Cành họa còn giữ được màu tại ta".
Thưa rằng: "Thân phận đàn bà,
Trông ơn đã được khỏi qua nạn rồi.
Đức dày dành trả muôn đời,
Nghe lời thiếp phải liệu lời kêu ca,
Ơn dày trả nghĩa trăng hoa, ⁽²⁾
Lại là nghiệp chướng lại là trái duyên.
Xin chàng nghĩ lại chớ phiền,
Đừng hồ nghi nửa thiếp xin trở về".
Bấy giờ sắp sửa ra đi,
Vợ chàng lo lắng việc chi đã về. ⁽³⁾

(1) *Thiêm cung*: cung con thiêm (thử), tức là mặt trăng.

(2) *Ơn dày trả nghĩa trăng hoa*: lấy sự tình dục mà đền lại ơn nghĩa.

(3) Có bản chép: vợ chàng dàu bống liền về tới nơi.

Thấy chàng đưa tiễn dè huề, ⁽¹⁾
Ngâm thơ mà giải lòng quê kéo nòng. ⁽²⁾

Thơ rằng:

"Non sông cách trở vững ba thu,
Giấc bướm mơ màng núi vọng phu.
Khen kẻ rắp cùng gan phượng chạ,
Trách chàng toan tuốt ruột tầm khô.
Một niềm dạ sắt in vàng thò,
Mấy lúc lòng vàng chi bóng ô.
Chăn gối lè loi đà mấy tối,
Mà lòng đã nở thế kia ru!"

Chuột bạch tức ý họa rằng:

"Danh tiết kia mà biết mấy thu,
Nghe quyên khắc khoải tiếng tu phu.
Mày ngài hoa ú sầu khôn tả,
Má phấn châu rơi giọt chẳng khô.
Chút nghĩa đá nguyên vàng ngọc thò,
Tấm lòng phớ mặc bóng kim ô.
Thâu đêm mang tiếng rằng kia nọ,
Da sắt gan vàng để biết ru!"

Hoạ thi rồi tạ lấy lòng,
Giải bày có cả vợ chồng cùng nghe:

(1) Có bản chép: thấy chồng đưa tiễn một người.

(2) Có bản chép: Tức mình thơ thẩn một bài liền ngâm.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Gặp cơn sóng gió bất kỳ,
Nhờ ơn cứu vớt đêm khuya nặng tình,
Có nhà chị cũng như anh,
Người ta ai cũng lòng lành như ai.
Đè chùng bắt bóng dong dài,
Đá mòn đá vạy, miệng người thì sao?
Xưa nay danh giá thế nào,
Vì tôi một chút ra vào cho nên.
Phải chăng chị để em xin,
Bạn lòng lo lắng giang sơn nổi nhà".
Bây giờ nàng đã bước ra,
Liệu điều chàng cũng giải hoà cho xuôi.
Nàng rằng: "Trong bấy nhiêu lời,
Rào sau đón trước cho ai đó mà.
Chẳng tu túi, chẳng trắng hoa,
Tội chi mà thiết việc nhà người dung".
Tía tai đỏ mặt bùng bùng,
Vật mình nàng lại vang lừng nói ra:
"Cớ chi thiếp mới vắng nhà,
Đã lòng dứ nguyệt quyến hoa tôi bồi.
Vừa lòng thích ý thì chơi,
Nhà này còn có xem ai ra gì.
Cửa nhà lo lắng sớm khuya,
Sướng se mạ cạn đi về xiết bao.⁽¹⁾
No cơm thì rừng hồng mao,⁽²⁾

(1) *Sướng se mạ cạn đi về xiết bao*: sướng là ruộng gieo mạ, sướng se là ruộng nước, ý nói làm lụng đi về vất vả.

(2) *No cơm thì rừng hồng mao*: cũng như no cơm ám cất, rậm rật mọi nơi.

TRUYỆN TRINH THỦ

Dục hà dục hĩ muốn sao thì làm.
Ai ngờ mật súa gan hàm,
Rấn toan gà luộc rượu tằm thoả lòng,
Khác nào như nhện đánh vòng,
Ếch kia trong giếng còn mong kẻ dò.
Dối thì đầu gối phải bò,
No cơm ấm cật còn lo lắng gì.
Chẳng thương đến nổi thê nhi,
Tìm mời khuya sớm đã đi đỡ chàng.
Trò về vừa đến đầu tường,
Thấy con muông đứng cửa hang nó rình.
Đã lâu nghe vắng phong thanh,
Ngậm hơi nhu thốc đem mình về đây.
Lại e lũ khi buông dây (?),
Đến nhà nên nổi nước này mà thương".
Ghen tuông nhiều tiếng dò dương,
Chàng van như cốc, bày tường đầu đuôi.
- "Canh khuya chưa nhấp ⁽¹⁾ còn ngồi,
Lạ vì vắng vẻ thức coi cửa nhà.
Bỗng nghe ngoài chốn tường hoa,
Tiếng con muông súa từ xa lại gần.
Chút vì ⁽²⁾ nàng mới lỗ chân,
Hoặc khi muôn một trở ngăn đường nào.

(1) Nhấp: ngụ.

(2) Chút vì: sợ rằng.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Song nga ⁽¹⁾ chưa biết làm sao,
Bồi hồi gan vượn ⁽²⁾ xôn xao khúc tâm.
Thập thò hầu rắp ra thăm,
Thấy nàng Bạch thủ dâm sầm vào hang.
Dũ lành hai lẽ chưa tường,
Dắt tay đá bảo có đường tìm ra.
Nói rằng trong nghĩa lân gia,
Phải con muông đuổi thế sa đường cùng.
Một mình thân gái long đong,
Dám xin cứu nạn ơn lòng chẳng quên.
Một làm phúc hai làm duyên,
Chẳng nề, cho ở một bên hẹp gì.
Vừa ngồi một chốc lại đi,
Há rằng có ý tứ gì cùng ai.
Cớ sao gieo ⁽³⁾ nặng những lời,
Nghe ra chẳng chút vào tai cũng phiền!"
Nàng rằng: "sự đã quả nhiên,
Nào ai nói đặt cho nên đoạn trường.
Vợ con vừa bước ra đường,
Ở nhà thắc mắc ⁽⁴⁾ lo lường đứng trông.
Phòng rằng cậy dạ cậy lòng,
Thế thì đổ gái về phòng làm chi?
Ngửa nghiêng như ốc biết gì,

(1) *Song nga*: phân vân bên nọ bên kia, chưa rõ ra thế nào.

(2) *Bồi hồi gan vượn*: con vượn có tính hay ngờ hay sợ.

(3) Có bản chép là *dè nặng*.

(4) *Thắc mắc*: không ngồi yên.

TRUYỆN TRINH THỦ

Bật ngay tấn hần đường dế mắc sừng.
Thời thôi chẳng lọ nói năng,
Giấu voi ruộng rạ nghĩ rằng kín thay.
Hang hầm ai dám móc tay,
Chuột nào lại dám cắn dây buộc mèo.
Ất là toan rắp thế nào,
Không dung ai có bổng theo về nhà.
Ruồi kia một phút bay qua,
Biết là đục cái lọ là sự ai.
Ở trong chưa tỏ bằng ngoài,
Để mà ăn cáy bung tai được nào.⁽¹⁾
Mê say chìm đắm má đào,
Nhu mèo thấy mỡ khát khao thật là.
Già chẳng bỏ, trẻ chẳng tha,
Khác nào như ếch thấy hoa thì vờ.
Thường lường ở cạn có ru,
Mà toan bắt chước đứa ngu sờ sờ.
Chiếu chần nào có hứng hò,
Mà như voi dối thì vợ đông dài.
Quen mùi bận khác ăn chơi,
Có ngày cũng được như ai ghé tàu.⁽²⁾
Bấy giờ khốn đố cho nhau,

(1) *Ăn cáy bung tai*: ăn cây hay ngứa tai, phải gãi, ý nói sự thật không giấu được.

(2) *Ghé tàu*: bệnh giang mai.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Miệng kênh gọi chó, tay mau đuổi ruồi.⁽¹⁾
 Ví dù làm phải vợ ai,
Dòng sông bè chuối mới hay cho đời.
 Sáng tai họ, diếc tai cày,
Mà lòng lại tưởng đến người đào thơ.
 Nhưng mong lại có bao giờ,
Cho khuây khoả dạ kẻo mơ mẩn tình.
 Ví không duyên nợ ba sinh,
Nàng sao gặp nổi bất bình tới đây?
 Nghĩ càng như tình như say,
Mặt như đầu lợn nhìn thầy trơ trơ.⁽²⁾
 Nàng ngờ phải thuốc phải bùa,
Ve sấu xác rử⁽³⁾ nó cho ăn quàng.
 Cho nên thơ thần võ vàng,
Tìm lươn cho kịp cháo thang giá giùng.
 Kèo lòng tơ tưởng mơ màng,
Khởi hồn Thục đế, khởi lòng Đỗ quyền.
 Bấy giờ tính nét đã quen,
Chắc rằng cua lổ khó lên trên trời.
 Nàng rằng bắt chạch đặng đuôi,
Kiện vô chúng có khôn đời đời co.
 Nguyên viết hữu, bị viết vô,
Mình đơn so với duyên do thế nào.

(1) Câu này nói người có bệnh giang mai, miệng thì xuýt xoa kêu đau, tay thì xua ruồi vì lở lấy bẩn thỉu.

(2) *Đầu lợn nhìn thầy*: mặt đàn ra như đầu lợn luộc nhìn thầy cúng.

(3) *Ve sấu xác rử*: xác ve sấu và xác con cuốc là thuốc bùa mê.

Nó thời nhất hướng tại đào,
Đi lên rừng biết đường nào truy dương. ⁽¹⁾
Vô tang tích tịch tình tang,
Khôn làm lý đoán cho tường được dâu.
Rằm nhà tiếng hỏi lao xao,
Ai hay rằng sự giấu đầu hở đuôi.
Vấn còn thềm thịch thềm xôi,
Ngày thường cơm tẻ thiếp nuôi lệ gì.
Có cãi rằng quý dịch thê, ⁽²⁾
Gái này chẳng dám nằn nì thương yêu.
Già rồi lặn cận bỏ liều,
Sá chi vú xéch lung eo sờ sờ.
Chẳng ưa cà chín bầu già
Tuổi đà dư lạm ⁽³⁾ lịch đà quá niên.
Có trắng nên nổi phụ đèn,
Chẳng ngon thể sót, thời liền bến hơi.
Cười ra nước mắt hổ người,
Khen ai khéo đặt nên lời ví xua:
Còn duyên kẻ đón người đưa,
Hết duyên vắng ngắt như chùa bà Đanh.
Thế tình chuộng lạ tham thanh,
Thân tiên thân cú ra tình xấu chơi.

(1) *Truy dương*: bắt bời bắt đèn.

(2) *Quý dịch thê*: sang thì đổi vợ.

(3) *Dư lạm*: qua tháng chạp, hết thì xuân sắc.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Cầu Nôm đồng thủng lạ đời, ⁽¹⁾
Kéo còn nhọc xác mệt người xông pha.
Cắn đuôi tha trứng gần xa. ⁽²⁾
Cái thân tất tả như bà đánh ong. ⁽³⁾
Dạ tràng xe cát luống công,
Tò vò nuôi nhện há mong cậy nhờ.
Ít lời chẳng muốn nói ra,
Nhưng điều chàng ở ắt là chẳng quên.
Chèn nhau từng cạnh cho nên,
Trong bàn ⁽⁴⁾ đã phỗng tay trên nực cười.
Tổ tôm kia thực là tài,
Cừ vạ bắt sách chờ hoài bán chỉ.
Âm dương bác cục được thì, ⁽⁵⁾
Cứ chi đúng hậu cứ chi lối lè".
Chàng rằng: "lời nói cũng kỳ,
Kể khoan kể nhặt thói quê thường tình.
Tiếng chua hơn nữa vắt chanh,
Toan đường tầm ngài lẩn càn được sao?" ⁽⁶⁾

(1) *Cầu Nôm đồng thủng lạ đời*: câu hát cổ: đồng thủng lại về Cầu Nôm, vì làng Cầu Nôm là làng đúc đồng cho nên đầu đồng thủng nát đến đâu cũng đem về làng ấy cà, ở đây nói vì bao nhiêu cái xấu cũng đổ cả vào một người xấu.

(2) Câu này nói đi kiếm ăn vất vả, khi chuột tha trứng, một con ôm quả trứng vào bụng, nằm ngừa ra, một con cắn đuôi kéo đi.

(3) Tục ngữ: tất tả như bà đánh ong, ý nói luống cuống rối rít.

(4) *Bàn*: bàn tổ tôm.

(5) *Âm dương bác cục*: bàn sóc đĩa.

(6) *Tầm ngài*: Cây tầm gửi.

Ta đây dễ nạt được nào,
 Chẳng như kẻ quặp râu vào ròi. ⁽¹⁾
 Cũng toan nín nấu cho rồi,
 Càng ngày càng một tỏ coi nhúng màu.
 Cắm đầu mà chịu vuốt râu,
 Đá cãm như ngựa cãm tàu mấy phen. ⁽²⁾
 Giống lừa ưa nặng đá quen,
 Thôi đừng dúc lác huyền thiên tít mù".
 Bấy giờ nàng lại tri hô,
 Xấn quần xắn áo thập thò cửa hang.
 Rằng: "Dà mang tiếng tào khang,
 Nhưng nhờ rể mạn rể bàng ⁽³⁾ cùng nhau.
 Bấy giờ nên nổi cơ cầu,
 Bà làm cho tỏ ra đầu ra đuôi."
 Miệng thời thò ngấn thò dài,
 Tìm đường thăm lối kíp dòi lân đông. ⁽⁴⁾
 Cửa hang chuột bạch tới gần,
 Đã phần si và lại phần mia mai.
 Chuột bạch dò mặt tía tai,
 Hỏi rằng: "Ai đấy mắng ai chón này.
 Con này chưa biết bà đây,
 Lại toan tiếng nọ lời này đành hanh."
 Con mèo thủng thỉnh góc thành,

(1) *Quặp râu vào*: người sợ vợ.

(2) *Ngựa cãm tàu*: ngựa bị giam ở trong chuồng.

(3) *Rể mạn rể bàng*: tình nghĩa quán quýt với nhau như rể mạn rể bàng.

(4) *Lân đông*: lán giềng lán đông, ở đây chỉ về hang chuột bạch.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Đến xem tranh đấu ra tình làm sao.
Hai bên hồn lạc phách xiêu,
Trèo non nhảy núi ra chiều lao đao.
Lạ đường chuột cái sa ao,
Thực là báo ứng trời nào có xa.
Bạch thời chạy được về nhà,
Bước qua cổng gạo liền sa mình vào.
Ngắm xem báo ứng kíp sao,
Hồ sinh đứng nắp tường đào thủ trông.
Thấy con chuột cái vẩy vùng,
Trên bờ mèo trực, những mong ra chào.
Hồ giơ tay mới đuổi mèo,
Vén quần lợi xuống cán bèo vớt lên.
Ráo lông tinh lại vừa an,
Cúi đầu mà lạy khoan khoan trình bày:
"Thiếp nay là phận thơ ngây,
Phải chông ruồng rẫy tới đây gặp nàn.
Ôn ông cứu được thân tàn,
Thứa công đức ấy muôn vàn xiết đâu.
Nhờ ông lượng bể cao sâu,
Hẩn cơ tạo hoá quên đâu kẻ hiền."
Sinh rằng: "Những tính hay ghen,
Hề là già néo ắt liền dứt dây.
Rõ ràng kể nói cho hay,
Ban khuya chuột bạch tới đây tìm mồi.
Phải con muông đuổi một thời,
Vào hang mây ẩn, an rồi lại ra.

Lạ gì gái đẹp đến nhà,
 Chồng mà cũng muốn lân la với tình.
 Song le phải gái kiên trinh,
 Ra chiều khôn lẽ đổ dành lại thôi.
 Người về chưa tò đầu đuôi,
 Máu ghen nghiêng ngấm nói lời éo le.
 Dẫu rằng đức phật từ bi,
 Ất là cũng giận hướng gì chông người.
 Há rằng việc ấy bởi ai,
 Mình làm mình chịu, trách người sao nên.
 Tính hay bạo hổ ⁽¹⁾ đã quen,
 Dám tìm chuột bạch đánh ghen tận nhà.
 Lại làm xấu mặt đàn bà,
 Oan lòng tiết phụ nghĩ đã phải chưa."
 Nàng vâng nghe biết sau xưa,
 Rằng ơn ông dạy bây giờ mới hay.
 Mấy lời nghĩ lại hổ thay,
 Trăng kia đã khuyết khôn xoay được tròn.
 Trót đà cả giận mất khôn.
 Bây giờ cần rón ⁽²⁾ lại còn được ru."
 Liệu lời Sinh mới dạy cho,
 Lấy đường khuyên giải điển mô ⁽³⁾ mọi lời.
 "Việc này con có vì người,

(1) *Bạo hổ*: Luận ngữ: bạo hổ bằng hà: bắt hổ và lợi qua sông, ý nói những người bạo ngược nóng nảy.

(2) *Cần rón*: bởi chữ *phệ tề*: nghĩa là hối hận.

(3) *Điển mô*: Những điều khuôn mẫu, những lời khuyên bảo.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Liệu về nói đổ chồng người thì là.
Muốn cho yên cửa yên nhà,
Chẳng gì hơn ở thuận hoà cùng nhau.
Để ai đội áo qua đầu, ⁽¹⁾
Sao không nghĩ trước nghĩ sau cho tày.
Ái ân là nghĩa nặng thay,
Vợ chồng há phải một ngày rời quên,
Ở đời vô sự là tiên,
Mà đều yên đẹp hơn bên cục cằn.
Trót đà cùng chiếu cùng chăn,
Lẽ nào con nhen mấy lần vương tơ.
Tính sao như thể nước cờ,
Nghĩ cho một phải hai vừa thì thôi.
Chớ toan nhúng sự tranh phối, ⁽²⁾
Bối bèo ra bọt, tanh hôi cửa nhà.
Đàn bà như hạt mưa sa,
Gặp sao hay vậy biết là đâu hơn.
Dẫu chồng trăm giận nghìn hờn,
Cũng nên bám bụng van lơn đổ dành.
Một câu nhịn, chín câu lành,
Chớ hề tạt đổ cậy mình cậy công.
Mới là phải đạo xướng tông,
Chiều người lấy việc, chiều chồng lấy con.
Cơm chẳng lành, canh chẳng ngon,

(1) *Đội áo qua đầu*: ví người làm việc trái ngược, không thuận lẽ phải.

(2) *Tranh phối*: tranh giành.

Rang rang ⁽¹⁾ thôi hết khéo khôn đàn bà.
 Mèo lành ở mà đầu là,
 Của yêu đầu có bày ra ở ngoài.
 Thôi đừng đua sức thi hơi,
 Há rằng ba chốn bốn nơi được nào.
 Tránh voi xấu mặt hay sao,
 Hãy xem sứa vượt được nào qua đặng. ⁽²⁾
 Làm chi mặt vược, mặt lẳng, ⁽³⁾
 Dứt dây chẳng sợ động rừng kia ru.
 Thi bơi với giải ⁽⁴⁾ thời thua,
 Đàn bà đầu có tranh đua cho đành.
 Kíp toan cài dũ làm lành,
 Ất là sum họp yến anh một nhà.
 Dịu dàng phải phép đàn bà,
 Chẳng thời chua xót lệ sa ròng ròng."
 Nàng vâng lời dạy ghi lòng,
 Trở về van lạy cùng chồng dấm sai.
 Hồ sinh về chốn thu trai, ⁽⁵⁾
 Giờ nghiên bút mới ghi lời kéo quên.
 Nào ngờ vị vật chính chuyên,

(1) *Rang rang*: tiếng người ngoài chê cười.

(2) *Tục ngữ*: sứa nào vượt được đặng ở đây ý nói vợ không vượt được chồng.

(3) *Mặt vược, mặt lẳng*: người có vẻ mặt lăm lăm như mặt cá vược, cá lẳng.

(4) *Giải* là một giống như ba ba và to, lặn rất lâu.

(5) *Thu trai*: nhà học, nhà để đọc sách.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Rằng: "Chê rằng cũng nên khen lệ gì.
Cũng hay trình tiết giữ nghi,
Vật còn đường ấy hướng chỉ là người.
Ai hay đen bạc biến đời,
Tuy người chẳng biết, nhưng trời đã hay,
Những người mặt dạn mày dày,
So xem ắt cũng chẳng tày muông dê.
Như lòng chuột đục khá chê,
Toan đường quyền rũ dạ mê đạo lành.
Ấy là chuột bạch chí thành,
Ví dù nó chẳng tiết trình ra gì,
Thấy chung quà phụ nhân nghi,
Chẳng khuyên đường chính mà mê thói tà.
Vây nên eo óc cửa nhà,
Chẳng nhưng chi trách đàn bà ngon ghen. ⁽¹⁾
Khá khen chuột bạch trình kiên,
Trăng hoa chẳng tưởng, giữ gìn tám son.
Dấu rằng đá lò non mòn,
Tám lòng tạc sắt ghi son chẳng dòi.
Gặp con nhằm chốn sa vôi,
Chẳng tham chiều đái nghe lời bướm ong.
Mặc ai cột giểu thù lòng,
Gan vàng chẳng chuyển chẳng long chút nào.
Đương cơn gặp húc lao đao,
Thế mà vẫn được ra vào ám no.

(1) *Ngon ghen*: Hay ghen, thích ghen.

TRUYỆN TRINH THỨ

Khá chê chuột cái đại rồ,
Chồng đi hoa nguyệt chẳng cho được nào.
Phải điều khuyên dỗ thấp cao,
Có chi đề nén sông giao cây mình.
Làm trai ba bảy mới sinh,
Tài nào mà giữ một mình được ru!
Cả ghen nên nổi cay chua,
Chồng ruồng rẫy, phải sa hồ càng thương.
Người xưa câu ví còn gương,
Đàn bà cá tiếng, tan hoang cửa nhà.
Sự này dù thực dù ngoa,
Ghen tuông thì cũng người ta thường tình.
Xét xem giống vật cho tình,
Mà cơ báo ứng rành rành chẳng sai.
Hướng chi là đáng làm người,
Thừa lòng cho chính nào trời phụ ai.
Tóc tơ một chút chẳng sai,
Vậy nên làm chuyện đặt vài lời hoa.
Khi rồi, ai muốn ngâm nga,
Gọi là theo thói nôm na đối truyện.

CỔ VĂN
Ancient Literature

III
TRUYỆN MÃ PHỤNG-
XUÂN HƯƠNG
The Ma Phung — Xuan Huong story

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Có người ở quận Đông Thành⁽¹⁾,
Mã Ô tánh tự lưu danh hậu truyền⁽²⁾.
Chữ rằng phú quý tại thiên⁽³⁾
Công danh tại số về quyền tay ai?⁽⁴⁾
5 Anh em chẳng có một người,
Cha mẹ sớm cách hờn rời cõi Tây⁽⁵⁾.

(1) *Đông Thành*: tên đất do tác giả đặt ra, có nghĩa là tên một xứ ở phía Đông Kinh thành Huế. *Lục Vân Tiên* cũng có câu: *Có người ở quận Đông Thành*.

(2) *Tánh tự*: có nghĩa là tên họ. Xin lưu ý rằng ba đời dòng họ Mã (cùng là tên loài vật) đều lấy tên muông chim mà đặt. Ô (đời cha, ô = con quạ), Long, Phụng, Lân, Quy (đời con, tên bốn con thú), Diều (đời cháu, diều là chim).

Lưu danh hậu truyền: tên tuổi được lưu truyền lại về sau.

(3) *Chữ rằng*: ý nói chữ sách có ghi (chân lý phổ biến) rằng: Phú quý tại thiên = giàu sang tại trời định (không phải tại người muốn mà được).

(4) Ý cả câu: Công danh cũng do số trời định cả. Không phải do quyền tay ai định, muốn sao được vậy.

(5) *Hờn rời cõi Tây*: Mặt trời lặn về phía Tây, nên hờn rời cõi Tây là nói ý chết.

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

- Lần hồi ngày lụn tháng chày,
Tuổi vừa mười tám bắt rày bỏ dân⁽¹⁾.
Hai mươi hình trạng tinh thần,
10 Tình nguyện ở lính độc thân cho làng⁽²⁾.
Vai mang cái ruột tượng vàng⁽³⁾,
Anh em chẳng có chịu đàng mờ cõi.
Hai hàng nước mắt ngùi ngùi⁽⁴⁾,
15 Cha mẹ chẳng có biết nhờ cậy ai.
Trong làng thấy vậy ai hoài⁽⁵⁾,
Thằng này tình nguyện cho vài mươi quan.
Lều tranh rách nát đã an,
Trong đội ai cũng đồng thương thằng này⁽⁶⁾.
Ai ai thấy vậy cũng thương,
20 Trẻ ở lao khổ có công với làng.
Chẳng qua trời đất định toan,
Có mụ bán rượu những đàng vô ra⁽⁷⁾.
Kim ngô Loan giá Thượng trà⁽⁸⁾,

(1) *Bỏ dân*: Điền tên vào sổ dân của làng, dân đinh phải nộp sưu đi lính và làm tạp dịch trong làng.

(2) *Độc thân*: Một mình, chưa có vợ. Năm 20 tuổi, Mã Ô chưa có vợ, tình nguyện đi lính cho làng.

(3) *Ruột tượng*: Bao vải dài như ruột voi để đựng thức ăn, đồ dùng.

(4) *Ngùi ngùi*: buồn xúc động.

(5) *Ai hoài*: Đây có nghĩa là thương hại.

(6) *Trong đội*: Trong toán quân nói chung.

(7) *Những đàng vô ra*: Ý nói nhiều người ra vào uống rượu và cũng là có tình ý với cô hàng.

(8) *Kim ngô, Loan giá, Thượng trà*: tên ba vệ lính ở Kinh đô Huế dưới triều Nguyễn. *Vệ Kim ngô* trông coi trật tự trong kinh thành, *Vệ Loan giá* giữ việc khiêng kiệu xe của vua, *Vệ Thượng trà* lo việc trà nước trong cung.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- 25 Dục chấn, Dục để ra vô rập rình⁽¹⁾.
Gả cho mấy chú anh danh⁽²⁾,
Khi trận thì phải thay chung cả làng⁽³⁾.
Chẳng qua trời đất định toan,
Thấy chú lính mới lòng càng đã ưa.
Chẳng tham áo gấm quần hồng,
30 Thấy chú lính mới não nề⁽⁴⁾ vô song⁽⁵⁾.
Ở lính đã được ba đông⁽⁵⁾,
Cho làm ngũ trường đã xong một bề⁽⁶⁾.
Vô ra mua bán rầm rì⁽⁷⁾,
Thương thời để dạ chó hè lẳng sao.

(1) *Dục chấn, Dục để*: Tên hai đội lính thuộc Vệ Võ làm ở Kinh đô Huế. *Đội Dục chấn* gồm năm mươi người, tuyển toàn người quê Thừa Thiên, phụ trách cầm cờ quạt, lọng tán trong cung. *Đội Dục để* cũng gồm năm mươi người, tuyển toàn người quê ở Thừa Thiên, phụ trách việc khiêng kiệu.

Rập rình: Tấp nập mà có ý dòm ngó.

(2) *Anh danh*: Chỉ con các võ quan cao cấp. Trước kia trong thành Huế có trường Anh Danh và trường Gião Dưỡng (trường dạy con các võ quan cấp thấp), sau thống nhất làm một, lấy tên là trường Anh Giáo.

(3) Ý cả câu: Khi có trận mạc (mấy chú anh danh) phải đi lính thay chung cả làng.

(4) *Não nề*: Xúc động say đắm. *Vô song*: Không hai, không chi sánh kịp.

(5) *Ba đông*: ba mùa đông, tức ba năm.

(6) *Ngũ trường*: Chức đứng đầu toán lính năm người (ngũ). Còn gọi là bếp.

(7) *Rầm rì*: Lời qua tiếng lại tiếng to tiếng nhỏ.

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

- 35 Được việc quan lớn nói vào,
Có chú bếp mới ắt là khá ghi⁽¹⁾.
Lãnh quyền suất đội một khi⁽²⁾,
Thơ về cưới vợ vậy thì cho tôi.
Cùng nhau đặng bốn tháng trời.
- 40 Vợ chồng sum họp già đời đã xong⁽³⁾.
Tai nghe giặc nổi Giang Đông,
Quân quan tấp tập lệnh chung kéo liền⁽⁴⁾.
Mấy người ở lính thâm niên⁽⁵⁾,
Văn võ song tuyền làm số dâng lên.
- 45 Chồng tôi hoàng đế phê liền,
Có khuyết suất đội cho quyền thí sai⁽⁶⁾.
Khó nghèo em bậu chớ nài⁽⁷⁾,
Xin cho thẳng cánh bèn quai mình nhờ⁽⁸⁾.

(1) *Khá ghi*: Ý nói khá ghê, khá lắm.

(2) *Suất đội*: Cấp chỉ huy coi 50 lính. Mã Ô nhận chức suất đội, viết thư về xin cưới cô hàng rượu.

(3) *Già đời*: Nói cảnh vợ chồng ăn ở với nhau đến già lúc đầu bạc răng long. Đây nói ăn ở lúc mới cưới. Xem chú dẫn "Bách niên giai lão" (Sau câu 164).

(4) *Tấp tập*: Tụ họp hết thầy.

Lệnh chung: Ý nói tuân lệnh chung cho toàn quân.

(5) *Thâm niên*: Lâu năm.

(6) *Thí sai*: Viên chức mỗi bộ, chưa được vào chính ngạch.

(7) *Bậu*: Đại từ nhân xưng thường dùng ở Nam, nghĩa là: người này trong trường hợp thân thiết như lớn nói với nhỏ, chồng nói với vợ.

(8) *Thẳng cánh bèn quai*: Chưa được rõ nghĩa, ở đây ý nói khoẻ mạnh bèn lòng chớ đợi.

(9) *Bình cách*: Nói chung về việc chinh chiến.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Đi ra binh cách xa cơ⁽¹⁾,
50 Cơm trời lộc nước bấy giờ cũng qua,
Khuyên em nuôi lấy mẹ già,
Trước cho trọn hiếu sau là trọn trung.
Anh đi đánh bắc dẹp đông,
Thảm thiết trong lòng thương mẹ nhớ em.
- 55 Vào lầu rượu rót tràu tèm,
Lạy mẹ bốn lạy an niềm con đi.
Mẹ già ngồi lại một khi,
Hai hàng châu lụy phân ly rờng rờng⁽¹⁾.
Chẳng qua cái số long đong,
- 60 Hai ta sum họp mừng lòng chưa nguôi.
Đi ra mặt biển chân trời,
Hón hỏ vui cười lòng tưởng dạ trông.
Hai hàng nước mắt rờng rờng.
Tuy là phận rẻ thương đồng như con.
- 65 Cùng nhau chưa mấy tháng tròn,
Ra đi binh cách chon von một mình⁽²⁾.
May mà đặng chú hiển vinh,
Chẳng may liêu mình như ngọn đèn khuya⁽³⁾.
Khó thời cá ở cùng đĩa⁽⁴⁾,

(1) *Châu lụy*: Lệ ngọc, chỉ nước mắt. *Phân ly*: thấm ướt giàn giụa.

(2) *Binh cách*: Xem chú câu 49.

Chon von: Cheo leo, ở đây có nghĩa là cô đơn chông chênh.

(3) *Liêu mình như ngọn đèn khuya*: Ngọn đèn về khuya cạn dầu sắp tắt, ý nói liêu mình rất gần cái chết.

(4) *Đĩa*: Ao cạn, đầy bùn giữa ruộng. Ý cả câu nói vui cảnh nghèo mà được sum vầy như cá trong đĩa hơn là giàu sang mà chẳng được khuya sớm có nhau (câu 70).

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

- 70 Giàu sang chẳng đặng sớm khuya cũng buồn.
Hai hàng nước mắt nhỏ tuôn,
Bền quân thẳng trận em buồn làm rặng?⁽¹⁾
Vợ chồng đầu nước đầu trăng⁽²⁾,
Đi ra binh cách chẳng bằng dạ tôi⁽³⁾.
- 75 Mụ Đội khi ấy mở lời:
Đi ra mặt biển chân trời khổ thân.
Một mình coi một đội quân,
Tứ sinh tại số thế thần làm rặng.
Ông Đội khi ấy than rặng:
- 80 Phò vua trọn đạo biết rặng đặng chừ.
Khuyên nàng thôi chớ sầu tu⁽⁴⁾
Thôi thương bớt nhớ kéo hư trong lòng.
Anh đi đánh bắc dẹp đông,
Khuyên em ở nhà giữ tấm lòng son⁽⁵⁾.
- 85 Chớ sầu mà dạ hao mòn,
Trăm năm đi nữa lòng còn nhớ thương.
Tôi đi ra chốn chiến trường,
Há dễ bối rối tu lương đặng hoài⁽⁶⁾.

(1) *Bền quân*: Ý nói bền lòng lo việc lính tráng.

Làm rặng: Làm sao.

(2) *Đầu nước đầu trăng*: Ý nói mỗi ăn ở với nhau tình nồng nghĩa nặng như lúc bắt đầu non nước, tuàn trăng.

(3) *Bằng dạ*: Bằng lòng, thoả mãn.

(4) *Sầu tu*: lo buồn.

(5) *Lòng son*: Lòng trung thành.

(6) *Há dễ*: Không có lẽ được, đã dễ được.

Tu lương: Suy tính.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Sầu ba năm nữa thì nguôi,
90 Há để sầu hoài có đặng hay không.
Mụ Dội khi ấy than rằng:
Cơm vua nợ nước biết rằng đặng chừ!
Khuyên chàng thời chớ sầu tư,
Thôi thương bớt nhớ kéo hu trong mình.
- 95 Anh đi đông chiến bắc chinh,
Thảm thiết trong lòng chịu chữ đơn cô.
Rằng nay thuận định Thành Đô,
Coi ngày cho tốt bữa mô xuất hành⁽¹⁾.
Cúi đầu bốn lạy đưa anh,
- 100 Phi hậu tắc bạc mới đành dạ tôi⁽²⁾.
Thương anh thảm thiết vô hồi⁽³⁾
Phò vua phải chịu oai trời nắng mưa⁽⁴⁾.
Khuyên em chớ đón dừng đưa,
Công ơn nhạc mẫu anh chưa có đền⁽⁵⁾.
- 105 Cũng vì lệnh chi hoàng trên⁽⁶⁾
Ơn mẹ chưa trả chưa đền công người.
Vợ chồng là nghĩa già đời,
Khuyên em chớ ngại những lời thiệt hơn.

(1) *Bữa mô xuất hành*: Bữa nào ra đi.

(2) *Phi hậu tắc bạc*: Ý nói lẽ không được nhiều, đủ, thì dùng lẽ đơn sơ vậy.

(3) *Vô hồi*: Ý nói không kể xiết, không quay lại mà cứ tăng lên mãi mãi.

(4) *Oai trời nắng mưa*: Ý nói những nỗi gian lao, nguy hiểm.

(5) *Nhạc mẫu*: Mẹ vợ.

(6) *Lệnh chi*: Đây chỉ mệnh lệnh của vua.

Hoàng trên: Chỉ vua.

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

- Một mai có chúc có quyền,
110 Khuyên em nhớ nghĩa Tấn Tần ngày xưa⁽¹⁾.
Hai hàng nước mắt như mưa,
Khuyên anh ngồi lại đón đưa đôi lời.
Đi ra mặt biển chân trời,
Bạc kia hai nén đưa người làm tin.
- 115 Vợ chồng đối diện mặt nhìn,
Mẹ yên chằm trướng con xin đưa chồng⁽²⁾.
Đưa ra đặng nửa đội đồng,
Khuyên em trở lại kéo mẹ trông ở nhà.
Hai hàng nước mắt nhỏ sa,
- 120 Mẹ là mẹ vợ thương đà quá thương.
Vợ chồng là nghĩa tao khương⁽³⁾.
Đưa anh bốn lạng lên đường bình yên.
Đi ra mới đặng đôi niên
Giặc kia bình định phê liền Phó cơ⁽⁴⁾.
- 125 Tội thời đắc chi Phó cơ⁽⁵⁾,
Quân thời chi triệu⁽⁶⁾ bây giờ hồi kinh.
Kêu: Ôi bếp Cú trại mình,

(1) *Nghĩa Tấn Tần*: Nghĩa vợ chồng chung thủy. Xem chú câu 447.

(2) *Chằm trướng*: Gối màn, ý nói yên nghỉ ở nhà.

(3) *Nghĩa tao khương*: Nghĩa vợ chồng gắn bó từ buổi nghèo túng cùng ăn bữa rượu (tao) và cám gạo (khương).

(4) *Phó cơ*: Một cấp chỉ huy trên suất đội, cùng với trưởng cơ coi 500 quân.

(5) *Đắc chi*: Được mệnh lệnh của vua.

(6) *Chi triệu*: Mệnh lệnh vua gọi về. *Hồi kinh*: Về kinh đô.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Có về thời lại cho mình gởi thơ.
Sự tình kể hết trong tờ,
130 Có hai điều ngoại xin nhờ chú mi⁽³⁾.
Về thời chú nói làm ri:
Tôi đã có vợ ngoài ni đã rồi,
Phần thời chi chứa triệu hồi,
Tôi gởi cho chú một lời bình yên.
- 135 Phút đầu quân kéo về liền
Xin ông ở lại bình yên tôi về.
Ra đi cấp thượng mã đề⁽²⁾,
Bộ quân kéo hết đã về một khi.
Trình đồ mười bốn ngày đi⁽³⁾,
- 140 Tôi nay cất gánh bữa ni đến nhà.
Về nhà đã lụn canh ba⁽⁴⁾,
Kêu oi mở cửa cho ta vô cùng!
Tiếng ai nghe tiếng lạ lùng,
Hay chông dẹp giặc Giang Đông đã về?
- 145 Một là đánh giặc đã về,
Hai là nhũng đứa dâm mê đến nhà.
Mẹ con đèn đuốc liền ra,
Ai quen hay lạ vậy mà xưng danh.
- Tôi là bếp Cú trại mình,

(1) Hai điều ngoại: Hai điều dặn riêng ở ngoài (không viết trong thơ).

(2) Cấp thượng mã đề: Lên ngựa đi gấp.

(3) Trình đồ: Đường đi.

(4) Lụn: tàn hết.

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

- 150 Giang Đông bỏ vụ mới đành về đây⁽¹⁾.
Mụ Dội khi ấy mừng thay,
Chú đã về đó thầy rày về chưa?
Bếp Cú khi ấy liền thưa:
Thầy coi quân tình chi chưa triệu hồi.
- 155 Phần thời vua chẳng triệu hồi,
Phần thời có vợ đã rồi Giang Đông.
Có gởi một bức thơ phong,
Trước thăm nhạc mẫu sau cùng thím bầy.
- Thơ đâu chú hãy đưa đây,
- 160 Mẹ con ngồi lại mở rày liền coi.
Tôi thưa với mẹ một lời,
Toạ an tịch thượng để ngồi xem thơ⁽²⁾.
Mở thơ ra mẹ con ta coi thử,
Xem trong thơ này bán tù thế nào?
Thơ rằng:
*Làm một bức thơ trước thăm nhạc mẫu
Sau thăm em bậu, hai chữ bình yên.
Kể từ ngày kết nghĩa giao duyên,
Nhớ nghĩa mẹ luy xa không ráo.
Đạo vợ chồng bách niên giai lão⁽³⁾.
Công mẹ già nan báo hỡi trời⁽⁴⁾*

(1) *Bỏ vụ*: Đưa đi làm việc.

(2) *Toạ an tịch thượng*: Ngồi yên trên chiếu.

(3) *Bách niên giai lão*: Lời chúc vợ chồng mới cưới sống lâu đến trăm tuổi. Xem chú câu 40.

(4) *Nan báo*: Khó báo đáp được.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

*Đêm năm canh nguyệt lặn sao dòi,
Ngày sáu khắc ruột đau quắn quặn.
Ngày trông trời mau lên mau lặn,
Đêm thương thân thờ vắn than dài.
Phận khó nghèo một tấm áo toi,
Giàu sang di chân trời mặt biển.
Phần thì xa quê gái kiếng⁽¹⁾,
Phần thì xa chị gái em,
Chớ nghe thiên hạ nói gièm,
Đôi ta ở cho trọn niềm trung hiếu.
Anh không phải tham dào bỏ liễu,
Dù trăm nơi thiết yếu một nơi,
Em nuôi mẹ cho trọn đạo trời,
Anh phò vua giúp công cho nước.
Phước mô là phước! Duyên lại gặp duyên!
Trai anh hùng gặp gái thuyền duyên⁽²⁾
Đôi ta ở cho trọn niềm chung thủy.
Đạo vợ chồng dĩ hoà vi quý⁽³⁾
Chàng phò vua thiên lý ký thân⁽⁴⁾
Chàng không phải người bội nghĩa vong ân,
Xin nàng chớ phân vân oán trách.
Anh đi ra đường trường bình cách,
Nhớ nghĩa mẹ cảm cảnh lòng thương,*

(1) *Xa quê gái kiếng*: Xa quê lạ cảnh, nói nơi tha phương.

(2) *Gái thuyền duyên*: Xem câu chú 582.

(3) *Dĩ hoà vi quý*: Lấy việc hoà thuận êm ấm làm quý.

(4) *Thiên lý ký thân*: Gửi thân nói ngàn dặm.

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

*Anh đi ra binh cách tha phương⁽¹⁾,
Há dễ chịu chia trường sao dặng⁽²⁾,
Tôi phân lời này chạnh e không đáng.
Xin nàng đừng than oán vạn cam⁽³⁾
Sách có chữ rằng:
Thất hiếu hữu tam, vô hậu vi đại⁽⁴⁾
Trai có vợ như cây có trái,
Gái có chồng khác thể Vọng phu⁽⁵⁾
Cây sinh hoa gặp lúc mùa thu,
Trai cầu tỵ gặp thời xuân tiết.
Tôi không phải người say hoa đắm nguyệt⁽⁶⁾
Trong lòng lo xuân tiết vãn thời⁽⁷⁾.
Quá chãng quá bỏ một người,
Há dễ chịu xuân tàn đôi lứa?
Chàng trông thiếp như hương trông lửa,
Thiếp trông chàng như hạn trông mưa.
Mặc cho thiếp liệu lấy cho vừa, ép không dám ép.*

(1) *Tha phương*: Phương khác, không phải quê hương mình.

(2) *Chia trường*: Chia lia hoài, chia rẽ mãi.

(3) *Vạn cam*: Cam chịu tất cả. Xem chú câu 2351.

(4) *Nghĩa là*: Có ba điều bất hiếu, không có con nối dõi là điều bất hiếu lớn nhất (Mạnh Tử).

(5) Ý nói cả câu: Vì chồng đi đánh giặc nơi xa, vợ ở nhà luôn ngóng trông chồng như Vọng phu (tên núi có đá trông giống hình người đàn bà đứng trông chồng theo một truyện cổ phổ biến ở nước ta).

(6) *Say hoa đắm nguyệt*: Say đắm về đường hoa nguyệt tức về đường nữ sắc.

(7) *Vãn thời*: Thời muộn, ý nói xuân sắp tàn, sắp qua.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

*Mặc lòng thiếp liệu lấy cho đẹp, can chẳng dám can.
Lấy chồng cũng đẹp dạ chàng,
Ờ thủ tiết lòng càng thêm tốt⁽¹⁾.*

Thơ rời.

- 165 Mẹ ơi xem trong thơ này nhiều điều thiết cốt!
Trong dạ con rày ù dột phòng ba⁽²⁾,
Con nuôi mẹ cho trọn đạo hoá⁽³⁾,
Thờ chồng trọn đạo bạc mà mặc ai.
Một ngày có một buổi mai,
- 170 Sinh ra phận gái để hai đời chồng!
Thầy đã có vợ Giang Đông,
Tôi đây cũng có tấm lòng mừng cho.
Phò vua thiên lý trình đờ⁽⁴⁾,
Lấy chồng đặng đó danh ô trong đời⁽⁵⁾.
- 175 Phò vua mặt biển chân trời,
Làm người há để cái lời sao nên.
Trăm năm tấc dạ cho bền,
Hướng chi bỏ vụ đời niên lấy chồng.
Trăn năm thủ tiết cô phòng⁽⁶⁾
- 180 Dù ai ở bạc mặc lòng người ta,
Mẹ già chép miệng than ra:

(1) *Thủ tiết*: Giữ trinh tiết với chồng.

(2) *Phòng ba*: Chỉ phòng đàn bà con gái ở, thường nói: "Phòng hoa".

(3) *Đạo hoá*: Chỉ đạo làm con, tức đạo hiếu.

(4) *Thiên lý trình đờ*: Đường đi nghìn dặm.

(5) *Danh ô*: Tiếng xấu.

(6) *Cô phòng*: Cô đơn.

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

- Con ơi giữ lấy đạo hoa cho người.
Trai thời ba chốn bốn nơi,
Con đừng chấp trách nhiều lời không nên⁽¹⁾.
185 Trăm năm vàng đá cho bền⁽²⁾,
Trăm năm đi nữa cũng quyền tại con.
Chữ rằng dào lý nhất môn⁽³⁾.
Dù là có vợ có con chung là,
Chữ rằng bách sự giai hoà⁽⁴⁾,
190 Tuy là con nó cũng là con mi.
Chữ rằng sinh tử bất ly⁽⁵⁾,
Dù ai ở bạc vậy thì mặc ai.
Mẹ con phân bẩy nhiều lời⁽⁶⁾,
Hai hàng châu lụy nhỏ rơi đầm dề.

- 195 Quan phó mới gởi thơ về,
Ở trong xã nội đều nghe cả rồi.
Có một chú xã trời đời⁽⁷⁾,

(1) *Chấp trách*: Vin có mà trách người.

(2) *Vàng đá*: Chỉ lòng trung thành, bền vững như khắc ghi trên bia đá chuông vạc đồng.

(3) *Đào lý nhất môn*: Đào mạn một nhà, đây ý nói vợ cả, vợ lẽ cùng chung sống êm đẹp với nhau.

(4) *Bách sự giai hoà*: Trăm việc đều hoà thuận, êm ấm.

(5) *Sinh tử bất ly*: Sống chết không lìa nhau.

(6) *Phân*: Tô bầy.

(7) *Trời đời*: Xấu mặt, làm trò cười cho người.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Như thơ cái giá dạ thời mừng thay ⁽¹⁾.
Vợ chồng để bỏ một ngày ⁽²⁾.
- 200 Huống chi bỏ vụ sáu bảy năm này phòng không.
Như thơ cái giá lấy chồng,
Nên ta bước đến phải lòng mà thôi.
Chú xā giả dò đến chơi:
Như thấy có vợ đã rời Giang-Đông.
- 205 Có gởi về bức thơ phong,
Cho thím cái giá lấy chồng phải chăng?
Bà Phó khi ấy than rằng:
Phải sao biết vậy chớ rằng đặng chừ ⁽³⁾!
- Mụ ơi mụ chớ sầu tư ⁽⁴⁾
- 210 Khi xưa mà ví với chừ khác xa.
Người đã có vợ đàng xa,
Chờ chi chi triệu xuân qua hoa tàn ⁽⁵⁾!
Ai ai vợ bé thương hơn,
Nào ai tưởng đến hoa tàn làm chi!
- 215 Tôi phân với mụ làm ri:
Giao duyên với mỗ để khi mà nhờ ⁽⁶⁾.
Hay đâu những việc thiên cơ ⁽⁷⁾,

(1) *Cái giá*: lấy chồng khác.

(2) Ý cả câu: chỉ trong một ngày xa nhau vợ chồng cũng có thể bỏ nhau được.

(3) *Biết rằng đặng chừ*: biết sao được bây giờ.

(4) *Sầu tư*: lo nghĩ buồn phiền.

(5) *Chi triệu*: Xem chú câu 126.

(6) *Mỗ*: ta đây.

(7) *Thiên cơ*: máy trời, ý nói việc do trời gây ra không ai biết được.

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

- Khi mưa khi nắng biết nhờ cậy ai?
Bà Phó khi ấy mở lời:
- 220 Có khi chú xā ve tôi chung là!⁽¹⁾
Tiếng nói đã xì múi ra⁽²⁾,
Tôi đây còn giữ đạo hoa một bề.
Dấu son có chữ vua đề,
Làm chúc lý trường dâm dề làm vầy?
- 225 - Bây giờ nói thiệt mụ hay,
Ở chi làm vậy rạc rầy khổ thân.
Người đà bội nghĩa vong ân,
Giao duyên với mỗ ấm thân mụ nhờ.
Y như lời ấy nói ra,
- 230 Tôi về mua đất làm nhà lại cho
Sấm riêng cho mụ chiếc đồ,
Ruộng thời mười mẫu trâu bò năm đôi.
Giao duyên với mỗ cho rồi,
Kiếm đường sinh sống mà nuôi mẹ già.
- 235 Mẹ già chép miệng than ra:
Dùng còn nói nữa vậy mà trái tai!
Chú là cái đạo làm trai,
Làm chúc lý trường như loài đầu xâu.⁽³⁾
Khó thời bát cơm đĩa rau,
- 240 Mẹ con hẩm hút ruộng trâu không màng.⁽⁴⁾

(1) *Ve*: tán tỉnh, dỗ dành.

(2) *Xì múi ra*: lộ âm mưu, ý đồ ra.

(3) *Đầu xâu*: cũng nói đầu nậu, kẻ cầm đầu một tổ chức bất lương.

(4) *Hẩm hút*: hẩm là biến màu, biến chất như nói gạo hẩm, cơm hẩm; hút là nói (gạo) không trắng. Hẩm hút đây chỉ thứ gạo xấu, thức ăn của người nghèo.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Ba năm tích liễm thuế quan,⁽¹⁾
Không có ý tú bỏ làng trốn xa.
Rể tôi binh cách đàng xa,
Chú đặng ở nhà tính việc bất nhơn.
245 Rể tôi có chức có quyền,
Cũng biết tích đức tu nhơn để đời.⁽²⁾
Rể tôi không phải như người,
Đem lòng bạc ác hại người mà thôi!
- Mẹ ơi đừng nói hao hơi,⁽³⁾
250 Để tôi phân lại đôi lời ông nghe:
Nay ông bụng đã có ve,
Để tôi phân lại ông nghe đôi lời.
Nay tôi kể lại sự đời,
Nhứt phu nhĩ phụ là người Tề nhơn.⁽⁴⁾

(1) *Tích liễm*: chưa gộp lại.

Thuế quan: thuế đóng cho quan.

(2) *Tích đức tu nhơn*: chất chứa việc công đức hết sức làm việc nhơn.

(3) *Hao hơi*: tốn hơi sức vô ích.

(4) *Nhứt phu nhĩ phụ*: một chồng hai vợ.

Tề nhơn: người nước Tề. Sách Mạnh Tử chép: Người nước Tề nhà có vợ cả và vợ lẽ. Người chồng cứ mỗi lần ra đi là rượu thịt no say mới trở về, vênh vang bảo vợ là cùng ăn uống với toàn bạc giàu sang trong khi hai vợ ở nhà tủi nhục dò biết sự thật là anh chồng đi đến nghĩa địa phía đông ngoại thành, đến gần các người đang cất mộ tế lễ, xin ăn những cơm thừa canh cặn, ăn cơm chưa no, lại ngong ngóng đến xin đám khác. Đó là cách rượu thịt no say của người chồng. Mạnh Tử nêu câu chuyện nhằm cười chế những kẻ cầu công danh phú quý hồ để không mấy kẻ mà ở nhà vợ cả vợ lẽ không than, không tủi, không than, không khóc với nhau như hai vợ chồng người nước Tề này!

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

- 255 Người đà bội nghĩa vong ơn,
Kiều nương nhật nguyệt nghênh ngang rượu chè.⁽¹⁾
Mẹ nói mà chẳng biết nghe,
Thánh hơn người đặt người ché muôn phần.
Nay ông đã có vợ rồi,
- 260 Trong lòng sở mộ cưới tôi làm hầu.⁽²⁾
Có đâu phúc phận đã may,
Cho tôi ra khỏi chốn này quá ung.
Vái cùng thiên địa quý thần,
Cho tôi ra khỏi ăn mềng một heo.
- 315 Khó thời nương tựa quán lều,
Gan vàng ruột sắt mà theo chiều lòn.⁽³⁾
Thương thay ba bốn mụn con,
Gẫm trong tình ý không còn tiếc chi!
Chú xá nói vậy một khi:
- 320 Phen này để thiệt vậy thì mà hay.
Mày lấy bút chì ra đây,⁽⁴⁾
Làm tờ li dị cho mày mày coi.⁽⁵⁾
Mụ xá khi ấy mở lời:
Để tôi làm vậy ông mời những ai?
- 325 Lớn bé một cái gia tài,

(1) *Kiều nương nhật nguyệt*: Ý nói bông lòng cướp ngày tháng.

(2) *Sở mộ*: điều mến chuộng. *Lưu ý*: bản thảo phiên âm thiếu 2 từ (từ câu 261 đến câu 311). Ở đây in thiếu câu theo nguyên văn, hy vọng sẽ bổ sung sau này.

(3) Ý cả câu: Giữ lòng bền, sạch mà chịu luôn, chịu đựng cho qua ngày.

(4) *Bút chì*: bút giấy.

(5) *Li dị*: vợ chồng bỏ nhau.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Mời người thị chúng phân hai của tiền,⁽¹⁾
Dũa con dũa bếp cũng biên,
Ngọn rau tác đất thị thiềng mà chia.⁽²⁾
Giống chi tau cũng cho chia,
- 330 Bao nhiêu ống khoá ống chìa giao đây.
Phen này nói thiệt mày hay,
Còn ba con đại giao mày cá ba.
Lớn bé còn một cái nhà,
Tổ phụ để lại tau là không cho.⁽³⁾
- 335 Heo quay một cổ xôi vò,
Mời người thị chúng cơ đồ chia hai.⁽⁴⁾
Làm tờ li dị giao lai,
Bây giờ để vợ an bài đã xong.⁽⁵⁾
Sính lễ đi cưới bà Phó bà chẳng đành lòng.⁽⁶⁾
- 340 Nơi nào ông kiếm cho xong cho rồi!
Tôi không nói tót hai đời,⁽⁷⁾
Mà vô phân rẽ chồng người sao nên!
Chồng tôi có chúc có quyền,
Xưa tôi đã mượn lời nguyên chồng tôi.

(1) *Thị chúng*: xem làm chúng.

(2) *Thị thiềng*: ý nói xem coi mà chia cả.

(3) *Tổ phụ*: ông cha.

(4) *Cơ đồ*: sự nghiệp.

(5) *An bài*: sắp đặt.

(6) *Sính lễ*: lễ vật đưa đến nhà gái xin cưới vợ.

(7) *Nói tót*: nói việc lấy chồng.

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

- 345 Thề khi hợp cần giao bôi.⁽¹⁾
Bây giờ sang mặt đối lời sao dang.
Lời thề tại chốn loan phòng,
Non mòn núi lở mà lòng không sai.
Vợ chồng là nghĩa già đời,
- 350 Nay tham của người làm vậy chẳng nên.
Chú xã tức giận nói liền:
Xưa kia mụ nói đã yên chung là,
Tôi về để vợ tôi ra,
Làm chi thế ấy vậy mà bất nhơn.
- 355 Chồng mụ có chức có quyền,
Chẳng bằng lý trưởng thanh nhân tấm thân,
Một mình coi một làng dân,
Kêu dàu dạ đó sướng thân chung là.
Phen này mụ chẳng nghe ta,
- 360 Nói thiệt cùng mụ đỡ nhà mà đi.
Bốn bề giặc giã bất lý,
Phụ nhơn nan hoá có khi mà rày.⁽²⁾
Ai ai tớ đã có thầy,
Chồng thời có vợ nhận rày mới tha.
- 365 Phụ nhơn nan hoá đàn bà,
Không ai nhận lãnh vậy mà đuổi đi.
Ai mà kỳ cường bất tuyền.⁽³⁾

(1) *Hợp cần giao bôi*: lễ thành hôn hai vợ chồng uống chung một chén rượu.

(2) *Phụ nhơn nan hoá*: đàn bà khó dạy, khó giáo hoá.

(3) *Kỳ cường bất tuyền*: bướng bỉnh không theo.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Truyền cho lý dịch vậy thì giải quan.
Ví dầu chông mụ làm quan.
- 370 Mụ ở trong làng mụ phải nghe tôi.
Bà Phó tức giận mở lời:
Sinh ra làm người ai có đại chi?
Tôi phân với chú làm gì,
Nói cho chú biết vậy thì thù thân.⁽¹⁾
- 375 Chông tôi không phải là dân,
Chú đừng ý thế liều thân với mình.
Vua đặt Tam pháp bộ hình,⁽²⁾
Công đường trấn phủ bộ binh lần gì?⁽³⁾
Trị người có chúng thị phi.⁽⁴⁾
- 380 Dâm mê loạn kiếp vậy thì không tha.
Phen này chú quyết phá ta,
Quý một tờ số tú gia hội đồng.⁽⁵⁾
Chông tôi binh cách tha phương,
Chú nay làm loạn phát đơn không liền.⁽⁶⁾

(1) *Thù thân*: giữ mình.

(2) *Tam pháp*: Tỳ Tam pháp do Minh Mạng đặt ra từ năm 1832, ai có việc oan ức thì đến đánh trống treo ở trước cửa Tỳ, có người ra nhận đơn kháng cáo.

Bộ hình: bộ coi về luật pháp xử phạt.

(3) *Trấn phủ*: khám lớn, xây dựng từ năm 1833 trong thành Huế để giam giữ những tội nhân chưa xét công thuộc quyền hạn bộ hình.

(4) *Chúng thị phi*: chỉ tội hay nói làm điều bậy bạ.

(5) *Tú gia hội đồng*: Đây chỉ Tam pháp, bộ hình, trấn phủ, bộ binh.

(6) *Không liền*: kiện ngay.

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

- 385 Vua ban cho một cái xiềng,
Guom vàng thò lưỡi tiếng chiêng bì rì.⁽¹⁾
Không kiềng cũng có chút vì,
Dừng còn múa mò có khi oan hồn.
Nghe lời người nói ni non.
- 390 Di về để vợ lia con cho đành.
Nghĩ người găm đến thân mình,
Mặt nào dứa dại vô giành lấy ông.
Thiếu chi trai quá gái không,
Tôi nay lớn bé vậy cũng mục quan.
- 395 Ông là lý trưởng trong làng.
Không sợ phép nước mà oan linh hồn.
- Mụ này khôn quá là khôn,
Phỉnh tôi để vợ lia con đành rồi.
Biết là mụ sống mấy đời.
- 400 Làm chi phỉnh người li dị thê phu.⁽²⁾
Phen này cắt tóc đi tu,
Lăm le của lạ ngồi tù khổ thân.
Trước thời hổ thẹn lòng dân,
Sau thời nhơ nhuốc lý lân chề cười.⁽³⁾
- 405 Sinh ra cái đạo làm trai,
Coi thấy sắc gái ai ai cũng thêm.
Tuồng là mụ nhúm tôi nhen,

(1) Ý cả hai câu, vua sẽ làm tội cho xiềng chân lại, rồi đưa ra pháp trường, khua chiêng chém đầu.

(2) *Li dị thê phu*: chồng vợ bỏ nhau.

(3) *Lý lân*: làng nước xóm giềng.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Ba trắng hiệp lại một đèn quá xinh.
Không hay mụ lại phình mình,
410 Bây giờ mụ nói thất kinh hãi hồn.
Tỏi về theo vợ theo con,
Mụ thờ chồng mụ vuông tròn thế nao?
Chú xã ra về ngả sau,
Đéo à mụ Phó phình tau phen này!
415 Về nhà lấy rượu làm khuấy,
Kể làm sao xiết đoạn này khúc nhôi.⁽¹⁾
Canh ba bước chân vào coi,
Ngồi nghe vợ nói nhiều lời xót xa.
Mụ dương phân cùng ba con đại:
420 Cha con đành bội ngãi vong ân.
Ba con héo ruột héo gan,
Thân mẹ như áo bốn thân quần gì.⁽²⁾
Mùa đông lạnh lẽo một khi,
Mùa hạ nóng nực áo cởi đi cho rồi.⁽³⁾
425 Sinh ra cái đạo làm người,
Không thương đến vợ tưởng thời đến con.
Nghe lời người nói ni non.⁽⁴⁾
Đi về để vợ lia con cho rồi.
Cha mà thiệt bỏ đá đành,

(1) *Khúc nhôi*: nỗi niềm, tâm sự, tình riêng.

(2) *Áo bốn thân*: áo bốn vạt (hai sau, hai trước) cài khuy ở bên phải.

(3) Ca dao: ANH EM NHƯ CHẤM NHIU TAY
VỢ CHỒNG NHƯ ÁO CỜ NGAY NÊN LIA.

(4) *Ni non*: than vãn róc rắt.

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

- 430 Dối no con theo mẹ, rách lành mẹ nuôi con.
Cha bay kiếm vợ hầu non,
Mẹ sống trăm tuổi vuông tròn thế nao?
Ông xã giờ cửa bước vào,
Mụ xã mới hỏi người nào xưng danh!
- 435 Đến đây bán dạ tam canh,⁽¹⁾
Phi dâm tặc đạo nói mình một lời.⁽²⁾
Một hai ba bốn trở lui,
Ba con đứng dậy: cha tui đây này.
Hai hàng nước mắt phân ly,⁽³⁾
- 440 Nghe ai cha bỏ mẹ đi cho đành,
Bỏ ba con đại sơ sanh,
Ruột sao cắt ruột răng dành cha ơi!
Mụ xã khi ấy mở lời:
Chùa hoang mẹ dè con thì không cha.
- 445 Ba con đều khóc cả ba,
Chấp tay lạy mẹ thương cha muôn phần.
Cha tui lỗi đạo Tấn Tần,⁽⁴⁾
Chấp tay lạy mẹ muôn phần mẹ ơi!
Hai hàng nước mắt nhỏ rơi,
- 450 Thương con tưởng đến cha tôi với cùng.
Hai hàng nước mắt rờn rờn,

(1) *Bán dạ tam canh*: nửa đêm canh ba.

(2) *Phi dâm tặc đạo*: không phải là kẻ dâm loạn thì là kẻ trộm.

(3) *Phân ly*: xem chú câu 58.

(4) *Đạo Tấn Tần*: đạo vợ chồng chung thủy, xem chú câu 110.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Hữu quá tặc gián dung cùng một phen.⁽¹⁾
Trước thời thiên hạ đều khen,
Nghe con một thí mới nên cửa nhà.⁽²⁾
455 Phen này mẹ chẳng nghe ta,
Ba con người dốt đi ra ăn mày.
Giận lâu thời cũng hay khuấy,⁽³⁾
Giận hoài giận huỷ trời hay chẳng trời!
Ông xă khi ấy mở lời:
460 Để tôi phân lại cho người tỏ lòng.
Hai ta một tuổi đương xung⁽⁴⁾
Có kiếm tiểu thiếp vợ chồng mới nên.⁽⁵⁾
Hai ta cách trở lương duyên,⁽⁶⁾
Dứt đi nói lại mới bèn dặng lâu.
465 Khuyên em thời chớ có sầu,
Vợ lấy chẳng có vợ dâu mà lia.
Tướng nên tôi kiếm nó về,⁽⁷⁾
Xem trong gia sự sớm khuya với nàng⁽⁸⁾
Khuyên nàng thời chớ giận chàng,
470 Vợ chồng cũ không rù cũng lại,

(1) *Hữu quá tặc gián*: có lỗi thì khuyên can.

Dung: tha thứ.

(2) *Một thí*: một tý, một chút.

(3) *Hay khuấy*: biết quên, sao nhãng đi.

(4) *Đương xung*: đương xung khắc không hợp, nên vợ chồng lủng củng.

(5) *Tiểu thiếp*: vợ bé.

(6) *Lương duyên*: tình duyên tốt lành.

(7) *Tướng nên*: tương là việc phải, nên làm.

(8) *Gia sự*: việc nhà.

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

- Đạo tao kang có vậy đã thường.
Dứt đi nối lại mới thương,
Từ ngày vạn cổ vô cương già đời.⁽¹⁾
Mụ xā khi ấy mở lời:
475 Sinh ra làm người ai có đại chi.
Để tôi trời đất chứng tri,⁽²⁾
Hai bên chú bác vậy thì đều hay.
Đừng còn nói nữa mà rầy,⁽³⁾
Dứt đi nối lại sao tầy thuở xưa.
480 Cho ông đi kén đi lừa,
Con tôi ba đứa cũng vừa tôi nuôi.
Ông đà bạc nghĩa thời thời,
Ôm lòng thù tiết già đời nuôi con.
Để ông đi kiếm hầu non,
485 Xuân qua hoa muện tôi còn tiếc chi!⁽⁴⁾
Ông xā phân lại làm ri:⁽⁵⁾
Chỗ nghe thiên hạ nói thì làm rãng.⁽⁶⁾
Vợ chòng vàng đá khăng khăng,⁽⁷⁾
Một trăm chồn mới chẳng bằng cũ xưa.
490 Làm trai mấy vợ cũng vừa,

(1) *Vạn cổ vô cương*: muôn thuở không cùng.

(2) *Chứng tri*: chứng biết cho.

(3) *Mà rầy*: mà rầy rà, không còn em thăm cửa nhà.

(4) *Xuân qua hoa muện*: ý nói không còn son trẻ nữa.

(5) *Làm ri*: như thế này.

(6) *Làm rãng*: làm sao.

(7) *Vàng đá khăng khăng*: một mực bền chặt. Xem chú câu 185.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Không phải lòng kén dạ lừa nơi dâu.⁽¹⁾
Làm trai một vợ nhiều hầu,
Xin em thời chớ có sàu làm răng!
Mụ xã khi ấy than rằng:
495 Nghe lời ông nói ái ân trong lòng.⁽²⁾
Y như lời ấy hay không?
Mời chú bác lại hội đồng đến đây.⁽³⁾
Xôi vò tràu rượu heo quay,
Mới chú bác lại tạ rày tổ tiên
500 Hai bên chú bác thị thiềng,⁽⁴⁾
Cho thiên hạ biết xóm giềng đều hay.
Bây giờ nói thiệt không hay,
Thương con nên phải giải khuây dạ vàng.
Ông đà lỗi đạo tam cương.⁽⁵⁾
505 Nay chừ ông có nghìn vàng cũng không.
Tôi ra cái giá lấy chồng,
Có vàng cũng cần tay không mà nhìn.
Thương con nên nổi lòng mừng,
Tồn hà diện mục mà nhìn mặt nhau.⁽⁶⁾
510 - Khuyên em thời chớ có sàu,

(1) *Kén lừa*: kén chọn, kén lựa.

(2) *Ái ân*: nói tình yêu vợ chồng.

(3) *Hội đồng*: cùng hội tụ đông đủ.

(4) *Thị thiềng*: Chứng kiến.

(5) *Tam cương*: ba giềng, tức là vua tôi, cha con và chồng vợ. Đạo Tam cương, đây chỉ đạo vợ chồng.

(6) *Tồn hà diện mục*: còn mặt mũi nào.

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

- Tội tạ vạ phạt đổ dầu một heo.⁽¹⁾
Trong nhà đã khó lại nghèo,
Sa cơ một chút phải theo lời nàng.⁽²⁾
Ông xã lật đật vội vàng,
515 Heo xôi cùng sấm sấn sàng đã xong.
Hai bên chú bác hội đồng,
Từ nay sum họp vợ chồng với nhau.
Bao nhiêu nương đất hồ trâu,⁽³⁾
Cũng đều hợp lại như đều thuở sơ.
520 Vợ chồng hợp lại sinh đôi,
Cùng nhau khi ấy an bài đã xong.⁽⁴⁾

*

- Bà Phó phút lại nhớ chồng,
Đi ra bình cách trong lòng thâm thương.
Quan sơn thiên lý dặm trường,⁽⁵⁾
525 Sáu bảy năm trường có một bức thơ.
Thân tôi như cái trăng lơ,⁽⁶⁾

(1) *Tội tạ vạ phạt*: có tội thì xin nhận tội, có làm điều bậy thì xin chịu phạt.

(2) *Sa cơ*: bị không may mà chịu thua thiệt.

(3) *Nương*: vườn.

(4) *An bài*: xem chú câu 338.

(5) *Nghĩa là*: đường xa cách trở dài ngàn dặm. *Quan* là cửa ải, *sơn* là núi. *Quan sơn* là nói đường xa có quan sơn cách trở.

(6) *Trăng lơ*: trăng không to.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Nay tàn mai xế biết có hội nào.
Chồng thời khác thể cái phao,
Nay chìm mai nổi biết bao đoạn sào.
- 530 Thân mẹ như thể hoa dâu,
Nay tàn mai rụng biết đâu mà dò.
Bao giờ chi triệu hồi dô,⁽¹⁾
Có chồng khác thể đơn cô một mình!
Chồng tôi ngoại trấn thân chinh,⁽²⁾
- 535 Ôm lòng thù tiết một mình phân vân.⁽³⁾
Theo chồng trọn nghĩa trọn ân,
Hãy còn thương mẹ muốn phần mẹ ơi.
Mẹ thời gần đất xa trời ngồi bên cửa lối.
Thảm thương thân chồng lao khổ phò vua.
- 540 Mẹ con nghị lượng hơn thua,⁽⁴⁾
Sấm sanh lễ vật lên chùa xin xăm.⁽⁵⁾
Lên chùa vái Phật mới xin,
Sáu bảy năm này sao mất không tin.
Vào chùa lễ Phật xin xăm,
- 545 Xăm kia mới đoán bình an không can gì.
Có về cũng nội năm ni,
Nói cho tín chủ vậy thì chớ lo.⁽⁶⁾

(1) *Hồi dô*: trở về kinh đô.

(2) *Ngoại trấn thân chinh*: đi đánh giặc trấn giữ ở cõi ngoài.

(3) *Phân vân*: do dự, không quyết.

(4) *Nghị lượng*: suy tính, cân nhắc.

(5) *Sấm sanh*: sấm sửa.

(6) *Tín chủ*: người có lòng tin đứng chủ việc lễ bái.

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

- Chữ rằng vi đức bất cô,⁽¹⁾
Làm trai phò chúa nơi mô mà hiền!
550 Chữ rằng phú quý tại thiên,⁽²⁾
Từ sinh tại mệnh tự nhiên tại trời.⁽³⁾
Mẹ già khi ấy mở lời:
Xăm đoán thế ấy con thời tính sao?
Cửa nhà để đó cho tao, đến đâu hay đó,
555 Di ra thăm chồng cho có hiểu trung.
Tuy là con ở có lòng,
Giữ tiết loan phòng có biết hay không.
Đào yêu hoa điệp đương xuân,⁽⁴⁾
Có tin mười phần dạ hãy còn nghi.
560 Vợ chồng nguyện ước nhất kỳ,
Hướng chi bỏ vụ sáu bảy năm ni không về.
Phần thì xa cảnh ngái quê,
Thơ từ chẳng có không hề viếng thăm.
Một là có vợ chẳng thăm,
565 Hai là kết nghĩa sắt cầm với ai.⁽⁵⁾
Mẹ nói con phải nghe lời,

(1) *Vi đức bất cô*: làm điều cô đức không sợ cô đơn (ắt có láng giềng tốt).

(2) *Phú quý tại thiên*: xem chú câu 3.

(3) *Từ sinh tại mệnh*: sống chết tại mệnh, tại số trời định.

(4) *Đào yêu*: đào non, vì người con gái trẻ đẹp.

Hoa điệp: hoa lá.

(5) *Nghĩa sắt cầm*: nghĩa vợ chồng hoà hợp như đàn sắt, đàn cầm tiếng hoà nhau êm ái.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Một mai nó bỏ thiệt đời con đi.
Bà Phó phân lại làm ri:
Nguyên an thân mẹ lo gì thân tôi.
570 Tuổi mẹ đã tám mươi hai,
Bây giờ biết bỏ cho ai dặng chừ?
Bất tri thiên lý hà như?⁽¹⁾
Phong vân mặc trặc nay chừ ai nuôi?⁽²⁾
Chồng tôi mà có bỏ tôi, nhật lâm
nguyệt chiếu.⁽³⁾
575 Tôi ra thăm chồng thất hiếu mẫu thân.⁽⁴⁾
Chồng tôi trấp mặt xây lưng.⁽⁵⁾
Dầu mà tống cự nghinh tân cũng đành.⁽⁶⁾
Cảm thương cha mẹ sinh thành.⁽⁷⁾
Bây giờ mà bỏ sao đành trời ơi!
580 Tôi thua với mẹ một lời,
Làm thơ mà gởi cho người làm tin.
Tôi là phận gái thuyền quyên.⁽⁸⁾
Một mai cúc rử khôn nhìn bồn xuân.⁽⁹⁾

(1) *Nghĩa là*: không biết ngàn dặm như thế nào.

(2) *Phong vân mặc trặc*: gió mây không lường được.

(3) *Nhật lâm nguyệt chiếu*: mặt trời soi, mặt trăng rọi, ý nói có mặt trời, mặt trăng chứng kiến cho.

(4) *Mẫu thân*: mẹ đẻ.

(5) *Trấp mặt xây lưng*: sấp mặt quay lưng lại, không nhìn đến.

(6) *Tống cự nghinh tân*: đưa cũ rước mới, ý nói bỏ vợ cũ lấy vợ mới.

(7) *Sinh thành*: đẻ và tác thành cho.

(8) *Gái thuyền quyên*: gái xinh đẹp, dễ thương.

(9) *Bồn xuân*: Chậu hoa xuân, vườn hoa xuân.

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

- Mẹ con nghị lượng muôn phần,
585 Hai hàng nước mắt ròng ròng nhỏ liên.
Nhỏ rồi lại hứng vào nghiên,
Miệng măm bút ngọc tay phê liền vào thơ.⁽¹⁾
Quần bao nước đục trắng lò,
Thuộc đường quan ải xin nhờ một phen.⁽²⁾
590 Thầy tôi đã có làm nên,
Ân thâm nghĩa trọng dám quên đâu là...
Nhờ trời chú hãy đi ra,
Một mai về nhà công lại đền công.
Quan san thiên lý ngàn trùng.⁽³⁾
595 Mấy đời của trọng hơn công bao giờ!⁽⁴⁾
Thầy tôi dựng chi Phó cơ,
Không nhờ khi trước cũng nhờ dựng sau.
Một mai thống chế tại trào.⁽⁵⁾
Ân thâm nghĩa trọng lẽ nào dám quên!⁽⁶⁾
600 Tôi xin nhờ chú một phen,
Những đường sưu thiếu hàng thuyền có tôi.
Chú đi tôi vái với trời: đi đến nơi về đến chốn,
Đồng tiền phần bạc hao tổn quản chi.

(1) *Miệng măm bút ngọc*: ngọn bút lông để mực khô đông cứng lại, thường phải đưa lên miệng thấm nước miếng cho bút mềm ra để viết.

(2) *Quan ải*: cửa ải, nơi xung yếu ở biên giới hai nước.

(3) *Quan san thiên lý*: xem chú câu 514.

(4) *Tục ngữ*: trọng công hơn trọng của.

(5) *Thống chế*: chức quan võ cao nhất tại triều.

(6) *Ân thâm nghĩa trọng*: Ôn sâu nghĩa nặng.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Bếp Cú thua lại làm ri:

- 605 Tôi tình đệ tử nại gì công lao.⁽¹⁾
Đêm trường tim hết dầu hao.
Không ai thù tiết hồng đào như thím?⁽²⁾
Thiếu chí người trắng tím sô sa,⁽³⁾
Kể từ ngày được chi đi ra,
610 Phượng hoàng đối ngộ đã ba năm tròn.⁽⁴⁾
Ở nhà một mẹ một con,
Om lòng thù tiết đã tròn sáu năm.
Lịch quan từ cổ chí kim,⁽⁵⁾
Không ai thù tiết nhất tâm thờ chồng.⁽⁶⁾
615 Tôi thua với thím tỏ lòng,
Tôi tình đệ tử cái công chẳng nài,
Soạn sanh gói gấm an bài,⁽⁷⁾
Coi ngày mười tám tháng hai xuất hành.
Mười tám tôi mới xuất hành,
620 Bước qua hăm chín đến thành tỉnh đồng.
Có ba bốn chú lính phòng,⁽⁸⁾

(1) *Tình đệ tử*: tình học trò.

Nại gì: quản gì, nề hà gì.

(2) *Thù tiết hồng đào*: nói ý giữ tiết sắt son chung thủy.

(3) Ý cả câu: nói thiếu chí người sang trọng áo sô, áo sa dù màu. Sô, sa là hai thứ lụa mịn.

(4) *Phượng hoàng đối ngộ*: chim phượng chim hoàng (chim mái) gặp nhau, nói vợ chồng ăn ở với nhau.

(5) *Nghĩa là*: trải xem từ xưa đến nay.

(6) *Nhất tâm*: một lòng.

(7) *Soạn sanh*: soạn sửa.

(8) *Lính phòng*: lính lo việc canh phòng các cổng sớ.

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

- Anh nào tiếng Huế vào trong việc gì?
Bếp Cú nói lại một khi:
Trong nhà bà dạy ra thì thăm ông.
625 Nhờ ba bốn chú lính phòng,
Vào trong mà bắm với cùng ông hay.
Lính phòng vào mới bắt rày,
Quan Phó lật đật xô giày bước ra.
Trước chào bếp Cú nhà ta,
630 Mò lời mới hỏi chú ra việc gì?
Bếp Cú thưa lại làm rì:
Trong nhà bà dạy ra thì thăm ông.
Quan Phó hờ hờ trong lòng,
Mời chú bếp Cú vào trong mà ngồi.
635 Quan Phó kêu: Cô bay ôi,
Truyền cho nhà bếp vậy thời thời cơm.
Quan Phó khi ấy hỏi thăm:
Trong nhà bà nó làm ăn thế nào?
Cô hầu khi ấy ra chào:
640 Chú đà ra đó chỗ nào bà tôi?
Trước thời thăm viếng ông tôi.
Sau ở đôi tháng mà chơi lại về.
- Bà tôi vốn thiệt nhà quê,
Một con một mẹ không hề đi đâu.
645 Tuổi mẹ tám mươi tuổi đầu,
Bà tôi chẳng dám đi đâu một ngày.
Quan Phó chầu luy bằng nay;⁽¹⁾

(1) *Chầu luy*: xem chú câu 58.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Mẹ tôi ngày rày mạnh khoẻ chi không?

Mở lời tới mới thưa ông:

- 650 Bà tôi sức mạnh như cùng mọi năm,
Nhưng là ngày hỏi thăm thăm,
Thường ngày thường cứ hỏi thăm ông hoài.
Cỏ gỏi một bức thơ lai,
Trước ra thăm người sau cùng cỏ hai.
- 655 Quan Phó kêu: Cỏ bay ôi!
Thơ bà bay gỏi ra ngồi mà nghe.

Thơ rằng:

*Làm một bức thơ gởi ra Giang Đông.
Trước thăm chồng sau thăm tiểu thiếp.⁽¹⁾
Cái đạo vợ chồng ngàn kiếp không quên,
Kể từ ngày cửi bộ song tuyền,⁽²⁾
Thiếp những chịu tu phiền áo nã,⁽³⁾
Phu chỉ tình thê chi đạo,⁽⁴⁾
Sinh đồng tảo tử đồng quy,⁽⁵⁾
Kể từ ngày phụng hoàng đối ngô nhưt kỳ,⁽⁶⁾*

(1) *Tiểu thiếp*: xem chú câu 462.

(2) *Cửi bộ song tuyền*: cất bước ra đi trọn vẹn bình yên cả.

(3) *Ưu phiền*: lo buồn.

Áo nã: buồn thăm.

(4) *Phu chỉ tình thê chi đạo*: tình chồng đạo vợ.

(5) *Sinh đồng tảo tử đồng quy*: sống chung bết chết chung về (nơi cực lạc).

(6) *Phụng hoàng đối ngô*: xem chú câu 610.

TRUYỆN MA PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

*Thiếp những chịu lưu ly sáu bảy năm trời ni chẵn.⁽¹⁾
Ngày sáu khắc than dài thơ vẫn,
Duyên nợ sao cay đắng hồi trời!
Đêm năm canh nguyệt dỗi sao đời,
Ngày sáu khắc lưỡng chịu cảnh màn trời chiếu đất.
Cái lụy rơi trăng tàn khôn dứt.⁽²⁾
Mỗi sáu tư ngày lụy không nguôi.⁽³⁾
Biết bao giờ có số triệu hồi,
Kèo thiếp chịu mồi côi đèn hạnh⁽⁴⁾
Cớ chi như chim có cánh.⁽⁵⁾
Thiếp canh chừng tự tánh bay đi.⁽⁶⁾
Cớ chi như cá có vi,
Thiếp lẫn lộn theo chàng kéo nhớ.
Sinh ra đạo vợ thì phải theo chồng,
Khổ mẹ thiếp không ai phụng dưỡng.
Công mẹ già ơn dày nghĩa trọng,⁽⁷⁾
Thiếp đêm nằm màn trướng không yên.
Xin cùng chàng xá tội thuyền quyên.⁽⁸⁾
Nghĩ phân thiếp chưa nên đạo vợ.*

(1) *Lưu ly*: xa lìa trời nổi.

(2) Ý cả câu: nước mắt rơi đến sáng vẫn không hết khóc.

(3) Ý cả câu: lo buồn cho đến hết ngày mà vẫn không nguôi.

(4) *Đèn hạnh*: đèn đốt dầu ép từ cây hạnh: đây chỉ đèn nhà nghèo.

(5) *Cớ chi*: nếu có lý do gì.

(6) *Tự tánh*: ý nói tự mình muốn.

(7) *Nghĩa trọng*: nghĩa nặng.

(8) *Xá tội*: tha tội.

Thuyền quyên: xem chú câu 582.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Thiếp cāng nhờ trời che đất chớ.
Biết bao giờ có số triệu hồi.
Đêm năm canh lạnh lẽo màn lê.⁽¹⁾
Ngày sáu khắc dăm dẽ chiếu nguyệt.⁽²⁾
Đa ai hoài kỳ tâm bất chuyết.⁽³⁾
Long ưu ưu nhất nguyệt vô song.⁽⁴⁾
Khuyên cùng chàng đánh bắc đẹp đông,
Cho dặng chữ anh hùng chí chí khí.⁽⁵⁾
Chàng phò vua quan san thiên lý,⁽⁶⁾
Thiếp ở nhà thủ tiết nhất tâm.
Thiếp không phải như loại thú cầm.⁽⁷⁾
Chàng cho hai chữ an tâm cái giá,
Thiếp không có cái lòng chạ chạ.⁽⁸⁾
Xin cùng chàng chớ khá nghi nan,⁽⁹⁾
Ha bít dẽ thơ hai hàng chữ mực.

(1) *Màn lê*: màn có in hoa lê.

(2) *Chiếu nguyệt*: chiếu có in hình mặt trăng.

(3) *Ai hoài*: buồn nhớ.

Kỳ tâm bất chuyết: lòng này không thôi, nghĩa là cứ buồn nhớ mãi.

(4) *Ưu ưu*: lo nghĩ.

Nhất nguyệt vô song: ngày tháng không hai, nghĩa là ngày tháng dài cũng không sánh nổi "ưu ưu" dằng dặc.

(5) *Anh hùng chí chí khí*: chí khí của người anh hùng.

(6) *Quan san thiên lý*: xem chú câu 524.

(7) *Thú cầm*: chim (cầm), muông (thú).

(8) *Chạ chạ*: bậy bạ.

(9) *Nghi nan*: nghi ngờ.

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

*Cho chàng rõ tấm lòng trong đục⁽¹⁾
Thiếp đàn bà cũng biết câu vịnh nhục,
Ô danh nan thực trong đời!⁽²⁾*

*

Bếp Cú đi ra chưa đặt nghỉ ngơi,
Phút đầu có số triệu hồi lai kinh.
Chi triệu quan Phó lai kinh,
660 Trong thành sứ vụ ngoài thành tuần quán,⁽³⁾
Quan Phó khi ấy mừng lòng,
Nhất cử lương tiện vô cùng là may.⁽⁴⁾
Mới vừa bếp Cú ra đây,
Băn khoăn giờ lịch coi ngay lên đường,
665 Các quan nội tỉnh đồng đường,⁽⁵⁾
Lễ đưa quan Phó lên đường một heo,
Lại thêm bốn bức trướng thêu,
Bốn câu liễn đối ông treo làm lòng.
Hãy còn hai lạng tày nhung.⁽⁶⁾
670 Nhận sâm bốn lạng kính ông về nhà.

(1) Trong đục: chỉ sự tốt hay xấu, phải hay trái, dở hay ở đời.

(2) Ô danh nan thực: tiếng xấu khó chuộc lại, nghĩa là mắc tiếng xấu mãi.

(3) Sứ vụ: việc đi sứ.

(4) Nhất cử lưỡng tiện: làm một việc mà được hai cái lợi.

(5) Nội tỉnh đồng đường: cùng cơ quan trong tỉnh.

(6) Tày nhung: sừng non tê ngưu là thứ quý.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Tai nghe ông có nhạc gia,
Thần sinh chính thất là bà trong kinh.⁽¹⁾
Chẳng chi lòng thảo làm tình,
Lẽ đưa quan Phó thương tình chúng tôi.
675 Quan Phó khi ấy mở lời:
Tôi ra sáu bảy năm trời ở với các ông,
Việc chi cũng lấy lẽ công,
Làm gan làm ruột vốn không tiếng gì.⁽²⁾
Nói ra có tổ chứng tri,
680 Đồng tiền phân bạc việc chi cũng nhờ.
Tôi làm một chức Phó cơ,
Bà nhạc với vợ không nhờ dặng chi.
Biết nhau ba tháng ra đi,
Trăm điều muôn chuyện việc chi cũng nhờ.
685 Lòng thương dạ chẳng hay no.⁽³⁾
Dau gan dứt ruột giả dò làm khuây.
Bao giờ trả dặng nghĩa này,
Tuy là nhạc mẫu cũng tày thân sanh.⁽⁴⁾
Nay như trái chín trên ngành,
690 Ôn kia chưa trả chưa đành dạ tôi.
Bây giờ mãn tiệc hạ hồi,⁽⁵⁾

(1) *Chính thất*: vợ cả.

(2) *Làm gan làm ruột*: ý nói đối xử thân thiết, thân tình.

(3) Ý cả câu: vì quá thương nhớ mà không ăn được cơm, nên lòng chẳng no.

(4) *Thân sanh*: người đẻ ra mình. *Nhạc mẫu*: mẹ vợ.

(5) *Mãn tiệc hạ hồi*: xong việc ra về.

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

- Lễ đưa quan Phó một lời bình yên.
Xin ông về dạng bình yên,
Lễ đưa bốn lạy về miền bản cơ.⁽¹⁾
- 695 Các quan đã thảo lại nhờ,
Trả ơn hàng đội hàng cơ muôn phần,
Làm quan thượng hạ bất phân,⁽²⁾
Hàng tỉnh hàng mạc mười phần tiếc thay.⁽³⁾
Xôi vò trầu rượu heo quay,
- 700 Đón đưa một tiệc no say vừa rồi.
Đội nhất cho đến đội mười,
Mỗi đội một người mà đưa quan Phó.
Cơm gạo mười ngày chực đó mà đi,
Chú nào mạnh mẽ thời chẳng nói chi,
- 705 Chú nào yếu đuối đi sở khác,
Chọn người võng cang cho quen.
Người hèn mà dạ chẳng hèn,⁽⁴⁾
Làm sao choặng tiếng khen chung là.
Bước qua đến bữa hăm ba,
- 710 Canh một sở khác thôi đà đến kinh.⁽⁵⁾
Bước qua hăm bốn vào thành,

(1) *Bản cơ*: nói nơi quê hương bản quán.

(2) *Thượng hạ bất phân*: không phân trên dưới.

(3) *Hàng tỉnh hàng mạc*: chỉ chung các quan trong tỉnh. Ta hay nói tỉnh mạc = tỉnh.

(4) *Hèn*: ý nói ốm yếu, không khoẻ mạnh.

(5) *Sở khác*: giờ đầu.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Bái mạng cứu trùng rồi mới quy ninh.⁽¹⁾
Bước qua đến đêm hai nhăm,
Soạn sanh vông cẳng về thăm ở nhà.⁽²⁾
715 Nửa đường nói với quân gia
Cho bay đình trú vậy mà nghỉ ngơi.⁽³⁾
Phân cùng bếp Cú một lời,
Sửa dương vông cẳng sau thời cô bay.⁽⁴⁾
Thoát nhìn mà đã gần đây,
720 Chúng bay ở lại chốn này về sau,
Chúng chờ ở lại về sau
Để tao về trước cho mau đến nhà.
Thử trong tình ý nhạc gia,⁽⁵⁾
Sau thời chính thất vậy mà thế nao?⁽⁶⁾
725 Đứng ngoài gõ cửa không vào,
Kêu ai trong nhà đánh chó cho tôi.
Bà nhà chống gậy dậy ngồi,
Mới hỏi ông nào đứng đó thời vô.
- Chỗ nào con cháu đi mò,
730 Mà bà lụm cùm ra vô một mình?⁽⁷⁾

(1) *Bái mạng*: lạy vua để nhận mệnh lệnh.

Cứu trùng: chín tầng, chỗ ở của vua. Chỉ vua.

Quy ninh: đây chỉ việc về thăm nhà.

(2) *Soạn sanh*: xem chú câu 617.

(3) *Đình trú*: dừng nghỉ.

(4) *Sửa dương*: sửa soạn sẵn sàng.

(5) *Nhạc gia*: nhà vợ.

(6) *Chính thất*: xem chú câu 672.

(7) *Lụm cùm*: bỏ già cả.

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

- Người thương tôi mới tận tình,
Thiệt quan không biết dân tình không hay.
Lỡ đường tôi mới vào đây,
Xin cùng bà lão nghỉ rày một đêm.
735 Lão bà con mắt nhấp nhem
Nói ra thời chỗ có đem dạ hồn.
Ở xa không tỏ nguồn con.⁽¹⁾
Nói ra người có giận hồn hay không.
Con lão vốn đã có chồng.
740 Chồng đi binh cách ngàn trùng đường xa.⁽²⁾
Trong nhà chỉ có mẹ già,
Con buôn dầu sàng bán dầu tẹt
kiếm gạo mà hôm mai.⁽³⁾
Lều tranh vách nát xạc xài,
Giường loan không giát chiếu sài dôi manh.⁽⁴⁾
745 Có đầu rước khách bộ hành.⁽⁵⁾
Thương người nên phải trần tình người hay.⁽⁶⁾
Bước ra ba bước đến đây,
Có nhà lý trưởng làng này giàu sang,
Trong nhà sẵn chiếu sẵn giường,
750 Không phải lỡ đường mà nói đây đưa.

(1) *Nguồn con*: đầu đuôi gốc ngọn.

(2) *Binh cách*: xem chú câu 49.

(3) *Buôn dầu sàng bán dầu tẹt*: nói người nghèo buôn bán vật, hàng bán chỉ để trên mặt cái sàng, cái tẹt. Sàng, tẹt là đồ đan tre nhỏ mà nông.

(4) *Giường loan*: đây chỉ giường nằm nói chung.

(5) *Khách bộ hành*: khách đi đường.

(6) *Trần tình*: tỏ bày tình ý của mình.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Ý người ông xã cũng ưa,
Có một em gái vốn chưa có chồng,
Quan Phó xây mặt vào trong,
Hai hàng nước mắt như mưa ròng ròng.
755 Nghe lời nhạc mẩu thiết lòng,
Hai hàng châu lụy nhỏ dòng tuôn rơi.
Phút đầu bà Phó vừa về,
Mồ hôi nhỏ giọt đầm đề thấm bầu.⁽¹⁾
- Ông về rày đã bao lâu?
760 Có sao mặt mũi buồn rầu không tươi?
- Lỡ đường người ghé vào chơi,
Chồng con đầu đó làm ới hời làm!
Cha Phó mặt dò da sần,⁽²⁾
765 Lão này mặt trắng sần sần những râu.
Vào đây cũng dặng giáy lâu,
Nói ra những việc cơ cầu mà thôi!⁽³⁾
Quan Phó bèn kêu: Mẹ ôi,
Tám mươi tuổi rồi chẳng kể rể con.
Tôi đi sáu bảy năm tròn,
770 Nay về thú mẹ, mẹ còn nhớ quên,
- Có quyền thôi lại có duyên,
Thánh hơn người đặt lưu truyền không sai.
Khi đi yếu đuối con người,
Nay về mạnh khoẻ râu dài trắng da.

(1) *Bầu*: cổ áo.

(2) *Da sần*: da chưa có vết nhăn.

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

- 775 Mới về tường khách đường xa,
Ngờ là mẹ nói các cha cà riêng.⁽¹⁾
 - Hèn chỉ mắt mẹ nháy liền.⁽²⁾
Khéc kêu khoan khoái một bên hè nhà.⁽³⁾
 Một là có khách đường xa,
780 Hai là ngoài tình thối đà có tin.
 - Ông về mà dạng bình yên,
Bằng ai gánh của gánh tiền đến cho.
 - Con đi mưa nắng khôn dò.⁽⁴⁾
Đêm mẹ tỏ tường ngày lo sụt sùi.
785 Đêm nghe tiếng khéc máy dùi,
Thảm thương thân rẻ ngủi ngủi năm canh.
 Tuy là bán tử chi tình,⁽⁵⁾
Chẳng qua trời đất khấn dành lòng thương.
 Làm quan giúp nước phò vương,
790 Đánh đồng dẹp bắc như gương để đời.
 Bà phó khi ấy mở lời:
Quan sơn thiên lí nhờ trời bình yên.⁽⁶⁾
 Di ra xống dạn mũi tên,
Nhờ trời về dạng bình yên cũng mừng
795 Trước nhờ trời đất quý thần,

(1) Cà riêng: Nói dài dòng lời thối.

(2) Nháy liền: Chớp liền tiếp.

(3) Khéc: Con chim khách, tục truyền thường báo tin cho người.

(4) Mưa nắng khôn dò: Ý nói ốm đau gian khổ không lường được.

(5) Bán tử: Con rẻ.

(6) Quan sơn thiên lý: xem chú câu 524

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Sau nhờ ân đức mộ phần vò song,⁽¹⁾
Nay về mà thấy mặt chồng,
Trong dạ khoan khoái đôi cùng như no.
Trong nhà chẳng có chi mờ,
800 Lòng thành trả lễ mấy bò cũng ưng.
Trước thời thiên địa quý thần,
Sau nhờ âm đức mộ phần nhà ta.
Kể từ ngày đắc chi ra,⁽²⁾
Kiếm mụ hầu bắc nay dà mấy con?
805 Đi ra đất nước chon von,⁽³⁾
Tai nghe ông kiếm hầu non cũng mừng.
Trước thời đỡ tay đỡ chân,
sau thời kiếm dựng chút con chút cái.
Đạo làm người phải nghĩa cùng nhau.
Ồ cho phải nghĩa cùng nhau,
810 Không phải ông kiếm mụ hầu ghen tuông.
Nay đó đã về đôi đường,⁽⁴⁾
Hay là ông sợ ghen tuông không về?
Nghe qua lời nói hiển thế,⁽⁵⁾
Hai hàng châu luy dầm đê cả hai.
815 Nó dựng một gái một trai,
Hãy còn một đứa thọ thai trong mình.

(1) *Âm đức*: công đức ngầm người ta đâu thấy được.

(2) *Đắc chi*: xem chú câu 125.

(3) *Chon von*: xem chú câu 66.

(4) *Đôi đường*: quãng, đoạn đường.

(5) *Hiển thế*: vợ hiển.

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

- Tai nghe chỉ triệu hồi kinh,
Nó xin ở lại mà mình không cho.
Nó về vốn thiệt đơn cô,⁽¹⁾
- 820 Bà mi thương dặng chừng mô nó nhỏ.
Ta đây về trước không chờ,
Nó với bếp cú đặt dờ về sau.⁽²⁾
Tôi về mới dặng giầy lâu,
Cớ sao chưa đến, trầu cau kinh rinh.⁽³⁾
- 825 Kinh rinh cùng với quán phu nó thù,
Đi đường góc gác đau khu nó nằm.⁽⁴⁾
Bốn dài hài cẳng một trãm,⁽⁵⁾
Mông mười cái gánh hai nhăm đến nhà.
Bà Phó bắt mặt ngó ra.
- 830 Xem thấy võng cẳng thời đà đến nơi.
Bà Phó vừa nói vừa cười:
Xưa kia có một nay về ra bốn.⁽⁶⁾
Không vợ có hầu nhiều chốn cũng hay.
Vội vàng liền bắt lấy tay:
- 835 Hầu ông có phải cô này hay không?
Mở lời một tiếng chào chung,
Trước thời bếp Cú sau cùng cô mi.

(1) *Đơn cô*: một mình, không có họ hàng thân thích gì.

(2) *Đặt dờ*: ở đây chỉ vật vờ bỏ phờ.

(3) *Kinh rinh*: bận bịu, không dứt về một việc gì cả.

(4) *Khu*: mông, đít.

(5) *Bốn dài*: bốn người khiêng.

(6) *Bốn*: Ông phó, vợ hầu và hai con trai tên là Lân, Quy.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Bếp Cúi phân lại làm ri:
Cái tình đệ tử làm chi hết lòng.⁽¹⁾
- 840 Ở nhà bà cũng tưởng trông,
Tôi ra ba bữa vừa ông tôi về.
Nhờ trên thượng đế châu phê,⁽²⁾
Tôi ra ba bữa đặng về một khi.
Bà Phó phân lại làm ri:
845 Công lao chưa có giống gì đền ơn,⁽³⁾
Kể từ cất gánh rời chơn,
Đêm nằm nghĩ lại cũng hơn lượng vàng.
Chú đi xa thiệt vững vàng.
Quan sơn thiên lý đôi đàng khỏi lo.⁽⁴⁾
- 850 Chi triệu quan Phó hồi đô,
Thế thường cái đạo thầy trò gặp nhau.
Tôi không bạc bẽo chi đâu,
Lòng tôi cũng muốn trước sau nhờ trời.
Mẹ già chống gậy dậy ngồi.
- 855 Kêu ơi bà Phó nghe lời mẹ phân:
Con bé thơ những chưa từng,⁽⁵⁾
Nên chi mẹ phải tận tình cùng con.
Nó đi sáu bảy năm tròn,

(1) *Tình đệ tử*: tình thầy trò, con em trong nhà.

(2) *Thượng đế*: vua trên.

Châu phê: chữ son vua phê.

(3) *Giống gì*: cái gì.

(4) *Quan sơn thiên lý*: xem chú câu 524.

(5) *Chưa từng*: chưa từng trải.

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

- Hãy còn thủ tiết lòng son đợi chờ.⁽¹⁾
860 Nguyên đưa thuyền bá đến bờ.⁽²⁾
Lo chi một nổi trăng lơ có sao!
 Nó về chối nước dương lao.⁽³⁾
Chớ cho nó lại nằm ào không xong.
 Một thời mắc mấy phạm phòng.⁽⁴⁾
865 Hai thời lúa lổ dòng dòng mắc gio.
Không phải lâu ngày xỉ xọ mà chơi.
 Một mai vô sự thời thôi,
 Ô hô! Tam thốn đôn người giết chông.⁽⁵⁾
 Đường đi vừa nửa tháng trường,
870 Ngày thời giăng nắng đêm luồn hơi sương.
 Ba ngày khí huyết cho thường,
 Để cho giải nắng giải sương trong mình.
 Thảm thương một chút rẻ lành,
 Nên chi mẹ phải tận tình cùng con.
875 Có chồng lâu cũng có con.
 Gái trai chi dó mà bôn mà bức.⁽⁶⁾
 Đạo vợ chồng không mất đi mó,
 Con bé chưa biết đường lo.

(1) *Lòng son*: xem chú câu 84.

(2) *Thuyền bá*: thuyền gỗ bách, chỉ thân phận người phụ nữ.

(3) *Chối nước*: chưa quen với nước nơi mới đến nên có phản ứng.

Đương lao: đương mệt.

(4) *Phạm phòng*: bênh vì giao hợp lúc cấm mà phát ra.

(5) *Tam thốn*: ba tác, chỉ cái lười, ta thường nói "ba tác lười".

(6) *Bôn bức*: non nóng muốn ngay.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Nên chi mẹ phải dặn cho hết lời.
880 Bước qua hãm sáu tào thời,⁽¹⁾
Cò hầu sấm sửa một khay sẵn sàng.
Hai khay trà rượu dặt lên.
Mỏ lời cáo với tổ tiên ông bà.
Lễ thành rồi mới bung ra.⁽²⁾
885 Trước thưa có mẹ sau thưa có bà:
Thương tôi chừng nào tôi nhờ chừng ấy,
Trợn đạo cùng chồng với mấy đứa con.
Về đây đất nước chon von.⁽³⁾
Lạy bà thương mấy mẹ con tôi cùng.
Về đây đất nước lạ lòng,
Lỡ ra năm trụ mười đồng nhờ ai.
Ông tơ xe chi chấp gai,⁽⁴⁾
Hay dàu thân phận lạc loài đến đây.⁽⁵⁾
Bà Phó liền bắt lấy tay: khoan khoan chớ lay,
890 Cái đạo làm người phải ngãi cùng nhau.
Ông di tôi có cậy cầu,
Nay về lo việc trên đầu chưa xong.
Nên chi ái ngại trong lòng.
Không phải bắt bẻ mà hồng ân chi.
900 Nói ra cho có cò mí.

(1) *Tào thời*: lúc sớm.

(2) *Lễ thành*: lễ xong xuôi.

(3) *Chon von*: xem câu chú 66.

(4) *Xe chi chấp gai*: nói việc xe duyên chồng vợ.

(5) *Lạc loài*: bỏ vợ một mình không ai thân thích.

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

- Những điều phải trái sau thì có ông.
Chính hầu cũng đạo tam tông.⁽¹⁾
Làm sao cho dặng trước cùng như sau.
Hễ trong gia sự dạy nhau,
905 Dặt ra có chính có hầu mới nên.
Tôi không phải dứa hay ghen.
Tôi muốn bốn biển gây nên một nhà.
Có cây thì muốn có hoa.
Có hầu nhiều dứa thời bà mới sang.
910 Đồng thau dẫu lộn với vàng.⁽²⁾
Vải thô dẫu sánh với hàng sô sa.⁽³⁾
Ở cho có trước có sau,
Rậm người hơn rậm của ăn rau ngại gì.⁽⁴⁾
Ở cho thượng xuống hạ tuý.⁽⁵⁾
915 Con chồng như con vợ, con di như con tôi.
Trách ông một nỗi vô hồi.⁽⁶⁾
Chưa bao năm tháng mà người tẩm lòng.
Từ ngày bãi mạng triều trung.⁽⁷⁾
Di ra thiên lý ngàn trùng chơi với.

(1) *Đạo tam tông*: đây nói đạo vợ phải theo chồng. Tam tông: ba điều phải theo của người phụ nữ: ở nhà theo cha, lấy chồng theo chồng, chồng chết theo con.

(2) *Đồng thau*: thứ đồng pha kẽm, sắc vàng nhợt.

(3) *Sô sa*: hàng tơ dệt.

(4) *Rậm người hơn rậm của*: đông người hơn đông của.

(5) *Thượng xuống hạ tuý*: trên bảo dưới vâng theo.

(6) *Vô hồi*: không biết bao nhiêu mà kể.

(7) *Nghĩa cả câu*: từ ngày lay vua và nhận mệnh.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- 920 Ông đi vắng hai năm trời,
Có thơ ông gởi dạ tôi thêm buồn.
Buồn rồi lại tủi, tôi không phải người
trầm chúi sim me.⁽¹⁾
Làm thơ cái giá gửi về,
Xem thơ nước mắt đầm đề nhỏ tuôn.
- 925 Xem thơ trong dạ thêm buồn,
buồn rồi lại giận.
Nghĩa vợ chồng như con rận cắn hai,⁽²⁾
Cùng nhau giao ước duyên hải,⁽³⁾
Kiên như kim thạch lâu mài thành gương.⁽⁴⁾
Sống gởi nạc, thác gởi xương,
- 930 Không phải dĩ thoã đêm lòng bán buồn.
Khi vui thời lấy khi buồn lại vong.⁽⁵⁾
Giận ông chưa nản tấm lòng,⁽⁶⁾
Vừa chú lý trường ở trong một làng.
Da dâm tác loạn làm càn,
- 935 Không biết vinh nhục không biết dằng ô danh.
Tiếc công cha mẹ sinh thành,
Không biết câu phạm nghĩa ô danh trên đời.
Nghĩ đi nghĩ lại hết lời,

(1) Ý nói không phải là hạng tầm thường không ra gì.

(2) Ý nói dù cho nhỏ đến mấy, nhỏ như con rận cũng chia đôi, vợ chồng cùng chia sẻ.

(3) *Duyên hải*: tình duyên êm đẹp.

(4) *Kiên như kim thạch*: rắn như vàng đá.

(5) *Lại vong*: lại quên, bỏ vợ.

(6) *Chưa nản tấm lòng*: chưa nguôi lòng (giận).

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

- Da nơn hiệp quá hại người trung lương.⁽¹⁾
940 Ý mình to chức lớn gan,
Dâm mê không sợ thế thường cười chê.
Thấy người có chứng dề mê,⁽²⁾
Nên tôi dụ về để vợ nó ra.
Có đâu tội báo oán gia,⁽³⁾
945 Tường thông lý sự hay cha không biết điều.
Làm trai đã mút lông mèo,⁽⁴⁾
Can chi không biết những điều thị phi.⁽⁵⁾
Nghe người mà để vợ đi,
Xích thằng đoạn đoạn phân ly hai đường.⁽⁶⁾
950 Tới nay tôi đuổi một bề,
Nguýt nguýt ra về chỗ có ngồi lâu.
Chú làm lý trưởng không phải đầu xấu,⁽⁷⁾
Ở đâu không biết tôi âu có chồng.
Chồng tôi bái mạng cứu trùng,

(1) *Da nơn hiệp quá*: lấy thế nhiều người mà hiệp ít.

(2) *Chứng dề*: chứng dâm như dề.

(3) *Tội báo oán gia*: ý nói làm điều xấu cho người, thì bị điều xấu báo lại.

(4) *Mút lông mèo*: ý nói có học.

(5) *Thị phi*: phải trái.

(6) *Xích thằng*: dây dờ, chỉ duyên vợ chồng.

Đoạn đoạn: đứt ra thành đoạn.

Phân ly: phân lìa ra.

(7) *Đầu xấu*: xem câu chú 238.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- 955 Tồi dàu có dám đem lòng nguyệt hoa.⁽¹⁾
Túc mình chú mới nói ra:
Phình tôi để vợ dỡ nhà mà đi.
Nói rằng giặc giả bất kỳ,
Phụ nơn nan hoá có khí mà rày.⁽²⁾
- 960 Túc mình tôi mới nói ngay:
Không phải đùa đại đùa ngậy mà làm.
Một mình coi một làng dân,
Nhất hương chi trường cận thần cửa quan.⁽³⁾
Ý mình to sức lớn gan,
- 965 Làm điều chạ chạ mà oan linh hồn.
- Mụ này khôn đã quá khôn,
Tay liền xách nón ra lòn ngô sau.
Kể từ ngày ấy trở lui,
Di mô nó thấy tui đâu lằm lằm.
- 970 - Bà ni nói vậy cũng nhằm,⁽⁴⁾
Tôi về ai cũng tới thăm àm àm,
Ông hương, ông bộ, ông trùm,
Các ông xã cũ tới thăm bộn bề.
Trong làng lớn nhỏ cũng về,
- 975 Có một chú xã không hề thấy mặt.
Tôi không thù vật nó dàu.
Bà mi phải nghe lời tau:

(1) *Lòng nguyệt hoa*: lòng tưởng chuyện trai gái.

(2) *Phụ nơn nan hoá*: xem chú câu 362.

(3) *Nghĩa cả câu*: đứng đầu một làng, gần gũi nơi cửa quan.

(4) *Cũng nhằm*: cũng đúng, trúng.

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

- Bao nhiêu điều ấy chớ câu trong dạ,⁽¹⁾
Dầu nó đem lòng chạ chạ có ta.
- 980 Làm người độ lượng hải hà,⁽²⁾
Đại nhân chí khí vậy mà dung nhơn.⁽³⁾
Tôi đi thiên lý giang sơn,⁽⁴⁾
Nay về mà dặng bình an cũng mừng.
Xin bà mi chấp nệ làm chi,⁽⁵⁾
- 985 Ngọc lành ẩn đá lưu ly,⁽⁶⁾
Lo chi những đứa vô tri chung là,⁽⁷⁾
Bảo nhau lời ấy phôi pha,⁽⁸⁾
Bất dĩ tiểu hiềm vi hận nó sợ ta cà đời.⁽⁹⁾
Phân với bà mầy một lời:
- 990 Nay cho bếp Cú qua mời đến đây.
Bếp nghe cho tỏ lời này:
Ông muốn mời chú qua đây việc gì.⁽¹⁰⁾
Bếp Cú vâng lệnh ra đi,
Bôn ba thúc mã một khi tới nhà.⁽¹¹⁾

(1) *Chớ câu trong dạ*: chớ câu mang trong lòng.

(2) *Độ lượng hải hà*: lượng rộng như bể như sông.

(3) *Đại nhân chí khí*: khí của người lớn.

(4) *Thiên lý giang sơn*: nước non nghìn dặm.

(5) *Chấp nệ*: cố chấp, câu nệ.

(6) *Đá lưu ly*: một thứ đá quý như ngọc, lưu ly là một thứ ngọc quý.

(7) *Vô tri*: không biết gì.

(8) *Phôi pha*: phai nhạt xao lãng quên đi.

(9) *Bất dĩ tiểu hiềm vi hận*: không lấy điều hiềm nhỏ làm mối thù hận.

(10) *Việc gì*: có việc gì đấy.

(11) *Bôn ba thúc mã*: vừa đi vừa chạy thúc ngựa.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- 995 Tới nơi bếp Cú vào nhà,
Tai nghe chú xā kêu la đau đầu:
 Ông về tôi cũng có hay,
 Tôi đau sáu bảy ngày rày ù ê.⁽¹⁾
 Bếp Cú khi ấy trở về,
- 1000 Thưa rằng chú xā ù ê đau đầu.
 Ví dầu có già đồ đau,
Bữa nay chẳng đến, bữa sau lại mời.
 Phân cùng chú bếp một lời:
Chú mi công khổ với tôi đã dày
- 1005 Cũng là cái đạo tớ thầy,
 Nhờ phong vân hội lâu ngày gặp nhau.⁽²⁾
 Trách trong cái số chú dâu,
 Đi ra chưa dặng bao lâu vừa về.
 Chi triệu bách hối vợi vàng.⁽³⁾
- 1010 Chú ra chưa dặng thanh nhân cái thân.
 Trách trong số phận làm răng.
 Tường tình sư đệ ra đi tìm thầy.⁽⁴⁾
 Đến nơi vừa dặng ba ngày,
 Phút dâu chi triệu hằng nay chiêu hồi.
- 1015 Số sao chẳng dặng thành thời,
 Đi ra chẳng dặng ăn chơi thoả tình.
 Đường đi vừa nửa tháng tròn,

(1) *Ủ ê*: mệt mỏi ù rừ.

(2) *Phong vân hội*: hội gió mây. chi gặp thời cơ tốt.

(3) *Bách hối*: cấp bách, hối rối.

(4) *Tình sư đệ*: tình thầy trò.

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

- Ngày thời giăng nắng đêm lòn hơi sương.
Cầm gương chẳng dặng soi gương.
1020 Đêm nằm nghĩ lại cứ thương chú hoài.
Nhờ trời sống dặng lâu dài,
Bền quai thẳng cánh chó nài công lao.⁽¹⁾
Bát nước để lâu cũng hao,
Tình tôi thương chú ngày nào cho người.
1025 Chẳng qua trời đất định xui,
Xem trong lính tráng năm mươi hành thuyền.⁽²⁾
Không ai uỷ trị trao quyền,⁽³⁾
Nay trao cho chú mới yên trong lòng.
Tính trong lục lượng chú xong.
1030 Nên chi củ bộ trong lòng khỏi lo.
Chi bằng cái đạo thầy trò,
Bạc cho năm lạng tiền cho trăm đồng.
Khăn cho một cặp nhiều bông,⁽⁴⁾
Áo cho một cặp trắng trong đen ngoài.
1035 Than rằng hết bạc có tài,
Tuy là chú bết ông cai đó chừ.
Quần cho một thớt lụa tơ,⁽⁵⁾
Thế chú bây giờ lao khổ đã qua.
Để mà ăn mặc đi ra,

(1) *Bền quai thẳng cánh*: xem chú câu 48.

(2) *Hành thuyền*: đi bằng thuyền.

(3) *Ủy trị*: uỷ thác công việc.

(4) *Nhiều bông*: thứ hàng tơ mặt nổi cát, mặt sây như cát.

(5) *Thớt*: cuốn, bó.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- 1040 Khó nghèo cũng có người ta với mình.
Chẳng chi lòng thảo làm tình,
Cái đường sưu thuế để mình nạp cho.
- Thua ông cái đạo thầy trò,
Cung kính bất nhu phụng mạng,
ông cho không dám từ.⁽¹⁾
- 1045 Sấm sanh lễ vật xôi trư,⁽²⁾
Lòng thành lễ tạ miếu từ đã xong.⁽³⁾

*

- Vừa trên lệnh chi cứu trùng,⁽⁴⁾
Phê cho quan Phó Giang Đông mới về.
Xem trong nhan sắc đề huê,⁽⁵⁾
- 1050 Văn chương bút toán tài nghề sào tri.⁽⁶⁾
Lãnh quyền binh mã một khi,
Sung phòng sứ vụ chi huy tuần phòng.⁽⁷⁾
Quan Phó bái mạng cứu trùng,
Lãnh quyền binh mã đã xong một bề.
- 1055 Quan Phó khi ấy trở về,

(1) *Cung kính bất nhu phụng mạng*: cung kính không bằng tuân lệnh.

(2) *Xôi trư*: xôi, lợn.

(3) *Miếu từ*: nói chung các miếu đền thờ tổ tiên thần phật.

(4) *Lệnh chi cứu trùng*: lệnh của vua.

(5) *Đề huê*: ý nói tươm tất, đủ cả.

(6) *Sào tri*: biết chút ít.

(7) *Sung phòng sứ vụ*: sung giữ việc canh phòng.

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

Thưa cùng nhạc mẫu hiền thê một điều:

Mẹ ơi, thù tại quán lều,

Xin đừng tư lự những điều sự duyên.⁽¹⁾

Sách có chữ rằng: vô nam dụng nữ.⁽²⁾

1060 Đạo nghĩa cương thường bán tử như con.⁽³⁾

Xin mẹ ăn dặng ngũ ngon,

Xin đừng tư lự dạ con mới đành.

Mẹ như trái chín trên cành,

Ớn thâm chưa trả chưa đành dạ tôi.

1065 Phận cùng bà mầy một lời:

Mẹ già ngồi lại một nơi chung là.

Mẹ là viên ngọc của ta,

Xin đừng bi báng mẹ già không nên.⁽⁴⁾

Vái cùng thượng giới hoàng thiên,

1070 Cho mẹ sống dặng đời niên mình nhờ

Đền ơn cúc dục sinh thành.⁽⁵⁾

Yên trong lòng mẹ mới đành dạ con.

Tôi nhờ âm đức tổ tôn.⁽⁶⁾

Làm quan lãnh dặng ấn son bệ rồng.

(1) *Tư lự*: lo nghĩ.

Sự duyên: duyên lo công việc. Ý nói lo nghĩ những công việc không đâu xa xôi.

(2) *Vô nam dụng nữ*: không có con trai lấy con gái làm con trai.

(3) *Bán tử như con*: rẽ như con.

(4) *Bi báng*: chê bai, nhao báng.

(5) *Cúc dục sinh thành*: nuôi nấng sinh ra và làm nên cho.

(6) *Âm đức tổ tôn*: công đức ngậm của tổ tiên.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- 1075 Tồi di vớng dò dòn cong,
Nghĩa mẹ chưa trả trong lòng còn lo
Vui thời nhu đứa giả dò,
Năm canh ruột thắt gan khô từng ngần.
Chẳng qua trời đất làm răng.
- 1080 Tình thương nhạc mẫu cũng bằng song thân.
Từ ngày khôn lớn trưởng thành,
Song thân sớm cách thiên đình đã lâu.⁽¹⁾
Nay tôi có của tế trâu,
Nào thấy cha mẹ hưởng dâu đó nào!
- 1085 Mẹ đừng nghị lượng làm sao,⁽²⁾
Sống dặng ngày nào con nhờ ngày ấy,
Ăn dặng miếng gì rẻ thấy con hay,
Một mai thác xuống cõi tây,
Tam sanh con tế đặt bày làm chi.⁽³⁾
- 1090 Lão bà phân lại làm ri:
Nghe lời bán tử lâm ly lụy phiền.
Sự này là tại hoàng thiên,⁽⁴⁾
Không có con trai có gái,
Thiên hạ nói rằng không trái có bông.
- 1095 Mẹ già như tiết vụn đông,
Dù khô dù héo mẹ cùng nhờ con.
Này chừ già cả gầy mòn,

(1) Thiên đình: sân trời. Ý cả câu nói cha mẹ đã chết.

(2) Nghị lượng: suy tính cân nhắc.

(3) Tam sanh: lễ tế gồm ba con vật: trâu, dê, lợn.

(4) Hoàng thiên: trời.

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

- Cùng là như quả bóng lái thiếu phân.
Xem trong kỳ số mười hai.⁽¹⁾
- 1100 Đồng hồ khôn tính mưa mai nắng chiều.⁽²⁾
Mẹ phân với rế một điều:
Một mai hồn mẹ tiêu diêu về trời.⁽³⁾
Mẹ sống mẹ nhờ con đời,
Dầu mà mẹ chết về nơi âm phần.⁽⁴⁾
- 1105 Cửa nhà đói khó cơ hàn,
Tuỳ gia phong kiệm con đừng làm chi⁽⁵⁾
Miễn cho ấm dặng thân thi,⁽⁶⁾
Cho mẹ cái vò vậ thì mười quan.⁽⁷⁾
Ba tuần nguì ngút hương làn,
- 1110 Ấy là sinh thuận tử an trong đời.
Hết lòng ngay thẳng thời thôi,
Ai chê đám cưới ai cười đám ma.
Quan Phó chép miệng than là:
Nghe lời nhạc mẫu luy sa rờng rờng.
- 1115 Mẹ ới mẹ chó ngại lòng.
Cơm sa muối bạc tạm dùng cùng con.⁽⁸⁾

(1) *Kỳ số mười hai*: mười hai địa chỉ: tí, sữu... tuất, hợi.

(2) *Ý cả câu*: chính xác như đồng hồ cũng không lường được sự duyên trái xảy ra.

(3) *Tiêu diêu*: rong chơi thong thả.

(4) *Âm phần*: chỉ cõi âm người chết ở.

(5) *Tuỳ gia phong kiệm*: tuỳ cảnh nhà mà lo liệu đầy đủ, tiết kiệm.

(6) *Thân thi*: thân đã chết.

(7) *Cái vò*: áo quan.

(8) *Cơm xa muối bạc*: cơm cháy đen muối trắng, chỉ thức ăn người nghèo.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Xin mẹ thời chó có buồn,
Mẹ sống ngồi lại như hòn núi cao.
Mẹ đừng nghị nghị làm sao,⁽¹⁾
- 1120 Sống đặng ngày nào con nhờ ngày ấy.
Lắt léo như đèn rầy thấy mai không.
Sinh ra cái đạo tam tông,⁽²⁾
Tao khang chi nghĩa rể cùng như con.⁽³⁾
Một mai bóng xế về non,⁽⁴⁾
- 1125 Phiêu phiêu ảnh hưởng mẹ còn thấy đâu⁽⁵⁾
Con tể bát cơm đĩa rau,
Giờ bay nói tể năm trâu bảy bò,
Thác rời mẹ thấy ở mô,
Hơi nào mẹ nghĩ mà lo sự đời.
- 1130 Tuổi mẹ đã tám mươi hai.
Chi bằng nằm nghỉ khoẻ hơi thân già.
Cúi đầu lạy trước thêm hoa,
Tạm dùng muối bạc cơm xa muối trường.⁽⁶⁾
Tôi đi giúp nước phò vương,
- 1135 Trọn câu nghĩa khí lập đường công danh.

(1) *Nghị nghị*: đắn đo suy nghĩ.

(2) *Đạo tam tông*: con gái ở nhà theo cha (tông phụ), ra đi lấy chồng theo chồng (tông phu), chồng chết theo con (tông tử).

(3) *Tao khang*: xem chú câu 121.

(4) *Bóng xế về non*: là ý nói chết.

(5) *Phiêu phiêu*: đây ý chỉ phát phổi mỏng lung.

Ảnh hưởng: bóng và tiếng vang, ý nói toàn là chuyện mơ màng cả.

(6) *Cơm xa muối trường*: xem chú câu 1116.

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

- Dầu mà trại cỏ lều tranh,
Yêu trong dạ mẹ mới đành dạ con.
Phò vua trả nợ nước non,
Nay xin ký thác mẹ con nó cùng.⁽¹⁾
- 1140 Thương cây nên tường đến bông,
Thương tôi xin tường đến cùng con tôi.
Lương duyên của số tại trời,
Con ghê như con ruột cũng thời là con.⁽²⁾
Đến sau lo việc ngày mòn,
- 1145 Ba năm phụng tỵ vương tròn ba năm.⁽³⁾
Giàu thời tuần tỵ nguyên rằm.⁽⁴⁾
Khó thời hương lửa thường năm thường lễ.
Nên hư cái số trời dề,
Xin bà mày chớ chấp nê làm gì.
- 1150 Ở cho thượng xuống hạ tụy,⁽⁵⁾
Chị em hết sức đồng lòng với nhau.
Ở cho có trước có sau,
Điều chi khôn dại dạy nhau trong nhà.
Ở cho thượng xuống hạ hoà,⁽⁶⁾
- 1155 Thế gian đồn đại đàn bà hay ghen.
Ở cho phải đạo dưới trên,

(1) *Ký thác*: gửi phó thác.

(2) *Con ghê*: không phải là con đẻ.

(3) *Phụng tỵ*: lo việc cúng lễ.

(4) *Nguyên rằm*: ngày mồng một, ngày rằm.

(5) *Thượng xuống hạ tụy*: xem chú câu 914

(6) *Thượng xuống hạ hoà*: người trên nói, người dưới vui nghe theo.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Chê hai mẹ vợ ai khen ông chồng.
 Khi xưa lếu lảo mà xong,
Nay chừ lớn nhỏ vậy cùng bà quan.
1160 Xú trong gia sự không an,
 Huống chi chấp chính coi ngàn muôn binh.⁽¹⁾
 Thế gian tỏ dạng sự tình,
 Bốn bề lính tráng hàng thuyền cuời chê.
 Phân cùng tiểu thiếp hiền thê,
1165 Thương tôi nên phải gắng nghe mấy lời.
 Bà Phó chép miệng liền cười:
 Đội là ông nói cạm lời làm chi!
 Thiệt rùa đầu hoá kim quy,
 Thiệt đấng vàng thập ngàn gì lửa than.⁽²⁾
1170 Ông ra giúp được phòng bang,
 Trợn câu nghĩa khí lập đảng công danh.
 Trước thời hiển mặt tôn linh,⁽³⁾
 Sau thời cũng dựng tiếng lành chông con.
 Phò vua dền nợ nước non,
1175 Chị em hăm hút mẹ con dất diu.
 Xin ông phò tá nội triều,⁽⁴⁾
 Làm sao cho dựng danh biểu vạn đời.⁽⁵⁾
 Ăn thịt chẳng bằng ăn rau,

(1) *Chấp chính*: đây nói nắm quyền.

(2) *Vàng thập*: vàng mười, vàng ròng. Tục ngữ: Thiệt vàng sớ chi lửa.

(3) *Hiển mặt tôn linh*: vẻ vang mặt mày, rạng danh người đã khuất.

(4) *Phò tá*: giúp đỡ.

(5) *Danh biểu*: danh nên làm gương cho mọi người.

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

- Chị em hăm hút với nhau cũng đành.⁽¹⁾
- 1180 Xin ông thời chớ buồn tình,
Đói no cũng chịu, rách lành cũng nên.
Xin ông thời chớ có phỉn,
Đã hưởng lộc nước phải đền nợ vua.
Chị em ở chốn quê mùa,
- 1185 Xin ông yên phận cơm vua ngày trời.
Ở nhà mặc chị em tôi,
Xin ông chớ ngại những lời thiệt hơn.
Chẳng qua trời đất định xui.
Thấy cô lưu lạc dạ tui thương đành.
- 1190 Thấy có trong dạ thương đành.
Cũng bằng khí huyết sở sanh đồng bào.⁽²⁾
Ông đừng nghi ngại làm sao,
Mai sau tôi có lẽ nào lại hay.
Cây cao bao quản gió lay,
- 1195 Vàng kia thử đá mới hay dạ vàng.⁽³⁾
Quan Phó trong dạ bằng hoàng,
Nghe lời chính thất hai hàng lụy sa:
Chẳng qua phúc phận nhà ta,
Trung thành nghĩa khí cũng là trời xe.
- 1200 Ruột tầm chín khúc lưng ve.⁽⁴⁾

(1) *Hăm hút*: xem câu chú 240.

(2) *Đồng bào*: cùng cha cùng mẹ sinh ra.

(3) *Tục ngữ*: chọn đá thử vàng.

(4) *Ruột tầm chín khúc lưng ve*: hình dung người lo buồn mà ruột quặn thành khúc, lưng gầy như xác ve.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Thảm thương thân mẹ ủ ê trong lòng.
Xử trong gia sự đã xong.
Dãng trình thượng mã tỵ công chung là.⁽¹⁾
Cô hầu chép miệng than ra:
- 1205 Trước xin lạy bà thương mẹ con tôi.
Chẳng qua trời đất định xui,
Ai về Tây Thục về nơi Đông thành.⁽²⁾
Về đây vốn thiệt một mình,
Nắng mưa bao quản rách lành nài chi!
- 1210 Ngày sáu khắc lưu ly ba bánh,⁽³⁾
Đêm năm canh trống đánh chuông rung.
Hai hàng nước mắt rờn rờn.
Trọn nghĩa cùng chồng thương mẹ nhớ cha.
Rờn rờn nước mắt nhỏ sa,
- 1215 Tường cầu đạo chín nghĩa ba chưa đền.⁽⁴⁾
Ở sao choặng vẹn tuyền,
Dặng bề trung hiếu lỗi niêm tao khang.
Năm canh giấc điệp không an.⁽⁵⁾
Ngày nghe chim nói ve than thêm sầu.

(1) *Dãng trình thượng mã*: cỡi ngựa lên đường.

Tỵ công: đến nơi công sở làm việc.

(2) Ý cả câu: ở phía tây lấy chồng phía đông, là nói lấy chồng nơi xa.

(3) *Lưu ly ba bánh*: ý chỉ dụng cụ đo thời gian.

(4) *Đạo chín*: đạo làm con lo trả ơn chín chữ tức là nói công lao khó nhọc của cha mẹ nuôi dạy con cái.

Nghĩa ba: đạo tam tông: xem chú câu 1122.

(5) *Giấc điệp*: chỉ giấc ngủ.

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

- 1220 Sa dâu thời cũng ấm dâu,⁽¹⁾
Sinh ra phận gái làm dâu nhà người.
Chân trời mặt biển chơi vui,
Lạy bà thương mẹ con tôi với cùng.
Bà Phó chút lại động lòng,
- 1225 Hai hàng châu luy rờng rờng nhỏ sa.
Rờng rờng nước mắt nhỏ sa
Ngùi ngùi lại tưởng thân ta như người.
Lương duyên là số tại trời,⁽²⁾
Cò đừng năn ni nhiều lời không nên.
- 1230 Sanh ra phận gái thuyền quyền,⁽³⁾
Vuông tròn là hoạ, ngã nghiêng đã đành.⁽⁴⁾
Ở hiền rồi lại gặp lành,
Hoa xuân lại gặp một cành thanh xuân.
Có phúc rồi lại có phần,
- 1235 Xin cò thời chó cò đừng ni năn,
Đầu mà lạ nước lạ trăng,⁽⁵⁾
Có tôi đến đổi làm răng mà sàu!
Khó thời bạn khó với nhau,

(1) Ca dao: *Thân em như hạt mưa sa. Hạt vào đài các hạt sa ruộng lầy. Thân em như hạt mưa rào, Hạt sa xuống giống hạt vào vườn hoa.*

(2) *Lương duyên*: tình duyên tốt lành.

(3) *Gái thuyền quyền*: xem chú câu 582.

(4) Ý cả câu, nói: đối với hạng thuyền quyền đàn bà con gái về đường tình duyên thì hoạ hoàn mới được vuông tròn. Còn chuyện đổ vỡ, ngã nghiêng là thường tình.

(5) *Lạ nước lạ trăng*: xa lạ, không quen thuộc.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Hơn giàu một chắt không dặng chữ sum vầy.⁽¹⁾
1240 Chị bắc em nam chia nhau phần việc mà làm.
Cỏ may yếu đuối chưa kham can trường.⁽²⁾
Chưa từng dạp tuyết dầm sương,
Kiêng mưa tránh nắng theo đường vá may.
Ngày thời theo việc vá may,
1245 Đêm thời bông bố thảng ngày nuôi con.⁽³⁾
Tối thời theo việc bán buôn.
Trầu cay cau ngọt trà ngon rượu nồng.
Của ngon vật quý đời dùng
Bán buôn nuôi mẹ trọn đường thảo ngay.
1250 Lương duyên đã vậy thì vầy.⁽⁴⁾
Ai xui cô tới chốn này gặp tôi.
Người ta chồng một vợ đôi,
Tôi nay một thống mấy nời cũng xong.⁽⁵⁾
Người ta xử đoán không công.
1255 Năm canh muốn áp lấy chồng cả năm.
Trăm đêm muốn áp cả trăm,
Mụ nhỏ thời chẳng cho nằm chút mô.
Con ma nó thác xuống mồ,

(1) *Một chắt*: một mình. *Tục ngữ*: một mình có không bằng khó đông.

(2) *Chưa kham can trường*: ý nói chưa chịu nổi vất vả. *Can trường* có nghĩa là gan dạ, can đảm.

(3) *Bông bố*: bông vải.

(4) *Đã vậy thì vậy*: ý nói đã như thế thì phải chịu như thế.

(5) *Thống*: đồ bằng sành hoặc bằng sứ hình tròn phình ở giữa.

Ý nói dễ dãi, bao nhiêu vợ hầu cũng êm cả.

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

- Nó còn lên nói huớng hờ người ta.
1260 Có con nhí nhớ như gà,
Không con nằm ấp làm già cũng không.⁽¹⁾
Tối nay chánh cũng như tưng.⁽²⁾
Nhất nhơn nhất nộ vốn lòng không tham.⁽³⁾
Ai mà có dạ tham lam,
1265 Thiên hạ tiếu đàm rằng đũa đa dâm.⁽⁴⁾
Khi thì đánh đổ âm âm,
Cũng vì cái ấy đá mẫm đổ nôi.
Giận rồi lại đánh vài roi,
Thương thời đánh nhẹ ghét thời đánh đau.
1270 Cạn lời phân hết trước sau,
Trường đồ tri mã lục đi lâu biết đường dài,⁽⁵⁾
Cò hầu nước mắt lóng lai,
Nghe lời bà dạy ái hoài tình thâm.
Chữ rằng quý vật nan tìm,⁽⁶⁾
1275 Trung thành nghĩa khí một trăm một người.⁽⁷⁾
Chân trời mặt biển chơi với,
Lạy bà thương mẹ con tôi với cùng.

(1) Ý cả câu nói làm già ấp mãi cũng không được gì.

(2) *Chánh cũng như tưng*: nói vợ cả cũng như vợ lẽ.

(3) *Nhất nhơn nhất nộ*: người nào cũng có cái tức khí của người ta.

(4) *Tiểu đàm*: cười nói đồn đại.

(5) *Trường đồ tri mã lục*: đường dài biết sức ngựa.

(6) *Quý vật nan tìm*: vật quý khó tìm.

(7) Ý cả câu: một trăm người mới có được một người trung thành, nghĩa khí.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Chị em một dạ ghi lòng,
Hai bên lân lý ai cùng đều khen.⁽¹⁾
- 1280 Cùng nhau hăm hút nhún nhen,
Chị kêu em dạ dưới trên thuận hoà.
Thành lòng lo việc nước nhà,
Đã ba năm chặn quân gia phục tùng.
Tài hay văn võ tri thông.⁽²⁾
- 1285 Xem trong lý lịch vốn không kém gì.
Thánh hoàng ngự chỉ một khi,
Phê cho đốc tướng lãnh quyền chi huy.
Tướng quan bá mạng đơn trì,⁽³⁾
Lãnh quyền đô đốc vậy thì trị ngôi.⁽⁴⁾
- 1290 Quân ra tấp nập vô hồi,
Ngùi ngùi lại tưởng đến người cựa ân.⁽⁵⁾
Bếp Cú đệ tử gia thân.⁽⁶⁾
Phê cho suất đội coi quân tuần thành.
Bây chừ hoán cải kỳ danh.⁽⁷⁾
- 1295 Chúc tước triều đình tên xấu không nên.
Chữ "Cú" đẹp lại một bên,
Lại thêm chữ "lực" làm nên chữ "cù",⁽⁸⁾

(1) Lân lý: xóm làng.

(2) Tri thông: biết thông thạo.

(3) Đơn trì: thêm đồ, thêm cung vua.

(4) Trị ngôi: đây chỉ việc giữ chức.

(5) Cựa ân: ơn cũ (với mình)

(6) Gia thân: bề tôi trong nhà, người giúp việc trong nhà.

(7) Hoán cải kỳ danh: đổi cái tên đó, tên anh ta.

(8) Cù + Lực = Cù (-lao)

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

- Chú với tôi như cán với dù,
Tinh xưa nghĩa cũ công phu đã dày.
1300 Kể mà cái đạo trò thầy,
Ngày xưa có nghĩa ngày rày đền ơn.
Sắm đồ cúng Phật cúng thần,
Sùng tu miếu vũ mười phần nghiêm trang.⁽¹⁾
Cũng đồ tỵ khí cho làng.⁽²⁾
- 1305 Phú phát lỗ bộ lọng tàn trống chiêng.⁽³⁾
Lo việc làng đám đã yên.
Lại còn một nổi tổ tiên ông bà.
Đặt ra làm một cái nhà.
Để mà phụng tỵ vậy mà bèn người.
- 1310 Dầu sau hồn mẹ về trời,
Để mà quy trí một nơi phụng thờ.⁽⁴⁾
Thâm thương thân mẹ đơn thơ,
Vô nam dụng nữ không nhờ cậy ai.
Hai hàng nước mắt lóng lai,
- 1315 Sinh ra phận gái nhu trai hết lòng.
Để mà giữặng hiếu trung,
Hoàng thiên cũng có tấm lòng giúp cho.

(1) *Sùng tu*: lo sửa sang lại.

Miếu vũ: chỉ đến miếu thờ nói chung.

(2) *Tỵ khí*: đồ thờ.

(3) *Phú phát*: chỉ chung những đồ vải thêu, để trần thiết thờ cúng hay cúng điện.

Lỗ bộ: đồ binh khí cắm vào giá có tính chất trang trí thờ cúng.

(4) *Quy trí*: đặt đẽ về một nơi.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Thanh minh hoạ phúc khôn dò,
Ai ai cũng một chuyến dò âm dương.⁽¹⁾
- 1320 Mẹ già tuổi cả khôn lường,
Bây giờ lo sắm thọ đường cho yên.⁽²⁾
Tính trong mấy việc cho xong,
Trước đặt tử tế mà phòng nhẹ sau.
Nhạc gia việc ấy làm đầu.⁽³⁾
- 1325 Giàu sang mà tế bò trâu làm gì.
Việc ấy sơ suất một khi,
Người bung mũi kẻ thì bung miệng.⁽⁴⁾
Mâm cao cổ đầy mang tiếng thất trung.
Bà Đò chép miệng than rằng:
- 1330 Nghe lời chồng dạy luy sa dầm dề.
Thảm thương một nỗi miệng già,
Lại thấy chồng ở hải hà bao dung.⁽⁵⁾
Bao giờ trả đặng nghĩa chồng,
Thôn thức trong lòng đau đớn dạ tôi.
- 1335 Tướng quân khi ấy mở lời:
Bà mi đặt để những lời không hay,
Ăn trái nhớ kẻ trồng cây,
Ôn cha nghĩa mẹ tợ tày non cao.

(1) Ý cả câu: người nào cũng phải một lần chết.

(2) Thọ đường: áo quan.

(3) Nhạc gia: nhà vợ. Dây chỉ mẹ vợ.

(4) Ý cả câu: nói (không lo chu tất) người ta sẽ chê cười không chịu được.

(5) Hải hà bao dung: nói lòng dạ rộng rãi dễ dãi (như sông, như bể)

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

- Cái công mang nặng dè dau,
1340 Ăn cay uống đắng dài dầu ba năm.
Nhai cơm trún cá ằm ằm,
Bên ướt mẹ nằm bên ráo con lăn.
Nuôi con biết nói biết ăn,
Lung dài vai rộng thành thân thành hình.
- 1345 Bây giờ mười tám xuân xanh,
Lại lo một việc định thành thất gia.⁽¹⁾
Coi trọng ơn mẹ nghĩa cha,
Tế voi cũng đáng hưởng là tế trâu.
Từ tôi mười một tuổi đầu,
- 1350 Song thân sớm cách về châu đèn hoa.⁽²⁾
Nay chừ tuổi bốn mươi ba,
Nhờ phúc ông bà chúc cả cao quan.⁽³⁾
Ai mà mưu kế tài ngoan,
Song thân sống lại mấy vàng cũng ưng.
- 1355 Dêm nằm nghĩ lượng song thân,
Hai hàng nước mắt rung rung nhỏ hoài.
Mình làm dơ dặc chi huy,
Triều đình thánh đế tức thì một niên.
Phút dáu nhạc mẫu bệnh liền,
- 1360 Ở nhà bà báo cho người biết tin.
Bà già chúng bệnh chẳng yên.
Bà sai lập tức tin liền ông hay.

(1) *Thất gia*: nhà cửa, việc vợ chồng.

(2) *Đèn hoa*: ý nói cung điện nhà trời, cả câu ý nói chết.

(3) *Chúc cả cao quan*: làm quan to chức cao. Cả là lớn, to.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Tướng quan nước mắt chày ngay,
Nghe lời tin báo chân tay rụng rời.
1365 Truyền quân thắng ngựa tức thời,⁽¹⁾
Về thăm nhạc mẩu thế thời làm sao.
Nghe lời nó mới tin vào,
Ruột như dao cắt tựa nào kim châm.
Lấy liền hai lạng nhân sâm,
1370 Bệnh già thuốc ấy thử cầm đậu không?⁽²⁾
Lại lấy hai lạng tây nhung,
Kỳ nam đậu khấu với cùng trầm hương.⁽³⁾
Vội vàng thúc ngựa dời cương,
Giương roi đánh ngựa tợ tường chim bay.
1375 Di từ giờ ngộ nửa ngày,
Mà cho đến tối bằng nay đến nhà.
Bà nghe lạc ngựa bước ra:⁽⁴⁾
Mẹ tôi rày đã hồn hoa biến đời.⁽⁵⁾
Hãy còn có một tấc hơi,
1380 Dương còn hô hấp vậy thời chờ ông.
Phương chi cứu mẹ tôi cùng,
Muồi phần có một hơi còn mà thôi.
Tướng quan bèn kêu: Mẹ ôi,
Mẹ ơi mẹ hỡi mẹ đi sao đành!

(1) *Thắng ngựa*: đóng yên cương vào lưng ngựa.

(2) *Đậu*: ý nói sống lại, giữ lại được ở cõi trần.

(3) Cả hai câu nói toàn vị thuốc quý.

(4) *Lạc ngựa*: chuông nhỏ đeo ở cổ ngựa, khi đi rung thành tiếng.

(5) *Hồn hoa biến đời*: hồn thoát khỏi xác, tức là chết.

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

- 1385 Bỏ con ngựa ngáo một mình,
Mẹ về thập điện sao đành mẹ ơi!⁽¹⁾
Sắc sấm liền đổ tức thời,
Tứ chi triển chuyển mở hội điều hoà.⁽²⁾
Nghiêng tai nghe tiếng thờ ra,
- 1390 Chẳng hay hồn mẹ vậy mà hồi dương.⁽³⁾
Xem trong nhan sắc nhu thường,
Ăn nói sắc sảo tợ đường không đau:
Con nhai cho mẹ miếng tràu,
Ăn rồi mẹ kể trước sau mọi lời.
- 1395 Mẹ nay đã hết số rồi,⁽⁴⁾
Trước phân cùng rể sau thời cùng con.
Xưa kia mẹ sống mẹ khôn,
Bây chừ mẹ thác thời hồn mẹ linh.
Xem, trong ký số tập biên,⁽⁵⁾
- 1400 Ngày nay giờ ngựa về miền tiên cung.
Thấy con với rể có lòng,
Nên chi mẹ nói nội trong năm giờ.
Tò tường cho biết sự cơ,⁽⁶⁾
Đêm nay giờ tuất chín giờ mẹ đi.

(1) *Thập điện*: mười điện của Diêm Vương ở âm ty.

(2) *Tứ chi triển chuyển*: hai tay hai chân cử động.

(3) *Hồi dương*: trở về cõi dương, tức là sống lại; uống thuốc người nóng trở lại.

(4) *Hết số*: tức là tận số, đến lúc chết.

(5) *Ký số tập biên*: chỉ năm tháng chép trong lá số.

(6) *Sự cơ*: sự tình, nông nổi.

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

- Ròng ròng nước mắt nhỏ sa,
Tuy hầu ông Phó cũng là dâu tôi.
Lương duyên là số tại trời
Tuy con ông Phó cũng là cháu tôi
Ròng ròng nước mắt lãng lai,
Tú sinh tại số con thời chó lo.
Ôn con nghĩa rể tình cô,
Sống không đáp báo thác lo trả đền.
- 1435 Mấy lời từ giã đã yên,
Đoái nhìn mặt mẹ buồn rầu không tươi.
Canh ba vừa trống lầu son,⁽¹⁾
Tai nghe trên trời một tiếng sấm vang.
Mẹ bèn ngã xuống hoa sàng,⁽²⁾
- 1440 Rung rung nước mắt hai hàng tuôn rơi.
Thở ra một tiếng không dài,
Bà Đồ than khóc: Mẹ đi sao đành.
Bỏ con ngơ ngáo một mình,
Mẹ về thập điện sao đành mẹ ơi!⁽³⁾
- 1445 Kêu la than khóc vang trời,
Nào hay mẹ bỏ cho ai nửa chừng.
Vật mình xuống đất nằm lâu,
Ta hồ tử mẫu phân bầu đôi đường.
Ai mà cắt đoạn can trường,⁽⁴⁾

(1) *Lầu son*: Nói nhà cửa cao đẹp.

(2) *Hoa sàng*: giường hoa, hay giường có chiếu hoa.

(3) *Thập điện*: xem chú câu 1386

(4) *Can trường*: ruột (trường), gan (can).

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- 1450 Ta hồ thân mẫu không thương con cùng!
Tôi là phận gái ngoại tông,⁽¹⁾
Lu hương bát nước bên chồng mà thôi.
Ròng ròng nước mắt tuôn rơi,
Tưởng là cui cút hôm mai con nhờ.
- 1455 Tướng quan khi ấy than rằng:
Bà mà lặng khóc tôi phận một lời.
Mẹ đã an phận mẹ rồi,
Xin đừng khóc lóc vậy thời làm chi?
Từ sinh tại số bất kỳ,
- 1460 Để cho yên dạ vậy thì mình lo.
Vợ chồng nghị lượng hơn thua,⁽²⁾
Đi ra một vợ đi vô một chồng.
Thương thời để vậy trong lòng,
Kèo mà chi búi trong lòng khôn toan.⁽³⁾
- 1465 Xóm giềng nghe tiếng khóc than,
Dua nhau chạy đến hỏi han một lời.
Mẹ tôi đã hết số rồi,
Các ông tướng đến thăm tôi chung là.
Một khay trầu rượu đặt ra,
- 1470 Trước thua xóm giềng sau là chị em.
Trăm năm mới có một lần,
Giúp tôi một buổi cảm ơn ngàn ngày.
Xóm làng mới bảo nhau rày:

(1) *Ngoại tông*: ý nói lo việc nhà chồng là chính.

(2) *Nghị lượng*: bàn bạc cân nhắc.

(3) *Chi búi*: chỉ rối. Tục ngữ: lòng rối như tơ.

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

- Chị cắt cái áo em may cái quần.
1475 Chia nhau phần việc mà mần,⁽¹⁾
Chú quét cối đất người đàn hột tro.
Tuỳ người theo việc tình thô,⁽²⁾
Kè thời gánh nước người vó chùi hòm
Cùng nhau con trẻ lớn già,
1480 Người thăm kè viếng vô ra đập diu.⁽³⁾
Sấm sanh đã đủ những là,
Quần là áo lượt vậy mà thiếu chi.⁽⁴⁾
Mặc vó cho mẹ một khi,
Doái nhìn mặt mẹ mẹ thì thấy con.
1485 Bón bề gà đã gáy dồn,
Chuông lầu nhật khắc đã tròn năm canh.⁽⁵⁾
Nhớ câu nghĩa trọng tình thâm.⁽⁶⁾
Hai hàng châu lụy nhỏ đầm như mưa.
Nay chừ đã đến giờ dần,
1490 Cúi đầu làm lễ trị quan nhập hòm.⁽⁷⁾
Hai tay cất lấy đồng tiền,
Bò xuống một cái đặng liền ba keo.
Xin cho rày đặng ba keo,

(1) *Mần*: làm.

(2) *Tình thô*: ý nói việc khó, việc dễ.

(3) *Đập diu*: đi lại đồng đảo.

(4) *Là lượt*: là những thứ hàng to dệt.

(5) *Nhật khắc*: tiếng điểm báo giờ đồng đều.

(6) *Nghĩa trọng tình thâm*: nghĩa nặng tình sâu.

(7) *Trị quan*: đóng nắp áo quan.

(8) Nói làm lễ gọi hồn nhập quan.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

1450 Ta hồ thân mẫu không thương con cùng!

Tôi là phận gái ngoại tông.⁽¹⁾

Lư hương bát nước bên chõng mà thôi.

Ròng ròng nước mắt tuôn rơi,

Tường là cui cút hôm mai con nhờ.

1455 Tướng quan khi ấy than rằng:

Bà mà lặng khóc tôi phân một lời.

Mẹ đã an phận mẹ rồi,

Xin đừng khóc lóc vậy thời làm chi?

Từ sinh tại số bất kỳ.

1460 Để cho yên dạ vậy thì mình lo.

Vợ chõng nghị lượng hơn thua.⁽²⁾

Đi ra một vợ đi vô một chõng.

Thương thời để vậy trong lòng,

Kéo mà chỉ búi trong lòng khôn toan.⁽³⁾

1465 Xóm giềng nghe tiếng khóc than,

Dua nhau chạy đến hỏi han một lời.

Mẹ tôi đã hết số rồi,

Các ông tướng đến thăm tôi chung là.

Một khay trà rượu đặt ra.

1470 Trước thưa xóm giềng sau là chị em.

Trăm năm mới có một lần,

Giúp tôi một buổi cảm ơn ngàn ngày.

Xóm làng mới bảo nhau rày:

(1) *Ngoại tông*: ý nói lo việc nhà chõng là chính.

(2) *Nghị lượng*: bàn bạc cân nhắc.

(3) *Chỉ búi*: chỉ rối. Tục ngữ: lòng rối như tơ.

KHO TÀNG TRUYỆN NỖM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Lòng thành trả lễ một heo phục hồn.⁽⁸⁾
- 1495 Xưa kia mẹ sống mẹ khôn,
Nay chừ mẹ thác thì hồn mẹ thiêng.
Ấy là sinh thuận tử yên,
Mẹ dành về với tổ tiên ông bà.
Chờng thời van vì nhạc gia,⁽¹⁾
- 1500 Vợ thời khẩn vái mẹ già cho linh.
Chẳng chi lễ bạc lòng thành,
Ba tuần rượu lạt một tuần hương thơm.
Hết lòng ngay thảo quây đơm,⁽²⁾
Xin linh hồn mẹ toạ bàn hưởng hương.⁽³⁾
- 1505 Lễ thành tiếp đãi xóm làng,
Vội vàng giục ngựa dây cương xuất hành.
Đến nay vào tấu thánh minh.⁽⁴⁾
Cúi đầu vạn lạy thấm tình lâu qua.
Nay xin thọ chế nhạc gia,⁽⁵⁾
- 1510 Tuy rằng nhạc mẫu cũng là song thân.
Một cây trở dựng một cành,
Trái thời không trái bóng dành phận bóng.
Nay tôi trả nghĩa tam tòng,⁽⁶⁾
Tình thương tôi cũng vậy cùng như con.

(1) *Van vì*: van lơn.

(2) *Quây đơm*: cúng lễ.

(3) *Toạ bàn*: về ngồi hưởng cỗ bàn.

(4) *Thánh minh*: chỉ vua sáng.

(5) *Thọ chế*: chịu tang.

(6) *Nghĩa tam tòng*: xem chú câu 1122.

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

- 1515 Tội nhờ âm đức tổ tôn,
Làm quan lãnh đặng ấn son bệ rồng.
Trước thời nhờ lượng cứu trùng,
Sau thời tôi cũng nhờ ân nhạc đường.⁽¹⁾
Cúi đầu vạn thọ vô cương.⁽²⁾
- 1520 Dem mình chịu tội xin thương muôn phần.
Thánh hoàng ngự chỉ phán rằng:
Nghe lời đốc tướng phân trần mấy câu.
Chẳng qua bổng chốc bởi đâu,
Nghe lời nghĩa khí chạnh đau dạ vàng.⁽³⁾
- 1525 Thương thay đó đốc tướng quan,
Thảm thương bà lão đáng trang nghĩa nghi.⁽⁴⁾
Cùng nhau hiệp lại một nhà,
Dưới trời có một đấng mà không hai.
Thánh hoàng bèn ngự bèn ngai,
- 1530 Chuông lầu nhật khúc đã hai chuyến châu:
Rượu ngon cho lão một bầu,
Vải trắng mười súc lụa điều năm cây.⁽⁵⁾
Hương trầm hương xạ một khay,
Bạc vàng một thúc tiền rày trăm quan.⁽⁶⁾
- 1535 Thương thời tiên cấp lộc ban,
Nay cho hồi quán trị tang chung là.⁽⁷⁾

(1) *Nhạc đường*: nhà vợ, chỉ nhà mẹ vợ.

(2) *Vạn thọ vô cương*: xem chú câu 4221

(3) *Dạ vàng*: lòng son sắt.

(4) *Trang nghĩa nghi*: người có nghĩa.

(5) *Súc*: cuốn.

(6) *Một thúc*: một bó.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Rể mà thợ chế nhạc gia,
Triều đình luật lệ vậy mà vốn không.
Tướng quan rầy đã có lòng,
1540 Cho về cấp táng tống chung sự hoàn.⁽¹⁾
Nay về hồi quán trị tang
Cho người đủ mặt bách quan triều đình.
Ác vàng đã xế chênh chênh,⁽²⁾
Vua tới phân hết sự tình đục trong.
1545 Thánh hoàng trở lại đến rông,
Tướng quan xu bái cúc cung ra ngoài.⁽³⁾
Vội vàng hạ mào cối dai,⁽⁴⁾
Mã đề tách dặm đường mai về nhà.⁽⁵⁾
Bao nhiêu phẩm vật lãnh ra,
1550 Đặt lên lễ với nhạc gia mẫu từ.
Sấm sanh lễ vật xôi trư,
Trình linh đến chốn nhà thờ nhạc gia.
Trước thời cáo quá ông bà,
Sau thời lạy mẹ cùng cha toạ bàn.
1555 Lễ thành chén rượu nhánh hương.
Tôi xin để tóc thợ tang nhạc đường.
Chồng rót rượu, vợ thấp hương,

(1) Nghĩa cả câu: cho về lo việc chôn cất, xong việc trở lại công sở.

(2) *Ác vàng*: quạ vàng chỉ mặt trời.

(3) *Xu bái*: đứng vái lạy theo.

(4) *Hạ mào cối dai*: bỏ mũ cối dai, tức trút bỏ đồ lễ phục.

(5) *Mã đề tách dặm*: vó ngựa đi nhanh trên dặm đường xa.

Đường mai: xem chú câu 2188.

TRUYỆN MÃ PHUNG - XUÂN HƯƠNG

- Thâm tình con thảo xin thương rẽ lành.
Bà Đô sắm sửa một khay,
1560 Thưa cùng Đốc tướng bằng nay cho tướng.
Tầm khôn cũng nhớ hơi dẫu,
Sinh ra phận gái theo câu tam tòng.
Trai khôn cùng nhớ hơi bông.
Phận con phụ nữ phải tòng phu lang.⁽¹⁾
1565 Ròng ròng nước mắt chứa chan,
Tôi xin để tóc chịu tang huyền đường.⁽²⁾
Nghe lời vợ nói thâm thương,
Hai hàng châu lụy tợ đường như mưa.
Dành theo thói cũ ngày xưa,
1570 Hiếu trung phải giữ đạo hoa mới là.⁽³⁾
Thứ nhất thờ mẹ thờ cha,
Thứ nhì thờ chúa thứ ba thờ chồng.
Bà mà nay thưa với ông,
Tôi đây thời biết thưa cùng với ai?
1575 Ròng ròng nước mắt lãng lai,
Sinh ra phận gái như trai hết lòng.
Bà mà mũ gai gậy vòng,
Tôi thời khăn chế áo thùng đứng sau.
Ông bà phân nói với nhau,
1580 Có hầu sắm sửa khay tràu bưng ra:
Trước thời thưa ông cùng bà,

(1) *Phu lang*: chồng.

(2) *Huyền đường*: nhà huyền, chỉ mẹ.

(3) *Đạo hoa*: xem câu chú 167.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Lương duyên xe chấp cũng là trời xui.
Mẹ bà cũng như mẹ tui,
Tui xin thọ chế mẫu thân chung là.
- 1585 Ông bà khi ấy nói ra:
Làm lễ thành phục nay mà đã xong.⁽¹⁾
Mời thầy điếm huyết khai thông,⁽²⁾
Xem trong huyết này chí hiếu vong linh.
Huyết này thầy chủ cũng đành,
- 1590 Xem trong ngày giờ tốt lành đưa ra.
Mẹ thác hai mươi tháng Ba,
Hai mươi tháng Sáu vậy mà an thân.
Vua ban thủy bộ một trăm,
Thuyền thời hai chiếc bộ năm mươi người.
- 1595 Bày chưng giáo đốc đèn chai,⁽³⁾
Tiền tam hậu nhị vậy thời ra đi.⁽⁴⁾
Vợ chồng đồ đốc chỉ huy,
Dem bàn trầu rượu một khi trình làng.
Trước sau thưa bộ viện quan viên,⁽⁵⁾
- 1600 Sau thưa quân lính sai hàng chí dân:
Mẹ tôi một đời một lần,

(1) *Lễ thành phục*: lễ chịu tang, con cái mặc đồ để trở.

(2) *Điếm huyết*: tục mê tín, thầy phù thủy điếm huyết trừ tà ma trước khi lấp đất chôn.

(3) *Đèn chai*: bó đuốc nhỏ bó bằng nhựa một loại cây rừng dễ cháy.

(4) *Tiền tam hậu nhị*: trước ba sau hai.

(5) *Quan viên*: gọi chung các quan, các chức sắc.

Bộ viện: chỉ chung các công sở thời xưa.

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

- Tuy nhạc mẫu như song thân ở nhà.
Đại du hương án linh xa,⁽¹⁾
Phật đình án thực tính ra bày bàn.⁽²⁾
- 1605 Liễn cho trùm Bạc xã Cường,
Truyền xâu đánh mõ rao làng một khi.
Xâu trùm vâng lệnh ra đi.
Nay đưa nhạc mẫu chỉ huy chung là.
Lệnh trên quan lớn truyền ra.
- 1610 Quan viên có phạt dân mà có roi.
Chính đám là bữa hai mươi.
Bước qua mười chín vậy thời cúng cơm.
Bách quan văn võ triều đình,
Những là lọng dò lọng xanh chập nhà.
- 1615 Người cúng rượu, kẻ cúng trà,
Người đưa liễn trướng vô ra rập rình.⁽³⁾
Hễ mà nhủ cá hàng câu,
Có tội cúi đầu lòn dái không tha.
Anh nào vật vã say sưa,⁽⁴⁾
- 1620 Viên quan có phạt dân ba mươi đòn.
Quanặng thịt béo rượu ngon,
Say sưa vật vã đều còn ngà nghiêng.

(1) *Đại du*: chỉ cỗ xe đưa ma. *Linh xa*: xe tang.

(2) *Phật đình*: chỉ bàn thờ Phật. *Án thực*: bàn ăn.

(3) *Liễn trướng*: dùng giấy, vải dài viết câu đối (liễn), bức lụa có viết chữ thêu hình (trướng).

Rập rình: tấp nập đông đủ.

(4) *Vật vã*: lẩn lộn.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Trước thời mất tiếng quan viên,
Sau thời chếch mác cũng phiến tang gia.
- 1625 Đến giờ khi ấy đưa ra,
Hai bên thiên hạ coi mà rất dõng.
Tướng quan rày đã hết lòng,
Đồng tây nam bắc ai cùng đều khen.
Đưa ra có trống có chiêng,
- 1630 Ba dùi trống lệnh lồng đèn bài dăng.
Tiếng chiêng tiếng trống song song,⁽¹⁾
Tiếng đàn tiếng sáo suốt rờng tam canh.⁽²⁾
Lại đều chiêng trống hoà thanh,
Đàn cầm đàn sắt đàn tranh đàn bầu.
- 1635 Thầy tu thời tiếng "nam vô",
Phường chèo thời hát, thời hò dưa linh.
Cai quan khởi ba tiếng sanh,⁽³⁾
Đốc này êm ái có danh có tài.
Bên trước hạ gánh xuống vai,
- 1640 Bốn anh chi thị hai em đầu đôn.
Dường di những đá với cờn,
Qua đốc êm thấm thường tiền hai mươi quan.
Thưa cùng chấp lệnh các quan,
Xin dùng sinh sự cho làng nghi lung.

(1) (2) Bản Nôm chép: Tiếng chiêng réo chiết riết reo... ngũ lục tam canh. Chúng tôi đề theo bản Quốc ngữ.

(3) *Cai quan*: người chỉ huy cầm hai thanh gỗ (sanh) điều khiển người không quan tài cho êm, khởi chông chêng.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Trong nhà cửa việc gì cũng thông tri⁽¹⁾
Ngoài làng nước ai ai đều cảm mộ.⁽²⁾
Nay mẹ đà theo đường vân lộ⁽³⁾
Nào chẳng thương nghĩa tế tình con.⁽⁴⁾
Nay mẹ đành về với tổ tôn.
Sao chẳng doái lều tranh trại cỏ?
Ta hồ mẩu tử! Ngựa kêu trời, trời cũng hay thông.
Cắt đoạn gan trường! Cúi van đất,
đất không thấu tỏ,
Đêm buồn nghe chim kêu chuông đánh,
Đa bàng hoàng một tấm lòng son.
Ngày những nghe chuột rúc ve van,
Sâu bát ngát hai hàng luy nhỏ!
Đêm năm canh trông vù vù thấy đèn
leo lét chốn loan phòng,
Ngày sáu khắc nhớ băng khuâng
tường bóng hạc dật dờ bên cửa ngõ⁽⁵⁾
Châm chước ba tuần rượu lạt,
để dền ơn chín tháng cưu mang,
Côi cút một nén hương tàn
mà trả nghĩa nghìn năm báo bổ.
Tạm dùng lễ bạc nguyện linh hồn lai hưởng lai hâm.
Nghĩa tế tình con đưa mẹ đến táng yên phần mộ.

(1) Thông tri: Biết thông thạo cả.

(2) Cảm mộ: cảm mến.

(3) Vân lộ: đường mây. Cả câu ý nói chết.

(4) Nghĩa tế: nghĩa của con rể.

(5) Bóng hạc dật dờ: đây chỉ bóng mẹ già đã chết.

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

Cán cáo hai tuần chước tâu, hồn linh xin hưởng!

Hỡi ôi! Thương thay!

Lễ thành rồi mới bung ra,

Trước dãi quân lính sau mà chí dân.

1655 Cùng là thủy bộ chu quân,⁽¹⁾

Sấm sanh một tiệc mười phần phủ phé.⁽²⁾

Sấm sanh một tiệc ê hề,⁽³⁾

Đồng tây nam bắc bốn bề đều khen.

Hết ai ân trả nghĩa đền.⁽⁴⁾

1660 Bia vàng tạc đá cũng nên để đời.

Nên hu là số tại trời,

Không trai có rể đồng mười con trai.

Phát dẫn giờ Thìn ban mai,⁽⁵⁾

Đưa ra đến huyệt dã hai phần ngày.

1665 Xem trong nghĩa chủ tình thầy,

Bước qua giờ Tuất bằng nay an thổ.⁽⁶⁾

Lễ đưa quân triều thủy bộ hồi loan.

Tiền thời cho năm mươi quan,

Bánh chung trăm chiếc về dâng kéo xa.

1670 Thôn dân lại mời về nhà,

(1) *Thủy bộ chu quân*: các quân lính thủy, lính bộ.

(2) *Phủ phé*: nhiều, đầy đủ. Bản Nôm đề ú ê. Chúng tôi đề theo bản Quốc ngữ.

(3) *Ê hề*: tràn trề, thừa thãi.

(4) *Hết ai*: hết thầy mọi người, không còn một ai.

(5) *Phát dẫn*: bắt đầu đưa quan tài tới huyệt.

(6) *An thổ*: yên chỗ quan tài, tức là chôn cất xong.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Sơ lo dậu diện đã ba ngày tròn.⁽¹⁾

Hết lòng nghĩa rể tình con,

Cất dật vuông tròn an thổ mẫu thân.

Tướng quan khi ấy dặn rằng:

1675 Bà mi nhận giữ mộ phần hôm mai.

Xem trong gia sự không ai,

Lư hương bát nước hôm mai giữ gìn.

Xử trong gia sự đã yên,

Dã trình thượng lộ cầm quyền chỉ huy.

(1) *Dậu diện*: lễ tế vào giờ dậu (từ 5 giờ đến 7 giờ).

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

II

- 1680 Tướng quan bái mạng đơn trì, ⁽¹⁾
Lãnh quyền Đồ đốc vậy thì trị ngôi.
Mẹ thác đã ba năm trời,
Xem trong khí sắc biến dời khác xa,
Cây đà đến tiết trở hoa.
- 1685 Thanh xuân gặp hội nay đà thọ thai.
Những là thờ vấn than dài,
Hỏi cơm tanh cá vậy thời phải lo.
Mang con trong dạ phải lo.
Già như thuyền nặng sóng to giữa vôi.
- 1690 Một trăng khí huyết biến dời, ⁽²⁾
Xem trong tính hạnh nói cười cũ kiêng.
Hai trăng giữ một lòng hiền,
Tu bề nhọn dúc cũ kiêng muôn phần.
Ba trăng thai dựng lần lần,
- 1695 Vợ chồng khí ấy phân trần cùng nhau
Bốn trăng những việc lo âu.

(1) *Bái mạng đơn trì*: xem chú câu 712.

(2) *Một trăng*: một tháng. Hai trăng là hai tháng...

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Hôm mai hương khói khẩn cầu khắp nơi.
Năm trăng kiêng tuyết giá trời,
Chớ đi đường tắt những nơi dò đầy
1700 Sáu trăng thai lớn bằng nay,
Vợ chồng nằm đất ăn chay khẩn nguyện.
Bày trắng sấm nghệ cùng riêng,
Sấm than cùng cùi đã yên một bề.
Tám trăng thai dựng đê huê,
1705 Mời thầy hốt thuốc một bề dưỡng thai.
Chín trăng thiết đã hình hài,
Hãy còn chưa biết gái trai chung là.
Còn mười ngày nữa sinh ra,
Võng cáng lên rước mẹ bà hộ thai.⁽¹⁾
1710 Đến tuần nhụy nở hoa khai,
Sinh ra doái thấy hai trai mặt hiền.
Xem trông diện mạo phân miêng,
Thoắt nhìn khác thể tợ tiên non Bồng.⁽²⁾
Hai con diện mạo lạ lùng,
1715 Mây xanh sắc sảo má hồng nhuộm sa.
Đến ngày đầy tháng mẹ bà,
Đặt tên em Phụng, anh là tên Long.
Tướng quan khi ấy mừng lòng,
Tạm dùng lễ bạc để hồng đền ân.
1720 Trước thời tôn tổ mộ phần,

(1) *Mụ bà*: bà mẹ, người đỡ đẻ.

(2) *Non Bồng*: Núi Bồng Lai là nơi tiên ở.

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

- Sau nhờ đất nước quý thần xứ xang.⁽¹⁾
Bồng con nhìn thấy dung nhan,
Cây vàng lại trở cành vàng thêm xinh.
Sát sắc rồi lại nhắm hình.⁽²⁾
- 1725 Ôn trong đất nước chu linh ông bà.
Nay con đã hãn mặt cha.⁽³⁾
Ai cho muôn lạng bạc mà không ung.
Ai cho muôn lạng không mừng,
Mừng cây một cội trở xuân hai cành.
- 1730 Tạm dùng lễ bạc tam sanh,
Lòng thành tạ lễ chu linh đã rồi.
Thường ngày thường ăn thường chơi.
Xem con nay một mai mười khác xa.
Phút dẫu đêm ấy hiện ra,
- 1735 Hai con cùng mẹ lân la trong phòng.
Hai con cùng mẹ trong phòng,
Phụng nằm trên nệm áp Long dưới giường.
Đêm thanh phảng phất gió xuân,
Mẹ con giấc điệp vừa chùng đường mê.⁽⁴⁾
- 1740 Tiếng khóc khác khá ù ê,
Giật mình thức giấc bỗng nghe hát rằng:

(1) *Xứ xang*: xứ sở, gọi chung nơi mình ở.

(2) *Sát sắc*: xem sắc mặt.

(3) *Đã hãn*: đã rõ, đã biết chắc chắn, cũng như nói xem cho hãn = xem cho rõ, cho chắc chắn.

(4) *Giấc điệp*: giấc bướm, chỉ giấc ngủ.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Mẹ nay thác hoá nhưn thần,
Mẹ về trà nghĩa đền ân trâm đường.
Cha con mắc việc phò vương,
1745 Mẹ con thất thểu phòng hương dặt dầy.
Lấy ai đỡ gối thay tai,
Mẹ con đơn chiếc cháu rày nhỏ thơ.
Tay đu miệng hát bao lâu,⁽¹⁾
Bồng nghe trên lầu trống khắc qua tu.
1750 Trống lầu rày đã sang tư,
Hồn mẹ khi ấy tự từ mới thăng.
Vật mình xuống đất nằm lãn,
Mẹ ôi mẹ chẳng phân trần cùng con.
Xưa kia mẹ sống mẹ khôn,
1755 Cúi đầu từ tạ linh hồn mẫu thân.
Hai hàng nước mắt rung rung.
Tam hồn thất phách tay chân rụng rời.⁽²⁾
Miệng kêu một tiếng: Con ơi
Nào con có biết ai ngồi bên con.
1760 Chín chiu ruột thất héo don,
Mẹ ngồi mẹ khóc hai con reo cười.
Có hầu khi ấy mở lời:
Có sao bà khóc nói thời tôi hay?
Bà liền mở miệng tỏ bày.
1765 Chẳng qua mộng寐 đêm nay lạ lùng.

(1) *Tay đu*: tay cầm quai nồi mà đưa đi đưa lại.

(2) *Tam hồn thất phách*: ba hồn bảy vía, chỉ phần linh hoạt trong thân thể người ta.

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

Đêm nằm đành thấy mộng trung,
Tiếng thời nghe tiếng người không thấy người.
Ba hồn bảy vía rụng rời.
Tay du miệng hát mấy lời còn ghi.
1770 Vợ chồng Dó dốc chỉ huy,
Tu bề nhân đức vậy thì nuôi con.
Con càng ngày càng lớn khôn,
Giá như hoa nở trên hồn quý thay!

*

Hai con tám tuổi bằng nay,
1775 Biết điều cư kính thảo ngay trâm đường.⁽¹⁾
Xem trong du hí ngày thường,⁽²⁾
Thấy người đi học đến trường học chơi.
Học trò khi ấy mở lời:
Hai thằng con nít đến chơi dây hoài.
1780 Thấy người mài mực cùng mài,
Phá nghiên phá bút đuổi dài nó ra.
Anh em tức giận nói ra:
Tuy là tao bé bằng ba lớn mày.
Nói thiệt cho chúng bay hay;
1785 Mấy chữ bay học tao bày lại cho.

(1) *Cư kính*: ở kính, tức là khi nào, việc gì cũng kính cẩn không khinh suất.

(2) *Du hí*: trò vui chơi.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Trở về lấy áo mặc vớ,
Cúi đầu lạy mẹ xin cho học rày.
Hai con muốn học bằng nay,
Mẹ đem con đến trường thầy khai tâm.⁽¹⁾
- 1790 Tạm dùng lễ bực đơn trà,
Thầy bèn phống sách Minh tâm chung là.⁽²⁾
Gọi lên thầy mới dạy ra,
Đặt anh trò cả em là trò hai.
Nhưng lời thầy dạy không sai,
1795 Tuy là khối sắt lâu mài thành kim.⁽³⁾
Nhập môn dĩ lễ vi tiên,⁽⁴⁾
Anh em ứng đối chu tuyền thận trai.⁽⁵⁾
Hai con tuổi mới mười hai,
Sử kinh thuộc hết văn bài lâu thông.
1800 Thông minh diệu dụng vô cùng,⁽⁶⁾
Chẳng khác như kẻ thần đồng này xưa.⁽⁷⁾
Anh em đi sớm về trưa,
Qua ngang đến chợ hàng dừa cây da.
Thấy Xuân Hương tuổi mới lên ba,

(1) Khai tâm: thầy dạy trẻ con khi mới vỡ lòng.

(2) Sách Minh tâm: Minh tâm bảo giám sách học vỡ lòng của học trò chữ Hán ngày trước.

(3) Tục ngữ: có công mài sắt có ngày nên kim.

(4) Nghĩa là: vào trường lấy lễ làm đầu.

(5) Chu tuyền thận trai: trọn vẹn thận trọng ở chốn thư phòng (phòng học).

(6) Diệu dụng: ứng dụng thần diệu

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

- 1805 Tay cầm gậy trúc dắt cha ăn mày.
Mẹ thời sớm cách cõi tây,
Cha thời mù quáng, ăn mày nuôi cha.
Ngày thời nướng dựa cây đa,
Một manh chiếu rách cửa nhà cũng không.
- 1810 Ngày thời năm trụ mười đồng,
Nhờ bà đi chợ nhờ ông qua đường.
Quản bao đập tuyết dầm sương,
Nắng mưa không nại những đường khó khăn.⁽¹⁾
Bữa nào xin đừng thì ăn,
- 1815 Bữa xin không đừng nhịn phần nuôi cha.
Xem trong tính hạnh nét na,
Da xuân khác thể trứng gà dương non.⁽²⁾
Mặt như hoa nở trên bồn,
Tay thon ngời bút mặt vương chữ điền
- 1820 Má thời nung núng đồng tiền,
Mây xanh vòng nguyệt như tiên non Bồng.⁽³⁾
Trời sinh bỉ thái khôn cùng,⁽⁴⁾
Ai ngờ người ấy mắc vòng trần ai.⁽⁵⁾
Bỉ cực thời lại thái lai.⁽⁶⁾

(1) *Không nại*: không nề hà quản ngại.

(2) *Tục ngữ*: da như trứng gà bóc.

(3) *Nói lông mây xanh cong hình trăng lưỡi liềm.*

(4) *Bỉ thái*: quẻ bỉ và quẻ thái. Chỉ vận số khi cùng khi thông khi xấu khi tốt.

(5) *Trần ai*: bụi bặm; đây chỉ nỗi khổ cực ở cõi đời.

(6) *Bỉ cực thái lai*: vận cùng tới chỗ cùng cực thì vận thông đến. Nỗi khổ hết lại sướng, rủi hết đến may.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- 1825 Thấy người đói khổ cậu hai thương rày.
Thấy người đói khổ thương thay,
Cấp tiền thu giấu thường ngày thường cho.
Dòng di với chúng học trò,
Qua ngang trong chợ giả dò đi sau.
- 1830 Đi sau sắp thuốc ăn trầu,
Xăm xăm bước đến bên đầu cây da.⁽¹⁾
Một quan tiền quý báy ra,
Thấy nằng đói khổ cho mà một quan.
Tôi nay vốn thiệt con quan.
- 1835 Thấy người đói khổ cơ hàn lắm thay.⁽²⁾
Xuân Hương quỳ gối chấp tay,
Cám ơn nghĩa cậu bao rày đền ân!
Chúng tôi đương lúc phong trần.⁽³⁾
Một quan tiền quý coi bằng một trăm.
- 1840 Bao giờ cho đó thành trăm.⁽⁴⁾
Bao giờ khi lại giắt trâm đeo vòng.
Cậu hai nghe nói làm sòng.⁽⁵⁾
Ai đi làm phúc mà mong trả đền?
Cam trần là tại thời thiên.⁽⁶⁾
- 1845 Giàu sang tại số hư nên tại trời.

(1) *Xăm xăm*: trở bộ đi một mạch, đi vội.

(2) *Cơ hàn*: đói rét.

(3) *Lúc phong trần*: lúc gió bụi, ý nói lúc gian lao vất vả.

(4) Cây đó không bao giờ thành cây trăm hương được.

(5) *Làm sòng*: ý nói sòng phẳng thẳng thắn.

(6) *Cam trần*: ngọt bùi, nói sự sướng khổ. *Thời thiên*: thời trời.

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

Xuân Hương khi ấy mở lời:
Cậu quan tưởng đến cha con tôi là,
Cậu dà tưởng đến chúng ta
Thời ta xin lãnh chối là không nên
1850 Hai tay cất lấy quan tiên,
Cúc cung đa tạ bách niên thiên trường.⁽¹⁾
Cha con ở lại giàn sương.⁽²⁾
Để tôi trở gót theo đường vân nhò
Nhơn tâm mặc trặc khó dò.⁽³⁾
1855 Sự này là lẽ căn do tại trời,
Xuân Hương tuổi đã lên mười,
Cha già sớm cách hờn rời cõi tây.
Xuân Hương than khóc bấy nay,
Ta hồ thân phụ thương thay đoạn trường.⁽⁴⁾
1860 Ai mà cất đoạn gan trường,
Ta hồ thân phụ không thương con cùng.
Tôi thời phận gái ngoại tông,
Lư hương bát nước để cùng cho ai.
Ròng ròng nước mắt lãng lai,
1865 Tưởng là côi cút hôm mai đất dùi.
Cha con no ít đối nhiều,
Chẳng hay hờn đá tiêu diêu về trời.
Ngưỡng kêu ba tiếng hồi trời,

(1) *Bách niên thiên trường*: trăm năm trời dài, ý nói lâu dài mai mãi.

(2) *Giàn sương*: giàn che sương gió.

(3) *Nhơn tâm mặc trặc*: lòng người không đo được.

(4) *Đoạn trường*: đứt ruột

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Lấy chi tống táng cha tôi bây giờ?⁽¹⁾
1870 Tôi thời phận bạc đơn thơ,⁽²⁾
Cửa nhà chẳng có nương nhờ cây đa.
Bộ hành qua lại lại qua,⁽³⁾
Thấy nàng đói khổ cho mà một quan.
Nửa đêm cậu Hai vội vàng,
1875 Tay cầm thoi bạc cho nàng Xuân Hương.
Phụ thân sớm cách Sâm Thương,⁽⁴⁾
Cho nàng thoi bạc trợ đường lâm nguy.
Chữ rằng: thò tử hồ bi,⁽⁵⁾
Cho nàng cấp táng vậy thì phụ thân.
1880 Chữ rằng: dĩ phú trợ bần,⁽⁶⁾
Khuyên nàng thời chó có đừng ngại chi.
Xuân Hương quỳ gối liền thưa:
Cảm ơn nghĩa cậu bao giờ đền ơn
Cha tôi rày cách nước non,
1885 Cậu đã tương đến cho luôn bạc rày
Cúi đầu quỳ gối chấp tay:

(1) *Tống táng*: đưa chôn.

(2) *Phận bạc đơn thơ*: phận mỏng cô đơn và còn thơ dại.

(3) *Bộ hành*: khách đi đường.

(4) *Sớm cách Sâm Thương*: ý nói cha Xuân Hương đã chết, cha con xa cách mỗi người một ngã, không bao giờ gặp lại nhau, như sao Sâm và sao Thương. Theo người xưa cho là sao này lặn thì sao kia mọc, không bao giờ đồng thời xuất hiện trên bầu trời.

(5) *Thò tử hồ bi*: thò chết cáo buồn, chỉ thương người đồng loại.

(6) *Dĩ phú trợ bần*: lấy giàu giúp nghèo.

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

- Cảm ơn nghĩa cậu mấy ngày đèn ân.
Cậu Hai khi ấy than rằng:
Trọng chung nghĩa khí của chằng của trời.
- 1890 Sinh ra người thế ở đời,
Bĩ rồi lại thái đục rồi lại trong.⁽¹⁾
Khuyên nàng giữ phúc hiếu trung,
Trăm thoi cũng có hướng rằng một thoi.
Khuyên nàng thôi chớ nhiều lời,
- 1895 Để tôi trở gót kéo trời sáng ra.
Cậu Hai khi ấy về nhà,
Chuông lầu nhạt khúc trời dà rặng đông.
Xuân Hương lòng ngại nghi lòng,
Dạ chưa tin dạ lưỡng đồng tương nghi.⁽²⁾
- 1900 Người là ngọc điệp kim chi.⁽³⁾
Phận mình đói khó hàn vi cơ nghèo.⁽⁴⁾
Giàu mà tưởng đến kẻ nghèo,
Lâm quyền ta phải dùng theo với quyền.⁽⁵⁾
Ở hiền rồi lại gặp hiền,
- 1905 Người trung mắc nạn có tiền xuống phò.
Trăm lạy ơn phúc ở mô,
Dương khi áo ướt người cho lửa hồng.

(1) *Bĩ rồi lại thái*: Xem chú câu 1824.

(2) *Lưỡng đồng tương nghi*: Cả hai người (Xuân Hương, Mã Phụng) cũng có lòng nghi ngại nhau.

(3) *Ngọc điệp kim chi*: lá ngọc cành vàng, đây chỉ con nhà quyền quý.

(4) *Hàn vi*: nghèo hèn không có thế lực gì.

(5) *Ý cả câu*: Theo hoàn cảnh mà thay đổi cách xử sự.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Chẳng chi com hẩm muối trường,
Xin linh cha đến táng yên mộ phần,
1910 Ta hồ thân phụ phụ thân,
Cất đoạn can trường lưỡng lộ tề phân.⁽¹⁾
Xóm giềng nhiều kẻ có nhân,
Thấy con bé bé biết chung đạo thường
Thấy con bé bé mà thương,
1915 Đứa nào mạnh mẽ thời sương quan tài.⁽²⁾
Người thời vác cuốc vác mai,
Người thời cầm đuốc ra ngoài đường quan.
Xem trong sổ bộ trong làng,⁽³⁾
Nơi nào khoáng địa hoang nhàn bay chôn.⁽⁴⁾
1920 Sau ai phân lý hà ngôn.⁽⁵⁾
Dầu lão có thác có con chúng vì.
Làm người rộng lượng xa suy,
Thương nàng khắc khổ vậy thì thương thân.
Xuân Hương an táng phụ thân,
1925 Tạm dùng lễ bạc đền ân xóm giềng.
Cúi đầu trăm lạy xóm giềng.
Ra công làm phúc sửa dương vương tròn.
Chẳng chi rượu ngọt tràu ngon,

(1) *Lưỡng lộ tề phân*: hai đường, chia đôi ý nói cha con âm dương cách biệt.

(2) *Sương*: khiêng.

(3) *Sổ bộ*: sổ địa bạ, sổ ghi đất ruộng của làng.

(4) *Khoáng địa hoang nhàn*: đất ruộng bỏ hoang.

(5) *Phân lý hà ngôn*: vạ lại điều gì.

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

- Cung thân đa tạ tiếng còn thơm danh.
1930 Lui về chốn cũ lều tranh,
Hôm mai hương khói vong linh cha già.
Ngày thời nương dựa cây đa,
Đêm thời cấp chiếu đi ra nằm mờ.
Linh hồn thân phụ ở mờ,
1935 Cũng xin hiển hiện cho con thấy rằng.
Vừa chùng cây tổ bóng trắng,
Tai nghe trên rừng chim hót vượn ho.
Đêm thời thấy bóng phù du,⁽¹⁾
Rồi thời lại tưởng hình thù cha xưa.
1940 Hai hàng nước mắt như mưa,
Đương khi bán dạ ôm mờ khóc than.⁽²⁾
Phút đầu xem thấy tò tường,
Tiên ông hạ giáng qua ngang mộ tiên.
Tay cầm điều thuốc linh tiên,
1945 Kêu rằng: Nhi nữ cam phiền Xuân Hương.⁽³⁾
Người đòi bí thái lễ thường,⁽⁴⁾
Chữ rằng phú quý tợ đường phù vân.⁽⁵⁾
Ta nay vốn thiệt thiên thần,
Ngọc hoàng sai xuống phạm trần dạy người.

(1) *Phù du*: con vờ, côn trùng sinh trên mặt nước khi hoá có cánh bay, chỉ một chốc là rụng cánh rồi chết. Kiếp phù du là nói kiếp người ngắn ngủi.

(2) *Bán dạ*: nửa đêm.

(3) *Nữ nhi cam phiền*: con gái chịu phiền não.

(4) *Bí thái*: xem chú câu 1824.

(5) *Phú quý tợ đường phù vân*: giàu sang như mây nổi, ý nói không bền vững, có đó không đó.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- 1950 Người nay vốn thực con trời,
Bào thai đổi số cho người dương gian.
 Bấy lâu chịu những gian nan,
Cơm thối áo rách cơ hàn thiết thân.
 Làm người chịu những cơ bần,
1955 Đến nay cha đã phân trần xa chơi.
 Hễ là trung hiếu ở đời,
Hôm mai phụng tự cho rồi ba đồng.⁽¹⁾
 Hết tang mãn chế cho xong,
 Ất là có chúc bâng rông khôi khoa.⁽²⁾
1960 Cùng nàng kết nghĩa thất gia,
Giàu sang trong cõi vinh hoa trong đời.
 Ngọc hoàng phán chỉ một lời,
Rằng nay ta phải dặn người mấy điều:
 Hồ lô cho gã một bầu,⁽²⁾
1965 Xích thằng một đoạn cho hai phép màu.⁽³⁾
 Cứu khi tai nạn quốc gia,
Đến chừng lên chín ất là thành công.
 Bảo kiếm cho người một song,⁽⁴⁾
 Côn quyền kỹ nghệ dạy thông một bề.⁽⁵⁾

(1) *Ba đồng*: xem chú thích câu 31.

(1) *Bâng rông*: bâng có chạm rông hay bâng chữ nhỏ ghi tên những người đỗ tiến sĩ...

Khôi khoa: người đỗ đầu khoa thi.

(2) *Hồ lô*: quả bầu to phơi khô làm đồ đựng nước hoặc rượu.

(3) *Xích thằng*: dây dờ. Xem chú câu 5 sau câu 2598.

(4) *Bảo kiếm một song*: gươm báu một đời.

(5) *Côn quyền*: chỉ nghề đánh võ. *Côn*: võ đánh gậy; *quyền*: võ đánh tay.

TRUYỆN MÃ PHỤNG · XUÂN HƯƠNG

- 1970 Xuân Hương nước mắt đầm đề,
Chim kêu vượn hót bốn bề lạnh tanh.
Tuồng là thân phụ hiện hình,
Rằng nay mới biết thiên đình tiên nhân.
Cúi đầu trẫm lạy thiên thần,
- 1975 Tội cam chịu tội thú dung ngu phạm.
Tiên ông dạy phép tái tam,⁽¹⁾
Hoá ra ngũ nhạc đặt làm bát tiên.
Oai phong dũng lực bởi bởi,
Bách ban võ nghệ còn quyền mã binh.
- 1980 Lương nghi tứ tượng tung hoành.⁽²⁾
Xà đô thập tự lập thành ngũ môn,
Thất tinh bát quái bố đôn,
Tiền khám hậu cần nội khôn ngoại cần.
Nam doài bắc tổn cho an,
- 1985 Đông ly tây chấn rõ ràng tám ngôi.
Dạy cho các phép đủ rồi,
Tiên ông lại dạy một lời cần ghi.⁽³⁾
Việc này bất khả thuỳ tri,⁽⁴⁾
Tuỳ tài ẩn tích để khi trợ nghèo.⁽⁵⁾
- 1990 Tiên ông dạy tò mấy điều,

(1) Từ đây nói tiên ông cho các phép, dạy lại ba (tái tam).

(2) Từ câu này, và tiếp 5 câu sau là các phép bài binh bố trận theo binh pháp thời xưa.

(3) *Cần ghi*: ghi nhớ cần thận.

(4) *Nghĩa* là: việc này không ai biết được.

(5) *Ẩn tích*: giấu kín tung tích.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Canh tư nhật thúc gà đều sơ minh.⁽¹⁾
Rằng nay các phép thuộc thành,
Cối trần ở lại thiên đình ta lui.
Xuân Hương hồn phách rụng rời,
1995 Xem lên trên trời thiên ám địa hôn.⁽²⁾
Cúi đầu quỳ lạy chấp tay,
Cung thân bốn lạy tạ rày tiên ông.
Tiên ông trở lại thiên cung,⁽³⁾
Xuân Hương nước mắt rờn rờn như mưa.
2000 Nương theo chốn cũ ngày xưa,
Lui về trại cỏ đã vừa canh năm.
Vai mang một tấm tơi chằm,⁽⁴⁾
Đầu bịt khăn chế mình nằm chiếu manh.
Nương nhờ một tấm lều tranh.
2005 Hôm mai hương lửa vong linh cha già.

*

Cậu hai qua lại lại qua,
Già dò liếc mắt vậy mà ghé tai,
Xuân Hương tuổi đã mười hai,
Hiếu trung giữ trọn thảo ngay vẹn toàn.

(1) *Sơ minh*: mỗi giây.

(2) *Thiên ám địa hôn*: trời đất tối tăm.

(3) *Thiên cung*: cung tiên ở trên trời.

(4) *Tơi chằm*: tơi che mưa chằm bằng lá cọ non.

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

- 2010 Cậu Hai vọng bái Thiên hoàng.
Nguyện sau kết nghĩa giao duyên sắt cầm.⁽¹⁾
Bên đó chẳng biết hơi trầm,
Vàng kia thử đá nên cầm tiếng vàng.
Nàng đà vốn thiệt khôn ngoan.
- 2015 Đứng trang nghĩa khí thế gian an tày.
Con quan lấy đứa ăn mày.
Thế cười thì mặc lộ thây thế cười.
Vui thời nói vậy mà chơi,
Cá còn ở nước chờ người buông câu.
- 2020 Bao giờ chiếm dặng ngao đầu.⁽²⁾
Thua cha cùng mẹ phối cầu lương duyên.⁽³⁾
Bước qua giáp tí thượng nguyên.
Lệnh đòi cử sĩ tuyển hiền nạp trung.⁽⁴⁾
Lệnh đòi nam bắc tây đông.
- 2025 Văn thành thất bộ võ thông tam tài.⁽⁵⁾
Truyền ra ai cũng như ai,

(1) *Kết nghĩa giao duyên sắt cầm*: kết nghĩa giao duyên vợ chồng êm ấm hoà hợp như đàn sắt cầm tiếng hoà nhau.

(2) *Ngao đầu*: đầu loài rùa lớn, bảng ghi tên những người đậu tiến sĩ được đặt trên đầu ngao, đây nói thi đậu cao.

(3) *Phối cầu lương duyên*: sinh cầu duyên lành, nghĩa là kết làm vợ chồng.

(4) *Cử sĩ*: nói học trò đi thi.

Tuyển hiền nạp trung: chọn nạp người hiền trung.

(5) *Văn thành thất bộ*: văn nên bảy bước, nói có biệt tài thơ phú, có thể bước bảy bước làm xong một bài thơ.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Các hữu trí dưng dúc tài khả quan.⁽¹⁾
Mau mau đến chốn Trường An.⁽²⁾
Cống danh một hội hiển vang trăm đời.
- 2030 Thánh hoàng ngự chi phán lời,
Bách quan văn võ tính thời làm sao?
Bách quan văn võ nội trào,
Tuyển hiền nạp sĩ ông nào ra đi?⁽³⁾
Lệnh sai đồ đốc chi huy,
- 2035 Lãnh cờ lệnh tiến ra đi diễn trường.⁽⁴⁾
Tướng quan tâu qua thánh vương:
Cúi đầu trăm lạy xin thương ngu thần.
Ngọc hoè trở dựng bốn xuân,⁽⁵⁾
Bấy thu luyện tập mấy trăng dùi mài.
- 2040 Theo đường học sĩ dựng hai,⁽⁶⁾
Tài dữ bất tài hoạ phúc vô môn.⁽⁷⁾
Không đồ cũng có tiếng đồn,
Một mai có dạ cha con vị tình.

(1) *Các hữu chí dưng*: người nào cũng có chí, có dưng riêng của họ.

(2) *Trường An*: chỉ kinh đô nói chung.

(3) *Tuyển hiền nạp sĩ*: chọn nộp người hiền kẻ sĩ.

(4) *Lệnh tiến*: một loạt tên dùng để phát hiệu lệnh.

Diễn trường: sân diễn tập, đây chỉ trường thi.

(5) *Ý cả câu*: Đồ đốc sinh được bốn con trai quý. Hoè quế, chỉ nhà quyền quý có con làm nên.

(6) *Học sĩ*: nghĩa là học trò, học tập nghề văn.

(7) *Tài dữ bất tài*: tài với bất tài, điều hoạ với điều phúc không có một cửa riêng nào nhất định cả, tức là cũng có thể là tài, là hoạ hay ngược lại.

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

- Thánh hoàng thăm xét cho minh,
2045 Bách quan văn võ triều đình đương đông.
Vua ban rày trước đèn rồng,
Phê cho trùng tế võ công tướng thần.⁽¹⁾
Trùng tế khi ấy liền vàng,
Lãnh cò lệnh tiễn lãnh chung môn bài.⁽²⁾
2050 Long môn đón thù kim bài,⁽³⁾
Tù rày trướng hạ ra khai trường đồ.⁽⁴⁾
Đùng đùng tiền ủng hậu hộ,⁽⁵⁾
Truyền quân sao khắp chừ nho nhập trường.⁽⁶⁾
Mã Long Mã Phụng cùng vung,
2055 Xăm xăm bước đến vào trường mà thi.
Bồng đầu thấy việc dị kỳ,
Một bà mặt mũi phương phi khác đời.
Da xuân đã trở đời mồi,⁽⁷⁾
Khắc xem mây bạc vậy thời như tơi.

(1) *Trùng tế*: tế tướng, quan đứng đầu triều.

(2) *Môn bài*: chỉ bảng treo nêu danh hiệu ở cửa.

(3) Nghĩa là: cúi đầu nhận bài vàng (vua ban) ở cửa rồng.

(4) *Trướng đồ*: nơi trường thi.

(5) *Tiền ủng hậu hộ*: thực ra là tiền hô hậu ủng; phía trước có người hô hoán, phía sau có người ủng hộ. Lệ đời xưa vua và các quan đầu xử khi đi ra, trước mặt có lính hô để người ta tránh, sau có lính thị vệ.

(6) *Chừ nho nhập trường*: các thầy đồ, học trò vào trường thi.

(7) *Da trở đời mồi*: màu da người già đã già lốm đốm như màu đời mồi (loại rùa lớn ở bể, mai có hoa đẹp, thường nói: tóc bạc da mồi).

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- 2060 Tay cầm quyển sách huyền cơ,⁽¹⁾
Vai mang cái cò đội mũ Quan Âm.⁽²⁾
Tay chống gậy chân bước xăm xăm.
Đến thấy hai gã đương ngâm văn bài.
Miệng kêu một tiếng: Cháu ơi!
- 2065 Mẹ là thượng giới vốn người cõi tiên.⁽³⁾
Cha con trung hiếu lưỡng tuyền.⁽⁴⁾
Mẹ con thất thiếu chính chuyên nghĩa nghi.⁽⁵⁾
Thiên địa cao hê vô nhĩ nhi năng văn.⁽⁶⁾
Cho nên thấu đến thiên thần,
- 2070 Cho nên trả nghĩa đền ân cháu rày.
Hai con thơ dại chưa hay,
Mẹ đặt lại rày cho biết sự cơ.
Cho cháu quyển sách huyền cơ,
Lại với cái cò để trị lúc nguy.
- 2075 Sách này tiên định thịnh suy,⁽⁷⁾
Niên nguyệt nhật thì chiết đoán cát hung.⁽⁸⁾
Sách này diệu dụng vô cùng.⁽⁹⁾

(1) *Sách huyền cơ*: sách giải những điều huyền diệu sâu kín.

(2) *Mũ Quan Âm*: mũ Phật bà Quan Âm thường đội.

(3) *Mẹ*: tiếng miền trung, Huế gọi là bà, bà nội gọi là mẹ nội.

(4) *Lưỡng tuyền*: trọn vẹn cả hai.

(5) *Chính chuyên nghĩa nghi*: đứng đắn, trung thành (nói người đàn bà tiết nghĩa).

(6) *Nghĩa là*: trời đất cao chù không tai mà nghe biết.

(7) *Tiên định*: (trời đã) định trước.

(8) *Nghĩa là*: năm, tháng, ngày, giờ (dựa vào đó) mà đoán tách bạch việc lành dữ, tốt xấu.

(9) *Diệu dụng*: công dụng linh diệu.

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

- Giác tri tam giới lâu thông bát hào.⁽¹⁾
Cờ này ra chốn binh đao,
2080 Chiêu lên an giặc cúi đầu hàng lai.
Hiệu cờ lệnh tiễn lãnh sai.⁽²⁾
Chiêu đông đồng phục, chiêu đoài đoài theo.⁽³⁾
Mẹ phân với cháu mấy điều:
Tay thời mài mực tay khêu ngọn đèn,
2085 Xem trong phép luật diệu truyền.⁽⁴⁾
Đoán cho hai cháu trạng nguyên khoa này.
Hai cháu quỳ lạy chấp tay,
Cúc thân bồ hặc bà rày thứ dung.⁽⁵⁾
Hai hàng nước mắt ròng ròng,
2090 Mẹ cháu dạ vàng đau dáu lòng son.⁽⁶⁾
Bà về chưa dặng bao lâu,
Bỗng nghe trên lầu trống khắc thu không.⁽⁷⁾

(1) Nghĩa là: biết rõ ba cõi (dục giới, sắc giới, vô sắc giới), lâu không tám quẻ đoán.

Giác tri: giác ngộ mà biết rõ.

Tam giới: ba cõi là dục giới, sắc giới, vô sắc giới.

Bát hào: đây chỉ tám quẻ kinh Dịch áp dụng vào việc bói toán là: càn, khảm, cấn, chấn, tốn, ly, khôn, đoài.

(2) *Lệnh tiễn*: xem chú câu 2035.

(3) Nghĩa là: gọi bên đông về thì bên đông phục theo, gọi bên tây (đoài) về thì tây nghe theo.

(4) *Diệu truyền*: lĩnh truyền lại cho, hay truyền lại một cách huyền diệu.

(5) *Cúc thân*: cúi mình. *Bồ hặc*: đi lại khúm núm.

(6) *Đau dáu*: áy náy, băn khoăn. *Lòng son*: Lòng trung thành.

(7) *Thu không*: nói hiệu lệnh báo đóng cửa thành lúc gần tối khi biết chắc không có kẻ gian lộn vào.

KHO TÀNG TRUYỀN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Bốn bề trời đất thanh không,⁽¹⁾
Tai nghe ùng ùng sấm dậy mây đen.
2095 Doái xem leo lét ngọn đèn,
Bà côi rờng bạch bay lên lưng trời.
Miệng kêu một tiếng: Cháu ôi!
Hai cháu ở lại bà hồi côi tiên.
Thôi rồi hồn dã thăng thiên,⁽²⁾
2100 Mã Long Mã Phụng lụy liền tuôn rơi.⁽³⁾
Cùng đều ngó vội tếch vôi,
Bà côi rờng bạch theo thời mây xanh.
Trời cao đất rộng thênh thênh,
Cung thân vọng bái vong linh bà rày.⁽⁴⁾
2105 Bước qua sóc nhật rạng ngày.⁽⁵⁾
Trường quan khi ấy thẳng ngay vào trường.
Cúi đầu tàu động thánh hoàng:
Từ tôi vâng lệnh tuyển hiền nạp trung.
Có quyển Mã Phụng Mã Long,
2110 Tàu lên thánh thượng lượng cùng làm sao.
Văn thất bộ võ lục thao,⁽⁶⁾
Tàu cùng thánh thượng quyển nào trạng nguyên?
Thánh hoàng xem trước hệ tiên,

(1) *Thanh không*: yên vắng, vắng lặng vôi vôi.

(2) *Thăng thiên*: lên trời.

(3) *Lụy*: nước mắt.

(4) *Cung thân vọng bái*: cúi mình lạy với theo.

(5) *Sóc nhật*: ngày mùng một tháng âm lịch.

(6) *Văn thất bộ*: xem chú câu 2025.

Lục thao: pho sách nói về binh pháp, tương truyền do Thái Công Vong soạn, gồm có: văn thao, long thao, hổ thao, báo thao, khuyển thao. Thao là binh pháp.

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

- Hai quyển đều xứng trạng nguyên hai chàng.
2115 Trăm nay vốn thiệt khó toan,
Bên ngọc đứng thập bên vàng mười phân.⁽⁶⁾
Biết sao cho xứng đồng cân,
Mã Phụng mười phần Long chín có dư.
Trong chùa để mấy đại sư,⁽¹⁾
- 2120 Dễ khá hai trạng hội trào bắt xăm.
Hội trào bỏ toán bắt xăm,
Bất tên nào trúng ấy nhằm trạng nguyên.
Vái cùng thượng giới hoàng thiên,
Kích cổ triều tiên làm lễ triều nghi.⁽²⁾
- 2125 Bất tên Mã Phụng một khi,
Thánh hoàng ngự bút phong thì trạng nguyên.⁽³⁾
Mã Phụng phong chức Trạng nguyên,
Mã Long phong chức lãnh quyền Thám hoa.⁽⁴⁾
Lệnh trên thánh đức ban ra,
- 2130 Truyền đời hai gã tân khoa vào đền.⁽⁵⁾
Mã Phụng bước đến trên thềm,

(1) Ý nói văn tài anh em thuần thực ngang nhau.

(1) *Đại sư*: thầy cả, đứng đầu trong coi một chùa.

(2) *Kích cổ*: đánh trống. *Triều nghi*: nói nghi lễ (các quan) hội triều.

(3) *Ngự bút*: chữ vua phê, vua hạ bút viết.

Trạng nguyên: người đỗ đầu trong kỳ Đình thi. Đời Nguyễn không lấy đỗ Trạng nguyên, chỉ lấy Bảng nhãn và Thám hoa. Đây là nói người đỗ cao nhất, cho nên Thám hoa gọi là Á trạng.

(4) *Thám hoa*: người đỗ bậc thứ ba trong kỳ Đình thi. Người đỗ thứ nhì là Bảng nhãn.

(5) *Tân khoa*: nói những người mới thi đậu.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Cúc cung bô bặc tâu lên cứu trùng.⁽¹⁾
Trạng nguyên nhường lại anh Long.
Trăm lạy cứu trùng lĩnh chức Thám hoa.
- 2135 Hôm mai ai có nài hà,
Nhất đường huynh đệ nhất gia quế hoè.⁽²⁾
Cúi đầu tâu trước màn lê:
Trạng nguyên chúc ấy nhường về anh tôi.
Thánh hoàng ngự chỉ phán lời.⁽³⁾
- 2140 Mã Ô đồ đốc vốn người hiếu trung,
Nay sinh Mã Phụng, Mã Long,
Cùng là quốc sĩ vô song trong đời.⁽⁴⁾
Ấy là cũng đã ít người,
Một nhà vinh hiển đời đời thường tiêu.⁽⁵⁾
- 2145 Phụ tử huynh đệ đồng triều,⁽⁶⁾
Bốn bề tiếng nổi như phao rầm rầm.
Thiên sinh quý vật nan tìm.⁽⁷⁾
Nước nhà an trị trăm năm hoà hoà.
Truyền lãnh y cẩm kim đai.⁽⁸⁾
- 2150 Hai trạng đều cùng lãnh hai trăm vàng.

(1) *Cứu trùng*: chín tưng, chỉ vua, chỗ ở của vua.

(2) *Quế hoè*: nói nhà con cái đông đúc mà đều làm nên. Ý cả câu: Anh em hiếu để giỏi giang trong một nhà.

(3) *Ngự chỉ*: mệnh lệnh của vua.

(4) *Quốc sĩ*: người giỏi cả nước biết tiếng.

(5) *Nghĩa* là: một nhà vinh hiển nêu gương đời đời.

(6) *Nghĩa* là: cha con anh em cùng làm quan ở triều đình.

(7) *Nghĩa* là: trời sinh vật quý khó tìm.

(8) *Y cẩm*: áo gấm. *Kim đai*: đai vàng.

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

- Cùng đều vông giá nghênh ngang,
Xa giá chật đàng cỡi ngựa khán hoa.
Cùng đều vũ nhạc sinh ca.
Trống đánh cờ phất đón đưa hai chàng
2155 Vinh quy bái tổ một khi ⁽¹⁾
Lòng thành chay tế vậy thì tam sinh ⁽²⁾
Tồi nay dựng chữ hiển vinh
Ơn trong đất nước chư linh ông bà
Cùng đều vũ nhạc sinh ca
2160 Hát xướng yến âm đã ba bốn ngày.
Ơn cha nghĩa mẹ tình thầy,
Đền ơn trả nghĩa thảo ngay trọn nghì.
Lệnh trên phán trước đơn trì. ⁽³⁾
Truyền đòi đồ đốc chi huy vào đền.
2165 Lệnh đòi chẳng dám trì diên, ⁽⁴⁾
Tướng quan vào đền bàn việc quốc gia. ⁽⁵⁾
- Trạng nguyên với lại Thám hoa.
Tướng quan đã định thất gia nơi nào? ⁽⁶⁾

(1) *Vinh quy bái tổ*: đời khoa cử xưa, ai đậu tiến sĩ, vua ban mũ áo cờ biển để được về vang trở về làng lễ bái tổ tiên.

(2) *Chay tế*: tế cúng một cách sạch sẽ, tinh khiết.

Tam sinh: lễ tế dùng ba con vật hy sinh là trâu, lợn, dê.

(3) *Đơn trì*: xem chú câu 1288.

(4) *Trì diên*: kéo dài chậm trễ.

(5) *Quốc gia*: bản Nôm chép giang ca. Không rõ nghĩa. Chúng tôi để theo bản Quốc ngữ.

(6) *Thất gia*: cửa nhà, chỉ việc định vợ gả chồng.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Hay còn việc ấy chưa âu,⁽¹⁾
2170 Còn nương đạo thánh bút châu những là?⁽²⁾
Tướng quan khi ấy tâu qua:
Tấn Tần chưa định thất gia nơi nào.⁽³⁾
Nên chi lục lễ chưa trao,⁽⁴⁾
Tấn Tần hai họ chưa giao lời vàng.
2175 Thánh hoàng ngự chi phán rằng:
Phán cùng Đò đốc tướng quan lão thần,
Tướng quan lục lễ kíp dâng,
Đế mà gá nghĩa quân thần dâu gia.⁽⁵⁾
Trạng nguyên lại với Thám hoa,
2180 Kết cùng công chúa Kim Nga, Ngọc Hoàn.
Để làm muôn thuở keo sơn,
Nhứt gia phụ tử quân thần hiển vinh.
Tướng quan dầu dạ có đành,
Ba ngày tâu lại cho mình sẽ hay.
2185 Thánh hoàng trở lại bên ngai,
Tướng quan xu bái thẳng ngay ra ngoài.⁽⁶⁾
Vội vàng hạ mào cởi đai,⁽⁷⁾

(1) *Âu*: lo.

(2) *Đạo thánh bút châu*: ý nói việc học hành tu đạo thành hiền.

(3) *Tấn Tần chưa định*: vợ chồng chưa định.

(4) *Lục lễ*: sáu lễ trong việc cưới xin, thời xưa: nạp thái (đưa lễ đạm hỏi), vấn danh (hỏi tên tuổi), nạp cát (đưa diềm tốt), nạp trưng (đưa đồ sinh lễ), thỉnh kỳ (xin cưới), thân nghinh (đón dâu).

(5) *Quân thần dâu gia*: vua tôi dâu gia với nhau.

(6) *Xu bái*: lạy theo, theo lạy.

(7) *Hạ mào cởi đai*: xem chú câu 1547.

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

- Mã đề tách dặm đường mai về nhà.⁽¹⁾
Tướng qua khi ấy dạy ra:
2190 Mò lời phân với cho bà mi hay.
Nửa mừng nửa lại lo thay,
Thánh hoàng đòi lão vào rày gả dẫu.
Lệnh đòi thời thúc chẳng lâu,
Ba ngày thời phải vào tàu cừ trùng.
2195 Không lo cái dạ thằng Long,
Lo e thằng Phụng trong lòng không ung.
Lão bà khi ấy than rằng:
Vợ chồng là nghĩa Châu Trần thiên duyên.⁽²⁾
Mặc duyên ai để ép duyên,
2200 Đẹp trong dạ chúa thời phiền lòng con.
Cái việc định sinh giao hôn,⁽³⁾
Trọn niềm khang lệ vàng son để đời.⁽⁴⁾
Đòi con mà hỏi một lời.
Thù hỏi trong dạ nó tính thời làm sao?
2205 Quân gia hầu hạ lao xao,
Long, Phụng bèn vào mới đến giữa sân.
Tướng quan khi ấy than rằng:
Nay có một sự truyền quân tha hầu.

(1) Mã đề tách dặm: xem chú câu 1548.

(2) Châu Trần: tên một thôn (nay thuộc huyện Phong, tỉnh Giang Tô) chỉ có hai họ Châu, Trần đời đời làm thông gia với nhau, nên người sau dùng Châu Trần để nói vợ chồng tốt đời vừa lứa.

(3) Định sinh giao hôn: trao lễ hỏi định việc lấy vợ.

(4) Khang lệ: vợ chồng.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Chẳng qua bỗng chốc về dâu,
2210 Mã Phụng liền biến mặt rầu chan chan.
Cúi đầu quỳ xuống dưới màn:
Nghe lệnh vội vàng con đến hầu đây.
Tướng quan mới hỏi bằng nay:
Lệnh trên đòi rày gà nhị công nương.⁽¹⁾
2215 Người là con gái đài chuông,⁽²⁾
Tuổi vừa đôi tám vốn đương xuân thời,
Tuổi vừa mười tám đôi mươi,
Lại đương lánh hạnh trau dồi trăm anh.⁽³⁾
Nay con đầu dạ có đành,
2220 Cha chọn ngày lành lục lễ kịp dâng,
Mã Long quỳ xuống thưa rằng:
Sở sinh sở định cầm cân chung là.⁽⁴⁾
Cân non phải chịu cân già phải theo.
2225 Chi tàu lựa gấm mà thêu,
Chuông vàng tiếng tốt thời treo giá vàng.
Cúi đầu quỳ lạy dưới màn,
Phận con đầu dám cãi quyền song thân.⁽⁵⁾

(1) *Công nương*: con gái nhà quan. Đây chỉ hai công chúa Kim Nga và Ngọc Hoàn.

(2) *Đài chuông*: đây chỉ nơi quyền quý, thế gia vọng tộc.

(3) *Trăm anh*: trăm là cái trăm cài mũ (vào húi tóc), anh là cái dải mũ. Trăm anh chỉ nơi quyền quý. Ý nói trau dồi đường ăn nết ở theo gia phong con nhà quyền quý.

(4) *Sở sinh sở định*: nói cha mẹ định đoạt (việc lấy vợ gả chồng) của con. Hay: cha mẹ sinh ra thì cha mẹ có quyền định đoạt.

(5) *Song thân*: hai thân, tức cha mẹ.

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

- Tướng quan khi ấy than rằng:
2230 Mã Phụng con hồi đành chẳng chung là?
Mã Phụng quỳ xuống thưa qua:
Cúi đầu lạy mẹ cùng cha rõ lòng.
Phò mã nhường lại anh Long.⁽¹⁾
Phận con em út trong lòng chưa bôn.⁽²⁾
2235 Song thân rày hãy song tồn,⁽³⁾
Cù lao cúc đực vốn con chưa đền.⁽⁴⁾
Thưa cha việc ấy chẳng nên,
Thiên hạ nhiều kẻ phát diên phát khùng.
Hay chi thuốc điều trầu phong.
2240 Dâu con chẳng rước rước ông rước bà.
Chân giày chân dép vào ra,
Kêu dâu cũng lỗ kêu bà khó kêu.
Dòng đánh như tinh dầu đeo.⁽⁵⁾
Dầu thơm thuốc xia lại điều soi gương.
2245 Chẳng biết kính trọng gia đường,⁽⁶⁾
Ra vào dù võng chẳng nhường mẹ cha.
Nháo nha nháo nhác như hoa,

(1) *Phò mã*: người lấy con gái vua.

(2) *Chưa bôn*: chưa vội, chưa nôn nóng gì.

(3) *Song tồn*: còn cả hai.

(4) *Cù lao cúc đực*: siêng năng khó nhọc để nuôi nấng con cái.

(5) *Dòng đánh*: chơi voi không vững. Chỉ người đàn bà có tính kiêu ngạo chưa chất không dùng đũa.

Tinh: loài yêu quái. Tinh dầu đường quá dốc núi (đèo) ranh mãnh hay đòi trêu chọc người.

(6) *Gia đường*: gia đình cha mẹ.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Chưa mưa đã lạnh nắng mà kêu van.
Thảo chi mà mèo ăn than,⁽¹⁾
- 2250 Rước voi đạp ngựa thế gian chê cười,
Bà Đô khi ấy mở lời:⁽²⁾
Công chúa chẳng đẹp con thời ưng ai?
Chốn nào có sắc có tài,
Ở trong phường phố hay ngoài thôn dân?
- 2255 Chốn nào duyên đẹp tình ưng,
Thời con cũng phải phân trần mẹ hay!
Mã Phụng quỳ xuống trình bày:
Lấy con ăn mày ở tại cây đa.
Tuổi nó thời mới mười ba,
- 2260 Mồ côi không mẹ không cha một mình.
Nương nhờ một tấm lều tranh,
Dói no nhờ chợ dựa mình hôm mai.
Chốn này duyên đẹp tình hài,⁽³⁾
Những nơi trăm giắt lược cài cũng không.
- 2265 Tướng quan tức giận hành hung:
Mã gia vô phúc dè khùng dè điên.
Bèn lấy ba đoạn dăng tiên,⁽⁴⁾
Trói Mã Phụng lại đánh liền chẳng tha.
Mày là con ông cháu bà,
- 2270 Lớn nhỏ một chúc Thám hoa nội triều.

(1) *Mèo ăn than*: nói việc làm lảm cẩm rồ dại.

(2) *Bà Đô*: văn bản đề "lão bà". Đây để bà Đô cho dễ hiểu.

(3) *Duyên đẹp tình hài*: tình duyên êm đẹp, hoà hợp.

(4) *Dăng tiên*: roi mây.

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

- Mã gia đức thiện danh biêu,⁽¹⁾
Những nơi quốc sắc mỹ miều thiếu chi!⁽²⁾
Cha làm Đô đốc chi huy,
Anh thời Trạng cả mảy thì Thám hoa.
2275 Làm cho thiên hạ đồn ra,
Ồ danh nan thực tiếng đà bao cơ?⁽³⁾
Mã Phụng vừa khóc vừa than:
Đánh tha cũng nghĩ lượng nhờ song thân.
Nay tham quý nữ thanh tân,⁽⁴⁾
2280 Lỗi trong nguyện ước quý thần ngày xưa.
Chẳng qua trời định đất đưa,
Xem trong dạ ngọc cũng vừa lòng châu.
Bao giờ chiếmặng ngao đầu,⁽⁵⁾
Xin cha cùng mẹ phối cầu lương duyên.
2285 Nay nhờ âm đức tổ tiên,⁽⁶⁾
Bảng vàng chiếmặng lời nguyện để vong.
Thưa cha cùng mẹ tỏ lòng,
Đánh tha cũng chịu thú dong cũng nhờ.
Trời xui đây thắm lọc lừa,⁽⁷⁾

(1) *Đức thiện danh biêu*: đức lành nêu danh (làm gương cho người đời).

(2) *Quốc sắc*: người con gái đẹp nhất nước. *Mỹ miều*: xinh đẹp.

(3) *Ồ danh nan thực*: tiếng xấu khó chuộc, nghĩa là cứ chịu tiếng xấu mãi.

(4) *Quý nữ thanh tân*: chỉ hạng con gái giàu sang trẻ đẹp.

(5) *Chiếmặng ngao đầu*: xem chú câu 2020.

(6) *Âm đức*: công việc ngầm người ta không thấy được.

(7) *Dây thắm*: chỉ việc xe duyên vợ chồng. Xem chú câu 1416.

Lọc lừa: lựa chọn cẩn thận, đây hàm ý trêu chọc, quá cẩn thận mà dám ra ngang trái.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- 2290 Sự này là tại thiên cơ tại trời.⁽¹⁾
 Tướng quan khi ấy mờ lời:
 Mây chưa mấy tuổi biết thời gái trai.
 Thằng này mê sắc mê tài,
 Một là say ngải thú hai say bùa.⁽²⁾
- 2295 Tiếc công bể thánh rừng nhu,⁽³⁾
 Cơm cha áo mẹ phân vua vương tròn.
 Sinh con chẳng biết ý con,
 Bất tri kỳ tử chi ác, mạc tri kỳ miêu chi thạc.⁽⁴⁾
 Thủy vị thú hề vô giác nhi năng xuyên.⁽⁵⁾
- 2300 Tội con mạc khả oán thiên,⁽⁶⁾
 Phen này chó trách chẳng hiền con nghe!
 Đánh đòn một trận ù ê,
 Mã Phụng nước mắt đầm đề như mưa.
 Thân tôi như muối ép dưa,
- 2305 Trời ôi có thấu hay chua hối trời!
 Tội tôi đã đáng mình tôi,
 Hố thẹn bao quản đòn roi nại gì.
 Roi đòn nào có sá chi,

(1) *Thiên cơ*: máy trời, mọi việc do trời định đoạt cả.

(2) *Ngải bùa*: những thú dùng để mê hoặc người ta.

(3) *Bể thánh rừng nhu*: nói trường học đạo nho nhiều rộng mệnh mông.

(4) Nghĩa là: không biết điều ác (dò) của con mình, chẳng biết lúa ruộng mình tốt.

(5) Nghĩa là: ai bảo con chuột không sưng mà đục thủng được mái nhà.
Ý cả hai câu: nói những việc gần sờ sờ trước mắt mà còn không biết, hướng hồ những chuyện xa xôi có thể gây hại to.

(6) Nghĩa là: tội con (do con gây nên) chẳng thể oán trời.

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

- Sống cho trọn nghĩa thác thì trọn danh.
2310 Lời thề tại chốn lều gianh,
Nguyện cùng trời đất chừ linh ông bà.
Cúi đầu lạy mẹ cùng cha,
Đánh tha cũng chịu thú dung cũng nhờ.
Trời xui xanh đã lọc lừa,⁽¹⁾
- 2315 Sự này là tại thiên cơ tại trời,
Bà Đó khi ấy mờ lời:
Đánh con đánh nữa nhục roi chùng là.
Con mà cãi lệnh mẹ cha,
Muốn nên mà khó hư mà khó chi!
- 2320 Mã Long nước mắt lâm ly,
Cúi đầu lạy mẹ vậy thì lạy cha:
Nó đà duyên đẹp tình ưa,
Vui vầy cá nước say sưa nhiều ngày.
Cha giận cha đánh quá tay,
- 2325 Nộ bất cập lượng sau rày em tôi.⁽²⁾
Thưa cha bớt nóng một hồi,
Để cho con trẻ tò lòng thiệt hơn.
Lần há dễ lần không chơn.⁽³⁾
Mã gia mình ở bất nhơn điều gì?
- 2330 Đó lâu năm cũng thành kỳ,⁽⁴⁾

(1) Xanh: chỉ trời xanh.

(2) Nộ bất cập lượng: quá giận không lường kịp (cái hại do cơn giận gây ra).

(3) Lần: con thằn lằn.

(4) Nghĩa là: cây gỗ đó lâu năm cũng thành cây trầm (kỳ).

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Đá kia lăn lóc có khi thành vàng.
Giá thú bất khả hạ đường.⁽¹⁾
Công chúa lấy kẻ bán than cũng nhiều.
Đến nay tiếng hãy còn nêu,
2335 Hoàng tử lấy gái lão tiều trên non.⁽²⁾
Sau sinh miêu duệ tử tôn,⁽³⁾
Trợn niêm nghĩa khí tiếng còn đến nay.
Nó đà duyên đẹp tình say.
Thưa cha cùng mẹ cưới rày cho con.
2340 Theo con cho biết ý con.
Nên hư tại nó dùng còn than van
Bấy giờ Đô đốc tướng quan,
Nghe qua lời ấy mới an dạ già.
Nghe lời Mã Long thưa qua,
2345 Mỏ trời Mã Phụng bèn tha tức thời.
Cha con phân nói hết lời,
Ba ngày Đốc tướng vào nơi ngai rồng:
Cúi đầu tâu trước đền rồng,
Con làm cha chịu mắc vòng khi quân.⁽⁴⁾
2350 Cũng xin thăm nghĩ muôn phần,
Thánh hoàng bất tội ngu thần vạn cam.⁽⁵⁾

(1) Nghĩa là: việc lấy chồng lấy vợ có khi lấy nhau từ thuở nghèo hèn mà tình vợ chồng vẫn thủy chung son sắt.

(2) Lão tiều: người kiếm củi già.

(3) Miêu duệ tử tôn: con cháu đời sau.

(4) Khi quân: đối vua.

(5) Vạn cam: cam chịu mọi bề.

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

- Mã gia lao khổ danh thơm,
Hương nhờ lộc nước áo cơm nội triều.
Chú rằng hư mộc bất khả điều.⁽¹⁾
- 2355 Ai ai cũng muốn mỹ miều thế gian.
Phú quý ai cũng muốn màng.⁽²⁾
Lấy phấn xoa mặt lấy vàng đeo tay.
Thánh hoàng phán hỏi bằng nay:
Do hà Đốc tướng trình bày sự căn?⁽³⁾
- 2360 Đốc tướng khi ấy tâu rằng:
Mã Long duyên đẹp tình ung đã rồi.
Mã Phụng nó đã sai lời,
Dem lòng đắm nguyệt vậy thời say hoa.⁽⁴⁾
Đến nay cật vấn hỏi ra,⁽⁵⁾
- 2365 Lúa kia thành chẹn măng già thành tre.⁽⁶⁾
Cùng nhau nguyên ước say mê.
Vui vầy cá nước đẹp bề lúa hương.
Thánh hoàng ngự chi phán rằng:
Phán cùng Đô đốc lão thần chớ lo.
- 2370 Thiên hạ nói rằng: Phụ trái tử hoàn,
tử trái phụ bất can.⁽⁷⁾

(1) *Hư mộc bất khả điều*: gỗ mục không chạm trở được.

(2) *Màng*: từng đến, muốn được.

(3) *Do hà*: do đâu.

(4) *Đắm nguyệt say hoa*: say đắm chuyện tình.

(5) *Cật vấn*: vặn hỏi.

(6) Ý nói: việc đã rồi, đã đâu vào đấy.

(7) Nghĩa là: nợ cha con trả, nợ con cha không liên can tới.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Chữ rằng quân tử tạo đoan,⁽¹⁾
Vợ chồng là nghĩa đá vàng trăm năm.⁽²⁾
Thám hoa dầu có tha tâm,⁽³⁾
Vui vầy cá nước sắt cầm nơi đâu.⁽⁴⁾
- 2375 Trăm nay nào có ép dâu,
Vui vầy cá nước trọn màu lúa hương.⁽⁵⁾
Chọn nơi chính bóng soi gương,
Thiên cơ đã định cũng bường dạ khanh.⁽⁶⁾
Tướng quan soạn sửa ngày lành,
- 2380 Kịp dâng lục lễ Trạng nguyên giao phòng.
Ngống kìa một cặp bó lông,
Hàng tàu ngũ sắc bông vàng năm đôi.
San hô hổ phách đời mời,
Bò thời mặc áo lợn thời đeo hoa.
- 2385 Lục lễ kịp dâng chương toà,⁽⁷⁾
Trạng nguyên kết với Kim Nga cho rồi.
Bây giờ chúc tầu kim bôi,⁽⁸⁾
Trước yến tiên tổ sau thời mẹ cha.

(1) *Quân tử tạo đoan*: câu sách Trung dung là: *Quân tử chi đạo tạo đoan hồ phụ phu* = Đạo người quân tử bắt mối từ tình nghĩa vợ chồng.

(2) *Nghĩa đá vàng*: nghĩa bền chặt như khắc vào bia đá, chuông vạc đồng.

(3) *Tha tâm*: lòng khác.

(4) *Sắt cầm*: xem chú câu 565.

(5) *Lúa hương*: chỉ tình nghĩa nồng nàn giữa trai gái, vợ chồng.

(6) *Cũng bường*: cùng bằng, cũng đành.

(7) *Chương toà*: chỉ toà cung vua.

(8) *Chúc tầu kim bôi*: rót rượu chén vàng.

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

Tướng quan khi ấy than ra:

2390 Trạng nguyên hoàn hảo, Thám hoa thế nào?

Bà mày tính liệu làm sao,

Hơn thiệt thế nào định sinh cho con.⁽¹⁾

Trạng nguyên việc đã vương tròn,

Thám hoa định sinh giao hôn cho rồi.

2395 Bà Đò khi ấy mở lời:

Nó đã đành dạ để thời thiên tâm.⁽²⁾

Lửa kia đã bén hơi trầm.

Phi nguyên một thuở chí lăm một lòng.

Nay phải phiền cây mối dong.⁽³⁾

2400 Thù chung nét hạnh dò trong tánh tình.

Ông bà khi ấy phân minh.⁽⁴⁾

Thám hoa bước đến tiền đình nghe qua.

Tư hành đến góc cây đa.⁽⁵⁾

Ác vàng đứng bóng chợ mà dương đông.

2405 Xuân Hương đáo để trong lòng.⁽⁶⁾

Cơm xa muối bạc tạm dùng canh dưa.⁽⁷⁾

Hai hàng nước mắt như mưa,

(1) *Định sinh*: đưa lễ hỏi vợ. Xem chú câu 2201.

(2) *Để thời thiên tâm*: để chi mà thay lòng. Ý nói Mã Phụng quyết lòng lấy Xuân Hương.

(3) *Mối dong*: người làm mối.

(4) *Phân minh*: phân trần, bày tỏ rành mạch.

(5) *Tư hành*: đi lên.

(6) *Đáo để*: ý nói xót xa quá quất lăm.

(7) *Cơm xa*: xem chú câu 1116.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Lâm râm miệng vái cha xưa toạ bàn.
Nay ngày hết chế mần tang,
2410 Lòng thành một tấm đốt hương ba tuần.
Linh hồn thân phụ phụ thân,
Lai hãm lai hường cho đành dạ con.⁽¹⁾
Dạ con rày tưởng quáy đơm,
Chẳng chi đĩa muối bát cơm nhớ ngày.
2415 Hai hàng nước mắt lâm ly,
Lâm ly trường đoạn vậy thì hồn cha.
Thám hoa ngồi dựa cây đa,
Động lòng châu lụy nhỏ sa rờng rờng.
Trời cao có thấu hay không.
2420 Thấy người tiết nghĩa hiếu trung trong đời.
Ba tuần hương đốt đã rồi,
Thám hoa khi ấy vào chòi Xuân Hương.
Mở lời kêu: Hỡi ôi nường,
Nay có đối kỳ chung thường việc chi?⁽²⁾
2425 Xuân Hương nước mắt lâm ly:
Ngày nay mần chế vậy thì cha tôi.⁽³⁾
Thám hoa khi ấy mở lời:
Ta hồ tích hỷ là người ngày xưa.⁽⁴⁾
Cây đa bóng mát còn lưa,
2430 Đoái nhìn chốn cũ hàng dừa thêm thương.

(1) *Lai hãm lai hường*: xem chú câu 1649.

(2) *Đối kỳ*: cúng giỗ.

(3) *Mần chế*: hết kỳ để tang.

(4) *Ta hồ tích hỷ*: than ôi tiếc thay.

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

- Thấy nàng dáo dể cho nường,
Một manh tơ rách chiếu giường cũng không.
Xuân Hương nghe nói động lòng,
Mỏ lời mới hỏi: Thưa ông đi đâu về?
- 2435 Ngày hè nắng hạn đương ghê,
Thưa ông đi đâu về đương lúc nắng ran?
Xin ông miễn chấp trăm đàng,⁽¹⁾
Cánh bồng rách nát chời lan sài.⁽²⁾
Đói no nhờ chợ hôm mai,
- 2440 Lều tranh một tấm tơ sài một manh.⁽³⁾
- Chớ lo chi tơ rách lều tranh,
Hoàng thiên để dành nệm gấm chiếu hoa.
Mâm vàng chén ngọc đĩa ngà,
Qua cơn nắng hạn mưa sa đó chừ.
- 2445 Khuyên nàng thời chớ sầu tư,
Làm người ở thế cực chừ sướng mai,⁽⁴⁾
Xuân Hương khi ấy mỏ lời:
Nghe qua ông dạy nực cười ha ha,
Tiểu trì tích thủy thành ba,⁽⁵⁾
- 2450 Hùm kia trở cánh đàn bà mọc râu.

(1) *Miễn chấp*: bỏ qua không câu nệ.

(2) *Ý cả câu*: nói cảnh nghèo khổ ở chời rách chiếu nát.

(3) *Tơ sài*: tơ rách.

(4) *Cực chừ*: khổ bây giờ.

(5) Nghĩa là: nước ao nhỏ thành sóng to. Đó là chuyện không thể có, cũng như hùm trở cánh, đàn bà mọc râu.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Vui thời nói vậy có đâu,
Ai cầm gàu tát biển ai cầm câu câu trời,
Cây khô mấy thuờ mọc chồi,
Cá mãi ở nước mấy đời hoá long!
- 2455 Thám hoa khi ấy động lòng:
Nàng ơi nàng hỏi chưa thông lẽ này.
Nay tôi nói thực nàng hay,
Thương nàng từ ngày tuổi mới lên ba.
Thấy nàng trung hiếu cùng cha,
- 2460 Trọn niềm nghĩa khí xót xa trong lòng.
Tuyết sương thuờ ấy chưa đông,⁽¹⁾
Cành tùng còn dựa cây tùng hôm mai.
Đến nay tùng xế non đồi,⁽²⁾
Cù lao cùc đục bi ai ba tuần,
- 2465 Ngày nay hết chế phụ thân,
Nên tôi mới dám sè phân cùng nàng.
Lương duyên trời sẽ định toan,
Hai ta kết nghĩa đá vàng trăm năm.
Hai ta kết nghĩa sắt cầm,
- 2470 Nàng ôi nàng chớ lưỡng tâm thế nào.⁽³⁾
Nàng đừng nghĩ ngại làm sao,

(1) Ý cả câu: tuyết sương về mùa đông mới có. Đây ý nói chưa tiện dịp tỏ tình với Xuân Hương. Câu tiếp nói ý hỏi ấy Xuân Hương sớm hôm còn có cha, không tiện nói.

(2) Ý cả câu: nói nay cha Xuân Hương đã chết.

(3) *Lưỡng tâm*: hai lòng, không quyết.

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

Xem trong độ số thiên tào định xây.⁽¹⁾

Xuân Hương nghe nói lạ thay:

Mình con ăn mày ở cội cây đa.

2475 Khôn so hai lẽ chính tà,
Ông là chúc cả Thám hoa nội triều.
Thiếu chi quốc sắc mỹ miều,
Phần tôi bóng ngà cây xiêu lá vàng.
Bát đá há dễ bịt vàng,

2480 Phận tôi đói khổ cơ hàn lắm thay.⁽²⁾

Xin ông chớ dạy làm vầy,

Mà tôi tui phận cục thay chung là.

Tép khô nấu với khổ qua,⁽³⁾

Chưa nên khăn trấp hưởng là trâm anh.

2485 Ba toà bạn với lều tranh,

Hàng tàu bạn với chiếu manh ít đời.⁽⁴⁾

Xin ông thời chớ dạy chơi,

Tôi không thừa lại cục tôi chung là.

Tôi mà thua lại Thám hoa,

2490 Mang câu lãng thượng vậy mà đa ngôn.⁽⁵⁾

Ồn xưa nghĩa cũ tày non, mà tôi chưa trả,

Thích huyết lưu hề tạc dạ ký tâm.⁽¹⁾

(1) *Độ số*: số trời định sẵn, xây đắp sẵn. *Thiên tào*: Thiên đình. Chỉ trời.

(2) *Cơ hàn*: xem chú câu 1835.

(3) *Khổ qua*: mướp đắng. Ý cả câu: nói nàng kết duyên với Mã Phụng cũng như tép khô nấu với mướp đắng là không xứng.

(4) *Hàng tàu*: hàng ngoại quý.

(5) *Lãng thượng*: xúc phạm đến người trên.

Đa ngôn: lắm lời.

KHO TÀNG TRUYỀN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Quỳ thần nào chẳng giúp ngầm,
Mở lời bao tiếng cao thâm hỏi trời.
2495 Thắm hoa khi ấy mở lời:
Sinh ra người đời có đại có khôn.
Trăng kia có méo có tròn,
Trăm hoa tứ thú có non có già.⁽²⁾
Đã đành nghi thất nghi gia,⁽³⁾
2500 Thời tôi thích huyết giao hoà làm tin.
Cùng nhau nguyện ước sắt cầm,
Trước có trời đất sau cùng xú xang.
Đã đành kết nghĩa đá vàng,
Ai giàu phụ vợ ai sang phụ chồng.
2505 Xuân Hương khi ấy thoả lòng,
Sống cho trọn nghĩa thác cùng trọn danh.
Lời thề tại chốn lều tranh,
Ác vàng đã xế chênh chênh non đoài.
Chén huyết khi ấy chia hai,
2510 Nguyện cùng muôn thuở trúc mai một lòng.⁽⁴⁾
Thề nguyện một tiệc đã xong,

(1) Nghĩa là: chích máu chảy chữ khắc dạ ghi lòng.

(2) *Tứ thú*: bốn thú vui là: cầm (đàn), kỳ (cờ), thi (thơ), tửu (rượu).
Thực ra, tứ thú đặt ở đây không hợp, chữ tứ quý (nghĩa là 4 mùa) thì phải hơn.

(3) *Nghi thất nghi gia*: nói vợ chồng êm ấm cửa nhà.

(4) *Trúc mai một lòng*: một lòng bền chặt tình nghĩa khăng khít như cây trúc và cây mai thường được đặt bên nhau tượng trưng cho đức tính trong sạch, giữ tròn khí tiết như trong ngày đông tháng giá các giống cây khác rụng lá, thì trúc vẫn xanh tươi, hoa mai vẫn nở.

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

- Xuân Hương khi ấy tỏ lòng thiết hơn:
Xin ông chớ cậy mai dong,
Một ngày với nghĩa keo sơn đá vàng.⁽¹⁾
- 2515 Ông là chức cả quyền sang,
Phần tôi dối khổ cơ hàn lắm thay!
Vê thưa thân phụ dặng hay,
Thương tôi hăm hút sính bày dâm dâu!⁽²⁾
Những là lục lễ phối cầu.⁽³⁾
- 2520 Một ngày gá nghĩa làm dâu nhà người.
Xuân Hương phân bầy nhiều lời,
Chẳng hay mụ mối đã ngồi cây đa.
Xuân Hương lại với Thám hoa,
Lời hơn lẽ thiệt lão bà thấu tai.
- 2525 Nghe lời trong dạ ai hoài,
Thương thay con nhỏ trần ai cơ hàn.⁽⁴⁾
Nường này vốn thiệt khôn ngoan,
Đúng trang nghĩa khí thể gian ai tày.
Nghe lời nghĩa khí thương thay,
- 2530 Vê thưa Đốc tướng dặng hay sự tình.
Lão bà về trước môn đình,⁽⁵⁾
Tù tôi thăm thính tình hình căn do.
Thám hoa cùng ả nhỏ to,

(1) *Keo sơn*: chỉ sự gắn bó, khăng khít.

(2) *Hăm hút*: xem chú câu 240.

(3) *Lục lễ*: xem chú câu 2173.

(4) *Trần ai cơ hàn*: dối lạnh nơi cõi trần.

(5) *Môn đình*: chi của nhà họ Mã.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Lời hơn lẽ thiệt chuyện trò với nhau.
- 2535 Lửa hương khói đã bén màu,
Mừng cho Đốc tướng dặng dầu rất nghi.⁽¹⁾
Chữ rằng phú quý nan kỳ,⁽²⁾
Xuân Hương dung mạo vậy thì như tiên.
Mả thời nung núng đồng tiền,
- 2540 Mày xanh vòng nguyệt, ăn nói dịu dàng lịch duyệt
khôn ngoan.⁽³⁾
Trời xui vàng đã gặp vàng,
Thám hoa cũng đáng khôn ngoan ai tày.
Về thua Đò đốc dặng hay,
Con đà dành dạ cưới rày cho con.
- 2545 Trời xui lan huệ một bồn,
Trời xui đào lý nhất môn sum vầy.⁽⁴⁾
Tuồng quan tở dạ hằng nay:
Thiệt như lời mục phước rày trời cho.
Con tôi là bực gấm sò,
- 2550 Trám anh chẳng đẹp vãi to lại dùng.
Sự này trời khiến chẳng không,
Nên xui con trẻ đem lòng say mê.
Thám hoa từ tạ chời lè,⁽¹⁾

(1) *Rất nghi*: rất có nghĩa.

(2) *Pú quý nan kỳ*: giàu sang khó hẹn lúc.

(3) *Lịch duyệt*: từng trải, biết nhiều việc đời. Văn bản đề "xảo duyệt". Chúng tôi đề theo bản Quốc ngữ.

(4) Câu trên và câu này, ý nói: Mã Phụng - Xuân Hương lấy nhau nên vợ chồng là rất hợp.

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

- Băng miên tếch dậm trở về bàn dinh.
2555 Tướng quan đòi lại môn dinh:
Tự con thích thám phân trần cha hay.⁽²⁾
Con đà duyên đẹp tình say,
Nó đòi lễ cưới con rày vật chi?
- Thua cha nó chẳng đòi gì,
2560 Hàn vi thủ phạt hàn vi một bề.⁽³⁾
Rượu đào hương quế đèn lê,
Trầu lan cau cúc phù phê một bàn.⁽⁴⁾
Ngày lành đem đến chòi lan
Phụng hôn thân phụ bên nàng kết duyên.
2565 Kéo mà đôi khó trần phiên.⁽⁵⁾
Sính bày chẳng dám tự chuyên sính bày.
Tướng quan tò dạ mới hay,
Vội vàng giờ lịch coi ngày giao bôi.⁽⁶⁾
Bóng vòng hai thứ hai đôi,
2570 Hàng tàu ngũ sắc heo xôi sẵn dùng.
Những là rượu chơé cau lồng,⁽⁷⁾

(1) *Chòi lê*: lều cao quanh có trồng lê. Đây chỉ cái chòi nói chung, cũng như nói chòi lan ở câu 2563.

(2) *Phân trần*: phân giải, bày tỏ cho rõ.

(3) *Hàn vi thủ phạt hàn vi*: nghèo hèn thủ phạt nghèo hèn.

(4) *Phủ phê*: nhiều, đầy áp.

(5) *Trần phiên*: nói những người phiên mượn ở đời.

(6) *Giao bôi*: trao chén rượu, nói hai họ mừng lễ cưới.

(7) *Rượu chơé cau lồng*: rượu đựng trong chai, cau thành buồng to tròn.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Áo thắm quần hồng ăn bận nhuộm nha.⁽¹⁾
Thị nữ mười bảy mười ba,⁽²⁾
Hãy còn bà già tuổi sáu bảy mươi.
2575 Quân gia tấp nập vô hồi,
Họ hàng yến ẩm vui chơi ba ngày.⁽³⁾
Tướng quan mới nói bằng nay:
Xưa con ăn mà nay vợ Thám hoa.
Xưa kia ở cội cây đa,
2580 Trời xui hiệp lại nay mà dẫu tôi.
Thị nữ là phận tớ tôi,
Kính trọng vậy thời vào dạ ra thua.
Dùng quen thói cũ ngày xưa,
Dùng còn nương dựa hàng dứa cây đa.
2585 Khôn so hai lẽ chính tà,
Ngọc lành có vết rắn mà có chân.
Đến ngày dâng lễ cửa Tần,⁽⁴⁾
Họ hàng tấp nập quân nhân lấy lòng.
Họ hàng đông đá nên đông.
2590 Áo thắm quần hồng vớng đỏ lộng xanh.
Mười con thể nữ gái lành,⁽⁵⁾
Đều quần lãnh trắng khăn xanh áo điều.

(1) *Nhuộm nha*: ý nói được nhiều màu vẻ.

(2) *Thị nữ*: con gái hầu.

(3) *Yến ẩm*: ăn uống, tiệc rượu.

(4) *Cửa Tần*: cũng như cửa Tấn Tần là nói việc cưới xin.

(5) *Thể nữ*: con gái hầu hạ trong cung vua. Đây dùng chỉ con gái hầu nói chung.

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

Lễ cưới đã đủ trăm điều,
Mười con thế nữ về theo với cùng.
2595 Xuân Hương nước mắt rờn rờn.
Nay ra lấy chồng không thấy mẹ cha.
Hai hàng nước mắt nhỏ sa,
Thơ nay khắc cội cây đa một bài:

Thơ rằng:

*Trước già an cây đa bóng mát,
Sau tạ từ chợ cả quán đông.
Mẹ già sớm cách non tưng,
Con trẻ nương nhờ bến liễu.
Trời làm màn đất làm chiếu,
Mồ côi mẹ tuổi mới ba thu.⁽¹⁾
Con thời đại cha thời mù,
Dắt diu cha chưa tròn một kỳ.⁽²⁾
Phút dâu cha con ly dị,⁽³⁾
Phận nương nhờ khuya sớm trần ai.
Phân thù phận tội rách chiếu sài,
Trời xui lại màn loan nệm gấm.
Ông nguyệt lão đã xe dây thắm,⁽⁴⁾*

(1) *Ba thu*: ba mùa thu, tức ba năm. Đây nói lên ba tuổi.

(2) *Một kỳ*: mười hai năm là một kỳ.

(3) *Cha con ly dị*: cha con chia rẽ, cha chết ở một nơi, con sống ở một nơi.

(4) *Ông nguyệt*: ông già dưới trăng lấy dây thắm xe duyên vợ chồng. Tương truyền khi đôi trai gái đã được ông già đó buộc lại cho thành vợ chồng thì dù cho hai bên có thù oán nhau, ở xa nhau, không cùng quê cùng quán cũng sẽ thành vợ chồng ăn ở hoà hợp. Xem chú câu 1416.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

*Nghĩa thiên tào lần chấp mái xanh.
Xin trăm năm chẳng dám phu thành,
Nguyên tắc dạ an niềm đá tạc,
Xưa Phiếu mẫu cho cơm một bát.⁽¹⁾
Sau Hàn gia trả nghĩa thiên kim.
Huống nay nhờ chợ cả quán đông,
Sao lại dám vong ân bội nghĩa.
Này nhờ dặng màn loan nệm gấm,
Lại nhớ khi toi rách bóng che.
Nay nhờ dặng chũ phụng nem le.⁽²⁾
Lại tưởng thuở muối trường cơm hẩm.
Thân phu hề thân phụ.⁽³⁾
Có linh thời bảo hộ con cùng!
Tuổi con mới mười ba đông,
Tang cha mãi hai mươi bảy tháng.
Vàng tìm vàng làm bạn,
Ngọc tìm ngọc giao duyên.
Sự này là tại hoàng thiên,
Con không dám say hoa dắm nguyệt.
Vài lời tạm khắc tiếng để lưu danh.
Ơn cây đa muôn thuở tốt xanh.*

(1) *Phiếu mẫu*: bà lão đập vãi. Hàn Tín danh tướng nhà Hán thuở hàn vi được bà lão đập vãi cho ăn cơm suốt mấy mươi ngày. Về sau Hàn Tín theo giúp Hán Cao Tổ, làm nên nghiệp lớn, được phong hầu, về nước đem ngàn vàng tạ ơn bà ta.

(2) *Nem le*: thịt le le, một giống vịt nước nhỏ, thịt ngon.

(3) *Nghĩa* là: Cha ơi cha!

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

*Tạ chơ cả ngàn năm sum hiệp.
Lụy sa điệp điệp, thơ khúc cây đa.*⁽¹⁾

- Xuân Hương từ tạ đã an,
2600 Trăm vàng liền giắt vòng vàng liền đeo.
Y cân tu chinh trăm điều,⁽²⁾
Mười con thể nữ về theo với cùng.
Xuân Hương nước mắt rờn rờn,
Nay ra lấy chồng không thấy mẹ cha.
2605 Dại khôn khôn dại mình ta,
Tuổi xuân thời mới mười ba đông rày.
Mười con thể nữ dựng hay:
Xin thua có rày chớ ngại không nên.
Ông tôi vốn thiệt người hiền,
2610 Bà tôi vốn thiệt người lành vô song.
Nay có làm bạn cùng ông,
Nhu cá gặp nước như rồng gặp mây.⁽³⁾
Phố phường nhiều kẻ khen thay.
Xuân Hương dung mạo tựa rày như tiên.
2615 Xuân Hương về đến dinh tiền,⁽⁴⁾
Khăn hồng khi ấy trao liền Thắm hoa.
Xăm xăm bước đến vào nhà,
Họ hàng tấp nập quan gia lấy lòng.

(1) *Lụy sa điệp điệp*: nước mắt chảy giàn giụa ngón ngang.

(2) *Y cân*: áo khăn.

(3) Chỉ những cảnh gặp thời bay nhảy.

(4) *Dinh tiền*: trước cửa dinh.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Chúa liền bắt lấy tay Xuân:⁽¹⁾

2620 Chị dâu nay lại xin mừng em dâu.

Sắm sanh ve rượu khay trà,⁽²⁾

Thám hoa khi ấy phối cầu Xuân Hương,⁽³⁾

Nay xin hái yết từ đường,⁽⁴⁾

Lòng thành một tấm đốt hương vài tuần.

2625 Lễ thành thua với song thân.

Nay dâu yết kiến lễ mừng mẹ cha.⁽⁵⁾

Trước thời lạy mẹ lạy cha,

Sau thời xin lạy vậy mà thân huynh.⁽⁶⁾

Trời xui mai trúc một cành,

2630 Trời xui lan huệ yển anh kết nguyên.

Sự này là tại hoàng thiên,

Đốt rồi hương khói ngọn đèn hoa đăng.⁽⁷⁾

Tướng quan khi ấy than rằng:

Nghe qua lời trẻ nhỏ lẫn luy phiền.

2635 Lão nay mừng dựng dâu hiền,

Rượu dâu đem rót cho liền ba chung.⁽⁸⁾

Lão uống cho khoái tấm lòng,

Uống rồi ba chén ngâm đồng ba câu.

(1) *Chúa*: chỉ công chúa Kim Nga, vợ Mã Long.

(2) *Sắm sanh*: cùng nghĩa như sắm sửa.

(3) *Phối cầu*: sánh hỏi.

(4) *Từ đường*: nhà thờ tổ tiên.

(5) *Yết kiến*: đến thám ra mắt người bậc trên.

(6) *Thân huynh*: anh ruột.

(7) *Đèn hoa đăng*: đèn kết hoa.

(8) *Chung*: chén uống rượu.

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

- Rót ra một chén tuần đầu,
2640 Chén này là chén mừng dâu mới về.
Hai tuần rót chén rượu lê,
Chén này là chén trời đê cho ta.
Ba tuần rót chén rượu hoa,
Chén này mừng dặng dâu hoà con trung.
- 2645 Uống rồi ba chén rượu nồng,
Mở lời phân với theo cùng bà mi:
Nay con lưỡng hội đối kỳ,⁽¹⁾
Dâu ra yết kiến lấy gì cho dâu?
Bà Đô bắt lấy tay dâu,
- 2650 Soạn sanh mã não trân châu,
san hồ hổ phách ruộng trâu ê hề.⁽²⁾
Vườn đào vườn lựu vườn lê,
Nay con mới về mẹ chẳng biết chi.
Bà Đô nước mắt lâm ly.
- Mở lời phân với dâu thì Xuân Hương:
2655 Nay con thù ngoại từ đường,⁽³⁾
Hôm mai phụng tỵ lu hương mẹ nhờ.
Kéo mà phận bạc đơn sơ,
Vô nam dụng nữ không nhờ cậy ai.
Xuân Hương trong dạ ai hoài,
- 2660 Nghe lời mẹ dạy luy rơi ròng ròng.

(1) *Lưỡng hội đối kỳ*: khi hai bên cha mẹ dâu con đối mặt nhau làm lễ cưới.

(2) *Ê hề*: thừa thãi nhiều lắm.

(3) *Thù ngoại từ đường*: Coi giữ nhà thờ tổ tiên bên ngoại.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Họ hàng đông đả nên đông,
Nghe lời châu luy rông rông nhỏ lãn.
Chúa liền bắt lấy tay Xuân:
Bạc kia năm nén xin mừng em dâu.
2665 Những là quý báu ruộng trâu,
Cưới rồi hội đầu đặng chín ngàn dư.
Tướng quan khi ấy xuất tư,⁽¹⁾
Cho con phụng tự ngoại từ hôm mai.
Trời xui trúc hiệp cùng mai,
2670 Loan hiệp cùng phụng đặng ngoài ba đồng.⁽²⁾
Tây Phiên khởi ngụy hành hung,
Xâm lăng triều địa trùng trùng thiên binh.⁽³⁾
Nó qua phá hại tan thành,
Giết người lấy của hãm thành ải quan.
Nó qua phá hoại nhân gian
2675 Quân thời nó giết mà quan chẳng từ.
Có một chủ tướng Hùng Su,
Tên là Võ Cống mạnh như tướng trời.
Tài hay chuyển vũ khởi lời,⁽⁴⁾
2680 Súc kia có một địch người dư trăm.
Oai ra tiếng dậy rầm rầm,
Hét lên một tiếng ầm ầm lửa ra.

(1) *Xuất tư*: xuất của cải, vốn liếng riêng.

(2) *Ba đồng*: xem chú câu 31.

(3) Nói giặc Tây Phiên đem quân lính lớp lớp đến xâm lăng đất đai của triều đình.

(4) *Chuyển vũ khởi lời*: chuyển mưa nổi sấm.

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

- Trùng hai con mắt chớp lòà,
Chân thời có vuốt đầu mà có nanh,
2685 Rất nên dị quái dị hình,
Mắt đen như mực mắt xanh như chàm.
Tài hay vào độn ra nhâm,⁽¹⁾
Biết bố phép tàng tam tái trận tinh.⁽²⁾
Số về theo tấu đơn đình:⁽³⁾
- 2690 Tâu cùng thánh đế lượng tình làm sao.
Thánh hoàng phán hỏi nội trào:⁽⁴⁾
Tây Phiên khởi nguy ông nào tiên phong?
Thám hoa lãnh chức Đồng nhung,⁽⁵⁾
Phê cho lãnh ấn tiên phong chung là.
- 2695 Lệnh trên thánh đức ban ra:
Sự quân năng trí vậy mà kỳ thần.⁽⁶⁾
Thám hoa tu chinh dai cần,
Bái mạng rồi yến ba tuần rượu lễ.
Sấm nhưng quý vật ề hề,
- 2700 Lãnh quân muôn đội thượng đề khai binh.⁽⁷⁾
Qua ngang về chốn đơn đình,
Lạy cha cùng mẹ yên tại nệm hoè màn quế hôm mai.

(1) *Vào độn ra nhâm*: nhâm độn là hai môn thuật số, bói toán, đây ý nói tài cao mọi hành động đều được bói toán biết sẵn.

(2) *Ý cả câu*: xem chú câu 1976.

(3) *Đơn đình*: sân dò, sân cung vua.

(4) *Nội trào*: chỉ các chức quan trong triều.

(5) *Đồng nhung*: chỉ chức Tổng chỉ huy đem quân đi đánh giặc.

(6) *Sự quân năng trí*: thờ vua phải hết sức không kể thân mình.

(7) *Thượng đề khai binh*: ý nói lo việc ra quân gấp.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Ròng rọc nước mắt lóng lai:
Chúng tôi sum hiệp đặng ngoài ba đòng.
2705 Nay đi dẹp giặc thành Đòng,
Xin cha cùng huynh trường xem trong nội trào.
Thánh hoàng lạt dạ hay theo,⁽¹⁾
Nịnh thần sàm tấu những điều bất nhân.⁽²⁾
Những đứa tặc tử loạn thần,⁽³⁾
2710 Xin cha chém quách cha dưng có tha.
Để chi những đứa nịnh tà,
Một mai bối rối nước nhà không an.
Tướng quan dạy trước đình tiền:
Xin con dẹp đặng cho an giặc này.
2715 Sá chi kiến lú ong bày,⁽⁴⁾
Tung hoành phản chường tha rày giết mai.⁽⁵⁾
Nội triều họ Mã không ai,
Bên trong cha dẹp bên ngoài con ngăn.
Hồ Rô là đứa nịnh thần,
2720 Dầu bêu quạ mỏ thấy phân ác mừng.
Cha con khi ấy phân trần,
Hai hàng nước mắt ròng ròng nhỏ phân.
Xuân Hương còn ở trong phòng,
Vội vàng ra lạy đưa chồng rời chân:

(1) *Lạt dạ hay theo*: nhẹ dạ hay theo lời nói ngọt.

(2) *Sàm tấu*: đặt điều tâu đàm với vua.

(3) *Tặc tử loạn thần*: con giặc tới loạn.

(4) *Kiến lú ong bày*: chỉ bọn giặc giả.

(5) *Phản chường*: trở bàn tay, ý nói việc quá dễ dàng.

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

- 2725 Phu quân ơi hỡi phu quân,
Trời xui hoa hiệp với trăng bấy chầy.⁽¹⁾
Cùng nhau chưa đặng ba đông rày,
Màn loan chưa mãn chí
nệm phụng rày chưa no hơi.⁽²⁾
Nay đi mặt biển chân trời,
- 2730 Cung thân bốn lạy lụy rơi hai hàng.
Thắm hoa nước mắt chứa chan,
Xin em yên sàng nệm gấm chiếu hoa.⁽³⁾
Ngày thời phụng dưỡng mẹ cha
Đêm thời phụng tự đèn hoa ngoại tử.
- 2735 Khuyên em thời chó sấu tư,
Làm trai phò chúa nới mô mà phiến,
Đến ngày phát pháo khai binh,⁽⁴⁾
Thắm hoa khởi lệnh âm thanh âm trời.
Chân thúc ngựa tay gươm roi,
- 2740 Bâng khuâng dạ ngọc ngùi ngùi nhỏ sa.
Phần thời thương mẹ nhớ cha,
Nửa thời phiến não vậy mà hiền thê.⁽⁵⁾
Than rằng: Mã hề mã hề tứ tự,
mã hề cử bộ khinh khinh.⁽⁶⁾
Phát lệnh ba tiếng chinh binh,

(1) *Hoa hiệp với trăng*: ý nói vợ chồng sum họp.

(2) *Mãn chí*: thoả chí.

(3) *Yên sàng*: yên giường.

(4) *Phát pháo khai binh*: bắn súng ra quân.

(5) *Hiền thê*: vợ hiền.

(6) Nghĩa là: Ngựa chừ! Ngựa chừ! Bốn chữ, ngựa chừ cất bước nhẹ nhàng.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- 1745 Bồng đầu đã thấy tặc tinh treo cờ.
Đưa qua một bức chiến thơ,⁽¹⁾
Tướng Phiên nay hiệu Hùng Sư xin chào.
Trước mừng á trạng Nam trào,⁽²⁾
Sau thời tu chinh binh đao cho rông.⁽³⁾
- 2750 Đến ngày hiệp chiến giao chinh,
Thủ tài hổ đấu lang tranh thế nào.⁽⁴⁾
Đến ngày hiệp đấu tranh giao,
Cùng đều tu chinh binh đao cho rông.
Thám hoa cuội thốt ngựa hồng,
- 2755 Tay cầm song kiếm Đổng nhưng hiệu bài.
Cùng nhau địch sức đua tài.
Ba ngày ai chẳng thua ai chút nào.
Thám hoa hoá phép hoà hào,⁽⁵⁾
Tướng Phiên hoá phép mua rào rưới tan.
- 2760 Thám hoa chiếu phép ngũ hành san,⁽⁶⁾
Tướng Phiên hoá phép phá tan ngũ hành.

(1) *Chiến thơ*: thư khiêu chiến, thách đánh.

(2) *Á trạng*: trạng hai, sau Trạng nguyên. Đời Nguyễn không lấy Trạng nguyên. Đây gọi Thám hoa là Á trạng, tức là chân sau Bảng nhãn. Trạng nguyên chỉ nói ý đồ đầu điện thí là Bảng nhãn. Trong số 39 khoa thi Hội tổ chức ở đời Nguyễn, chỉ có hai người đỗ Bảng nhãn. Đây lại là thêm một cứ liệu về sự xuất hiện của tập truyện.

(3) *Cho rông*: cho tình.

(4) *Hổ đấu lang tranh*: binh tướng đánh nhau như hổ, như lang.

(5) *Phép hoà hào*: phép nổi lửa đốt.

(6) *Phép ngũ hành*: phép dùng thế trận có 5 quả núi (kim, mộc, thủy, hỏa, thổ) để đánh địch.

TRUYỀN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

- Cùng nhau hổ đấu long tranh,
Tướng Phiền thiệt đấng tài tình vô song.
Tướng Phiền thiệt đấng anh hùng,
2765 Sách không chi sách cò không chi cò.⁽¹⁾
Thám hoa thất thế sa cơ,
Phút đà đoạ mã: Ôi! Trời hại ta!⁽²⁾
Tướng Phiền cười lạt khà khà:
Xin chào á trượng Thám hoa nội trào.
2770 Truyền quân vây phủ sa bao,⁽³⁾
Ai ngờ anh lại mắc vào tay em!
Làm chi như rượu chọc thêm,
Bên anh đoạ mã bên em chưa sòn.
Anh phải thúc thủ lai hàng,⁽⁴⁾
2775 Về phò Phiền chúa mới yên chung là.
Hể anh nghịch mạng Hùng ta⁽⁵⁾
Cuồng nguyên nghịch lý ắt là nhục thân.⁽⁶⁾
Thám hoa tức giận mắng rằng:
Hùng Su này hồi là thằng Hùng Su!
2780 Chũ rằng thiên địa vô tư,⁽⁷⁾

(1) Ý cả câu: Tướng Phiền tài giỏi không biết học ở sách nào, cò quạt lệnh lạc cũng không có.

(2) *Đoạ mã*: ngã ngựa.

(3) *Vây phủ sa bao*: nói vây kín lưới để bắt.

(4) *Thúc thủ lai hàng*: bó tay đến chịu hàng.

(5) *Nghịch mạng*: trái lệnh.

(6) *Cuồng ngôn nghịch lý*: nói cuồng, trái với lẽ phải, với đạo lý.

(7) *Thiên địa vô tư*: trời đất công bằng không tư vị ai.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Trời dâu có khiến tau hư phen này.
Nay tao nói thiệt mày hay,
Tử sinh sinh tử tiếc rày chi thân!
Trung thần bắt sự nhị quân,⁽¹⁾
- 2785 Thánh hoàng không tò quý thần chúng tri.⁽²⁾
Tau nay thác xuống âm ty,⁽³⁾
Danh thơm còn để vậy thì thế gian.
Tau qua phò chúa Phiên bang,
Lên dù xuống cáng danh càng ô danh.
- 2790 Sóng thác thời tau cũng đành,
Chẳng thềm thờ chúa có nanh trên đầu.
Trời kia mà có hại tau,
Hồn về chín suối hồn sau báo thù.
Nước này hữu đồng vô mưu,⁽⁴⁾
- 2795 Nhàn cư vi bất thiện tau nay thác xuống
thập điện hoàng thiên.⁽⁵⁾
Trăm năm trong dạ phi nguyên,
Hồn về cũng báo nhơn tiên mày hay.⁽⁶⁾
Hùng Su nghe nói giận thay,
Truyền quân bắt gã giam ngay cũi đồng.
- 2800 Quân gia xem thấy hải hùng,

(1) Nghĩa là: người bề tôi trung không thờ hai vua.

(2) *Chúng tri*: chúng biết cho.

(3) *Âm ty*: âm phủ, cõi của người chết.

(4) *Hữu đồng vô mưu*: có sức khoẻ nhưng không có mưu lược gì.

(5) Nghĩa là: Ở rồi làm điều chẳng lành, hay: ngồi không hay làm bậy.

Thập điện: mười điện của Diêm Vương dưới âm phủ.

(6) *Nhơn tiên*: ngay trước mắt.

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

- Ngày hùm dạo dưới đêm rồng phủ trên.
Thám hoa trung hiếu lưỡng tuyền,
Cho nên cảm động hoàng thiên thấu lòng.
Thám hoa vốn đáng hiếu trung,
2805 Lâm tay Phiên tặc mắc vòng gian nan.
Cho nên thấu đến Thiên hoàng,⁽¹⁾
Cho long hổ xuống cứu chàng Thám hoa.
Rồng thời lấy nước giang hà,
Hùm thời hái trái non hoa đem về.
2810 Cùng đều hổ phục long đê,⁽²⁾
Cứu chung hoạn nạn giúp bề khó khăn.
Thám hoa đứng dậy tạ ân,
Tặc binh xem thấy quan quân hải hùng.
Cùng đều đứng ngái mà trông,⁽³⁾
2815 Chẳng dám đứng gần cú đồng Thám hoa.

*

- Sớ về tâu dựng chương toà,
Sớ xuống tam cấp tâu qua cứu trùng;
Thám hoa đẹp giặc thành Đông,
Tây Phiên bắt hãm cú đồng bằng nay.
2820 Cùng nhau cự chiến ba ngày,⁽⁴⁾

(1) *Thiên hoàng*: vua trời.

(2) *Hổ phục long đê*: hổ quý rồng cuốn (để giúp).

(3) *Đứng ngái*: đứng xa.

(4) *Cự chiến*: đánh kháng cự nhau.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Sa cơ truy mã bị giam cũi đồng.
Triều đình vẫn võ dương đông,
Nghe lời phi báo hải hùng thất kinh.
Thám hoa vốn đáng tài tình.
- 2825 Thực trang hạng nhất triều đình ít ai.
Hãy còn mang nạn mắc tai,
Lâm tay Phiên tặc xem trong triều đình
ít mặt sánh đôi.
- Thánh hoàng ngự chi phán lời:
Thương thay Mã Phụng hỏi thời bách quan.
- 2830 Giận thay Phiên tặc Tây man,
Nay ai lĩnh mạng cứu chàng Thám hoa?
Tướng quan quỳ dưới thềm hoa,
Cúc cung bõ bạc tâu qua cứu trùng.⁽¹⁾
Cúi đầu tâu trước đèn rồng,
- 2835 Tôi nay xin phá cũi đồng cứu con.
Chín chịu ruột thất héo hon,
Quần thần tâm phúc cha con ruột rà.⁽²⁾
Thánh hoàng ngự chi phán ra:
Thương thay Đốc tướng tuổi già tác cao.
- 2840 Đã đành kim ấn liền trao.⁽³⁾
Lãnh quân muốn đội binh đao cho rồng.
Tướng quan bái mạng cứu trùng.

(1) *Cúc cung bõ bạc*: xem chú câu 2088. *Cúc cung*: cúi mình. *Cứu trùng*: xem chú câu 712.

(2) *Tâm phúc*: tim với bụng, chỉ người thân tín.

(3) *Kim ấn*: ấn vàng.

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

- Về phân chánh thất với cùng nàng dâu:⁽¹⁾
Đêm nay hiệp nghị vào châu,
2845 Nghe lời phi báo ruột đau chín chiu.
Bà mi an tại quán lều,
Để tôi lên ngựa dăng kiêu cứu con.⁽²⁾
Thâm thương tuổi trẻ tài non,
Phò vua thiên lý bốn chôn nghìn trùng.⁽³⁾
2850 Lâm tay nịnh tặc hành hung,⁽⁴⁾
Bắt con giam hãm cũi đồng bấy lâu.
Đương khi hiệp nghị vào châu,
Nghe lời phi báo khấu đầu ra đi.
Bà Đổ nước mắt lâm ly,
2855 Cúc cung bốn lạy vậy thì đưa ông.
Công chúa lại với Mã Long,
Cúc cung đều lạy lễ rờng đưa cha.
Xuân Hương nước mắt nhỏ sa,
Cúi đầu lạy mẹ cùng cha xin tường:
2860 Chờng con mắc phải tai ương,
Lòng như dao cắt ruột đường kim châm.
Quý thần nào chẳng kim lâm,⁽⁵⁾
Mở lời ba tiếng cao thâm hỏi trời!⁽⁶⁾

(1) Chánh thất: vợ cả.

(2) Dăng kiêu: lên cầu.

(3) Thiên lý: ngàn dặm. Bốn chôn nghìn trùng: bốn rới, lo lắng nhiều nỗi.

(4) Nịnh tặc: giặc nịnh.

(5) Kim lâm: nói thần tiên hiện đến.

(6) Cao thâm: chỉ trời đất.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Hai hàng nước mắt tuôn rơi,
2865 Xin cha cùng mẹ nghe lời con thưa:
Sống thác chùng ấy cũng vừa,
Tử sinh bao quản chống đưa hại gì.
Cha đi con cũng xin đi,
Đến thành quan ải một khi cứu chùng.⁽¹⁾
- 2870 Ông rằng: con đã gan hung,
Thiệt cha xương sắt da đồng không xong.
Hình con chẳng đáng mười đồng,
Cử bộ trùng trùng ra chốn thiên binh.
Ở nhà với mẹ cùng anh,
2875 Để cha khai thành cha cứu chùng cho.⁽²⁾
Con này gan đá quá to,
Gửi trứng cho ác thịt cho miệng hùm.
Xuân Hương khi ấy lo thầm,
Hai hàng nước mắt đầm đầm nhỏ sa:
- 2880 Con có diệu pháp ngày xưa,⁽³⁾
Con còn ẩn tích con chưa thi tài.⁽⁴⁾
Chồng con mang nạn mắc tai.
Con còn ẩn tích giấu tài làm chi?
Con nay có phép rất nghi.⁽⁵⁾

(1) *Quan ải*: cửa ải, chỗ hiểm trở nơi biên giới.

(2) *Khai thành*: nơi mở cửa thành.

(3) *Diệu pháp*: phép huyền diệu (Tiên ông đã dạy cho).

(4) *Ẩn tích*: giấu tung tích.

(5) *Rất nghi*: ý nói rất hay, rất hiệu nghiệm.

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

- 2885 Hồ lô con hoá giặc thì bó tay.⁽¹⁾
 Phép con hay đã quá hay,
 Trị binh phân chường không lay ngọn cờ.
 Con đà có phép huyền cơ,
 Bách ban võ nghệ mật thừa am tường.⁽²⁾
- 2890 Tướng quan nghe lời Xuân Hương,
 Khôn so giả thiết chưa tường thế nao:
 Dù con nay có tài cao.
 Diệu pháp thế nào thử nghiệm cha coi.
 Nay cha già giặc cha ngồi,
- 2895 Con mà bắt đặng cha thời cho đi.
 Xuân Hương nước mắt lâm ly,
 Cúi đầu lạy mẹ vậy thì lạy cha:
 Nay con mà hoá phép ra,
 Dâu mà đánh với ông gia thế đồn.
- 2900 Tướng quan khi ấy tận ngôn:⁽³⁾
 Cha không bắt lỗi cho con thì tài.
 Có dâu thiên phúc nghinh lai,⁽⁴⁾
 Truyền quân cấm cửa cả ngoài liền trong.
 Bốn bề trời lặn thanh không,
- 2905 Xuân Hương khi ấy trong phòng bước ra.
 Nguyện cùng trời đất ông bà,

(1) *Hồ lô*: xem chú câu 1964.

(2) *Mật thừa*: dày thừa, ý nói đủ các phép khoan gấp đều hiểu biết tường tận (am tường).

(3) *Tận ngôn*: nói hết lời, hết lẽ.

(4) *Thiên phúc nghinh lai*: đón phúc trời lại.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Hồ lô khi ấy hoá ra trong trời.
Tướng quan trên ngựa đương ngồi,
Bồng đầu thất lạc vậy thời hồn hoa,
2910 Mất nhắm lại miệng há ra,
Đang ngồi trên ngựa ngựa sa xuống kiêu.
Phép hay dị quái linh tiêu,⁽¹⁾
Cánh bèn bó cánh tay đều bó tay.
Uóc chùng đặng nửa canh chầy,
2915 Xuân Hương hoá phép mờ ngay tức thì.
Xuân Hương nước mắt lâm ly,
Cúi đầu lạy mẹ vậy thì lạy cha.
Mang câu bất hiếu bất hoà,
Dâu mà địch với ông gia ít đời.
2920 Tướng quan khi ấy mở lời:
Cha không bắt lỗi cha thời thú dong.
On trong on đức tổ tông,
Nên xui dâu thảo mụ ông mình nhờ.
- Thưa cha chừ đã đến giờ,
2925 Truyền quân khấu ngựa thượng cờ khai binh.⁽²⁾
Cúi đầu lạy chị cùng anh,
An tại gia đình khuya sớm dưỡng an.⁽³⁾
Em xin phất ngọn cờ vàng,
Thẳng miền ra chốn ải quan cứu chông.
2930 Công chúa lại với Mã Long,

(1) *Dị quái linh tiêu*: ý nói kỳ lạ màu nhiệm vô cùng.

(2) *Khấu ngựa*: gõ cương ngựa (cho ngựa chạy).

(3) *Dưỡng an*: yên dưỡng.

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

- Nghe lời em nói rờng rờng luy sa.
Dẫn binh thời đêm hãm ba,
Bước qua hãm chín vậy mà đến nơi.
Tướng quan mang bệnh thiên thời,
2935 Phát ra đau bụng rụng rời chân tay.
- Ai có linh dược nào hay, ⁽¹⁾
Truyền binh rước thầy cứu bệnh cha thuyên. ⁽²⁾
Kèo mà sắc khí liên miên,
Khó thay khẩu mã trận tiền giao công. ⁽³⁾
2940 Xuân Hương nghe nói động lòng,
Hoá ra linh dược phép dùng cứu cha.
Nay đà bệnh đã thuyên hoà,
Xin cha ở nhà khuya sớm dưỡng an.
Con xin phát ngọn cờ vàng,
2945 Thăng miền ra chốn ải quan cứu chông.
- Rày con ra chốn trận trung.
Nay cha biết cùng cần mật cơ quan. ⁽⁴⁾
Phải dò sức đá dạ vàng,
Minh khôn có kẻ khôn ngoan hơn mình.
2950 Những việc xuất trận phép binh,
Phải dò lợi hại lượng tình hơn tua.
Phân binh hai toán hai tua, ⁽⁵⁾

(1) *Linh dược*: thuốc thiêng, thuốc tiên.

(2) *Thuyên*: khỏi bệnh.

(3) *Giao công*: đánh nhau.

(4) Ý cả câu: tướng quan dặn Xuân Hương phải chín chắn, cẩn thận giữ gìn thân thể, phải lượng sức mình, sức địch.

(5) *Hai tua*: hai dãy.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Cùng đều cò phát trống đưa hai hàng.
Xuân Hương mặc áo mã tiên,⁽¹⁾
- 2955 Côi con ngựa huyền uớm nịt tóc bao.
Tay cầm song kiếm huy dao,
Bắc sa nhuộm sắc hồng đào nịt lưng.⁽²⁾
Đến nơi trận thượng kêu rằng:
Tướng Phiên mi hỡi là thằng tướng Phiên!
- 2960 Nước mây bạo địa nghịch thiên,⁽³⁾
Không sợ phép nước không kiêng oai trời.
Tài tình mi dạng bao hơi,⁽⁴⁾
Mây qua mây phá đất trời dân vua?
Ra để đánh thú ai thua,
- 2965 Phép đánh theo phép tài thua theo tài.
Chồng tao mang nạn mắc tai,
Củ đồng giam hãm quá hai tháng rày.
Nay tao nói thiệt mi hay,
Đầu bêu quạ móc thầy phân ác mừng.
- 2970 Tướng Phiên tức giận hầm hầm,
Mặt như lửa đỏ lòng bằng dầu sôi:
Con này thiệt quá dễ người⁽⁵⁾
Mày kêu tướng trời thằng nợ thằng kia.

(1) *Áo mã tiên*: áo màu tía, hoa mã tiên. Mã tiên là loại cây nhỏ, hoa tía: lá và cây dùng làm thuốc.

(2) *Bắc sa*: lụa bắc. Dải lụa Bắc màu hồng đào quán ngang thắt lưng.

(3) *Bạo địa nghịch thiên*: bạo nghịch trời đất.

(4) *Bao hơi*: mấy chút.

(5) *Dễ người*: coi thường, khinh nhờn.

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

- Mỏ lời kêu: Ới con kia!
2975 Chồng này như cá trong đĩa tha giết tại tao.
Mình mày không ngót trách rau,⁽¹⁾
Dám ra cựa chiến với tau sao rồi!
Con này vú mẹ chưa rời,
Còn bốn cơm búng mà thôi mày ra cựa chiến cùng ta.
2980 Mày là thiệt vợ Thám hoa,
Xuống tay làm phúc tha mà làm nhân.
Xuân Hương tức giận than rằng:
Tướng Phiên mi hời là thằng tướng Phiên!
Khôn thời hạ mã cho liền,⁽²⁾
2985 Đại thời nghịch mạng mà nên oan hồn.
Con này quá ngữ lộng ngôn,⁽³⁾
Phùng phùng mặt Sở bốn bốn gan lòi.⁽⁴⁾
Tướng Phiên tức giận bồi hời,
Hét lên một tiếng vừa rồi trở ra.
2990 Quân nhân vô số hằng hà,
Tướng Phiên cỡi ngựa lét ra vòng ngoài.⁽⁵⁾
Hiệp chiến giò Thìn ban mai,
Đấu tài địch sức đã hai phần ngày.
Đánh lên lửa dậy khói bay,
2995 Xuân Hương hoá phép bắt ngay tức thời.

(1) *Không ngót*: không đầy.

(2) *Hạ mã cho liền*: xuống ngựa cho mau.

(3) *Quá ngữ lộng ngôn*: quá lời nói càn.

(4) *Gan lòi*: gan lợn lòi, lợn rừng.

(5) *Lét*: lướt.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Tướng Phiền trên ngựa đang ngồi,
Bỗng thời thất lạc vậy thời hồn hoa.
Mắt nhắm lại miệng há ra,
Đang ngồi trên ngựa phút sa xuống kiêu.
- 3000 Phép hay dị quái linh tiêu,
Cánh hèn bó cánh tay đều bó tay.
Dương khi lửa dậy khói bay,
Thám hoa trong củi bằng nay xem tường.
- Ngó về bên mé đông phương,
3005 Cờ đề bốn chữ "Xuân Hương cứu chông".
Thám hoa xem thấy mừng lòng,
Xuân Hương lại phá củi đồng cứu ra.
Thám hoa nước mắt nhỏ sa;
Vợ chông cách mặt nay đà ba trăng.⁽¹⁾
- 3010 Vợ chông ân đã toàn ân,
Em đi ai phụng dưỡng song thân ở nhà?
Xuân Hương nước mắt nhỏ sa:
Nay mẹ ở nhà đã có thân huynh.
Phụ thân vâng lệnh triều đình.
- 3015 Cũng đều khẩu ngựa thượng trình với tôi.⁽²⁾
Dẫn binh nay đã đến nơi,
Phát ra đau bụng, em hoá linh dược
phục dụng thuyền an.⁽³⁾
Phút đầu đạo binh tướng quan,

(1) *Ba trăng*: ba tháng.

(2) *Thượng trình*: lên đường.

(3) *Phục dụng*: uống thuốc.

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

- Kéo dầm gần đến ải quan ngoài thành.
- 3020 Xuân Hương khởi lệnh tam thanh,⁽¹⁾
Truyền quân khẩu mã khai thành tiếp nghinh.
Thám hoa quỳ xuống trong sân:
Con xin chịu tội ngàn lần cùng cha.
Tướng quan khi ấy dạy ra:
- 3025 Dẫu con có tội cha mà thú dung.
Con về thọ tội cừu trùng,⁽²⁾
Cha đây thời cũng thú dung con rày.
Trời xui may lại quá may,
Bởi vì con tháo đặng thay đầu hiền.
- 3030 Tướng quan đánh ngựa lên yên,
Thám hoa mới hỏi tướng Phiên thẳng nào?
Thám hoa bạt kiếm huy đao,
Giận thay Phiên tặc biết bao nhiêu chùng.
Cúi đầu xin lạy phụ thân:
- 3035 Huy đao xin giết cái thẳng Hùng Su.
Xuân Hương nghe nói bấy chừ,⁽³⁾
Phu quân ơi hỡi chó trù tướng Phiên!⁽⁴⁾
Dầu mà quá giận cho liền,
Hùng Su chó giết để tuyên hậu lai.

(1) *Khởi lệnh tam thanh*: khởi ba tiếng lệnh.

(2) *Thọ tội*: chịu tội.

(3) *Bấy chừ*: bấy giờ.

(4) Bản Nôm chép: *Phu quân ơi hỡi phu quân chừ. Dầu mà quá giận bát lư: Hùng Su chó giết, Hùng Su đại tài. Không rõ nghĩa. Chúng tôi để theo bản Quốc ngữ.*

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- 3040 Bây giờ giết gã như chơi...
Trút dai xuống mào lay dài phụ thân.
Trước thời xin lay phụ thân
Sau thời xin lay phụ quân cho tướng.
Dem về nạp lại thánh vương.
- 3045 Mình làm tâm phúc tựa đường vượt nanh.
Xin thương chút phận tài tình,
Xuống tay làm phúc tái sinh chung là.⁽¹⁾
Tướng quan khi ấy dạy ra:
Đầu mà tha chết tại mà tay dẫu.
- 3050 Xuân Hương lại hoá phép màu,
Giải cho Phiền tặc khấu đầu hàng lại.⁽²⁾
Xuân Hương mới lại cười dài:
Tướng Phiền mà hồi kỳ tài nữa thôi?
Bây giờ nói thiệt cùng người,
- 3055 Bụng làm dạ chịu đừng lời than van.
Người đà thúc thủ lại hàng,
Cho người hai lẽ người toan thế nào?
Một là người muốn huy đao,⁽³⁾
Hai là người muốn về trào phò vua.
- 3060 Mặc người liệu lấy hơn thua,
Hai lẽ thế ấy cũng vừa dạ ta.
Tướng Phiền quỳ xuống thềm hoa:
Trước lay Đốc tướng Thám hoa xin tường.

(1) *Tái sinh*: sống lại.

(2) *Khấu đầu hàng lại*: đập đầu xuống đất xin hàng.

(3) *Huy đao*: vung đao chém.

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

- Sau thời xin lạy quý nương,
3065 Xuống tay làm phúc tộ đường tái sinh.
Cúi đầu lạy chị cùng anh,
Em xin hạ mã bãi binh lai hàng.
Cùng nhau tù tạ ải quan.
Băng miền tếch dậm Trường An nội trào.
3070 Tú bè khí giới binh đao,
Rầm rầm tiếng nổi như phao ròng ròng.
Xuân Hương đánh giặc cứu chông,
Đông tây nam bắc ai cùng đều ghé.
Quân gia khí giới bốn bè,
3075 Bắt sống Phiến tặc đem về tâu vua.
Phân binh hai toán hai tùa,
Cũng đều cờ phát trống đua lai hàng.
Quân gia khí giới nghiêm trang,
Phút dáo đã đến Trường An ngoại thành.⁽¹⁾
3080 Phát lệnh ba tiếng chinh binh,⁽²⁾
Tướng quan khi ấy vào thành tấu qua.
Thánh hoàng ngự chi phán ra:
Tướng quan xuất trận như hà tâu nghe.⁽³⁾
Tướng quan quỳ dưới màn lê,
3085 Sửa đương y giáp đề huề can qua:⁽⁴⁾

(1) *Trường An*: chỉ kinh đô nói chung.

(2) *Chinh binh*: chấn chỉnh đội ngũ quân lính.

(3) *Xuất trận như hà*: ra đánh trận như thế nào.

(4) *Y giáp*: áo giáp mặc che mũi thương hòn đạn.

Can qua: Can là cái mộc, Qua là cái mác, chỉ chung những đồ binh khí.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Dâu tôi là vợ Thám hoa,
Lại xin tình nguyện đi ra cứu chồng.
Nên tôi trộm phép cứu trùng,
Thấy dâu nghĩa khí cho cùng theo tôi.
- 3090 Dẫn binh nay đã đến nơi,
Phát ra dau bụng tứ thể bàng hoàng ngũ tạng
liên miên.⁽¹⁾
Chầy ngày bệnh chẳng hay thuyên,⁽²⁾
Khó thay khẩu mã trận tiền giao công.
Dâu tôi tình nguyện lãnh binh,
- 3095 Cùng đều cự chiến giao chinh nửa ngày.
Đánh lên lửa dậy khói bay,
Dâu tôi hoá phép bắt ngay tức thời.
Tướng Phiên trên ngựa đương ngồi,
Bồng đầu thất lạc vậy thời hồn hoa.
- 3100 Mắt nhắm lại miệng há ra,
Dương ngồi trên ngựa phút sa xuống kiêu.
Phép hay dị quái linh tiêu,⁽³⁾
Cánh bèn bỏ cánh tay đều bó tay.
Dâu tôi hay đã quá hay,
- 3105 Bắt sống Phiên tặc không lay ngọn cờ.
Ôn trong diệu pháp huyền cơ,

(1) *Tứ thể*: hai tay hai chân.

Ngũ tạng: năm bộ phận ở trong mình người tức là tâm, can, tì, phế, thận.

(2) *Chầy ngày*: lâu ngày.

(3) *Dị quái linh tiêu*: xem chú câu 2912.

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

- Giặc này dẹp dặng cũng nhờ dâu tôi.
Nay đà dẫn binh phản hồi,⁽¹⁾
Đương còn đình trú ở nơi ngoại thành.⁽²⁾
- 3110 Bách quan văn võ triều đình,
Nghe lời tấu đối hãi hùng thất kinh.
Thám hoa về đến tiền dinh,
Bách quan văn võ chào liền Đống nhung.
Thánh hoàng ngự trước đèn rồng:
- 3115 Vợ chồng tâu lại cho mình trăm nghe.
Xuân Hương quỳ dưới thềm lê:
Sự này là tại trời đề đất đưa.⁽³⁾
Phu quân đi học ngày xưa,
Qua ngang đến chợ đứng chờ cây đa.
- 3120 Thấy tôi tuổi mới lên ba,
Tay cầm gậy trúc dắt cha ăn mỳ.
Mẹ thời sớm cách cối tày,
Cha thời mù mắt ăn mỳ nuôi cha.
Chàng bèn qua lại lại qua.
- 3125 Động lòng châu lụy nhỏ sa rồng rồng.
Chàng bèn đứng giữa thanh không,
Nguyễn cùng gá nghĩa vợ chồng trăm năm.
Quần bao nắng dãi mưa dầm,
Lên mười thân phụ vắng tầm triều thiên.⁽⁴⁾

(1) *Phản hồi*: quay trở về.

(2) *Đình trú*: dừng ở lại.

(3) *Trời đề đất đưa*: ý nói trời đất xui khiến.

(4) *Vãng tầm triều thiên*: đi tìm đường chầu trời, ý nói chết.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- 3130 Tống chung thân phụ đã yên.⁽¹⁾
 Cu tang thọ chế tam niên ba tuần.⁽²⁾
 Đói no ngày tháng lần lần,
 Hôm mai thăm viếng mộ phần thờ cha.
 Ngày thời nương tựa cây đa,
3135 Đêm thời cặp chiếu đi ra nằm mờ.
 Cảm lòng tiên ông xuống cho,
 Xích thẳng một đoạn hồ lô một bầu.⁽³⁾
 Cho rồi lại dặn một điều,
 Phép này để trợ những khi hiểm nghèo.⁽⁴⁾
- 3140 Vừa vua treo bảng cầu hiền,
 Chồng tôi chiếm đặng bảng vàng khôi khoa.⁽⁵⁾
 Về thưa với mẹ cùng cha,
 Một lễ phối sính giao hoà cùng tôi.⁽⁶⁾
 Thánh hoàng ngự chi phán lời:
3145 Khá khen họ Mã phước thời vô song.
 Thắm hoa thiết đá có công,
 Sơn trung hữu ngọc thạch trung có vàng.⁽⁷⁾
 Thắm hoa vốn thiết khôn ngoan.

(1) *Tống chung*: nói việc đưa tang chôn cất xong xuôi.

(2) *Cu tang thọ chế*: đang có tang mặc đồ chế.

(3) *Xích thẳng*: dây xích.

Hồ lô: xem chú câu 1964.

(4) *Trợ*: giúp.

(5) *Khôi khoa*: đỗ đầu khoa thi.

(6) *Phối sính giao hoà*: ý nói sánh đôi nên chồng vợ.

(7) *Nghĩa là*: Trong núi có ngọc, trong đá có vàng.

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

- Con ta đòi gà mà chàng không ưng.
3150 Họ Mã kết với nàng Xuân,
 Ồn trong trời đất quý thần khiến xui.
 Ồn trong thần Phật đất trời,
 Nước nhà an trị gặp người tài tình.
 Lệnh truyền đao phủ phân minh,⁽¹⁾
3155 Nay đem Phiên tặc triều đình xem qua.
 Tướng Phiên mang cái gông ba,
 Hình cao mười thước đầu mà có nanh.
 Rất nên dị tướng dị hình,
 Mặt đen như mực râu xanh như chàm.
3160 Triều đình văn võ bá quan,
 Xem thấy Phiên tặc lòng càng thêm ghê.
 Thánh hoàng phán trước màn lê:
 Mở lời phán hỏi vậy thời Xuân Hương.
 Tướng Phiên tha giết tại nường,
3165 Nay nường thăm nghĩ lẽ thường thế sao?
 Tướng Phiên tội đáng huy đao,
 Tha chết thế nào tâu lại trăm nghe.
 Xuân Hương quỳ xuống bên ngai,
 Cúc cung bõ bặc vậy thời tâu qua.⁽²⁾
3170 Tướng Phiên tha giết giết tha,
 Cũng như bắt rận trong tay áo mở khăn ra ăn trầu.
 Bây chừ như cá trong âu,

(1) *Đao phủ*: người giữ việc chém kẻ có tội.

(2) *Cúc cung bõ bặc*: xem chú câu 2833.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Như hùm vào cũi chằng âu việc gì.
Cúi đầu tâu trước đơn trì,
3175 Xuống tay làm phúc nghĩa thì tái sinh.
Xin thương chút phận tài tình,
Tướng Phiên tha gã lui về Phiên bang.
Sau mà cứ thói cường ngoan,⁽¹⁾
Dừng còn trách nữa mà oan chung là.
- 3180 Lệnh trên thánh dức ban ra,
Mỏ gông Phiên tặc bèn tha tức thì.
Tướng Phiên thú tội đã rồi,
Ơn vua như biển nghĩa thời tày non.
Trăm năm đành dạ vàng son,
3185 Cúi đầu từ tạ kim môn chương toà.⁽²⁾
Tạ rồi khi ấy lui ra,
Trước lạy Đốc tướng Thám hoa xin tường,
Sau thời xin lạy quý nương,
Tướng Phiên tặc dậm chí đường Phiên bang.
- 3190 Lệnh trên thánh chúa minh vương,
Truyền khai tửu yến phụ tử quán thần
hội diện giao hoan.⁽³⁾
Vui vậy một tiệc hảo hoàn,⁽⁴⁾
Phê cho Đốc tướng ải quan Đông thành.
Ban cho muôn đội tinh binh,

(1) *Cường ngoan*: điên khùng, cứng đầu cứng cổ.

(2) *Kim môn*: cửa vàng, chỉ cung vua.

(3) *Nghĩa là*: truyền mở tiệc rượu cha con, vua tôi họp mặt chung vui.

(4) *Hảo hoàn*: xong xuôi tốt đẹp.

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

3195 Phê cho chánh soái định bình đông phương.⁽¹⁾

Hãy còn quý nữ Xuân Hương,

Phong làm dưỡng tử công nương trong đền.⁽²⁾

Ban cho xuất nhập lão thông.⁽³⁾

Dữ đồng công chúa nội cung ngoại đền.

3200 Mã Phụng phò mã tại đền,⁽⁴⁾

Phê cho Phó soái lãnh quyền Đổng nhung.

Xuân Hương hữu đức hữu công,⁽⁵⁾

Đúng trang hạng nhất anh hùng nữ nhi.

Lệnh trên ban trước đơn trì:

3205 Lão mai chi mộ vậy thì xây lăng.⁽⁶⁾

Chợ thời đặt chợ Đa Xuân,

Bến thời đặt bến Tân Xuân chữ đề.

Chợ thời làm phố bốn bề.

Bến thời nước chảy du hề thanh thanh.⁽⁷⁾

3210 Ai mà ở đặng lòng lành,

Đến nơi bến ấy rửa mình cũng thơm.

Lão mai quý tế quày đơm,⁽⁸⁾

Dữ đồng công tế thường năm thường lễ.⁽⁹⁾

(1) *Định bình đông phương*: làm cho yên ổn miền đông.

(2) *Dưỡng tử công nương*: con nuôi vua.

(3) *Xuất nhập lão thông*: ý nói ra vào tự do.

(4) *Phò mã tại đền*: giữ chức phò mã đô úy ở ngay trong cung vua, chức quan võ xưa kia trông coi các xe đi hầu vua khi vua ra ngoài.

(5) *Hữu đức hữu công*: có đức có công.

(6) *Lão mai chi mộ*: chỉ mộ cha Xuân Hương.

(7) *Du hề thanh thanh*: ý nói lặng lẽ trong xanh.

(8) *Quý tế*: cúng tế trọng thể lắm.

(9) *Công tế*: nhà nước tế chung với những người có công khác.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

III

- Thanh phong minh nguyệt đề huề,⁽¹⁾
3215 Xuân Hương khi ấy chịu bề thọ thai.
Cưu mang chín tháng mười ngày,⁽²⁾
Đẻ ra thoát thấy một trai mỹ miều.
Khẩu trung có một điểm điều,
"Tả phù hữu bật" chữ điều hai tay.⁽³⁾
3220 Trán cao mũi lớn tai dài,
Tay thời quá gối bằng tay dị kỳ.
Dung nhan diện mạo phương phi,
Đặt tên Mã Điều vậy thì chính danh.
Ồn trong phúc đức trời dành,
3225 Vợ chồng thế ấy con sanh thế này.
Sinh con hai tuổi bằng rày,
Trời hoá phong vũ rước ngay lên trời.⁽⁴⁾
Mã Điều khi ấy đương chơi,
Dưới đất sấm dậy trên trời mây bay.
3230 Dương khi giờ ngọ nửa ngày,⁽⁵⁾
Sấm dậy ba tiếng mây vầy bốn phương.⁽⁶⁾

(1) *Thanh phong minh nguyệt đề huề*: có đủ gió mát trăng trong.

(2) *Cưu mang*: mang trong người, có chứa.

(3) *Tả phù hữu bật*: chỉ việc có người tay chân thân tín giúp đỡ.

(4) *Phong vũ*: gió mưa.

(5) *Giờ ngọ*: khoảng từ 11g đến 13g. Chính ngọ là lúc 12g trưa.

(6) *Mây vầy*: mây nổi quanh (bốn phía).

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

- Thám hoa cùng với Xuân Hương.
Thôi thời ruột thắt đoạn trường héo đon.⁽¹⁾
Miệng kêu ba tiếng: Ôi con!
- 3235 Thôi rồi ruột hắt héo đon chín chiu!
Vợ chồng rời mới la kêu,
Cổ chi có cánh bay theo lên trời.
Vợ chồng ngó vọi chơi vọi.⁽²⁾
Thiên hôn địa ám đất trời mênh mông.⁽³⁾
- 3240 Vợ chồng đau ruột vật mình:
Con bò cha mẹ sao đành con ơi!
Tiên ông đứng giữa lưng trời,
Bèn kêu: Ôi hỡi vợ chồng nhà người!
Con người ta đem về trời,
- 3245 Người đừng khóc lóc lụy rơi mà phiền!
Con người cho học phép tiên,
Dạy cho các phép tinh chuyên đủ nghề.
Học tập cho đủ mọi bề,
Đến khi chín tuổi cho về dương gian.
- 3250 Trừ loài nịnh tặc tà gian,
Khuông phò ấu chúa mới an nước nhà.⁽⁴⁾

*

(1) *Đoan trường héo đon*: ruột đau như cắt héo quắt lại.

(2) *Ngó vọi*: nhìn theo phía sau.

(3) *Thiên hôn địa ám*: trời đất mù mịt.

(4) *Khuông phò*: giúp đỡ.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Đoạn này Xuân Hương Thám hoa,
Cùng nhau châu luy nhỏ sa rờng rờng.
Thám hoa đứng giữa thanh không,⁽¹⁾
3255 Cúc cung vọng bái tiên ông giữa trời.
Vợ chồng ngó vọi chơi vọi,
Thấy con tiên rước về thời thượng thiên.
Má Diều đi học phép tiên,
Đến nay tính dạng bảy niên trời thời.
3260 Lệnh triều thánh đế Tây Phiên,
Sứ qua dâng số ngô bang Nam triều:⁽²⁾
Thường năm thuế cống dâng vào,⁽³⁾
Hai nước đều cùng ước giao cầu hoà.
Tây Phiên Nam Việt nhất gia,
3265 Tuy lưỡng triều chính cũng là nhất bang.⁽⁴⁾
Cúi đầu trăm lạy Nam vương,
Xin mời á trạng Tây Phiên sang trào.⁽⁵⁾
Kêu mà trong dạ ước ao,
Đồn trạng tiếng nói nhu phao âm âm.
3270 Trời sanh quý vật nan tìm,⁽⁶⁾
Trời sinh hổ khiếu long ngâm ít đời.⁽⁷⁾

(1) *Thanh không*: chỉ khoảng không trời đất.

(2) *Ngô bang*: nước ta.

(3) *Thuế cống*: những thứ hàng năm chúa Phiên phải đem nộp cho vua Nam để tỏ ý thần phục.

(4) Nghĩa là: Tuy là hai triều đình nhưng cũng là một nước.

(5) *Sang trào*: sang triều chúa Phiên.

(6) *Quý vật nan tìm*: vật quý khó tìm.

(7) *Hổ khiếu long ngâm*: hổ kêu rờng hót.

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

- Thánh hoàng ngự chi phán lời:
Bá quan văn võ tính thời làm sao?
Tây Phiên mời trạng Nam trào,
3275 Bách quan văn võ thế nào ung chằng?
Thế nên đi lễ nên dùng,
Mở lời phán hỏi quần thần bá quan.
Bá quan tâu trước đèn vàng:
Tây Phiên ngày trước lai hàng nước ta.
3280 Nay mời á trạng Thám hoa,
Trăm lạy thánh đế vậy mà cũng nên.
Kim triều ngự đế quý vương,
Có lòng chiêu sĩ cầu hiền nước ta.⁽¹⁾
Thánh hoàng ngự chi phán ra:
3285 Mở lời phán hỏi Thám hoa thế nào?
Thám hoa đặt gối tâu vào:
Ngu thần không dám từ lao đầu mà.⁽²⁾
Thánh hoàng ngự chi phán ra:
Truyền quân làm yến trong toà dài chương.
3290 Bốn bên chung cổ khanh tương,⁽³⁾
Đồn ca xướng hát công đường rất vui.
Thánh hoàng chúc tửu tam bôi,
Bất tay lắc lắc vua tôi vui mừng.
Lệnh truyền văn võ đình thần.⁽⁴⁾

(1) *Chiêu sĩ cầu hiền*: vời cầu những người có tài có đức.

(2) *Từ lao*: từ chối sự mệt nhọc.

(3) *Chung cổ khanh tương*: chuông trống vang rền.

(4) *Văn võ đình thần*: quan văn, quan võ bề tôi trong triều đình.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- 3295 Cũng đều tu chỉnh đại cân hội châu.
Bốn bề đèn đuốc hoa lâu,
Ngựa voi xa giá đứng hầu đôi bên,
Ngựa voi xa giá chập đèn,
Dưa trụng di sù Tây Phiên hằng hà.⁽¹⁾
- 3300 Bái mạng khi ấy lui ra,
Xa giá tấp nập quân gia lấy lừng.
Trở về thua với song thân:
Vi tử tận hiếu vi thần tận trung.⁽²⁾
Nay con vâng lệnh đèn rồng,
- 3305 Cử bộ trùng trùng qua sù Phiên bang.
Khôn thay trung hiếu lưỡng toàn,
Trướng hoa nệm quế dưỡng an thân già.
Rồng rồng nước mắt nhỏ sa,
Hôm mai phụng dưỡng cậ mà anh Long.
- 3310 Xin anh nhật dạ tại công,⁽³⁾
Thần hôn định tinh đông cầu nhi ôn.⁽⁴⁾
Sinh ra cái đạo làm con,

(1) *Hằng hà*: ý nói nhiều vô số.

(2) *Nghĩa* là: làm con hết lòng hiếu (với cha mẹ), làm bề tôi hết dạ trung thành (với vua với nước).

(3) *Nhật dạ tại công*: ngày đêm ở bên cha.

(4) *Câu* này lấy ý chữ sách *Lễ ký*: *Phàm vi nhân tử chi lễ, đông ôn như hạ sảng, hôn định nhi thần tinh* = Phàm theo lễ của kẻ làm con, mùa đông thì lo cho cha mẹ ấm, mùa hè thì lo cho cha mẹ mát, buổi tối thì lo cho cha mẹ yên chỗ nằm, buổi sớm thì hỏi han cha mẹ xem ngủ dậy có khoẻ mạnh không.

Đông cầu: mùa đông mưa sớm áo cừu (áo da).

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

- Sự sinh như sự tử sự tồn như sự vong.⁽¹⁾
Phụ thân ngoại trấn thành Đông.⁽²⁾
- 3315 Em Tây Phiên sứ anh trong đình trào.
Thánh hoàng lật dạ hay theo,
Nịnh thần sàm tấu nhiều điều ngọt ngon.
Đừng cho rối loạn làm càn,
Một mai bối rối không an nước nhà.
- 3320 Tạ từ khi ấy lui ra,
Mở lời phân với vợ là Xuân Hương:
Nay anh vâng lệnh thánh hoàng
Đi qua sứ sự Tây Phiên một đôi niên lại về.⁽³⁾
Em là cái đạo làm thê.⁽⁴⁾
- 3325 Mần hoa thù tiết niệm lễ thù phòng.
Sinh ra cái đạo làm chồng,
Cảnh bồng một cõi hiếu trung vẹn toàn.⁽⁵⁾
Cúc cung quỳ xuống trước tiên,
Xin đưa bốn lạy cái đạo vợ chồng như Thái Sơn cao.
- 3330 Làm trai chí khí anh hào,
Trung thành thấu đến trời cao đất dày.

(1) Câu này trong sách Luận ngữ: *Sự tử như sự sinh, sự vong như sự tồn* = Thờ cha mẹ lúc chết như khi còn sống, lúc đã mất như khi hãy còn, đây nói trái lại: thờ cha mẹ lúc sống cũng như lúc đã chết, thờ cha mẹ lúc còn như khi đã mất, cho câu thơ hợp vần nhưng cùng một nghĩa đó.

(2) *Ngoại trấn*: trấn giữ cõi ngoài.

(3) *Sứ sự*: Lo việc đi sứ.

(4) *Đạo làm thê*: đạo làm vợ.

(5) *Cảnh bồng*: chỉ phạm vi tung hoành vì lợi ích chung của người trai trong khoảng trời đất.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Xuân Hương thòi mới đánh tay,⁽¹⁾
Quê trong điệu toán bằng nay rất nghì.
Nghiệm trong bát quái mà suy,⁽²⁾
3335 Càn khảm cần chắn tổn ly khôn đoài.
Thiệt là hữu hỷ đại tai,⁽³⁾
Xem ngày thượng lộ gặp người giao bôi.⁽⁴⁾
Nay anh qua sứ nước ngoài,
Tây Phiên công chúa tuổi mười lăm xuân,
3340 Tên nàng là Bạch Tuyết Vân,
Xin về làm mọn nàng Xuân khó rày,
Nghiệm trong điệu toán rất hay,⁽⁵⁾
Chẳng y quê này Xuân chịu tội Xuân.
Xin anh một chớ hai đừng,
3345 Tây Phiên ngày trước giao lân cầu hoà.
Nay mà kết nghĩa sui gia,
Ông gia với rể như cây khô mọc chồi.⁽⁶⁾
Một lẽ dấy giặc đôi hồi,⁽⁷⁾

(1) *Đánh tay*: tính lấy quê trên bàn tay.

(2) *Bát quái*: tám quẻ trong kinh Dịch như câu tám đã nói.

(3) *Hữu hỷ đại tai*: có điều vui mừng lớn thay.

(4) *Thượng lộ*: lên đường.

Giao bôi: trai gái trao chén rượu mừng nhau. Đây Xuân Hương bói quẻ mà biết được điều đó.

(5) *Điệu toán*: tính toán (quẻ bói) rất linh diệu.

(6) Ý nói: chuyện không thể có được, lời khuyên của Xuân Hương bao hàm tinh thần cảnh giác cao.

(7) *Đôi hồi*: liên miên.

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

- Thiệt tôi trung nghĩa mắc thời mưu thâm.⁽¹⁾
3350 Chũ rằg: lạc mã nan tìm,⁽²⁾
Xin anh thăm nghĩ lương tâm tỏ lòng.
Hay chãng lẽ ấy chưa thông.
Để nặng cho thiếp có lòng ghen tuông.
Trên trời đã có hoàng thiên,
3355 Dưới có tam giới đôi bên quý thần.
Thám hoa khi ấy than rằng:
Nghe lời vợ nói lụy phàn rờng rờng.
Em ơi em chớ ngại lòng,
Non mòn núi lở mà chàng chẳng sai.
3360 Ví dầu ngọc đúc thành người,
Một thề một nguyện một hiền một trung.
Trăm năm giữ trọn tấm lòng,
Sống cho trọn nghĩa thác cùng trọn danh.
Nguyện đồng sinh tử tử sinh,
3365 Khăng khăng dạ ngọc mới đành lòng châu.⁽³⁾
Ngựa voi xa mã đứng hầu,
Dưa trạg xuống tàu qua sứ Phiên bang.
Hiu hiu gió thổi buồm trương,
Chũ tình chũ hiếu nghĩ thương chín chiu.
3370 Xuống tàu vừa mới kéo neo,

(1) *Mưu thâm*: mưu sâu của chúa Phiên muốn gả công chúa để mua chuộc Mã Phụng phục vụ cho âm mưu đen tối của hắn.

(2) *Lạc mã nan tìm*: mất ngựa khó tìm.

(3) *Dạ ngọc lòng châu*: nói lòng dạ son sắt thủy chung.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Thuận gió thẳng lèo sáu tháng đến Phiên.⁽¹⁾

Tàu đà dừng lái giang biên,

Quân nhân vào báo chúa Phiên chung là.

Cúi đầu tâu trước chông toà.⁽²⁾

3375 Nam trào á trạng đã qua tây thành.

Lệnh truyền văn võ triều đình:

Cùng đều tu chỉnh đại cân hội châu.

Bốn bề đèn đuốc hoa lâu,

Ngựa voi xa mã đứng hầu đôi bên.

3380 Ngựa voi xa giá chập đèn,

Kiếp vàng tán bạc cờ điều lọng xanh.⁽³⁾

Ngựa voi xa giá rập rình,

Đều xuống hải thành mà rước trạng lên.⁽⁴⁾

Á trạng vào đến dinh tiền.⁽⁵⁾

3385 Phiên trào văn võ chào liền sứ lang.⁽⁶⁾

Chúa Phiên phán trước đèn vàng:

Rằng nay mấy thuở phụng hoàng áo gia.⁽⁷⁾

Mời trạng vào đến chiếu hoa,

(1) *Lèo*: dây cột ở cánh buồm để người cầm lái nắm điều khiển buồm theo hướng gió (tay lèo tay lái).

(2) *Chông toà*: chỉ cung vua.

(3) *Kiếp, tán, cờ, lọng*: những đồ nghi thượng thời xưa.

Kiếp để chõ người; *tán, lọng* để che mưa nắng; *cờ* để tăng uy.

(4) *Hải thành*: thành quách ở cửa bể.

(5) *Dinh tiền*: trước cửa dinh cung vua.

(6) *Sứ lang*: anh sứ, anh đại sứ.

(7) *Phụng hoàng áo gia*: chim phượng hoàng bay đến nhà. Đó là điềm quý hiếm.

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

- Mười mâm châu báu đem ra lễ mừng.
3390 Á trượng quỳ xuống tâu rằng:
Trăm lạy Phật chúa ngu thần dám đầu.
Xem trong thánh điển một câu:⁽¹⁾
Bất kỳ bất cầu hà dụng bất tang.⁽²⁾
Cúi đầu trăm lạy Phật bang,
3395 Tôi nay vâng lệnh thánh hoàng sang đây.
Làm tôi phải giữ đạo ngay,
Giả như phò chúa ví tày Bồng đình.⁽³⁾
Lòng tôi cảnh giới đình ninh,⁽⁴⁾
Nhơn công sứ sự nhi hành Dị bang.⁽⁵⁾
3400 Cúi đầu trăm lạy Phật Vương.
Lễ này chẳng dám tự dương lễ này.⁽⁶⁾
Chúa Phật mới phán bằng nay:
Tôi xin mời trượng uống rày tam hôi,⁽⁷⁾
Bất tay tiếp thụ miệng mời:⁽⁸⁾

(1) *Thánh điển*: Lời giáo huấn của thánh hiền truyền lại. Đây chỉ các sách Tứ thư, Ngũ Kinh.

(2) *Nghĩa là*: Không ghen tị, không tham cầu xin thì dùng làm việc gì cũng tốt cả.

(3) *Bồng đình*: nơi tiên ở. Ý cả câu nói "làm tôi giữ đạo ngay" mà được phò giúp vua, là một điều may mắn sung sướng nhất như được lên cõi tiên vậy.

(4) *Cảnh giới*: phòng giữ ngăn răn khiến phải chú ý.
Đình ninh: định ý, chắc chắn,

(5) *Nghĩa là*: nhân việc đi sứ mà sang nước người.

(6) *Tự dương*: ý nói tự nhận lấy.

(7) *Tam hôi*: ba chén.

(8) *Tiếp thụ*: tiếp đưa (rượu) cho.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- 3405 Trạng nay vốn thiết tướng trời sinh ra.
Phiên nữ còn ở trong toà,⁽¹⁾
Xem qua á trạng lòng đà nên ung,
Á trạng tu chinh dai cân,
Từ tạ Phiên chúa lui chân ra ngoài.
- 3410 Phiên chúa trở lại chương đài,⁽²⁾
Công chúa ra ngoài tâu quá phụ vương:
Chữ rằng: hữu xạ tự nhiên hương,⁽³⁾
Hèn chi đồn trạng bốn phương vang đầy.
Tâu qua vương phụ bằng nay,⁽⁴⁾
- 3415 Con xin liệt hày đồ trận thử chơi,
Ví dầu trạng giải đặng rồi,
Con xin cùng người giao ước phụng loan,⁽⁵⁾
Phiên chúa nghe nói liền can:
Con đừng bé nạng mà toan chống trời,
- 3420 Tài tình con đặng bao hơi,⁽⁶⁾
Súc con súc gái tài người tài trai.
Công nữ quỳ xuống bên ngài,⁽⁷⁾
Cúc cung bõ hặc lạy dài phụ vương:

(1) *Phiên nữ*: con gái nước Phiên, chỉ công chúa Phiên.

(2) *Chương đài*: cũng như chương toà, chỉ cung vua.

(3) *Hữu xạ tự nhiên hương*: có chất thơm (xạ) thì tất có mùi thơm (hương).

(4) *Vương phụ*: vua cha.

(5) *Giao ước phụng loan*: giao ước chuyện vợ chồng.

(6) *Bao hơi*: Xem chú câu 2962.

(7) *Công nữ*: chỉ công chúa.

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

- Con xin ra sức chống đương,
3425 Cùng người hào kiệt danh thơm kia rày,⁽¹⁾
Chúa Phiền phán hỏi bằng nay:
Con đà đành dạ cha rày tiếc chi.
Mai này mời lại đơn trì,
Trước làm lễ tiếp sau thì sẽ toan.
- 3430 Triều nghi bài liệt sẵn sàng,⁽²⁾
Lệnh truyền văn võ bá quan hội châu.
Đến ngày văn võ hội châu,
Ngựa voi xa giá đứng hầu hai bên.
Kim triều ngự đế Tây Phiền,⁽³⁾
- 3435 Ngự ra lầu các ngồi lên ngai vàng.
Á trượng vào trước đèn vàng,
Phiền trào văn võ hai hàng song song,
Chúa Phiền ngự trước đèn rồng,
Xin mời á trượng vào trong bệ tiền.
- 3440 Lệnh truyền mở tiệc yến diên,⁽⁴⁾
Thuấn thiêu Vũ nhạc sênh đàn ngâm nga.⁽⁵⁾

(1) *Hào kiệt*: người có tài năng suất chúng.

(2) *Triều nghi*: nghi tiết trong khi triều hội.

Bài liệt: bày dâng ra.

(3) Nói vua Tây Phiền đương triều trị vì thiên hạ.

(4) *Yến diên*: tiệc rượu.

(5) *Thuấn thiêu Vũ nhạc*: âm nhạc vua Thuấn vua Vũ. Chỉ âm nhạc của thời thái bình thịnh trị.

Sênh hay *sinh*: một thứ nhạc khí thời xưa.

Sênh đàn: tiếng kèn và tiếng đàn.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Công nữ còn ở trong toà,
Tay đeo xuyên ngọc đầu mà giắt trâm.
Thị nội hầu hạ vẫn ngâm.⁽¹⁾
3445 Kè nâng khăn hộp người cầm ngọc thô.⁽²⁾
Ròng ròng tiền ủng hậu hô,⁽³⁾
Truyền khai diệu pháp xà đồ trận phương,⁽⁴⁾
Nay ta mời trượng Nam vương,
Sau xin phá thủ trận tường xem chơi.
Á trượng nghe nói cười dài:
Khá khen công chúa đại tài khinh thay,
Tâu qua Phiên chúa đặng hay,
Dành lòng thần hạ ra tay chung là.⁽⁵⁾
Trượng bèn cưới ngựa hoàng hà,⁽⁶⁾
3455 Tay cầm thương thủ lướt qua trận đồ.⁽⁷⁾
Diu diu chân bước tay co,
Đạo quanh bốn phía xà đồ thủ xem.
Bèn bắn ba phát hồng tiêm,⁽⁸⁾
Than rằng bị ngã không hiềm chi nhau.⁽⁹⁾

(1) Thị nội: người hầu hạ trong cung.

(2) Ngọc thô: ngọc còn chưa mài giũa, ngọc còn nguyên.

(3) Tiền ủng hậu hô: xem chú câu 2052.

(4) Xà đồ trận phương: phương trận thế con rắn, một thế trận thời xưa.

(5) Thần hạ: tiếng bề tôi xưng với vua.

(6) Hoàng hà: nên hiểu là (ngựa) sắc rắng vàng.

(7) Thương thủ: binh khí cầm tay.

(8) Hồng tiêm: tên nhọn màu đỏ.

(9) Bị ngã: anh với tôi, đó với đây.

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

- 3460 Một phát bắn trúng xà mâu,⁽¹⁾
Giang Đông ngày trước ai dầu nước ai.
Hai phát tài lại gặp tài,
Tai nghe công chúa chương dài khen vang.
Ba phát hoàng đế quá quan,⁽²⁾
- 3465 Hồng tiêm ba phát phá tan trận đồ.
Á trạng khi ấy kêu hô:
Còn phép chi nữa cũng cho thi tài.
Phiên bang văn võ triều đình,
Khen thay á trạng tài tình vô song.
- 3470 Công nữ khi ấy vào trong,
Cúi đầu quỳ lạy tâu cùng phụ vương:
Chú rằng: hữu xạ tự nhiên hương,
Hèn chi đồn trạng tú phương vang đầy.
Xem qua á trạng bằng nay,
- 3475 Dung nhan diện mạo ví tây như tiên.
Cha muốn xã tắc bách niên,⁽³⁾
Làm sao trạng ở nước Phiên ngô trào,⁽⁴⁾
Chúa Phiên nghe nói mừng sao,
Khen con nay thiệt trí cao vô cùng.
- 3480 Phán cùng văn võ đên rồng:
Nay rước á trạng vào trong khuyển mồi,

(1) *Xà mâu*: một loại binh khí thời xưa, giống đại đao cán dài.

(2) *Hoàng đế quá quan*: Chim hoàng đế bay qua cửa ải. Chi tài bán giỏ, bắn trúng chim bay qua nơi hiểm trở.

(3) *Xã tắc bách niên*: nói nước nhà bền vững lâu dài.

(4) *Ngô trào*: triều đình nước Phiên ta.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Sàng ngà chiếu ngọc trạng ngồi,
Một dàn nhã nhạc tam bôi tầu hề.⁽¹⁾
Yến diên một tiệc phủ phê,
3485 Mất tuy chưa thấy tai nghe vang đầy.
Xem qua á trạng bằng nay,
Dành lòng xin hỏi trạng rày một câu.
Á trạng quỳ xuống liền tầu:
Trăm lạy Phiên chúa hỏi dẫu việc gì.
3490 Chúa Phiên phán trước đơn tri:
Nước nhà an trị vậy thì bình an.
Trước thời hai nước giao lân,⁽²⁾
Sau thời phụ tử quân thần nhất gia.⁽³⁾
Dầu sau hạc giá chơi xa,⁽⁴⁾
3495 Phiên trào xã tắc quốc gia giao chàng.
Á trạng quỳ xuống tầu rằng:
Trước lạy Phiên chúa sau nàng công nương.
Chữ rằng thử sự bất đương.⁽⁵⁾
Phân cho rõ dạ công nương chung là.
3500 Chữ rằng: nghi thất nghi gia,⁽⁶⁾
Song thân đã định ở nhà cho tôi.

(1) *Nhã nhạc*: âm nhạc thanh tao.

(2) *Giao lân*: ý nói quan hệ qua lại láng giềng tốt.

(3) *Nghĩa là*: cha con vua tôi một nhà.

(4) *Hạc giá chơi xa*: xe hạc chơi xa, là nói ý chết.

(5) *Thử sự bất đương*: việc này không dám đảm nhận lấy.

(6) *Nghi thất nghi gia*: xem chú câu 2499.

TRUYỆN MÃ PHUNG - XUÂN HƯƠNG

- Nay tham nộn ngọc mà rời,⁽¹⁾
Trước tội trời đất sau thời nhơn duyên.
Công nữ quỳ xuống tâu lên:
3505 Chẳng dặng chính thất tôi xin làm hầu.
Kẻo mà trong dạ dầu đầu,⁽²⁾
Xạ hương ai chẳng muốn màu xạ hương.⁽³⁾
Á trạng tâu lại Phiền vương:
Sau thời phân với công nương một lời.
3510 Người thương tôi đội ơn người,
Tôi xin tái hồi tâu quá minh quân,⁽⁴⁾
Trước thời tâu quá minh quân
Sau thời thua với song thân ở nhà.
Dặng câu trung hiếu lưỡng hoà.⁽⁵⁾
3515 Sau thời phân thuyết với mà hiền thê.
Nhớ câu giá thú nguyên thê,⁽⁶⁾
Vợ chồng biển cạn non thê với nhau.⁽⁷⁾
Nguyễn cùng trời đất cao sâu,
Có khi cay đắng có màu thơm tho.
3520 Vợ tôi quần bố áo thô,

(1) *Nộn ngọc*: ngọc non, chỉ con gái trẻ đẹp.

(2) *Dầu đầu*: buồn phiền khô héo.

(3) *Xạ hương*: cục hương ở trong bụng con xạ rất thơm.

(4) *Minh quân*: vua sáng, chỉ vua Nam.

(5) *Lưỡng hoà*: đôi bên êm đẹp cả.

(6) *Giá thú*: việc lấy chồng lấy vợ.

(7) *Biển cạn non thê*: trai gái chỉ non thê bề nguyên một lòng một dạ không bao giờ thay đổi dù biển có cạn, núi có mòn.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Những nơi the lựa gấm sô không màng.⁽¹⁾
Có phúc thời đá thành vàng,
Vô phúc vàng lại lộn than mấy hồi.
Người thương tôi đối ơn người,
3525 Tôi xin tái hồi thương nghị sẽ hay.⁽²⁾

*

Đoạn này Nam chúa bằng nay,
Trời sai rồng rước hồn rày châu thiên.⁽³⁾
Hoàng tử còn hầy thiếu niên,
Mới lên chín tuổi cảm quyền chưa xong.
3530 Hồ Rô là đứa nịnh thần,
Chúc thái su bộc triều trung chung là.⁽⁴⁾
Thánh hoàng cười hạc chơi xa,⁽⁵⁾
Nay nó tiếm vị toan mà vi vương.⁽⁶⁾
Ban cho bào kiếm ấn vàng,
3535 Đông tây năm bắc tứ phương đều sàu.
Bốn em phong cho bộ hầu,⁽⁷⁾
Hồ Hên, Hồ Ngạnh, Hồ Tràu, Hồ Trê.

(1) *Không màng*: không mở tưởng đến.

(2) *Tái hồi thương nghị*: trở về cùng nhau bàn bạc.

(3) Nói vua Nam chết.

(4) *Thái su bộc*: chúc quan đời xưa trong hàng Tam Công.

(5) Ý nói vua chết.

(6) *Tiếm vị*: chiếm ngôi vua. *Vi vương*: làm vua.

(7) *Phong cho bộ hầu*: phong hầu (cho bốn em hán).

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

- Ngựa voi xa mã bốn bề,
Bao nhiêu manh mối đem về Hồ gia.
3540 Nịnh thần khởi lệnh truyền ra,
Truyền hội văn võ âu ca trong đền.⁽¹⁾
 Lệnh truyền đã khắp dưới trên,
Ai mà nghịch mạng chịu liền đầu bêu,
 Mã Long nghịch mệnh chẳng theo,
3545 Đến ngày hội trào giả dò cáo dau,
 Đến ngày vấn võ hội châu,
Mã Long khiếm diện chém đầu chẳng dung.⁽²⁾
 Có quan Trùng tể Võ Công,⁽³⁾
Tàu cùng Phiến chúa: Mã Long cáo châu.
3550 Dương khi hàn thủ vừa dau,⁽⁴⁾
Mã Long cáo châu vấn cáo có đây.⁽⁵⁾
 Nịnh thần mới phán bằng rày:
Một lùm cây không sợ, hướng nay một chồi.
 Nay ta tức vị trị ngôi,⁽⁶⁾
3555 Ai mà nghịch mạng ắt thời mạng vong.⁽⁷⁾
 Nghe lời Trùng tể Võ Công,
Rày tha cho một Mã Long chung là.

(1) *Âu ca*: vui vẻ hát xướng.

(2) *Khiếm diện*: thiếu mặt.

(3) *Trùng tể*: chức tể tướng đứng đầu các quan trong nước.

(4) *Hàn thủ*: lạnh nóng.

(5) *Vấn cáo*: nói tở cáo xin vâng mặt của Mã Long.

(6) *Tức vị*: lên ngôi vua.

(7) *Mạng vong*: mất mạng, tức chết.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Sau ai nghịch mạng chẳng tha,
Phép nước lẽ nhà há dễ hư ngôn,⁽¹⁾
3560 Hoàng hậu giam tại ngục môn,⁽²⁾
Nghiêm tra châu báu hãy còn ẩn đâu?
Khai ngay mới đặt mệnh màu,⁽³⁾
Hể mà ẩn nặc mình âu chẳng lành.⁽⁴⁾
Hoàng tử giam tại ngục hình,
3565 Mẹ con Trưng tế tội tình nghiêm gông.
Giận thay những đứa bất trung,
Cầm tù bất tội chính cung tử hoàng.⁽⁵⁾
Một mình khôn tính khôn toan,
Biết ai trung thực biết ai gian tà.
3570 Có quan Phò mã quốc gia,
Nịnh thần hội yến hôm qua cáo châu,
Cúi đầu trình trước thềm hoa:
Trước thua có mẹ sau là có anh,
Xem trong sự tình bán tín bán nghi.⁽⁶⁾
3575 Biết toan mưu kế là chi,
Cứu bà hoàng hậu lân nhi với cùng.⁽⁷⁾
Thảm thương lân tử chính cung.

(1) *Hư ngôn*: lời suông.

(2) *Ngục môn*: cửa ngục.

(3) *Mệnh màu*: mệnh yên, trong tình mạng.

(4) *Ẩn nặc*: giấu giếm, giấu kín.

(5) *Chính cung tử hoàng*: vợ chính của vua và con vua.

(6) *Bán tín bán nghi*: nửa tin nửa ngờ.

(7) *Lân nhi*: con quý, chỉ hoàng tử con vua.

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

- Dương khi bán dạ thừa cùng muối nương.⁽¹⁾
Việc này khôn chống khôn đương,
3580 Hồ Rô phi thường mình chẳng lo âu.
Hãy còn Hồ Ngạnh Hồ Trâu,
Mấy thằng có màu dưng được thoát thân.⁽²⁾
Rất hay dị tướng dị hình,
Xem trong việc nước chẳng lành kinh thay!
- 3585 Trời kia sao chẳng có hay,
Nước kia một gốc lửa rày trăm xe.
Rằng nay tai đã có nghe,
Nịnh thần hội yến hôm kia đèn rờng.
Có sai Trưng tử Võ Công,
3590 Tra bà hoàng hậu với cùng lân nhi.
Mã Long nước mắt lâm ly,
Phân cùng hai bác Lân Quy một lời.⁽³⁾
Minh ăn cơm trời phải trả nợ đời,
Làm tôi hết sức làm tôi mới đành.
- 3595 Anh Lân thời qua Đông Thành,
Trình cùng thân phụ chiêu binh phản hồi.
Anh Quy thời qua Phiên trào,
Trình cùng Mã Phụng âm hao tở bày.⁽⁴⁾

(1) *Muối nương*: cô em gái, chỉ Xuân Hương.

(2) *Có màu*: có phép màu nhiệm.

Dưng được: nháy nhót.

(3) Lân, Quy là con vợ lẽ, sinh trước vẫn là đàn em so với con vợ cả. Đây trái lại. Mã Long, con vợ cả, vẫn gọi Lân, Quy là bác, là anh. Phải chăng đây là tâm lý của nhân gian?

(4) *Âm hao*: tin tức.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Việc này việc gấp chẳng chầy,
3600 Bất câu nhật dạ không ngày không đêm.⁽¹⁾
Lân Quy hai gã trên thềm:
Tôi xin từ tạ hai anh em xuất hành.⁽²⁾
Đương khi bán dạ đêm thanh,
Xuân Hương thưa với thân huynh một lời:
3605 Chờ khi bán dạ sẽ hay,
Em xin phá ngục cứu rày chính cung.
Đầu mà Trùng tế Võ Công,
Ra sức cự chiến vậy cùng với tôi.
Đến sau phò dặng ra rồi,
3610 Xin anh vậy thời phò lấy Từ Lân.⁽³⁾
Tôi thời phò lấy mẫu thân,
Cùng bà hoàng hậu lần lần theo sau.
Trùng tế đương ẩn bôn trầu,
Nghe lời mừng dạ bồng đầu cười dài:
3615 Nay dù bốn mắt tám tai,
Sao ai chớ trách rằng ai trở lòng.
Mã Long nghe nói hãi hùng,
Tuốt gươm mong giết Võ Công dưới thềm.
Xuân Hương đứng dậy đỡ gươm:
3620 Xin anh nói tỏ với em một lời.
Xin anh bớt nóng một hồi,
Để em hỏi người tỏ mối gian ngay.

(1) *Bất câu nhật dạ*: không kể ngày đêm.

(2) *Xuất hành*: ra đi.

(3) *Từ Lân*: chỉ hoàng tử.

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

- Xin anh thời phải dừng tay.
Trùng tể chú hãy đến đây việc gì?
3625 Chú đã loạn phép vi nghi,⁽¹⁾
Đến đây làm gì thiên ám địa hôn?
Khai ngay mới dựng toàn hồn,
Việc này thế ắt chẳng lành kinh thay!
Mai anh quả đũa canh hầu,
3630 Cho gian nhân đột nhập bồn trầu đêm khuya.
Trùng tể khi ấy thừa qua:
Trước thừa quốc trạng sau mà quý nương.
Trung thần thiên cổ danh phương,⁽²⁾
Thiệt trang hào kiệt đồng lương nội trào.⁽³⁾
3635 Nay chừ tỏ dạng âm hao,
Mới hay xā tắc nội trào còn lo.
Đương cơn sấm chớp mây mưa,
Căn cơ hai lẽ vốn chưa dựng tường.⁽⁴⁾
Thưa cùng quốc trạng quý nương,
3640 Tôi xin bày tỏ cho tường đục trong.⁽⁵⁾
Giận thay những đứa bất trung,
Cầm tù bắt tội chính cung tử hoàng.

(1) *Vi nghi*: làm những việc đáng ngờ vực.

(2) *Thiên cổ danh phương*: tiếng thơm mãi mãi.

(3) *Đồng lương*: đồng là cái đòn nóc. Lương là cái rường nhà. Chỉ người có tài năng giúp việc nước nhà.

(4) *Căn cơ*: rễ và nền, căn bản. Đây nói trong cơn biến loạn (sấm chớp mây mưa) không biết cách xử trí cơ bản nhất là gì?

(5) *Đục trong*: ý nói xấu, tốt, tà chính rõ ràng.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Một mình khôn tính khôn toan,
Biết ai trung thực biết ai gian tà.
3645 Dương khi dạ bán canh ba,
Nên tôi ẩn dạng đến nhà quốc trạng thăm nghe.⁽¹⁾
Đã tin dạ hãy còn c,
Sim me chưa biết lựu lê chưa tường.⁽²⁾
Nghe lời quốc trạng quý nương,
3650 Mối hay xả tặc thánh vương hãy còn.
Trạng rằng: Ngôn dã y ngôn,⁽³⁾
Cầm gương thích huyết máu tuôn chung là.
Ba người đều uống cả ba,
Đồng tâm khôi phục quốc gia Nam trào.
3655 Ba người bạt kiếm huy đao,⁽⁴⁾
Đồng tâm phá ngục bèn vào phò ra.
Đến nơi vừa trọn canh ba,
Quy xuống thưa bà tôi là Mã Long.
Đây là Trùng tế Võ Công,
3660 Đây là thân đệ với cùng Xuân Hương.⁽⁵⁾
Quân nhân ngủ hết không tường,
Bốn bề lặng lẽ bốn phương mơ màng.
Hoàng hậu thăm dạ khóc ròng,⁽⁶⁾

(1) Ẩn dạng: giấu hình dáng thực.

(2) Ý nói: chưa biết thực hư ra sao.

(3) Ngôn dã y ngôn: nói dã y lời.

(4) Bạt kiếm, huy đao: tuốt kiếm vung đao.

(5) Thân đệ: em ruột.

(6) Thăm dạ: lòng đau buồn thê thảm.

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

- Thảm thương tiên điện thấu lòng hay không?⁽¹⁾
- 3665 Mã Long quỳ xuống tâu rằng:
Tôi xin phò lấy Từ Lân ra ngoài.
Lâm tai ta phải tị tai,⁽²⁾
Cùng nhau tểch dạm sơn dài ẩn thân.
Người đời tán tụ như vân,⁽³⁾
- 3670 Có khi vinh hiển có lần gian nan.
Gian nan có lúc gian nan
Trời đâu có để những đoàn Hồ gia.
Cùng nhau khi ấy thoát ra,
Khởi chốn ngục thất thật là mừng thay!⁽⁴⁾
- 3675 Trùng tể thưa lại bằng nay:
Xin với quốc trạng phò rày Từ Lân.
Dương khi chớp giạt âm âm,
Xin bà tị nạn sau cùng sẽ hay.
Nội triều đã có tôi đây,
- 3680 Chờ phong vân hội phục rày quốc gia.⁽⁵⁾
Lạy đưa hoàng tử với bà,
Sau thời quốc trạng với bà quý nương.
Cùng nhau từ tạ trong đường,
Ba người thúc ngựa dời cương xuất hành.
- 3685 Trùng tể trở lại lê đình,⁽⁶⁾

(1) *Tiên điện*: chỉ vua cha đã băng.

(2) Nghĩa là: gặp tai nạn phải tránh tai nạn.

(3) Nghĩa là: người đời tan họp như mây (nay tụ mai tán).

(4) *Ngục thất*: nhà giam.

(5) *Phong vân hội*: hội gió mây. Xem chú thích câu 1006.

(6) *Lê đình*: chỉ cung vua.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Quán nhân báo chúa: Trạng nguyên phàn thần.⁽¹⁾

Cúi đầu xin lạy Tân quân,⁽²⁾

Trạng nguyên hoàng hậu Tử Lân thoát rồi.

Hồ Rô tức giận phong lôi.⁽³⁾

3690 Dòi bốn em lại đến nơi đèn rồng:

Hồ Ngạnh lại với Võ Công,

Cùng ban lãnh ấn tiên phong đi đầu.

Hãy còn Hồ Hên, Hồ Trâu,

Dem binh hậu tiếp việc âu chó chày.⁽⁴⁾

3695 Bốn người lãnh mạng bằng nay,

Cúc cung khấu hải bèn lay cò hồng.⁽⁵⁾

Lấy lưng hậu tiếp tiên phong,

Phân làm hai đạo trùng trùng thiên binh.

Nguyện xin ra sức địch kinh,

3700 Trừ loài quý quái khai thành quốc gia.

Xuân Hương bèn rút kiếm ra,

Ôm lấy mẹ già lại với chánh cung.

Hãy còn quốc trạng Mã Long,

Cầm thương cưỡi ngựa phò cùng Tử Lân.

3705 Tách dặm chưa đến đầu rừng,

Xem lui thoát thấy lấy lưng kim thương.⁽⁶⁾

(1) *Phàn thần*: kẻ bề tôi làm phản.

(2) *Tân quân*: vua mới, chỉ Hồ Rô.

(3) *Tức giận phong lôi*: cơn giận dữ như gió nổi sấm dòn.

(4) *Hậu tiếp*: (đuổi) theo sau, việc đáng lo lắng, chó chậm trễ.

(5) *Cúc cung*: cúi mình đập đầu xuống đất mà lạy.

(6) *Kim thương*: binh khí bằng kim loại.

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

- Xuân Hương đứng lại bên đường,
Muốn xin ra sức chống đương loài tà.
Nửa thời lo nổi mẹ già,
3710 Nửa thời lo nổi phò bà chánh cung.
Ra tay hữu đột tả xung,⁽¹⁾
Nghĩ câu tứ đức tam tông phải lo.⁽²⁾
Nhạc phụ ngoại trấn trình đồ,⁽³⁾
Chờng thời sứ sự hải hồ quan san.⁽⁴⁾
3715 Người đời thường biến kinh quyền,⁽⁵⁾
Lo mưu chưaặng thiệt hơn mấy lời.
Phút đầu giặc kéo đến nơi,
Xuân Hương mở lời thưa với Mã Long:
Nguyễn cùng thiên địa quý thần,
3720 Xin anh phò lấy chánh cung với cùng.
Mồ cha cái đứa nịnh thần.
Muốn xin ra sức chống đoàn bất trung.
Thấy dà Hồ Ngạnh, Võ Công,

(1) *Tả xung hữu đột*: đánh thốc bên trái, xông thẳng sang phải, ý nói thể chủ động tung hoành khí vào trận.

(2) *Tứ đức tam tông*: bốn đức và ba điều theo của người đàn bà. Tứ đức cũng gọi là tứ hạnh, có *phụ đức* tức sự trinh thuận, *phụ ngôn* tức nói lời tốt lành, *phụ dung* tức nét mặt dịu dàng, *phụ công* tức sự khéo léo, đảm đang trong công việc, tam tông là theo cha, theo chông, theo con.

(3) *Trình đồ*: đường đi.

(4) *Hải hồ quan san*: chỉ nơi xa xôi cách trở.

(5) *Thường biến kinh quyền*: *Kinh* tức là kinh thường, là cách xử sự theo lẽ thường. *Quyền* tức quyền biến, nghĩa là theo hoàn cảnh mà thay đổi cách xử sự hay cách xử sự lúc biến.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Hai người kéo đến giao phong giữa đường.⁽¹⁾
- 3725 Hồ Ngạnh cỡi ngựa cấp thương,
Kêu rằng: Phàn tặc Xuân Hương hỡi mày!
Khôn thời đón thủ bó tay,⁽²⁾
Đại thời nghịch mạng ắt rày hồn oan.
Xuân Hương mặt đỏ như son,
- 3730 Nghe lời nịnh tặc phùng phùng lá gan:
Nịnh gian mày hỡi nịnh gian,
Tội mày đã đáng mổ gan bêu đầu.
Mày mà tu dạ hiểm sâu,
Dem lòng tàn bạo trời đâu để mày?
- 3735 Trời nào có phụ người ngay,
Chẳng qua một buổi cho mày ghénh ngang.
Mò lời kêu với thiên hoàng,
Nguyện xin ra sức dẹp đoàn bất trung.
Bốn bề trời lặng thanh không,
- 3740 Hoá ra một cái đèn lung giữa trời.⁽³⁾
Mịt mù người chẳng thấy người,
Hoá phép vậy thời thiên ám địa hôn.
Quân nhân đều cùng kính hồn,
Xuân Hương giả trốn vào nơi sơn đài.⁽⁴⁾
- 3745 Hồ Ngạnh bèn hoá phép tài,
Một cây roi sắt cùng hai lá cờ.

(1) *Giao phong*: đánh nhau.

(2) *Đón thủ*: gục đầu tận đất tỏ lễ tôn kính.

(3) *Đèn lung*: đèn lồng.

(4) *Sơn đài*: chỉ nơi rừng núi.

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

- Bốn bề tam tối mịt mờ,
Quãng ra một cái nửa giờ mới tan.
Hồ Ngạnh cười ngựa kêu vang:
3750 Rằng nay tặc nữ băng ngàn trốn xa!⁽¹⁾
Nục cười cái giặc đàn bà,
Cùng thi phép quý phép ma với thần.
Giục binh tiến bước lần lần,
Võ Công Trưng tế chặn ngăn binh hoài.
3755 Trưng tế giả tiếng cười dài:
Rằng nay Đốc tướng rõ loài phản tâm.⁽²⁾
May thay chút nữa mà làm,
Đốc tướng rộng lượng đại tâm lão thần.⁽³⁾
Hồ Ngạnh nghe nói cười rằng:
3760 Ai mà bắt tội lão thần dung cho.
Sá chi những giặc ốm xo,
Nó làm chi nổi mà lo nhọc mình.
Phát lệnh ba tiếng chinh binh,
Truyền quân khẩu mã thượng trình tâu qua.
3765 Lẫy lòng kiếm kích can qua,⁽⁴⁾
Quân reo trống giục phút đà đến nơi.
Hồ Ngạnh, Trưng tế hai người,
Tâu cùng tân chúa: hai tôi chung là.
Cúi đầu tâu trước đèn hoa,

(1) *Nữ tặc*: giặc đàn bà.

(2) *Phản tâm*: lòng làm phản.

(3) *Đại tâm lão thần*: lòng rộng lượng của kẻ bề tôi già.

(4) *Kiểm kích can qua*: là bốn loại binh khí.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- 3770 Sá chi những giặc đàn bà mà lo.
Trời đã dấy vận họ Hồ.
Tàu cùng tân chúa chớ lo nhọc lòng.
Đẹp rồi lữ kiến chòm ong,⁽¹⁾
Nó đã thất lạc vào trong sơn đài.
3775 Hồ Rô mừng dạ cười dài:
Khá khen hai tướng thực tài đồng lương.
Nay đà an trị bốn phương,
Chúc rằng vạn thọ tôn vương trong đền.⁽²⁾

*

- Đoạn này Xuân Hương Trạng nguyên,
3780 Phò bà Hoàng hậu với cùng Từ Lân.
Sau thời lại với mẫu thân,
Lánh mình tị nạn ở chân sơn đài.⁽³⁾
Sơn quân thường bữa vãng lai,⁽⁴⁾
Thường ngày nạp thịt hươu nai cáo chồn.
3785 Những là trái chín vật ngon,
Thượng cảm hạ thú vật ngon nạp thường.⁽⁵⁾
Rằng nay thủy thổ quốc vương,

(1) *Lữ kiến chòm ong*: chỉ bọn giặc cỏ.

(2) *Vạn thọ*: lời chúc tụng vua sống lâu muôn tuổi.

(3) *Tị nạn*: lánh nạn.

(4) *Sơn quân*: vua núi, tức con hổ. *Vãng lai*: lui tới.

(5) *Thượng cảm hạ thú*: nói từ loại chim chóc đến loài thú vật.

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

- Chẳng chi lễ bạc vật thường nạp lai.
Trạng nguyên khi ấy mở lời:
- 3790 Trà ơn mãnh hổ sơn dài chúa quân.
Đoạn này là đoạn Mã Lân,
Tâm tho bay đệ đến chung Đông Thành.
Chẳng qua là việc triều đình,
Trình cũng thân phụ chiêu binh phản hồi.
- 3795 Thánh hoàng cuội hạc châu trời,
Hồ Lô tiếm vị trị ngôi cầm quyền.
Bốn phương thiên hạ đều phiên,
Cầm tù hoàng tử với liền chính cung.
Tướng quan nghe nói phân trần,
- 3800 Ta hồ thánh chúa luy phân hai hàng.
Lệnh truyền tu chỉnh đoan trang,
Đặt bàn thọ chế thánh hoàng bằng nay.
Kim thương binh giáp liệt bày,
Tù tạ quan ái bèn lay bạch kỳ.
- 3805 Truyền quân bạch giáp bạch y,
Can qua kiếm kích dương huy hồi trào.
Ròng rọc binh mã thương đao,
Cờ chiêu trống giục binh reo hai hàng.
Sau thời vái với thiên hoàng,
- 3810 Cờ đề phục quốc mổ gan nịnh thần.
Tướng quan lại với Mã Lân,
Cờ chiêu trống giục lấy lừng can qua.
Mã Điều còn ở tiên gia,
Vào nơi tiên động trình qua sự tường:

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- 3815 Bấy lâu thọ giáo tư lương,⁽¹⁾
Tôn sư dạy dỗ bốn phương đã màu,
Giáp binh thọ giáo ung hầu,
Nhật tương nguyệt tự đã đầu canh thân.⁽²⁾
Nay nghe thánh đế cơ trần,⁽³⁾
- 3820 Người đà cười hạc đằng vân châu trời.⁽⁴⁾
Hồ gia tiếm vị trí ngôi,
Chung dân hại vật nhiều người kêu ca.⁽⁵⁾
Cúi đầu trăm lạy tiên gia,
Xin trả nợ nước về nhà cho yên.
- 3825 Kẻo mà thiên hạ liên miên,
Đã thương trăm họ lại phiên muôn dân.
Tiên ông nghe nói phân trần:
Vội vàng chiếu kính phàm trần thử xem.
Chiếu kính thực đã như lời,
- 3830 Khen con học phép vậy thời đã tinh.
Cho con một ủng ngọc hoành,⁽⁶⁾
Kim chi liễu điệp một cành cầm tay.⁽⁷⁾
Hồng cân một mảnh bằng nay,⁽⁸⁾

(1) Thọ giáo tư lương: nhận những lời dạy bảo không kể xiết.

(2) Nhật tương nguyệt tự: mặt trời lặn, mặt trăng mọc, ý nói ngày qua đêm lại.

(3) Cơ trần: ý nói cõi trần bị nạn.

(4) Đằng vân: cõi mây mà đi. Cả câu ý nói vua băng.

(5) Chung dân: đem nướng dân, làm dân phải điêu đứng.

(6) Một ủng ngọc hoành: một vỏ đựng ngọc hoành (phép tiên).

(7) Kim chi liễu điệp: cành vàng lá liễu, cũng là những thứ phép tiên.

(8) Hồng cân: khăn hồng.

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

- Lửa kính một bức về rày hộ thân.⁽¹⁾
- 3835 Ngọc hoành vốn thực phép thần,
Chiếu lên trẫm họ muôn dân phục hầu.
Kim chi liễu điệp phép màu,
Chiếu lên thời giặc khấu đầu bó tay.
Phép này hay đã quá hay,
- 3840 Chiếu lên lửa dậy khói bay những là.
Dầu sai quý quái tinh ma,
Dầu sai mãnh hổ độc xà phải theo.⁽²⁾
Chiếu kính phép ấy trợ nhiều.⁽³⁾
Dầu xa ngàn dặm thời chiếu cũng gần.
- 3845 Phép này giá vũ đằng vân,⁽⁴⁾
Biến nhiều thành ít biến gần thành xa.
Cho con bốn phép vậy mà,
Con về khôi phục quốc gia Nam trào.
Xem trong độ số Thiên tào,
- 3850 Rằng con làm tướng thế nào cũng nên.
Dầu ai mà có nhường quyền,
Làm ngôi đế chủ hoàng thiên chưa đề.⁽⁵⁾
Tôn sư dạy đủ mọi nghề,

(1) *Lửa kính*: kính chiếu ra lửa.

(2) *Mãnh hổ độc xà*: hổ dữ rắn độc.

(3) *Trợ nhiều*: giúp cho nhiều lắm.

(4) *Giá vũ đằng vân*: cõi mưa cõi mây mà đi trên không, nói cách đi của thần tiên.

(5) Ý cả câu: Tiên ông dặn Mã Điều. Dù ai có nhường ngôi vua cho cũng xin tạ từ vì điều đó hoàng thiên (trời) chưa chấp nhận.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Mã Điều nước mắt đầm đề thấm bâu:
3855 Công thầy dạy dỗ mấy lâu,
Ơn cao như núi nghĩa sâu hải hà.
Hãy còn ơn mẹ nghĩa cha.
Quốc vương thủy thổ thực là trọng thay.
Mấy lâu cũng đã chầy ngày.
- 3860 Âu là téch dặm đường mây phân hồi.
Đằng vân giá vũ một thời,
Phút đầu đã đến gần nơi phạm trần.
Tướng quan lại với Mã Lân,
Cờ chiêu trống giục lấy lòng kim thương.
- 3865 Mã Điều đứng lại bên đường,
Ngăn binh mà hỏi cho tường bản căn.⁽¹⁾
Trung lương hay đũa nịnh thần,⁽²⁾
Đi đâu binh giáp lấy lòng thế nay?
Tôi xin mấy chú trình bày.
- 3870 Căn cơ hai lẽ bằng nay một lời,⁽³⁾
Tướng quan nghe nói nực cười:
Thằng ni con nít buông lời cá gan.
Thằng kia đứng lại bên đàng,
Con đừng nói đại dòn oan vào mình.
- 3875 Điều rằng: việc ấy chẳng lành,
Hỏi mà không nói ngăn binh chú hoài.
Nay tôi nói thiệt chú hay,

(1) Cho tường bản căn: cho rõ gốc gác.

(2) Trung lương: thung chính và lương thiện.

(3) Căn cơ: đây ý nói thực hư, trung hay nịnh.

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

- Chớ khinh thằng bé có ngày sa cơ.⁽¹⁾
Tướng quan kỳ cổ dừng cờ.⁽²⁾
3880 Ai xui thần khẩu bé thơ tiểu hài?⁽³⁾
Mi là con nít nhà ai?
Khi không mà lại mang tai chung là.
Mã Điều khi ấy phân ra:
Ta dòng họ Mã vốn nhà trung lương.
3885 Ba đời nghĩa khí danh thơm,
Ông ta làm tướng đóng lương nội trào.
Cha ta hổ bàng đăng giao.⁽⁴⁾
Tên là Mã Phụng quyền cao trong đền.
Bác ta thi trúng Trạng nguyên,
3890 Mã Long là hiệu trong đền bằng nay.
Ta là Mã Điều tên rày,
Nhập môn thọ giáo theo thầy bấy lâu.⁽⁵⁾
Thầy dạy đã hết trước sau,
Điều phương nhuần thực phép màu tri thông.⁽⁶⁾
3895 Tướng quan nghe nói hải hùng,

(1) *Sa cơ*: bị không may mà phải thua phải thất bại.

(2) *Kỳ cổ*: giống trống theo lịch đã định trước.

(3) *Thần khẩu*: miệng nói những điều lạ lùng có thần kinh ngầm bảo.
Tiểu hài: trẻ nhỏ.

(4) *Hổ bàng*: bàng hổ, bàng ghi tên những người đồ cao.

Đăng giao: con rồng bay, ý nói tài hoa xuất chúng.

(5) *Nhập môn thọ giáo*: vào trường chịu sự dạy dỗ của thầy.

(6) *Điều phương*: phương hay, huyền diệu.

Nhuần thực: thấm nhuần, thành thạo.

Tri thông: biết thông mọi lẽ.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Bán nghi bán tín trong lòng nghi thay.
Thằng kia này ông hỏi mày:
Cha là Mã Phụng mẹ rày tên chi?
Sinh con có dấu tích gì?
- 3900 Rằng con phân lại ông thì nghe qua.
Mã Điều khi ấy phân ra:
Cha là Mã Phụng mẹ là Xuân Hương.
Mẹ tôi vua phong công nương,
Đúng trang nghĩa khí danh thơm trong đời.
- 3905 Mẹ tôi ngày trước sinh tôi,
Khẩu trung xích điểm ngày nay hãy còn.⁽¹⁾
Hai tay có bốn chữ son,
"Tà phù hữu bật" chữ còn hai tay.
Mã Điều khi ấy trình bày,
- 3910 Tướng quan nghe nói mừng thay trong lòng:
Tao nay vốn thiết tổ ông,
Cha con sứ sự ở cùng Tây Phiên.
Mã Điều tỏ nỗi căn nguyên,
Hai hàng châu luy nhỏ liền như mua.
- 3915 Than rằng ông hỏi là ông!
Cúi đầu chịu tội xin dung cháu rày.
Cha cháu sứ sự bằng nay,
Còn mẹ cháu rày đang ở phương nao?
Căn cơ là có làm sao?
- 3920 Lấy lòng binh giáp thương đao chốn này?

(1) *Khẩu trung xích điểm*: điểm đỏ trong miệng. Xem các câu 3218-3219.

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

Tướng quan mới nói bằng nay:
Còn mẹ cháu rày thời ở kinh đô.
Ông nay hỏi rõ căn do,
Cháu nay bày tỏ cơ đồ ông nghe.⁽¹⁾
3925 Từ cháu tểch dặm đường mây,⁽²⁾
Theo tiên học phép tài nghề thế nào?
Những là tam lược lục thao.⁽³⁾
Thiên văn địa lý thế nào chung là?⁽⁴⁾
Mã Điều khi ấy thua qua:
3930 Văn đều nhuần thực võ đà tri thông.
Tài hay biến hoá thành không,
Tam sơn ngũ nhạc tứ tung ngũ hành.⁽⁵⁾
Nguyện xin ra sức đoạn kinh,⁽⁶⁾
Trừ loài quỷ quái khai thành quốc gia.
3935 Tướng quan nghe cháu thưa qua,
Truyền quân khẩu mã âu là chiêu binh.
Đoạn này Mã Quy thượng trình,⁽⁷⁾
Tâm thơ phi đến kinh thành Tây Phiên.

(1) *Cơ đồ*: sự nghiệp

(2) *Tểch dặm*: đi nhanh trên dặm đường xa.

Đường mây: đường lập công danh.

(3) *Tam lược, lục thao*: tên những bộ binh thư thời xưa. chỉ chung phép dùng binh kế hoạch quân sự.

(4) *Thiên văn địa lý*: phép xem các hiện tượng trên trời, phép xem lòng mạch ở dưới mặt đất.

(5) *Đều* là tên những phép tiên Mã Điều đã học.

(6) *Ra sức đoạn kinh*: ra sức chém giặc.

(7) *Thượng trình*: lên đường.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Mã Quy bày tỏ căn nguyên ⁽¹⁾
3940 Trình cùng Mã Phụng âm hao tỏ tường.
Mã Phụng vào tâu Phiên vương.
Xin về cố quốc Nam bang chung là ⁽²⁾
Cúi đầu xin lạy Phiên gia,
Xin về trả nợ nước nhà cho yên.
3945 Thánh hoàng cười hạc châu thiên,
Nịnh thần tiếm vị cầm quyền vi vương.
HỒ RÔ là đứa nịnh thần,
Ép dân hại vật bốn phương đeo phiên.
Nay lời thánh chúa Tây Phiên:
3950 SẮC HẠ LỆNH QUYỀN VĂN VÔ BÁ QUAN.
Bài khai hương án đoan trang, ⁽³⁾
Thọ chế thánh hoàng Á trạng hồi quy.
Quốc trạng nước mất lâm ly,
Ta hồ thánh đế ai bị ngô hoàng. ⁽⁴⁾
3955 Phiên triều văn vô bá quan
Cũng đều luy nhỏ hai hàng như mưa,
Ta hồ thánh đế ngày xưa,
Tình ngân thập lượng xin đưa trạng về. ⁽⁵⁾
Công nữ nước mất đầm đê,
3960 Xin đưa bốn lạy trạng về cố bang. ⁽⁶⁾

(1) *Căn nguyên*: nguồn gốc.

(2) *Cố quốc*: nước cũ.

(3) *Bài khai*: bày ra.

(4) *Nghĩa là*: Than ôi đau buồn thay vua ta.

(5) *Tình ngân*: bạc ròng.

(6) *Cố bang*: nghĩa như cố quốc, nước cũ.

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

- Tuy là bóng chứa tròn gương,
Một ngày cũng nghĩa cương thường với nhau,⁽¹⁾
Lửa hương chưa đọng bén màu.
Trăm năm thù tiết một câu trinh thành.⁽²⁾
- 3965 Á trạng khi ấy trần tình:
Giã ơn công nữ thượng trình hồi quy.⁽³⁾
Hùng Sư quỳ xuống đơn trì,
Cúc cung bõ bạc tâu thời vậy vương.⁽⁴⁾
Xin đưa trạng lại cố bang,
- 3970 Đền ơn ngày trước cũng bằng Thái Sơn.
Nguyện xin ra sức đền ơn,
Kéo mà ngàn dặm quan sơn trùng trùng.
Phiên chúa phán trước đến rồng:
Lãnh quân vạn đội anh hùng cừ khôi,⁽⁵⁾
- 3975 Hùng Sư, Á trạng hai người,
Tạ từ Phiên chúa vậy thời lui ra.
Quân nhân vô số hàng hà,
Tàu hơn một tháng mới đà đến Nam,⁽⁶⁾
Kéo binh đương lúc giữa đường,

(1) *Nghĩa cương thường*: đây chỉ nghĩa vợ chồng.

(2) *Trinh thành*: trinh tiết và trung thành. Đây là lời công chúa Phiên nói lấy được cho mình.

(3) *Hồi quy*: trở về.

(4) *Cúc cung bõ bạc*: xem chú câu 2088 và 2833.

(5) *Cừ khôi*: tài giỏi hơn người.

(6) Đây nói: "Tàu hơn một tháng..." nhưng câu 3371 nói "thuận gió thẳng lèo sáu tháng đến Phiên". Đây vì việc gấp phải đi bằng phương tiện nhanh hơn chăng?

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

3980 Doái thấy trước mặt kim cương lẩy lừng.

Bạch y bạch giáp bạch cân

Bạch kỳ bạch kích lẩy lừng can qua.

Mã Phụng khi ấy nói ra:

Hay binh thân phụ nay đà hồi kinh.⁽⁵⁾

3985

Trạng bèn tu chính đao binh,

Đã ba đông chẵn nay mình thấy cha.⁽⁶⁾

Hai hàng nước mắt nhỏ sa:

Con đi sứ sự đã ba đông rày.

Thưa qua thân phụ bằng nay,

3990

Thằng nào con nít lạ thay chung là?

Đương khi kiếm kích can qua,

Cha đem con nít theo mà làm chí?

Tướng quan mới nói một khi:

Nó là Mã Điều hài nhi con mày.

3995

Mã Phụng nước mắt chày ngay,

Ôm lấy Mã Điều bắt tay mà nhìn:

Con đi nay đã bảy niên,

Ai ngờ còn sống vẹn tuyền với cha.

Nhờ ơn phúc đức ông bà,

4000

Trời còn phù hộ Mã gia ta rày.

Trời còn phù hộ ta đây,

(1) Chú ý: toàn màu trắng (bạch): áo trắng (bạch y), giáp trắng (bạch giáp), khăn trắng (bạch cân), cờ trắng (bạch kỳ), kích trắng (bạch kích).

(2) Hồi kinh: trở về kinh đô.

(3) Đã ba đông chẵn: văn bản nôm đề "chín đông chẵn", không đúng. Chúng tôi để theo bản Quốc ngữ.

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

Một nhà họ Mã sum vầy đoàn viên.⁽¹⁾

Bấy lâu con học phép tiên,

Binh cơ diệu pháp hẳn hiên cha mừng.⁽²⁾

4005 Mã Điều khi ấy thua rằng:

Chẳng hơn thượng giới cũng bằng dương gian.

Vãn con thất bộ thực nhuần,⁽³⁾

Vô thông tam giới thế gian ai bằng.

Mã Phụng khi ấy mừng lòng:

4010 Mã gia hữu phúc vô song chung là.

Mã Điều khi ấy thua qua:

Tướng nào hai tướng theo cha đó mà?

Mã Phụng khi ấy nói ra:

Này ông này bác Đốc tướng cùng cha hời trào.

4015 Mã Điều khi ấy tỏ tường.

Xin chào Đốc tướng Tây bang Phiền trào.

Vái cùng thượng đế toạ bàn,⁽⁴⁾

Cờ đề phục quốc mổ gan nịnh thần.

*

Quân nhân báo với Hồ Rô:

4020 Rằng nay Đốc tướng Mã Ô đã về.

(1) *Đoàn viên*: sum họp đông đủ.

(2) *Hẳn hiên*: đầy đủ, chu tất.

(3) *Vãn thất bộ*: xem chú câu 2025.

(4) *Toạ bàn*: ngồi vào chỗ mà bàn bạc.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Xa xa xem thấy cờ đề,
Khai thành phục quốc bốn bề quân gia.
Hồ Rô hạ lệnh truyền ra:
Sá chi lão già mổ chẳng lo âu.⁽¹⁾
- 4025 Lệnh truyền kích cổ đình lâu,⁽²⁾
Ai đem thịt lão nạp đầu cho hùm.
Dâu lão tiếng nổi âm âm,
Em ta đuổi chạy sơn lâm băng ngàn.⁽³⁾
Hưởng lão một đống xương tàn,
4030 Dem mình đến nạp cho oan linh hồn.
Việc chi trống giục chiêng dồn,
Đòi các em đến kim môn ứng hầu.⁽⁴⁾
Hồ Rô mới phán trước sau:
Rằng nay Đốc tướng Mã Ô đã về.
- 4035 Khai thành phục quốc cờ đề binh reo.
Hồ Ngạnh, Hồ Hèn, Hồ Trâu,
Nguyễn xin ra sức anh hào phen nay.
Hồ Rô ra lệnh kịp sai,
Hồ Ngạnh, Hồ Hèn, Hồ Trâu, Hồ Trê.
- 4040 Dem binh giao phong một khi,
Tướng quan phát pháo cờ đề khai binh.
Đoái nhìn cờ trắng cờ xanh,
Cờ đề phục quốc mã binh rờn rờn.

(1) *Mổ*: ta đây.

(2) *Kích cổ đình lâu*: đánh trống ở sân lâu.

(3) *Sơn lâm*: núi rừng.

(4) *Kim môn*: cửa vàng, chỉ cung vua.

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

- Mã Điều bèn thưa với ông,
4045 Lại với hai bác sau cùng với cha:
Tôi xin siêu hải bạt hà,⁽¹⁾
Thử coi sức quý tài ma nịnh thần.
Tướng quan khi ấy phân rằng:
Tuỳ tài xử sự mới an phân rày.⁽²⁾
4050 Tây Phiên Đốc tướng bằng nay,
Cùng với Mã Điều lãnh rày tiên phong.
Mã Phụng con hãy hết lòng,
Dem binh hậu tiếp mở dòng nịnh gian.⁽³⁾
Ba tướng nghe lệnh y vâng,
4055 Sửa đương binh giáp lấy lưng huy dương,⁽⁴⁾
Hùng Sư cười ngựa chấp thương,⁽⁵⁾
Cùng với Hồ Ngạnh chống đương nửa ngày.
Đánh lên lửa dậy khói bay,
Hùng Sư hoá phép bắt ngay nịnh thần.
4060 Hoá ra lửa đốt rần rần,
Lại hoá đại vũ lửa liền tan ngay.⁽⁶⁾
Hùng Sư nịnh tặc tài hay,
Lại hoá lưới sắt phép rày bùa quan.
Hồ Lô cũng đáng tài danh,

(1) *Siêu hải bạt hà*: vượt bể lấp sông.

(2) *Xử sự*: định liệu công việc.

(3) *Hậu tiếp*: tiếp đánh phía sau.

(4) *Huy dương*: vung cao lên.

(5) *Chấp thương*: nắm cây thương.

(6) *Đại vũ*: mưa to.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- 4065 Bền phá lưới sắt tan tành như không.
Hùng Sư khi ấy than rằng:
Mã Diều cháu hỡi nịnh thần tài hay!
Mã Diều khi ấy trình bày:
Cháu xin ra sức ra tay chưng là.
- 4070 Tôi xin siêu hải bạt hà,
Thử coi phép quý phép ma thế nào?
Mã Diều cỡi ngựa xích mao,⁽¹⁾
Luột ra bền chào: Nịnh tặc phản quân.⁽²⁾
Có khôn hạ mã khuynh thân,⁽³⁾
- 4075 Nhược bằng nghịch mạng chết phân tuổi vàng.⁽⁴⁾
Nịnh gian này hỡi nịnh gian,
Tội mày đá đáng mổ gan tiêu đề.⁽⁵⁾
Ăn cơm ai mặc áo ai,
Mà nay ăn ở ra loài muông chim.
- 4080 Tao nay đánh giặc nhất tâm,
Chém đầu nịnh tặc làm tim thấp đèn.
Hồ Ngạnh nghe nói cười liền:⁽⁶⁾
Mày là con nít nhà ai hỡi là?
Lão tướng thời đã thua rồi,
- 4085 Xui thẳng con nít ra chơi giữa này?

(1) *Xích mao*: lông màu đỏ.

(2) *Phản quân*: phản lại vua.

(3) *Hạ mã khuynh thân*: xuống ngựa cúi mình.

(4) *Suối vàng*: tức âm phủ.

(5) *Tiêu đề*: nêu ra cho người thấy.

(6) *Hồ Ngạnh*: bản Nôm đề Hồ Rô. Không đúng. Chúng tôi đề theo bản Quốc ngữ, kể cả các câu 4092 và 4096.

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

- Con đừng nói đại nói ngây,
Cháu út bác rầy còn lớn hơn con.
Điều rằng: Chớ nói lộng ngôn,⁽¹⁾
Nói thiệt giữ hồn kẻo thác oan thầy.
- 4090 Chớ khinh tao bé tao ngây,
Có tài mà hãy ra đây dịch tài.
Hồ Ngạnh nghe nói cười dài:
Cháu là con nít nhà ai tỏ bày?
- Ta là Mã Điều bằng nay,
- 4095 Cha là Mã Phụng mẹ rầy Xuân Hương.
Ngạnh rằng: Nửa giận nửa thương,
Bác cùng ra sức cháu đương thế nào?
Mã Điều cười ngựa xích mao,
Cùng với Hồ Ngạnh huy đao thi tài
- 4100 Côn quyền thương thủ quyền khai.⁽²⁾
Hiệp này ai chẳng thua ai hiệp nào.
Ngạnh rằng: Thằng bé tài cao,
Hoá ra lửa đốt hoà hào tú tung.⁽³⁾
Mã Điều đứng giữa thanh không,
- 4105 Bèn mới chiếu kính lửa hồng biến tan.

(1) *Lộng ngôn*: lời quá đáng.

(2) *Côn quyền*: chỉ nghề đánh võ. Côn là môn võ đánh gậy, quyền là môn võ đánh tay.

Thương thủ: cái thương cầm tay.

Quyền khai: cuốn lại và mở ra, ý nói khi thì rút lại, khi thì thi thố các môn đấu võ.

(3) *Hoả hào tú tung*: nổi lửa đốt bữa bãi khắp nơi.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Ngạnh rằng: Thằng bé tài ngoan,
Thả ra lưới sắt phủ ngang trên đầu.
Mã Điều bèn hoá phép màu,
Tây cầm liễu điệp bèn thâu lưới rày.
- 4110 Ngạnh rằng: Thằng bé tài hay,
Tạm hồn thất phách chân tay rụng rời,⁽¹⁾
Rằng nay phép đã hết rồi,
Ngựa hồng xếp vó giảo rọi phương nào!
Ấu là viễn ty tẩu đảo,⁽²⁾
- 4115 Kèo mà thất thế dưới đao tiểu đồng.⁽³⁾
Hồ Ngạnh bèn nhảy xuống sông,
Anh em ngụp lặn suốt vàng ẩn thân.⁽⁴⁾
Mã Điều chiếu phép hồng cân,
Xin cậy Hà Bá thủy thần một phen.⁽⁵⁾
- 4120 Cùng đều các tướng giang biên.⁽⁶⁾
Bồng dâu một phút nước liền cạn khô.
Bất sống năm gã họ Hồ.
Nịnh tặc phản chúa giam tù ngục đình.

*

(1) *Tạm hồn thất phách*: ba hồn bảy vía, là những phần linh hoạt trong thân thể người ta sống, xét đoán được.

(2) *Viễn ty tẩu đảo*: tránh xa, chạy trốn.

(3) *Tiểu đồng*: trẻ nít.

(4) *Suối vàng*: đây chỉ nước sông vàng.

(5) *Hà Bá*: tên thần sông nước.

Thủy thần: thần dưới nước.

(6) *Giang biên*: ven sông.

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

- Lệnh truyền phát pháo khai binh,
4125 Chiêu cờ phục quốc định bình bang gia.⁽¹⁾
Tướng quan khi ấy than ra:
Ông nay cậy cháu cha mà cậy con.
Nam triều xã tắc hãy còn,⁽²⁾
Ôn trời xui khiến gặp con buổi rày.
4130 Mã Diêu mới hỏi bằng nay,
Cha ơi cha hỏi mẹ rày ở đâu?
Mã Phụng nước mắt thấm sâu,
Nghe lời con hỏi ruột đau chín chiu.
Tướng quan truyền với nội triều,
4135 Ngựa voi xa giá cờ điều lọng xanh.⁽³⁾
Sơn dài trực giá bốn hành,⁽⁴⁾
Rước mời hoàng tử hồi thành tôn vương.⁽⁵⁾
Liệt bày phương án đoan trang,
Cùng nhau giục ngựa dây cương sơn dài.
4140 Nửa ngày xa giá đến nơi,
Thấy hai ông mãnh hổ đương ngồi chấp tay.
Ngựa bèn reo hí vang đầy,
Quân quan ai nấy bằng nay kinh hồn.
Phen này thất lạc chẳng còn,

(1) *Bang gia*: cũng như quốc gia.

(2) *Xã tắc*: nghĩa là quốc gia. Xã là nền tế thần hậu thổ vì dân cần có đất ở, tắc là nền tế thần nông vì dân có lúa ăn. Nước mất thì xã tắc cũng mất nên xã tắc có nghĩa là nước nhà.

(3) *Xa giá*: đây chỉ xe cộ nói chung.

(4) *Trực giá bốn hành*: giông thẳng chạy nhanh đến.

(5) *Hồi thành tôn vương*: trở về kinh thành tôn làm vua.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- 4145 Tướng quan khi ấy kinh hồn lấm thây!
Mã Điều bèn bắt lấy tay:
Cậy cùng mãnh hổ chúa rày sơn quán.
Đường đi nguy hiểm trong rừng,
Hai ngài dẫn lộ rước chung tử hoàng.⁽⁴⁾
- 4150 Nay đà trừ đảng nịnh gian,
Lên rước hoàng tử về đền tôn vương.
Hai ông mãnh hổ nghe tường,
Cùng đều đứng dậy chi đường sơn trung.⁽⁵⁾
Trước thời mãnh hổ hai ông,
- 4155 Ngựa voi xa giá dùng dùng kéo sau.
Một thời vừa đến sơn đầu,⁽⁶⁾
Vạn loài cầm thú đứng hầu hai bên.
Lá cây che phủ làm đền,
Hoàng hậu nghe thấy lụy phiền tuôn rơi.
- 4160 Quan quân quỳ xuống một nơi,
Hoàng hậu đứng dậy chào mời bá quan.
Tướng quan ôm lấy tử hoàng,
Ai ngờ cây ngọc lá vàng khổ thân.⁽¹⁾
Xuân Hương nước mắt rân rân,⁽²⁾
- 4165 Quỳ xuống bèn lạy xin mềng phụ thân...

(1) *Dẫn lộ*: dẫn đường.

Tử hoàng: hoàng tử.

(2) *Sơn trung*: trong núi.

(3) *Sơn đầu*: đầu núi.

(4) *Cây ngọc lá vàng*: nói hạng con vua cháu chúa.

(5) *Rân rân*: rưng rưng.

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

- Sau thời thừa với phu quân:
Cũng vì nịnh tặc phản quân thế này.
Sứ sự đặng ba đông rày,
Ai ngờ mà lại vợ nay gặp chồng.
- 4170 Chàng đi sứ sự ba đồng,
Đem theo con nít tiểu đồng nhà ai?
Mã Phụng nước mắt lãng lai.
Nó là Mã Điều tiểu hài con ta.
Bấy lâu thụ giáo tiên gia,
- 4175 Nay đặng khôi phục nước nhà nhờ con.
Xuân Hương bèn ôm lấy con,
Nhỏ sa châu luy héo hợn ruột tằm:⁽¹⁾
Con đi nay đã bảy năm,
Ai ngờ con sống về thăm mẹ rày!
- 4180 Mã Điều mới nói bằng nay:
Tôi nay gặp mẹ mẹ rày gặp tôi.
Mẹ con nay đã gặp rồi,
Rằng nay tổ mẫu tôi thời ở đâu?⁽²⁾
Lão bà tổ nổi âm hao,⁽³⁾
- 4185 Bèn ôm lấy cháu mừng sao trong lòng:
Rằng nay cháu đã gặp ông,
Con nay gặp mẹ vợ chồng gặp nhau.
Ôn trong trời đất cao sâu,
Mã gia hưởng lộc sống lâu phúc dài.

(1) *Ruột tằm*: nói lòng dạ bối rối như tơ trong ruột con tằm.

(2) *Tổ mẫu*: bà nội.

(3) *Âm hao*: tin tức.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- 4190 Hoàng hậu khi ấy mới hay,
Mừng rằng con trẻ tiểu hài Mã gia.
Tướng quan quý xuống thềm hoa:
Khai phục nước nhà nhờ có cháu tôi.⁽¹⁾
Tuy là bé mọn mà thôi,
- 4195 Thiên văn địa lý đất trời tri thông.⁽²⁾
Tài năng huyền diệu vô cùng,
Lên non cũng vũng xuống sông cũng màu.
Thôi thôi từ tạ sơn đầu,
Lấy lòng cờ trước trống sau hai hàng.
- 4200 Lệnh truyền văn võ bá quan,
Phò lấy tử hoàng thượng giá đặng xa.⁽³⁾

*

- Nam triều xả tặc hải hà,
Bồng đầu thiên hạ âu ca mừng rày.
Trẻ già lớn bé mừng thay.
- 4205 Như ở dưới nước nay rày lên khô.
Ròng rọc tiên ung hậu hò,
Bồng đầu đá đến kinh đô chung là.
Hoàng tử khi ấy phán ra:

(1) *Khai phục nước nhà*: nghĩa như chữ "khai thành phục quốc" mở thành khôi phục lại đất nước.

(2) *Thiên văn địa lý*: xem chú câu 3928.

(3) *Thượng giá đặng xa*: lên xe (về kinh đô).

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

- Khai phục nước nhà Mã Điều công cao.
4210 Danh thơm tiếng nổi nhu phao,
Ta nay nhượng vị Nam trào đóng lương.⁽¹⁾
Mã Điều quỳ dưới ngai vàng,
Tâu cùng hoàng tử cho tường bốn căn.⁽²⁾
Lại xin thăm nghĩ muôn phần,
4215 Đế vương chi vị ngu thần dám dẫu.
Ôn trời tứ hướng dài lâu,⁽³⁾
Hùm phò kim bả, rồng châu ngọc hoa.
Lệnh truyền văn võ triều ca,
Đặt bàn hương án vậy mà tôn vương.
4220 Nay đà an trị bốn phương,
Chúc rằng vạn thọ vô cương đời đời.⁽⁴⁾
Tôn vương tức vị đã rồi,
Hoàng đế sắc hạ phong hầu bách quan.⁽⁵⁾
Tam quân đô thống truyền trao,⁽⁶⁾
4225 Mã Ô trung liệt anh hào sắc phong.
Hãy còn quốc trượng Mã Long,

(1) *Nhượng vị*: nhường ngôi vua.

(2) *Cho tường bốn căn*: cho rõ gốc gác.

(3) *Tứ hướng*: ban xuống cho được hưởng.

(4) *Vạn thọ vô cương*: lời chúc tụng vua sống mãi không có giới hạn nào hết.

(5) *Sắc hạ phong hầu bách quan*: xuống sắc phong tước hầu cho trăm quan.

(6) *Tam quân đô thống*: thống soái cả ba quân.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Tướng quân tả dực sắc phong chung là.⁽¹⁾
Lại phong Mã Phụng Thám hoa,
Tướng quân hữu dực đứng mà trung lương.⁽²⁾
4230 Hãy còn quý nữ Xuân Hương,
Phong làm dưỡng tử công nương trong đền.⁽³⁾
Lại phong lộc hậu thiên niên.⁽⁴⁾
Công khanh vạn đại lưu truyền hậu lai.⁽⁵⁾
Mã Điều vốn đáng anh tài,
4235 Phong phò long giá ở ngay đền rồng.⁽⁶⁾
Hãy còn trùng tế Võ Công,
Phong Thái sư bệch triều trung chung là.
Mã Lân, Mã Quy vậy mà,
Lên quyền chánh soái vậy mà trị ngôi.
4240 Làm tôi hết sức làm tôi,
Mã Quy Phó soái nay thời sắc phong,
Tướng Phiên nay đã có công,
Kim ngân châu báu đền ân cho chàng.⁽⁷⁾
Rằng: Nay thiên hạ đã an.
4245 Ta trả ơn chàng trở lại Phiên gia,
Hãy còn nịnh tặc Hồ gia,

(1), (2) *Tướng quân tả dực, hữu dực*: là những chức võ quan cao cấp...

(3) *Dưỡng tử công nương*: Xuân Hương đã được phong sau khi dẹp xong giặc Phiên, nói ở câu 3197.

(4) *Lộc hậu thiên niên*: (hưởng) nhiều lộc ngàn năm mãi mãi.

(5) *Công khanh vạn đại*: ý nói đời đời (vạn đại) giữ chức quan to trong triều.

(6) *Phò long giá*: phò xe vua.

(7) *Kim ngân châu báu*: vàng bạc, đồ quý báu.

TRUYỆN MÃ PHỤNG - XUÂN HƯƠNG

Giao cho Mã Điều nghiêm tra tội rày.

Mã Điều quỳ xuống tâu bày:

Nịnh thần tội đáng phân thây hải hà.

4250 Một người thời chém ra ba,
Bỏ sông giang hà tội nó mới ung.⁽¹⁾

Giết rồi đã hết nịnh thần,

Ơn trả mảnh hổ trên rừng bằng nay.

Công ơn thú vật hàng ngày,

4255 Nam triều chúa tể ta rày sắc phong.

Hãy còn Hà Bá thủy quan,⁽²⁾

Làm chay bầy bữa hội đồng hương lai.

Mã Điều quỳ xuống bên ngai,

Xin tha sưu thuế cho ngoài thôn dân.

4260 Lệnh truyền chiêu tế quỷ thần,
Làm chay tuyên cấp độ chung âm hồn.⁽³⁾

Truyền ra khắp xã chư thôn,⁽⁴⁾

Già bảy mươi tuổi với đoàn lên ba.

Bần nhơn tàn tật những là,⁽⁵⁾

4265 Thi ân thái cấp vậy mà tiền lương.⁽⁶⁾

Đâu đâu khắp hết bốn phương,

Chúa rằng vạn thọ vô cương đời đời.

(1) *Mới ung*: mới nên, mới phải.

(2) *Thủy quan*: quan coi vùng sông nước.

(3) *Âm hồn*: hồn người chết.

(4) *Chư thôn*: các nơi thôn xóm.

(5) *Bần nhơn*: người nghèo khó.

(6) *Thi ân*: ra ơn, làm ơn.

Thái cấp: cho vay tiền và cấp không cho.

CỔ VĂN
Aciént Literature

IV
TRUYỆN PHƯƠNG HOA
The Phuong Hoa story

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Phay mừng vận mở hanh thông,
Bắc nam hoà thuận, tây đông thái bình.
Bốn phương hải yến hà thanh ⁽¹⁾,
Muôn dân trăm họ thái bình âu ca.
Tích xưa: người ở Thanh Hoa ⁽²⁾,
Có hai hiền sĩ thực ra anh tài,
Tên là Trần Điện, Trương Đài,
Trẻ thơ cửa tuyết ⁽³⁾ dùi mài nghiệp nho.

Khảo dị:

Câu 3. – Lấy hai chữ *Bốn phương* ở bản B thay cho hai chữ *Đâu đâu* ở bản A.

Câu 8. – Lấy hai chữ *cửa tuyết* ở bản B thay cho hai chữ *đứng cửa* ở bản A.

(1) *Hải yến hà thanh*: bể lặng sông trong, nói cảnh thái bình yên ổn.

(2) *Thanh Hoa*: tên cũ của tỉnh Thanh Hoá ngày nay.

(3) *Cửa tuyết*: xưa hai người bạn cùng đến học đạo Trình Y Xuyên. Khi đến, thấy ông đang ngồi nhắm mắt, bèn đứng im chờ ở cửa: Khi thầy Trình mở mắt ra hỏi thì ngoài cửa, tuyết xuống đã dày một thước. Danh từ "cửa tuyết" dùng để chỉ việc người thực tâm theo học đạo. Ở đây, ý nói hai ông Trần, Trương thuở nhỏ cùng dốc lòng theo học một thầy.

TRUYỆN PHƯƠNG HOA

- Thấy nhau nên đấng học trò,
10 Kết làm bằng hữu, nhỏ to tin dùng, ⁽¹⁾
Mười năm ăn ở một phòng,
Tuy riêng hai sách, song chung một đèn.
Bảo nhau khuya sớm tập rèn,
Chuyên cần lập nghiệp mới nên kịp người.
15 Trường môn hơn chúng rõ mười,
Bỗng nghe có chiếu chỉ trời ⁽²⁾ khai khoa ⁽³⁾.
Trở về lạy mẹ trình cha,
Rủ nhau sắm sửa đi ra kinh thành.
Bền vào nộp quyển đề danh
20 Năm ngày kéo bảng xú Thanh hai chàng:
Hà Trung, Thuần Lộc họ Trương ⁽⁴⁾,
Chiếu trời là huyện Lôi Dương họ Trần ⁽⁵⁾.
Đất bằng sắm dây dần dần,

Khảo dị:

Câu 17.—*Lấy của bản B. Câu của bản A: Thưa rằng: đạo mẹ đức cha (!)*

Chú thích:

(1) *Tin dùng*: Dịch thẳng từ chữ tín dụng, nghĩa là thành thực với nhau không máy may đối trá.

(2) *Chiếu chỉ trời*: chiếu chỉ của nhà vua.

(3) *Khai khoa*: mở khoa thi.

(4) *Thuần Lộc*: tên huyện đặt từ đời Lê mạt, năm Minh Mệnh thứ hai đổi là Hậu Lộc, thuộc phủ Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá. Nay là huyện Hậu Lộc tỉnh Thanh Hoá.

(5) *Lôi Dương*: tên huyện đặt từ đời Lê Thánh tôn, nay là huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hoá.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Thánh quân cầu được hiền thần đồng lương ⁽¹⁾.
25. Hôm mai bệ ngọc, nhà vàng,
Xem hoa thượng uyển, lên đường vinh qui.
Đồn vang kê chợ, nhà quê,
Đến nhà tế lễ thần kỳ ⁽²⁾ tổ tiên.
Vui vầy ca xướng, yến diên ⁽³⁾,
30 Việc xong gia thất mới liền phó kinh ⁽⁴⁾.
Hôm mai phụ tá thánh minh,
Lợi dân ích quốc, nổi danh các đường.
Vua ban Thuần Lộc họ Trương,
35 Thượng thu bộ hộ, giữ giàng việc dân.
Lại ban ngự sử họ Trần,
Vàng ra nẩy mực, cầm cân thay quyền.
Trương công lấy được vợ hiền,
Sinh ra Cả Tĩnh, Cảnh Yên hai chàng;

Khảo dị:

Câu 24.—Lấy hai chữ đồng lương của bản B thay cho hai chữ đảm dang ở bản A.

Câu 26.—Lấy của bản B. Câu của bản A: "Xem hoa đường có trên đường vinh qui" (vô nghĩa).

(1) *Đồng lương*: đồn nóc nhà, ruộng nhà; thường dịch là ruộng cột, cả câu ý nói vua thánh tìm được tôi hiền có tài đức lớn, gánh vác được việc nước.

(2) *Thần kỳ*: thần thánh thờ ở làng, xóm.

(3) *Yến diên*: tiệc lớn ăn uống vui mừng. Ở đây là ăn khao, ăn mừng.

(4) *Phó kinh*: đi đến kinh đô.

(5) *Cả khôn*: lớn khôn.

TRUYỆN PHƯƠNG HOA

- Cả khôn ⁽⁵⁾ luyện tập văn chương,
40 Lăm le bè quế hiển dương nghiệp nhà ⁽¹⁾.
Trần công tuổi tác vừa già,
Hôm mai cầu khẩn sinh ra một chàng.
Hình dung yếu diệu dịu dàng,
Tam tông tứ đức nên trang nữ tài.
45 Bền cho đèn sách hôm mai,
Liên thông kinh sử văn bài mọi phương.
Trần công xem bằng ⁽²⁾ ngọc vàng,
Hiếm hoi mới đặt tên nàng Phương Hoa.
Xuân xanh tuổi mới mười ba,
50 Tin ong xú điệp vào ra tung bùng.
Song le còn kén tơ trắng, ⁽³⁾
Ngọc lành đợi giá đến chùng mới trao.
Hai ông tuổi tác đã cao,
Vây làm số tấu đệ vào thánh vương,
55 Xin về trí sĩ quê hương.
Đức vua chuẩn thứ lòng thương lão thần.

Khảo dị:

Câu 46. – Lấy của bản B. Câu của bản A: Liên hay kinh sử văn thơ mọi đường (mất vần).

(1) *Bè quế*: người xưa dùng hai chữ "triết quế" để chỉ sự thi đỗ.

(2) *Xem bằng*: xem bằng, coi như.

(3) *Kén tơ trắng*: kén chọn, chờ đợi tơ duyên do Nguyệt lão xe cho. (Đời Đường có người Vi Cố gặp một ông cụ ngồi dưới trăng xem sách, mình đeo một cái dây trong có dây tơ đỏ; hỏi thì ông cụ nói là dây đó dùng để buộc chân các cặp trai gái cho thành vợ chồng. Ông cụ đó được gọi là Nguyệt lão).

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Bền ban voi ngựa, kim ngân,
Đường hoa bến liễu, binh quân thuyền bè.
Vang lòng dậy khắp bốn bề,
- 60 Hai ông trí sĩ về quê tiếng đồn.
Trương công bền mở trường môn,
Trước là giáo tập ⁽¹⁾ hai con học hành.
Sĩ nhân ⁽²⁾ đầu đầy nức danh,
Gần xa cũng đến tập tành chan chan.
- 65 Có khi thông thả thanh nhàn,
Bà phu nhân mới thỏ than sự tình:
"Ông vui giáo tập môn sinh,
"Chẳng lo đến sự gia đình cho con.
"Nhu thành Cảnh Tĩnh đã khôn,
- 70 "Hôn nhân đã định chẳng còn lo chi.
"Phận yên phu xướng phụ tùy,
"Giàu ăn, khó chịu mặc thì nhân duyên.
"Chút còn một trẻ Cảnh Yên,
"Xin ông định liệu kết nguyên nơi nao.

Khảo dị

Câu 60.— Ở tất cả các bản đều chép: Hai ông giáo sĩ. Theo chúng tôi đó là một điều lầm lẫn: Chữ trí và chữ giáo na ná giống nhau. Trong các bản khắc nôm những sự lầm lẫn như vậy thường vẫn thấy luôn. Hai ông Trần Điện, Trương Đài về trí sĩ không thể lại hoá ra là giáo sĩ, đó là hiểu theo nghĩa nào cũng không thoả đáng.

(1) *Giáo tập*: giảng dạy, rèn luyện.

(2) *Sĩ nhân*: ở đây chỉ những người đi học

- 75 "Kéo ta già cả tuổi cao,
 "Cơ trời để biết khi nào vắn xoay".
 Trương công rằng: "Mặc bà hay,
 "Xem đâu là thực thảo ngay, hiền hoà.
 "Biết đường nội trợ tề gia,
- 80 "Liệu cho con nó cửa nhà có nơi".
 Bà phu nhân mới ngò lời:
 "Miền ta còn ít những người đảm đang.
 "Phòng so ⁽¹⁾ bên gái mọi đường,
 "Con quan ngự sử là nàng Phương Hoa.
- 85 "Có nhan sắc, có nết na,
 "Và trong cạm nghĩa ⁽²⁾, hay là ta lên".
 Trương công rằng: "Việc ấy nên;
 "Xa xôi miễn được thảo hiền là may".
 Thốt thôi, mở lịch xem ngày,
- 90 Dọn hòm cân bạc, liền tay tinh ròng ⁽³⁾.
 Sắm sanh đồ đệ gánh gồng,
 Cảnh Yên ngựa bạch, Trương công kiệu vàng;
 Tỏi dòi, võng giá nghênh ngang,
 Nhật trình đến huyện Lôi Dương ba ngày .
- 95 Nghe tin ngự sử mừng thay,
 Dạy người ra dọn lầu tây, công đường.
 Chiếu hoa dưới phản, trên giường,

(1) *Phòng so*: thử đem ra mà xét, mà cân nhắc so sánh.

(2) *Cạm nghĩa*: nghĩa cũ. Ở đây là: nghĩa bề bạn vốn có từ lâu.

(3) *Bạc tinh ròng*: bạc trắng loại tốt nhất (xem câu 901): *Tinh ngân năm lạng bạc ròng*.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Tranh treo, màn cuốn phở trương bốn bề;
Mỏ mang dậm liễu, đường hoè,
100 Đã phở quán Sở lại khoe lầu Tần ⁽¹⁾.
Ông bà vào đến cửa ngấn,
Nhìn xem phong cảnh họ Trần càng ưa.
Trương công mũ áo liền ra,
Vội vàng đón rước ông bà Trương công.
105 Thấy nhau đồ đệ gánh gồng,
Tuy nhời chưa nói trong lòng đã hay.
Anh em vào chốn lầu tây,
Bàn lan tiệc ngọc ⁽¹⁾ đan tay vui chào.
Rằng: "Từ xa cách cộ giao ⁽²⁾,
110 "Riêng lòng tưởng vọng khát khao bấy chầy.
"Rày mừng anh chị đến đây,
"Vui này cũng ví bằng ngày dề danh ⁽³⁾".
Trương công nghe nói phân minh,
Vợ chồng mới ngó sự tình vân vi:
115 "Tôi cùng anh nghĩa cố tri,
"Một thầy đèn sách, một kỳ vinh hoa.
"Phước sinh hai trẻ sớm ra,
"Nhu thằng anh nó, tội đã khỏi lo.
"Sòng Ngân đã bắc cầu Ô,

(1) *Quán Sở, lầu Tần*: nơi chơi bởi nghe hát ngày xưa. Ý nói nhà Trần Công trang trí rất sang trọng để đón bạn quý.

(2) *Bàn lan tiệc ngọc*: tiệc lớn, trân trọng tiếp đãi bạn quý.

(3) *Cộ giao*: bạn cũ.

(4) *Dề danh*: nêu tên. Thi đỗ được nêu tên lên bảng gọi là dề danh.

- 120 Giàu ăn, khó chịu, phận do thiên tào.
"Mặc đời cua máy, cáy đào,
"Gai nào ai vót, quả nào ai vo.
"Đêm ngày ấy những còn lo,
"Còn thằng em nó cửa nhà chưa xong.
- 125 "Bấy nay đèn sách vẫn phòng,
"Chưa tìm được kẻ giúp trong cửa nhà.
"Anh thì sinh được Phương Hoa,
"Nghe rằng cháu cũng nét na thảo hiền.
"Dám xin quì nhất vạn tuyền
- 130 "Cho con cái nó kết nguyên cùng nhau.
"Ta thì trọn vẹn trước sau,
"Đã kim lan lại Trần Châu càng bền".
Trần công rằng: "Việc ấy nên,
"Lọ là anh phải cần quyền chi đâu".
- 135 Dạy đồng về chốn tây lâu:
"Bào cô may hãy ra hầu bác đấy!"
Đồng về sự thực trình bày,
Phương Hoa nghe thấy mừng thay trong lòng.
Vội vàng tô điểm hình dung.
- 140 Môi son má phấn khăn hồng điểm trang.
Áo quần hay hấy hơi hương,
Rà rà tóc phượng, ngang ngang mày ngài;
Trên đầu ngọc giắt, trâm cài,
Dưới chân ren rén gót hài khoan khoan.
- 145 Bước ra đứng mé thềm loan,
Trần công thấy thấy hỏi han sự lòng:

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- "Chàng thì thiếu kẻ giúp trong,
"Khiến cho người giữ đạo tông sớm trưa.
"Phòng đà mặt xứng, lòng ưa,
150 Nên chăng thì nói, chớ chờ lời min."
Phương Hoa liếc mắt mà nhìn,
Xem chàng vẫn mạo giá nên anh hào.
Dứt lời nàng mới thua vào,
Rằng: "Tôi phận gái khác nào hạt mưa.
155 "Và tôi niên thiếu ngậy thơ,
"Biết đâu trong sự thế cơ ý tình.
"Tuỳ cha định liệu quyền hành,
"Rùi may đã cậy mối manh tơ hồng.
"Chữ rằng: Gái có tam tông,
160 "Nên, chẳng hai chữ mặc lòng mẹ cha".
Thốt thôi, vội trút vào nhà;
Trần công mới bảo lão bà được hay.
Yến diên ⁽¹⁾ lễ vật đặt bày,
Trần, Trương hai họ chấp tay khẩn nguyện:
165 "Chúng tôi xưa kết bạn hiền,
"Rày cho con cháu kết duyên đá vàng.
"Ba tuần cúng tầu, hiến hương, ⁽²⁾
"Chúng cho con cháu thọ trường bách niên."
Đoạn rồi ăn uống mời khuyên,
170 Trương công sấm súa nói lên ý tình:

(1) *Yến diên*: cỗ bàn.

(2) *Cúng tầu, hiến hương*: dâng rượu, thắp hương cúng bái.

- "Kỳ này mới lễ vấn danh,
"Lan giai ⁽¹⁾ đại lễ xin anh định kỳ."
Trần công rằng: "Việc xướng tuý,
Trăm năm há một chốc gì mà lo."
175 Hai bên trò chuyện nhỏ to,
Bao nhiêu lễ vật phó cho ân cần.
Tiệc rồi xe ngựa đòi chân,
Hai người về đến huyện Thuần bản hương.
Thong dong rồi lại mở trường,
Giáo nho tập sĩ như đường tiêu dao.
Nhân duyên nhiều nỗi lao đao,
Xoay vùn phút bỗng xôn xao nhỡ nhàng.
Đã hầu được nửa đông trường ⁽²⁾,
Sấm sanh lễ vật rước nàng vu qui.
185 Chẳng hay thù tướng ⁽³⁾ nam nhi,
Họ Tào, trung úy đương khi vua dùng.
Tính thì bạo ngược gian hung,
Mối manh tin tức vội thông sự nàng ⁽⁴⁾.

(1) *Lan giai*: tục xưa, khi nhà trai đến xin dâu về thì bên nhà gái đóng cổng đòi một món tiền mới mở cho vào, gọi là "*lan môn*"; ngoài đường thì có lệ chằng dây, bày hương án, ngăn cản khi nhà trai rước dâu về, có được tiền mới cho đi, gọi là "*lan giai*". Về sau muốn tiện việc, nhà trai phải nộp một số tiền cho dân làng bên nhà gái rồi mới đón dâu. Tiền ấy là tiền cheo. Lan giai đại lễ là lễ nộp cheo, hiểu theo nghĩa rộng là việc cưới xin đã quyết định tiến hành, là lễ cưới.

(2) *Nửa đông trường*: rông rã được nửa năm.

(3) *Thù tướng*: tướng trấn thù, trấn giữ một phương.

(4) *Thông sự nàng*: biết chuyện nàng, biết về nàng.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Biết rằng có gái Lối Dương,
190 Có tài có sắc, dịu dàng nét na.
Họ Tào mừng rỡ thay là,
Sấm sanh đồ đệ vội mà vào ngay.
Một dòng xe ngựa tở thầy,
Nhật trình đi đã năm ngày đến nha ⁽¹⁾.
195 Trần công áo mũ liền ra,
Nghe rằng quan khách quốc gia về đòi ⁽²⁾,
Chè thang ⁽³⁾ thết đãi khuyên mời,
Họ Tào mới ngộ khúc nhôi sự lòng:
"Nay tôi tài thiếu trí nông,
200 "Ôn vua, trung úy sắc phong mới rồi.
"Song còn thiếu kẻ làm đôi,
"Nâng khăn sửa túi cho tôi dưới màn.
"Nghe người có gái hồng nhan,
"Vậy nên tôi dám lờn bợn cả lòng ⁽⁴⁾.
205 "Dám xin làm đạo xướng lòng,
"Để khi hôm sớm giúp trong gia đình".
Trần công nghe rõ sự tình,
Trình: "Hầu ⁽⁵⁾ đã cất công trình vào đây.

(1) *Đến nha*: đến nhà, tức nhà Trần công.

(2) *Quan khách quốc gia*: ý nói quan to của triều đình.

(3) *Chè thang*: chè uống.

(4) Cả câu ý nói: tôi dám mạnh dạn ngộ lòng thực thà (cả lờn bợn phơi bụng).

(5) *Hầu*: tước hầu. Ở đây Trần công gọi Tào trung úy là "Hầu" chỉ là theo lối gọi cung kính xã giao.

- "Nó thì có nhan sắc chi,
 210 "Thua bên tiết nghĩa, kém bề thanh tân.
 "Có con quan ở huyện Thuần,
 "Cùng tôi xưa kết bạn gần cố tri.
 "Biết rằng có gái nữ nhi,
 "Ông bà cũng một hai kỳ hội han.
 215 "Nhẽ đâu trong nghĩa lan vàng, ⁽¹⁾
 "Trót đà gả bán hợp hoan giao thề. ⁽²⁾
 "Đói no yên phận một bề,
 "Ngọc lành chi để mà nài giá cao.
 "Ví dù hầu có sớm vào,
 220 "Ất là lại được cửa nào còn hơn".
 Họ Tào nghe nói nguồn cơn,
 Sầm sầm nét mặt, nhơn nhơn tắc lòng.
 Vội vàng từ tạ Trần công,
 Ngựa, dù, thầy tổ ruổi giông dặm trường.
 225 Đến miền Thuận-Lộc quê hương,
 Hỏi thăm tên họ, rõ ràng tính danh.
 Bền làm một chiếu rành rành
 Sấm sanh thầy tổ, tùy hành gương đao.
 Đến nơi gác tía lầu cao,
 230 Xăm xăm ngoài cửa tốc vào một khi.
 Nghiêm trang binh mã, quan y,
 Đến nơi ngoài cửa ra uy hỏi rằng:

(1) *Lan vàng*: do chữ kim lan, chỉ tình bạn bè thân thiết.

(2) *Hợp hoan giao thề*: hợp nhau vui vẻ, gán bó nguyện ước gả con cho nhau.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Nhà Trương công có phải chăng,
"Mày sao làm sự bất bằg như không?"
Thốt thối, tay mở quyển rờng, ⁽¹⁾
Rõ ràng bốn chữ "Cứu trùng khâm sai":
Trước thì đem chém Trương Đài,
Kèo còn mại quốc vì tài gian ngoa ⁽²⁾.
Thốt thối, đem quân vào nhà,
Bắt Trương công lại nó hoà chém tươi.
Trường môn ⁽³⁾ sợ hãi rụng rời,
Cảnh Yên, Cảnh Tĩnh kêu trời đã vang.
Cảnh Yên, Cảnh Tĩnh đôi chàng,
Bà phu nhân với lại nàng Thị Trinh,
Hải hùng phách tán hồn kinh,
Thương cha thâm thiết, lo mình oan gia.
Cửa sau liền bảo nhau ra,
Tìm nơi chú bác để mà nương thân.
Truyền quân mã ở trong làng,
250 Cửa nhà phá tán, bạc vàng thì thu.
Ba ngày sạch hết cơ đồ,
Lại đòi xã, khán ⁽⁴⁾ truyền cho tở tường:

(1) Quyển rờng: chiếu chỉ nhà vua viết trên giấy có vẽ rồng cuộn lại.

(2) Hai câu này là lời chiếu của nhà vua (chiếu giả do Tào trung ury làm ra). *Mại quốc*: bán nước. *Tài gian ngoa*: tài lừa dối, dối trá.

(3) *Trường môn*: chỉ các học trò đang học ở nhà Trương công lúc đó.

(4) *Xã, khán*: xã đoàn, khán thủ, hai chức việc ở hương thôn ngày xưa.

(5) *Mạn phép nhà vương*: coi khinh luật phép của vua chúa, tức là phép nước.

TRUYỆN PHƯƠNG HOA

- "Trương Đài mượn phép nhà vương⁽⁵⁾
"Sự này tội nó đã đương sơn hà⁽¹⁾.
255 "Vợ con có về đến nhà,
"Thì đem tiến nạp để mà lấy công."
Sự lòng làm đã nên lòng,
Ngựa dù, thầy tổ ruổi giông tức thì.
Dặn dò đệ tử tùy nhi⁽²⁾,
260 Việc nhà vương, chớ nói chi đông dài⁽³⁾
Xót xa thay nỗi Trương Đài!
Cơ đồ đường ấy gia tài sạch không.
Thương chàng⁽⁴⁾ nhân nghĩa hiếu trung,
Chẳng hay oan uổng cục lòng mà thương.
265 Hình hài giả nặng đầu sương,
Lấy ai khuya sớm lửa hương phụng thờ!
Thất cơ thay lễ thiên cơ,
Phu nhân, Cảnh Tĩnh bơ vợ lạc loài,
Hải hùng nương tựa cõi ngoài,
270 Nào còn có dám vãng lai về nhà.
Tìm vào nẻo vắng nơi xa,

(1) *Tội đương sơn hà*: tội rất to, rất nặng, tội phản quốc.

(2) *Tùy nhi*: kẻ đi theo hầu, cũng như tùy tùng.

(3) *Nhà vương*: quan to có công lớn thì được phong vương, như chúa Trịnh, chúa Nguyễn đời Lê. Khi nói về các người đó, các quan cấp dưới thường gọi là nhà chúa hoặc nhà vương.

Cả câu là lời đe dọa của Tào trung úy, ý nói: chuyện vua chúa, chuyện triều đình, chớ nên bép xép.

(4) *Chàng*: chỉ Trương Đài.

(5) *Trú quán, ngụ đình*: những nơi ở tạm. Cả câu ý nói: cảnh bơ vợ không nơi nương tựa vững chắc.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Sớm vào trú quán, tối ra ngụ đình ⁽⁵⁾.
Thương cha và lại sợ mình,
E khi người thế ⁽¹⁾ biết tình ta chẳng.
- 275 Mẹ con lo với nhau rằng:
"Cha mà tội lỗi đạo hằng quân vương. ⁽²⁾
"Bây giờ ai kẻ yêu đương,
"Ấu là ta phải tìm phương thanh nhàn ⁽³⁾
"Cho qua thời vận gian nan,
- 280 "Kẻo khi người bắt, ta oan đến mình."
Mẹ con bàn bạc sự tình,
Tìm lên đến huyện Thạch Thành xa khơi ⁽⁴⁾.
Tình cờ thấy có một nơi,
Non xanh nước biếc khác vời trần gian.
- 285 Hàng thông, dấy quế chan chan,
Hồ sen, suối chảy, đá bàn, tường xây.
Trúc, mai, lan, huệ sum vầy,
Đào đông phở thắm, liễu tây khoe vàng.

(1) *Người thế*: người đời. Cả câu ý nói: sợ rằng người đời biết chuyện mình, biết tông tích mình.

(2) *Đạo hằng quân vương*: đạo thường đối với vua, đạo trung thành với vua mọi người đều phải theo. Cả câu ý nói: cha mà phạm tội bất trung với nhà vua.

(3) *Phương thanh nhàn*: nơi yên ổn, an toàn.

(4) *Thạch Thành*: tên huyện đặt từ đời Lê Thánh Tông, thuộc tỉnh Thanh Hoá.

(5) Cả câu nghĩa là: trên có đền thờ.

(6) Cả câu nghĩa là: dưới có tam quan (cửa chùa gồm ba khoang cửa) ngoài có để chữ thép vàng, trông oai linh.

TRUYỆN PHƯƠNG HOA

- Trên thì thượng diện tiên đường, ⁽⁵⁾
290 Dưới tam quan có chữ vàng anh linh ⁽⁶⁾.
Thấy trong phong cảnh hữu tình,
Bảo nhau rằng chốn nương mình dẫu hơn.
Ở đây phong cảnh kỳ sơn,
Nhân gian để biết nguồn cơn là gì.
295 Giả danh làm kẻ tăng ni
Xuất gia khuya sớm ta thì tựa nương.
Chuyên cần tụng niệm đèn hương,
Xả dẫu dẫu đầy cúng dàng ⁽¹⁾, kính tin.
Anh em vui thú già thiên ⁽²⁾,
300 Nương nơi nhân trí ⁽³⁾ giải phiền cũng khuây.
Ở ăn được một tháng chầy,
Cháo rau nướng tựa qua ngày đòi khi.
Thị Trinh thai dộng mãn kỳ ⁽⁴⁾,
Sinh ra một gái phương phi muôn phần.
305 Nào hay số hệ xoay vần,
Thị Trinh nằng đá đến tuần sinh ly.
Tự nhiên phải bệnh bất kỳ.
Thuốc thang chẳng chịu, cơm thì kém ăn.

(1) *Cúng dàng*: ở chữ cung dường, tiếng nhà Phật dùng để chỉ việc các tín đồ giúp đỡ nhà chùa.

(2) *Già thiên*: chùa, nơi tu hành của những người theo đạo Phật.

(3) *Nơi nhân trí*: nơi có cảnh non nước đẹp đẽ (non nhân nước trí) lấy ở câu "nhân giả nhạo sơn, trí giả nhạo thủy" (kẻ nhân giả vui cảnh núi, kẻ trí giả vui cảnh nước) trong sách Luận ngữ.

(4) *Thai dộng*: có chửa. *Thai dộng mãn kỳ*: có chửa đến ngày đẻ.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Lại thêm đau đớn nhọc nhằn,
310 Liệu cơ thể đã mười phần khôn dang.
Thị Trinh cầm lấy tay chàng
Nói mà giọt ngọc hai hàng chứa chan:
"Chúng ta phải bước cơ hàn,
"Tựa nương được chốn già lam ⁽¹⁾ cửa người.
315 "Hay đâu cơ biến đổi đời,
"Xa nơi gia quán, lạc loài sơn quan.
"Lại mang bệnh chốn hiểm thâm,
"Ắt là mệnh thiếp khôn cầm được qua.
"Thương chàng áo đẽ ⁽²⁾ xót xa,
320 "Một mình đất dúi mẹ già con thơ.
"Đã nhu bẻ ngọn, lia tơ
"Lên dènh góc biển, bơ vơ chân trời".
Thờ than chưa kịp hết nhời,
Hồn hoa trót đã tếch vời tiên phương.
325 Chồng sàu, mẹ thâm, em thương,
Vật mình lăn khóc bên giường đòi khi:
"Chẳng hay gặp bước gian nguy,
"Cơ đồ tan tác, thân thi cát lằm
"Đem thân nương chốn sơn lâm,
330 "Lấy ai khuya sớm viếng thăm mộ phần.
"Mẹ con lữ bước sa chân,
"Tựa nương cảnh bụi, gửi thân quê người.
"Mẹ già gần đất xa trời,

(1) *Già lam*: cũng như già triền (câu 299).

"Nữ nào nàng lại tếch vời âm cung!

- 355 "Để con trứng nước ấu xung⁽¹⁾,
 "Lấy ai dưỡng dục bể hồng cho anh".
 Kể sao cho hết sự tình,
 Dem nàng táng tại bèn thành mái sau,
 Đặt bày tang lễ muối rau,
- 340 Một văn quốc ngữ⁽²⁾ mấy câu tế nàng:

Văn tế rằng:

Trước linh sàng khóc mà than rằng:

Trời thường hai khí⁽³⁾, xoay vần chẳng khởi hơi âm⁽⁴⁾;

Người có năm thường⁽⁵⁾, yêu mến chi bằng đạo vợ.

Nhớ nàng xưa:

Mây liễu dịu dàng,

Mặt hoa hơn hờ;

Tuổi xuân xanh vừa mới cả khôn,

Duyên tơ đỏ sớm đã gặp gỡ.

Số đã bày dâu của tướng công,

Lòng đã xứng vợ người quân tử.

Hỡi ôi!

(1) *Ấu xung*: non bé, thơ dại.

(2) *Quốc ngữ*: tiếng nước nhà. Ở đây chỉ văn nôm, không phải Hán văn.

(3) *Hai khí*: khí âm và khí dương.

(4) *Chẳng khởi hơi âm*: không có khí âm không được. Cả câu ý nói: chồng còn vợ mất là đau khổ cũng như trong trời đất có khí dương mà thiếu khí âm thì không được.

(5) *Năm thường*: tức ngũ thường, năm đạo luân thường: vua tôi, cha con, anh em, vợ chồng, bè bạn. Trong năm quan hệ ấy, tình yêu thầm thiết là ở trong đạo vợ chồng.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Những ước sum vầy,
Bỗng thành cách trở.
Áy ai làm phận hãm duyên ôi! Mà ai khiến gương
loà đá lờ!
Thương vì nỗi mẹ già yếu đuối, bỗng nàng về âm
phận ⁽¹⁾ ai nâng niu bát cháo lưng rau.
Xót vì điều con trẻ thơ ngây, mà nàng xuống Đào
nguyên ai cúc dục ⁽²⁾ lưng cơm bầu sữa.
Mỗi tình bao xiết đắng cay,
Bát nước khôn bàn cơn có ⁽³⁾!
Canh chầy nguyệt xế, thâm thương đường nọ nỗi này,
Đêm vắng sầu tuôn, tơ tưởng nhời ăn nết ở.
Rày nhân:
Tiết chí tống chung ⁽⁴⁾,
Lấy gì trả nghĩa!
Lẽ vì vật bạc; gọi là ba chén dĩa vơi,
Bể rộng non xanh, ngộ chút tắc lòng thương nhớ.
Việc rồi gìn giữ đạo hằng,
Hai bên hiếu kính cũng bằng như nhau.
Ngày thường lệ bữa cơm rau,

(1) Âm phận: cũng như âm ty, cõi chết.

(2) Cúc dục: nuôi nấng.

(3) Cả câu ý nói: Thị Trinh chết đi, Cảnh Tinh rất thương xót không làm sao giữ lại được, cũng như bát nước đã đổ đi mất không sao vớt lại được nữa.

(4) Tống chung: chôn cất. Cả câu nghĩa là: nay đến lúc chôn cất.

(5) Tiểu nhi: đứa con nhỏ, đây tức là Tiểu Thanh con Cảnh Tinh và Thị Trinh mới sinh.

- Thương con xót mẹ, lòng sầu sinh ly.
 345 Mẹ già gìn giữ tiểu nhi, ⁽³⁾
 Xả dân đầu đấy thấy thì cũng thương.
 Ít nhiều tư cấp cúng dâng,
 Thờ cha, thờ mẹ giữ giàng chăm chăm.
 Những nương tựa chốn thuyền lâm ⁽¹⁾,
 350 Sự tình lần lửa bảy năm trời tròn.
 Tiểu Thanh vừa mới cả khôn,
 Hình dung má phấn, môi son, da gà.
 Vốn sinh ra chốn triền già ⁽²⁾,
 Cho nên mới đặt tên là Tiểu Thanh.
 355 Tháng ngày khuyên nhủ tập lành,
 Văn chương cũng đã thông minh khác thường.
 Phu nhân mới bảo hai chàng:
 "Bấy lâu ta chịu lỗ làng gian nguy.
 "Đầu cha mà có phi vi ⁽³⁾,
 360 "Bây năm nay cũng có kỳ đại khoan.
 "Sự này âu phải luận bàn,
 "Tìm về quê quán hỏi han dần dà".
 Hai con vâng cứ mẹ già,
 Sắm sanh lễ vật hương trà oản thang,
 365 Dâng lên cúng trước tiên đường:
 "Chúng tôi từ thừa tựa nương cảnh triền,
 "Đã nhờ chư phật, hoàng thiên,

(1) *Thuyền lâm*: nhà chùa, nơi yên tĩnh của người tu hành theo đạo Phật.

(2) *Triền già*: cũng như già triền.

(3) *Phi vi*: làm điều trái phép, trái đạo.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- "Rày xin tìm tối về miền hương quê,
Lòng thành, lễ vật có gì,
370 "Nguyện xin linh ứng, hộ trì bình ninh" ⁽¹⁾
Khấn rồi ra một Thị Trinh,
Khóc rằng: "Trọng nghĩa tấm tình chúng ta!
"Cậy nhau muôn việc tề gia,
"Bấy lâu từng biết bao là nhớ thương.
375 "Anh rày trở lại quê hương,
"Thong dong sẽ lại rước nàng về sau".
Tiểu Thanh lần khóc vật đầu:
"Đạo con, nghĩa mẹ cách nhau bấy chầy.
"Để tôi trứng nước thơ ngây,
380 "Phù trì dưỡng dục bấy nay ơn bà.
"Chúng tôi về ở quê nhà,
"Một mình mẹ ở đường xa quê người.
"Thấu chẳng trên chín, dưới mười" ⁽²⁾
"Một lưng cơm bạc tế nơi mộ vàng."
385 Thốt thôi trở lại từ đường,
Dồi chân đạo khắp bốn phương triền giã,
Than cùng phong cảnh cỏ hoa:
"Nương nhờ ăn ở vào ra bấy chầy.

(1) *Hộ trì bình ninh*: giữ gìn bảo vệ cho được khoẻ mạnh, bình yên.

(2) *Trên chín dưới mười*: trên chín tầng trời (cửu trùng thiên), dưới mười phương đất (thập phương). Cả câu ý nói: "Trời cao, đất rộng, có thấu cho chăng!".

(3) *Người đi xa*: người đi xa. Cả câu ý nói: người lạc loài đến chốn xa xôi tìm được cảnh hợp với mình, sum họp yên ổn.

(4) *Cảnh đầm chiêu*: cảnh nhớ người.

TRUYỆN PHƯƠNG HOA

"Người dao viên, cảnh xum vầy ⁽²⁾;
390 "Người về, cảnh ở chốn này đăm chiêu ⁽³⁾".

Tĩnh, Yên vừa nói hết điều,
Xem màu hoa cỏ ra chiều chẳng tươi.
Có hoa yên ngọc rời rời, ⁽¹⁾
Xem phong cảnh vậy, chân đời khôn đương.
395 Bền ngâm thi luật một chương,
Dem ra diễn trước tiền đường ⁽²⁾ song song.

Thơ rằng:

*Người lưu lạc, cảnh xa khơi,
Bờ cảnh mà người được thành thời.
Cảnh có người hiền nên thẳng cảnh,
Mến người được cảnh mới nên thời.
Người vào cảnh mến người thông thả,
Cảnh có người hiền cảnh tốt tươi.
Cảnh ở thú nhân ⁽¹⁾ nên cảnh rạng,
Người về công nghiệp có cao vời. ⁽²⁾*

Thơ rồi sấm sửa gánh gồng,

Tĩnh đất từ mẫu, Yên hồng Tiểu Thanh.

(1) *Yên ngọc*: xưa người nước Yên quý đàn bà như ngọc, do đó "Yên ngọc" chỉ người phụ nữ. Ở đây cả câu ý nói có một thứ hoa ủ rũ đường như thể hiện nỗi đau xót thương nhớ của Thị Trinh đối với Cảnh Tĩnh và gia đình.

(2) *Tiền đường*: trước ban thờ, chỗ thờ Diển trước tiền đường: đọc trước ban thờ.

(3) *Thú nhân*: sự yên tĩnh.

(4) *Có cao vời*: có trời soi xét, giúp đỡ.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Mẹ con dỗi bước nhật trình,
400 Hòi thăm làng nước dân tình lân la.

Dến đâu hành khát dần dà,
Muời lăm ngày, đến đấy là Lôi Dương.
Thấy đông chợ búa phố phường,
Bào rằng: "Đây cũng dễ đường dung thân.
"Về làm chi dưới huyện Thuần,
405 "Ấu là ta sẽ trú chân chốn này.
"Nhà quan ngự sù đâu đây, ⁽¹⁾
"Ất là sau cũng có ngày gặp ta."
Đình tây một góc ngăn ra,
410 Trước là rau cháo, sau là nương thân.
Tĩnh vào hành khát phương dân, ⁽²⁾
Gặp người họ Nguyễn muôn phần phú gia.
Thấy chàng sĩ tử hiền hoà,
Nguyễn công mới gọi vào nhà hỏi han:
415 "Ta đây thương kẻ sĩ hàn,
"Ồ đây ấi cũng thanh nhàn ấm no,
"Dạy năm ba đứa học trò,
"Phòng như thế ấy thầy đồ chịu chãng?"
Nghe thôi Tĩnh mới trình rằng:
420 "Nhời ông bà dạy tôi vâng đã đành,
"Mẹ cùng em ở ngoài đình,
"Mà tôi no ấm một mình làm chi!"

(1) *Quan ngự sù*: đây chỉ Trần Diện.

(2) *Phương dân*: dân ở địa phương.

TRUYỆN PHƯƠNG HOA

- Thấy nhời ăn nói có nghi,
Cho chàng tiền gạo nhủ thì đi ra:
425 "Của này để kính lão bà,
"Trình người rằng vậy, rồi mà vào đây!".
Được nhời Cảnh Tĩnh ra ngay,
Bèn về chốn ở trình bày phu nhân.
Nghĩ rằng được chốn đức nhân,
430 Bảo con vào đấy trú chân trợ thì.
Vâng nhời mẹ dạy ra đi,
Liên vào giáo tập sĩ nhi ⁽¹⁾ học hành.
Cảnh Yên, từ mẫu, Tiểu Thanh,
Tháng ngày nương tựa ẩn hình với nhau.
435 Chuyên cần đèn sách, cháo rau,
Biết đâu què quán, biết đâu cửa nhà.
Trương công từ phải oan gia,
Trần công nghe biết xót xa nhiều bề.
Rằng: "Anh nhân, hiếu, trung, nghi,
440 "Cớ sao mà chịu gian nguy cơ nản?
"Một là văn võ bách quan,
"Người trung thì ít, kẻ gian thì nhiều.
"Vua thì cao ngự trong triều,
"Cho nên anh phải chịu điều uống danh!
445 "Mong ra động đật để đình ⁽²⁾
"Lại lo những sự cháy thành vạ lây.

(1) Sĩ nhi: học trò nhỏ tuổi.

(2) Mong ra động đật để đình: rắp muốn đứng ra tâu lên để vua và triều đình biết chuyện, biến nỗi oan của Trương công.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- "Vua thì muôn việc một ngày,
"Có xem đâu đến những bày tôi xa".
Khá khen thiếu nữ Phương Hoa,
450 Nghĩa, nhân, tiết, hạnh ít là hoà hai.
Tin từ nghe vắng bên tai,
Đêm ngày rười rượi, hôm mai rầu rầu.
Hãi hùng, thương xót, lo âu:
"Cánh Yên chàng hỏi, đi đâu bây giờ?"
445 "Bèo trôi góc bể bơ vơ,
"Biết đâu là chốn cậy nhờ tựa nương?"
Lòng phiến nhạt phấn phai hương,
Ừ ề mây liễu võ vàng mặt hoa.
Thương chàng, than khóc xót xa,
460 Không thông tin tức, để mà hỏi han.
Hầu mong nhắn cá gửi nhàn ⁽¹⁾
Lại e mây nước suốt ngàn biết đâu.
Đôi khi hôm sớm vào hầu,
Chào mời ăn nói ra màu ừ ề.
465 Trần công biết ý sinh nghi,
Hỏi rằng: "Con có việc gì riêng tây,
"Cho nên mặt ừ, mây gày?..."
Nàng bèn ren rén trình bày cùng cha:
Rằng: "Tôi đáo để xót xa
470 "Từ nghe tin tức sự nhà Cánh Yên,
"Trước là tui phạm trách duyên,

(1) *Nhắn cá gửi nhàn*: ở chữ "Ngư nhạn" chỉ thư từ tin tức. Ở đây ý nói: muốn gửi thư báo tin.

TRUYỆN PHƯƠNG HOA

- "Nguồn ân bể ái phút nên đời đường.
"Sau là cảm nghĩa thương chàng,
"Văn nhân tài tử nhờ hàng truan chiến.
475 Cho nên lỗi ước, sai nguyên,
"Khiến tôi sao chẳng đeo phiên sàu bi."
Thấy nhờ con nói vân vi,
Nửa thì thương bạn, nửa thì xót con.
Tuồng khi giao diện đối ngôn,
480 Ba vương sánh với bảy tròn thông gia.
Bây giờ mặt cách lòng xa,
Đơn sai nghĩa ấy biết là làm sao.
Dạy con mọi nỗi tiêu hao, ⁽¹⁾
Giữ cho vững, chớ tơ hào với ai.
485 Kéo khi rùng mạch vách tai,
Lạnh rãng vì bởi hỏ mối gió vào.
Ngày sau, trung ứ họ Tào,
Mối manh tin tức liền vào hỏi hạn
Trần công biết ý cơ quan, ⁽²⁾
490 Then cài cửa đóng, chẳng toan tơ hào.
Khen Phương Hoa chí khí cao,
Lòng son dạ sắt chẳng bao giờ dời.
Phòng không bảy tám năm trời,

(1) *Tiêu hao*: Tin tức. Ở đây chỉ có nghĩa là Trần công báo cho con biết tin tức cận kề và dạy con mọi điều hơn thiệt, phải trái.

(2) *Biết ý cơ quan*: biết ý sâu kín, bí mật (khác hẳn nghĩa chữ cơ quan dùng ngày nay).

(3) *Mười phương chín nguyên*: mười phương Phật và chín suối (cửu nguyên, cửu tuyền) ý tác giả muốn nói là Phương Hoa khấn lạy tất cả các vị thần linh khắp các nơi.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- 495 Đêm ngày tở tưởng một người họ Trương.
Hằng dâng bát nước nén hương,
Để mà khẩn lạy mùi phương chín nguyên ⁽³⁾
Rằng: "Tôi nhi nữ thiếu niên,
"Mẹ cha đã định kết duyên với chàng.
"Phút nên cơ biến lỡ làng,
- 500 "Cá tâm, nhận tích dậm trường bấy lâu.
"Dù chẳng lưu lạc đến đâu,
"Xin toàn tính mệnh mai sau lại về,
"Cho tôi giữ đạo tương kỳ ⁽¹⁾
"Cầu thì tất ứng, nguyện thì tất thông.
- 505 "Cao minh xin chiếu cho cùng
"Kéo sai quyền ước mà lòng lao đao".
Tình cờ có khách cộ giao ⁽²⁾,
Con quan tổng đốc qua vào Nghệ An.
Qua nơi đến cõi gần miền,
- 510 Nhớ người cố cộ, vậy lên chơi bởi.
Phương Hoa thấy bạn đến nơi,
Rước vào mừng rỡ chơi bởi với nhau.
Trình rằng: "Chị đi chơi đâu?"
Thua rằng: "Tôi phải vào hầu nghiêm quân. ⁽³⁾
- 515 "Đến đây nhớ bạn cố nhân,
"Cho nên đồ đệ ⁽⁴⁾ dời chân bước vào"

(1) *Tương kỳ*: cùng hẹn hò giao ước với nhau từ trước.

(2) *Có khách cộ giao*: có hạn cũ đến chơi.

(3) *Nghiêm quân*: cũng như nghiêm phụ (cha).

(4) *Đồ đệ*: Có lẽ sư đệ thì đúng hơn. Vì ý định nói: thầy tớ cùng vào thăm. Như ở câu 520.

- Nàng rằng: "Cụu nghĩa tương giao,
"Bấy lâu em những khát khao mơ màng".
Tung bùng thiết đãi chề thang.
- 520 Đoạn rồi thầy tổ lên đường ra đi.
Phương Hoa tiễn bạn cố tri,
Sấm sanh vớng giá vậy thì liền ra.
Đến nơi làng chi ⁽¹⁾ vừa trưa,
Kẻ đi, người lại tạ từ chia tay.
- 525 Phương Hoa về được một giây,
Tiểu Thanh bước đến ăn mỳ cửa hiên.
Trình rằng: "Tôi kẻ truân chiến
"Xin bà sẽ mở lòng hiên, đội ân".
Nàng nghe Thanh nói vân vân,
- 530 Xem hình dung cũng có phần bảnh bao,
Bấy giờ nàng mới gọi vào,
Hỏi nào quê quán, hỏi nào mẹ cha.
Tiểu Thanh ren rén thưa qua:
"Ngây thơ nào biết cửa nhà là đâu.
- 535 "Mẹ thì đoán mệnh đã lâu,
"Ôn bà dưỡng dục cháo rau bấy chầy".
Nàng rằng: "Thương xót khốn (thav)!
"Thôi con đừng có ăn mỳ làm chi.
"Thương mỳ niên thiếu liễu nhi,
- 540 "Muốn cho no ấm ở thì với tao."

(1) *Làng chi*: giữa các làng trong một vùng ở nông thôn ta xưa thường có quan hệ với nhau thể hiện ở những danh từ: Làng trên, làng dưới, làng chi, làng cả, cũng như các danh từ: làng thượng, làng trung, làng hạ...

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Người ta giục giạo xông vào,

Cửa bà đức hạnh ra vào tựa nương!⁽¹⁾

Tiểu Thanh trở lại vội vàng,

Trình bà rằng: "Có một nàng đi qua.

545 "Xem chiều đức hạnh hiền hoà,

"Thấy tôi khiến⁽²⁾ bắt về nhà dưỡng nuôi.

"Xin bà ở với chú tôi,

"Mẹ con rau cháo lẫn hời nuôi nhau.

"Tôi xin vào đấy ở hầu,

550 "Đường hơn lẽ thiệt tôi đâu có nhàm".

Phu nhân thương cháu, khóc thềm,

Dạy rằng: "Vào đấy mà thăm ý tình!⁽³⁾

"Nhà người sang trọng quyền hành,

"Nhiều khi bàn bạc triều đình quốc gia

555 "Phỏng may nghe được sự ta,⁽⁴⁾

"Thì con tin tức kéo bà lo âu".

Khảo di:

Câu 555. – Lấy của bản B. Câu của bản A: "Thế nào người ấy sự ta" (không rõ nghĩa).

(1) Theo tình thần đoạn chuyện kể đây thì Phương Hoa quay trở về được một giây bên nghỉ chân ở một quán nọ. Tiểu Thanh đến ăn xin. Phương Hoa ngờ ý muốn nuôi Tiểu Thanh. Mọi người đứng đó thấy vậy bên xông vào nói vào, cho là được vào nương tựa ở cửa một người đức hạnh như nàng là một điều may mắn.

(2) Khiến bắt... muốn bắt (tiếng dùng theo nghĩa cũ).

(3) Ý tình: tình hình, ý tứ.

(4) Nghe được sự ta: nghe ngóng biết được tin tức về việc nhà ta.

- Tiểu Thanh vâng dạy trước sau,
Xăm xăm liền bước đến hầu nàng Phương.
Trình rằng: "Người có lòng thương,
560 "Tôi xin hầu hạ tựa nương ăn mày".⁽¹⁾
- "Tao cho xách một đôi giày,
"Dời chân theo võng một giây đến nhà!"
Thanh từ đến với Phương Hoa,
Dấu yêu: áo lụa, quần là, cấp cho.
565 Tin dùng nhem nhật nhỏ to,
Khiến sao nghe vậy, chẳng lo vụng nhảm,
Trong ngoài cất đặt chăm chăm.
Lòng nàng yêu trộm dấu thầm đôi khi.
Cho ăn, cho mặc, phù trì,
570. Tuy rằng nuôi nấng khác gì thịt xương.
Thanh từ yên thú⁽²⁾ tựa nương,
Được bề vinh hiển, thêm đường khôn ngoan.
Sự mình mọi việc lo toan,
Thương bà, xót chú cơ hàn cháo rau.
575 Nàng thường gạn hỏi bấy lâu,
Tình cò chẳng ngỏ, trước sau sự nhà.⁽³⁾
Có đêm vừa nhẩn canh ba,⁽⁴⁾
Một Thanh với lại Phương Hoa trong màn.
Nhân khi vắng về thanh nhàn,

(1) *Ăn mày*: ở đây có nghĩa là nhờ vả, chịu ơn lớn.

(2) *Yên thú*: yên chốn, yên phận.

(3) *Cả câu ý nói không sợ ý, vô tình để lộ chuyện nhà.*

(4) *Vừa nhẩn canh ba*: vừa đến canh ba.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- 580 Nàng bèn dậy, mới hỏi han sự tình:
"Tó, người tuy chẳng có sinh,
Song le cũng đã công trình dưỡng nuôi.
"Bao nhiêu tình sự khúc nôi,
"Thì con nói thực mọi nhời mẹ hay".
- 585 Tiểu Thanh nghe nói chau mày:
"Tôi ơn của mẹ bấy chầy hiển vinh
"Áo dày cơm nặng trọng tình,
Nói ra thì sợ sự mình xấu xa.
"Song trong đạo mẹ con ta,
- 590 "Để hầu có giấu nữa mà làm chi:
"Ông tôi xưa, thừa đương thì,
"Thuợng thư bộ hộ, phù trì thánh quân.
"Đến ngày tuổi tác mãn tuần,
"Cho về trí sĩ huyện Thuần ba niên.
- 595 "Con là Cảnh Tĩnh, Cảnh Yên.
"Chẳng hay phải bước oan khiên bất kỳ
"Có quan khâm mạng quốc uy
"Cứ trong chiếu chỉ tru di Trương Đài.
"Lại thêm thu nốt gia tài,
- 600 "Mẹ con từ đây lạc loài truân chiên.
"Cha tôi với chú Cảnh Yên,
"Đem bà với mẹ tôi lên Thạch Thành.
"Tháng ngày nương tựa ẩn danh,
"Kỳ này nghe đã thái bình đại khoan.
- 605 "Cho nên nghĩ ngợi lo bàn,
"Tìm về quê quán hỏi han thăm tình.

- "Mẹ tôi tên gọi Thị Trinh,
"Vô duyên phút đã bỏ mình xa xôi.
"Trước sau trình thực khúc nhôi,
610 "Mẹ dà hỏi hết, tôi thời giấu chi".
 Phương Hoa nghe nói vân vi,
 Ôm Thanh mà khóc ngã kê dưới hiên;
 Rằng: "Tao với chú Cảnh Yên,
"Vốn ngày xưa đã kết nguyên Trần Châu
615 "Bởi vì lưu lạc bấy lâu
"Cho tao vò vớ lo âu một mình.
 "Khôn thông tin tức dữ lành.
"Đói no chẳng biết ý tình làm sao,
 "Riêng lòng tưởng vọng khát khao,
620 "Lòng trời xui khiến mày vào đến đây.
 "Cam lòng ao ước bấy chầy,
"Giao tương cho bố thừa ngày sinh ly".⁽¹⁾
 Nói năng mọi nỗi vân vi,
 Canh tàn, trăng lặn, trời thì bình minh.
625 Phương Hoa bèn dạy Tiểu Thanh:
"Con ra ngoài ấy trần tình chú hay.
 "Thím đưa một nén bạc này,
"Gọi là kính chú thì mày đem ra,
 "Để dùng khuya sớm nuôi bà,
630 "Ít nhiều rau cháo cho qua lúc này".
 Thanh vâng lĩnh lấy trong tay,

(1) Giao tương: gặp gỡ nhau. Sinh ly: ở đây là sống mà phải chia phôi, cách biệt nhau; khác với nghĩa ở câu 306.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Vội vàng trở gót ra ngay đường ngoài.

- Trình bà, thưa chú mọi nhời,
Rằng: "Tội vào đây cửa người tựa nương
635 "Tin dùng nhem nhạt, yêu đương,
"Song le gia sự ⁽¹⁾ thường thường hỏi han.
"Đội ơn công đức muôn vàn,
"Ấm no nên được an nhàn thành thời.
"Đêm qua người tỏ hết nhời.
640 "Nghe thời mới biết vốn người nhà con.
"Trước đà chi núi thề non
"Trao duyên cùng chú sắt son ân cần
"Bời ta nhờ bước gian truân,
"Cho nên kẻ Tấn người Tần, bớ vợ.
645 "Nàng hay lòng vẫn đợi chờ
"Thiên duyên xui đến bây giờ gặp ta.
"Bạc này, nàng dạy đem ra,
"Gọi là kính chú, hầu bà bấy nhiều
"Đương cơn nước xiết, buồm xiêu
650 "Tuy rằng cửa ít, nghĩa nhiều với ta".
Cánh Yên nói với mẹ già,
Rằng: "Công, nghĩa ấy ít là hoà hai
"Người là chức trọng, cao tài
"Doái thương đến kẻ lạc loài khó khăn.
655 "Ví dù tham phú phụ bần

(1) *Gia sự*: ở đây có nghĩa: chuyện gia đình nhà Tiểu Thanh.

TRUYỆN PHƯƠNG HOA

- "Thì lòng son sắt nghĩa nhân đâu còn.
"Hiếm gì lệnh tộc cao môn
"Dợi ta bảy tám năm tròn làm chi".
Dạy Thanh: "Con kíp lại về,
660 "Liệu lời chú, nói cho y sự tình".
Thanh về trình bạch phân minh,
Rằng: "Tôi ra đây nói trình khúc nhời,
"Thì bà tôi với chú tôi,
"Mừng mừng, tui tui, bồi hồi xiết chi.
665 "Mừng rằng người lại thương vì
"Nghĩa là người nhớ, của thì người cho.
"Tui vì nóng nổi cơ đồ,
"Phút mà tấ tuổi Việt, Hồ đôi nơi
"Nhấn rằng: mười đội ơn người,
670 "Rộng thương đến kẻ lạc vời khá thương.
"Thuở xưa còn mặt nghiêng đường
"Cùng quan ngự sử lan vàng bấy lâu ⁽¹⁾
"Đã nguyện hai họ Trần, Châu
"Ắt rằng kim cải ⁽²⁾ nghĩa sâu muôn đời.
675 "Hay đâu hoạn nạn cơ trời,
"Khiến nên thay đổi cho người biệt ly.
"Còng cha đức mẹ nặng nề,
"Còn chưa trả được hưởng gì ái ân.

(1) *Lan vàng*: xem chú thích câu 132 và câu 215.

(2) *Kim cải*: kim khâu và hạt cải. Theo sách cổ, hờ phách hút hạt cải, nam châm hút kim. Do đó hai chữ kim cải chỉ tình yêu mến luyến kết với nhau.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- "Ví mà vong nghĩa phụ bần
680 "Dám đâu nói chuyện Tấn Tần làm chi.
"Nghĩ mình lưu lạc bấy chầy,
"Tuồng rằng người đã xum vầy phượng loan.
"Thôi thường giàu hợp khó tan,
"Nào ai thương kẻ cơ hàn làm chi.
685 "Ai ngờ, người lại thương vì,
"Tuồng tình, nhớ nghĩa ấy thì trọng thay!"
Nghe Thanh biện bạch trình bày,
Mọi nhời ăn nói dạ dày như in.
Từ ngày biết rõ nghe tin,
690 Chẳng còn lo sợ muôn nghìn xa xăm.
Ngon ăn mà lại yên nằm,
Hai ngày lại dạy ra thăm một kỳ, ⁽¹⁾
Từ thông tin tức đi về,
Đêm thì thím cháu, ngày thì mẹ con.
Một chiều là một ngọt ngon,
Lòng người thương nhớ núi non khác gì.
Thương chàng cơ thực hàn y,
Mẹ thì già yếu, mình thì gian truân.
May cho hai mớ áo quần,
700 Bút hoa thư chép án cần một phong,

(1) *Cả câu ý nói:* cứ hai ngày Phương Hoa lại cho Tiểu Thanh ra thăm bà và chú một lần.

(2) *Tình ngân:* loại bạc tốt. Xem câu 90.

(3) *Đòi lại:* cho gọi đến. Cả câu ý nói cho gọi Tiểu Thanh đến và nói rõ sự tình.

TRUYỆN PHƯƠNG HOA

- Tinh ngân ⁽²⁾ năm lạng bạc ròng.
Tiểu Thanh, đòi lại bên phòng thờ than ⁽³⁾
Rằng: "Tao thương chú muôn vàn.
"Mẹ con đói khát cơ hàn cậy ai
705 "Lấy gì rau cháo hôm mai,
"Lấy gì đèn sách dùi mài nghiệp nho
"Vậy nên tao phải toan lo
"Áo quần với bạc phó cho trong này.
"Để chàng tu cấp tháng ngày,
710 "Vậy thì phó thác cho mày đem đi.
"Lại lo nhiều kẻ gian phi,
"Con thì thơ đại, đường thì xa xăm.
"Sợ khi sơ suất vụng nhàm,
"Hờ nhời mà lại tiếng tăm đến mình.
715 "Con sẽ ra trước trần tình
"Đêm nay chú phải thân chinh mà vào.
"Dứng chờ ngoài chốn vườn đào,
"Đêm khuya sẽ khiến người nào đem ra".
Tiểu Thanh vâng dạy bấy giờ,
720 Liền ra trình chú sau xưa tỏ tường.
Chàng rằng: "Chẳng lọ bạc vàng,
"Chú vâng cho đẹp lòng nàng mà thôi"
Thanh về biện bạch khúc nhời.
Nhân khi thanh vắng liền đòi Liễu ra,
725 "Nghĩ trong thầy tú nghĩa nhà,

(1) *Vốn là cật nguyên*: vốn là chỗ thầy trò cũ, ở với nhau đã lâu.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Một Đào, một Liễu vốn là cựu nguyên ⁽¹⁾.

"Đào thì gia thất đã yên,

"Tham bề Tần Tấn chẳng chuyên ra vào.

"Mày thì thù túc với tao,

730 "Nguồn cơn phải dẫn tiêu hao tò tường.

"Đêm nay có khách viễn phương,

"Nguyên tao vốn đã hẹn chàng đến đây.

"Người thì giữ lấy của này,

"Cả ba thanh vắng thì mày đem ra,

735 "Thấy ai đứng trước vườn hoa,

"Nam nhi đích thực, của nhà sẽ trao.

"Vị dù khách có xin vào,

"Thì ngăn cấm, kéo tờ hào sự ta". ⁽¹⁾

Nàng đương dặn bảo trong nhà,

740 Phải khi Đào thị đi qua ngoài đường;

Đứng nghe rõ biết sự nàng,

Trở về mách bảo cùng chàng Hồ Nghi,

Rằng: "Bà có khách cố tri,

"Một hôm dạy Liễu đêm thì đem ra".

745 Hồ Nghi tính cũng gian tà,

Tim nhồi vợ nói thực là chẳng sai.

Cấp gươm, mặc áo ra ngoài,

Xăm xăm đến trước góc mai đứng rình.

Giọt đồng hồ điểm ba canh,

(1) *Kéo tờ hào sự ta*: kéo lộ việc ta.

TRUYỆN PHƯƠNG HOA

- 750 Bấy giờ Liễu dậy một mình bước ra.
Thấy người lấp ló nẻo xa,
Hỏi rằng: "Ai đấy hay là lang quân?" ⁽¹⁾
Lòng mừng, chân bước đến gần,
Giáp mặt xem rõ thực chàng Hồ Nghi;
755 Hỏi rằng: "Anh đứng đấy chi?"
Rút lời Liễu nói, Hồ Nghi liền hoài ⁽²⁾
Gươm tra một nhát vào vai
Liễu liền ngã xuống góc mai bên thành.
Thương thay nhân nghĩa công trình,
760 Vì thầy mà phải bỏ mình oan thân!...
Một hòm tài hoá kim ngân,
Hồ Nghi lấy sạch dời chân về nhà,
Trời cao, đất rộng thăm xa.
Đêm trường thanh vắng ai là kẻ hay!
765 Liễu thì phách lạc hồn bay.
Nàng thì ngồi đợi đêm chày canh khuya.
Càng mong càng chẳng thấy về,
Hay như Chiêu Đức, hay rày Trịnh Lang? ⁽³⁾
Oan thay nỗi Cảnh Yên chàng,

(1) *Lang quân*: nghĩa cũ là người giỏi, có danh vọng, đáng tôn kính. Ở đây chỉ là tiếng dùng nhã nhặn để tỏ lòng kính trọng người mình gọi (không có nghĩa như tiếng vợ gọi chồng trong sách cũ).

(2) *Liên hoài*: không rõ nghĩa.

(3) *Chiêu Đức, Trịnh Lang*: Tên hai nhân vật trong một chuyện kỳ án cũ cũng giống như chuyện này. Chiêu Đức cũng như Cảnh Yên; Trịnh Lang cũng như Hồ Nghi.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- 770 Tin lời thực hẹn, lên đường xống pha.
Xăm xăm đến trước vườn hoa,
Canh đà năm khắc, trời đà lặn trắng.
Nghĩ rằng: "Còn đợi đâu chẳng!"
Một mình tìm tới thung thăng trong ngoài.
- 775 Bước ra đẩy trúc, hàng mai,
Vô tình chân xéo phải vai người nằm,
Máu me quần áo ướt đầm,
Hãi hùng hoảng hốt xăm xăm bước về.
Vô tình biết khúc nhôi gì,
- 780 Sáng ngày Đào thị nó thì ra thăm.
Bên Thành thấy Liễu còn nằm,
Mình dầm đất cát, áo dầm máu me.
Ôm lòng thương bạn ra về.
Trình bà rằng: "Liễu có gì thác oan?"
- 785 "Máu me quần áo chan chan",
Nàng nghe Đào nói hồn tan phách rời.
Than rằng: "Trọng nghĩa tôi người, ⁽¹⁾
"Có công có của, sao trời chẳng dung!"
Vội vàng vào bạch ⁽²⁾ Trần công,
- 790 Người nghe thấy nói hãi hùng liền ra.
Trước sau thấy đã thực thà,
Trạnh lòng thương nó, xót xa muôn phần.
Trên vai thấy dấu bàn chân,
Nhìn xem đích thật nam nhân chẳng làm.

(1) *Tôi người*: tôi tớ, đầy tớ.

(2) *Bạch*: trình, nói với.

TRUYỆN PHƯƠNG HOA

- 795 Bên sườn thấm máu đầm đìa,
Mới truyền đệ tử đi tìm cho ra,
Càng tìm, dấu tích càng xa,
Nơi trên ngọn cỏ, nơi xa bên đường.
Đến nơi ngoài chợ đầu làng,
- 800 Bên vào tới đó thấy chàng Cảnh Yên.
Sự tình âu hãn quả nhiên,
Hãy còn rây máu ở bên áo quần.
Này đà thực kẻ gian nhân,
Làm đơn liền giải chẳng phần khoan dong.
- 805 Lệnh quan sai bắt đã xong,
Liên đem giam chấp ở trong ngục hình.
Anh còn giáo tập môn sinh, ⁽¹⁾
Nàng còn sầu khổ, cháu còn khóc thương. ⁽²⁾
Nghe chàng phải bước lo lường.
- 810 Than rằng: "Nhiều nỗi gian nan đắng cay!"
Vội vàng chân bước đến ngay,
Về thăm tù mấu kẻ người chờ mong. ⁽³⁾
Phương Hoa cảm cảnh trong lòng,
Dạy Thanh tiên gạo đem lần ra nuôi.
- 815 Đêm thì thức mắc ngậm ngùi,
Thương chàng oan uống giam nơi ngục hình.
Lão bà tư lự thất tình,

(1) *Anh*: Chỉ Cảnh Tĩnh- *Giáo tập môn sinh*: Dạy bảo học trò, dạy học.

(2) *Nàng*: Chỉ Phương Hoa; *Cháu*: chỉ Tiểu Thanh.

(3) Hai câu 811 và 812 nói Cảnh Tĩnh vội về thăm mẹ khi nghe tin cậu bị tai nạn.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Chẳng hay ăn uống mà sinh tật nguyên.
Nàng càng cảm nghĩa, lo phiền
- 820 Dạy Thanh gìn giữ, thuốc thang đêm ngày.
Non mai khi phải gió may ⁽¹⁾,
Lão bà mới hỏi, đấng cay trâm điều:
"Người tiên nhân ⁽²⁾ ở trong triều,
"Giàu sang để biết bao nhiêu bấy giờ.
- 825 "Tiếc thay trung nghĩa đợi chờ,
"Vi sa cơ phải đến cơ hội này .
"Mẹ bảo cho chúng con hay,
"Ồ thì phải giữ bằng nay thực thà.
"Dừng theo những tính gian tà,
- 830 "Tham vàng bỏ nghĩa, nũa mà luy danh. ⁽³⁾
"Hãy tu nhân đức hiền lành,
"Thịnh suy, bí thái, đã dành xưa nay.
"Hãy nên nuôi lấy em mày,
"Oan kia cũng khỏi, nạn này cũng qua.
- 835 "Mẹ thì tuổi tác mình già,
"Mai sau mưa nắng biết là làm sao?"
Nói thôi, giọt ngọc tuôn rào,
Hồn hoa gió đã lọt vào linh tiêu. ⁽⁴⁾
Lòng chàng lấm nổi đăm chiêu,

(1) Cả câu ý nói bà mẹ già gầy yếu nay ốm kiệt sức như gốc mai già trên núi gặp cơn gió bắc càng bị khô héo đi, không còn sức nữa.

(2) *Tiên nhân*: người trước, tổ tiên: đây chỉ Trương Đài.

(3) *Nũa mà luy danh*: kéo mất thanh danh của mình.

(4) *Linh tiêu*: trời xanh. Cả câu ý nói hồn đã bay lên trời, tức là đã chết.

TRUYỆN PHƯƠNG HOA

- 840 Bên đình ngã tựa khóc kêu một mình
Than rằng: "Bể thảm non xanh!
"Buồm xiêu, nước xiết, đường quanh đường này!"
Phương Hoa đợi nhẵn canh chày,
Gọi Thanh mới dạy rằng: "Mày đi ra,
- 845 "Hỏi han cho biết sự bà,
"Thuốc thang cơm cháo xem đà mạnh chưa?"
Thanh liền vâng dạy sau xưa,
Vội ra một chốc thì vừa đến nơi.
Thấy bà chung mệnh biến đời ⁽¹⁾
- 850 Vặt mình lăn khóc rụng rời chân tay.
Than rằng: "Hoạn nạn nhường này!
"Mà sao bà vội xe mây ⁽²⁾ cho đành".
Chàng liền mới dạy Tiểu Thanh:
"Con về trong ấy trần tình người hay.
- 855 "Dám xin trợ cấp lúc này,
"Được dù nhiều ít thì mày đem ra.
"Để mà tính liệu việc bà..."
Thanh về nói với Phương Hoa tỏ tường.
Nàng đà bối rối trăm đường,
- 860 Một mình chẳng biết lo lường làm sao.
Lấy hai nén bạc trong bao,
Cửa buồng liền gọi Thanh vào dúm cho.
Nói năng, khóc lóc nhỏ to,

(1) *Chung mệnh*: hết đời, cũng như "tận số"

(2) *Xe mây*: dịch chữ "vân xa"; thần tiên dùng mây làm xe để đi về trời.
Ở đây có nghĩa là chết.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Rằng: "Tao lo lắng công phu bấy chầy.
865 "Xót xa vì nỗi chú mày,
"Một mình giam chấp đêm ngày ngục trung.
"Phu nhân mệnh tận số chung,
"Đã hay nhà khó, của không, nhờ nhàng.
"Khôn đèn trả nghĩa cuu mang,
870 "Thím là nhi nữ cũng thương muôn phần.
"Thương người thì phải lo thân,
"Nghĩ nơi nhân nghĩa Châu Trần chưa giao.
"Bấy nhiêu là nghĩa của tao,
"Đem ra ngoài ấy làm sao mặc lòng. ⁽¹⁾
875 "Đua bà về chôn âm cung, ⁽²⁾
"Xin an hạ địa kéo lòng lo thay. ⁽³⁾
"Nói trình bác Tĩnh cho hay,
"Ban đêm sẽ dụng ⁽⁴⁾, ban ngày chẳng nên.
"Khi đưa người xuống hoàng tuyền,
880 "Thì giồng lấy một cây đèn cho cao.
"Sáng khắp địa giới thiên tào
"Linh hồn được thoát, tiêu dao mộ phần.

(1) Tóm tắt ý nghĩa của các câu từ 867 đến 874: "... Nay bà mất; nhà nghèo, chú không có mặt để trả nghĩa đèn ân; thím rất thương xót và phải lo tròn phận thím đã đính nghĩa với chú, nhưng chưa thực sự là dâu con. Thím đưa số tiền này ra để tùy tiện chi tiêu..."

(2) *Âm cung*: như âm ty. Cả câu ý nói là chôn cất.

(3) *Xin an hạ địa*: xin chôn cất bà cho mờ yên mà đẹp.

(4) *Sẽ dụng*: sẽ dùng, ở đây sẽ cử hành (việc chôn cất)

(5) *Chung*: tiếng đệm cũ, nay không dùng nữa.

TRUYỆN PHƯƠNG HOA

- "Chung ⁽⁵⁾ khi làm lễ tế văn,
"Để cho vẹn đạo hôn nhân với chàng".
- 885 Tiểu Thanh vâng dạy vội vàng
Ra ngoài minh bạch tỏ tường trình qua.
Bạc thì đem bán phú gia,
Đấy thì cũng độ được và mười quan.
Cũng làm mọi việc lo toan,
- 890 Tìm nơi kiếu táng ⁽¹⁾ cho an lúc cùng.
Đến canh ba mới tống chung, ⁽²⁾
Cứ như nghi tiết lễ trong việc hằng ⁽³⁾.
Ai ai thấy cũng khen rằng:
Khó khăn, mà giữ đạo hằng hiếu trung!
- 895 Đêm thì nàng mới ra cùng,
Canh ba mới thấy bên đông có đèn.
Vội vàng đóng cửa cài then,
Mẹ con ⁽⁴⁾ trông nẻo tìm đường ra ngay.
Khóc than, vật vã thương thay,
- 900 Than rằng: "Bể rộng, đất dày, trời cao!
Dương cơn hoạn nạn lao đao,
Lấy gì trả nghĩa cù lao ân cần.
Đoạn rồi đi đến mộ phần,
Như chàng Cảnh Tinh xa gần khúc nôi:
- 905 "Xin anh săn sóc việc người,

(1) *Kiểu táng*: chôn tạm.

(2) *Tống chung*: chôn cất.

(3) *Việc hằng*: việc thường làm, đây là tục lệ.

(4) *Mẹ con*: đây là Phương Hoa và Tiểu Thanh.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Và đọc văn tế để tôi trở về,

"Kèo khi tình sự ngộ nghệ ⁽¹⁾

"Miệng ong lưỡi én ⁽²⁾, thế chề người cười".

Tĩnh rằng: "Muôn đời ơn người,

910 "Nghìn vàng chưa dễ đền nơi tấm lòng."

Phuong Hoa trở lại phiên lòng,

Mẹ con đất dúi về phòng tây lâu.

Sáng ngày ai nấy báo nhau:

Khi đêm nghe thấy khóc đâu lạ đường!

915 Tiếng nghe nhi nữ khóc thương...

Chàng rằng: "Chẳng biết người đường ở đâu!".

Đang cơn muôn thảm nghìn sầu,

Họ hàng chúng bạn trước sau biết gì.

Mọi tuần các lễ như y ⁽³⁾,

920 Tế cơm rau cháo đòi khi mặc chàng.

Lung cơm, bát muối, nén hương,

Khó khăn, song giữ đạo thường cho chuyên.

Tuần vừa nhân tiết thu thiên ⁽⁴⁾,

Bống nghe nhà nước có truyền mờ khoa.

(1) *Tình sự ngộ nghệ*: sự tình lộ ra ngoài.

(2) *Miệng ong lưỡi én*: những lời bịa đặt xảo trá (miệng oanh lưỡi én mới đúng).

(3) *Cả câu ý nói*: các việc đều làm đúng theo phong tục, lễ nghi đầy đủ.

(4) *Tiết thu thiên*: tiết mùa thu.

(5) *Phủ liêu*: do chữ ngũ phủ liêu, cơ quan hành chính cao nhất do chúa Trịnh đặt ra. Cũng tương tự danh từ nội các ngày nay.

TRUYỆN PHƯƠNG HOA

- 925 Các châu, các phủ gần xa,
Đều vào nộp quyển trên toà phủ liêu. ⁽⁵⁾
Các quan vâng mệnh trong triều,
Cứ trong bạc tịch ⁽¹⁾ bao nhiêu đệ vào.
Cảnh Yên khôn nghĩ thế nào,
- 930 Phương Hoa phải tính thấp cao mưu này.
Để ai tu cấp chàng rày,
Lo toan trong dạ đêm ngày bơ vơ.
Lòng nàng nghĩ ngợi sau xưa,
Tìm nhờ đối trá mà thưa sự tình:
- 935 "Đội ơn từ mẫu dưỡng sinh,
"Thương cha cúc dục, công trình cù lao.
"Tôi giờ người cả tuổi cao,
"Muốn cho con kết nơi nào hợp hoan.
"Cảnh Yên thì đã vận nần,
- 940 "Để hầu còn có lo toan việc gì ⁽²⁾.
"Tôi xin ra ở kinh kỳ,
"Bán hàng kén khách kịp thì kết duyên.
"Chấp kinh cũng có tông quyền ⁽³⁾,
"Kèo lo thân gái cao niên nhờ nhàng".

(1) *Ba tịch*: sổ sách. Ở đây là sổ sách ghi tên những thí sinh.

(2) Hai câu này ý nói: Con tìm lấy chồng khác, Cảnh Yên đã bị nạn không thể tính việc hôn nhân với chàng được nữa.

(3) *Chấp kinh*: theo đúng nguyên tắc, đúng đạo lý. *Tông quyền*: không theo đúng đạo lý, nguyên tắc nhưng hợp lẽ phải. Ở đây ý nói: giữ trọng nghĩa với Cảnh Yên là phải đạo nhưng Cảnh Yên đã bị nạn thì có thể lấy người khác, cũng là hợp lý.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- 945 Trần công rằng: "Mặc ý nàng,
"Giữ cho cẩn thận khỏi đường trăng hoa.
 "Vốn dòng đệ tử lương gia ⁽¹⁾,
 "Đùng trăng gió, nửa người ta chê cười". ⁽²⁾
 Nàng vâng cha dạy mọi nhời,
950 Sấm sanh bạc bầy, vàng mười trăm cân ⁽³⁾.
 Đường hoè dặm liễu đời chân,
 Nguyệt thu lông lánh, hoa xuân thẹn thò.
 Năm ngày ra đến thành đô,
 Tìm nơi nhà quán ở cho gần chàng.
955 Sấm sanh dọn dẹp bày hàng,
 Chiêu thanh về quý huy hoàng thông dong.
 Tiếng đồn khắp hết tây đông,
 Có nàng tiên nữ giá trong quý quyền.
 Xuân xanh còn tuổi thiếu niên,
960 Có bề nhan sắc, có bên mí miều.
 Xem tìm những khách ra vào,
 Người nào cũng trọng, kẻ nào cũng ưa.
 Dù ai phong nguyệt say sưa,
 Thì nàng uốn lưỡi dong đưa chiêu lòng.
965 Dù ai quý khách quần hồng,
 Gió lay chẳng chuyển tác lòng sắt son.
 Mấy nhời nguyện với nước non,
 Dù mà bia tạc đá mòn chẳng quên.

(1) Cả câu nghĩa là: con nhà tử tế.

(2) *Nửa người ta*: kèo người ta, để cho người ta...

(3) Cả câu ý nói: sửa soạn tiền bạc đầy đủ.

TRUYỆN PHƯƠNG HOA

- Lại thương một nỗi Cảnh Yên,
970 Tiểu Thanh khuya sớm gạo tiền dưỡng nuôi.
Triều đình chiếu mở khoa khôi,
Nhưng ban sắc chỉ chẳng coi ngục hình ⁽¹⁾.
Xuân thiên tiết đến thanh minh,
Bống đà thấy chiếu triều đình mở khoa.
- 975 Văn nhân tài tử gần xa,
Đều vào ứng thí quốc gia cầu hiền.
Nàng từ nghe biết thấy tin,
Nghĩ mình một sức giá nên khôi tài ⁽²⁾.
Sử kinh lâu giờ hôm mai,
980 Văn chương, phú lục mọi bài lâu thông.
Phun châu nhả ngọc nức lòng,
Đã tường kinh sử, lại thông truyện ngoài,
Trá hình gái đổi làm trai,
Oai nghi diện mạo, anh tài phương viên.
- 985 Áo quần, lệ bộ, bút nghiên,
Quyển đề Thuần Lộc, Cảnh Yên là chàng.
Xăm xăm ra tới thi trường,
Tay đưa quyển nộp vội vàng vào thi.

(1) Thường khi có mở khoa thi, triều đình cho xét các hình án xem có ai oan uổng thì tha, để người đó được đi thi). Nhưng kỳ này lại có chiếu chỉ không xét các hình án. (Vì vậy Cảnh Yên không có cơ hội được tha, và cũng vì thế mà Phương Hoa phải đi thi thay chông).

(2) *Khôi tài*: tài cao, tài đứng đầu.

(3) *Danh dưng*: tên được nêu lên. *Bè quế*: xem chú thích câu 40. Cả câu ý nói: trúng tuyển, tên được nêu, tiếng tăm lừng lẫy.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Danh dương bẻ quế ⁽³⁾ tài uy,
990 Quyển thi đều được ba kỳ có tên.
Tiếng đồn dậy khắp bốn bên,
Cảnh Yên thực có đã nên danh tài;
Sức rành bặt chúng tốt vời,
Chẳng hay dung mạo tướng người làm sao?
995 Đến hôm đệ tứ lại vào ⁽¹⁾.
Vua thi đương ngự toà cao lầu vàng.
Bỗng chiêm bao thấy lạ đường:
Một người áo tía đai vàng hấn hoi,
Xung rằng: "Thiên sứ trên trời,
1000 "Ban sai sắc mệnh vâng nhời xuống đây.
"Cảnh Yên hoạn nạn bấy chày,
"Đức vua dùng lấy khoa này cho yên.
"Văn chương dù nhẩn hay hèn,
"Cũng cho lấy chữ Cảnh Yên vào châu.
1005 Nói rồi phút biến đi mau,
Vua liền thúc dậy trên lầu một khi.
Bèn đòi văn võ túc thì:
"Chiêm bao trăm thấy điều thì lạ thay.
"Ngọc hoàng thiên sứ xuống đây,
1010 "Cảnh Yên dùng lấy khoa này tài cao.
"Chẳng hay tài cán nhường nào,
"Trong triều khoa, có người nào thế không?"
Bá quan văn võ tâu rằng:

(1) Đệ tứ: kỳ thi thứ tư. Xưa một khoa thi có bốn kỳ. Vào được kỳ thứ tư là đã chắc đỗ.

TRUYỆN PHƯƠNG HOA

"Cảnh Yên, tên dã dậu chung ba kỳ.

- 1015 "Thánh quân thần mộng thiên ky, ⁽¹⁾
Ất là cũng có điều kỳ chẳng không."
Thốt thôi, bái tạ cứu trùng,
Bá quan vẫn võ đều cùng ra đi.
Đến hôm treo bảng bốn kỳ,
1020 Chử sơn chói lợi danh đề thứ ba.
Huệ lan dậy khắp gần xa,
Cảnh Yên, Thuần Lộc, Thanh Hoa một dòng.
Vua truyền tiến sĩ năm ông,
Đều vào yến ẩm đèn rồng hôm nay.
1025 Năm viên sấm sửa chinh tầy (tề)
Đai vàng, áo tía bước ngay vào châu,
Cú trong khoa thứ trước sau.
Vua thì cao ngự trên lầu trông ra.
Phán rằng: "Tiến sĩ Thanh Hoa,
1030 "Trẫm xem như thể đàn bà chẳng sai."
Vội vàng liền bỏ cân đai,
Khấu đầu bái tạ dưới giai ⁽²⁾ thua quỳ:
"Tôi nay chính thực nữ nhi,
"Thuong chồng nên phải đi thi thay chồng."
1035 Vua nghe thấy sự lạ lùng,
Tường trong thần mộng hải hùng mới tra.

(1) *Thần mộng thiên ky (thiên cơ)*: giấc mộng có thần báo cho biết số trời, biết điều huyền bí trời đã định.

(2) *Dưới giai*: dưới thềm.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Khúc nhôi nàng mới thua qua:

"Con quan ngự sử, quê nhà Lôi Dương.

"Chồng, xưa con thượng thư Trương,

1040 "Chẳng hay tội lỗi nhà vương việc gì,

"Có quan khâm mạng bất kỳ, ⁽¹⁾

"Cảnh Yên sợ hãi lánh đi cõi ngoài.

"Tôi nay thấy chiếu cầu tài,

"Tiếc trong công đức vật nài đòi khi." ⁽²⁾

1045 Phán rằng: "Sự ấy cũng kỳ,

"Trương công trung nghĩa tội thì ở đâu?

"Đã thương tuổi tác về chiều,

"Cho về trí sĩ bấy lâu quê nhà.

"Vì đâu mà phải oan gia?

1050 "Mà người trung nghĩa bỗng ra cơ nản?

"Sự này ắt bởi hồng nhan ⁽³⁾,

"Gặp người hung bạo nó toan tranh mày.

"Từ ngày vấn lễ đến nay,

"Có ai lại đến hỏi mày nữa chăng?"

1055 Nàng bèn quỳ gối tâu rằng:

"Có quan trung úy danh xưng họ Tào,

"Ngựa, dù, áo tía, võng đào,

(1) *Khâm mạng*: cả câu ý nói có quen đem mệnh lệnh nhà vua đến một cách bất ngờ.

(2) Ý nói: tiếc cho chồng là người có công học, có đức hạnh lại không đi thi được.

(3) *Hồng nhan*: người đẹp. Ý nói: việc này là do chỗ nàng đẹp có kẻ muốn lấy tranh Cảnh Yên.

TRUYỆN PHƯƠNG HOA

- "Xôn xao thầy tớ liền vào hỏi tôi.
"Nói rằng: đã có một nơi,
1060 "Chè thang thết đãi, một hồi ra đi."
Vua rằng: "Sự ấy chẳng nghi,
"Trương công oan ấy trăm thì hỏi tra."
Kíp sai lục sĩ về nhà ⁽¹⁾
Bất Tào trung úy điếu ra kinh thành.
1065 Điếu vào đối diện đế đình, ⁽²⁾
Hỏi Phương Hoa: "Phải dung hình này chăng?"
Nàng nhìn rõ mặt, tâu rằng:
"Thằng này hẳn thực là thằng xưa kia."
Vua quan nổi giận tức thì:
1070 "Mây sao dám sự phi vi lạ đường?
"Về thu điền sản gia hương,
"Để đền oan mệnh cho chàng Trương công."
Triều đình nghị luận chẳng dong,
Lệnh truyền tru diệt tam tông họ Tào.
1075 Trách trung úy ở bạc sao!
Tay làm mình chịu lẽ nào còn oan!
Triều đình xong việc luận bàn.
Vua liền phán hỏi: "Cảnh Yên đâu rày?"
Nàng liền quỳ lạy tâu bày:
1080 "Chồng tôi giam chấp trong nơi ngục trường."
Phán rằng: "Xa lãnh viễn phương,
"Có sao giam chấp ngục trường làm chi?"

(1) *Lục sĩ*: chức quan võ theo hầu vua.

(2) *Đế đình*: triều đình.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Tâu rằng: "Chung thủy vân vi,

"Có hai Đào, Liễu tùy nhi trong nhà ⁽¹⁾.

1095 "Chàng thì chẳng dám vào ra,

"Dem vàng dạy Liễu ra đưa cho chàng.

"Cho nên Liễu bước lên đường,

"Phải cơn hoạ ấy lo lường bấy nay."

Phán rằng: "Trăm đá biết hay,

1090 "Phó quan ngự sử việc này làm sao?"

Ngự sử đặt gói tâu vào,

Luận rằng: "Sự bởi con Đào chẳng sai.

"Vào ra thầy tổ hôm mai,

"Cho nên nó biết, há ai được tường?".

1095 Khâm sai về đến gia hương,

Bắt con Đào thị với thằng Hồ Nghi.

Điệu vào đến trước dan trì,

Hỏi rằng: "Tội ấy mà thì làm sao?"

"Một hòm vàng bạc biết bao,

1100 "Oan hồn con Liễu hiền vào kêu đây.

"Vả nó là bạn xưa nay,

"Làm sao oan uống, dấng cay muôn phần?".

Hồ Nghi, Đào thị đến gần,

Hồn tan, phách lạc, tay chân rụng rời.

1105 Khẩu đầu kêu hết mọi nhời,

Cá kia khôn thoát lưới trời, lọ ai.

(1) *Tùy nghi*: kẻ theo hầu.

(2) *Thủ tài sát nhân*: lấy của giết người là kẻ cướp của giết người.

TRUYỆN PHƯƠNG HOA

- Bá quan rằng: "Sự chẳng sai,
"Chiếu cho tội nó thù tài sát nhân ⁽²⁾.
"Đào kia tội cũng dự phần,
1110 "Vợ chồng một đảng tham tàn khôn tha."
Đã xong hai lễ chính tà,
Sai người tức tốc vào tra ngục đường.
Quan sai sổ luật cho chàng ⁽¹⁾,
Đem vào đối diện với nàng Phương Hoa.
1115 Bao nhiêu sĩ tử chúng ta,
Chẳng ai như vợ lương gia ⁽²⁾ nhà chàng.
Dua nhau vào đến đền vàng,
Thực là sau trước, rõ chàng Cảnh Yên.
Thông dong vua ngự phán truyền:
1120 "Khoa này tiến sĩ, năm viên định rày.
"Nhưng song tài đức chàng nay,
"Trẫm còn chưa biết giờ tay vụng hèn.
"Ba bài văn sách ra liền,
"Thử xem tài cán của viên thế nào.
1125 "Kèo mà có sù thiên tào,
"Đêm qua trẫm thấy chiêm bao nhõn tiên."
Chàng bèn lĩnh lấy bút nghiên,
Nhận bài tức tốc tay liền làm văn.
Ba giờ nộp quyển thánh quân,
1130 Vua bèn phó hạ triều thần cần tra ⁽³⁾.

(1) *Sổ luật cho chàng*: gạch tên, tha cho chàng khỏi bị giam giữ.

(2) *Vợ lương gia*: vợ tốt, có tài đức lớn, đang đang.

(3) *Cần tra*: xem xét cẩn thận.

KHO TÀNG TRUYỀN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Sức thì đáng đố thứ ba,
Tài thì đọ với Phương Hoa ai bì.
Bảng treo cho chàng một kỳ,
Chính danh kẻo chịu tiếng nhờ nữ nhi.
1135 Dù, chương ⁽¹⁾, hương án uy nghi,
Chàng vâng chiếu chỉ vinh qui rõ ràng.
Lại phê quan chúc cho nàng:
Phu nhân tiết giữ, chữ vàng thanh danh.
Vợ chồng ra trước điện đình,
1140 Cúc cung bái tạ thánh minh trở về ⁽²⁾.
Qua ngõ hạnh, sang làng hoè ⁽³⁾,
Thông dong ngựa cuội, dù che rườm rà.
Trước về tế lễ mẹ cha,
Sau bèn đến lạy ông bà Trần công.
1145 Mẹ cha mừng, người bằng lòng,
Bồi chung Nguyệt lão tơ hồng xe dây.
Yến diên lễ vật thiết bày,
Bèn hành đại lễ, rượu say động phòng.
Chàng rằng: "Muôn giã ơn lòng,
1150 "Nghĩ nguồn cơn lại tui trong tính tình."
Nàng rằng: "Phận gái chữ trinh,

(1) *Dù, chương*: lọng, cờ biển.

(2) Cả câu ý nói: làm lễ tạ ơn vua rồi ra về.

(3) *Ngõ hạnh* hay *vườn hạnh* là nơi xưa kia các người mới đỗ tiến sĩ đến thường ngoạn. Do đó *ngõ hạnh* chỉ việc thi đỗ. Xưa gọi các quan công khanh là Tam hoè cửu cúc. Do đó làng hoè chỉ những người làm quan to. Cả câu ý nói: thi đỗ xong làm quan to.

TRUYỆN PHƯƠNG HOA

"Cho nên chẳng quản công trình đợi nhau."

- Bây giờ hết nỗi thâm sầu,
Nguồn ân biển ái xem nhau bằng vàng.
115 Dối sinh quế tử lau tôn,
Một mai phụng dưỡng gia môn đời đời.
Nay mừng gặp hội hoa khai,
Mối hay bí cục thái lai từ rày.
Bút hoa lưu với động đình ⁽¹⁾.
1160 Ngày rồi chép lại mấy lời nôm na.

(1). Động đình: không rõ nghĩa. Câu này vừa vô nghĩa vừa mất vần. Có lẽ hai chữ "động đình" đã in nhầm. Và đó là hai chữ "lan đài" thì vừa đúng vần vừa đúng nghĩa. (*Lan đài*: sử sách).

Bút hoa lưu với lan đài: dùng văn chương ghi lại với sử sách.

PHẦN PHỤ LỤC

- PHƯƠNG HOA BỊ LỤC
- PHƯƠNG HOA TỐI TÂN TRUYỆN
- PHƯƠNG HOA TÂN TRUYỆN.

PHƯƠNG HOA BỊ LỤC

NGHĨA AN ĐƯỜNG, TƯỜNG BÌNH soạn

Trăng già vàng vạc trên không,
Buộc chân chi để cựa lòng tài hoa.
Đòi phen gió vật mưa sa,
Những đau đớn nổi phôi pha cho đành.
5 Đã hay bĩ cực thái sinh, ⁽¹⁾
Tơ hồng dường cũng có tình trêu ngươi.
Dấu xưa ghi để dưới đời,
Gương trinh tiết với bóng trời lần soi.
Rằng trong Nam hải rõ bày,
10 Có nhà Trương thị ở ngoài Thanh Hoa.

(1) *Bĩ cực thái sinh* hoặc *thái lai*: hết con đen quần đến thời tươi tốt, trời chày.

(2) *Giấc hùng* (cũng như mộng hùng): mơ thấy gấu là điềm đẻ con trai. Cả câu ý nói hai lần sinh được hai con trai.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Giác hùng hai thấy xa xa: ⁽²⁾
Cả là Cảnh Tĩnh, thú là Cảnh Yên.
Nghiệp nhà khoa hoạn dối truyền,
Bực thông minh, nét thảo hiền cả hai.
- 15 Tĩnh xem trung hậu khác loài,
Hương thôn nức tiếng trong ngoài đều khen.
Sớm khuya chăm chút sách đèn,
Yêu bề chính trực, ghét bên gian tà.
Yêu càng sắc sảo tài hoa,
- 20 So trong học lực lại là phần hơn,
Tài Nguyên Bạch, bực Mã Ban, ⁽¹⁾
Quý kêu điệu phú, thần hồn nước thơ.
Tài riêng nét vẽ, nước cờ.
Vườn hoa đào mạn ngăn ngõ khôn bì.
- 25 Làn làn thảng lại, ngày đi,
Tuổi xanh sắp đã tới kỳ cập quan.
Phòng văn quyển sách cung đàn,
Ròng nằm chờ đợi sấm ran vấy vũng.
Phải khi thông thả thư phòng,
- 30 Chiêu hiu ngọn gió, vè lồng bóng trắng.
Trương công giờ chuyện dạy rằng:
"Nào phu nhân có phải chăng sự này?
"Trời cho lộc cả, phúc dày,
"Hai trai nối nghiệp mai ngày còn lâu.

(1) *Nguyên Bạch*: Nguyên Chấn, Bạch Cư Di, hai nhà thơ lớn. Mã Ban: Tư Mã Thiên, Ban cố, hai học giả nổi tiếng.

(2) *Áu*: phiền, lo

PHƯƠNG HOA BỊ LỤC

- 35 "Thời ta liệu trước lo sau,
"Cho yên phận trẻ khỏi âu ⁽²⁾ lòng già.
"Tính xưa đã vẹn cửa nhà,
"Dẫu rằng xấu tốt cũng là lứa đôi.
"Rày còn chút Cảnh Yên thôi,
- 40 "Tính rằng phải liệu tìm nơi đi về.
"Cho con yên phận một bề,
"Phòng phu nhân nghĩ sự thì làm sao?"
Bà rằng: "Muôn lĩnh ý cao,
"Liệu mà qui liệu chốn nào thì nên".
- 45 Ông rằng: "Đôi chữ nhân duyên,
"Tuy rằng tác hợp là quyền Ông Tô.
"Xét xem ngay sự bây giờ,
"Biết đâu nông nổi mà ngờ rày mai.
"Và khi con cũng ra người,
- 50 "Cửa nhà cũng chẳng như ai tầm thường.
"Có nhà ngụ sử Lôi Dương.
"Với ta kết nghĩa, khuôn vàng từ xưa.
"Lời ăn nết ở cũng ưa,
"Vốn xưa nay gọi tên là Trần công.
- 55 "Màng nghe thiếu nữ loan phòng,
"Phương Hoa là chữ độ vòng tròn trắng.
"Muốn nhờ ngọn gió gác Đàng, ⁽¹⁾
"Thời phu nhân liệu tính rằng có nên?"

(1) *Già gác Đàng*: nhắc truyện Vương Bột may mắn trốn chơi Đàng vương các - Ở đây chỉ nói duyên may.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Bà rằng: "Đã cậy lòng trên,
60 "Dâu dẫu thì cũng cho yên phận nhờ".
Trương Công nghe nói bấy giờ,
Vội vàng ông mới viết tờ nhắn sang.
Lời trâm phiến ⁽¹⁾ nghĩa đá vàng,
Trọng đà quá trọng, thân càng thêm thân.
Thư tin đưa đến phủ Trần
Rành rành bốn chữ: "Cố nhân Trương Đài".
Trần công vội mở ra coi,
Thủy chung gắn bó hẳn hoi mọi lời.
Nổi riêng mừng rõ bồi bồi,
Sai hầu túc khắc vào đời Phương Hoa.
Dạy rằng: "Ngày tháng lán la,
"Xuân canh chùng cũng nay đà đào tơ. ⁽²⁾
"Dấu rằng nay đợi mai chờ,
"Cũng là được chốn nương nhờ thế thôi.
"Phải duyên kia cũng có trời,
"Có nhà Trương thị nhắn lời sang đây.
"Rằng xin kết chi xe dây,
"Phòng chùng như thế liệu mà nghĩ sao?"
Thưa rằng: "chút phận thơ đào,
"Biết đâu nương tựa, chốn nào là nên.
"Dù khi Nguyệt lão xe duyên,

(1) *Trâm phiến*: trâm quạt, hai vật kỷ niệm thường hai người trao đổi cho nhau khi đã đính hôn. Ở đây lời trâm phiến là lời hỏi Phương Hoa cho Cảnh Yên.

(2) *Đào tơ*: chỉ con. 𠵹 đến tuổi lấy chồng.

"Còn nên chăng cũng là quyền mẹ cha.
"Liệu chùng kén ngọc hai, ba,
"Trẻ con đã biết đâu mà dám thua".
Trần công nghe biết tóc to,
Vội sai hầu lại đưa tờ lại ngay.
Tới nơi mọi nổi tỏ bày,
Trương công sắm sửa, chọn ngày vấn danh. ⁽¹⁾
Một trời bóng nước lung linh,
Ngựa xe dè nẻo dặm xanh trên đường.
Ba ngày tới huyện Lôi Dương,
Trần công mừng rỡ vội vàng bước ra.
Gặp nhau cười nói lân la,
Sánh vai về chốn trướng hoa cùng ngòi.
Trần công rằng mới vừa rồi,
Thấy tin bên ấy nhắn lời đưa sang.
Muội năm nghĩa cũ, khuôn vàng,
Nay nhờ hai chữ bình khang như ngày.
65 Và như chút việc sau này,
Thời em vâng đã đợi bày cùng anh.
Đã hay đôi lứa ba sinh,
Chút còn cháu nó xuân xanh, vụng hèn ⁽²⁾.
70 Xin cho chờ lại mấy niên,
Lớn khôn rồi nữa sẽ nên vội gì.
Trương rằng: Như hẳn thế thì,

(1) *Vấn danh*: một lễ trong hôn lễ xưa nhằm mục đích đến hỏi tên người con gái. Tức là lễ dạm hỏi.

(2) Cả câu ý nói cháu còn non dại.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Cũng vâng cho trẻ đợi kỳ đào non.
Tính rằng cha mẹ sinh con,
Gọi là lo liệu vương tròn cho yên.
- 75 Tắm thành một chút dâng lên,
Để cho phải đạo hai bên kết nghì.
Vội sai dâng lễ tức thì,
Một lời sắt đá tri chi muôn đời.
Trần công mở tiệc tại bồi,
- 80 Rượu hoa diu dặt chén mời đầy vui.
Chuyện trò sau trước lời thối,
Khi trong đồng học, khi ngoài đồng quan.
Kể từ cáo chúc thoái nhân ⁽¹⁾,
Hàn huyền để các quan san bấy chầy ⁽²⁾.
- 85 Lòng trời sui khéo là may,
Càng êm nghĩa mới, càng đầy tình xua.
Tiệc rồi, Trương mới gửi thưa:
Đường xa nên phải vội đưa chân về.
Trần rằng đã nguyện lời thề,
- 90 Bể dầu cũng trọn một bề với nhau.
Mấy năm nữa có là dâu,
Quả mai chớ để dải dầu bấy ba ⁽³⁾.

(1) *Cáo chúc thoái nhân*: Thôi không làm quan về nghỉ ngơi.

(2) Cả câu ý nói xa cách nhau bấy lâu không biết tin tức và thăm hỏi nhau được.

(3) Câu này lấy ý trong *Kinh thi* bài *Xiếu hữu mai*. Trong truyện Kiều cũng có câu: quả mai ba bảy đang vừa. - Ở đây câu này ý nói: không để quá lứa.

PHƯƠNG HOA BỊ LỤC

- Linh lời Trương mới trở ra,
Xăm xăm thuận neo quê nhà thẳng dong.
95 Trông chùng bụi cuốn dặm hồng,
Ngàn dâu khuất bóng vân mòng xa xa.
Kể chi những nỗi hai nhà,
Triều đình này nỗi gian tà tại quan.
Chín lâu thăm thăm thiên nhan,
100 Việc ngoài ai kẻ lo toan đường nào.
Có quan Trung úy họ Tào,
Đền rồng luồn lọt ra vào sớm khuya.
Cho nên Ngự cả lòng nghe,
Tào lang mới được gần kề tấc gang.
105 Nết thời ở nết hung tàn,
Võ thần sắc lảo, văn quan âm thầm.
Chin e Ngự quá yêu đầm,
Nhỡ ra ắt hẳn cái làm thiệt riêng.
Vậy nên ai kẻ đều kiêng,
110 Một phen cáo dựa hùm thiêng cũng tài.
Việc trong nội tướng thiếu người,
Nhưng toan trôi lá tới nơi lầu hồng ⁽¹⁾.
Xa nghe con gái Trần công,
Nổi danh má phấn đương vòng xuân xanh.
115 Vội vào tâu động Triều đình,
Thăm quê mượn tiếng tư hành một phen.
Sấm sanh xe ngựa bước lên,

(1) Cả câu ý nói muốn đưa tin đến để gần mối nhân duyên.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Tìm đường len lỏi qua miền Lôi Dương.
Tối nơi hỏi tiếng nàng Phương,
120 Thiếp danh tìm đến khuê phòng gửi đưa.
Trần công chưa tỏ tóc tơ,
Thấy chiều quan tới, những ngờ làm sao!
Vội vàng làm lễ rước vào,
Tào lang mới ngò thấp cao sự lòng.
125 Rằng: "Nghe có khách má hồng,
"Hoa thơm phong nhụy, trắng vòng tròn gương."
"Cầu Lam chưa trái mùi sương⁽¹⁾,
"Cho nên tôi phải tìm đường tới nơi.
"Nên chăng xin quyết một lời,
130 "Mà cho má phấn về nơi nhà vàng.
"Tôi thời bận việc triều đường,
"Việc trong khuê khốn cậy nàng giữ coi."
Trần rằng: "Muôn đội ơn người,
"Có lòng yêu đến biết đời nào quên.
135 "Xót vì ván đá đóng thuyền,
"Dấu lòng này vậy còn nguyên kia sao.
"Ví như quan cá sớm vào,
"Buông tên bắn sè sức nào còn hơn!".
"Bây giờ keo dính với sơn,
140 "Trăm năm mà phụ niềm đơn⁽²⁾ bao đành."

(1) *Cầu Lam*: dịch chữ Lam kiều. Xưa có người con trai gặp được người đẹp ở Lam kiều lấy làm vợ. Vì thế cầu Lam hay Lam kiều thường dùng để chỉ tơ duyên vợ chồng. Cả câu ở đây ý nói: tôi chưa có vợ.

(2) *Niềm đơn*: tấm lòng son, lòng chung thủy.

- Tào rằng: "Bực ấy tài danh,
 Nhân duyên đã kết chi mệnh nơi đâu?".
 Trần rằng: "Gần đó chưa lâu,
 Cảnh Yên thực đã gieo cầu hai bên.
- 145 "Vốn nhà khoa hoạn đôi truyền,
 "Huyện Thuần Lộc cũng gần miền đâu xa."
 Nghe thôi, tù tạ trở ra,
 Giận lòng, lòng những thiết tha với lòng.
 Mưu gian giả một chiếu rờng.
- 150 Ngựa xe, thầy tớ thẳng dong trên đường.
 Hỏi thăm Thuần Lộc phủ Trương,
 Dận thầy tớ chớ tỏ tường mưu cơ.
 Chẳng may tỏ lộ bấy giờ,
 Triều đình chính pháp ắt là thiệt thân.
- 155 Thời không được nói lãn thần.
 Trong thầy tớ cũng giữ thân vâng lời.
 Phủ Trương rày đã tới nơi,
 Thanh gươm báu, bức chiếu trời khâm sai.
 Rằng: "Mưu thông với nước ngoài,
- 160 "Ngự ban về nã Trương Dài chu đi!".
 Vội sai đao phủ tức thì,
 Bất Trương công để đem đi chính hình.
 Máu rơi thịt nát tan tành,
 Cả nhà ai nấy thất kinh rụng rời.
- 165 Tiếng oan dậy đất vang trời,
 Tào lang sai bắt lấy người giết đi.
 Vội vàng trốn chạy tức thì,

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Chung quanh làng mạc kéo khi cháy thành.
Tào lang dặn lại đình ninh,
- 170 Rằng: "Trương Dài nó dụng tình giao thông,
"Tội thời đã cứ phép công.
"Vợ con nó trốn qua vòng gần xa,
"Một hai mà lại về nhà,
"Thời dân bắt nộp ắt là có công",
- 175 Nói thôi thầy tổ thẳng dong,
Trông chùng kinh quốc đậm hồng mệnh mang.
Đau đớn thay nỗi họ Trương,
Vợ con bỏ trốn, gia đường sạch không.
Thịt xương dầu dãi trong vòng,
- 180 Trời xanh thực có nữ lòng thế vay.
Cho nên đến nỗi nước này,
Dẫu rằng ai cũng nhả mây rơi châu.
Phu nhân trốn nạn bấy lâu,
Cùng hai con kể trước sau mọi lời.
- 185 Rằng: "Cha con mắc tội trời,
"Đã đành rằng phải thiệt đời thanh danh.
"Chín ghê làng nước chung quanh,
"Biết đâu lòng đỏ, vỏ xanh mà lường.
"Nhỡ ra gặp đứa phi thường,
- 190 "Tân công nó lại đem đường cho hươu. (1)
"Bấy giờ sống ít, chết nhiều,
"Tông đường ai kẻ trông chiều mai sau.

(1) Cả câu ý nói: nó muốn lập công thì nó vẽ đường cho hươu chạy (làm hại mình).

- "Thời thời sự thế cũng đầu,
 "Mẹ con liệu tính với nhau sự này.
 195 "Dãi dầu thời cũng chịu vầy,
 "Tìm nơi nương tựa qua ngày phải nao".
 Nói thôi giọt ngọc tuôn dào,
 Mẹ con dất dứo quàn nào phôi pha.
 Làn làn ngày tháng lân la,
 200 Bước đi một bước ruột già một đau.
 Tay không chi để nuôi nhau,
 Liều thân may, viết cháo rau cho đành.
 Làn lên đến huyện Thạch Thành,
 Lân la được thú am xanh ẩn mình.
 205 Dân thôn ai cũng thương tình,
 Cúng dâng tiền gạo nuôi mình sớm khuya.
 Phận cam dầu dãi ê chề,
 Đòi phen với giọt, trăm bề hàng tơ,
 Người sàu cảnh cũng ngấn ngơ,
 210 Có hoa kia những phát phơ ngậm ngùi.
 Những là đắp đổi lẫn hồi,
 Khi xem quyển ngọc, khi coi kính vàng.
 Tiết vừa lác đác hoa vàng,
 Trăng in bóng nước rõ ràng long lanh.
 215 Vừa đêm bóng gác bên màn,
 Thị Trinh nàng đã thai sinh đến kỳ.
 Bóng tà đêm trước còn ghi,
 Rõ ràng một đứa nữ nhi rành rành.
 Hình dung nhác thấy cũng xinh.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- 220 Mây ngài, mắt phượng long lanh tốt vôi.
Cho hay muôn sự tại trời,
Đã trong cay đắng, lại ngoài chia phôi.
Thị Trinh bỗng chốc kém tươi,
Số trời đen bĩ, nét người xanh xao.
- 225 Thuốc thang ăn uống không vào,
Hồn mây chùng đã cuốn cao chân trời.
Biết chùng bệnh khó đứng đời,
Trình phu nhân mới vấn dài thờ than.
Rằng: "Con chút phận hồng nhan,
- 230 "Đã đành bạc mệnh cho tan kiếp này.
"Tù về cửa mẹ đến nay,
"Xiết bao cơm nặng, áo dày mẹ ôi!
"Bây giờ đến bước chia phôi,
"Tấm lòng đau đớn biết đời nào khuây.
- 235 "Máu rơi có một chút này,
"Thời con cậy mẹ tháng ngày dưỡng nuôi.
Nói thôi nước mắt sụt sùi,
Phu nhân nghĩ cũng ngậm ngùi khôn dang.
Kề bên Tĩnh mới khuyên nàng,
- 240 Rằng: "Em hãy cứ giữ giàng cho nao.
"Làm chi đã vội xôn xao,
"Để cho giọt ngọc tuôn rào sao nên."
Nàng rằng: "Phận thiếp vô duyên,
"Tiếc cho không trọn đoàn viên với chàng.
- 245 "Bây giờ Nam, Bắc chia đường,
"Trăm năm còn để tấm thương ô đời.

- Khuyên chàng cho trọn mấy lời,
 "Trước là thờ mẹ sau thời nuôi con.
 "Con em có được vuông tròn,
 250 "Chớ lo nông nổi nước non sau này.
 "Thiếp đà gặp lúc chẳng may,
 "Cũng đừng thương nhớ ngày ngày nhọc thân.
 "Vợ chồng như áo, như quần, ⁽¹⁾
 "Rách rồi lại mới, lần lần ngại chi".
 255 Nói rồi, rời rã tức thì,
 Xe tiên thăm thăm tìm về làng mây,
 Phu nhân sùi sụt với đầy,
 Trông chiều Cảnh Tĩnh thương thay xiết gì.
 Khóc than kể lẽ nằn nì,
 260 Rằng: "Em ơi! Đã vội đi cho đành!
 "Mẹ già, con bé sơ sinh,
 "Trăm đường đổ một mình anh rày rà.
 "Lấy ai phụng dưỡng mẹ già;
 "Lấy ai nâng giấc bông hoa lia cành.
 265 "Người đâu chừng ấy tuổi xanh,
 "Trời sao nỡ để rơi bình gãy trâm!".
 Càng than, càng khóc ướt đầm,
 Sấm sanh, Tĩnh mới liệm khám cho nàng,
 Táng vong đá dù lễ thường,
 270 Sớm hôm cứ giữ đầu hương cúng dàng.
 Tiếc hoa rơi rụng giữa đàng,
 Ngậm ngùi từng lúc, nhớ thương đòi lần.
 Quanh co rày hạ, mai xuân.

(1) Ca dao có câu: *Anh em như thể chân tay,
 Vợ chồng như áo đổi thay nên lia.*

KHO TÀNG TRUYỀN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Một mình khoá tử, cung thân một mình. ⁽¹⁾
275 Tính tay từ thuở tan tành,
 Ngày di, tháng lại đã đành bảy năm.
 Non quê hương nhớ dăm dăm,
 Nửa tình, nửa cảnh khôn cầm lòng thương.
 Con thơ tuổi đã nên đường,
280 Tiểu Thanh mới gọi tên thường hôm mai.
 Thung dung khuyên dạy dùi mài,
 Văn chương cũng có chất tài kém chi.

- Phải hôm thanh vắng vừa khi,
 Phu nhân mới kể nằn nì nguồn cơn:
285 "Bấy chầy gió kếp, mưa đơn,
 "Mẹ con luống chịu lớn bơn một bề.
 "Bảy năm nay đã gần kề,
 "Thế nào mà chẳng có kỳ đại khoan.
 "Thời bây giờ phải lo toan,
290 "Mẹ con sắm sửa hời han quê nhà.
 "Lời thôi cơ sự sao mà,
 "Tông đường chi để cách xa cho đành."
 Tĩnh, Yên vàng dạy rành rành,
 Lễ nghi xuất cảnh sắm sanh tức thì.
295 Phật tiền tấu bạch ⁽²⁾ vân vi:
 "Chúng tôi gặp bước lưu ly lỗ làng.

(1) *Khoá tử*: dạy con. *Cung thân*: phụng dưỡng mẹ (cha).

(2) *Tấu bạch*: trình bày thành khẩn.

PHƯƠNG HOA BỊ LỤC

- Dem thân nương chốn Phật đường,
"Nhờ ơn tế độ giữ giàng bấy lâu.
"Dám xin dâng lễ khấu đầu,
300 "Tạ từ cảnh cũ tính hầu thăm quê.
"Nguyện sao chư Phật hộ trì,
"Dặm ngàn cách trở về đi thông đồng".
Khấn rồi lay tạ cửa không,
Bước ra Tĩnh lại động lòng tao khang.
305 Quá chân ra trước mộ nàng,
Khóc rằng: "Tình nghĩa cũ càng đôi ta.
"Tình từ chín suối cách xa,
"Lòng anh thương nhớ biết là có khuây.
Rày về muôn dặm nước mây,
310 "Gọi là còn chút dấy đây cùng tình.
"Thời em hãy tạm làm thỉnh,
"Thong dong sẽ rước di hình về sau".
Lời nghe như giục cơn sầu,
Trước mồ Thanh mới gieo dầu khóc than:
315 "Cơ trời sao khéo đa đoan!
"Cho rơi bông đỏ, cho tan nhị hồng.
"Mẹ ôi! hồn có biết không,
"Để con chua xót tấm lòng bấy nay.
"Ví chăng bà sống lại đây, ⁽¹⁾
320 "Thì con chưa đã biết rày là đâu.
"Bây giờ trở lại còn lâu,

(1) Câu này không rõ nghĩa.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- "Biết bao giờ lại thăm hầu mẹ đây.
"Một hồn vợ vẫn đất này,
"Xét soi trời đất cao đây biết chăng?"
325 "Tủi người nằm giá khóc măng⁽¹⁾
"Cái thân nhi nữ biết rằng nghĩ sao".
Càng than khóc, càng lao đao,
Tế thôi lại trở gót vào thuyền quan.
Đạo xem hoa cỏ bần hoàn,
330 Thấy chiều ủ dột phần nản nên thơ.
Cho hay phong cảnh phát phơ,
Người về cảnh cũng ngẩn ngơ về người.
Vì người cho cảnh kém tươi,
Vì người cho cảnh là nơi vô tình.
335 Tĩnh, Yên cất gánh đặng trình,
Phu nhân già yếu, Tiểu Thanh chậm chàng.
Mười lăm ngày đến Lôi Dương,
Tìm nơi trú ngụ tiện đường kiếm ăn.
Phu nhân mới dạy xa gần,
340 Rằng: "Nhà ngụ sù họ Trần đầu đây.
"Thôi thì tạm trú đất này,
"Rồi xem sự thể mai ngày làm sao.
"Khi đi lại, lúc ra vào,
"Ất là cũng có khi nào gặp ta.
345 "Về chi Thuần Lộc đất nhà,

(1) *Nằm giá*: chuyện Vương Tường. - *Khóc măng*: chuyện Mạnh Tôn. Hai người đều là con hiếu nuôi mẹ hết lòng. Câu này ở đây chỉ muốn nói tình con thương nhớ mẹ.

PHƯƠNG HOA BỊ LỤC

- "Khó đường tìm kiếm rồi ra thế nào".
Tĩnh, Yên vâng dạy tiêu hao,
Đình tây tiện đó, tìm vào trú chân.
Ngán thay cánh phượng, chân lân, ⁽¹⁾
350 Đến phong trần cũng phong trần biết sao.
Thấu chăng, chẳng thấu trời cao,
Mà đem vàng ngọc đổ vào làm than.
Nhưng là khốn khổ gian nan,
Sớm khuya còn có thanh nhân là đầu.
355 Đòi phen đứng cốt ngồi sầu,
Khi năn ni mệ, khi rầu rĩ cha.
Phải hôm vừa cất chân ra,
Đạo miên thôn ở đến nhà Nguyễn công.
Thấy người tướng mạo ra dòng.
360 Nguyễn công nhân hậu động lòng vội thương.
Gọi vào gạn hỏi tỏ tường,
Dem tâm ái mộ, mở đường thành thoi:
"Phải chăng nho sĩ đời đời,
"Thời tôi khuôn xếp tiện ngồi ở đây.
365 "Năm ba đứa trẻ đất này,
"Đã khi thông thả, lại ngày ấm no,
"Tội chi ô nhục bày trò,
"Rày đây mai đó để cho thế cười".
Chàng rằng: "Gặp bước lạc loài,
370 "Quá thương xin biết lòng người hiếu sinh.

(1) *Cánh phượng, chân lân*: chỉ con nhà dòng dõi quý tộc.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- "Song tôi còn vương chút tình,
"Mẹ cùng em ở ngoài đình nỡ sao!
"Dẫu người chúc trọng quyền cao,
"Mẹ cha chưa dẽ nỡ nào dùng dung.
375 "Muốn xin việc ấy thì dùng,
"Dầu mà sang trọng, vui mừng chi đâu!"
Thấy lời ăn ở trước sau,
Dạy rằng: "Nổi ấy chớ âu lệ gì! ⁽¹⁾
"Thực chẳng có mặt từ vi, ⁽²⁾
380 "Tiền này gọi chút đưa đi kính người.
"Rồi thì thầy lại tới nơi,
"Tình người cũng vẹn, đạo trời cũng hay".
Vâng lời Tĩnh mới ra ngay.
Trình phu nhân vội giải bày thủy chung.
385 Phu nhân rằng: "Bước khốn cùng,
"Người ta mà đã có lòng thì nên".
Vâng lời, Cảnh Tĩnh bước lên,
Tìm vào dạy học cho yên một bề.
Sớm khuya thầy tớ đề huề,
390 Nổi riêng đòi lúc tinh mê từ phần. ⁽³⁾
Nhà Trương đành nổi phong trần,
Lôi-dương này nổi họ Trần cũng thương.
Từ nghe tin tức lạ đường,

(1) *Âu lệ*: lo ngại.

(2) *Từ vi*: chỉ người mẹ.

(3) *Từ phần*: chỉ quê hương. Cả câu ý nói lòng riêng luôn nhớ đến quê hương.

PHƯƠNG HOA BỊ LỤC

- Trần công lưỡng nhúng võ vàng bấy nay.
395 Thương ôi! trung nghĩa bực này,
Sa cơ đến nỗi đoạ dày như không!
Cũng mong động ⁽¹⁾ đến Cửu trùng,
Lại c lấm mặt gian hùng lại thời.
Nhưng là muộn đúng thăm ngòi.
- 400 Xót thương tình ban, ngậm ngùi duyên con.
Bây giờ sông cạn đá mòn,
Biết bao giờ lại vương tròn như xưa.
Ruột tằm đòi đoạn vò tơ,
Càng âm thầm nỗi, càng ngổ ngẩn đường.
- 405 Vừa khi trăng gác đầu tường,
Trần công dạo ngắm thiên chương một mình, ⁽²⁾
Bâng khuâng đứng trước lê đình, ⁽³⁾
Cảm lòng, tay gạt giọt tình xiết bao.
Lắng tai nghe tiếng buồm dào,
- 420 Tường chùng năn nỉ, khát khao rõ ràng.
Đứng bên nghe lắng vội vàng:
Nửa than, nửa khóc thực nàng Phương Hoa.
Mắng rằng: "Dòng dõi con nhà,
"Còn đem những thói dâm tà ấy chi!"
- 415 Tiểu thư kinh sợ xiết gì,
Mở rèm nàng mới lạy quỳ gửi thưa,
Rằng: "Con chút phận ngây thơ,

(1) *Động*: (tiếng cũ) tâu lên.

(2) *Ngắm thiên chương*: ở đây là ngắm cảnh trời.

(3) *Lê đình*: không rõ nghĩa. Có thể hiểu là sân có trồng lê.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- "Thói nhà dâu dám lắng lo cho đành."
Trần công rằng: "Khéo giấu quanh,
420 "Bống không trần trọc đêm thanh nổi gì?
Thưa rằng: "Có thực thế thì,
"Rộng thương giải hết năn nì là may.
"Vì rằng chừng mấy hôm nay.
"Phu nhân dường có đấng cay nổi nào.
425 "Trẻ thơ không biết làm sao,
"Chắc là có sự thế nào chẳng không.
"Tính rằng ngành ngọn, cạn cùng.
"Lòng trên biết có giải lòng trước sau.
"Lạ chi tay dứt ruột đau,
430 "Vạy nên con cũng héo rầu cho cha.
"Dám dâu những thói dâm tà,
"Xin thương cho biết gần xa sự tình."
Trần công rằng: "Việc triều đình,
"Tùng nghe có chiếu chính hình Trương Công. ⁽¹⁾
435 "Cửa nhà bống chốc tan không,
"Vợ con nào biết vãn mòng dâu xa.
"Tình đồng dao, nghĩa thông gia,
"Cho nên ta cũng xót xa cho người."
Tiểu thư nghe bấy nhiêu lời,
440 Đường chau mày liễu, đường phai má hồng:
"Sự dâu bay buộc dùng dùng!
"Để ai tan dạ, nát lòng vì ai!

(1). Cả câu ý nói: Nghe tin có chiếu chỉ của nhà vua cho đem xử chém Trương Công.

PHƯƠNG HOA BỊ LỤC

- "Bơ vơ bèo bể, mây trời,
"Biết đâu còn gặp lúa đôi kiếp này,
445 "Cánh Yên chàng hỏi có hay,
"Xa xôi nhớ đến thân này nữa không?
"Trời xanh thực có nỡ lòng,
"Làm chi cho kẻ cục lòng thế nao!
"Từ đây xuân khoá buồng đào,
450 "Dẫu rằng gió giục, sóng dào cũng thôi".
Càng than khóc, càng bồi hồi.
Vô vàng nét ngọc, ngậm ngùi màu hoa.
Một ngày lưng mấy xót xa,
Sầu dài ngày ngắn, đông đà sang xuân.
455 Quá thương chút nghĩa Châu, Trần,
Biết đâu mà tỏ xa gần vào đâu.
Nhưng là phiên nào bấy lâu.
Bỗng nghe tin nhận trước lầu môn sao,
Rõ ràng trung ụy họ Tào,
460 Cầu thân lại nhắn tin vào lầu trang.
Trần công biết dạ thế thường,
Mái ngoài sai khoá then sương ngày ngày.
Mặc người ong bướm mưa mây,
Khuyên con cứ giữ niềm tây sá nào.
465 Tiếng khen thực nữ chí cao,
Tấm lòng sắt đá chẳng bao giờ mòn.
Phòng không bảy tám năm tròn,
Giác chiêm bao vẫn thường còn có ai.
Phải đem gió lạnh trăng cài,

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- 470 Trước thiên nhan ⁽¹⁾ mới khẩn lời thủy chung.
Rằng: "Tôi phận gái má hồng,
"Vâng lời cha mẹ bằng lòng định duyên.
"Gà cho về với Cảnh Yên,
"Vi khí sóng gió cho nên nhờ nhàn.
- 475 "Bây giờ Nam, Bắc đôi đường,
"Mịt mù nào biết nay chàng ở đâu,
"Gặp cơn lưu lạc cũng rầu,
"Nguyên sao chàng sống mai sau lại về.
"Cho tôi được vẹn lời thề,
- 480 "Dám xin xét rõ mọi bề cho nao".
Khẩn thôi trở gót song đào,
Càng đau đớn nhẽ, càng ngao ngán nhường.
Tinh cò gặp bạn cũ càng,
Tinh thân ⁽²⁾ trong Nghệ tiện đường vào chơi,
- 485 Thấy nhau nói nói, cười cười,
Nàng rằng: "Người cũ, rày người chơi đâu?"
Thưa rằng: "Cách mặt bấy lâu,
"Tiện đường thăm bạn tới hầu tôn nhan.
"Rồi em qua tới Nghệ An.
- 490 "Vì nhà xuân có làm quan những ngày,
"Cách vời đã mấy năm nay,
"Thăm cha gọi chút tiếc ngày đạo con".
Khen rằng: "Hiếu đạo vẹn tròn,

(1) *Thiên nhan*: ở đây chỉ có nghĩa là trời.

(2) *Tinh thân*: thăm hỏi cha mẹ.

PHƯƠNG HOA BỊ LỤC

- "Ngàn xưa trong áng nước non mấy người".
- 495 Vội sai mớ tiệc tôi bồi,
Tẩy trần ⁽¹⁾ mượn chén khuyên mời cố tri.
Tiệc rồi từ tạ ra đi,
Tiểu thư đưa tiễn khắc thì bước ra.
 Đặt diu vui cò, vui hoa,
- 500 Vừa ngoài mười dặm nàng đà từ qui.
 Trở về vừa đến phòng vi, ⁽²⁾
Đã nghe thấy tiếng năn nì xin ăn.
 Ngoảnh ra rõ mặt nữ nhân,
Hơn bề quốc sắc, dư phần thiên hương.
- 505 Nàng bèn ngành ngọn hỏi tường,
Tiểu Thanh lạ đất tìm đường giấu quanh.
 Rằng: "Tôi chiếc lá lia cành,
"Ngây thơ nào biết gia đình ở đâu.
 Mẹ thời khuất bóng non dâu,
- 510 "Tính ra từ thuở chôn rau đến rày.
 "Còn bà già yếu chân tay,
"Lấy ai dung dưỡng tháng ngày cho qua,
 "Vậy nên không quản xấu xa,
"Dem thân hành khát để mà nuôi thân."
- 515 Nàng nghe Thanh kể xa gần.
 Dạy rằng: "Thời chỗ kiếm ăn thế mà!
 "Vào đây ăn ở với ta,

(1) *Chén tẩy trần*: chén rượu mời bạn đi đường mới tới (*tẩy trần*: rửa, trút bỏ bụi)

(2) *Phòng vi*: phòng kín có màn che, phòng của con gái ở.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- "Dùng làm chi để liếng nhà phải mang".
Thưa rằng: "Muôn đời người thương,
520 "Vâng lời người dạy mọi đường gần xa.
"Song tôi trên hầy còn bà,
"Thời xin trở lại trình qua một lời,
Nàng rằng: "Phú dữ tính trời, ⁽¹⁾
"Trẻ thơ như thế mấy người đã hơn.
525 "Cứ về giải hết nguồn cơn,
"Rồi vào đây để cho ơn biết lòng".
Tiểu Thanh vội trở đi vòng,
Về đình tây mới thuy chung trình bà,
Ni non mọi nỗi gần xa:
530 "... Thì xin chú ở với bà lại đây.
"Tôi vào nương tựa cửa này,
"Sự tình ắt cũng có ngày nghe ra."
Phu nhân rằng: "Hắn thế mà!
"Phải nơi sang trọng người ta yêu dùng.
535 "Thôi thì cháu cũng ở cùng,
"Liệu xem cơ sự ghi lòng thì ngoan.
"Vả người, nhà vốn nhà quan,
"Thế nào chẳng lúc lo toan triều đình.
"Hoặc khi bàn bạc việc mình,
540 "Tuỳ cơ thời cháu ra trình bà hay".
Vâng lời Thanh lại đi ngay,
Tìm vào hầu hạ ngày rày an thân.

(1) *Phú dữ tính trời*: tính trời đã cho sẵn.

PHƯƠNG HOA BỊ LỤC

- Dòi phen cấp áo, cho quần,
Một bề ngay thực, trăm phần khôn ngoan.
- 545 Tiếu thư yêu dấu muôn vàn,
Khi đôi mặt ngọc, khi dần bước sen.
Phải đêm thanh vắng, khoá then,
Lá màn rủ thấp, ngọn đèn khêu cao.
Tiếu thư mới hỏi tình đầu:
- 550 "Nào là quê quán ở đâu xa gần.
"Nào là họ mạc, tôn thân,
"Nào là tên tuổi nguyên nhân là gì?"
"Thì con nói thực vân vi,
"Kẻo lòng mẹ vẫn hồ nghi thế nào!
- 555 Thưa rằng: "Ôn mẹ xiết bao,
"Nói ra thì sợ, nghe vào xấu xa,
"Gần đây Thuần Lộc quê nhà,
"Vốn xưa nay cũng danh gia chẳng thường.
"Ông tôi là thượng thư Trương,
- 560 "Thuở xưa theo việc nhà Vương trong triều.
"Sau này tuổi cũng đã nhiều,
"Ôn vua được chữ tạ triều hưu quan.
"Sinh ra Cảnh Tĩnh, Cảnh Yên,
"Bất kỳ phải lúc gian nan dùn dùn.
- 565 "Khâm sai có chi bống không,
"Sứ thần bắt chém Trương Công tức thì;
"Cửa nhà ta nát còn chi,
"Hải hùng phải bước chân đi tìm miền.
"Cha tôi với chú Cảnh Yên,

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- 570 "Dem bà với mẹ tôi lên Thạch Thành.
"Mẹ tôi xấu số thiệt mình,
"Năm xương còn gửi di hình đường xa.
"Bỏ tôi để bạn cho bà,
"Lón lên mới đặt tên là Tiểu Thanh.
- 575 "Từ khi xa cách ẩn mình,
"Tính nay hồ đã rành rành tám năm.
"Rày nghe qua bước cát lằm,
"Bảo nhau dắt dìu về thăm quê nhà.
"Cái thân khổ, bước đường xa,
- 580 "Phải liều che mặt để mà dung thân.
"May tôi được đội ơn xuân,
"Còn bà với chú khó khăn ai nhìn!"
Nàng nghe Thanh nói ngạc nhiên,
Khóc rằng: "Ai khiến cho nên thế này!
- 585 "Tao đây xưa với chú mày,
"Nhân duyên đã định những ngày còn thơ,
"Kể từ đôi ngà bơ vơ,
"Lòng nào còn tưởng có giờ nữa không.
"Tám năm ú phấn, phai hồng,
- 590 "Một ngày sàu ước non sông một ngày.
"May trời lại để có đây,
"Hoạ là duyên cố kiếp này phải nao".
Nàng thì năn ni thấp cao,
Ngồi bên Thanh cũng giọt rào lời thối.
- 595 Sàu riêng khắc khoải canh dài,

PHƯƠNG HOA BỊ LỤC

Ngoài hiên trông đã nhạt mùi hàn quang. ⁽¹⁾

Gọi Thanh dọn lại kỹ càng,

Rằng: "Con ra giải tò tường chú hay.

"Thím cho một nén bạc này,

600 "Dem đưa cho chú để ngày tiêu pha.

"Liệu mà rau cháo nuôi bà,

"Thì con liệu tính lân la giải bày."

Được lời Thanh vội ra ngay,

Trình bà sự thể sau này một hai.

605 Rằng: "Trong đất dít cũng trời,

"Rõ ràng là thím phải người xa dâu.

"Mới rồi nhìn nhận được nhau,

"Quá thương nông nổi bấy lâu lạc loài.

"Bạc này trao lại cho tôi,

610 "Dua ra thím lại có lời kính dâng".

Cảnh Yên trình mẹ, thưa rằng:

"Ôn lòng người cũ xem bằng trời mây.

"Chốc là bảy tám năm nay,

"Chữ đồng tâm vẫn như ngày tương tri.

615 "Cửa cao nhà rộng thiếu chi,

"Còn lòng son sắt, còn ghi đá vàng.

"Cháu rày lại chốn phòng hương,

"Gửi lời rằng cảm ơn nàng thủy chung.

Vâng lời Thanh lại vào trong,

620 Liệu lời từ tạ dẹp lòng tiểu thu.

(1) *Hàn quang*: ánh sáng lạnh, ánh trăng. Câu này ý nói ánh trăng đã nhạt, trời đã gần sáng.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Rằng: "Tôi ra đây gửi thua,
"Rõ ràng kẻ tóc, chân tơ mọi lời.
"Trên bà với dưới chú tôi,
"Có lòng gửi cảm ơn người yêu đương".
- 625 Lắng nghe biện bạch mọi đường,
Tấm tương tư cũng nhẹ nhàng một phen.
Mưa xuân tưới sạch lửa phiền,
Ăn ngon bữa một, ngủ yên canh dài.
Thường thường ngày một, ngày hai,
- 630 Lại cho tin tức ra ngoài hỏi thăm.
Nghĩ duyên, duyên những mong thăm,
Chắc là phải đạo sắt cầm lúa đôi.
Yêu nhau mà vẫn giấu người,
Khi trong thím cháu, khi ngoài mẹ con.
- 635 Một chiều đắp diêm dạy khôn,
Chẳng vương tròn cũng vương tròn kể chi.
Đòi phen ngấm nghĩ nằn nì,
Thương chàng gặp bước hàn vi lỗ làng.
Áo may hai mớ sẵn sàng,
- 640 Bút tình ghi lại cho chàng một phong.
Lại thêm năm lạng bạc đồng,
Đóng hòm, đánh dấu niêm phong rành rành.
Đêm khuya ngò với Tiểu Thanh:
"Lòng này bao xiết chút tình xót thương.
- 645 "Chú con phải lúc nhớ nhàng,
"Lấy đầu bằng buổi giàu sang đương thì.

PHƯƠNG HOA BỊ LỤC

- "Đói ăn rét mặc đòi khi, ⁽¹⁾
"Lấy gì đèn sách, lấy gì văn chương,
"Vậy nên thím những lo lường,
650 "Tính rằng tư cấp cho chàng sớm khuya.
"Áo may, bạc soạn để kia,
"Muốn cho con phải đem về hôm nay.
"Nhưng mà con hãy thơ ngây,
"Đường xa c nhớ sau này gian phi.
655 "Nhờ ra tỏ lộ, tức thì,
"Tiếng tăm ai để rửa đi được nào.
"Con ra giải hết tiêu hao,
"Hẹn cho được chú phải vào tận nơi.
"Cứ y đứng đợi vườn ngoài,
660 "Đêm khuya thím đã có người đem ra.
"Con đi cho chóng kéo mà!
"Dặn dò cẩn thận rời ra sẽ về".
Vâng lời Thanh vội ra đi,
Tiểu thư mới dạy à tỳ nhỏ to:
665 "Liều, Đào cùng chỗ thầy trò,
"Vốn xưa nay vẫn dặn dò cả đôi.
"Nay Đào nó đã chồng rồi,
"Mặn bề ân ái, nhạt nơi ra vào.
"Bây giờ có Liều với tao,
670 "Tin lòng muốn cậy đem trao của này.
"Chốt lời hẹn khách đêm nay,

(1) *Đòi khi*: nhiều khi, thường khi.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- "Canh ba khách đứng đợi ngay vườn đào.
"Nói rồi sai nhờ làm sao,
"Thì người phải giúp việc tao mới là".
675 Còn đương dặn Liễu trong nhà,
Bất tình Đào thị chột qua cửa ngoài;
Thấy lời rón bước, lắng tai,
Rõ ràng, rành rọt một hai sự nàng.
Vội vàng về chốn phòng hương,
680 Ni non Đào mới mách chàng Hồ Nghi:
"Chẳng hay nàng có của gì,
"Một hôm dạy Liễu đêm thì đem ra.
"Có người đợi ở vườn hoa,
"Hai bên giáp mặt khắc là trao tay".
685 Hồ Nghi nghe biết mừng thay,
Thực chẳng mà có hòm này đưa ra.
Cũng bao của cải đầy mà,
Túng tiêu lại gặp thì ta quyết tình.
Vội vàng dao giắt vào mình,
690 Đè chừng ra đấy đứng rình người ra.
Trống lầu vừa điểm sang ba,
Bóng trông thấp thoáng Liễu đà tới nói.
Nèo xa chưa tỏ mặt người,
Liễu rằng: "Có phải là ai thì vào!"
695 Xăm xăm qua bước dưới đào,
Giáp Hồ Nghi, Liễu vội chào: "Thua anh!".
Canh khuya trời vắng, đêm thanh,
Hồ Nghi sấp mặt quyết tình ra tay.

PHƯƠNG HOA BỊ LỤC

- Phút đà phải dẫu ngã ngay,
700 Góc mai nằm đấy ai hay chẳng là.
Hồ Nghi lấy cửa về nhà,
Thương ôi! Hồn liễu bơ vơ canh tàn.
Vi ai cho thiệt hồng nhan,
Nổi thương dậy đất, nổi oan nghiêng trời,
705 Nàng thì tựa bóng song mai,
Trăng tà sao lặn thấy người nào đâu.
Hồn oan Liễu đã chịu rầu,
Hại thay tội báo ⁽¹⁾ bỗng đâu đặt vào.
Cảnh Yên nghe cháu tiêu hao,
710 Nề lòng chàng mới tìm vào vườn hoa.
Lặng trông thấp thoáng bóng tà,
Lạnh tanh ai kẻ vào ra dải dăng.
Tuồng chùng còn đợi đâu chẳng,
Quanh tường xem có y rằng hay không.
715 Vô tình cũng chẳng cúi trông,
Bước vào vai Liễu hái hừng xiết bao.
Vội vàng bước thấp bước cao,
Lần đường về quán nghí nào máu rây.
Tình sương vừa buổi sáng ngày,
720 Dò thăm Đào mới ra ngay vườn ngoài.
Thoạt trông thấy Liễu, rụng rời,
Vội về trướng thăm thua lời nàng Phương.
Rằng: "Sao Liễu thác bên tường,

(1) *Tội báo*: ở thành ngữ tội báo oan gia, ý nói tội từ kiếp trước nay phải báo đền (theo quan niệm mê tín của Phật giáo).

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- "Máu rây lai láng bằng đường chết oan."
725 Tiểu thư phách lạc hồn tan,
Khóc rằng: "Cay đắng cơ nản bởi ta.
"Há rằng không biết lo xa,
"Đề cho nên nổi phong ba cho đành!
"Thương ôi, từng ấy tuổi xanh,
730 "Thất cơ đến nỗi thiệt mình bồng không!"
Vội vào thưa với nhà thung ⁽¹⁾
Trần công nghe biết hải hùng trở ra.
Sai cho khám xét gần xa,
Rõ bàn chân bước thực là đàn ông.
735 Dạy rằng: "Sự ấy lạ lùng,
"Cứ theo tìm dấu cho cùng xem sao!"
Vâng lời lần bước nẻo nào,
Rành rành vết cò to hào chẳng ngoa.
Càng đi, càng thấy xa xa,
740 Dò lâu thấp thoáng mới ra bên đình.
Cảnh Yên chàng cũng vô tình,
Áo quần máu hãy rành rành chưa phai.
Tội đòi kẻ giữ người coi,
Túc thì về phủ gửi lời Trần công.
745 Dạy rằng: "Thực tế phải không!
"Thì cho giải nộp còn dung được nào".
Lệnh quan sai xuống liêu tào ⁽²⁾,

(1) *Nhà thung*: chỉ người cha, Chính là chữ *xuân*, đã đọc nhầm là chữ *thung*.

(2) *Liêu tào*: các nha lại, viên chức cấp dưới của một chức quan cai trị xưa.

- Truyền ngay ngục tốt điệu vào phó giam.
Sự đâu bay buộc ai làm,
750 Mà cho đến nỗi để cam tiếng đời.
Đau một nơi, giác một nơi,
Lòng nào thời cũng cố trời đất thương.
Phải khi Tĩnh ở trong trường,
Nghe tin tai hoạ vội vàng ra thăm.
755 Phu nhân nước mắt đầm đầm,
Rằng: "Trời bắt phải cát làm đến đâu!
"Em con mắc nạn còn lâu,
"Mẹ già ai kẻ cháo rau tháng ngày.
"Sống chi cho cục thế này,
760 "Thà rằng khuất mặt khỏi cay đắng lòng!"
Lời nghe, Tĩnh ứa giọt hồng,
Thua rằng: "Thời chịu cố cùng biết sao.
"Xin đừng ủ liễu phai đào,
"Quá ra khi đến thế nào biết đâu.
765 "Tội tình phép nước cũng rầu,
"Thôi thì em nó mai sau lại về".
Phu nhân đau đón nhiều bề,
Bệnh già đòi đoạn, tình mê khôn cầm.
Tiểu thư nghe biết xót thăm,
770 Vợ sai Thanh phải ra thăm lại về.
Thuy chung mọi nỗi nằn nì,
Nàng nghe Thanh nói thêm tê tái lòng.
"Tình cha mẹ, nghĩa vợ chồng,
"Sao lo liệu được cho song bây giờ?"

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- 775 Gọi Thanh, dạy bảo tóc tơ,
Cho tiền gạo, mới sai đưa rờ ràng.
 Dặn sao chăm chút thuốc thang,
Hoặc là qua lúc nhỡ nhàng thì hay,
 Tiểu Thanh vâng dạy ra ngay,
780 Một mình nâng giấc đêm ngày quản chi.
 Gió may hiu thổi từ vi,
Biết chùng gọi Tĩnh tức thì thờ than,
 Rằng: "Nhà thế phiệt làm quan,
"Sa cơ cũng đến chia tan thế này.
785 "Mẹ khuyên nhủ được thì hay,
"Ồ cho phải đạo mai ngày ngại chi.
 "Chớ đừng những thói thị phi,
"Chắc là không có ra gì mai sau.
 "Liệu mà khuyên nhủ lấy nhau,
790 "Xét soi đã có trên đầu chớ lo.
 "Em con vốn cũng họ trò,
"Bể oan rồi cũng có dò vượt qua.
 "Dù khi mãn hạn về nhà,
"Thì anh em phải thuận hoà với nhau.
795 "Mẹ đã biết hết trước sau,
"Ngàn xưa ai có khen dẫu huých tường. ⁽¹⁾
 "Thuỷ chung nghe lấy cho tường,
"Nhu trong ăn ở liệu đường phải chằng.
 "Mẹ đây vụng dại quá chùng,

(1) *Huých tường*: anh em bất hoà.

- 800 "Thôi thôi con đấy cũng đừng học chi.
 "Trăm năm chín tuổi khôn về,
 "Số trời đã định nào khi có nhằm.
 "Thời thì thác cũng cam tâm,
 "Xót vì con đấy khôn cầm lòng thôi."
- 805 Cạn lời sùi sụt ngắn dài,
 Hồn mây thoát đã xa khơi mịt mù.
 Đau lòng phong cảnh tang du, ⁽¹⁾
 Ngập ngừng Tĩnh mới ngậm sầu khóc than,
 Rằng: "Cơ dẫu bể đa đoan,
- 810 "Để cho đến nỗi chia tan cục lòng.
 "Bây giờ tiếng cả nhà không,
 "Lấy chi làm lễ tống chung bây giờ!"
 Càng than thở, càng ngắn gọn,
 Ruột tầm bối rối hàng tơ một mình.
- 815 Hói: "Nào con hỡi, Tiểu Thanh!
 "Hãy thu nước mắt cho đành đã nao.
 "Bây giờ con lại phải vào,
 "Sự tình tỏ hết tiêu hao với nàng.
 "Rằng cơn cơ biến nhờ nhàng,
- 820 "Bà đa đoan số thiên đường đêm qua.
 "Khó nghèo không lấy tiêu pha,
 "Xem nàng giúp đỡ được là bao nhiêu,
 "Thì gói ra để chi tiêu,
 "Cho yên công việc ít nhiều hôm nay."

(1) *Tang du*: chỉ người già chết.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- 825 Tiểu Thanh gạt lệ đi ngay,
 Đường hao nét liễu, đường gầy xương mai.
 Trời làm chi cực mấy trời!
 Gây nên nông nổi cho người hợp tan.
 Tiểu thư này nổi phòng lan,
830 Càng dằm dìm nổi, càng man mác lòng,
 Đằm đằm khôn ráo giọt hồng,
 Đắng cay nổi mẹ, nổi chồng đòi nao.
 Bỗng đâu thấy Tiểu Thanh vào,
 Giọt châu còn ngấn, má đào kém xuân,
835 Rằng: "Phu nhân đá quỳên trần, ⁽¹⁾
 "Ban đêm mới độ một phần trống ba.
 "Cậy ai trong giữa đường xa,
 "Trông chừng có thím nên cha sai vào.
 "Xem gương trợ cấp thế nào,
840 "Bấy giờ lo liệu làm sao cho đành."
 Nghe lời nàng những xót tình,
 Lấy hai nén bạc trao Thanh tức thì.
 Dạy rằng: "Phận thím nữ nhi,
 "Chú con gặp bước gian nguy chưa về.
845 "Nghĩ càng chua xót trăm bề,
 "Ruột già đòi đoạn ẽ chề bấy nay.
 "Bây giờ bà đến nổi này,
 "Nghĩ tình báo đáp khó thay với lòng.
 "Giá mà nên vợ, nên chồng,

(1) *Quyên trần*: cũng như từ trần.

PHƯƠNG HOA BỊ LỤC

- 850 "Thì nằng dàu dã ra dòng nằng dàu.
"Xót vì mới ước Trần Châu,
"Hãy còn mong mới bắc cầu chưa xong.
"Bấy nhiêu gọi một chút lòng,
"Thì đem ra để tống chung việc bà.
- 855 "Con về thưa bác gần xa,
"Tìm nơi an táng kéo mà nũa lâu.
"Đưa bà để ở đây đâu,
"Bên mồ phải dựng đèn thâu canh dài.
"Liệu chùng cho thím tới nơi,
- 860 "Giữ tình nghĩa để vẹn lời kết giao.
"Kẻo khi tỏ lộ thế nào,
"Tiếng tăm miệng thế giữ sao được người".
Tiểu Thanh cầm bạc, vâng lời,
Trở về thưa gửi một hai tờ tường.
- 865 Gặp cơn Tĩnh vội liệu đường,
Bạc đem vào đổi Nguyễn trang lấy tiền.
Tìm nơi kiếu dáng đã yên,
Canh ba phát dẫn ra miền đồng không.
Ai ai thấy cũng lạ lùng,
- 870 Khen rằng giữ đạo cố cùng ⁽¹⁾ nào ai.
Cứ lời đèn thấp kê nơi.
Tiểu thư dè nẻo vội rời chân ra.
Bên mồ than khóc xót xa,
Rằng: "Cơn tân khổ ⁽²⁾ bỗng ra nhỡ nhàng.

(1) Cố cùng: bền lòng giữ đạo lý trong cảnh khốn cùng.

(2) Tân khổ: cay đắng, đau đớn.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- 875 "Lấy chi báo đáp cho đang,
"Lòng này trời đất dò vàng có hay".
Lạy thôi sùi sụt với đầy,
Mối tìm Cảnh Tĩnh giải bày thuy chung:
"Cây anh khuôn xếp cho xong,
880 "Tang ai ⁽¹⁾ cho vẹn tấm lòng chung thiên ⁽²⁾.
"Cho em trở lại gia hiên,
"Nhờ ra miệng thế, giữ gìn được sao".
Tĩnh rằng: "Phải lúc gian lao,
"Việc nhà nhờ lượng má đào quá thương.
885 "Ngàn thu nghĩa trọng non vàng,
"Khó nghèo chi lấy cho đang, báo đền".
Tĩnh thư giả Tĩnh bước lên,
Đem khuya, đường vắng băng miền lâu trang.
S. mình ai kẻ biết tường,
890 Xòn xao rảng tiếng khóc thương lạ lòng.
Đường ai nhi nữ má hồng!
Giấu quanh Tĩnh mới liệu lòng cho qua:
"Bây giờ đang lúc thiết tha,
"Biết rằng thân thích gần xa thế nào!"
895 Việc rời nhỏ đúc cù lao,
Lễ nghi giữ lấy tờ hào dám sai.
Cho hay lòng cũng lòng người,
Hàn vi mà vẹn đạo trời mới thương.

(1) *Tang ai*: cũng như tang tóc, sự đau thương chôn cất người thân.

(2) *Lòng chung thiên*: cha mẹ chết, con thương nhớ, đau đớn suốt đời.
Cả câu ý nói chôn cất sao cho tròn đạo hiếu.

PHƯƠNG HOA BỊ LỤC

- Tiền đem thần vị vào trường,
900 Sự vong ⁽¹⁾ chăm chút, đạo thường hôm mai.
Lần lần ngày tháng đưa thoi,
Xuân thu đã biết đổi đời mấy phen.
Năm mây ⁽²⁾ bỗng có chi truyền,
Mỏ khoa thi kén người hiền bốn phương.
905 Tiểu thu nghe biết lo lường,
Nghĩ chông, chông hây còn vương tội tình.
Bây giờ không rắp ý mình,
Gỡ ra mà đợi triều đình thì lâu.
May mà ngự xét tình đầu,
910 Vợ chồng hẳn được mai sau phi nguyên.
Chẳng hơn lần lúa đợi tin,
Nhỡ ra e nữa nhân duyên phụ phàng.
Vội vàng mới gửi xuân đường,
Rằng: "Con nghĩ cũng dở dang trăm đường.
915 "Duyên xưa đã lấy họ Trương,
"Chẳng hay bên ấy nhờ nhàn oan khiên.
"Mới rồi tội lại gây nên,
"Phỏng chừng còn đợi Cảnh Yên bao giờ.
"Tuổi con không phải còn thơ,
920 "Chắc rằng xuân muộn, đào tơ cũng già.
"Cấm sào mà đợi người ta,
"Quả mai lè bày, loi ba là thường ⁽³⁾.

(1) Sự vong: thờ người chết, ở đây là thờ mẹ mới mất.

(2) Năm mây: chỉ nhà vua.

(3) Xem chú thích câu 92 - Ở đây ý nói: quá lúa lờ thì là thường.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- "Con xin thưa lại nghiêm đường,
"Để vào mở một ngôi hàng kinh sư ⁽¹⁾.
925 "May mà gặp khách thi thu,
"Nhân duyên còn để nương nhờ mai sau."
Dạy rằng: "Việc ấy mặc dầu,
"Há rằng không đợi chờ nhau mà gì.
"Đã lòng con quyết thể thì,
930 "Tiếng danh gia, phải chép ghi vào lòng.
"Chớ dưng rầy bướm mai ong,
"Để mang tiếng kẻ dâm phong với đời."
Tiểu thư từ tạ vâng lời,
Tức thì sấm sửa vào nơi kinh thành.
935 Tìm nơi quán xá thanh danh,
Kề miên còn để nghe tình Cảnh Yên.
Cửa hàng dọn dẹp chu tuyền,
Hồng nhan tiếng đã dậy miên để kinh.
Dập diu kẻ quý người thanh,
940 Đong đũa nằng cũng lựa tình tình say.
Sóng thu thành nước long lay,
Mối hàng buôn bán ngày ngày càng đông.
Mặc người điều tiếng bướm ong,
Nổi riêng nằng vẫn ghi lòng dấm sai.
945 Cảnh Yên tin đã lọt tai ⁽²⁾
Sấm sanh tiền gạo cậy người gửi đưa.
Nhưng là xét nổi tóc tơ,

(1) *Kinh sư*: cũng như kinh kỹ, kinh dò, kinh thành.

(2) Câu này ý nói đã được tin tức của Cảnh Yên.

PHƯƠNG HOA BỊ LỤC

- Thiên quang chín chục đã thừa sáu mươi.
Sao bay lại thấy chiếu trời,
950 Nhật kỳ thi đã tới nơi gần gần.
Tiểu thu nghĩ cũng phân vân,
Nhu mình học cũng có phần thông minh.
Sao bằng liệu kế trá hình,
Vào thi buổi trước, tràn tình buổi sau.
955 Ví mà e áp thi lâu,
Đi không, không lẽ dất nhau về đời. ⁽¹⁾
Quyết tình gái đổi làm trai,
Sấm sanh nghiên bút, một hai tiến trường.
Quán khai Thuần Lộc rõ ràng,
960 Quyển thi đề diện tên chàng Cảnh Yên.
Ghê thay tài ấy đã nên,
Ba kỳ bảng kéo có tên rành rành.
Tiếng đồn rậy khắp kinh thành:
Cảnh Yên quê ở xứ Thanh rất tài.
965 Văn chương châu ngọc tốt vời,
Chứa tường rằng bóng dáng người ấy sao!
Nhúng là nháo nhác xôn xao,
Kẻ trần trọng tiếng, người ao ước tài.
Lại nghe loa báo ra ngoài:
970 Đến kỳ phúc hạch ⁽²⁾ còn ai tiến trường.
Bây giờ sĩ tử bốn phương,

(1) Về đời: về không được việc gì.

(2) Kỳ phúc hạch: kỳ thi cuối cùng, xét duyệt lại tất cả những người đã trúng cách trong ba kỳ thi trước để quyết định số người đỗ.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Sấm sanh nghiên bút rọp đường vào thi.
Bồng dâu có chi tức thì,
Truyền trường quan phải kíp đi ngự đòi.
- 975 Vội vàng sấm sửa cân đai,
Theo chân sứ mệnh vào nơi đan trì.
Phán rằng: "Nào có việc gì,
"Vừa rồi trăm bống nhấp đi mơ màng:
"Có người xuống giữa miếu đường,
- 980 "Bào là thiên sứ tâu tường căn nguyên,
"Rằng tài Thuần Lộc, Cảnh Yên,
"Hiếu trung, bào trăm phải nên kếm dưng.
"Tinh ra trăm nghĩ lạ lùng,
"Nên đòi, hỏi có hay không, biết chừng."
- 985 Trường quan, quì trước tâu rằng:
"Cảnh Yên tài ấy quá chừng thông minh
"Ba kỳ tên đã rõ rành,
"Thế thì ắt hẳn tài lành không sai."
Tâu thôi, bái tạ ra ngoài,
- 990 Việc thi lại cứ vẫn bài xét coi.
Bảng treo chơi chói cửa trời.
Thứ ba đã rõ tên người Thanh Hoa.
Cửu trùng truyền chi gọi loa,
Ngự đòi tiến sĩ tân khoa năm người.
- 995 Túc thì mũ áo hẳn hoi,
Cho vào thị yến ⁽¹⁾ ở nơi điện rồng.

(1) *Thị yến*: hầu hạ trong khi yến tiệc. Ở đây nghĩa khác hẳn: dự yến của nhà vua ban (cách nói khiêm nhường).

PHƯƠNG HOA BỊ LỤC

- Năm người nghiêm chỉnh nghi dung,
Đều vào bệ ngọc cúc cung lạy quì.
Phán rằng: "Tài học, phận thi,
1000 "Ban cho thị yến đàn trì sẽ ra.
"Sao trông tiến sĩ Thanh Hoa
"Muốn chùng thể dạng đàn bà phải chăng?"
Tiểu thu vội phục tâu rằng:
"Nối riêng muốn đợi xét chẳng ơn trời.
1005 "Tôi nay chính thực nữ hài, ⁽¹⁾
Thương chồng nên phải quyết bài vào thi."
Phán rằng: "Việc ấy cũng kỳ,
"Nào là lý lịch người thì tâu qua!"
Tâu rằng: "Quê ở Thanh Hoa,
1010 "Con quan ngự sử tên là Trần công,
"Thủa xưa cha mẹ gả chồng,
"Con quan hộ bộ vốn giòng họ Trương.
Chẳng may gặp bước phi trường,
"Tru di có chiếu nhà Vương tu về.
1015 "Cửa nhà tan tác còn chi,
"Cảnh Yên phải bước chân đi lánh mình".
Ngự nghe tâu hết sự tình,
Phán rằng: "Sự ấy triều đình có đầu!
"Thương tình tuổi tác bạc đầu,
1020 "Cho về trí sĩ bấy lâu ở nhà.
"Thế thì mắc phải oan gia,
"Đến bây giờ, tính được đà bao lâu?"

(1) *Nữ hài*: con gái.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Tâu rằng: "Từ đây về sau,
"Suy đi tính lại đã hầu chín năm."
1025 Phán rằng: "Thời thế không nhằm,
"Trương công đến nổi cát làm tại người.
"Từ khi vàng đá giao lời,
"Có ai lại đến ép nài đây nao?"
Tâu rằng: "Trung úy họ Tào,
1030 "Mối manh cũng có tìm vào lầu trang.
"Rắp toan hẹn ngọc thề vàng,
"Nhưng mà đã chót với chàng thì thôi."
Phán rằng: "Có thực thế thời,
"Trăm đà xét rõ một hai, lạ gì!"
1035 Kíp sai lệnh tiến ⁽¹⁾ vội đi,
Chiếu danh tầm nã khắc kỳ tới nơi.
Điều vào điện ngự phủ trời,
Thấy nàng, Tào đã rụng rời chân tay.
Phán rằng: "Có thực là đây?"
1040 Tâu rằng: "Đích xác mặt này không sai".
Ngự truyền đao phủ bên ngoài,
Dem Tào trung úy tới nơi chính hình.
Lại sai thu tịch gia đình,
Để đèn mạng, kéo oan mình Trương Công.
1045 Báo thù việc nghị đã xong,
Tấm oan dường đã nhẹ lòng nữ nhi.
Phán rằng: "Sự đã thế thì,

(1) *Lệnh tiến*: cờ lệnh có cắm cái tên ở trên, dùng làm dấu hiệu việc vua quan.

- "Cảnh Yên trốn nạn thì đi phương nào?"
Tâu rằng: "Oan khuất xiết bao!
1050 "Gặp cơn cú pháp giam vào ngục trung".
Phán rằng: "Lánh nạn tìm vùng,
"Có gì phải bắt giam trong ngục đường?"
Tâu rằng: "Muôn đội Ngự thương,
"Rộng cho tâu cạn mọi đường thì vắng.
1055 "Tuy rằng lánh ẩn khơi chùng,
"Bày năm sau đã về chung tinh nhà.
"Nghĩ tình khổ sở xót xa,
"Thường khi tôi cũng cấp ra ít nhiều.
"Để mà đáp đối chi tiêu,
1060 "Để mà khỏi tiếng mang điều xấu xa.
"Bồi hai Đào, Liễu tố nhà,
"Lấy vàng dạy Liễu đưa ra cho chàng.
"Cho nên Liễu bước lên đường,
"Bất kỳ Liễu chịu nhờ nhàn thác oan.
1065 "Phép công khám xét nghĩ bàn,
"Cứ hình chàng phải tiếng gian khôn nài.
"Xét soi muôn đội đèn trời,
"Được vàng không lẽ giết người nứa chằng!"
Rút lời, ngự chi phán rằng:
1070 "Xét như án ấy muốn chùng Đào nhi.
"Chú không trong chốn phòng vi,
"Sự tình ai dễ biết gì đấy đâu."
Kíp đòi lục sĩ ruổi mau,
Cứ Lôi Dương bắt con hầu Phương Hoa.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- 1075 Chính danh Đào thị điệu ra,
Cùng thân phu nó tên là Hồ Nghi.
Hoả bài vâng thú ra đi,
Huyện quan trách cứ tức thì dẫn thôi.
Cho hay trăm sự tại trời,
- 1080 Hại nhân nhân hại chẳng sai chút nào.
Bắt Hồ Nghi với con Đào,
Đùng đùng sao ruổi đem vào để kinh.
Chỉ truyền ngục sử xét minh,
Tra sao cho được thực tình thì tra.
- 1085 Vâng lời sai điệu ngay ra,
Hỏi rằng: "Của ấy tiêu đã hết chưa?"
Hồ Nghi hờn phách ngán ngờ,
Nào hay con chẳng thừa cơ hiện vào. ⁽¹⁾
Cung rằng: "Trót quá nghe Đào,
- 1090 "Bấy giờ cũng có, dám nào trời không.
"Quá tay hoại Liễu đã xong,
"Một hôm tài hoá mặc lòng tiêu pha.
Cung xong; ngục sử tâu qua:
"Xét như tội đích gian tà chẳng không."
1095 Phán rằng: "Thế đã khôn dung,
"Kíp cho chính pháp vợ chồng nó đi!"
Thương rằng cũng đáng nam nhi,
Hại thay giữ thói gian phi vào mình.
Nắng mưa ngọn dáo mặt thành,

(1) Câu này không rõ nghĩa. Có lẽ định nói: Nào hay hờn Liễu thừa cơ hiện vào.

PHƯƠNG HOA BỊ LỤC

1100 Buổi này phòng đã đáng tình trước chưa?

Oan khiên rửa sạch bấy giờ,

Chi truyền tu hỏi tào tở ngục trường.

Khắc kỳ ân xá cho chàng,

Phải vào đối mặt với nàng Phương Hoa.

1105 Cảnh Yên vào đến chương toà, ⁽¹⁾

Lạy quỳ tạ lễ, Ngự đà phán ngay:

"Năm viên tiến sĩ khoa này,

"Trường quan kén chọn xưa nay đã đành.

"Nhu người thời trăm chưa minh,

1110 "Thi thay thì phép triều đình vốn không.

"Thôi thì trăm cũng rộng lòng,

"Một kỳ điện thí lấy công pháp trường.

"Thử xem tài cán văn chương,

"Kèo mà thi cử ra đường thiên tu."

1115 Cảnh Yên vâng chi tức thì,

Bút nghiên ra trước đan trì ⁽²⁾ hành văn.

Đỉnh giờ nộp quyển thánh quân.

Ngự truyền đưa xuống văn thần xét soi.

Khen rằng: thực đáng anh tài,

1120 Thi thư uẩn súc, văn bài sa hoa ⁽³⁾.

Thực là đồ đáng thứ ba,

Học hành đọ với Phương Hoa cũng vừa.

Cứu trùng phán chi truyền ra:

(1) *Chương toà*: cung điện nhà vua.

(2) *Dan trì*: thêm son (Thêm nhà vua son đỏ).

(3) Cả câu ý nói: học rộng nhớ sách, văn viết bóng bẩy đẹp đẽ.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- "Bảng treo tiến sĩ tên là Cảnh Yên.
1125 "Kéo rằng nhò súc thuyền quyên,
"Cờ khâm, biển chỉ ban liền ngay đây."
Yến rồi, tạ đức trời mây,
Vinh quy có chi tiền ngày vu qui.
Tiếng khen rậy khắp kinh kỳ.
- 1130 Lôi Dương có gái đi thi thay chông,
Nghênh ngang võng tía, ngựa hồng,
Cờ bay rợp đất, trống rong vang trời.
Người son phấn, kè cân đai,
Rày xem gái sắc trai tài phải duyên.
- 1135 Hoa chào, hương nức đôi bên,
Ngựa xe tiện nẻo qua miền Lôi Dương.
Thiếp danh gửi đến nhà vàng,
Rành rành bán tử ⁽¹⁾ họ Trương vô hầu.
Trần công mừng rỡ xiết dâu,
- 1140 Vội vàng ra đón trước lầu cửa hiên.
Song song gần nẻo khẽ nhìn,
Phương Hoa võng tía, Cảnh Yên ngựa hồng.
Sánh vai xuống lạ Trần công,
Đứng xem ông cúng lạ lòng hay sao.
- 1145 Ngọn ngành gạn hỏi tiêu hao,
Thủy chung chàng mới thấp cao giải bày:
"Ngẫm nhu nông nổi thân này,
"Đã mong dâu đến những ngày về vàng.

(1) *Bán tử*: con rể.

- "Giờ ra kim mã, ngọc đường" ⁽¹⁾
 1150 "Ôn vua cũng có ơn nàng ở trong."
 Khen rằng: "Đã đáng con dòng,
 "Cho hay sinh có sinh lòng được dẫu!" ⁽²⁾
 Lệnh truyền mở tiệc trước lầu,
 Tẩy trần rồi sẽ rước dẫu cũng vừa.
 1155 Lại sai lệnh tiễn bầy giễu,
 Tìm nơi Cảnh Tĩnh tin đưa rước mời,
 Mừng lòng Tĩnh vội tới nơi,
 Thấy nhau trò chuyện nói cười xiết bao.
 Nghĩ ơn biển rộng trời cao,
 1160 Nghìn vàng báo đáp đưa vào Nguyễn trang.
 Tình ân đi lại cú càng,
 Gia thân lại kết đá vàng trăm năm.
 Một nhà sum họp sắt cầm,
 Càng êm à nổi, càng đầm thắm duyên,
 1165 Tiệc rồi tạ lạy bước lên,
 Trông chừng Thuần Lộc băng miền cố gia.
 Một ngàn sực nức hương hoa,
 Tới nơi phong cảnh quê nhà buồn tênh.
 Vội sai sang sửa chung quanh,
 1170 Xiết bao cỏ mọc, rêu xanh bốn tường.
 Việc xong nhà cửa phong quang,

(1) *Kim mã ngọc đường*: quan to được vua tin dùng. Ở đây chỉ có nghĩa là làm quan, được hiển vinh.

(2) Tục ngữ có câu: *Sinh con ai nữ sinh lòng*. - Ý nói đề được ra con nhưng không thể đẻ ra được đạo đức, tư cách, tinh thần của con.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Lễ dâng yết bái từ đường tổ tiên.
Người khoa hoạn, kẻ đoàn viên,
Anh hùng gặp bước, thuyền quyền vừa thì.
- 1175 Tiệc xuân mò chén hà chi,
Khói hương nghi ngút bỏ khi cách vời,
Thanh minh gặp buổi êm trời,
Sấm sanh lễ vật đều rời bước ra.
Tối Trương hầu mộ xa xa,
- 1180 Lễ dâng gọi chút thăm cha suối vàng.
Ni non bày nổi đoạn trường,
Rằng: "Ôn trời bể khôn lường cao sâu.
"Xót vì lưu lạc bấy lâu,
"Khói hương lạnh lẽo nghi đau đớn lòng.
- 1185 "Ôn trời, trời đã đền công,
"Gọi là thăm viếng kéo lòng bản khoăn.
"Oan chãng, phó mặc quỷ thần,
"Rày xem nghiệp trướng ⁽¹⁾ trên trần là xong.
"Mong sao chín tuổi thoà lòng,
- 1190 "Chút cho con cũng cam công báo thù."
Cạn lời khẩn bái nhỏ to,
Cùng nhau tạ lễ trước mồ song song.
Tàn ngần với giọt đúng trông,
Cỏ mồ đường cũng có lòng, thêm tươi.
- 1195 Một phen tào mộ đã rời,
Thung dung sánh bước lại dòi thư hương.

(1) *Nghiệp chướng*: tội tình kiếp trước, kiếp này phải trả (quan niệm mê tín của Phật giáo).

- Tuy rằng vui bước về vang,
Lòng riêng, riêng hỡi xót thương trong lòng.
Hai chàng lo liệu thủy chung,
1200 Mối sai sấm sửa thung dung đấng trình.
Lần theo đến huyện Thạch Thành,
Lễ chùa mới rước Thị Trinh lại nhà.
Di hài đòi đoạn châu sa,
Mịt mù bóng vía biết là có hay.
1205 Trông chừng dặm liễu đường mây,
Ngựa xe thăm thẳm ngày ngày mệnh mang.
Tiện đường về đến Lôi Dương,
Kê nơi vào Nguyễn gia trang nghỉ nhờ.
Sấm sanh lễ vật bấy giờ,
1210 Cúi lời Cảnh Tĩnh tìm ra mộ phần.
Cúi đầu trình lại từ thân,
Khấn rằng: "Tấc cỏ ba xuân khôn đền. ⁽¹⁾
"Nhớ từ gặp lúc truân chiến,
"Cho nên đến nỗi lưu liên bấy chầy.
1215 "Nắm xương xa gửi đất này,
"Lòng con ai chẳng đắng cay cho đành.
"Tấm thân rày đã hiển vinh,
"Xin đưa di thể đấng trình lại quê.
"Thần hôn cho tiện một bề,
1220 "Kẻo khi thương nhớ ề chề đôi nơi."

(1) *Tấc cỏ*: chỉ tấm lòng của người con hiếu. - *Ba xuân*: chỉ ơn cha mẹ. Câu này ý nói tấm lòng biết ơn nhỏ bé của con không đủ để đền ơn lớn của cha mẹ được.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Khấn thôi mới giục tôi đòi,
Khai phần ⁽¹⁾ rồi mới rước người cùng đi.
Trông chừng cây cỏ xiết chi,
Nửa sầu, nửa lại đòi khi mừng lòng.
- 1225 Thuận đường xe ngựa thông giông,
Một trời bụi cát thẳng giông quê nhà.
Tìm nơi an táng gần xa,
Lễ nghi táng tế gọi là đạo con.
Việc nhà rày đã vuông tròn,
- 1230 Tấm thân đối với nước non cũng vừa.
Cho hay trời để phúc thừa,
Vườn thu Tỉnh cũng vin hoa mấy lần.
Một nhà đầm ấm mưa xuân;
Gương treo khoa hoạn dưới trần nào ai!
- 1235 Sân hoè, non quế đua tươi,
Càng sâu dòng nước, càng dài cành cây.
Trời già khuôn xếp khéo thay,
Vĩ vơi duyên trước, ất đầy phúc sau.
Chút nào thiên vị ai đâu,
- 1240 Đã cho tai mắt, thời hầu vè vang,
Làm gương cho khách tài lang,
Cứ xem dấu trước cho tường thế thôi.
- Lời quê chấp nhật đông dài,
Mặc người khen ngợi, mặc người cười chê.

(1) Khai phần: đào mồ, mở nắp quan tài.

PHƯƠNG HOA TỐI TÂN TRUYỆN

DẬT SƠN NGUYỄN NGỌC TRÌ

tức NGUYỄN VIỆT HINH

- Trăm năm vàng đá một nhời,
Chữ tình, chữ nghĩa buộc người mà chơi.
Ôm ờ chi mấy ông giời,
Trêu người son phấn, góm đời bạc đen!
5 Thấy người hiểu nghĩa triền kinh,
Gặp con đất tối có đèn giời soi.
 Nào ai gian ngược thủ coi,
Sao cho tránh khỏi lưới giời dộc ngang.
 Xem trong dã sử Nam bang,
10 Thanh Hoa có truyện Trần, Trương đời nhà.
 Trương, người Thuần Lộc phủ Hà,
Trần, người phủ Thọ, huyện là Lôi Dương.
 Cùng trong thế phiệt thu hương,
Theo nghề cử tử ⁽¹⁾ nối đường nghiệp nho.
15 Khi tuổi trẻ bạn học trò,
Nấu nung kinh sử, thêu thùa văn chương.
 Cùng nhau xu bộ một trường,

(1) Nghề cử tử: nghề thi cử, tức nối nghiệp khoa cử, học hành.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Mười năm đèn sách một đường công danh.
Gặp khoa hương thí xú Thanh.
- 20 Rủ nhau lều chiếu bộ hành ra thi.
Quyển vàng liên tiếp ba kỳ,
Hai tên cống cú đồng thi bảng hoa.
Thăng Long vừa mở án khoa,
Khấp mười tám trấn chiếu ra cầu hiền.
- 25 Nhà vua thân ngự lâm hiền,
Vũ môn gặp hội, trượng nguyên nức lòng.
Đề huê tứ bảo văn phòng,
Trần, Trương đồ đệ thông dong lên đường.
Tối kỳ cống sĩ vào trường,
- 30 Nghìn hồng muôn tía sắc hương đua tài.
Long lanh trên nghiêng trên đài,
Rắn, ròng bóng lộn, giảng giới sáng soi. ⁽¹⁾
Bốn trường phân đú trong ngoài,
Ngự đề điện thí một bài sách văn.
- 35 Trường quan duyệt quyền phê phán,
Dâng lên ngự lâm nhắc cân định quyền.
Rõ ràng Trần dưới, Trương trên,
Tân khoa tiến sĩ bảng liền đôi tên.
Đồng song, đồng quận, đồng niên,
- 40 Xem hoa, rong ngựa, yển diên đồng thì.
Chi ban: ân tứ vinh qui,
Ngựa, xe đón rước, biển, kỳ hiển dương.

(1) Cả hai câu tả cảnh thi đình.

PHƯƠNG HOA TỐI TÂN TRUYỀN

- Mấy năm lịch lý quan trường,
Đường mây than thân, bước thang lần lần.
45 Sắc phong: ngự sử họ Trần,
Thượng thư bộ hộ huyện Thuận, họ Trương.
 Trương ông hai thú lộng chương ⁽¹⁾
Một: chàng Cảnh Tĩnh, hai: chàng Cảnh Yên.
 Thông minh sẵn đất gia truyền,
50 Cả khôn chăm chỉ bút nghiên học hành.
 Trần ông tử tức văn sinh,
Nữ nhi được có một mình Phương Hoa.
 Hiếm hoi châu báu bạng già ⁽²⁾,
Tuyệt là phẩm cách, mai là thiên hương.
55 Sớm khuya viện sách đài trang,
Đã rành trâm tuyến, lại trường văn thơ.
 Xuân xanh tuổi mới mười ba,
Thiếu gì tin nhận mới tơ đi về,
 Thiếu gì ong bướm giăng huê,
60 Lam điền giá ngọc chưa hề hứa dâu.
 Gỏi lờ, canh dút nhớ màu ⁽³⁾,
Gió thu hây hây bóng dâu tà tà.
 Hai ông sực nghĩ gần xa:
 Ân vua lộc nước nay ta đã nhiều.
65 Nghĩ mình già lão trong triều,

(1) *Lộng chương*: chỉ đề con trai.

(2) *Châu báu bạng già*: ở chữ lão bạng sinh châu. Chỉ người già đẻ con.

(3) Xưa có người đương làm quan sực nhớ vị gỏi cá lờ và canh rau dút ở quê hương, bèn xin từ quan về nhà ở.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Chi bằng điền lý tiêu dao dưỡng nhân.
Một niêm xếp ấn từ quan,
Cùng dâng bản số thiên nhan trần tình.
Châu phê ⁽¹⁾ ban xuống nội đình:
70 Chuẩn cho trí sĩ lão thành huân lao.
Trăm quan yến tiệc xôn xao,
Kè lưu người tiến, kè yêu người vì.
Tung bùng tổ đạo ⁽²⁾ hành nghi,
Ngựa xe dậm thẳng, trống cò hàng hai.
75 Nhật trình năm bảy ngày giời,
Tìm nơi cúc kính, bày nơi cảm đường. ⁽³⁾
Trương về Thuần Lộc mở trường;
Trần về bản quán Lôi Dương khoá đồng ⁽⁴⁾.
Phương Hoa phận gái chữ tòng,
80 Tại gia tòng phụ, chuyên công học hành.
Trương sinh hai gả xu đình,
Ghế Vương chậ lớp, cửa Trình chen chân.
Dưới màn thoang thoang gió xuân,
Mấy năm giáo dục một sân anh tài.
85 Nhân khi xuân nhật rời rài,
Trương phu nhân mới ngỏ lời cùng ông,

(1) *Châu phê*: chữ phê bằng son của vua.

(2) *Tổ đạo*: tế thần đi đường (khi về nhà).

(3) *Cúc kính*: lối trồng cúc của Đào Tiềm. - *Cảm đường*: nhà treo gấm của Hàn Kỳ. Hai chỗ yêu thích của hai ông khi về hưu.

(4) *Khoá đồng*: dạy trẻ học.

PHƯƠNG HOA TỐI TÂN TRUYỆN

- Rằng: "Ta hai độ mộng hùng ⁽¹⁾,
"Cùng trông khôn nhón tơ hồng xe duyên.
"Kìa phần con cả đã yên;
90 "Còn phần con nhỏ kết nguyên nơi nao?
"Xanh xanh vừa độ yêu đào, ⁽²⁾
"Gần đây nào có nơi nào nghi gia?
"Tính xa mà cũng chẳng xa,
"Có con quan ngự tên là Phương Hoa.
95 "Con người tài sắc, nét na,
"Cố tri ta lại thông gia cũng gần.
"Phòng ta giao ước Châu, Trần,
"Chừng quan ngự cũng có phần tin nhau."
Ông rằng: "Thục nữ hảo cầu,
100 "Thư cuu đậu chốn Hà Châu chi bằng ⁽³⁾.
"Khen cho cung quế ả hằng,
"Khéo đem hồng điệp xích thằng tới nơi.
"Nên chăng ta phải sang chơi,
"Sắm xanh lễ vật có tôi, có bà.
105 "Tình riêng hai họ một nhà,
"Trước là nghiên tịch, sau là phiến trâm ⁽⁴⁾."
Ông bà tính những mừng thầm,
Trăm năm đành mới sắt cầm dâu con.

(1) *Mộng hùng*: điểm sinh con trai.

(2) Mùa hoa đào nở, mùa cưới xin.

(3) Ý nói kết hôn đôi lứa tốt đẹp.

(4) *Nghiên tịch*: nghiên chiếu; chỉ tình bạn cùng học. *Phiến trâm*: quạt, trâm; chỉ tình thông gia.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Ngày xuân vừa tiết đào non,
110 Cỏ hoa mừng chủ, nước non vui người.
Cảnh Yên sắm sửa lễ ngôi,
Ngựa xe đầy tớ siêng dài qua chơi.
Nhà Trương vừa tới cửa ngoài,
Trần ông mừng rỡ vội mời vào trong.
115 Ông mời vào chốn thư song;
Hai bà vào chốn biệt phòng lầu trang.
Trần ông nhắc thấy nhị lang,
Hỏi cười: "Đây phải là chàng thứ hai?".
Mời ra nhà học mái ngoài,
120 Cầm thư, bút nghiên, một vài học sinh.
Hai ông vui vẻ tự tình,
Tiệc hoa ngào ngọt chén quỳnh đầy vui.
Hai bà chén rót, chén mời,
Là lời nói nói, cười cười say sưa.
125 Trương rằng: "Ngày tháng thoi đưa,
"Cái già sòng sọc nó vừa đâu sau.
"Chưa lâu cũng gọi là lâu,
"Mới trong chớp mắt đã hầu ba năm!
"Bấy lâu khao khát tri âm,
130 "Vợ chồng chẳng quản xa xăm dặm trường."
Trần ông tình đã tỏ tường,
Việc nhà không nhẽ vội vàng phò ra.
Rằng: "Ta mỗi tuổi mỗi già,
"Mai mòn xuân sắc, cúc hoà thu dung.
135 "Hưu nhàn chốc đã ba đông,

PHƯƠNG HOA TỐI TÂN TRUYỆN

- "Đôi nơi cách trở một lòng khát khao.
"Bấy nay thơ túi rượu bầu,
"Nhà lan bát ngát, cửa đào về vang.
"Mừng nay khuất giá qua sang, ⁽¹⁾
- 140 "Mấy câu tình lính nghìn vàng vẫn chương.
"Chi, Lan phụng phúc mùi hương,
"Bóng lồng ngõ tắt ⁽²⁾ giá sang tiệc quỳnh.
"Ngày nay tiểu đệ chuyết kính ⁽³⁾,
"Chén vui mừng tấu, chào huynh chúc mời".
- 145 Cùng nhau trò chuyện vui cười,
Trần bà sực nghĩ chuyện đời gần xa:
Trông người lại nghĩ đến ta,
Tính cung thái dưỡng thời ta kém người.
Kìa xem lan huệ tốt tươi;
- 150 Xuân, huyền lại được thêm mùi phần xuân.
Ta đây bóng xế về ngân,
Hoa lê một đoá mới gần ngậm gương.
Trương bà vội giải tâm trường:
"Dầu sao cũng có thương thương chủ quyền ⁽⁴⁾.
- 155 "Gái, giai cốt được thảo hiền,
"Này, ta tốt một còn hơn xấu muộn.
"Hoa thơm nay đã tốt tươi,
"Nào nơi xứng đáng ai vời thời trao.

(1) *Khuất giá*: lời nói khiêm nhường có nghĩa như quá gót hạ cổ đến chơi.

(2) *Ngõ tắt*: ngõ nhà nghèo.

(3) *Chuyết kính*: người vợ vụng về (nói khiêm).

(4) *Thương thương*: xanh xanh, chỉ trời.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- "Các quan cùng bạn trâm bào,
160 "Cùng khoa, cùng học, cùng triều song song.
"Quan huynh như chẳng xa lòng,
"Xin dâng một chén, xin trông một nhời.
"Trăm năm âu cũng duyên gười,
"Yêu con ngon của vừa đôi vừa chà.
165 "Trước là Tần, Tấn thông gia,
"Sau là Vương, Tạ đôi nhà thêm thân."
Trần bà nghe nói chuẩn cần,
Rằng: "Tôi một chút vừa tuần cập kê.
"Công, dung, ngôn, hạnh mọi bề,
170 "Trái chua của hiếm chưa hề dạy khuyên.
"Chi hồng dù bén tơ duyên,
"Phẩm hèn gặp được tay tiên gì bằng;
"Ông bà thương đến xin vâng;
"Chi e con trẻ nói năng khó nhời."
175 Nói thôi tiệc rượu chưa rời,
Thị tỳ ông vội truyền đòi Phương Hoa.
Gót sen rón rén bước ra,
Phấn son e lệ trâm thoa dịu dàng,
Bóng hoa thấp thoáng rên tương,
180 Gửi chào nhị vị, liếc chàng xa xa.
Ông rằng: "Quan bác với ta,
"Đồng song, đồng quận, đồng khoa, đồng triều.
"Ông bà nay có lòng yêu,
"Ngó nhời muốn kết tơ đào cho thân,
185 "Nên chẳng chi Tấn tơ Tần,

PHƯƠNG HOA TỐI TÂN TRUYỆN

- "Giúp chàng hai việc táo, tần tốt đời.
"Mẹ cha nay đã vắng nhời,
"Còn non, con nói một lời ta nghe."
Nàng rằng: "Phận gái một bề,
190 "Ngây thơ dạ trẻ vụng về trí khôn.
"Sá chi một đoá đào non,
"Trăm năm biết tính vương tròn làm sao?
"Thân con như hạt mưa rào,
"Hạt sa dưới giếng, hạt vào vườn hoa.
195 "Nên chẳng thời tại mẹ cha,
"Đặt đâu ngồi đó, dám xa xòi lòng.
"Chi e một bước long đong.
"Lấy ai đắp lạnh, quạt nồng sớm khuya?
"Lấy ai vui chốn đình vi?
200 "Lấy ai thang thuốc bất kỳ nắng mưa?
"Xuân già, huyên cõi bơ vơ,
"Ngón ngang mối rối, ngắn ngo dặm trường.
"Tính sao cho trọn mọi đường?
"Thưa ra cũng sợ bằng đường chưa thông."
205 Ông rằng: "Con sẽ xiêu lòng,
"Xuân xanh thắm thoát má hồng pha phôi,
"Đọc câu thơ: xiếu hữu mai,
"Ngọc đà phải giá còn nài nữa ru?
"Cây cao bóng xế ngàn dâu,
210 "Việc nhà bác đã con đầu chủ trương,
"Đây là hàng thứ nhị lang,
"Cầu ô sẽ bắc qua sang gửi chàng,

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- "Chướ đình ⁽¹⁾ cũng tiện học đường,
"Ở đây tùy tiện thời thường thần hôn.
215 "Lòng con thời cũng chiều con,
"Phải chăng có thể mới tròn mới xuôi".
Nàng vâng nghe dạy hết nhời,
Gửi thư xin xuống trang đài nghi ngơi.
Trương mừng mừng nguyện thất duyên hài,
220 Bảo con soạn lễ trong đài dâng lên.
Lễ này trước lễ gia tiên,
Một nhời là một vưng bèn nhân duyên.
Hai ông cất chén giao duyên,
Hai bà cũng chúc bách niên lâu dài.
225 Vấn danh vừa chọn lễ này,
Trương ông những muốn định ngày lễ hôn.
Trần rằng: "Kim thạch nhất ngôn. ⁽²⁾
"Còn giời, còn đất hãy còn đây đây.
"Núi tùng vừa độ tuyết bay. ⁽³⁾
230 "Rồi ta sẽ định một ngày thành nhân,
"Lọ là châu báu kim ngân,
"Thù thư mấy chữ, băng nhân muôn nhời,
"Cách nhau trong mấy năm giời,
"Ngày xuân xin hãy ở chơi vài tuần".
235 Mấy hôm chèo kéo ân cần,
Chén mừng thêm dậm, tiệc xuân thêm nồng.

(1) *Chướ đình*: con giai đi ở rể.

(2) Một lời vàng đá.

(3) Ý nói mùa đông.

PHƯƠNG HOA TỐI TÂN TRUYỆN

- Cố nhân hồ để tương phùng,
Thoả lòng hợp mặt ngã lòng chia tay,
Quan hà một chén dưa cay,
240 Ngựa dong mấy bạc xe bay bụi hồng.
Dặm dài thăm thăm xa trông,
Khởi sương mù mịt Trần ông mới về.
Trương ông đồ đệ đê huê,
Không lâu đã đến sân hòe thành thơi.
245 Đường đàn đồng quán một vài ⁽¹⁾
Câu kinh, nghĩa sử, văn bài mản vui.
Đào phai, sen nhạt, cúc tươi,
Lá ngô đầu đã loi thơi rụng rời. ⁽²⁾
Rùi, may ai biết sự giời,
250 Đất bằng vô cố sóng trời khôn hay!
Cây cao gió đánh lung lay,
Bồng đầu vạ gió tai bay bất kỳ,
Người tử biệt, kẻ sinh ly,
Cái oan chất núi biết khi nào mòn.
255 Vì đâu đổ mực vào sơn,
Vì đâu đập án, xô hàn bồng không?
Vì đâu ngăn trở gió đông?
Vì đâu giày phấn vô hồng góm gang?
Kìa ăj sắp mặt phủ phàng?
260 Cho nhà tan tác cho nàng dở dang!
Kìa ai đem dạ thú lang?

(1) *Đường đàn*: trường học - *Đồng quán*: trẻ con.

(2) Cả hai câu ý nói qua xuân hạ đã sang thu.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Cho người oan khuất cho chàng lưu ly!
Góm cho hồ giả hồ uy! ⁽¹⁾
Thấy mình mặt xấu, nga mi ghen đời.
265 Góm cho dạ thú mặt người!
Dang tay bởi nhọ quấy hồi ích gì.
Có người quan vũ dương thì,
Chúc hàm trung ụy tên chi họ Tào.
Ý quyền đắc dụng trong triều.
270 Cây thần cây thế nhiều điều bất nhân.
Trẻ người bất học vô luân,
Tham tài hiếu sắc giới gần xem xa.
Gần nơi nghe tiếng Phương Hoa,
Con người tài sắc vốn nhà trâm anh.
275 Cũng toan cợt yến chào oanh,
Cũng toan ngáp ghé mối manh đi về.
Khéo ai thông tỏ dặm hòe,
Khéo ai đất mối rù dê bán hùm.
Ngựa dong, lọng bạc, áo lam,
280 Rập riu thầy tổ um sùm quân ra.
Nghênh ngang cò trống tới nhà,
Trần ông thấy khách vội ra rước mời.
Sảnh đường khách chủ cùng ngồi,
Coi đường vũ cách ⁽²⁾ biết người tà tâm.
285 Vài tuần rượu rót, trà châm, ⁽³⁾

(1) Con cáo giả oai con hổ.

(2) Vũ cách: phong cách quan võ.

(3) Trà châm: rót chè mời.

PHƯƠNG HOA TỐI TÂN TRUYỆN

- Tự xưng: "Trung úy quan hàm chính tam,
"Họ Tào giặc giặc Bắc Nam,
"Quan ông chưa rõ tiếng làm công lao!
"Nhân công nghe tiếng ghé vào.
- 290 "Sự lành cũng có một điều hay hay".
Ông xem giống sói, dạ cày,
Ngọt ngon ngoài lưới chông gai trong lòng.
Dưa dả qua quít cho xong,
Rằng: "May khuất ngọc ⁽¹⁾ lạ lùng tới đây."
- 295 Sượng sùng Tào mới nói ngay,
Rằng: "Tôi nội tướng sớm rầy chưa ai,
"Tề gia giúp việc trong ngoài,
"Loan giao chưa nổi cầm dài bấy lâu ⁽²⁾.
"Nghe ông có gái hào câu,
- 300 "Tào tàn giúp việc công, hầu nên chẳng?
"Phải điều gió gió, giăng giăng,
"Muốn đưa người ngọc thung thăng ngoài này.
"Tiếng đồn thực nữ xưa nay,
"Khiến người quân tử đêm ngày băn khoăn."
- 305 Ông nghe Tào nói khó khăn,
Hồng ngâm chuột vọc tai ngẩn ngơ ngoài.
Rằng: "Tôi chút gái hiếm hoi,
"Gieo cầu trót đã nhận nhời có nơi,
"Trầu, cau sêu hỏi vừa rồi,

(1) *Khuất ngọc*: quả bước đến chơi.

(2) Ở câu *Loan giao tục đoạn huyền* (keo loan nổi dây, đứt). Ý nói vợ chết lấy vợ khác.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- 310 "Hầu không báo trước với tôi một nhời.
"Vị bằng mới biết tin ngài,
"Mình vàng giá ngọc còn ai cho bằng!".
Tào nghe chán chuyện dãi dăng,
Ầm ầm chẳng nói chẳng rằng cáo ra.
- 315 Bề bằng đón hỏi dò la,
Biết người Thuần Lộc tên là Trương Yên.
Xưa kia cha cũng làm quan,
Bây giờ cáo lão dưỡng nhàn mấy năm.
Nghĩ mình quyền quý đáng trăm,
- 320 Mặt này mặt ấy đồng cân kém nhiều,
Nghĩ mình ái ố mỹ miều,
Làm cho thép nhụt mới xiêu gan già,
Làm cho cho biết mặt ta,
Cho trai nhà ngọc, cho hoa lìa cành,
- 325 Làm cho đổ quán xiêu đình,
Cho ai mất mối cho mình cái hoa.
Một đoàn bạc ác yêu ma,
Vẽ ra chiếu phượng đặt ra chữ rồng.
Một đoàn nịnh hót tuyên công,
- 330 Khuyển ưng chẳng ít, bướm ong cũng nhiều.
Ầm ầm giá họa đặt điều,
Thẳng sang Thuần Lộc giả chiều khâm sai.
Quân ra vừa tới ngõ ngoài,
Trương ông áo mũ cân đai ra trình.
- 335 Thực tâm Trương những vô tình,
Tưởng rằng khâm mệnh triều đình việc chi.

PHƯƠNG HOA TỐI TÂN TRUYỆN

- Vội vàng án đặt chân qui,
Lặng nghe tuyên chiếu thiên uy lời đình:
Quở ban bạn tặc tội danh,
340 Pháp trường phủ việt tức hành trảm khiêu! ⁽¹⁾
Trương đà phách lạc hồn xiêu,
Xương tan thịt nát giời cao đất dày.
Tiếng oan khôn thấu đến giời,
Một nhà già trẻ rụng rời lẩn xa.
345 Hai con khóc lóc thương cha.
Thị Trinh dâu cả đất bà phu nhân.
Trường môn ai nấy thất thần,
Nào ai còn dám tới gần nhìn trông.
Tào gian chưa đá toại lòng,
350 Truyền cho tịch một biên phong gia tài;
Lại truyền dân xã trong ngoài:
Vợ con về đó thấy ai bắt liền.
Thương thay tai họa tự nhiên,
Cơ đồ sạch sẽ, điền viên tan tành.
355 Đẩy người xuống giếng cho đành,
Lại còn lấp đá chực rình chung quanh.
Thâm mưu làm đến tận tình,
Gian tà một lũ hung tinh mới về.
Mẹ con lẩn quất hương quê,

(1) *Pháp trường*: nơi chém tội nhân.

Phủ việt: rìu búa, tượng trưng oai quyền nhà vua.

Trảm khiêu: chém và bêu đầu.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- 360 Tim đường lánh tượng, lẩn khe hải kinh. ⁽¹⁾
Ni non than khóc sự tình,
Góm người nham hiểm, thương mình gian truân.
Thương cha gió giú mưa chan,
Lấy ai liệm thẩn chiếu chăn cho cùng?
- 365 Sớm khuya hương khói lạnh lòng,
Lấy ai đắp diêm tri phong cho đành?
Thương chồng trung nghĩa lòng lành,
Có sao đến nỗi thảm hình thiết tha?
Đường danh, bể hoạn đã qua,
- 370 Sao cho đến nỗi phong ba bất bình?
Sự đầu qui khắp thần kinh?
Thiên cao đế viễn nỗi tình ai hay, ⁽²⁾
Bồng đầu giới lờ đất lay,
Đến bao giờ lại vằn xoay cho bằng?
- 375 Những là sàu gió tùi giăng,
Dắt nhau lặn suối qua rừng lênh đênh.
Khi sớm quán, khi hôm đình,
Lần lần lên huyện Thạch Thành ra khơi.
Tình cò thấy có một nơi,
- 380 Non xanh nước biếc khác vời trần gian.
Thú vui trúc phách thông đàn,
Sen quanh giải muộn, quế ngàn quên lo.
Chim mông đạo, vượn ham tu,

(1) *Lánh tượng*: tránh voi. *Hải kinh*: sợ cá kinh. Ý nói tránh nạn.

(2) Trời thì cao, vua thì xa, không kêu ai cứu mình được.

PHƯƠNG HOA TỐI TÂN TRUYỆN

- Bên tai văng vẳng chuông chùa dâu dầy.
385 Làn theo suối nước đường mây,
Cố sân tam bảo có cây hai hàng.
Mẹ con khúm núm hành hương,
Trụ trì ⁽¹⁾ thấy khách viễn phương chào mời.
Lên chùa lạy phật vừa rồi,
390 Su hoan hỷ rước mời ngồi thiền trai ⁽²⁾.
Rằng: "Người, khách ở xa xôi,
"Hằng tâm có phật, có giới chứng minh.
"Chùa này hằng thủy ⁽³⁾ một mình,
"Am thanh cảnh vắng thênh thênh ít người."
395 Sư vừa truyền chừa hết nhời,
Phu nhân dâu đã sụt sùi giọt hoa.
Bạch: "Tôi phiền não việc nhà,
"Tìm nơi tế độ xuất gia trụ trì.
"Rộng cho nương nấu qui y,
400 "Mẹ con đội đức từ bi muôn vàn."
Sư rằng: "Kết nghiệp giải oan ⁽⁴⁾,
"Cửa này là cửa tam quan hẹp gì.
"Ở đây dưa muối qua thì,
"Tự do tự tại có khi cũng đành."

(1) Trụ trì: người ở chùa tức nhà sư.

(2) Thiền trai: chón ở cửa nhà sư.

(3) Hằng thủy: Hằng hà, sông ở quê Phật, bên Ấn Độ. Cả câu ý nói chùa này là nơi tu hành chân chính, vắng vẻ.

(4) Tiếng nhà Phật nói: không may mắn tai nạn.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- 405 Mẹ con thụ giới tu hành, ⁽¹⁾
Nhất tâm tụng niệm kệ kinh đêm ngày.
Nam mô đức phật Nhu Lai,
Tam thiên thế giới liên dài lưu ly.
Nam mô đại từ đại bi,
- 410 Cứu khổ, cứu nạn, độ trì ách tai.
Nam mô bồ tát, bồ đề,
Giải phiền, giải muộn, giải mê sá lý.
Nam mô Thích già, Mâu ni,
Quan âm, Thế chí dương chi tẩy trần.
- 415 Nén hương thấu đến chín lần,
Mười phương chư phật muốn phần giải oan,
Tối nghe tiếng mõ khoan khoan,
Sớm nghe chuông đánh ran ran thấu giới.
Hai chàng kinh kệ vừa rồi,
- 420 Văn phòng đèn sách có nơi tập tành.
Ngày đêm cầu khẩn thiên đình,
Cho mẹ mạnh khoẻ, cho mình bình yên.
Cháo cơm nương nấu của thiên,
Chay lòng chữ hiếu, tính duyên tiêu sầu.
- 425 Lân la ngày tháng chưa lâu,
Thị Trinh sinh một "Thị Mầu" con con,
Chim khôn lông cánh cũng khôn,
Một màu má phấn môi son khác thường.

(1) *Thụ giới*: đi tu phải tránh năm điều: không sát sinh, không trộm cắp, không nói bậy, không tà dâm, không rượu thịt.

PHƯƠNG HOA TỐI TÂN TRUYỆN

- Dãi dầu ngày nắng đêm sương,
430 Nàng mang một bệnh cao hoang ⁽¹⁾ khó lòng.
Khóc than năn ni cùng chồng:
Thương mình bạc mệnh, thương ông oan tình;
Thương nhà lưu lạc tan tành;
Thương con trứng nước lênh dênh suốt vàng.
435 Một tay phó thác cho chàng:
Trên đường định tỉnh, dưới đường cù lao. ⁽²⁾
Nói rồi một giấc chiêm bao,
Phương nào chẳng lại, thuốc nào chẳng xong.
Thương thay phận gái long dong!
- 440 Bỏ em, bỏ mẹ, bỏ chồng bỏ vợ.
Bỏ con măng sữa ngây thơ,
Bấy lâu hoạn nạn, bây giờ ở đâu?
Nén hương, bát nước miếng trâu,
Mẹ dà thương sót phận dâu con mình.
- 445 Nào em thăm nỗi gia đình;
Nào chồng khóc lóc mối tình dở dang.
Khán nàng sau mái phật đường,
Nước non giới thăm, quê hương đất người.
Đạo hằng trong mấy năm giờ,
450 Linh sàng phụ kính dưới nơi hiếu đàn.
Ngày đêm khói lạnh hương tàn,
Thương cha xót vợ, xiết than lòng chàng.

(1) *Cao hoang*: Bệnh ở mạng mỡ, rất khó chữa.

(2) Ý nói trên phụng dưỡng mẹ, dưới nuôi con.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Mẹ già nông nổi tuyết sương,
Bế hồng cháu nhỏ nấu nướng cửa già.
455 Dinh chung cám cảnh nổi nhà,
Trái mùi hoạn vị, nếm qua màu thiên.
Hạt vàng đổi lấy hạt huyền;
Đã thừa cẩm tú cũng yên nâu sồng.
Sơn môn lộc phật của chung,
460 Thụ qua buổi ngộ, cũng xong thán, ngày. ⁽¹⁾
Tắc gang tính đốt ngón tay,
Sắc không, không sắc đã dày bày thu.
Cháu sinh nhờ bóng cửa chùa,
Ăn mày tên bụt đặt thừa Tiểu Thanh
465 Giới cho trí tuệ thông minh,
Lão ô khôn dọ sợ sinh phượng hoàng.
Dáng yếu điệu nét dịu dàng,
Ai trông con trẻ chẳng thương yêu cùng.
Bà xem thấy cháu thung dung,
470 Mừng thầm cũng tạm nguôi lòng xót xa.
Nhắc trông mây bạc xa xa,
Chạnh niềm sự nhớ non nhà quê hương.
Mẹ con bàn bạc khúc trường:
"Rày ta phải tính tìm đường phần du.
475 "Bằng nay đất khách nắng mưa,
"Kìa xem con cáo đầu gồ ngánh theo. ⁽²⁾

(1) Ăn cơm lối nhà chùa: chỉ ăn một bữa buổi trưa (gọi là thụ ngộ).

(2) Cáo chết quay đầu về núi.

PHƯƠNG HOA TỐI TÂN TRUYỆN

- "Gần nơi cho tò tiêu hao,
"Oan này chắc hẳn thế nào cũng ra".
Hai con linh ý mẹ già,
480 Sam sanh lễ vật hương hoa tạ từ.
Trước là lạy phật, lạy sư,
Non non nước nước tình cờ với ta;
Sau là tạ cảnh thiên già;
Cây cây cỏ cỏ lần là biết nhau.
485 Lạy trên Bắc đẩu, Nam tào,
Ai di đà phật thắm cao nghìn trùng;
Dưới lạy địa phủ, âm cung,
Giang sơn phù hộ trùng trùng nhân duyên.
Phải chăng bệnh quý thuốc tiên?
490 Một thang bách giải lại liền khỏi băng.
Cây kia có lúc gió dừng,
Về đây khổ tận có chùng cam lai.
Tạ từ sư trưởng hết nhờ,
Dan tay đời bước ra ngoài tam quan.
495 Dưa chân sư, tiểu bàn hoàn,
Kẻ về người ở hợp tan già tình.
Rủ nhau ra mộ Thị Trinh,
Lầm rầm khẩn vái: "Nàng dành sẽ yên,
"Ở đây nhờ bóng cửa thiên,
500 "Siêu sinh độ kiếp cửa tuyền thênh thênh.
"Rồi đây nạn khỏi tai lành,
"Rồi đây, đây sẽ sấm sanh rước nàng".
Tiểu Thanh lăn khóc cùng chàng,

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Thần thơ dùng đấng bước đường chia hai.

- 505 Lung thung bước ngắn bước dài,
Non phơi khói biếc nước bầy màu xanh.
Đào rấp lối, liễu buông màn,
Trông miền đá trắng bên thành xa xa;
Gần nơi có phố có nhà,
510 Có làng có chợ lán la trụ đình.
Lối Dương dây cũng đất mình,
Hải cung, chim đậu đất lành mới êm.
Ở đây dò hỏi sự xem,
Huyện Thuần sóng cả chùng êm êm nào?
- 515 Tình quan ngự sử làm sao?
Bởi chung lỗ bước ra vào túi thân.
Giấu danh hỏi đón lần lần,
Liễu Chương Đài phỏng còn xuân trên cành?
Bấy lâu lên thác xuống ghềnh,
520 Ngọc Lam kiều còn để dành chờ ai?
Trái bao bắc tuyết nam mai,
Dện kia còn vướng tơ này được không?
Hoa thơm ngăn kín vườn hồng,
Chim xanh hồ để nẻo thông tin vàng.
- 525 Tiền lưng gạo bị nhỡ hàng,
Có khi cuối chợ, đầu làng suy tiêu. ⁽¹⁾

(1) *Suy tiêu*: thổi sáo, thổi còi. Tục xưa ở Trung Quốc người ăn xin thổi còi làm hiệu.

PHƯƠNG HOA TỐI TÂN TRUYỆN

- Nét hoa, ngọn thò bán rao ⁽¹⁾,
Trần cam cũng thể cháo rau hết lòng.
Nguyễn gia có một phú ông.
530 Thấy chàng Cảnh Tĩnh nho phong văn hào.
Hiếu sinh lòng cũng xiêu xiêu,
Ngó nhời phương tiện mời chào thò than.
Rằng: "Sao vận kiến cơ hàn?"
"Ồ đây cũng được thanh nhàn đỡ lo.
535 "Dạy dăm ba đứa học trò;
"Sẵn lòng tôi sẽ giúp cho tập tành".
Tĩnh rằng: "Ông có lòng lành,
"Xin ra bắm mệnh mới đành ngồi yên.
"Ký đình còn có nhà huyền, ⁽²⁾
540 "Con thơ, em dại, một bên mẹ già."
Thấy nhời hiếu nghĩa thiết tha,
Tu lương trước tặng gọi là làm tin;
Của này kính gửi dâng lên,
Trình người được biết rồi xin như nhời.
545 Đành lòng thiết tướng có nơi ⁽³⁾,
Gọi là tân thủy ⁽⁴⁾ thời thời thăm nom.
Cảnh Yên dưới tướng thần hôn,
Buồn cho phong cảnh nước non trăm chiều.
Lời thôi cơm giỗ, nước bầu,

(1) Cả câu ý nói viết thuê kiếm ăn.

(2) Ký đình: chỗ ở tạm.

(3) Thiết tướng: dạy học.

(4) Tân thủy: củi nước, ở đây chỉ ít tiền trợ cấp.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- 550 Đèn huỳnh sách trúc giữ điều cùng kiên ⁽¹⁾
Tiểu Thanh tần tảo nước hèn,
Nhờ tay tạo hoá cũng khen lọt đời.
Rồng khi thất thế lạc loài,
Phong lưu dù mực, tràn ai dù vành.
- 555 Sớm hôm lui tới quán đình,
Đau lòng hương quốc, nấu hình giang san.

Trần nghe Trương phải sự oan,
Thò thương hồ, những ngấn than dài ngài.
Nghĩ đời mà tức cho đời!
- 560 Xanh xanh nào biết sự đời làm sao?
Thâm nghiêm cừ bệ trên cao,
Lộng quyền chắc có đặt điều chi đây.
Cũng toan nghệ khuyết giải bày,
Dắt gan lại sợ rút dây động rừng.
- 565 Cũng toan thảo số diện dăng,
Cháy thành cá nóng ngập ngừng lại e.
Nghĩ cùng bạn lão trở về,
Hai nhà Tần Tấn đề huề giao ngôn.
Thấy con ử liễu buồn son.
- 570 Thương người oan thác, thương con nhờ nhàng.
Phương Hoa nghe việc nhà chàng,
Muôn phần kinh hái, trăm đường xót xa.
Vì đâu tội báo oan gia!

(1) *Cùng kiên*: khổn cùng nhưng kiên nhẫn.

PHƯƠNG HOA TỐI TÂN TRUYỆN

- Vì đâu nên nổi cửa nhà sạch tan!
575 Vì đâu chan chứa bể oan!
Vì đâu dập thềm thẳng ngàn tày non!
Lênh đênh cuối bể đầu nguồn,
Biết đâu nông nổi nguồn cơn lạ nhùng!
Bơ vơ khách địa tha phương,
580 Biết đâu ấm lạnh, nắng sương dải dầu!
Trông về cố quốc đầu đầu,
Biết ai phó thác tâm dầu cùng ai!
Muốn đưa tin nhắn một bài,
Lại e gió bắt, mây cài khôn thông;
585 Muốn đưa thơ cá vài dòng,
Lại e nước chảy bình bồng để đầu.
Ngẩn ngơ tâm sự rầu rầu,
Hoa phai má phấn, liễu chau mày ngài.
Một thương phận hẩm duyên hoi,
590 Nguồn ân bể ái lỡ thời xuân xanh;
Hai thương ngọc bội trăm anh,
Giai nhân nghĩa cũ chung tình xẻ đôi.
Ông bà khuyên giải hết nhời,
Rằng: "Nhân duyên định có trời chủ trương."
595 "Nhớ khi nguyện đá thề vàng,
"Bây ba cũng đã tròn xuống vẹn tuyền.
"Không may trở ngõ thuyền duyên,
"Khuất người ai nỡ cái duyên cho đành.
"Lòng con giữ được chữ trinh,
600 "Hạt châu Hạp Phố lần quanh lại về".

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Tào gian nghi đã góm ghê,
Mưu gian đã toại, lại thuê mời chài,
Ai hay một niệm không hai,
Gan vàng ai cậy ai lay không rời.
- 605 Ngày đêm khẩn vái cùng giời,
Cho nhà thanh sò, cho người kang ninh.
Dù chàng lưu lạc lánh đénh,
Cho toàn tính mệnh, cho mình gặp nhau.
Lạy giời cho chẳng bao lâu,
- 610 Mũi kim hạt cải lại hầu bén duyên.
Tình cờ tác hợp tự nhiên,
Dần dần ai dất Đào nguyên lại gần.
Có người thiếu nữ tầm xuân,
Vội nàng thuở trước bạn thân trái đào.
- 615 Con quan thượng Nghệ đương triều,
Tình thân ⁽¹⁾ tiện lối ghé vào thăm chơi.
Chị em dìu dắt chào mời,
Hàn huyền khoản tiệc vội dời chia tay.
Gặp nhau vì chút lâu ngày,
- 620 Thuyền tình dan díu dặm dài đưa chân.
Gió về nghi quán tằm ngàn,
Tiểu Thanh trông thấy có phần phúc tinh.
Ngò nhờ ai khát độ sinh:
"Nhờ ơn Xiếu mẫu, cảm tình Quan âm".
- 625 Nàng nhìn đáng giá thiên kim,

(1) *Tình thân*: thăm cha mẹ.

PHƯƠNG HOA TÔI TÂN TRUYỆN

- Thấy tình thâm thiết đem tâm bù trừ.
Rằng: "Con thơ ấu nữ nhi,
"Làm sao đến nỗi việc chi lỗ đờng.
"Nghe ta nhủ bảo sinh phương;
630 "Theo ta về chốn khuê phòng ta nuôi".
Thanh rằng: "Muôn đời ơn người!
"Mở đường phương tiện vàng nhời xin theo".
Vội vàng trở gót bước vào,
Trình bà rằng: "Có cô nào đi qua,
635 "Thấy con tình cũng thiết tha,
"Rủ con ở với, ngồi chờ ngoài kia.
"Giời làm gặp bước lưu ly,
"Chú xem hôm sớm, cháu đi lần hồi.
"Điều hơn, lẽ thiệt mọi nhời,
640 "Có bà, có chú dạy tôi thế nào?"
Bà rằng: "Gặp buổi ba đào,
"Bèo trôi sóng dạt biết sao bây giờ?
"Người thương, thương được thì nhờ,
"Cấm sào được nước còn chờ gì đây?"
645 "Nhà người cả bóng cao cây,
"Tin chim để tổ, đường mây chắc gần.
"Cháu xem cơ sự lần lần,
"Trẻ thơ phải giữ mọi phần ở ăñ.
"Thôi thôi nhắm mắt đời chân,
650 "Cũng liêu theo khách hồng quần đến đâu!"
Thanh về giữ đạo tôi hầu,
Vào nhà chẳng quản cúi đầu lấm thân.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Việc trong nhiệm nhật chuyên cần,
Điều ăn nết ở có phần khôn ngoan.
655 Không may chim yến lạc đàn,
Trẻ thơ cũng thể phượng loan khác đường;
So bề đào liễu thường thường,
Nàng xem mọi vẻ yêu thương khôn bì.
Lần là tra hỏi hương quê,
660 Mẹ cha, đất nước chưa hề hé răng.
Giấu quanh thể Cuội trong giếng,
Một rằng lưu lạc, hai rằng ngậy thơ.
Mẹ qua, bà cháu bơ vơ;
Cha đi dạy học bây giờ biết đâu.
665 Lân la gió gác, giếng lâu,
Hoa thơm thoang thoang càng lâu, càng bền.
Nàng càng tô tình màu sen,
Càng xem vẻ ngọc, càng khen nét vàng.
Chẳng ruột già, cũng thịt xương;
670 Trước còn nước lã, sau đường mẹ con.
Một ngày, một trí, một khôn,
Tay hòm chìa khoá vuông tròn hẳn hoi.
Khi ăn, khi đứng, khi ngồi,
Khi nằm, khi ngủ, một nơi tự tình.
675 Một đêm thanh vắng một mình,
Mẹ con trò chuyện đổ dành nhỏ to:
"Bấy lâu con những quanh co,
"Có ai đâu đó mà lo kiến bò.
"Phải ai sâu sắc khôn dò,

PHƯƠNG HOA TỐI TÂN TRUYỆN

- 680 "Dạ này phải bánh bóc cho tò tường.
"Mẹ xem con, những thằm thương,
"Chẳng nòi kim ngọc, cũng phường trăm anh.
"Có sao đến nỗi loạn vành?
"Làm sao mà phải giấu danh ẩn hình?"
- 685 "Có sao con vẫn nói quanh?"
"Làm sao nói thật đây mình chó ai?"
Thanh nghe nàng đổ hết nhời,
Ngập ngừng tiếng ngọc, sụt sùi hạt châu,
Rằng: "Con bung bít bấy lâu,
- 690 "Một c răng lạnh, hai đầu khúc trường.
"Nay đà ngộ giải lời vàng,
"Không thua cũng sợ, thua càng sợ đơ.
"Con nghe nói lại thuở xưa,
"Ông con bộ hộ thượng thư cáo về.
- 695 "Ba năm oan trái sự gì,
"Dùng dùng sấm sét thiên uy gia hình.
"Gia tu một phút tan tành,
"Một nhà già trẻ Thạch Thành xuất gia.
"Nào bà, nào chú, nào cha.
- 700 "Huyện Thuần là quán, họ là họ Trương.
"Sinh con tại chốn thiên phòng,
"Sớm mờ coi mẹ, tựa nương tay bà.
"Giời làm một trận phong ba,
"Êm êm mới dám dần dà về đây.
- 705 Nàng nghe như ngắt, như gãy.
Chẳng vò mà héo, chẳng giầy mà đau.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- "Giời ơi! Nóng nổi bấy lâu,
"Thế mà cháu những giấu đầu, giấu đuôi.
"Ta đây một lúa một đôi,
710 "Giời làm kẻ ngược, người xuôi khôn đành.
"Chú Yên kết nghĩa với mình,
"Thế mà thím những vô tình cháu ơi!
"Bấy lâu khuất mặt, vắng lời,
"Biết đâu cá nước chim giời là đâu.
715 "Những là điều đúng âu sầu,
"Trách duyên, trách phận bấy lâu đến rày.
"May giời dun dòn lại đây,
"Như chim chấp cánh, như cây liền cành.
"Trăm năm âu cũng khuôn linh,
720 "Đề hoa đái nguyệt, đế tình gặp duyên.
"Trước thăm trên có nhà huyền,
"Thầy con thường vậy, chú Yên thế nào?
"Nhờ giời cho mạnh giới nao,
"Náu nương đất khách làm sao cho tuyền.
725 "Thím đây phận gái thuyền duyên,
"Dấu trong tơ tóc không nên sã suồng;
"Không thời ta đã qua sang,
"Mừng riêng đôi chữ tính vương mọi bề.
"Gọi là một chút lòng quê,
730 "Bạch kim mười lạng con về kính thăm.
"Rằng ta chút nghĩa tri âm,
"Đỡ chàng hôm sớm đành tâm hãy cầm.
"Qua thời đạm bạc cháo cơm,

PHƯƠNG HOA TỐI TÂN TRUYỆN

- "Gần đây cũng tiện trần cam thay chàng.
735 "Cháu về cháu nói rõ ràng,
"Trình bà được biết rằng nàng thủy chung".
Thanh nghe nàng giải tấm lòng,
Ba sinh cũng một chú đồng làm đôi.
Đình ninh gấn bó hết lời,
740 Tình trong càng thiết, nghĩa ngoài càng thân.
Tay vàng lĩnh lấy kim ngân,
Gọn gàng cấp nắp dời chân ra ngoài.
Trình bà, thưa chú một hai,
Rằng: "Con gặp được chỗ này lạ thay!
745 "May sao, may khéo là may!
"Tuồng là nường nấu qua ngày mà thời.
"Vẫn là giấu ngược, giấu xuôi,
"Sự nhà tơ tóc nào ai dám hề.
"Thấy người thương dù mọi bề,
750 "Rãi ràng tâm phúc, nguyên thề nước non.
"Người dung xem bằng như con,
"Đêm thanh dò hỏi tác sơn cho cùng.
"Ngã lòng, khôn để cầm lòng.
"Sự nhà con ngộ thủy chung mấy nhời.
755 "Ai hay đâu cũng sự giời.
"Giời kia khiến vậy cũng người nhà ta;
"Thực tâm nàng mới nói ra,
"Tình là thím cháu, tên là Phương Hoa.
"Xem con hơn trước, mặt mà,
760 "Xem tình thiếu nảo sự nhà bấy lâu.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- "Thấy con kê hết cuối đầu,
"Nửa mừng, nửa sợ, nửa đau đón lòng.
"Bạc này là bạc tình chung,
"Gọi là kính mẹ, thăm chỒNG đỡ tay.
765 "Bảo con về nói chú hay,
"Của này không mấy, nghĩa này còn lâu".
Chàng rằng: "Giời thực cơ cầu,
"Sông Ngân lở dịp Nữ, Ngưu bầy chầy!
"Tuồng rằng hồng nhận lạc bầy,
779 "Uyên ương lạc lối, chim bay lạc ngàn;
"Tuồng là rẽ phượng chia loan.
"Sớm ra cũng đã con đàn, con thơ.
"Kể chi ngọc vết, vàng tro,
"Còn ai, còn đợi, còn chờ làm chi;
775 "Thiếu gì ngọc diệp, kim chi.
"Thiếu gì công tú, thiếu gì công tôn;
"Khó gì dịch điện, cải ngôn, ⁽¹⁾
"Mà đeo đẳng bảy năm tròn, một hai.
"Hãy còn nhớ kẻ trần ai,
780 "Vùng niêm son sắt, giữ nhời kim lan.
"Của này ân tạ muôn vàn,
"Sàng đầu kim tận, cái nhan bẽ bàng. ⁽²⁾
"Con về cảm tạ tấm vàng,
"Một nhời địa cừ, thiên đường cùng nhau".

(1) Thay mặt đối lời, không giữ lời hẹn trước.

(2) Ý nói hết tiền thì bẽ mặt.

PHƯƠNG HOA TỐI TÂN TRUYỆN

- 785 Thanh về thò thè trước sau:
"Rằng bà, rằng chú biết dâu có rày.
"Biết rằng xa chạy cao bay,
"Hoa kia còn dính cành này cho chẳng.
"Nghĩ mình lạc phách xó rừng,
- 790 "Thần long thất thế không bằng thân giun.
"Thế tình xấu dùi, tốt vun,
"Giai khôn chẳng thiếu, gái ngoan cũng nhiều.
"Chàng Kim khi gặp nàng Kiều,
"Tóc tơ ngắn ngủi bấy nhiêu là dài.
- 795 "Ai hay bày, tám năm giò,
"Ái sâu tày bể, ân dày bằng non.
"Dầu khi sông cạn đá mòn,
"Hãy còn nghĩa cũ, hãy còn tình xưa.
"Sông Tương còn đứng bên chò,
- 800 "Cá trong vũng cạn gặp mưa giữa giò.
"Trăm nghìn gửi tạ một nhời,
"Còn non, còn nước, còn người, còn ta".
Nàng nghe Thanh kể gần xa,
Tò tường ngành ngọn thiết tha sự tình.
- 805 Hỏi thăm đến chuyện nhà mình,
Chàng thông thả, mẹ bình ninh thì mừng.
Nhớ khi tiệc yến tung bùng,
Cành hoa còn đó, mảnh giăng chưa già.
Hai ông lại dú hai bà,
- 810 Chén thù chén tạc một nhà giao hoan.
Không may bèo dạt mây tan,

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Vì ai nên nổi giá oan cho người.
 Ngón ngang trăm mối bồi bồi,
 Một nhời cũng đã một đời với ta.
- 815 Đài gương còn chút huyền già,
 Dương trong lang miếu, xây ra giang hồ.
 Anh chàng đành có thúc tu ⁽¹⁾;
 Còn chàng sao đủ cung nhu mọi đường?
 Nghĩ mình chút nghĩa tao kang,
- 820 Dải đồng khăng khít, dao vàng đổi trao.
 Thấy chàng lam lũ nõ nào,
 Vài ngày báo cháu ra vào hàn huyền.
 Sách, đèn, bút, giấy, mực, nghiên,
 Mọi đường tư cấp, hăng tin đi về.
- 825 Lo toan tính đủ mọi bề,
 Áo quần tiên bạc để huê một bao.
 Sấm sanh tính một ngày nào,
 Làm sao cho tiện đưa trao cho chàng.
 Thanh ta bé nhỏ nhỡ nhàng,
- 830 Xa xôi hồ để đưa sang khó lòng.
 Nghĩ sau nghĩ trước quan phòng,
 Của này phải có tay trong mới rời.
 Dạ đen hồ để tin người,
 Mạch rừng tai vách ngõ nhờ tiếng tăm.
- 835 Bảo Thanh rằng: "Cháu ra thăm,
 "Vắng người cháu hãy nhủ thăm chú hay.

(1) *Thúc tu*: bó nem, chỉ bổng của ông thầy dạy học.

PHƯƠNG HOA TỐI TÂN TRUYỆN

- "Dặn rằng trong tối bữa nay,
"Thân hành quá bộ vào nơi vườn đào.
"Thấy ai của dẫn tay trao,
840 "Đêm khuya thanh vắng sẽ vào đón tay".
Thanh nghe lĩnh ý ra ngay,
Lấy tình thân mật, giải bày vân vi.
Chàng nghe tú khát, tình si,
Nhưng e mộ giả, mình đi ngại ngục.
845 Khốn vì đương buổi nhiệt trung ⁽¹⁾,
Đương cơn hào phúc, đương vòng nhiên mi ⁽²⁾
Bảo Thanh về trước đợi khi,
Sẵn lòng tế độ cho chi cũng là.
Nàng xem thầy tổ trong nhà,
850 Một Đào, một Liễu vốn ta tin dùng.
Đào nay nó đã có chồng,
Chân le, chân vịt không trông được nào.
Kể trong tâm phúc biết điều,
Có con Liễu bảo nó vào ta sai.
855 Rằng: "Ta tin cậy một hai,
"Có mày là đứa chân tay trong ngoài.
"Nhân khi thanh vắng đêm nay,
"Đầy ta có hẹn một người ân nhân,
"Thương tình gặp bước gian truân,
860 "Của này để tặng tình quân gọi là.

(1) *Nhiệt trung*: nóng ruột.

(2) *Hào phúc*: bụng chưa ăn gì. *Đói*.

Nhiên mi: cháy lông mày. Ý nói cấp bách.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- "Tiếng đồng chùng độ canh ba,
"Thấy ai vào chốn vườn hoa thì nhằm.
"Nhìn cho tỏ mặt kéo nhằm,
"Trao tay sẽ nói: Người cầm lấy cho.
865 "Thêm hoa đây đứng đây chờ,
"Rời lui vào nói, chớ vợ vẫn ngoài."
Trong buồng trò chuyện mọi nhời,
Hay đầu Đào đã lọt tai bao giờ.
Dàn bà nhẹ dạ hững hồ,
870 Lon ton về mách chồng Hồ Nghi liên,
Rằng: "Bà hẹn khách hoa viên,
Đêm nay bảo Liễu đem tiền bạc cho."
Vợ chồng tiếng nhỏ, tiếng to,
Lòng đen vàng tỏ ai dò được tâm.
875 Chồng nghe tay kiếm xăm xăm,
Gốc mai chốc đã chực nhằm Liễu ra.
Te te gà mới điểm ba,
Liễu vừa khỏi chốn thềm hoa ngó chừng,
Mập mờ loè bóng quáng giương,
880 Nèo xa Hồ đã biết rằng không sai.
Nhác trông thấp thoáng bóng người,
Liễu còn lên tiếng: "Ấy ai đấy mà?"
Bóng người, bóng qui lơ mờ,
Xa xa nửa tín, nửa ngờ bôn xôn.
885 Tới gần tỏ mặt cướp non,
Hồ Nghi, đích thật không còn hồ nghi.
Hỏi rằng: "Anh đứng đó chi?"

PHƯƠNG HOA TỐI TÂN TRUYỆN

- Thương ôi, dứt tiếng tức thì sã vai!
Rụng rời ngã xuống gốc mai,
890 Vui hoa, dập liểu thiết đời xuân xanh.
Máu rơi thịt nát, tan lành,
Giật bao Hồ vội tìm vành tiêu tang.
Góm cho cái dạ vô lương,
Tham tài, hại mệnh chực lường chủ nhân.
- 895 Nàng ngồi mong mối tằm ngàn,
Đêm khuya tho thẩn hết sân thì hè.
Càng trông, càng chẳng thấy về,
Biết chùng cơn cố đồng hề chi đây.
Lỡ chân gặp bước không may,
900 Rủi thay mà lại tội thay cho chàng.
Ma dẫn lối qui dẫn đường,
Khuya khuya chàng mới bàng hoàng tới nơi.
Bước cao, bước thấp chơi với,
Thế nào bước phải trên vai người nằm.
- 905 Giật mình, chàng chột động tâm,
Thây ma đâu đó bước nhằm khốn thay!
Loanh quanh chàng vội lui ngay,
Tìm đường một mạch nào hay sự gì.
Đào ta sự tình hồn si,
910 Gọi chồng không thấy vội đi ra tìm.
Đánh đèn, đánh đóm đương đêm,
Lên qua vườn thấy Liễu nằm trơ trọi;
Gọi thì chẳng nói chẳng thưa,
Máu me lai láng nằm đơ có gì?

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- 915 Vào sân thấy chủ đương di,
Vội trình có sự, tức thì soi xem.
Nàng lên trình với gia nghiêm;
Truyền soi thấy Liễu thầy nằm phân minh.
Tức truyền làng xóm truy tình,
- 920 Quả nhiên nhất chém rành rành trên vai.
Chung quanh máu chảy loã loài,
Có hình như vết chân người đạp lên.
Soi ra đường cái hai bên,
Vết in dưới đất, vết trên dậm dài.
- 925 Soi cùng vừa rạng mặt giới,
Mất tang mất tích trông hoài thấy ai.
Lơ vợ thấy có một người,
Áo quần còn dính máu tươi trong đình.
Tối tăm chàng những vô tình,
- 930 Truy tình làng bắt giải trình bản quan.
Rụng rời nàng biết chàng Yên,
Tống giam đã chắc tình oan kêu giới.
Thầm thương chẳng dám ngỏ lời,
Oan này có sự vì ai đến điều,
- 935 Cửa này vật thủ bao nhiêu,
Vì tài nên mạng, vì yêu hai người.
Không may đến thế thì thôi,
Bảo Thanh: "Cháu lại mà nuôi lấy bà.
"Thiếu gì thì sẽ bảo ta,
- 940 "Có bà, có cháu, khuấy khoa kéo phiên."
Tĩnh nghe cơ sự ngạc nhiên,

PHƯƠNG HOA TỐI TÂN TRUYỆN

- Em mình sao đến can liên sự này.
Vội vàng hoảng hốt về ngay,
Xót xa trăm nỗi đắng cay nhiều đường.
- 945 Sớm khuya còn chút huyền đường,
Dưới màn lạnh lẽo trên giường thuốc thang.
Xót thay mẹ thấy việc chàng,
Thương con lỡ bước mà nàng hờ cơ (ky).
Ở đây mưa nắng bất kỳ,
- 950 Ngọn đèn chiếc bóng phòng khi vô thường.
Giời làm có ách khôn lường,
Bồng đầu cái ách ngoài đường buộc chơi.
Biết đâu mà tránh sự giời,
Bởi ai chằng lưới cho người vướng chân.
- 955 Mấy năm mưa Sở gió Tần,
Khúc trường vò rối, tấm thân dải dầu.
Tuổi già thêm việc lo âu,
Một ngày thêm bệnh, thêm sầu, thêm đau.
Gọi con nhủ hết cuối đầu,
- 960 Rằng: "Nhà thi lễ từ lâu đến rày,
"Vi đâu oan trái nhường này,
"Sa cơ nên phải đoạ dày cái thân.
"Giời kia bất trắc phong vân,
"Đất kia có lúc động vằn chuyển xoay.
- 965 "Giăng kia khi khuyết, khi đày,
"Trái khi bí cực đến ngày thái lai.
"Cửa giời có đóng riêng ai,
"Âm cùng nay hẳn dương hồi tới nơi.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- "Con ơi! mẹ bảo đây này,
970 "Hiếu, trinh, tín, nghĩa giữ nhời của ta.
"Cháu kia ăn ở nết na,
"Nhón khôn giữ lấy đạo nhà phải chăng.
"Liệu đường bảo thím con rằng:
"Trông nom lấy chú đỡ nung cho bà."
975 Thương ôi! một cõi huyền già,
Nói rồi phút đã hồn xa cõi trần.
Nguồn cơn hắc vận, thanh bàn,
Nào con, nào cháu trăm phần xót thương.
Người kim ngọc, khách loan hoàng,
980 Cực lòng di địa, cảm lòng chung thiên.
Cha con cũng thắm cùng phiên,
Tiểu Thanh lật đật về liền báo tang.
Nàng nghe bói rối tâm trường,
Sấm sanh lễ vật vội vàng đưa sang.
985 Gọi là một chút lễ thường,
Bạc và mười lạng, vàng hương đủ dùng.
Nghĩ nơi quán xá lạnh lùng,
Dặn dò mọi sự tống chung kỹ càng.
Rằng: "Khi đưa đón ra đường,
990 "Làm sao thím cũng lén sang đưa bà.
"Đợi khi vắng vẻ người ta,
"Đem thanh sẽ liệu đưa ra thì vừa.
"Lễ nghi thảo thảo gọi là,
"Quý hồn an táng, tùy nhà kiếm phong.
995 "Ở gần nơi huyết ngoài đồng,

PHƯƠNG HOA TỐI TÂN TRUYỆN

- "Nên chôn một cột đèn lồng cao cao,
"Dưới địa phủ trên thiên tào,
"Chúng mình quả kiếp độ siêu linh hồn.
"Và trong khuya sớm đêm hôm,
1000 "Cho ta được biết xa nom chỗ nào.
"Đâu con chút phận má đào,
"Xin anh cho đúng tên vào cáo vãn."
Thanh nghe nàng dạy chuẩn càn,
Vâng nhời thím bảo y tuân một niêm.
1005 Mọi đường anh cũng nghe em,
Bố con qui liệu đến đêm đưa bà.
Khuya khuya nàng mới lên ra,
Trông chừng đèn sáng xa xa lập lòe,
Xăm xăm chưa nửa dặm hòe,
1010 Tiểu Thanh trước đón dẫn về tối nơi.
Khóc than nàng những kêu giờ:
"Ôn cha, nghĩa mẹ biết đời nào quên.
"Đương cơn sóng cả, trào lên,
"Bể sâu, giờ thăm chưa đến chút nao.
1015 "Trông ra dưới rộng trên cao,
"Biết người ăn ở nơi nào từ đây?
"Nghĩa chàng dù chứa mưa mây,
"Cũng nên cảm sắt một ngày ái ân;
"Bây giờ kẻ Việt, người Tần,
1020 "Vắng chàng thay mặt thấp tuần hương thơm."
Thành phần lễ hãy còn hôm,
Chào anh: "Ồ lại trông nom việc nhà.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Chút c miệng tiếng người ta,
"Thân em dầu vậy chưa đà phân minh".
- 1025 Dặn dò mọi sự đình ninh;
Dắt tay thím cháu tinh tinh đã về.
Thắm thương áy náy lòng quê,
Một chàng Cảnh Tĩnh trăm bề ni non.
Chút tình giữ đạo làm con,
- 1030 Tạ từ làng xã, cảm ơn xóm giềng,
Dưới màn mấy kẻ thiếu niên,
Lưỡi cày ruộng sách lại yên việc thường.
Nàng về tại chốn khuê phòng,
Ngày đêm nhớ đến sự chàng lại thương.
- 1035 Lấy ai là kẻ quà thang,
Lấy ai đưa đón ngục trường, khôn thay!
Lấy ai là kẻ đỡ tay,
Lấy ai đút lót chỗ này, chỗ kia.
Sao cho khỏi bước sinh ly,
- 1040 Mới trông liễu rậm, đào tơ mọi đường.
Sao cho giả được tình trường,
Mới cam dạ sắt gan vàng cùng nhau.
Việc này tính trước lo sau,
Làm cho vỡ vạc đến đầu đến đuôi.
- 1045 Làm sao nói thực cho rồi,
Xin gia nghiêm để lên nuôi lấy chàng.
Rằng: "Xưa nghĩa cũ quan Trương,
"Đôi bên lan tú, cúc phương một nhà.
"Châu, Trần hai họ nhân gia,

PHƯƠNG HOA TỐI TÂN TRUYỆN

- 1050 "Đã nên nghĩa trọng lại là tình thâm.
"Trương gia hoạn nạn mấy năm,
"Thâm tình đã cực dang tâm sao đành.
"Chân giới, góc bể lênh đênh,
"Hỏi thăm nào biết nấu mình nơi nao.
- 1055 "Giời xe chỉ thắm tơ đào,
"Cháu Thanh may lại lạc vào đến đây.
"Giấu quanh chưa đã nói ngay,
"Mấy phen dò hỏi sự này mới ra.
"Bơ vợ già trẻ một nhà,
- 1060 "Bảy năm mới dám lân la dò vè.
"Rau vi lót dạ Di, Tề,
"Vương tôn hết chợ thì quê cực lòng ⁽¹⁾.
"Tấm riêng, riêng những thăm trông.
"Đình non nghĩa nặng, khúc sông tình nồng.
- 1065 "Thấy chàng vất vả long đong,
"Một đêm cố hẹn vào trong vườn đào.
"Áo quần, tiền bạc một bao,
"Là con hào Liễu đem trao cho chàng.
"Không may ma rùi, qui lường,
- 1070 "Giết người lấy của, giữa đường thả chông.
"Thương chàng tai họa bỗng không,
"Tống ngoài tình xét, giam trong ngục trường.
"Trương bà nay đã khuất gương;
"Anh ở hồ khẩu tứ phương tập tành.

(1) Bá Di, Thúc Tề ăn rau vi trên núi Thú Dương. Hàn Tín nghèo khổ phải đi xin ăn khắp nơi. Ở đây ý nói cảnh cùng cực.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- 1075 "Con nay thú thực tình hình,
"Xin cha mẹ biết, rù tình doái thương.
"Con xin lên tại tỉnh đường,
"Mở hàng buôn bán tiện đường liệu lo."
Ông rằng: "Khéo những quanh co,
1080 "Trước sao không nói duyên do ta tưởng.
"Bây giờ sự đã nhờ nhàng,
"Tốt tay thầy thợ liệu đường thuốc thang.
"Con nay đã ngộ can tràng,
"Cũng khen vì nghĩa, cũng thương vì tình.
1085 "Chi e tại chốn thị thành,
"Trúc mai, anh yển chung quanh thiếu gì.
"Phận con thơ trẻ nữ nhi,
"Trăm khôn nghìn khéo phòng khi vô tình.
"Con đi, con phải giữ mình,
1090 "Cháu Thanh dất dứ, gia đình mặc đây."
Được nhời càng rộng đường mây,
Đồ hàng trăm chục, tó thầy dăm ba.
Thoạt lên thuê một ngôi nhà,
Giả danh buôn bán lán la mối tình.
1095 Hòì thăm lần tới trường hình,
Tìm phương đưa đón lọt vành canh giam.
Ngày ngày đi lại chăm nom,
Đôi khi chàng cũng lên thăm cửa hàng.
Trông sau, trông trước vội vàng,
1100 Tụ tình giáp mặt cùng nàng thờ than.
Tiếng đồn có gái hồng nhan,

PHƯƠNG HOA TỐI TÂN TRUYỆN

- Cửa hàng rầm rập, trăm ngàn khách mua.
Đập dìu bướm đợi ong chờ,
Dầy khê chị nguyệt, chàng tơ ra vào.
- 1105 Người mẫn liễu, kẻ say đào,
Hôm hôm, hóng gió, chiều chiều cọt giăng.
Nàng thì miệng lưỡi dãi dăng,
Xích thằng dã buộc ai dăng cho ra.
Cũng là ngạo ngạt cho qua,
- 1110 Mà lòng cay đắng xót xa ai dò.
Cùng là vui vẻ chuyện trò,
Mà trong heo hắt tính lo nhiều phần.
Tiết giới vừa độ cuối xuân,
Sóng dào hoa dã gần gần dẫu đây.
- 1115 Trăm ngàn còn nhảy, bằng bay,
Bể khơi thả sức đường mây tuyết mù.
Liệu mình chữ nghĩa nhà nho,
Dẫu trong khăn yếm không thua râu mày.
Văn thơ phú lục tay này,
- 1120 Câu kinh, câu sử còn hay lâu lâu.
Thuồng luồng mắc cạn đã lâu,
Gặp mây mưa đến cúng hầu vờ xoay.
Chim hồng trắng cánh hồng bay,
Được cơn gió thuận có ngày lượn chơi.
- 1125 Góc Đằng gió mát thành thời,
Thừa cơ bay nhảy lúc này mà thời.
Tiện khi chàng ghé tới nơi,
Quyết tình nàng mới ngó nhời chàng hay.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Rằng: "Nay có chiếu cầu tài,
1130 "Chàng trong luy tiết ⁽¹⁾ thiết hoài công phu.
"Nay tôi quyết chí đèn bù,
"Vì chàng thay mặt giả thù quyết khoa,
"Xin chàng chớ ngại gần xa.
"Rồi ta, ta lại biết ta đấy mà."
1135 Chàng rằng: "Muôn đời phúc nhà,
"Hồi văn một bản âu là cũng may". ⁽²⁾
Gấm thêu đã lựa nên tay,
Nhẹ nhàng nàng vội chọn ngày công xa. ⁽³⁾
Cánh Yên đề quyển Thanh Hoa,
1140 Ấm sinh Thuần Lộc cha là quan Trương.
Đường mây thẳng bước kang trang,
Thăng Long là chốn đế vương kinh kỳ.
Quyển vàng nộp tại xuân vi,
Nữ nhi mượn lối nam nhi vào trường.
1145 Lòng thêu, miệng dệt khác thường,
Giọng văn dài các, mùi hương khuê phòng.
Phun châu nhà ngọc nên chương,
Bò màu sơn phấn, hết phường bút nghiên.
Bốn trường trên bảng có tên,
1150 Trường quan duyệt quyển dâng lên điện đài.
Sự giới báo ứng cũng hay,

(1) *Luy tiết*: trời buộc, giam giữ. Ý nói ở chốn tù tội.

(2) *Hồi văn tức "Chúc cầm hồi văn"* của Tô Huệ xin được cho chồng về. Ở đây ý nói tìm cách tâu lên vua để cứu chồng.

(3) *Công xa*: xe cử nhân đi thi hội.

PHƯƠNG HOA TỐI TÂN TRUYỆN

- Tiền oan nhân quả thấy ngay nhân tiền.
Chiêm bao mộng hiện tự nhiên,
Thấy quan thiên sứ đứng bên ngự sàng.
- 1155 Dương trong giấc bướm mơ màng,
Mú, dai, bào, hốt rõ ràng hiện thân.
Hồng hào diện mạo khác trần,
Tay cầm ngọc bặc tối gần giờ coi.
Rằng: "Dây vàng lệnh sân giới,
- 1160 "Xét trong tiến sĩ khoa này xuống đây.
"Xem trong danh tịch có người,
"Cánh Yên tên ấy việc đòi lạ sao!"
Nói rồi nào thấy ai nào,
Mất bùng còn thấy mây sao rạng hình.
- 1165 Long nhan sực tỉnh giật mình,
Tinh tinh truyền thống nội đình hỏi tra.
Rằng: "Trong tiến sĩ tân khoa,
"Có ai phạm số tên là Cánh Yên?
"Hỏi hôm vừa nhấp giấc tiên,
- 1170 "Thiên đình có số xuống truyền lạ thay.
"Hỏi rằng: Tiến sĩ năm nay,
"Tên Yên có trúng bảng này hay chăng?"
Trường quan vội phiến tấu rằng:
"Năm nay trúng cách có chùng năm tên;
- 1175 "Thứ ba, tên có Cánh Yên".
Vội vàng giờ quyển dâng lên diện tiền.
Điểm châu bút ngự phê liền,

KHO TÀNG TRUYỀN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Định ngày diện thí, lô truyền đề danh. ⁽¹⁾
Tối kỳ triệu thí đan đình,
1180 Cừu trung cao ngự long đình xa xa.
Năm viên tiến sĩ tân khoa,
Cân đai áo mũ thuật tha dưới thềm.
Long lanh thất bảo hai bên,
Uy nghiêm ai dám trông lên nét vàng.
1185 Trước đèn ngào ngạt trầm hương,
Tĩnh tình Ban, Tạ, văn chương Tô, Hàn. ⁽²⁾
Bút tiên vẩy ngọn hoa hàn, ⁽³⁾
Mưa sa gió tấp nước tràn mây bay.
Tiếng đồng chùng độ nửa ngày.
1190 Quyển nang xong trước dâng ngay trước đèn.
Thiên nhan liếc quyển thấy tên,
Xa trông bóng nguyệt nghi liền nét hoa.
Rằng: "Tên tiến sĩ Thanh Hoa,
"Trăm xem mảng tượng đàn bà phải không?"
1195 Vội vàng cất mũ cúc cung,
Rằng: "Đèn giới sáng xét cùng thế gian.
"Tội này thực cũng chẳng oan,
"Muôn tâu mạo cữu dám man sân rồng.
"Tên này thực đội tên chồng,
1200 "Phận tôi là gái má hồng Lôi Dương,

(1) *Lô truyền đề danh*: gọi tên bằng loa.

(2) *Ban, Tạ*: hai người đàn bà hay chữ.

Tô, Hàn: hai người đàn ông hay chữ.

(3) *Ngọn hoa hàn*: ngọn bút, ngòi bút.

PHƯƠNG HOA TỐI TÂN TRUYỆN

- "Cha là Trần đô sát đường ⁽¹⁾
"Cha chông hộ thượng thư Trương, huyện Thuận.
"Đội ơn thương kẻ lão thần,
"Đã cho hài cốt yên thân về nhà;
1205 "Bất kỳ thiên khiển chiếu ra, ⁽²⁾
"Trương Đài phục tử, một nhà lưu ly.
"Trót đà kết tóc xe ti,
"Vi chàng nên phải đi thi thay chàng.
"May ra tên trúng bảng vàng,
1210 "Chu y ⁽³⁾ rộng bút điểm trang má hồng.
"Muôn vãn nhờ lượng cừu trùng,
"Ốc gan lầy đất chưa hồng báo ân."
Ngự nghe kinh ngọc muôn phần,
Rằng: "Trương là kẻ lão thần cáo hưu,
1215 "Huân cao, vọng trọng đương triều,
"Việc gì đến nỗi mắc điều thị phi?
"Bỗng không, không có việc gì,
"Chắc đâu vì chút nữ nhi đến điều.
"Vi hoa cây phải trước rào,
1220 "Cá mà chẳng giện, thốt nào chém lầy.
"Từ khi vấn lễ đến nay,
"Có ai là kẻ đứng tay vịn cành?"
Nàng tâu: "Xcm kẻ hữu tình,

(1) *Đô sát đường*: ngự sử.

(2) *Thiên khiển chiếu*: Chiếu nhà vua quở trách.

(3) *Chu y*: ở chữ chu y nhân (người áo đỏ), xưa có một quan trường chấm thi, chấm đến bài của người đáng đỗ thì mở màn thấy có một người mặc áo đỏ đứng gần gặt đầu.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- "Say hoa nhũng muốn chực rình bẻ hoa.
1225 "Có người quan võ tới nhà,
"Tự xưng trung úy, hỏi ra họ Tào.
"Mới manh khẩn khoản ra vào,
"Xem chùng ra kẻ tay đao không vừa!
"Cha con nhũng nói dấy dưa,
1230 "Chặt cây ai nõ không chừa máu ra."
Phán rằng: "Tình lý chắc là,
"Sự này trăm phải hỏi tra cho tường."
Túc truyền mặt chỉ đòi sang,
Bắt Tào trung úy đương đường chiêu cung.
1235 Cho nàng nhận rõ hình dung,
Đôi bên nhìn mặc lạ lòng gớm thay!
Tào trông lưỡi cứng mặt ngay,
Bồi xưa có tật nên nay giật mình.
Quả nhiên tình trạng phân minh,
1240 Án này lập quyết gia hình phân thân.
Tận thu điền sản tức thì,
Đền người khuất mặt đỡ khi oan hồn.
Lắng nghe thiên ngữ ôn tồn:
"Mình làm mình chịu ai còn có thương.
1245 "Gớm cho gian ác mọi đường,
"Lộng quyền giả chiếu, công quang phi loài.
"Nhũng toan che mắt bịt tai,
"Thâm cung ai để giải bày sự oan.
"Khen cho gái đã cả gan,
1250 "Lâu rày có biết Cảnh Yên đâu rày?"

PHƯƠNG HOA TỐI TÂN TRUYỆN

- Tâu rằng: "Đã bảy năm nay,
"Cá chìm đáy nước, chim bay lạc ngàn.
"Bấy lâu cách trở quan san,
"Hải hùng lỗ bước cơ hàn thiệt thân.
1255 "Vừa đây mới dám lần lần,
"Nghĩa sâu tuy vậy, tình thân chưa đà.
"Những c lộ liễu vào ra,
"Đêm sai Liễu đón vườn hoa trao đồ.
"Liễu liền bị phải hung đồ;
1260 "Chàng sau mới đến lò dò lỗ chân.
"Tình ngay nhưng lý chứa thân,
"Hãy còn giam cứu tại sân hiền đài.
"Suy trong thầy tổ không ai.
"Tri tình Liễu một, Đào hai thôi mà."
1265 Ngự truyền: "Ấn viện thời tra,
"Bắt Đào xét hỏi cho ra sự này.
"Cảnh Yên là một người ngay,
"Truyền cho do dịch mấy ngày tới đây."
Vợ chồng Đào sực tới nơi,
1270 Bắt Đào hỏi trước một nhời thất kinh.
Rằng: "Mày là đứa đồng tình,
"Xui chồng giết Liễu phân minh rõ ràng!"
Đào hay nói quạ vạ mang,
Cứ tình thú thực không đường kêu ai.
1275 Hồ Nghi phách rụng hồn rời,
Sát nhân chực muốn thủ tài khôn trời.
Chân tay thoát đã rụng rời,

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Bung dà đến miệng của đời không ngon,
Nay dà đem đến cửa quan,
1280 Hay hèn thì biết khôn ngoan sao rồi.
Cúi đầu thú hết mọi nhời,
Sát nhân giả tử, lưới giời khôn qua.
"Đào kia với Liễu một già,
"Miệng mi béo lẻo cũng là bởi mi.
1285 "Con kia tội án không nghi,
"Cũng theo luật bất ưng vi cho chừa."
Phán xong hai nhẽ chính tà,
Thoát lồng thái phượng ⁽¹⁾ đầu đà tới nơi.
Cánh hồng bay bổng tuyệt vời,
1290 Làm than đã khỏi mây giời tuôn cao.
Dường dường một đấng anh hào,
Rõ ràng bạch diện sánh vào hồng nhan.
Vợ chồng hi hi, hoan hoan,
Bạn đồng niên hỏi Cảnh Yên đến liền.
1295 Mừng chàng gặp được tay tiên,
Thuyền quyền trả nợ bút nghiên thay chông.
Anh thu vì đấng anh hùng,
Ra tay phá củi số lông như không.
Rồng mây cá nước vẫy vùng,
1300 Văn nhân tài tử song song khấu đầu.
Nhà vua cao ngự Phượng lầu,

(1) Do câu "Phách phá ngọc lung đằng thái phượng", chim phượng thoát lồng bay cao, ý nói anh hùng thoát nạn.

PHƯƠNG HOA TỐT TÂN TRUYỀN

- Truyền cho đôi lúa vào châu dưới sân.
Ban khen: "Tốt lúa Châu, Trần,
"Không giời ai dễ buộc chân xích thừng.
1305 "Trăm luân sóng bể từng từng,
"Phen này trăm vót ắt rằng phải qua.
"Mấy năm lưu lạc thiên nha,
Trông chừng đèn sách ắt là không chuyen.
"Chẳng qua túc trái tiền duyên,
1310 "Sứ giời vừa thấy ứng liền chiêm bao.
"Ban cho đai, măng, trâm, bào,
"Sách văn điện thí cho vào thử coi.
"Phượng mao ⁽¹⁾ cũng thể con nòi,
Chính danh kẻo nũa tiếng đời: "Nhờ tay."
1315 Quyển vàng tay vẽ hàng mây,
Tầm xuân ăn rỏi ⁽²⁾ dăng ngay điện tiên.
Nét hoa lời tảo ⁽³⁾ thiên nhiên,
Thần ngâm qui trợ thực nền văn chương.
Hùng tài đánh giá miếu đường,
1320 Trượng phu khòì tiếng nhờ nàng gấm hoa.
Trường quan nhắc lại, cân qua,
Dâng tâu: "Quyển đồ thứ ba đáng tài."
Truyền ban quỳnh yển trên đài,
Xem hoa vườn ngự, đồng thời hiển vinh.
1325 Lại ban hoa chúc linh đình,
Thay tay nguyệt lão ba sinh phẩm đề.

(1) *Phượng mao*: lông chim phượng, chỉ con nhà quý tộc, con nhà nòi.

(2) Ý nói viết văn nhanh như tầm ăn rỏi.

(3) *Lời tảo*: lời văn hay.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Phong cho mệnh phụ Phương Hoa,
Chữ trinh, chữ nghĩa châu phê rành rành.
Vợ chồng bái tạ đan đình,
1330 Bàng vàng bia đá nức danh đương thì.
 Quỳnh hoa, hoa chúc một khi,
 Vu qui cùng với vinh qui một ngày.
 Mừng thay mà cảm tình thay,
 Cù lao chín chữ cao dày bấy lâu.
- 1335 Giời làm một cuộc bể dâu,
 Dấu đem tác cò, để hầu ba xuân ⁽¹⁾.
 Phong quang chinh đốn tứ phần,
 Nào anh, nào chú một sân yến quỳnh.
 Nào là môn thuộc, môn sinh,
- 1340 Gàn xa mừng rỡ linh đình xôn xao.
 Vợ chồng vống thắm cò đào,
 Áo xiêm, cò biển thẳng vào ngoại gia.
 Trước là lễ tạ ông bà,
 Băng trong, ngọc chuốt một nhà thêm xuân;
- 1345 Sau là ân tạ phu nhân,
 Trăm năm cốt nhục, muôn phần tử sinh.
 Nàng càng phục nghĩa nhún mình,
 Chữ duyên càng đậm, chữ tình càng tươi.
 Cái thù giả được cho người,

(1) *Tác cò*: chỉ lòng hiếu. Ba xuân: chỉ công cha mẹ.

PHƯƠNG HOA TỐI TÂN TRUYỆN

- 1350 Lại nên danh mệnh, tốt đời loan hoàng.
Đến hồi thái vận, danh xương,
Nhờ ơn mưa móc, mọi đường về vàng.
Cho hay hành khốn ⁽¹⁾ bất thường,
Ngọc thành âu cũng ông Thương ⁽²⁾ dùi mài.
- 1355 Khen thay gái chẳng thua giai,
Kiên trinh vững một, sắc tài hoà hai.
Những người hiểm độc là ai,
Bia đời để mãi, đuốc đời giông soi.

- Nhân khi thông thả ngày dài,
1360 Xem trong truyện cũ việc đời mà ghé!
Phương Hoa chùng thừa Trần-Lê,
Nghìn năm thơm tiếng hương quê phụng thờ.
Trần, Trương danh hiệu sao sơ,
Nôm na cứ bản cũ xưa lại truyền.

(1) *Hành khốn*: lao đao vất vả.

(2) *Ông Thương*: trời xanh.

PHƯƠNG HOA TÂN TRUYỆN⁽¹⁾

1. Trăm năm một mối xích thăng ⁽²⁾,
Đã xe vào, đổ ai giằng cho ra.
Những người đeo thói gian tà,
Tránh làm sao khỏi cho qua lưới trời.
Ngẫm xem trung hiếu những người,
Dẫu gian truân, lại gặp hồi thái hạnh.
Trái xem một truyện xú Thanh,
Trương, Trần hai họ rành rành còn in.
Trần thì quê ở Thiệu Thiên,
10 Mà Trương quê quán ở bên phủ Hà.
Cũng dòng thế phiệt danh gia,
Cũng sân thi lễ cũng nhà trâm anh.
Cùng nhau kết bạn học hành,

(1) Bản này do Ninh Viết Giao sưu tầm và chú thích.

(2) *Xích thăng*: sợi dây đỏ. Xem chú thích câu 51 Truyện Phương Hoa ở phần B.

PHƯƠNG HOA TÂN TRUYỆN

- Nhà lan ⁽¹⁾ khuya sớm sử kinh tập rèn.
 Buồng văn kinh thánh truyện hiền,
Lá màn rủ thắm ngọn đèn khêu xanh.
 Mười năm đặng hoá ⁽²⁾ công trình,
Bổng đâu có chiếu triều đình mở khoa.
 Nức lòng thiên hạ gần xa,
20 Quốc cung nguyệt điện ⁽³⁾ vườn hoa quyết mười ⁽⁴⁾.
 Trương rằng: "Cũng trí con trai,
"Cũng công thu kiếm ⁽⁵⁾ dùi mài bấy lâu.
 "Đã mang lấy kiếp đeo bầu,
"Phải làm cho vẹn công phu kịp người.
 "Rồng mây gặp gỡ mấy hồi,
"Phải thanh sú ⁽⁶⁾ với người đời chú sao!"
 Trần rằng: "Thiên tài nhất tao ⁽⁷⁾,
"Giao long gặp trận mưa rào mấy phen.
 "Cũng nghiên cũng sách cũng đèn,
30 "Chẳng xiêm chẳng áo chẳng hèn lắm ư!

(1) *Nhà lan*: xem chú thích câu 132 *Truyện Phương Hoa* ở phần B.

(2) *Đặng hoá*: Đền lửa, ý nói công học tập.

(3) *Quốc cung nguyệt điện*: người xưa ví người thi đậu như người đi bẻ ngành quốc trên cung trăng.

(4) *Vườn hoa quyết mười*: đây nói quyết thi đỗ cả mười phần vào xem hoa vườn ngự uyển.

(5) *Thu kiếm*: sách và kiếm chỉ văn và võ tức nội dung học tập của con trai.

(6) *Thiên tài nhất tao*: nghìn năm mới gặp một cơ hội, ý nói cơ hội hiếm có.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Chữ rằng: bất nhượng ư su ⁽¹⁾,
"Đường công danh có ai chờ đợi ai."
Cùng nhau cả quyết một lời,
Thanh thanh dậm liễu khoan vôi vó câu.
Thành thời thơ túi rượu bầu,
Cầm thư một gánh rù nhau lên đường.
Tỏi kinh nhận quyển vào trường,
Bút thần tay thảo, quyển vàng gấm thêu.
Nghĩ rằng: đoạt giáp tranh tiêu ⁽²⁾,
40 Sòng nâu thay lấy cấm bào rày mai.
Mất không thiên hạ nhân tài,
Vĩnh râu Hồ Đón ⁽³⁾, tựa hải Lý Tiên ⁽⁴⁾.
Cho hay có chí thì nên,
Nhờ trời đất, lại nhờ duyên phận mình.
Tiếng vang sấm dậy đất bình,
Bảng xuân sơn điểm xú Thanh hai chàng.
Huyện Thuần Lộc, huyện Lôi Dương,
Họ Trần tên với họ Trương một dòng.

(1) *Bất nhượng ư su*: Khổng tử nói với học trò: "Đương nhân bất nhượng ư su" (gánh lấy điều nhân thì không phải nhường cho thầy, cứ việc làm). Đây ý nói: cứ cố gắng thi đỗ, làm nên cho thoả chí mình không phải e dè gì cả.

(2) *Đoạt giáp tranh tiêu*: ý nói phải làm sao đậu vào hàng đầu, nêu cao tên mình.

(3) *Hồ Đón*: tên một người đời Tống, thi khoa nào cũng đỗ đầu. Người khen ông đỗ dễ như người nhổ sợi râu dưới cằm.

(4) *Lý Tiên*: tức Lý Bạch. Nhờ có tài cao, Lý Bạch đã được một quyền thần trợ giúp cho mình trước khi ngồi vào viết một bài văn quan trọng.

PHƯƠNG HOA TÂN TRUYỆN

- Biết nhau kể mấy anh hùng,
50 Đồng song, đồng khí lại đồng cả khoa.
Dập dìu lên ngựa, xem hoa,
Tò thông báo tiếp ⁽¹⁾, nhạc hoà hồi hương.
Nào cờ, nào biển xanh xang,
Nào xe nào ngựa, nào tàn quạt đưa.
Hội lành cá nước duyên ưa,
Đã dư quốc lộc lại thừa gia khương ⁽¹⁾
Của đâu phúc trạch lạ đường,
Sớm khoa giai, sớm cả đường hoạn thê ⁽²⁾
Sân Nghiêu, một Tiết một Quỳ ⁽³⁾,
60 Trần thì ngự sứ, Trương thì thượng thư.
Ước trong ba bốn năm thừa,
Quan Trương sớm đã trời cho hai thăng.
Ông bà chăm chút siêng năng,
Cả là Cảnh Tĩnh, hai rằng Cảnh Yên.
Sớm hôm kinh sử sách đèn,
Kẻ suy thanh giá người khen đại tài.
Tĩnh đà có chốn có nơi,
Thị Trinh nó cũng con người hãn hiên ⁽⁴⁾.
Còn thăng Yên hẳng thiếu niên,

(1) *Báo tiếp*: báo tin thắng trận, đây ý nói báo tin thi đỗ.

(2) *Gia khương*: phúc nhà.

(3) *Hoạn thê*: bậc thang quan chức, đây chỉ bước đường làm quan.

(4) *Tiết và Quỳ*: tên hai vị danh thần đời vua Nghiêu, đây ý chỉ Trần công và Trương công cũng là hai hiền thần.

(5) *Hãn hiên*: hiền hậu đứng đắn, mọi vẻ được cả.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- 70 Tơ hồng chứa liễu kết nguyên nơi nao.
Thiên duyên dành đập thế nào,
Cho giai nhân với anh hào sánh đôi.
Trần công cũng được một người,
Giăng xuân ⁽¹⁾ khoảng ngoại vòng mười chưa hơn.
Thực người má phấn răng đen,
Đã nhan sắc, lại thảo hiền chẳng ai...
Mười phân vẹn cả bề mười,
Nữ công, nữ tặc, nữ tài, nữ dung.
Buồng hương tô phấn điểm hồng,
- 80 Mặc ai sứ điệp tin ong di về.
Cúi canh chẳng lọ việc quê,
Thông kinh quán sứ lành nghề phú văn.
Cặp kê hoa nở tới tuần,
Cảnh danh mới đặt tên Trần Phương Hoa.
Chống làm sao, côi người ta,
Hai ông, tuổi tác nghe đà cao cao.
Ghê thay phúc hậu đường nào,
Quan giai hoạnh đạt ⁽²⁾ hoạnh dào ⁽³⁾ thành thoi.
Tuổi già muôn đội ơn trời,
- 90 Một đơn trí sĩ hai người chung tên.
Ở hiền thời lại gặp hiền,
Nhờ vua nên lại được nguyên hàm về.

(1) *Giăng xuân*: giăng mùa xuân, ý nói tuổi của cô gái trong độ mùa xuân.

(2) *Hoạnh đạt*: phát đạt nhanh, đột ngột; *quan giai hoạnh đạt*: bước đường quan chức tiến tới nhanh.

(3) *Hoạnh dào*: cũng như hoạnh hải (bể hoạnh), chỉ đời làm quan.

PHƯƠNG HOA TÂN TRUYỆN

- Nào thuyền, nào ngựa, nào xe,
Một vùng bến liễu, đường hoè như nêm.
Thực là tiếng cả quan nên,
Thơm danh sĩ tịch ⁽¹⁾ sáng nền gia khung.
Trương công về mới mở trường,
Dạy con cháu với người làng xung quanh.
Nghĩ trong gia nghiệp nhà mình,
100 Có con không nhẽ làm thính cho đàn.
Trường môn câu sử bài kinh,
Văn nhân tài tú tập tành gần xa.
Mau thay tuế nguyệt như thoa,
Con người ta thẳng chóng già thì sao!
Thằng Yên đây, mới năm nào,
Hãy còn tí tí, thơ dào biết chi.
Rày đà cả lớn khôn ghê,
Phòng gia thất liệu dần đi cũng đà.
Đêm khuya thanh vắng trong nhà,
110 Trương phu nhân mới ngó ra mấy nhời:
"Ta từ loan phượng duyên hài,
"Chiêm lan ⁽²⁾ may cũng một vài ngành thơ.
"Biết đâu duyên phận mà chờ,
"Mà xe chi thắm, mà thơ lá hồng.
"Nhu thằng cả Tĩnh đá xong,
"Dù khôn đại cũng vợ chồng nó lo.

(1) *Sĩ tịch*: sổ danh sách quan chức. Ở đây chỉ hàng quan chức, giới quan chức.

(2) *Chiêm lan*: cũng như mộng lan, là điềm sinh con trai.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- "Xót còn một chút ngây thơ,
"Nhu thằng Yên, tính bây giờ làm sao?
"Ông xem định liệu nơi nào,
120 "Minh thời một tuổi, một cao một già.
"Có năm có bảy chi mà,
"Cho con yên cửa, yên nhà kéo khi..."
"Rằng: "Trồng cây cũng muốn cây,
"Đêm thường thường lúc vất tay lên mà.
"Xem gương trong huyện hạt nhà,
"Nơi gần chẳng tiện mà xa thì phiền.
"Bà xem liệu chốn nào nên,
"Tìm nơi chín chắn thảo hiền thì thôi.
"Đừng tham cây cả lá dài,
130 "Đừng tham tài sắc như ai rồi mà..."
"Rằng: "Ông ra quá thực thà,
"Lạ chi tính khí đàn bà chúng tôi.
"Làm người ba bảy đường người,
"Mà ông phải dạy những lời đầu đầu.
"Như ai tham sắc tham giàu,
"Thời gần đây thiếu, lo cầu chi xa.
"Xưa quan ngự sử với ta,
"Cũng trong đèn sách một nhà không ai.
"Xa nghe ngài có một người,
140 "Nay chừng mười tám đôi mươi trong vòng.
"Bích đào động toả nguyên phong ⁽¹⁾,

(1) Cả câu ý nói còn thanh tân, chưa lấy ai cả, như cây bích đào ở trong động kín.

- "Thuyền ngư phủ, chưa khai thông mái chèo.
"Con người hiếu nghĩa dù điều,
"Có nền trung hậu, có chiều phong quang.
"Nên chăng ông nghĩ cho tương,
"Nên ra ta sẽ liệu đường mới mạnh".
Rằng: "Trần công với nhà mình,
"Vốn quen thuộc cũ mà tình nghĩa xưa.
"Có điều chi nữa mà ngờ,
150 "Còn hiềm một chút mà chưa ngộ nhời,
"Bác mà con cái như ai,
"Vợ chồng ta có quản hoài điều chi.
"Hiếm hoi sinh một nữ nhi,
"Xa xôi biết có nên gì hay không.
"Ừ thì thôi, cũng chiều lòng,
"Nhất là được, nhất là không cũng đành".
Báo Yên xem lịch xuất hành,
Khoan khoan củ bộ đăng trình tới nơi.
Thầy thầy, tớ tớ thánh thơi,
160 Ngựa xe diu dập, tôi đòi nghênh ngang.
Tin đầu chùng nửa ngày đường,
Quan Trần ngự sử Lôi Dương nghe đà.
Tranh treo màn cuốn buông ra,
Đặt giường bát bảo, dọn nhà tướng công.
Thềm hoa bên liểu bên tưng,
Màn the rù dọc, đệm hồng giải ngang.
Đâu quan lại bộ vừa sang,
Vội vàng ông đã chỉnh trang ra chào.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Dang tay làm lễ bước vào,
170 Rằng: "Riêng lòng những khát khao bấy chày.
"Qua dâu ngài mới tới đây,
"Hay nhà quê vốn lâu ngày lên chơi.
"Những là đường xá xa xôi,
"Hỏi thăm nghe nói dạy người khoá sinh.
"Cũng mừng cho chị cho anh,
"Được hai thằng bé học hành đã thông.
"Có khi đã vợ đã chồng,
"Có khi đã cháu đã bằng được thôi."
Nghe ra Trương mới ngỏ lời,
180 Rằng: "Tôi thì cũng hiếm hoi vài cành.
"Nhu thằng Cảnh Tĩnh là anh,
"Nhờ tơ nguyệt, cũng đã đành có nơi.
"Số dâu hiếm có lạ đời,
"Ở riêng đã mấy năm trời vẫn son.
"Còn thằng Yên nó hẵng còn
"Trăng thu khoảng độ vòng tròn chưa ai.
"Hỏi ra không dám thua ngài,
"Những năm nay đã mấy trai tới mừng."
Giờ lâu Trần mới thưa rằng:
190 "Nhé đâu anh hỏi mà đừng thưa ra.
"Tùng phen ngồi với người ta,
"Tùng phen nghĩ đến việc nhà lại ngờ.
"Nợ tù đâu những năm xưa,
"Một con bé cháu đến giờ mà thôi.
"Bấy lâu nay mới một hồi,

- "Được anh chị đến cũng vui bằng ngày...
 "Rượu mời xin chớ tiếc say,
 "Xin anh hãy cạn chén này đi cho."
 Thoắt thôi chuyện chuyện trò trò,
 200 Trương công mới ngỡ nhỏ to việc nhà:
 "Anh xem một tuổi một già,
 "Sinh con không nhe nín mà dùng lo.
 "Biết là anh có thương cho,
 "Biết là chị có chuyện trò với không.
 "Nín đi thời chẳng đành lòng,
 "Nói ra e cũng ngại ngùng lắm đây.
 "Như thằng Yên vẫn thơ ngây,
 "Sắt cầm một chút chưa ai hoạ vờ.
 "Có chi mà dám Châu Trần,
 210 "Mà đem gương ngọc vào sân tước bình ⁽¹⁾.
 "Vợ chồng tôi vốn định ninh,
 "Nhờ anh chị có chút tình nào thương.
 "Là trong cựa nghĩa lan vàng,
 "Người ta đâu dám số sòng nói ra."
 Cười rằng: "Anh khéo thay là,
 "Vấn ta đây cả, ai mà phải đon ⁽²⁾.
 "Những từ bé tí con con,
 "Những từ nghiên sách, khi còn đang thơ,

(1) *Tước bình*: chỉ việc kén được rể. Xưa có người có con gái đẹp, muốn kén được rể quý, mới vẽ hai con tước (chim sẻ) ở ngoài bình phong, nguyện rằng hễ ai bắn trúng mắt chim thì sẽ gả con cho người ấy.

(2) *Đon*: đón trước, dò ý người đang nói chuyện với mình.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- "Mà cho đến mãi bấy giờ,
220 "Đâu xa lạ nghĩ còn ngờ mà kinh.
"Dấu người ta, dấu chi anh,
"Hiếm hơi sinh được một mình cháu ra.
"Dù ai thương đến cũng là,
"Nữa tôi đây với ông bà người dẫu...
"Này hề, vào chốn tây lâu,
"Đòi cô mày phải ra hầu bác đây."
Nàng nghe tin giục đòi ngay,
Vô tình không biết việc gì cũng ghê.
Nhỏ to mới hỏi thằng hề:
- 230 "Hai ông có chén như nghe hình đà...
"Việc gì chú hãy nói ra,
"Có ai đó nữa hay là không ai?"
Hề rằng: "Tôi đứng bên ngoài,
"Có ai dẫu, vẫn có hai ông ngồi,
"Bảo tôi, tôi cứ vâng lời,
"Nào tôi có biết ông đòi việc chi."
Trâm cài lược dắt đòi khi ⁽¹⁾,
Vội vàng nàng mới tức thì bước ra.
Gót tiên rón rén thềm hoa,
- 240 Nàng chưa kịp gửi ông đà hỏi ngay:
"Rằng quan lại bộ ngài đây,
"Là tình nghĩa cũ với thầy ngày xưa.
"Thiên duyên sao khéo lọc lừa,

(1) Có bản chép: trâm cài, lược dắt, lần hài.

PHƯƠNG HOA TÂN TRUYỆN

"Mà xây vắn mãi bây giờ chúng con.

"Tre già măng lại cả khôn,

"Thầy đây với bác nghị hôn ⁽¹⁾ thế nào?

"Và trong nghĩa cũ lan đào ⁽²⁾,

"Cha đà định liệu con nào dám sai.

"Hiềm vì một nỗi hiềm hoi,

"Trình cha mẹ nghĩ như tôi ra gì.

"Sợ khi mưa nắng bất kỳ,

"Xa xôi hầu để một ngày một thăm".

Nghे lời trông mặt dăm dăm,

Thấy con ông cũng xót thềm trong gan.

Trương công thấy ý phàn nàn,

260 Giá vui quá chén mà than thở lời.

Rằng: "Con chẳng có lòng thôi,

"Thầy con với bác là người dẫu xa.

"Trời cho xe lại một nhà,

"Ấy là nghĩa trọng, ấy là tình thâm.

"Nên ra xa cũng như gần,

"Ở đây với dưới huyện Thuận mấy ngày.

"Dù con nghĩ mẹ cùng thầy,

"Mai sau con ở trên này cũng nên".

Được lời nàng mới thua lên,

270 Bái cha, bái bác con xin định điều.

"Về chỉ chút phận hột bèo,

(1) *Nghị hôn*: bàn bạc quyết định việc hôn nhân.

(2) *Lan đào*: ý nói bạn đèn sách đồng tâm đồng chí. Câu này có bản chép: *Quân dân bãi cát nguồn đào*.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- "Dám năn nì nổi mà kiêu cách chừng.
"Xin thương được thế là vâng,
"Xin thương được thế là mừng lắm thôi."
Hai ông buông chén cả cười,
Nói say sưa, nói lảm lòi mà vui:
"Con anh mà lại dẫu tôi,
"Mà con tôi lại ra người rể anh.
"Ước gì đầu hăng còn xanh,
280 "Mà râu đừng bạc năm canh rượu ngầu ⁽¹⁾.
"Cũng là thiên định cho nhau,
"Đồng tâm nghĩa bố, hảo cầu duyên con."
Thoát thôi làm lễ đính hôn,
Hai ông mới tỉnh hầy còn hơi say.
Trương rằng: "Nhờ chị anh đây,
"Lòng thương đến cháu hôm rày đội ơn.
"Tìm hoa nay mới gặp tuần ⁽²⁾,
"Cũng là chi Tấn tở Tần kết duyên.
"Xin anh thôi cũng đừng phiền,
290 "Cho con nó được bình yên cửa nhà.
"Ồ đây lâu mấy cũng là,
"Tôi xin cáo lỗi kéo nhà trẻ mong."
"Không không, tôi hăng mời ông,
"Đạm đường thì gái ⁽³⁾, vùng dòng đã tà.

(1) Câu này có bản chép: mà đừng bạc để năm canh rượu chầu.

(2) Trong Kiều có câu: "Gặp tuần đố lá, thoả lòng tìm hoa", ý ở đây cũng tương tự.

(3) *Ngái*: xa, tiếng địa phương.

PHƯƠNG HOA TÂN TRUYỆN

- "Việc ta, ta cứ biết ta,
"Dầu cho khi có việc nhà, nhà hay.
"Đã lâu lâu lắm những ngày,
"Xin thông thả một hai ngày ở chơi". (1)
Rằng: "Vâng anh để tôi thưa,
300 "Giờ cơm rượu cũng đã vừa say no.
"Phen này anh hãy thứ cho,
"Thà mình lại có học trò nó theo.
"Sợ anh chị, chẳng lòng yêu,
"Đường đi lại, hãy còn nhiều khi ta."
Rằng: "Vâng dám ép chi mà,
"Vây xin quan bác lại nhà thế thôi."
Trương công từ trở gót hài,
Nổi Trần công cũng quan hoài (2) chưa yên.
Từng khi hé cửa thác màn,
310 Nghĩ anh chị, lại phàn nàn từng khi.
Bác mà sinh chút nam nhi,
Đã vui vẻ quá, lại khi nhộn nhàng.
Từng khi chợp mắt lại nằm,
Nghĩ dẫu con lại mừng thầm từng phen.
Phận nhà may gặp thiên duyên,
Mà chuông chắn (3) chuyện cũng nên ăn mừng.
Lần lần ngày gió đêm trăng,

(1) Hai chữ cuối câu này có bản chép: được chưa, (hợp vận nhưng nghe hơi gượng).

(2) *Quan hoài*: để lòng đến.

(3) *Chuông chắn*: xong xuôi êm đẹp.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Thoi đưa thắm thoát đầu chùng sang thu.
Ông bà lo cạn tính sâu,
320 Lẽ nghinh hôn cũng đã hầu đến niên.
Lạ cho cái số cái duyên,
Mà con tạo cũng khéo ghen tuông can.
Bỗng đâu phải đứa quyền gian,
Là Tào trung ỷ dương quan tại triều.
Là thằng phán trác trăm chiêu,
Là thằng bạc ác đủ điều bất nhân.
Biết nằng yếu diệu thanh xuân,
Con quan nự sủ họ Trần huyện Lôi.
Sượng sùng thay, ngán cho đời,
330 Biết nhà, biết mặt, biết người ta sao!
Mà xe, mà ngựa, thối nào,
Mà thầy, mà tớ, mà vào chẳng dơ!
Quan hà cách mấy nắng mưa,
Lần theo khoảng bốn ngày vừa Lôi Dương.
Trần công nghe nói vội vàng,
Tuồng quan lại bộ dưới làng ngài lên.
Bước ra trông mặt cả nhìn,
Thời quan khách lạ chẳng quen bao giờ.
Nghĩ rằng cũng bậc quan gia
340 Cũng cơm cũng rượu, cũng trà phân minh.
Rằng: "Từ vui thú điền viên, ⁽¹⁾
"Nhờ vua đã được mấy niên về nhà.

(1) *Thú điền viên*: thú vườn ruộng.

PHƯƠNG HOA TÂN TRUYỆN

- "Hỏi ra không dám nhưng mà,
"Người đây què quán đầu ta xin tởng.
"Có việc chi, bỗng lạ đường,
"Xa xôi chùng mấy ngày đường đến đây.
"Rày già ra lẫn ra ngay,
"Có quen thuộc cũng lâu ngày, quên thôi".
Lạ chi quan võ mấy người,
350 Lời ăn nói có ra bài bổng chi:
"Rằng tôi trung úy đương thì,
"Nhà vua cũng chẳng thiếu gì yển anh.
"Muốn nơi phúc hậu hiền lành,
"Suối khe chẳng quản công trình tới đây.
"Xa nghe ông có một di ⁽¹⁾
"Chùng tôi đây phỏng giá khi thế nào?"
Tai nghe ruột đã tìm sao,
Đưa trâu ông cũng qua rào cho xong.
Rằng: "Con tôi đã gả chồng,
360 "Làm dâu quan thượng Hà Trung huyện Thuần.
"Vừa tôi đã kết Châu Trần,
"Vừa đôi xe chi Tấn Tàn sắt son.
"Khen ai mách mối đưa càn,
"Ông về thôi chớ phàn nàn điều chi!".
Tào nghe chân bước ra đi,
Nghĩ vắn vỏi, nghĩ vắn vi tức mình:
"Cúng phương diện chốn triều đình,

(1) Một di: một cô, một nàng.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- "Còn ai mà lại hơn mình nữa sao.
"Chẳng thà liệu một tay đao,
370 "Mà xem mặt mũi thằng nào ra răng." (1)
Thoắt thôi tập hợp những thằng
Ai xô chẳng ngã, ai giằng chẳng ra.
Lú thời năm, lú thời ba,
Xăm xăm dè nẻo phủ Hà lần sang.
Hỏi dân, hỏi xã rõ ràng,
Hỏi tên, hỏi họ, hỏi làng Trương công.
Làm ra một đạo sắc rồng,
Phân minh bốn chữ: "Cừu trùng khâm sai".
Chi tên bắt lão Trương Đài.
380 Cà thằng cả với thằng hai một nhà.
Góm gang công việc chi mà,
Trẻ không tha chó mà già chẳng thương.
Nào nùng thay nổi quan Trương,
Lười guom vô có thân xương nghe dầ... (2)
Hai con với một mẹ già,
Và con dâu cả may mà cao bay.
Thương ôi gia nghiệp đường này,
Gặp cơn tai biến chẳng may rồi mà.
Lại còn một nỗi người ta,
390 Xa xôi ai có biết mà thương không.
Xưa nay cái giống má hồng,
Nghĩ ra thời cũng ngại ngùng lắm thay.

1. Ra răng: ra làm sao, tiếng địa phương.

2. Bốn chữ sau có bản chép: giọt sương nghe dầ.

PHƯƠNG HOA TÂN TRUYỆN

Chàng từ phải bước nạn này,
Nỗi riêng càng nghĩ càng cay càng sầu.
Đêm ngày luống những lo âu,
Vất tay lữ thứ, gói đầu cố gia.
Chạnh niềm đất khách người ta,
Sợ mình có một, thương cha đến mười.
Thị Trinh lăn khóc kêu trời,
400 Điều đầu bay bốc vì ai đường này!
Sương sương, gió gió, mây mây,
Nắng mưa lẫn thán thời ngày lại đêm.
Thương chồng, thương mẹ, thương em.
Cha ôi, có biết nỗi niềm này chẳng!
Lo thời khóc, khóc thời dừng,
Mẹ con thôi lại nghĩ chùng mà kinh.
Ở đây là chốn thị thành,
Quan ngang khách tạm lênh đênh cả ngày.
Mà ta lần lửa chốn này,
410 Tạm chân trú vậy, lâu ngày chẳng nên.
Vận nhà dương gặp hồi đen,
Dám quen đất khách mà tin dạ người.
Sợ khi yêu một ghét mười,
Mà trong nạn hiểm cơ trời biết rằng.
Những là e ấp dùng dằng,
Chiếc thân lưu lạc đã chùng đầy niên.
Sa cơ thôi phải tòng quyền,
Mẹ con dắt díu lại lên Thạch Thành.
Lạ cho phong cảnh hữu tình,

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- 420 Rừng sâu non thắm mà thanh lịch kỳ.
Thềm mai, dãy quế, hàng hoè,
Sen hồ gió thoảng, từng khe sóng dồn ⁽¹⁾
Thú vui thay, chốn lâm tuyền ⁽²⁾,
Ngoài tam quan lại có chiền bên trong.
Cỏ cây xanh tốt một vùng,
Hoa san sát nở, đá trùng trập xây.
Quản chi lều cỏ am mây,
Lấy điều ẩn bóng chiền này cũng nên.
Nâu sồng mới già màu thiên,
- 430 Mẹ con thôi cũng bán phiên mua vui.
Muối dưa đắp đổi lần hồi,
Tương cà, ngày tháng theo mùi thiên tâm.
Khi mừng một, lúc ngày rằm,
Đèn hương cúng vái, nhất tâm phụng thờ.
Nhưng là nường nấu sớm trưa
Lân la chích cá đã vừa mấy niên.
Khá khen thay chú hai Yên,
Tuy vui cảnh Phật, nào quên việc nhà.
Có khi nghĩ nổi đường xa,
- 440 Thương cha lại nghĩ mẹ già khôn khuây.
Vì ai cho đến nỗi này ⁽³⁾,
Thân danh há phải một ngày chi mô ⁽⁴⁾.

(1) Có bản chép: *Từng khe lũng liêng.*

(2) *Lâm tuyền*: rừng suối, chỉ chốn u tịch.

(3) Có bản chép: *tiết công đèn sách bấy chày.*

(4) *Chi mô*: gì đâu, tiếng địa phương.

PHƯƠNG HOA TÂN TRUYỆN

- Sa cơ lỗ bước giang hồ,
Biết sau nổi được cơ đồ hay không.
 Ôn đặt gối, Đổng vây mùng ⁽¹⁾,
Tăng phòng nay cũng vẫn phòng như xưa.
 Quản bao dải nắng dầm mưa,
Đi về đất khách sớm trưa một mình.
 Một đèn một sách năm canh,
450 Đờ thu bốn vách, sử kinh một buồng.
 Tĩnh từ nương chốn tây phòng,
Nổi nhà kinh hãi, nổi lòng phân vân.
 Làn thâu gió gác giảng sân,
Nghĩ mình rồi lại nghĩ gần nghĩ xa.
 Dã đành một nỗi thương cha,
Mẹ già em dại cửa nhà chưa xong.
 Biết người có thấu hay không,
Chốc đà hơn mấy năm dòng còn chi.
 Phu nhân từ bước lưu ly,
460 Tùng cơn lại nghĩ, từng khi lại buồn.
 Phần thì lạ nước lạ non,
Phần thương chồng lại thương con nhiều bề.
 Biết bao giờ lại được về,
Mà mong kết nghĩa giao thề với ai.
 Nổi người ta, nổi hiểm hơi,

(1) Ôn tức Ôn công Tư Mã Quang, người đời Tống, rất chăm học, thường làm cái gối tròn để khi mệt nằm học, lỗ có ngù gậy thì đầu sẽ trượt xuống giường, ông sẽ tỉnh dậy tiếp tục học tập. Đổng tức Đổng Trọng Thư, người đời Hán cũng rất chăm học, thường vây mùng nằm học.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Nổi mình là nổi lạc loài tha hương.
Còn ông xưa, cũng dễ dàng,
Còn bây giờ, biết còn thương cho mà.
Thị Trinh từ bước chân ra,
470 Vợ chồng lẩn thẩn nay đà kỳ sinh.
Ghê thay cái giống trâm anh,
Mặt con bé cháu khéo xinh xinh là...
Nhờ trời mà chúng sống ra,
Cũng hiền hậu được như bà nó đây.
Bà khi có cháu những ngày,
Dấu gian truân cũng đã khuây khuây dần.
Có khi trong cửa ngoài sân,
Khi hầu hơi chuyện, khi năn ni bồng.
Có khi trên võng, trong mùng,
480 Khi nhai cơm búng, khi bồng bóng ru.
Khôn lường thay cuộc bể dâu,
Mới vui vẻ chút đã rầu rĩ theo.
Thị Trinh dâu bỗng nên chiêu,
Đã dư đồng cốt lại nhiều thuốc thang.
Bệnh dâu có bệnh lạ đường,
Thoắt năm thoắt khỏi khôn đường liệu qua.
Thoắt thôi cầm lấy tay bà,
Tay chàng cả Tĩnh, dựa mà khóc than:
"Bà ơi dâu bể đa đoan,
490 "Cửa nhà đất khách giang sơn quê người.
"Bước sao lấm bước lạc loài,
"Trăm năm biết khỏi cơ trời này cho.

"Con thơ chông lại học trò,
"Khi mưa nắng biết ai lo cho mà.
"Chàng ơi thâm thiết chẳng là,
"Con thơ ai mớm, mẹ già ai nuôi.
"Thương chàng lấm lấm chàng ơi,
"Lênh đênh góc bể chân trời suốt khe.
"Kiếp sao đành chịu một bề,
500 "Chàng nuôi lấy mẹ thiệp về hầu ông".
"Em ơi non nước bênh bồng,
"Ai xui khiến để ra nông nổi này.
"Cho đàn lỗ phím trùng đây,
"Cho em gói đất nằm mây bên trời.
"Nghĩ đâu những nỗi lạ đời,
"Có thương đến chị thì nuôi lấy bà.
"Con ơi nẻo khuất đường xa,
"Nỗi ông oan thác, nỗi bà gian truân.
"Kia ai giục Sở xui Tần,
510 "Nhà thư đảng có nợ nần điều chi.
"Để con trúng nước thơ ngây,
"Cho bà, cho chú, cho thầy con sau".
Khóc than trăm thắm nghìn sầu,
Hoa thềm thiệp héo, liễu rầu rầu khô.
Thương nàng thân gái phận bờ,
Quan sơn chéch mếch, giang hồ phôi phai.
Đầu xanh tóc hẵng còn dài,
Nữ đem thân xuống tuyền đài cho cam.
Trăm năm cùng một tấm nguyệt,

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- 520 Ai vui đâu để riêng phần ai ru ⁽¹⁾.
Em thương, mẹ thắm, chồng sầu,
Sự tình khi ấy kể đâu được dài.
Liệu xong yên táng bên ngoài,
Ba tuần rượu lạt, một bài văn nôm.
Cảnh ai, ai thấy chẳng buồn,
Mảnh tình thời sớm, thời hôm lại rầu.
Đòi phen trống gác, chuông lầu,
Tơ vò trút đối, chi sầu trùng se.
Ngậm ngùi nỗi nợ đường kia,
- 530 Tình này, cảnh ấy như chia tấm lòng.
Non mai khi hé vừng hồng,
Sân hôm khi bóng trắng lồng ngọn lau.
Đêm thanh khi gió hoa đào,
Canh khuya khi trận mưa rào lá ngô.
Xuân rồi hạ, hạ rồi thu,
Ruột tằm chín khúc, giấc hồ năm canh.
Kể từ gửi chốn thiên linh,
Đã đâu bày tám năm rành còn chi.
Ngồi buồn tính đốt ngón tay,
- 540 Mà con bé cháu ngày rày đã lạnh.
Đặt tên mới gọi Tiểu Thanh,
Cũng cho khuya sớm tập tành bút nghiên.
Lạ chi khuất nẻo khơi miền,
Canh gà đêm đóng khắc quên ngày đồn.

1. Có bản chép hai chữ cuối câu này: *cho nhau* (ý cũng như thế).

PHƯƠNG HOA TÂN TRUYỆN

Nghĩ phong cảnh khách cũng buồn,
Nghĩ quê quán cũ càng xôn tẩm lòng.
Một đêm gió mát trăng trong,
Phu nhân sự nghĩ đến nông nổi nhà.
Trước đèn gọi Tiểu Thanh ra,
550 Đòi hai chàng lại nhủ ba bốn lời:
Rằng: "Trong sĩ thái đạo trời,
"Sông còn có khúc hướng người không khi.
"Và ông xưa có việc chi,
"Tám năm nay cũng có kỳ đại khoan.
"Bước gian nan, thực gian nan,
"Trời không có lẽ còn toan chùng nào.
"Mẹ con ta tính làm sao,
"Dần dà thăm hỏi, ta vào huyện Lôi.
"Còn non, còn nước, còn trời,
560 "Còn tĩn nghĩa cũ, để người còn thương.
"Lại điều gần chốn quê hương,
"Dò xem tin tức, biết đường mà lo.
"Vốn xưa gia nghiệp học trò,
"Để chuyên giữ lấy việc chùa này ru?
"Liệu mà lo lắng cùng nhau,
"Nhà thi thu có về sau hoạ là..."
Hai con vâng ý mẹ già,
Sấm sanh oản quả, hương trà dâng lên.
Chân ngôn ⁽¹⁾ bạch trước Phật tiền,

(1) *Chân ngôn*: lời nói của nhà Phật, gốc ở lòng từ bi mà ra.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- 570 Rằng: "Từ khi gặp hội đen vận nhà.
"Lánh mình lên ở trên xa,
"Nương nhờ cửa Phật chốc đà mấy niên.
"Thực là vô lượng vô biên,
"Tuồng công đức ấy báo đền sao ngang.
"Chứng minh tam giới thập phương,
"Rày xin tìm chốn quê hương lại về.
"Niệm nam mô Phật phù trì,
"Gọi là lễ bạc lòng quê tắc thành".
Khấn rồi ra mộ Thị Trinh
- 580 Than rằng: "Ai có thấu tình ai không?"
"Khi sao chi núi thề sông,
"Giờ sao quên ước phụ lòng mấy ai!
"Nhưng mong cầm sắt duyên hài,
"Nguồn ân bể ái còn dài về sau.
"Mà đành đi bấy nhiều lâu,
"Con Thanh đã tám tuổi đầu, ai ơi!
"Thấu chẳng trên chín dưới mười,
"Kẻ về người ở bên trời bơ vơ.
"Mẹ già lại nổi con thơ,
- 590 "Đường xa khôn tính bây giờ sao đây!
"Thương ơi, nàng hỡi có hay,
"Hãy thông thả vậy mai rồi về sau".
Cảnh, người ai chẳng đeo sầu,
Thấy lời con bé mà đau đớn lòng:
"Thương ơi mẹ có thấu không,
"Ân bà nghĩa chú mà công đức thầy.

PHƯƠNG HOA TÂN TRUYỆN

- "Nhũng từ bế ngựa trên tay,
"Mà xa đâu mãi đến rày mẹ ơi!
"Tù đây một nước một trời,
600 "Mai thầy với chú với tôi với bà.
"Đều về thăm viếng quê nhà,
"Mà đây hương khói biết là cây ai."
Tình riêng càng kể càng dài,
Trông ra ác đá non doài ngậm gương.
Trở ra chân bước vội vàng,
Một mình riêng tưởng hai hàng châu sa.
Lại về cho đến chiến gia,
Canh gà điểm khắc đầu đà sang hai.
Cảnh Yên ngồi dựa hiên mai,
610 Phàn nàn với nguyệt, thỏ dài với hoa:
"Nguyệt kia khi mọc khi tà,
"Tùng quen với khách nay đà mấy thu.
"Kể từ vui thú bấy lâu,
"Khi vắn Đỗ từ ⁽¹⁾ khi bầu Lý công ⁽²⁾.
"Khi bên liễu, lúc bên tùng,
"Khi nâng chén nhấp, khi nòng cơn vui.
"Đã bao quán khách quê người,
"Tính ra nguyệt đã mấy hồi tuổi xuân.
"Hoa kia khi nở khi tàn,
620 "Biết ai mà hỏi mà bàn cho hay.
"Kể từ mến cảnh đến nay,

(1) *Đỗ từ*: tức Đỗ Phủ, một thi hào đời Đường.

(2) *Lý công*: tức Lý Bạch, một thi hào đời Đường, rất hay rượu.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- "Khi đêm trướng rủ, khi ngày gác trông.
"Khi điểm lục, lúc to hồng.
"Khi tăng nổi nhớ, khi nòng tám yêu.
"Tuồng khi rượu sớm trà chiều,
"Còn thua con kiến nằm liều cành cây.
"Tình lưu lạc, nổi riêng tây,
"Nguyệt đà mấy độ, hoa rày mấy xuân ⁽¹⁾
- 630 "Nghĩ xa thôi lại nghĩa gần.
"Nghĩ vợ vẫn lại nghĩ vắn đến ai.
"Biết tình còn thắm hay phai,
"Chưa trăm năm cũng một vài lời giao.
"Bắc nam ai có lòng nào,
"Vườn hao khí để lối vào đã thông.
"Gieo thơ sông đã khắc dòng,
"Gửi thư nhận lại lạ lòng khôn quen.
"Ông to khi khéo giữ gìn,
"Đào tiên chưa để tay hèn dấm vin."
Thôi bàn chi nữa mà bàn,
- 640 Cối đồng ác đá trên ngàn rạng quang.
Thấy tình, thấy cảnh mà thương,
Lại bầu lại gói sửa sang lại về.
Giã chùa, giã cảnh ra đi,
Hai hàng nước mắt rì rì khôn ngăn.

(1) Ba câu 626, 627, 628 có bản chép:

*Thà như con kiến nằm liều cành hoa,
Nhưng từ vườn Thích lân la,
Nguyệt đà mấy độ, hoa đà mấy xuân.*

PHƯƠNG HOA TÂN TRUYỆN

- Rày đình mai quán lần lần,
Khoảng mười ngày mới tới gần Lôi Dương.
Thấy đông hàng chợ phố phường,
Gần nơi và lại tiện đường dung thân.
Về làm chi dưới huyện Thuần,
650 Ấu là ta sẽ trú chân trên này.
Nhà quan ngự sử đầu đây,
Lân la hoạ có là may cũng nhờ.
Việc nhà chưa tỏ tóc tơ,
Dám lần lửa khách mà sơ suất tình.
Thôi ta mượn chốn lữ đình ⁽¹⁾.
Qua ngày tháng để nương mình cũng xong.
Ghét nhau chi mấy hoá công,
Trần ai có hãm anh hùng mãi sao.
Bố con Thanh khổ chùng nào,
660 Tới ra quán khách, ngày vào thôn dân.
Đã từng quen biết hương lân ⁽²⁾,
Đã từng quen biết nơi gần nơi xa.
Làng bên có một ông già,
Là người họ Nguyễn cửa nhà giàu thay.
Có năm bảy mươi trâu cày,
Có năm bảy vục thóc đầy nguyên sương ⁽³⁾.
Vườn rau ao cá sẵn sàng,
Năm toà nhà, bốn bên tường đá xây.

(1) *Lữ đình*: cái đình nơi đất khách.

(2) *Hương lân*: hàng xóm láng giềng.

(3) *Nguyên sương*: hòm còn nguyên, ý nói còn đầy chưa dùng đến.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Nơi quan khách chốn lầu tây,
670 Rèm buông sáo vè, sân bày đá hoa.
Trẻ con lấu tháu trong nhà,
Thằng lên bảy, đứa lên ba cũng nhiều.
Nhà xem ra cũng biết điều,
Có nền trung hậu, có chiều hăn hoi.
Thấy chàng diện mạo khác vời,
Ra người đứng đắn, chẳng người băng nhăng.
Gọi vào ông mới hỏi rằng:
"Thầy nho đâu bỗng lạc chùng tới đây.
"Làm sao mà đến nỗi này,
680 "Nào quê quán ở, nào thầy tổ theo?"
Chàng nghe ngỡ ngẩn trăm chiều,
Tuỳ cơ ứng biến, liệu điều giấu quanh.
Rằng: "Con quê ở Bắc thành,
"Vốn gia nghiệp, chỉ học hành mà thôi.
"Nào hay thương hải cơ trời,
"Trên thung đường ⁽¹⁾ thoát vội dời nẻo xa.
"Sân lan còn cội huyền già ⁽²⁾,
"Mà cây cù mộc ⁽³⁾ sương sa sớm rời.
"Đã đen lại gặp một hời,
690 "Lỡ chân nên phải lạc loài đến đây.
"Muôn nhờ thương kẻ lưu ly,
"Còn thành hạ dám nói chi chuyên vàng" (?)

(1) *Thung đường*: chính là *xuân đường*, chỉ người cha.

(2) *Huyền già*: mẹ già.

(3) *Cù mộc*: cây to, thường chỉ người vợ cả tốt. Cả câu ý nói đã góa vợ.

PHƯƠNG HOA TÂN TRUYỆN

Nghe lời ông cũng thâm thương,
Dạy rằng: "Bi thái là thường xưa nay.
"Trời còn cao, đất còn dày,
"Còn thân danh hấn còn ngày hiển vinh.
"Có câu: thiên ngọc vu thành ⁽¹⁾.
"Mà con hiển đạt đã đành nên công ⁽²⁾.
"Đạo trời là đạo chí công,
700 "Thầy nho thôi cũng đành lòng chớ lo.
"Nhà tôi đây cũng học trò,
"Nhờ trời đất cũng ấm no đủ vành.
"Ở đây khuya sớm tập tành,
"Cho con trẻ nó học hành với thôi".
Thưa rằng: "Muôn đời ơn người,
"Đã thương đến, phải vâng lời chớ sao.
"Nghĩ rằng đời đức cù lao,
"Phận hèn phải bước lao đao nên đường.
"Con thơ, em lại nhớ chàng,
710 "Mẹ già tựa quán tha hương một mình ⁽³⁾.
"Đành thân no ấm sao đành,
"Mà người nương quán ngụ đình sao nên."
Thấy lời hiếu nghĩa mà khen,
Ông vào lấy gạo lấy tiền đem ra.
Rằng: "Đây phong vị nho gia,
"Tiếng tuy cả vậy mà nhà trong không.

(1) Thiên ngọc vu thành: Ý nói trời sẽ mài dũa cho thành đạt.

(2) Câu này có bản chép: *Mà khi muốn muốn ấy mình nên công.*

(3) Có bản chép hai chữ tựa quán là nương bóng.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- "Lấy chi mà dám dãi dưng,
720 "Bấy nhiêu gọi chút là lòng lão què.
"Dám xin nhận lấy đưa về,
"Thưa người có thuận, người nghe xin mời."
Chàng vâng chân thoát thoát đời,
Trở về trình mẹ mọi lời thuy chung.
Dạy rằng: "Người đã có lòng,
"Tiện nơi khuya sớm vẫn phòng cũng nên.
"Mà chăm lấy sách, lấy đèn,
"Khi cùng lập chí càng kiên mới là.
"Thôi đừng nghĩ ngợi gần xa,
730 "Mặc em với cháu với bà ngoài ni."
Tĩnh ngồi tính nét vân vi,
Dặn em, thưa mẹ tức thì lại vô.
Dạy năm ba đứa học trò,
Thiên là trời, tích là cho sùng sảng.
Lấy điều trả nợ thu đăng,
Dầu xa xôi dám quản rằng tuyết sương.
Sáng đi tối lại trở trường, ⁽¹⁾
Đèn xanh đêm tỏ, quuyến vàng ngày soi.
Một mình trong chốn thu trai, ⁽²⁾
740 Khi câu sách hỏi, khi bài văn ra.
Cảnh Yên với cháu với bà,
Nhờ chàng cũng được một và bốn phân.

(1) Cảnh Tĩnh làm gia sư sao lại cố chuyên đi về hàng ngày. Câu này tối nghĩa.

(2) *Thu trai*: phòng đọc sách.

PHƯƠNG HOA TÂN TRUYỆN

- Nổi nhà đành nổi gian truân,
Nổi người ta biết phong trần này không.
Trần công nghe việc Trương công.
Tình xưa ai dễ cảm lòng cho đang.
Xa xôi chẳng ngại đường trường,
Một hai thầy tớ lần sang tận nhà.
Đã bao thờ lặn ác tà,
750 Nhà thời lạnh ngắt, người đà vắng không.
Thềm hoa con nhện dăng mừng.
Cỏ lan mặt đất, rêu phong dấu giày.
Tường đồng con yến lạc bày,
Đào phai má phấn, liễu gầy vóc sương.
Càng trông, càng vắng, càng thương ⁽¹⁾,
Thôi lâu mới thấy người làng đi ra.
Hỏi rằng: "Quan lớn đây ra,
"Có điều chi đến oan gia đường này,
"Đã bao nhiêu tháng nhiều ngày,
760 "Nào con cháu, ở đâu rày những ai?
"Đi đâu chẳng thấy một người,
"Mà thăm hỏi một vài lời làm sao."
Thưa rằng: "Thuở trước năm nào,
"Có quan khám mệnh trong triều người ra.
"Chi tên bắt lấy ông bà,
"Vớ hai con, cả một nhà một khi.
"Thực là dữ, thực là uy,

(1) Có bản chép: *Càng trông, càng vắng, càng thương*.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- "Tội chi chẳng biết, việc gì chẳng hay.
"Quan Trương, ngài đã liền tay.
770 "Còn ra trốn tránh đâu rày vắng tăm".
Sự tình nghe việc thương tâm,
Rầu rầu chân bước, dầm dề châu sa:
"Đau đớn thay, việc chi mà,
"Cơ đồ năm trước, cửa nhà năm nay.
"Người sao trung chính ai tày,
"Kiếp sao cho đến nỗi này: mắc oan.
"Hay là văn võ bách quan,
"Kẻ trung thì ít, người gian thì nhiều.
"Cho nên thù dệt những điều,
780 "Nhưng như quan lớn, thì triều nỡ đâu,
"Nỗi niềm trông thấy mà đau,
"Hoạ hai thằng bé về sau may còn".
Từng phen nghĩ đến lại buồn,
Nghĩ anh em bạn thương con cái nhà.
Thương thay nỗi chị Phương Hoa.
Con người hiếu nghĩa, thật là không ai.
Tin từ nghe vắng bên tai,
Thôi than ngắn, lại thở dài từng cơn.
Duyên đâu chưa hợp đã tan,
790 Tơ tằm để quẩn, tin nhân khôn khâu.
Có khi tựa án rầu rầu,
Lược buồn biếng chải, gương sầu biếng soi.
Có khi trên cửng ngùi ngùi,
Go dưng chân đạp, thôi dờ tay đưa.

PHƯƠNG HOA TÂN TRUYỆN

Khi ngày mượn sách đề thơ,
Càng ngẫm nghĩ, lại càng ngổn ngán sâu.
Khi đêm chợp thấy chiêm bao,
Càng mơ tưởng lại càng ngao ngán lòng.
Lừa tương tư bỗng cháy bùng,
800 Liễu rầu rí phấn, má nờng nã son.
Thấy con liễu rú hoa hèn,
Đêm thanh ông mới hỏi han tình đầu.
Rằng: "Con có việc chi đâu,
"Ra người đắp nhó, đối sầu bóng dung".
Gạt châu nàng mới thua rằng:
"Phải người ong bướm, gió giăng cho đành.
"Nghĩ từ Trương thị tan tàn,
"Nghĩ người, con lại thương mình xót xa.
"Trước là thương mẹ thương cha,
810 "Thà mười xấu chó một mà tốt đầu.
"Trách người chấp chỉ xe châu,
"Miếng trầu thì cũng nên đầu nhà người.
"Phượng loan chưa kịp đôi hời,
"Bắc nam đâu đã phụ lời nước non.
"Tuồng cơn giao diện đối ngôn,
"Tủi thân phận gái, xót nguồn cơn ai.
"Một mình mưa nắng phương ngoài,
"Trăm năm biết có nên bài bóng chi".
Nghe lời con nói vắn vỏi.
820 Nửa thì xót bạn, nửa thì thương con.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Ba sinh tính đã vương tròn.
Ngờ đâu chớp bể mưa nguồn cho nên.
Non sông dù phụ tác nguyên,
Vùng trăng trên ấy, ngọn đèn dưới đây.
Thôi đành, đành vậy cũng vầy,
Gặp sao hay thế biết rày làm sao.
Còn đang ừ liễu phai đào,
Thằng cha năm ngoái lại vào hỏi han.
Ngán thay những đứa quyền gian,
830 Đá bạc ác lại khôn ngoan đủ điều.
Rằng: "Tôi từ thuở về triều,
"Vua quan bận rộn việc nhiều chẳng xong.
"Lại nghe chuyện dưới Hà Trung,
"Tình hôn hảo ⁽¹⁾ cũng cảm lòng ông sao!
"Đi qua không nhẽ dừng vào,
"Cũng là cựu nghĩa tri giao ⁽²⁾ một ngày,
"Nào nhà cửa ở đâu đây,
"Nào cô nó, những năm này cháu chưa?"
Trần công tính đã không ưa,
840 Tuỳ lời đối lại đón đưa cho rời.
Không thăm hỏi lấy một lời,
Cũng không thăm hỏi đến người họ Trương.
Rằng: "Ồn ngài có lòng thương,
"Nước non ba bốn ngày đường tốn công.

(1) Cũng như tình thông gia.

(2) Cựu nghĩa tri giao: nghĩa cũ biết nhau.

PHƯƠNG HOA TÂN TRUYỆN

- "Nạ tù Trương phải gia phong, ⁽¹⁾
"Phương Hoa nó cũng theo chồng nó đi.
"Thực là thương phận nữ nhi,
"Xa xôi chẳng biết những khi đến giờ."
Nghĩ cơ lập đã nên cơ,
850 Thoắt nghe chú lại ngẩn ngơ chú về.
Khen cho vàng đá chi chi,
Tấm tình chung thủy chẳng khi nào đời.
Phòng không bảy tám năm trời,
Tám son ghi để đợi người họ Trương.
Thường thường bát nước nén hương,
Khi nhớ lại khẩn, khi thương lại nguyện.
Rằng: "Tôi chút phận thuyền duyên,
"Nhờ cha mẹ đã kết duyên cùng chàng.
"Chưa chẵn gối cũng loan hoàng ⁽²⁾,
860 "Một lời trót đã lỡ làng với ai.
"Những mong cầm sắt duyên hài,
"Non cao nên ái, sông dài nên ân.
"Bồng đầu kẻ Việt người Tần,
"Nước trầm tin cá, rừng ngăn lối nhàn.
"Đường tan hợp, nổi bi hoan.
"Kẻ xa xôi mặt, người than khổ tình.
"Bước sao lấm bước gập ghềnh.

(1) *Gia phong*: không rõ nghĩa, có thể hiểu nhà bị niêm phong lại.

(2) *Loan hoàng*: loan và chim loan, hoàng là chim phượng hoàng. Ở đây chỉ vợ chồng hoà hợp.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- "Biết sông Ngân có bắc thành cầu Ô ⁽¹⁾.
"Dù chàng bế Sò sông Ngô,
870 "Còn thân xin lại hẹn hò ước xưa",
Xiết bao là gió là mưa,
Tinh cò có khách lại vừa đến chơi.
Của đâu bay bướm lạ đời,
Nón thao bộ tám, áo mùi mốt năm.
Trên đầu dất lược cài trâm,
Khuôn trăng đầy đặn, mình tằm thước cao.
Cùng nàng xưa vốn cựa giao,
Con quan tổng đốc trẩy vào Nghệ An.
Lạ chi bạn gái từng quen,
880 Tiện đường lai quá chân lên chơi bồi.
Đôi bên đón rước chào mời,
Dang tay cố cựa, ngộ lời tri giao.
Nàng rằng: "Lòng những ước ao,
"Tùng mong mời mặt mà khao khát tình.
"Có đêm nhìn bóng tàn canh,
"Trăng khuya gió lọt vô tình lại ngáy.
"Khi ngày dựa bóng tà huy, ⁽²⁾
"Rèm thưa gió thoảng bất kỳ lai trông.
"Bấy lâu nay mới tương phùng, ⁽³⁾
890 "Yêu em mà lại có lòng hỏi thăm".

(1) Sông Ngân và cầu Ô thước, lấy tích Ngưu lang, Chức nữ, cả câu ý nói: không biết có thể nối lại duyên vợ chồng được không?

(2) *Bóng tà huy*: bóng buổi chiều lúc mặt trời gần lặn.

(3) *Tương phùng*: gặp nhau.

PHƯƠNG HOA TÂN TRUYỆN

Khách rằng: "Đường sá xa xăm,
"Bắc nam chốc đã mười năm ni rồi.
"Nhưng là khát mặt nhớ lời,
"Cũng may lại gặp một hồi tiện chân.
"Hỏi thăm đường, cũng nghe gần,
"Mừng thay nữa lại dám ngần ngại công.
"Nói ra thì cũng sợ lòng,
"Rày xem như chị má hồng kém xưa.
"Nhà vàng ⁽¹⁾ đã định đầu chưa,
900 "Hay còn đợi giá chưa vừa nơi nao?
"Tình lâu nay mới diện giao,
"Mà lòng tính những năm nào đã em".
Lựa lời nàng nói cho êm,
Rằng: "Lâu ngày để chị xem chị ngờ,
"Lạ chi đi sớm về trưa,
"Diễn gia khi nắng khi mưa dạn dày.
"Cửa nhà trăm việc đến tay,
"Chẳng son phấn được như ngày đương chơi.
"Đã què lại cục con người,
910 "Dám khoe mình ngọc, dám nài giá cao."
Cười rằng: "Khéo nói hay sao,
"Chân tình há phải tìm điều nói chơi.
"Người què đến chị thì thôi,

1. *Nhà vàng*: do chữ *kim ốc*, lấy tích một nàng công chúa hỏi Hán Vũ đế có muốn lấy Trần A Kiêu không? Hán Vũ đế nói: "*Nhược đắc A kiêu đương dĩ kim ốc trử chi*" (lấy được nàng A Kiêu thì đúc nhà vàng cho nàng ò).

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- "Nắng mưa đến chị, ai người phong lưu!
"Chẳng cao cũng giá công hầu,
"Chẳng mình ngọc, cũng chẳng thau mà ngờ.
"Hay là chị cũng ra thơ,
"Đã lâu năm lắm bây giờ lạ thói.
"Thềm lan ⁽¹⁾ dịu dặt chén mời,
920 "Kẻ vui về quá, người cười cợt khuấy".
Khách rằng: "Được buổi hôm nay,
"Lạm nghiêm đường chút vào đây gọi là.
"Hẳng cho biết cửa biết nhà,
"Giờ cho tôi cáo kéo đà nghe lâu."
Nói thôi giục tiểu theo hầu,
Tạ từ khách mới ruổi mau lên đường.
Sấm sanh nàng cũng vội vàng,
Tiễn đưa chừng một quãng đường xa ghé.
Chia tay kẻ ở người đi,
930 Dừng chân nàng nghi bên kia phố ngoài.
Nào hay con cái nhà ai,
Xăm xăm bước đến, van dài dưới chân:
"Xin người thương kẻ cô bần, ⁽²⁾
"Vận nhà nên phải đem thân lạc loài.
"Trăm nghìn muôn lạy bà ơi,
"Rộng đường nhân đức, thương người lưu ly".
Vô tình nàng có biết chi,
Thấy con trẻ nhỏ ai thì không thương.

1. *Thềm lan*: cái thềm có đặt những chậu hoa lan., CHi người đẹp nơi quyền quý.

2. *Cô bần*: kẻ cô nhi nghèo đói.

- Hỏi: "Làm sao nói cô tường,
940 "Nào cha nào mẹ, nào làng đâu xa?"
Thưa rằng: "Muôn đời ơn bà,
"Hỏi tôi xin nói Thanh là tên tôi.
"Mẹ đà sớm vắng đi rồi,
"Bấy lâu bà cháu lần hồi nuôi nhau.
"Quán đình đà bấy nhiều lâu,
"Trẻ thơ con có biết đâu là làng".
Thấy lời ăn nói rõ ràng,
Sự tình nàng lại ra đường xót vay:
"Thôi đừng vợ vấn chi đây,
950 "Con về hầu hạ trong này với cô".
Tiểu Thanh nghe nói mừng rờ,
Vội về kể hết duyên do mọi lời:
"Bà xem cháu gặp một người,
"Đương còn con gái khoảng đôi mươi tròn.
"Thực người má phấn môi son,
"Quai thao nhuộm thắm, vòng đòn bích thau,
"Có xà tích, có tráp tràu,
"Có thằng bé có con hầu đi theo.
"Thấy con người có lòng yêu,
960 "Thương con, người nhủ con theo người về.
"Còn đương ngồi mát trên kia,
"Con về con nói bà nghe con vào."
Dạy rằng: "Nhờ được bóng cao,
"Lời ăn nét nói ngọt ngào cháu thua.
"Nhà người ý cũng không vừa,

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- "Hắn quan khách lắm mà đưa đón nhiều.
"Cháu xem ý tứ mọi điều,
"Có khi nói đến việc triều đình chẳng.
"Ra vào châu chực cho năng,
970 "Việc nhà cháu chó rì răng nũa mà..."
Được lời Thanh mới liền ra,
Theo vào hầu hạ trong nhà hôm mai.
Ghê thay con cái nha ai,
Mới tí tí tuổi đã ai dạy mà,
Từ ngày đến cửa Phương Hoa,
Đi về phải phép nói ra phải điều.
Dấu như con Liễu con Đào,
Tuy thầy tổ cũ ra vào cũng thua.
Những từ việc nhỏ việc to,
980 Càng yêu nàng lại càng cho hơn phần.
Ông tơ khéo nhẽ bàn thần,
Gỡ ra rồi lại xe đàn mà chơi.
Đêm khuya thanh vắng không người,
Buồn thối nàng lại cho đòi Tiểu Thanh.
Hỏi han rồi lại đổ dành,
Rằng: "Con từ thuở nương mình ở đây,
"Dấu không chín tháng mười ngày,
"Mà tình trong bấy nhiêu nay cũng là...
"Canh khuya vắng vé trong nhà,
990 "Mình có đây, có ai mà con kinh
"Làm sao con kể thực tình,

PHƯƠNG HOA TÂN TRUYỆN

- "Cớ sao mà đến nỗi mình ra ri?" (1)
Tiểu Thanh nghe đổ rù rì,
Nín đi cũng sợ, nói thì cũng kinh:
"Bái cô, cô đã thương tình,
"Trẻ thơ con dám đấu quanh chi mà.
"Nhà con quê ở phủ Hà,
"Ông con thuở trước quan là thượng thư.
"Nghe truyền lại, lúc bấy giờ,
1000 "Đã về tri sĩ đâu vừa mấy thu.
"Cũng xe, cũng ngựa, cũng dù,
"Cũng cân đai cũng áo chầu bành bao.
"Quên đi chẳng biết năm nào,
"Phép vua không biết làm sao ông đà.
"Thầy tôi với chú với bà,
"Mẹ sinh tôi nữa tên là Thị Trinh.
"Cấp nhau lên ở Thạch Thành,
"Thay tên đổi họ nương mình bấy nay.
"Đã cơ lại cục lắm thay,
1010 "Đã mờ còi mẹ những ngày một hai.
"Đến bây giờ chưa tỏ bày,
"Về đây còn lánh ở ngoài phương xa.
"Cũng may còn tốt phúc nhà,
"Gặp cô, cô lại thương mà đến đây".
Thoắt nghe nàng rụng rời tay,
Ôm Thanh mà khóc rù ngay bên đèn.

(1) Ra ri: như thế này, tiếng địa phương.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Rằng: "Có với chú hai Yên,
"Ông tở xưa đã kết duyên Châu Trần.
"Đang còn nhiều nỗi ái ân,
1020 "Cầm sen tiếng sắt theo vắn quan thu". (1)
Đều đâu ngàng ngựa ai ngờ,
Khúc đàn đang lựa, đường tở bỗng trùng.
Tính đà phụ với non sông,
Lệnh dênh ai biết còn dòng lá thâu, (2)
Xiết bao gió túi mưa sầu,
Vùng trắng đã thẹn trên đầu bóng soi.
Nước non âu cũng sự trời,
Còn duyên may tại còn người ở đây.
Sầu riêng lưỡng chịu bấy chầy,
1030 Chú con có biết nỗi này cho cô.
Con nhà thực cũng khen cho,
Đều khôn ai đã dặn dò đến nơi.
Mà thua mà gửi ra lời,
Mà ăn mà nói những lời góm gang.
Rằng: "Không thua, thím không tường.
"Thưa ra con cũng bằng phường nói vay.
"Nạ từ cơn gặp tai bay,
"Bà con với chú ngày ngày vắn than.
"Đã sa cơ, phải chịu hèn,
1040 "Tay phàm đâu dám còn vin tiên đào.

(1) Lấy ý bài "Quan thu" trong Kinh Thi, ý nói tình duyên vợ chồng đang se.

(2) Lá thâu: lá mùa thu, ý nói: tường rụng xuống trôi đi ai ngờ còn gặp.

PHƯƠNG HOA TÂN TRUYỆN

"Mà lòng trăm ước nghìn ao,
"Khi đi, khi đứng, khi vào, khi ra,
"Khi ngoài cửa, lúc trong nhà,
"Khi nằm sục nhớ, khi ra bồi hồi.
"Xót thân đã đến thế rồi,
"Đến bao giờ lại nói lời nước non.
"Kể đà dạ héo gan mòn,
"Sầu riêng đã mấy năm tròn thím ôi!"
Tai nghe nàng lại sụt sùi.
1050 Bóng trắng lặn xuống, mặt trời mọc lên.
Mò rương lấy bạc lấy tiền,
Giục con Thanh lại ra liền ngoài tê. ⁽¹⁾
Dặn rằng: "Cho chóng mà về,
"Môi hở răng lạnh, người chê kẻ cười.
"Con ra thông tỏ mọi lời,
"Cho nhà ta biết, cho người ta hay.
"Thiếu tiền bạc có thím đây.
"Hãy nương nấu tạm lúc này cho qua".
Thanh mừng cấp nắp đem ra,
1060 Vào trình với chú với bà phân minh.
Mẹ con than thở một mình,
Đã mừng bên ấy lại kinh bên này.
Khen rằng: "Ăn nặng nghĩa dày,
Trước sau có một xua rày chẳng hai.
Phải điều nam bắc như ai,

(1) *Ngoài tê*: ngoài kia, chỗ Cảnh Yên ở, tiếng địa phương.

(2) *Người ta*: không rõ nghĩa, có thể vì vần chăng?

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Quế, lan chi chứa một vài ngành non.
Ai ngờ dạ sắt lòng son,
Người còn mà nghĩa lại còn nhớ thương.
Thuở xưa còn mặt nghiêm đường.
- 1070 Cùng quan nộ sử thường thường nói chơi ⁽¹⁾...
Ba sinh ⁽²⁾ âu cũng sự trời,
Thương ông mà lại gẫm lời đến nay:
"Biết trăm năm có chuyện gì,
"Con về con sẽ thăm thì cô xem,
"Liệu chừng khuya khoắt đương đêm,
"Tuỳ câu ăn nói cho êm đẹp lời,
"Vận nhà con chó ri hơi, ⁽³⁾
"Phòng khi hay, chó dò rồi thì sao?"
Dứt lời to nhỏ thấp cao,
- 1080 Tiểu Thanh vâng dạy lại vào đến nơi.
Rằng: "Bà tôi với chú tôi,
"Dặn về kể hết mọi lời thím hay,
"Thực là mừng quá lắm thay,
"Nghĩa xưa người nhớ, của rày người cho.
"Tốt duyên nay lại hẹn hò,
"Mà nguồn cơn những thẹn thò với xưa.
"Còn ra chi, lúc bấy giờ,
"Chừng thương được mấy là nhờ thế thôi".
Từ nghe tin đã rõ mùi,
- 1090 Bên thư cá gửi, bên lời nhận trao.
Ngân hà ai bắc nên cầu,

(1) *Nói chơi*: ở đây không rõ nghĩa.

(2) *Ba sinh*: chữ nhà Phật, tiền sinh, kim sinh và lai sinh, ý nói con người ta sống ở kiếp này ra sao đã được định đoạt ở kiếp trước.

(3) *Ri hơi*: hết rồi còn gì (tối nghĩa).

Làm cho Á chúc chàng Ngưu tới gần ⁽¹⁾
 Chàng càng nghĩ ngợi trăm đường,
 Nổi nhà cùng với nổi nường chồng chềnh.
 "Muốn ra khăng khít lấy tình,
 "Phép vua đâu để lánh mình cho qua.
 "Chờ cho thanh khoản việc nhà,
 "Lòng người biết có thương ta mà chờ."
 Chập chờn cơn tỉnh cơn mơ,

1110 Thơ ngừng bút thảo, rượu ngơ chén mời.
 Thần thơ khi đứng khi ngồi,
 Đàn đưa lỗ dịp, cò dòi nước cao.
 Càng suy càng xót như bào,
 Thoắt nằm, thoắt thấy chiêm bao như đà,...
 Nàng từ biết Tiểu Thanh ra,
 Khúc tâm rồi chín, canh gà xót xăm. ⁽²⁾
 Khi ăn, khi nói, khi nằm,
 Khi thanh vắng, lúc tối tẩm bàn hoàn.

(1) Hai câu này, có bản chép:

*Ngân hà ai tạo mà sâu
 Làm cho Á chúc chàng Ngưu lỗ làng.*

(2) Từ đây trở xuống có bản thêm mấy câu như sau: *canh gà xót ba*

*Buồn trông non nọ xa xa,
 Sao mai chéch mái, canh gà giục ran.
 Kia đâu chưa hợp mà tan,
 Sương đầm mặt cò, tuyết lan chân dèo.
 Kia đâu xao xác như kêu,
 Rừng reo tiếng túc, suối reo nhịp đàn.
 Kia ai vui thú trên ngàn,
 Tiếng sênh canh cách, cung đàn lưng tưng.
 Kia ai thoảng tiếng trong rừng,
 Chú tiểu sột soạt, thầy tăng lăm nhăm...*

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Trời xanh lấm nhẽ da đoan,
1110 Lại đưa những đứa làm càn đầu ra.
Làng bên có một con nhà,
Chùng hai mươi mấy tên là Hồ Nghi.
Mắt trắng dã, môi thâm sì,
Nhìn xem diện mạo, chẳng qui pháp nào.
Y toan ngấp nghé cô Đào,
Cho nên mối lái, tin vào Phương Hoa.
Nghĩ rằng con cái người ta,
Biết sao, nàng cũng như ba bốn lời,
Rằng: "Trong tác hợp cơ trời,
1120 "Lọ là kén chọn con người làm chi.
"Và con gái đã đến thì,
"Ai thương gà quách để chi rời mà...".
Kể từ Đào bước chân ra,
Tháng ngày thắm thoát, xuân đà sang thu.
Cảnh sao cảnh khéo đeo sầu,
Sương sa lác đác, gió thu lạnh lùng.
Nghĩ mình đẽm quế chẵn bông,
Thương người gởi chích mà không manh nắm.
Tình nhiều của có bao lăm,
1130 Áo hai mớ kếp, bạc năm lạng rông.
Bút hoa thư thảo một phong,
Đòi con Thanh lại bên mùng ri tai.
Rằng: "Con cũng chẳng là ai,
"Mà thím đây cũng không người đường mô. (1)

(1) Đường mô: đầu xa; ý nói người nhà.

PHƯƠNG HOA TÂN TRUYỆN

- "Thương chàng lưu lạc giang hồ,
"Đành thân thế ấy mà lơ cho đành.
"Chót đà đan dúi với tình,
"Biết người đã vậy, biết mình sao đây.
"Bạc phong với áo khăn này,
1140 "Nhẽ thời ta phó cho mày đưa ra.
"Chi e đường xá khi xa,
"Mà khi vạn nhất tiếng ra tại mình.
"Con ra trước sẽ trần tình,
"Đêm nay chú phải thân chinh chú vào.
"Canh ba đứng gác vườn đào,
"Liệu chừng khi bóng trăng cao ấy là..."
Tiểu Thanh vâng dạy liền ra,
Lại đòi con Liễu đến mà riêng tây:
"Liễu ơi chị như Liễu này,
1150 "Đêm khuya thanh vắng, một mày một tao.
"Xưa nay đầy tớ ra vào,
"Có ai đâu, có con Đào với con.
"Đào đà đành phận nghi hôn,
"Con Thanh tiếng vậy, em còn ngậy thơ.
"Lấy ai to nhỏ bây giờ,
"Việc riêng chẳng kéo chị nhờ em thôi.
"Của đây trót đã phong rồi,
"Lời kia trót đã hẹn người hôm nay.
"Vườn hoa trốn ấy đêm này,
1160 "Khi ai có tới thì mày đưa ra!

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- "Trao tay con lại về nhà,
"Làm cho cần, kéo mai mà tiếng tằm."
Tuồng là yêu trộm dấu thầm,
Đêm hôm ai lại còn cầm có ai,
Nào hay rừng mạch vách tai,
Đào ta thơ thẩn bên ngoài lắng nghe.
Bước vời thời sợ thời e,
Bước ra liền trở ra về một thời.
Lạ chi trẻ dạ, trẻ người,
1170 Nghe thời nói nói, cười cười biết chi.
Ai ngờ tâm dạ thẳng Nghi,
Là thẳng bạc ác bất nghi chẳng ai...
Thoắt nghe nói, thoắt tìm bài,
Trúng ra thì cũng được vài tháng tiêu...
Lừa con Đào khi thiu thiu,
Cấp cây dao thước chú liễu chú ra.
Nèo xa xao xác tiếng gà,
Chim đầu khắc khoải canh đà sang hai.
Liễu trông thấp thoáng bóng người,
1180 Hẳn chàng thôi, lại còn ai mà ngờ.
Trước song thác bức rèm thưa,
Vội đời gót ngọc, xa đưa tiếng vàng.
Kề kề tay xách nách mang,
Gần trông mới tỏ mặt chàng Hồ Nghi.
Liễu rằng: "Anh đứng đây chi,
Đêm thời quá nửa sương thì lạnh sa.
Em ngồi thoáng thấy bóng xa,

PHƯƠNG HOA TÂN TRUYỆN

- Mà em tưởng chị Đào ta em mừng."
Nhấn tâm ghê gớm những thằng,
1190 Lát dao oan nghiệt chẳng ngừng tay lao.
Áo khăn với bạc một bao,
Đã thu đi mất đường nào chẳng hay.
Liều thì hồn lạc phách bay,
Nàng thì vò võ canh chày suốt đêm.
Lâu lâu chân bước ra thềm,
Vé Ngân thăm thăm, bóng đèn thiết tha. ⁽¹⁾
Lâu lâu chân bước vào nhà,
Tiếng trùng kêu lạnh, tiếng gà gáy khuya.
Càng trông càng chẳng thấy về,
1200 Bâng khuâng như tỉnh như mê một mình.
Nỗi người ta phải oan tình,
Vì hoa nên phải leo cành cố vin.

- Nghe lời Thanh nói chua quên,
Đà khuya chàng mới mon men tìm vào.
Xăm xăm đến gốc vườn đào,
Vô tình đạp phải người nào dưới chân.
Thất kinh xóc áo xăn quần,
Một thôi thẳng bước dám nhìn lại sau.
Đào ta có biết chi đâu,
1210 Đêm còn khuya khoắt sang hầu chị Phương.

(1) Hai câu này có bản chép:

*Lâu lâu chàng bước ra xem
Vé Ngân thăm thăm, bóng thềm đã xa.*

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Tự nhiên thấy sự lạ đường,
Vào trong gặp nói với nàng phân minh.
Thoắt nghe thoắt bỗng giật mình,
Vội vàng nàng mới sang trình nghiêm thân.
Trần công bối rối tâm thần,
Càng lo càng nghĩ xa gần càng ghé.
Giục thầy tổ vội ra đi,
Nhìn xem rõ dấu vết kè ngang vai.
Máu tuôn lai láng bên ngoài,
1220 Rành rành một bước chân người như in.
Mới truyền ngay lúc đang đêm,
Đuốc dong theo dấu chân tìm lân la.
Khắp nơi gần hết nơi xa,
Giọt vương ngọn cỏ, giọt sa bên đường.
Chợ Hương ⁽¹⁾ trên phố đầu làng,
Vào trong tìm thấy một chàng nằm khênh, ⁽²⁾
Chân in vết máu rành rành,
Quả nhiên thôi hẳn thực tình không sai.
Mới truyền bắt trói lấy người,
1230 Mới đem, mới giải vào nơi ngục hình.
Trấn quan cứ án luận thành,
Canh giam phó hạ trường hình một nơi.
Bước đâu lấm bước lạ đời,

(1) *Chợ Hương*: trước kia ở làng Đồng Tâm, Thiệu Hóa, bây giờ chuyển lên Hậu Hiền đổi là chợ Trố.

(2) *Nằm khênh*: nằm khênh

PHƯƠNG HOA TÂN TRUYỆN

Khúc sao vấn vít nhưng hồi tự nhiên.
 Vì ai mới phải truân chiên,
Vi ai khăng khít cho nên nỗi này.
 Cái duyên hay cái nợ gì,
Hỏi người dan díu có suy chăng cùng.
 Nàng nghe tin nói hãi hùng,
1240 Ngọn đèn chiếc bóng, tấm lòng năm canh.
 Ngắm xem khôn biết sự tình,
Thương người oan ấy, sợ mình chuyện kia.
 Mai dù miệng thế khôn che,
Mà ta chẳng nhận ai nghe cho nào.
 Tĩnh ta từ thoát tin vào,
Chẳng biết cơn có làm sao cho tường.
 Hỏi ra sau mới rõ ràng,
Một mình thôi những nghĩ gần nghĩ xa.
 Giang hồ đất nước người ta,
1250 Ai là kẻ vị, ai là người thân.
 Xót tình thay khách hồng quân, ⁽¹⁾
Đã xoay đến thế còn vắn đến đâu.
 Phu nhân ngày một rầu rầu,
Bệnh đầu thắm thoát sinh sầu sinh mê.
 Xem cơ ra cũng nặng nề,
Gót tiên khi đá gần về âm cung.
 Gọi thẳng Tĩnh đến bên giường,
Dặn từ to tóc mọi đường trước sau,
 Rằng: "Nhà ta vốn đá lâu,

(1) *Hồng quân*: cái khuôn lớn, chỉ tạo hoá, trời.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- 1260 "Thi thu thế phiệt ⁽¹⁾ công hầu gia thanh.
"Chẳng may khi vận hạn mình,
"Gặp cơn sóng gió bất bình cho nên.
"Thương vì một nỗi thằng Yên,
"Đùng chi nó cũng chẳng hèn lấm đầu.
"Trời còn nghĩ lại về sau,
"Oan kêu cũng khỏi, nạn cầu cũng qua.
"Hoạ may nói được nghiệp nhà,
"Cũng che được miệng người ta chê cười.
"Bây giờ thôi cũng đành rồi,
- 1270 "Kêu ai chẳng được, kêu trời trời cao".
Nói thôi giọt ngọc tuôn rào,
Hồn hoa phút đã lọt vào linh tiêu ⁽²⁾.
Tĩnh càng bối rối trăm chiều,
Khi lâm cơ cũng phải liều thế thôi.
Gọi con Thanh, dặn mọi lời,
Sự này thôi lại đến người mới xong.
Hoặc là có, hoặc là không,
Con vào con sẽ lấy lòng con thưa.
Xin người nghĩ đến bây giờ,
- 1280 Chùng thương được mấy là nhờ thế thôi.
Nói thôi nước mắt tuôn rơi,
Khóc thôi lại khóc, ngậm ngùi lòng son.
Nàng nghe lại thất kinh hồn,

(1) *Thế phiệt*: con nhà dòng giống, tổ tiên cha ông đời đời có công lao hoặc đời đời có chức tước (tầng lớp thống trị).

(2) *Linh tiêu*: chết (hồn rời khỏi xác).

PHƯƠNG HOA TÂN TRUYỆN

- Lấy hai lạng bạc dạy con Thanh về,
Rằng: "Thôi đành chịu một bề,
Còn cô đây cũng còn nghì trúc mai.
Giời xanh dù có phụ ai,
Cũng liều má phấn dám đời lòng son.
Sông đừng cạn, đá đừng mòn,
1290 Còn non, còn nước hãy còn thím đây.
Của bao nhiêu, nghĩa là dày,
Cầm ra gọi chút kéo thầy cháu trông.
Khi đưa người xuống tuyền cung,
Đêm thì đốt ngọn đèn lồng cho cao.
"Liệu khuya con sẽ tin vào,
"Cho thím biết rõ nơi nào là nơi...
"Thím ra cho phải đạo trời,
"Thím ra cho phải với người vắng đây".
Được lời cả Tĩnh mừng thay,
1300 Thực là nghĩa trọng ơn dày non sông.
Canh ba chàng mới tống chung,
Nẻo xa đã thấy đàng đông có người.
Xiết bao thấm rụng hồng rơi,
Ừ ề mặt phấn sứt sùi giọt châu.
Khóc than, than khóc giờ lâu,
Vật mình trước cữu ⁽¹⁾, khấu đầu dưới linh. ⁽²⁾
Tiếng chim xao xác trên cành,

(1) *Cữu*: tức linh cữu, quan tài đựng người chết,

(2) *Linh*: tức linh xa, cái khiêng linh hồn người chết.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Néo xa đâu đã trở thành điểm năm.
Tinh sâu bao quán cát lằm,
1310 Đềm đềm nằng lại đằm đằm châu sa.
Thương thay thân phận đàn bà,
Tơ loan cắt đứt kể đà mấy sương.
Chàng từ ngộ biến phi thường,
Tấm lòng thương nhớ, dạ càng đĩnh ninh.
Khen ông tơ đã công trình,
Một dây buộc mãi lấy tình như sơn.
Khi thì bạc, lúc thì tiền,
Khi thì vãng phục ⁽¹⁾ khi tin khú hời.
Đôi khi tựa gối mình ngồi,
1320 Xem hoa lạnh ngắt, trông trời lạt tênh,
Ngày thanh đêm lại còn thanh, ⁽²⁾
Mà người đan dít chút tình là ai.
Bể bàng trắng tới gió mai,
Sân hoè đâu đã một vài lần hoa.
Đàng hoàng có chiếu ban ra,
Đâu liền năm ấy mò khoa cầu tài.
Kinh thành tú trấn ai ai
Đua chiều thanh quý hội tài văn chương.
Người nộp quyển kẻ lên đường,
1330 Thấy thiên hạ lại thương chàng khôn khuây.
Tiếc công nghiên sách bấy chầy,

(1) *Vãng phục*: qua lại.

(2) Có bản chép: *ngày Thanh đêm lại con Thanh* - Thanh ở đây là Tiểu Thanh.

PHƯƠNG HOA TÂN TRUYỆN

- Đừng oan khi dễ khoa này quyết khoa,
Thiệt người mà phí công ta,
Đường xa hồ để tin nhà cho năng,
Đêm ngày luống những bâng khuâng.
Tấm riêng biết nói biết rằng cùng ai!
"Dành thân cam chịu tội trời,
Đổi song thân phải liệu bài mới xong.
Rằng: "Con chút phận má hồng,
1340 "Đã ơn cứu dục lại công sinh thành,
"Thà năm bầy cũng cho đành,
"Hiếm hoi sinh được một cành đào thơ.
"Nghĩ đã phận đẹp duyên ưa,
"Gieo cầu ⁽¹⁾ đáng chốn, xe tơ gặp thì.
"Mẹ cha một tuổi một suy,
"Phòng khi mưa nắng bất kỳ biết sao.
"Người ta đâu những năm nào,
"Nước xuôi không nhẽ cấm sào mãi đây.
"Chiếu vua rày mở khoa thi,
1350 "Chung quanh những chị em đi bán hàng.
"Chan chan kẻ tổng người làng,
"Xin cha mẹ, để lên đàng con xem.

(1) *Gieo cầu*: gieo quả cầu, lấy tích trong sách "tam hợp bao kiếm". Dời Hán, vua Vũ đế, mỗi lần kén phò mã, cho công chúa ngồi trên lầu cầm quả cầu, dưới lầu có nhiều vương tôn công tử, ưng ai thì gieo quả cầu xuống cho người ấy.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Cũng là vui chị vui em,
"Trước thăm bạn trúc, sau tìm bạn loan.
"Tục tình vân nói chan chan,
"Trai khôn tìm vợ, gái ngoan tìm chồng.
"Hoạ may giải cấu tương phùng, ⁽¹⁾
"Phải duyên phải phận mặc lòng con xin."
Chiêu lòng con, ông cũng tin,
1360 Lại thêm cho bạc, cho tiền mà ra.
Dặn rằng: "Ra đó người ta,
"Chẳng hay chi cũng con nhà gia phong ⁽²⁾.
"Tâm là lòng, ý là lòng,
"Con đà muốn vậy cha không cấm gì.
"Đi thì đi, giữ lấy lẽ,
"Ngọc đà có vết, khôn nê giá cao.
"Nhu ai gió liễu trăng đào ⁽³⁾,
"Mà cho thiên hạ trông vào cũng dơ.
"Chẳng còn bé dại ngậy thơ,
1370 "Ba năm khôn, có một giờ đó thời."
Nàng vâng, lên cáng vội dòi,
Tương tư gánh nặng vài người đưa chân.
Đã lâu lắm, những bâng khuâng,
Đường đi ra, có còn phân nhật trình.

(1) *Giải cấu tương phùng*: tình cờ không hẹn mà gặp.

(2) *Gia phong*: nhà có nền nếp.

(3) *Gió liễu trăng đào*: ý nói việc trăng gió gái trai.

PHƯƠNG HOA TÂN TRUYỆN

- Đoàn đình rời lại trường đình, ⁽¹⁾
Đâu ba bốn bữa đến thành đô ngay.
Cấp vì một nỗi niềm tấy,
Hỏi thăm chàng ở đâu đây cho tường.
Gần nơi mở một ngôi hàng,
1380 Giã buồn bán để tiện đường vào ra.
Tiếng đồn thiên hạ gần xa,
Kẻ gần trông mặt, người xa nức lòng.
Văn nhân tài tử một vùng,
Nước xanh chi nẻo, lá hồng đua thu.
Trò tình sắc, vốn từ xưa,
Hữu tình ai để làm ngọc cho đàn.
Có người ra dáng thị thành,
Vai mang túi gấm, mặc mình áo lương.
Qua chơi mắt lét thấy nuông,
1390 Máu phong tình đã sinh đường gió trắng.
Uóm tình khách mới cột ràng:
"Vườn hoa nay đã độ chùng mấy xuân,
"Tri âm lưu thủy mấy lần,
"Tùng nghe nức tiếng xa gần đã lâu.
"Thương tình cho khách tầm châu, ⁽²⁾
"Non cao mấy trượng, sông sâu mấy dò.

(1) *Đoàn đình trường đình*: ngày xưa ở Trung Quốc, cứ một cung đường dài thì lại có một cái đình để khách nghỉ chân gọi là trường đình, mỗi cung đường dài như vậy cứ vài dặm thì lại có một cái đình nhỏ gọi là đoàn đình.

(2) *Tầm châu*: tìm hạt châu, ý nói tìm gái đẹp nét na.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Ba sinh sao khéo hẹn hò,
"Nhời vàng xin ngò nhỏ to vài lời."
Lọt nghe nàng mới nói cười,
1400 Rằng: "Quân tử khéo đưa lời đầu đầu.
"Thiếu chi gác tía hồng lâu, ⁽¹⁾
"Hoa tường ⁽²⁾ chi đáng công hầu sánh tay.
"Nghĩ mình đã thẹn mình thay,
"Đã đem thân đến nước này còn sao...
"Khen cho thiên hạ người nào,
"Chẳng thương em chớ, cợt nào em chi."
Thấy lời ăn nói xinh ghê,
Càng say sưa nét, càng mê mẩn tình.
Khen rằng: "Khéo nói cho đành,
1410 "Phải người trắng gió là mình chẳng tin.
"Tù nghe nức tiếng đào nguyên,
"Nước non kể mấy muôn nghìn khát khao.
"Nghĩ cho đôi chút thế nào,
"Không đưng ai dễ tìm vào Thiên Thai.
"Há rằng cợt liễu cười mai,
"Bấy lâu nay những kén người chấp cung. ⁽³⁾
"Những từ may được tương phùng,

(1) *Gác tía hồng lâu*: nơi quyền quý giàu sang.

(2) *Hoa tường*: bông hoa ở trên tường, ý nói người con gái tầm thường không đáng để ý.

(3) Không biết hai chữ "*chấp cung*" có phải tác giả lấy ở tích "cầm cung bắn sỏ không"? Sau câu 1415 có bản chép: "*Chẳng thương cho được một vài chút ru*", rồi đến câu 1419 không có hai câu 1417 và 1418.

- "Mà duyên hay nợ xin lòng thương cho."
Trông người ra dáng học trò,
1420 Chiều lòng nàng cũng nói cho đẹp lòng:
"Sá chi chút phận bình bồng,
"Dám làn đan ⁽¹⁾ với anh hùng mà ngôn.
"Nhân duyên may được vương tròn,
"Thời ai hơn nữa mà còn phải đong.
"Có điều trên có nhà thung,
"Mà thân lươn chẳng sợ lòng lấm ru.
"Giả ơn nay mới tuần so,
"Thương em thương trót xin chờ mai sau."
Nàng từ khi ngọc giấu màu,
1430 Kê thơ người quạt nghe đâu cũng nhiều.
Tuỳ thưa, tuỳ gửi mọi điều,
Su cũng đãi, vãi cùng chiều, thế thôi.
Chung qui rồi cũng chuyện ngoài,
Rồi đâu về đó lại người với ta.
- Chàng từ gặp phải oan gia,
Trước thời thương mẹ, sau ra sợ mình ⁽²⁾.
Lại giam chân ở trường hình,
Ra vào lẩn thẩn một mình bấy lâu.
Mấy thu sương nắng dải dầu,
1440 Phong trần lấm cũng rû màu phong hoa,

(1) *Làn đan*: tiếng cổ có nghĩa như lờn, hỗn láo.

(2) Có bản chép: *sau là thương anh*.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Từ khi nghe tỏ tin nhà,
Tìm đường dứt lốt tạm ra được ngoài ⁽¹⁾.
Thấy ai mà ngán cho đời,
Cổ gông chân lại có người theo sau ⁽²⁾.
Thoắt trông nàng đã rầu rầu,
Thấy chàng mà lại ngán sàu cho nhau.
Một người thuốc lá phi phèo,
Thất lung màu ngại, cổ đeo nón ban ⁽³⁾.
Trên đầu khăn nhiễu vấn ngang,
1450 Chân đi giép dọc đưa chàng ra chơi.
Thấy nhau nàng mới liền mời:
"Mời cậu bếp hãy nghỉ ngơi đã mà."
Trầu tèm cánh phượng bung ra,
Thuốc thì vấn giấy, quạt trà ô-long:
"Hãy xin cậu bếp thu lòng,
"Để cho bác phạm vào phòng hỏi thăm".
Đói bên nước mắt đầm đầm,
Hỏi không dám hỏi nhưng thăm bụng than.
Rằng: "Trong dẫu bể đa đoan,
1460 "Chàng xa muôn dặm, thiếp tì an một mình.
"Nói cam cố mặt con Thanh,

(1) Hai câu này không được rõ nghĩa, không biết tác giả nói Phương Hoa hay Cảnh Yên dứt lốt.

(2) Câu 1444 có bản chép: "Cổ gông chân lại một vài người theo".
Rồi tiếp đến câu 1447 không có hai câu 1445 và 1446.

(3) *Màu ngại*: màu vàng nhạt, *nón ban*: một loại nón của lính đời xưa, tựa như nón dẫu.

- "Kể đà áo nảo nhân tình lấm thối.
"Vi tôi mà luy đến người,
"Năm canh luống những sọt sùi cả năm.
"Trách duyên sao khéo vụng nhàm,
"Guơng treo chéch méch, đàn cầm dở dang.
"Cực thay nghìn nỗi trãm đường,
"Trộm cha, dối mẹ theo chàng ra đây.
"Mấy lâu nay mới một ngày.
1470 "Mà tình trong bấy nhiều rày chắt chiu.
"Thôi thời trãm sự cũng liều,
"Còn thân sau lại còn nhiều ái ân".
Chàng rằng: "Ôn đội muôn phần,
"Nghĩa ân bắc mấy đồng cân cho vừa.
"Này sương, này gió, này mưa,
"Cái phong trần tính đã thừa ngón tay.
"Và hôm nay lại thấy đây,
"Nước non đã đến thế này thì thôi".
Thở than lời chửa hết lời,
1480 Trống thu không đã giục người tình chung.
Nỗi sinh ly mới ngại ngục.
Kẻ về trong ấy, người trông ngoài này.
Gì kia thấp thoáng trên mây,
Chim kêu riu rít theo bầy bể khơi.
Gì kia thăm thẳm bên trời,
Con thuyền lũng dững khoan bơi về gành.
Trước đèn ngời nhẵn tàn canh.
Tiếng dẫu rầu rĩ bên mình lạ cho.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Tiếng dàu như nhò như to,
1490 Trống đình Thần sách⁽¹⁾ chuông chùa Thánh quan.⁽²⁾
Tiếng dàu như khóc như than,
Chim vườn ngự uyển nhận ngàn hồ Tây.
Đêm khuya một khắc một chày,
Thơ buồn nhớ khách, trà gầy giọng phiên.
Lần thâu yến gọi nhận quen,
Đầu non chim đã sớm truyền tin mai.
Chiếu ban ra khắp trong ngoài,
Mở khoathi hội, kén tài khôi nguyên.
Đàn bà thực đã nển gan,
1500 Dám dề tên chú hai Yên mà vào.
Chẳng hay đèn sách khi nào,
Mà ba kỳ có tên cao lạ đời.
Sự dàu như khiến như xui,
Cơ duyên ai chẳng nhủ trời thời sao.
Đến hôm đệ tứ lại vào,
Nửa đêm vua đã chiêm bao lạ kỳ:
Một người diện mạo phương phi,
Mắt trông xanh ngắt, đầu thì bạc phơ.
Dầu chùng trống mới canh tu,
1510 Mây đưa mưa đón lũng lơ trước màn.
Tự xưng là sứ thiên đình,
Vâng lời Thượng đế sai mình xuống đây:

(1) *Dình Thần sách*: một cái đình ở trong thành đời nhà Lê.

(2) *Chùa Thánh quan*: đây định nói: đền Quán thánh; chữ Chùa, dùng gượng cho được vận.

PHƯƠNG HOA TÂN TRUYỆN

"Cảnh Yên nhà phúc còn dày.
"Đã oan kia lại nạn này cố sao?
"Là người tài cả chí cao,
"Khoa này trên bút Nam Tào có chua.
"Mà oan chưa thấy thân cho,
"Thiên đình sai xuống hỏi dò tin đây."
Chuông đầu dùng đình chùa Tây,
1520 Tỉnh ra triều đá quan đầy bách quan,
Phán rằng: "Trăm trị dân gian,
"Trên vâng Thiên mệnh, dưới an dân tình.
"Trăm từ nhờ ảm tiên linh, ⁽¹⁾
"Mong tìm hiền sĩ giúp mình nên công.
"Mà đêm qua thấy lạ lùng,
"Tướng chiêm bao cũng hải hùng lấm thay.
"Việc trường đây có ai hay,
"Cảnh Yên tên ấy khoa này có thi?"
Tâu rằng: "Đậu cá ba kỳ,
1530 "Bảng treo đều có tên đề thứ ba,
"Phủ Hà mà trấn Thanh Hoa,
"Huyện là Thuận Lộc, chính là họ Trương"
Các quan tâu đối tò tường,
Bãi triều vua những thường thường nghĩ suy:
Sự đâu thấy sự lạ kỳ,
Chắc rằng cũng có chuyện gì chẳng không?
Túng nhiên thấy sự mơ mồng,

(1) *Ảm tiên linh*: phúc ảm, ơn trách của tổ tiên để lại.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Thực tên họ ấy, ai hòng chi dâu.
Những là lo cạn, tính sâu,
1540 Mà kỳ văn sách đã hầu bảng ra.
Loa truyền dậy khắp gần xa,
Năm người tên thứ ba là Cảnh Yên.
Bảng vàng chọi chọi ơn trên,
Yến phò tiệc ngọc, chén ran rượu quỳnh. ⁽¹⁾
Bá quan văn võ triều đình,
Biết tên, ai có biết tình ngay gian.
Cho hay thiên tử dị thường,
Thoắt trông, thoắt thấy mặt nường thoắt nghi.
Phán rằng: "Điện thí khoa ni,
1550 "Trẫm xem như có một người phu nhân".
Nàng nghe vội trút đai cân,
Khẩu đầu ngồi xuống trước sân ngự toà, ⁽²⁾
Tâu rằng: "Muôn đội cao xa,
"Thân bờ biết tội nay đà khôn thương.
"Vốn quê tôi ở Lôi Dương,
"Là dâu quan thượng họ Trương huyện Thuần.
"Lượng trên thương kẻ lão thần,
"Cho về trí sĩ mười phần nhẹ vai.
"Bổng dâu có lệnh khâm sai,
1560 "Bắt người lại vét gia tài sạch sanh.

(1) Ngày xưa những người nào thi đậu tiến sĩ trở lên được nhà vua ban yến.

(2) *Ngự toà*: toà nhà vua ngồi.

PHƯƠNG HOA TÂN TRUYỆN

- "Quan Trương người đã thụ hình, ⁽¹⁾
"Còn con cái phải tìm vành lách xa.
"Triều đình rộng mở ân khoa, ⁽²⁾
"Thương chồng nên phải đi ra thay chồng.
"Ơn trên chiếm được bảng rồng,
"Xét soi xin thấu tẩm lòng cho con.
"Đội ơn nhờ lượng bể nguồn,
"Dấu xanh dám cỏ dám còn kêu oan."
Ấy mới tài, ấy mới gan,
1570 Mấy lời tàu trước thiên nhan tò tường.
Tường chiêm bao thấy lại càng,
Ban khen mà lại lạ đường cho ai.
Phán rằng: "Trương thượng thu Đài,
"Quy nông ⁽³⁾ đã đến mười hai thu lâu.
"Là người trung nghĩa xưa sau,
"Triều đình có việc chi đâu đến điều.
"Thôi thôi sự chẳng kéo nào,
"Giết người giành lấy má đào thì nhăng. ⁽⁴⁾
"Lạ chi ong bướm đái đàng,
1580 "Bấy nay con đã mấy thằng rắp ranh?"
Tâu rằng: "Có một quan kinh,
"Là Tào trung ụy mới manh một lần.
"Tôi đà có chốn Châu Trần,

(1) *Thụ hình*: chịu tội hình, ở đây ý nói đã bị giết.

(2) *Ân khoa*: khoa thi mở không theo hạn đã định.

(3) *Quy nông*: về nhà làm ruộng không làm quan nữa, cũng như qui điền.

(4) *Thì nhăng*: thì bậy.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- "Cha tôi mới nói vân vân trình ngài.
"Nghe thôi chân thoát vội dời,
"Mà quê quán chẳng biết người đâu đây".
Phán rằng: "Sự lạ lòng thay,
"Mộng kia sánh với oan này dễ khi".
Cấp truyền lục sĩ ra đi,
1590 Bất Tào trung úy tức thì đến nơi.
Mới hay hung ác những người,
Giấu ai thì để giấu trời chín khôn.
Thoắt thôi trông mặt nghe run,
Đầu đuôi thú cả chẳng còn phải tra.
Trách người ăn ở gian tà,
Một mình gian ác mà ba họ tàn.
Cứ công án xử thanh hoàn,
Chiếu ban lại hỏi Cảnh Yên đâu rày?
Phương Hoa đặt gối tâu bày.
1600 Đầu đuôi kể hết đường đi lối về.
Đền trời khôn lấp, khôn che,
Dứt lời nàng tấu vua nghe lọt vào:
"Triều đình nghị sự làm sao?
"Việc này tra đến con Đào mới ra?"
Cấp sai lục sĩ về nhà,
Bắt con Đào với chồng là Hồ Nghi.
Điều ra cho đến kinh kỳ,
Triều đình trước đã ra uy mấy lời:
"Con kia mau thú đi thôi,
1610 "Vì mây muu sự cho người thác oan.

"Ví dù chẳng có tình gian,
"Thì trời dang tối mây sang làm gì?
"Chỉ mây với một thằng Nghi,
"Chẳng chồng thì vợ chạy đi đàng nào?
"Áo khăn với bạc một bao,
"Oan hồn con Liễu nó vào kêu đây!".
Thương con Đào phận thơ ngây,
Vì chồng nên phải tội lây bây giờ.
Rằng: "Thương con trẻ được nhờ,
1620 "Có sao xin thú dám chờ tra minh.
"Nói cam chịu tội cho đành,
"Trộm nghe tôi cũng biết tình có tôi.
"Đêm khuya vắng vẻ không người,
"Vợ chồng quá cố nói cười với nhau.
"Giác xuân rồi lại đêm thâu,
"Rồi ra có biết chi đâu nên điều.
"Thương cho con trẻ phận bèo, (1)
"Nỡ đem lòng bạc mà liêu tuổi xanh".
Lắng tai nghe hết rành rành,
1630 Còn ai mà lại nghi tình cho ai.
Thằng Nghi tội đã rõ mùi,
Của bao nhiêu, nỡ hại người đang tay.
Trông người xem mặt mà hay,
Mắt kia môi ấy chẳng mây thì sao?
Ngục hình ân đệ tâu vào,

(1) *Phận bèo*: phận mỏng manh, hèn mọn.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- "Xá vai con Liễu lấy đầu thằng Nghi,
"Đào kia tình cũng thương vì,
"Ai làm nấy chịu, mà thì truyền tha".
Đoán xong ⁽¹⁾ hai lẽ chính tà,
1640 Đã đâu có lệnh truyền ra hình Tào.
Cảnh Yên nay ở nơi nao,
Khăn đai áo mào cho vào ngự cung.
Người đời ai biết ai không,
Vào xem tỏ mặt anh hùng kéo oan.
Ba bài văn sách vua ban,
Miệng ngâm đọc trước thiên nhan chiền chiền. ⁽²⁾
Tiếc tài trong bấy nhiều năm,
Chẳng chiêm bao, để oan thảm mãi thôi.
Sấm ran một tiếng vang trời,
1650 Bàng son chơi chới một người họ Trương.
Cổ lai đâu có lạ đường,
Một khoa tiến sĩ cả chàng lẫn cô.
Liên tay cho nối khúc thơ,
Kế đà năm liệu báy lo vẫn vờ.
Nấu sòng đối lấy cấm y, ⁽³⁾
Vinh quy liền với vu quy một ngày.
Mới hay thiên số ai bày,
Kia ai có biết hội này tròn đời.
Sự người nhưng định tại trời.

(1) Có bản chép: *xét xong*.

(2) *Chiền chiền*: đọc một hơi, đọc không phải suy nghĩ.

(3) *Cấm y*: áo gấm.

PHƯƠNG HOA TÂN TRUYỆN

1660 Chiều trời, trời cũng chiều người ta nên...

Hai nhà phúc lộc vẹn toàn,
Dâu hiền nhà thịnh, rể hiền trai khôn.
Rời ra báo đáp đền ơn,
Một lòng trời đất nước non muôn đời.
Chẳng qua truyện cũ đã rồi,
Ngẫm ra lại ngán cho người từng khi.
Thà ngu như thế thằng Nghi,
Máu tham ai có sá chi mà bàn.

Trách người quan đã nên quan,
1670 Đại dâu đến nỗi làm càn cho đang.
Thôi thôi Trương lại là Trương,
Mà Tào thôi lại ra phường Tào thôi.
Ngồi buồn kể lại mà chơi.
Cho ai nấy biết cho người sau hay.

CỔ VĂN
Acient Literature

V

TÔNG TRÂN
CÚC HOA

The Tong Tran and Cuc Hoa

Theo bản in của Nhà xuất bản Phổ thông,
Hà Nội, năm 1961

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Luộc bày dời vua Thái Tông⁽¹⁾,
Trị vì thiên hạ tây đông thuận hoà.
Có người ở huyện Phù Hoa⁽²⁾,
Gần nơi cửa Luộc đấy là Kinh Nông.
Nhà giàu cự phú hoà phong,
Điêm hùng⁽³⁾ chưa ứng còn mong phúc trời.
Tháng ngày cầu khẩn các nơi,
Đúc chuông tô tượng đều thời cúng luôn.
Khó nghèo chẳng quản thiệt hơn,
Của đem làm phúc làm duyên sạch lầu.
Lòng thành thấu đến thiên tào,
Sai Văn Xương⁽⁴⁾ xuống kíp vào đầu thai.
Vợ chồng tuổi đã sáu mươi.
Tuổi già may lại gặp hồi nảy châu⁽⁵⁾.

(1) Trần Thái Tông, 1225-1258 (theo sách Dã sử tập biên).

(2) Tức Phù Dung, sau đổi thành Phù Cừ, thuộc tỉnh Hưng Yên ngày nay.

(3) Điêm đê con trai.

(4) Ngôi sao tượng trưng về văn học.

(5) Tuổi già lại đẻ được con.

TỔNG TRẦN - CÚC HOA

Thoi đưa thắm thoát chẳng lâu,
Tới kỳ mãn nguyệt gặp đầu thai sinh.
Một giai tuần tú tốt lành,
Khôi ngô rạng vẻ văn tinh khác đời.
Vợ chồng mừng rỡ hôm mai,
Nung niu bú mớm chẳng rời tấc gang.
Đặt tên là Tống Trần lang,
Mai sau hương hoá từ đường dài lâu.
Ai ngờ tạo hoá cơ cầu,
Có con, hết của, thêm đau tấm lòng.
Tống Trần số phận long đong,
Lên ba bồng bị nhà thông châu giới⁽¹⁾.
Mẹ già, con bé, thương ôi!
Kém bề no ấm, ngậm ngùi xót thay!
Những mong thiên hạ đồng tâm.
Độ thân rau cháo qua ngày nuôi nhau.
Gặp cơn cơ khổ thảm sầu,
Bốn phương đói kém đâu đâu mất mùa.
Lão bà nước mắt như mưa,
Con thơ mẹ yếu bây giờ cậy ai.
Tống Trần than thò ngậm ngùi,
Kìa như chim quạ kiếm mồi nuôi con.
Đến khi con được nhón khôn,
Mẹ già, con lại nhớ ơn đền bồi.

(1) Cha chết.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Hướng chi ta lại là người,
Khi nay chẳng được vậy thời khi nao.
Nghĩ thối nước mắt tuôn rào,
Tháng ngày dất mẹ quản bao ăn mào.
Đường trường cách trở nước mây,
Một mình dất mẹ xin rày dặm xa.
Một ngày giả huyện Phù Hoa,
Tới nơi Lan Phù đó là Sơn Tây.
Nghe tin trường giả gần đây,
Cửa nhà phong phú đông tây tiếng đồn.
Thần thơ một mẹ một con,
Cùng nhau tới đó ni non ân cần.
Nỗi thương kể lẽ xa gần:
"Lạy người mờ lượng từ nhân ơn nghì.
Dám xin bố thí một khi,
Gọi là cứu kẻ lạc thì đường xa.
Quê tôi ở huyện Phù Hoa,
Gần nơi cửa Luộc gọi là Kinh Nông.
Cha già khuất bóng mấy đồng,
Nay còn một mẹ tuổi cùng bầy mười".
Cúc Hoa nghe thoảng vào tai,
Dời chân sẽ ngó song mai thử nhìn.
Thấy người nét mặt lạnh hiền,
Động lòng mới trở gót sen vào nhà,
Lấy một đấu gạo đem ra,
Gọi là cứu giúp cho nhà bồ côi.

Qua song⁽¹⁾, gạn hỏi mấy nhời:
"Chẳng hay quê quán nhà người ở đâu?
Hãy xin kể hết tình đầu,
Thấy chàng tôi cũng xót đau vì chàng".
Tống Trần nước mất hai hàng:
"Xin người chỗ hỏi tôi càng xót xa.
Quê tôi ở huyện Phù Hoa,
Bồ cô từ thuở lên ba đến rày.
Cơ hàn đã tám năm nay,
Tôi phải dắt mẹ ăn mày độ thân".
Tự tình chưa hết phân vân,
Vừa khi trưởng giả dạo chân về nhà.
Thấy người thất nghiệp phương xa,
Cùng nhảy trò chuyện lân la giải lòng.
Con đâu nổi giận đùng đùng,
Đòi ba con gái vào trong dạy lời:
"Sinh con mong sánh đôi nơi,
Trao tơ phải lựa chọn người kết hôn.
Thiếu gì chức trọng quyền môn⁽²⁾,
Hay đâu chẳng đẹp lòng con sánh bày.
Con này mộ dứa ăn mày,
Thôi tao cũng gả cho mày tiếc chi".
Nói rồi đòi dứa tùy nhi,
Bay ra gọi nó tức thì vào đây.

(1) Qua cửa sổ.

(2) Nhà quyền quý có thế lực

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Đứa hầu vâng lệnh dám chầy:
"Hỡi chàng nam tử! Vào ngay ông đòi".
Lão bà kinh hãi bồi hồi,
Ôm con mà khóc rụng rời chân tay!
"Con ơi! Sao có sự này?
Đói no con ngựa bàn tay xin người.
Hay con gian giáo của ai,
Sinh lòng trộm cắp nên người đòi con".
Tống Trân nghe nói kinh hồn,
Ôm mẹ mà khóc òn òn thương thay:
"Con còn bé dại thơ ngây,
Đói thì con chịu dám thay tấm lòng?
Mẹ ngồi đây hãy thông dong,
Con vào xem thử vân mòng làm sao?"
Nói thôi dạo gót sen vào,
Nhác trông ba à má đào ngồi trong.
Giường ngà chiếu ngọc bóng lồng,
Trên thời trưởng giả thị hùng ghê thay!
Roi song một cái cầm tay,
Hỏi rằng: "Quê quán nhà mày ở đâu?
Cửa nhà điền địa làm sao?
Thờ mày phải nói tiêu hao⁽¹⁾ gót đầu.
Anh em thân thích nơi đâu,
Mẹ cha nghề nghiệp trước sau làm gì?"

(1) Sự tình, tin tức.

TỔNG TRẦN - CÚC HOA

Tổng Trần nét mặt sàu bi,
Trước sau miệng gửi chân quỳ thưa qua:
"Nhà tôi ở huyện Phù Hoa,
Bờ cõi tù thuở lên ba đến rày.
Phong trần đã tám năm nay,
Tôi phải dất mẹ ăn mày khắp nơi.
Anh em chẳng có một ai,
Một mình lần lửa kiếm nuôi mẹ già".
Phú ông nghe nói xót xa,
Bảo con rằng: "Thực được hoa chỒNG mày⁽¹⁾
Chị Hằng khen khéo xe dây,
Gieo cầu kết chi⁽²⁾ sự này tự con.
Nhân duyên thời đã vẹn tròn,
Tơ hồng sớm liệu nghênh hôn chọn ngày.
Trăm năm kết tóc từ đây,
Thôi thì sinh lễ liệu ngày sửa sang".
Liên cân cho hai lạng vàng,
Trâu bò làm cỗ xóm làng no say.
Ăn cưới vừa được ba ngày,
Đòi con, trường già già bầy gần xa:
"Áo quần con gửi lại cha,
Thôi thì chịu khó về nhà làm dâu.
Cũng toan cha gả chỒNG giàu,
Lòng con đã đẹp trước sau chớ nề".

(1) Ý nói xứng đáng là chỒNG đố cùng nhau vui cảnh được hoa trong động phòng đây!

(2) Ý nói kết duyên vợ chỒNG.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Cúc Hoa biết ý khôn chê,
Lạy cha cùng mẹ, ti tê giải lòng:
"Từ nay con về nhà chồng,
Duyên ưa phận đẹp thoả lòng bấy nay".
Thâu đêm chẳng lọ thâu ngày,
Đói hàng nước mắt chảy ngay ròng ròng.
Nửa đêm đến chốn loan phòng:
"Chàng ơi thúc dậy tẩm lòng xin thưa:
Thiếp mười ba⁽¹⁾ tuổi còn thơ,
Chàng thời lên tám mẹ vừa bảy mươi.
Mẹ chàng xem bằng mẹ tôi,
Sớm khuya mặc thiếp chăm nuôi nệ gì.
Ngày nay mới lấy nhau về,
Đói no thiếp cũng yên bề cho xong.
Nuôi mẹ hiếu thảo một lòng,
Lạy giới phù hộ vợ chồng tôi nay.
Ông tơ sớm đã xe dây,
Xin cho kết tóc được rày nghìn đồng".
Cơm thời để nuôi mẹ chồng,
Kính hiếu một lòng trời đất xét cho.
Muối dưa chẳng quản đói no,
Khuyên chồng đèn sách để hồ làm nên.
Mẹ chồng thấy dâu thảo hiền,

(1) *Lên tám*: có điểm không hợp lý về tuổi. Một thiếu nhi lên 8 chưa có thể nghĩ đến chuyện vợ chồng. Hơn nữa Cúc Hoa hơn Tống Trân quá nhiều tuổi; sự chênh lệch đó không được hợp lý. Có lẽ là Tống Trân đôi tám (mười sáu) hay là mười tám tuổi thì đúng hơn.

TỔNG TRÂN - CÚC HOA

Đôi hàng nước mắt chảy liền như tuôn.
Khó nghèo có mẹ có con,
Ít nhiều gạo sè vụn tròn cho nhau.
Lòng con nhường nhịn bấy lâu,
Mẹ ăn cơm ấy ngon đâu hỏi nàng!
Cúc Hoa nước mắt hai hàng:
"Lạy mẹ cùng chàng chó quản tôi chi.
Gọi là cơm tấm canh lè⁽¹⁾,
Mẹ ăn đỡ dạ kéo khi vỡ vàng.
Chàng ăn cho sống mình chàng,
Đốc lòng kính sử văn chương đạo là.
Kể chi phận thiếp đàn bà,
Khó nghèo chó quản nổi nhà thảm thương".
Thương con mẹ giấu cho vàng,
Bảo rằng gìn giữ để nương tựa mình.
Cúc Hoa trong dạ đinh ninh:
"Lạy mẹ còn có chút tình thương con".
Túc thì trở lại phòng môn,
Cầm tay đánh thức ni non bảo chồng:
"Chàng ơi xin tỉnh giấc nồng,
Nay vàng mẹ thiếp cho dùng một chương".
Kể đoạn Cúc Hoa bán vàng,
Bán cho trường giả giàu sang hơn người.
Hai bên giá cả hẳn hoi,
Bắc cân định giá được ngoài tám mươi.

(1) Canh nấu bằng một thứ rau thường.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Cúc Hoa trở lại thư trai:

"Khuyên chàng kinh sử dùi mài cho hay.

Thiếp xin rước một ông thầy,

Để chàng học tập đêm ngày thiếp nuôi".

Một ngày ba bữa chẳng rời,

Nuôi thầy, nuôi mẹ lại nuôi cả chồng.

Nàng thời nhiều ít cũng xong

Đói no chẳng quản miễn chồng làm nên.

Khấn trời lạy phật đòi phen:

"Chúng mình phù hộ ước nguyện chồng tôi.

Khuyên chàng khuya sớm hôm mai,

Cố chăm việc học đua tài cho hay.

Một mai, có gặp rồng mây⁽¹⁾,

Bảng vàng may được tỏ bày họ tên.

Trước là sạch nợ bút nghiên,

Sau là thiếp cũng được yên lòng này".

Khen chàng họ Tống giỏi thay.

Ngũ kinh chu sử⁽²⁾ qua tay, thuộc lòng.

Học vừa được nửa năm ròng,

Đức vua có chiếu cử tròng⁽³⁾ ban ra.

Chiếu truyền phủ huyện gần xa,

Đâu đâu chuẩn thứ⁽⁴⁾ mở khoa kén tài.

(1) Ý nói thi đỗ làm nên.

(2) *Ngũ kinh*: 5 bộ sách của nhà nho. *Chu sử*: sử các triều đại Trung Quốc.

(3) Tờ chiếu vua.

(4) Ý theo thứ tự

TỔNG TRÂN - CÚC HOA

Chàng nghe thi cù tới nơi,
Hỏi nàng tiên bán vàng mười còn không?
Cúc Hoa mới nhủ cùng chồng:
"Trình chàng quân tử xét cùng cho nao.
Bán vàng nào có là bao,
Ăn không núi cũng ngày hao một ngày.
Tiền thì tiêu hết trắng tay,
Gạo còn một đấu để nay nuôi chồng.
Thiếp còn một tấm yếm hồng,
Bán làm hành lý giúp công ăn đường.
Thiếp thì dạ điểm hơi sương⁽¹⁾,
Quản chi những nỗi đoạn trường đau anh".
Tổng Trân nghe thấy sự tình,
Cầm tay lệ ứa giải tình khi nay:
"Đói thì anh sẽ ăn mày,
Để yếm nàng mặc kéo nay xấu nàng.
Xưa nay vẫn có ví rằng:
"Nam tu, nữ nhũ, tài năng ai tày".
Các người bạn học xưa nay,
Thầy thầy tớ tớ gánh nay lên đường.
Nghĩ chàng họ Tổng mà thương,
Tiền gạo chẳng có ăn đường trắng tay.
Cúc Hoa riêng chạnh niềm tây,
Về nhà trường giả trình bày vân vi:

(1) Ý nói chịu phần lạnh lẽo.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Chồng tôi sắp sửa đi thi,
Cha sao chẳng xót bù trì⁽¹⁾ mấy nao?
Nữa mai thi đỗ quan cao,
Vinh quy bái tổ bước vào lạy ai?"
Phú ông khi ấy trả lời:
"Vinh quy phú quý thì người ăn nhiều.
Chớ điều danh vọng dù trêu,
Bằng vàng cũng mặc, vớng điều cũng thầy".
Cúc Hoa thảm thiết lắm thay,
Tức thì trở lại phòng tây, than rằng:
"Giời ơi! Có thấu tình chăng,
Xin giới phù hộ cho chồng tôi sang".
Xót thay họ Tống lên đường,
Túi thơ một gánh, vai mang, chân dùi.
Đường trường cách trở xa khơi,
Đến thành vua Việt là nơi kinh kỳ.
Năm nghìn cống sĩ⁽²⁾ vào thi,
Đua nhau trận bút ai thì nhường ai.
Hai quan giữ cửa đô đài⁽³⁾,
Lấy tiền nộp quyển của người nặng thay.
Ai có tiền nộp vào đây,
Thì cho qua cửa trường này hành văn.
Ai mà chẳng có kim ngân⁽⁴⁾

(1) Giúp đỡ.

(2) Thí sinh đã đỗ hương cống (cử nhân) mới được thi Hội.

(3) Cửa đình thụ coi việc thi cử.

(4) Vàng bạc.

TỔNG TRẦN - CÚC HOA

Người đánh người đuổi khôn phân lẽ nào.
Tống Trần nước mất tuôn rào:
"Tôi nay đói khát xin vào hành vãn".
Tống Trần tù thuò dòi chân,
Cúc Hoa hương đốt kế gần nghìn dôi:
"Lạy trời phù hộ chông tôi,
Vào thi chiếm được tam khôi⁽¹⁾ bằng rồng!
Trước là đẹp mặt cho chông,
Sau là phận gái có công nuôi thầy".
Bùng bùng vừa mới rạng ngày,
Bảng vàng chơi chói treo ngay cửa đền.
Năm nghìn cống sĩ xem tên,
Kề vai thích cánh cửa đền chen nhau.
Tống Trần ngồi ở trên cầu,
Hai hàng nước mắt bỗng đâu ròng ròng.
Đương khi rét cắt dối lòng,
Tài non sức yếu vẫy vùng sao đây!
Biết rằng có đậu khoa này,
Ta mà chen nó, nó rày xô ta.
Đội sau xem bảng những là,
Nhuộc bằng chẳng đậu thì ta đi về.
Tốt thay dòng chữ son phê,
Bảng vàng đệ nhất tên đề Tống Trần.
Năm nghìn cống sĩ tần ngần,
Cửa trường hội thi⁽²⁾ xa gần hời quy.

(1) Đỗ đầu ba kỳ thi.

(2) Trường thi hội.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Tổng Trần xem được tên dề,
Tò tài cống sĩ nam nhi tiếng truyền.
Vua cho sứ triệu Trạng nguyên,
Cho trăm biết mặt biết tên bằng lòng.
Trạng nguyên quỳ tấu dền rồng,
Mình trần trùng trục hải hùng vội thưa:
"Trình lên ba tiếng tung hô,
Chúc vua vạn tuế thiên thu thọ tràng".
Vua đang ngự trị dền vàng,
Trông thấy mặt Trạng lòng càng thương thay!
Trạng nguyên mới đậu khoa này,
Gấm ban cho Trạng đã may bao giờ,
Vua liền lấy áo ban cho,
Rõ ràng một bức gấm hoa vinh hời⁽¹⁾.
Đầu hoa mào, gót hán hài,
Vua liền hỏi Trạng muốn bài trao đây:
"Trăm có công chúa tốt thay,
Tuổi vừa lên tám cúng tầy Trạng nguyên.
Trăm mong kết chi xe duyên,
Đương triều văn võ đôi bên mừng lòng".
Trạng nguyên quỳ tấu dền rồng,
Chúc lên ba tiếng cứu trùng thiên thu.
"Con vua nhật nguyệt phong tư⁽²⁾,
Tôi là hàn sĩ học trò sao nên".

(1) Cũng như vinh quy.

(2) Dáng vẻ đẹp đẽ như mặt trăng mặt trời.

TỔNG TRẦN - CÚC HOA

Xem tình vua chẳng ép duyên,
Ban yến nội điện cho liền xem hoa.
Trở về bái tổ quê nhà,
Năm trăm kiếm bạc, kiệu hoa chinh tề⁽¹⁾
Trạng nguyên ngựa cưới, dù che,
Bảng vàng phi chí nam nhi thoả lòng.
Có người chẳng đậu vừa xong,
Về nhà mách bảo phú ông nhờ này:
"Ông giàu lại có phúc thay,
Rể ông ngày rày thi đậu tam khôi.
Trước là có phúc muôn đời,
Sau là mờ mà táng nơi hàm rồng".
Phú ông nghe nói mừng lòng,
Gọi nàng lại báo tin chờng mừng sao:
"Chờng mà thi đỗ quan cao,
Bây giờ mới thật rể tao từ rày".
Cúc Hoa lẫn khóc bấy chầy:
"Lạy cha chớ mĩa con rày làm chi.
Có đậu chờng con sẽ về,
Nhuộc bằng chẳng đổ con đi ăn mày".
Cúc Hoa giờ lại phòng tây,
Ôm mẹ mà khóc lòng này kể ra:
"Chờng tôi chẳng đậu khôi khoa,
Làng nước ở nhà lấm kẻ cười chê.

(1) Năm trăm quân lính cầm gươm bạc, rước kiệu hoa, hộ tống Trạng vinh quy.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Ví dù không có tên đề,
Lấy gì nuôi mẹ sớm khuya trong nhà".
Ai ngờ mới sớm ngày ra,
Có quan sứ giả người hoà tới ngay;
Truyền rằng: "Ở chốn Sơn Tây,
Là quê vợ Trạng, chúng bay dọn đường.
Trạng nguyên tên chiếm bảng vàng,
Vinh quy bá tử là chàng Tống Trân".
Cúc Hoa mừng rỡ muôn phần:
"Mẹ con ta hẳn nên thân phen này.
Bố công tốn kém nuôi thầy,
Bây giờ cưới ngựa phen này làm nên.
Mẹ thời trăm tuổi đã yên,
Sinh con báo bố⁽¹⁾ cũng nên tấm lòng.
Tôi thời phận gái làm xong,
Phần vua lộc nước nhờ chồng vinh hoa".
Nói đoạn Trạng nguyên về nhà,
Vua ban khi ấy quân gia nghìn người.
Đến nhà xuống ngựa thư trai⁽²⁾,
Cúc Hoa nước mắt tả toi hai hàng:
"Phúc nhà thi đậu bảng vàng,
Vinh quy bá tử nay chàng lạy ai?".
Phú ông nghe nói ngó lời:
"Lấy chồng thế vậy ơn trời nên danh.

(1) Đền ơn trả nghĩa.

(2) Nhà học.

TỔNG TRẦN - CÚC HOA

Xưa kia cha chẳng trái tình,
Cho nên con được hiển vinh muôn phần".
Cúc Hoa tủi thẹn tằn ngần:
"Cha sao chẳng sợ quý thần xét soi.
Chạ xưa hắt hủi chúng tôi,
Bây giờ chễm chệ lên ngai sao nên.
Đình đầu có đấng hoàng thiên, .
Làm người cần khổ⁽¹⁾ mới nên thân người.
Phúc nhà thi đậu tam khôi,
Dù che, ngựa cười, hơn người vinh hoa".
Thoát thôi vợ chồng hời gia⁽²⁾,
Phòng loan gởi phượng đước hoa sánh bày.
Kể đoạn công chúa chương đài⁽³⁾,
Chẳng lấy được Trạng sánh vai làm chồng.
Bước vào tâu vua cứu trùng:
"Trạng nguyên tình phụ mình rồng tóc mây⁽⁴⁾.
Trạng về bái tạ chó chày,
Đã đậu thì bắt đi đày cho xa.
Đường đi ba tháng sơn hà,
Được mười đồng trọn sẽ tha cho về".
Vua nghe công chúa nhiều bề,
Sai hai sứ giả tức thì đòi ngay.
Vợ chồng thấy sứ mừng thay,

(1) Chịu khổ, chăm chỉ.

(2) Về nhà.

(3) Chỗ ở sang trọng, đài các của vua chúa.

(4) Con gái đẹp của nhà vua.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Nghĩ đã lâu ngày vua nhớ triệu ra,
Làm yến thết sù trong nhà,
Sứ ăn chẳng được nói ra nhời này:
"Ông ơi, tôi thương ông thay,
Chiếu vua thượng vị⁽¹⁾ cho ngay về đời.
Thương ông chẳng nói ra nhời,
Hãy xem chiếu chỉ ông coi dữ lành".
Trạng nguyên lĩnh chiếu triều đình,
Giờ ra mà đọc, tâm tình xót thay,
Ôm lấy mẹ già khi nay:
"Mẹ ơi! Có biết sự này khúc nhôi⁽²⁾
Nghĩ rằng thi đậu tam khôi,
Cho mẹ được cậy, vợ thời được trông.
Ai ngờ chiếu vua cừ trừng,
Bắt đi sứ sù mười đồng⁽³⁾ sẽ về.
Mẹ ơi! Thương mẹ nhiều bề,
Lấy ai phụng dưỡng sớm khuya gia đình.
Ở nhà cậy có vợ lành,
Kể sao cho xiết tâm tình khúc nhôi.
Bước đi để mẹ ai nuôi,
Thân già bóng chéch⁽⁴⁾ bày mười tuổi tròn.
Vợ thời còn trẻ chưa khôn,
Thất trinh thất hiếu tiếng đồn chẳng hay".

(1) Ngồi bậc ở trên.

(2) Nỗi niềm tình cảnh.

(3) Sứ sù: việc đi sứ; mười đồng: mười năm.

(4) Bóng xế.

TỔNG TRẦN - CÚC HOA

Cúc Hoa nghe nói nhờ này,
Than rằng: "Gặp sự tai bay bất kỳ,
Chàng ôi, lên ngựa ra đi,
Để thiếp đất mẹ ở thì nơi nao?
Xưa nay sum họp có nhau,
Bây giờ mưa nắng biết hầu cậy ai.
Một mình vò võ trang đài⁽¹⁾,
Chàng đi khuya sớm lấy ai hầu chàng?".
"Vợ chồng đồng tịch đồng sàng⁽²⁾,
Anh đã ơn nàng nuôi mẹ một khi.
Làm trai anh chẳng quản chi,
Sống thác vậy thì phải trả ơn vua,
Mới là nam tử trượng phu
Mặc dầu số phận em lo ngại gì,
Khuyến em ở cho có nghì,
Mẹ già nuôi trọn đến kỳ mười đông.
Sống thời anh sẽ về cùng,
Dù khi có thác vợ chồng xa nhau.
Mẹ già dù có về châu,
Thời nàng táng ở đằng sau, mộ phần.
Một mai về chốn hương lân⁽³⁾
Trông thấy mồ mẹ thấy ân nghĩa nàng".
Nói thời Trạng bước lên đường,
Cúc Hoa cầm lấy dây cương than rằng:

(1) Như nói phòng tây, khuê phòng.

(2) Chung chiếu chung giường.

(3) Làng xóm.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Khẩu đầu trăm lay, khẩn hết thiên tri, địa tri⁽¹⁾

Quan âm đức Phật, phù hộ chồng tôi, đi sang Tần quốc,
mười đông lại về, trách nàng công chúa, ngọc ghét vàng ghen,
lòng ở chẳng hiền, giời phật chứng quâ".

Than thôi, dong ngựa lên đường,
Mấy ngày trải những dặm đường núi khe.
Tiếng quyên⁽²⁾ như giục đêm hè,
Vi ai nên nổi biệt ly cửa nhà.
Tháng ngày vó ngựa xông pha,
Sang đến Tần quốc thành hà⁽³⁾ nghênh ngang.
Vua Tần nghe thấy Trạng sang,
Triệu mười tám nước viễn bang⁽⁴⁾ hội đồng.
Chiếu hoa giải khắp sân rồng,
Cờ bay bướm bướm cấm dong ba ngày.
Đồn rằng có Trạng sang đây,
Cùng mười tám nước đi rày cho vui.
Kể từ Trạng sang tới nơi,
Tình cờ gặp lại hai người xưa kia.
Hai ông nước Tống nước Tề,
Trạng nguyên Nam Việt đều thi cũng sang.
Tần vương chi phán đèn vàng:
"Bay đào một hố giữa đường sâu thay,

(1) Trời biết, đất biết.

(2) Tiếng cuộc kêu.

(3) Thành quách và sông ngòi.

(4) Nước ở xa.

TỔNG TRẦN - CÚC HOA

Sâu hơn một trượng chó chày,
Chiếu hoa giải khắp đặt bày lên trên.
Bay ra rước Trạng vào đền!"
Trạng nguyên Nam Việt đi bên via hè,
Giữa đường để chánh sứ đi,
An Nam tiểu quốc đi về một bên.
Hai ông chánh sứ bước liền,
Đều sa xuống hố nhỡn tiền cả hai.
Trạng nguyên bước qua chẳng dòi,
Tần vương nhác thấy khen người anh hào.
Vua Tần chi phán thấp cao:
"Gạo giã thành bột cho tao chó chày.
Đắp làm ba tượng khi nay,
Giã làm ông bột bánh giầy chè lam.
Chùa thờ ba gian mới làm,
Có ba ông bột chè lam thiếp vàng.
Có ba ấm nước bày hàng:
Ấm nào ấm ấy nắp vàng đậy trên.
Bay ra rước Trạng vào đền,
Bắt Trạng vào hãm ngày đêm chùa này.
Dùng cho ăn uống chi nay,
Sống được mười ngày trăm gà con cho".
Sứ Ngô rước Trạng vào chùa,
Liền đóng cửa lại, sứ Ngô ra về.
Lính hầu lẫn khóc ngã kè:
"Ông định ăn gì qua được mười hôm.
Chùa thì quét sạch đồng tây,

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Để mà uống được nước này cho no".
Trạng nguyên rằng: "Mày chó lo,
Ôn vua ta được ấm no vui lòng,
Nửa đêm giờ tý làm xong,
Đói thời ta ngả tượng ông ta "thời"! (1)
Lính hầu lăn khóc tả toi:
"Ai ăn bụt đất lạ đời nhà ông!"
Trạng nguyên cười nhạt, nhủ rằng:
"Đến con đói lòng cho mạnh con trai".
Thầy tớ ngả bụt nằm dài,
Hoạ phúc mặc giời, bụt về thượng thiên. (2)
Tớ thầy khi ấy ngồi nhìn,
Thấy rõ nhỡn tiền những bánh chè lam.
Trạng nguyên cười nói âm âm,
Đỡ khi đói lòng cho khỏe dạ ta.
Mười ngày mạnh khoẻ những là,
Bụt lam ăn hết cả ba lâu lâu.
Uống ba hũ nước cạn sâu,
Sứ Ngô mở cửa để hầu ngó xem.
Sứ Ngô lại trở về đền,
Tâu vua khi ấy: "Trạng nguyên người giời".
Đức vua mới phán một lời:
"Nào ba ông bụt đâu rồi đem ra!"
Trạng nguyên quỳ gối tâu qua:
"Tâu vua muôn tuổi xót xa lòng này,

(1) Ăn.

(2) Bụt về châu giời, tức là đem bụt ra ăn.

Vua tôi lòng chẳng thương thay,
Bắt đi sứ sụ bên này mười đông.
Ai ngờ vua hãm dối lòng,
Tâu vua cứu trùng, bụt đã nhập tâm⁽¹⁾.
Tần vương che miệng cười thâm:
"An Nam tiểu quốc mưu thần giới giang".
Tần vương chỉ phán đèn vàng:
"Trẫm có con gái thanh nhân đẹp thay!
Trẫm có lòng muốn xe dây,
Cũng tầy tuổi Trạng trẫm rày gả cho".
Trạng nguyên nước mắt nhu mưa,
Tâu rằng: "Muôn đời ơn vua cứu trùng,
Con vua nhật nguyệt tiên cung,
Con vua ngọc chuốt gương trong họa đồ.
Tôi là hàn sĩ học trò,
Tôi đâu dám sánh con vua ngọc lành".
Thấy lời vua chẳng ép tình,
Làm nhà cho ở nội thành một bên.
Ngày thời châu chực bên đèn,
Đêm thời xem sách bút nghiên ai tầy,
Tổ thầy ở được mười ngày,
Nhiều khi xuống tắm bến này cầu đông,
Thấy một con gái giết chồng,
Mua trăm kim sắt để dùng cầm tay,
Nửa đêm chông uống rượu say,

(1) Vào lòng rồi, tức là đã ăn hết.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Kim sào nó giết chết ngay trong nhà.
Sáng ngày gái ấy làm ma,
Hành trang tế lễ, đưa ra ngoài đồng.
Gái ấy quỳ xuống khóc chồng,
Khóc ra trăm tiếng như lòng thương ai.
Tiếng khóc như bông hoa nhài:
Chỉ thấy chiều dài, chẳng thấy chiều thương.
Ra đòi gái ấy tò tường:
"Khóc chồng nghe thấy nhu thương ai rày?".
Gái ấy quỳ xuống chấp tay:
"Lạy ông quả thực tôi nay thương chồng".
Trạng nguyên mim miệng cười thâm:
"Gái này giết chồng, bắt lấy cho tao!"
Quan tài truyền lính đem vào,
Vội vàng làm số tấu vào Tần vương
Tâu vua mọi nỗi tò tường:
"Từ tôi lên tám vàng sang sứ rày,
Nhẽ đâu tôi nói chẳng ngay,
Có trời có đất chứng rày cho tôi".
Sai người ra khám tức thời,
Dấu gì chẳng có ở nơi trong mình.
Đủ mặt văn võ triều đình,
Trạng nguyên cầm kéo phân minh xét rày.
Khám đầu thấy dấu vết này,
Cắt ngang⁽¹⁾ mái tóc thấy ngay kim sào.

(1) Hết, cắt tọc.

TỔNG TRẦN - CÚC HOA

Trạng nguyên cầm số tâu vào:
"Kim sào ấy thực là dao giết chồng".
Tần vương nghe nói cười thẳm,
Phong cho lưỡng quốc đèn rờng Trạng nguyên.
Vì chung gái có tình riêng,
Đang tay nữ giết chồng liền, không gươm!
Thế là gian ác chẳng hiền,
Xin làm tội nặng thấu lên đến giời.
Tra xong án ấy vừa rồi,
Năm sau lại có một người lái hương.
Ba năm xa vắng bán buôn,
Ở nhà vợ đã bòn chồn⁽¹⁾ cùng trai.
Bạc buôn vừa được trăm hai,
Đi đêm chẳng có một ai gặp rày.
"Bạc này ta gửi cành cây,
Cành cây chú giữ bạc này cho tôi".
Sau khi gửi bạc cành rồi,
Lái hương sắm sửa tìm nơi trở về.
Vợ mừng chồng đã gần kề,
Hỏi rằng: "Buôn bán từ khi đến rày,
Buôn Tần bán Sở⁽²⁾ bấy chầy,
Ba năm anh lại về rày tay không?".
Lái hương nghe nói giận lòng,
Vô tình chàng mới phở sòng⁽³⁾ nói ra:

(1) Nóng lòng không đợi được, nên tòm tem với anh khác.

(2) Buôn bán ở chỗ xa xôi.

(3) Tô bày một cách thẳng thắn, thật thà.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Bạc anh đã gửi cành đa!"
Trong nhà kín vách, ngõ là không ai.
Nào hay xã trưởng đứng ngoài,
Căn nguyên nghe biết, tới nơi lấy sòng⁽¹⁾
Bùng bùng trời mới rạng đông,
Vợ chồng ra đấy đứng trông chẳng còn.
Lái hương nước mắt ni non,
Thục thà than vãn nguồn cơn ngày rày:
"Hôm qua anh gửi cành cây,
Ai ngờ oa trũ⁽²⁾ ra tày đạo nhân⁽³⁾
Bạc ta gửi một trăm cân,
Ấy ai gian giáo nói lãn ta đây:
Nếu mà người chẳng khai ngay
Anh dẫn cành này để kiện chẳng tha!"
Lái hương cất lấy cành đa,
Đem ngay sang kiện bên nhà Trạng nguyên.
Lái hương quỳ lạy trình lên:
"Xin người tra hỏi căn nguyên việc này,
Của tôi buôn bán bấy chầy,
Được trăm hai bạc gửi rày cây đa,
Chẳng chịu thì nói cho ra,
Ai ngờ cành lại gian hoà chia tang⁽⁴⁾."
Trạng nguyên bày mẹo cao xa,

(1) Lấy cấp ngay.

(2) Chứa chấp.

(3) Kẻ trộm.

(4) Chia tang vật trộm cấp.

TỔNG TRÂN - CÚC HOA

Đào hàm ở gốc cây đa đêm trường,
Cho người xuống hố sẵn sàng,
Rạng ngày lại đến tra tang đạo tình⁽¹⁾.
Cho người khảo đá phân minh,
Cây kêu biết mặt rành rành đạo nhân.
Tra đi tra lại mấy lần,
Cây đa vẫn cứ khai lần thế thôi.
Trạng nguyên cho người giữ coi,
Đêm hôm tuần cần⁽²⁾ chẳng sai đâu mà.
Tuần thú vắng giữ cây đa,
Canh giờ cần mật để tra kiện này.
Lái hương hầu kiện ba ngày,
Trạng nguyên đòi lại nhời này nói ra:
"Khảo đánh ngày đã đủ ba,
Nó đã biết mặt nó đã biết tên.
Lái hương cho về lấy tiền,
Mua trâu mà giết kỳ yên⁽³⁾ lễ thần.
Lại tế tiên tổ ân cần,
Mời khắp làng nước cổ bản no say.
Bao nhiêu con chó nhà mày,
Hiện thời buộc lấy, đủ thời thả ra.
Dù ai người có đến nhà,
Chó mừng quen mặt bắt ra nộp rày".
Lái hương về mua trâu ngay,

(1) Tra xét tình hình tang vật mất trộm.

(2) Tuần tra cẩn thận.

(3) Tế thần cầu được yên ổn.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Giết mà làm cỗ để nay mời làng.
Mời khắp thân thích họ hàng,
Mời khắp làng nước mấy bàn con trai.
Đến tuần xã trưởng thứ hai,
Ba năm chớ đã quen hơi chớ mừng⁽¹⁾.
Vào vừa mới đến ngoài sân,
Người nhà bắt lấy kêu àm trối gô.
Bắt ra khảo đá bấy giờ,
Trạng nguyên xem thấy mưu mô nực cười:
"Xã trưởng kia hỡi chú ơi!
Lấy của sao chẳng chia đôi cho càn.
Càn kia đã thú phân minh,
Xã trưởng nó lại xưng danh tức thì".
Xã trưởng biết tội liền quỳ:
"Lạy ông tôi thấy đêm khuya vắng người,
Bạc thời có một trăm hai,
Hãy còn vèn vện chẳng sai đồng nào,
Thực tôi không dám tơ hào".
Nói xong liền nộp bạc vào chẳng sai.
Mới hay quan Trạng anh tài,
Tra càn ra của còn ai sánh tày.
Người kiện mà tra càn cây,
Làm cho đạo tặc, sợ nay quá chừng,
Nợ mười tám nước biết tường,
Tần vương thường Trạng bạc vàng nhiều thay

(1) Xã trưởng đi lại thông dâm với vợ người lái buôn đã 3 năm nên chớ quen hơi không cần.

TỔNG TRẦN - CÚC HOA

Ở Tần được bảy năm chầy,
Ở nhà bố vợ lòng rầy bất nhân.
Nửa đêm vắng vẻ xa gần,
Gọi vợ thức dậy sự cần phải lo:
"Con ta gả chồng học trò,
Hàn vi cơ khổ đã lo mấy hồi,
Ngõ là thi đậu tam khôi,
Ở nhà vợ được hôm mai cậy cùng.
Bây giờ sang sù mười đông,
Ấu là tìm kẻ tin dùng Cúc Hoa.
Ngày sau có trở về già,
Một mai có kẻ vào ra tó thầy.
Chồng con đã thác lâu ngày,
Con còn giữ tiết niêm tây làm gì.
Nghe cha định liệu một khi,
Mai sau phú quý con thì được trông.
Dại gì châu chực muỗi đông.
Tội gì nuôi lấy mẹ không cho người?"
Cúc Hoa chẳng nói ra lời,
Vật mình lẩn khóc: "Than ôi! Hỡi chàng!
Cùng nhau đã bảy đông tròn,
Ai ngờ phân xẻ thiệp chàng lia đôi!" ,
Phú ông nổi giận bồi bồi,
Khuyên con chẳng được lòng thời xót thay.
Đòi nàng Cúc Hoa vào đây,
Thoa vàng ngọc xuyên của này cha cho.
Tiền trăm bạc chực đầy kho,

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Tiếng đồn phủ huyện nhiều đồ tư trang.
Cúc Hoa thốn thức gan vàng,
Vật mình than khóc thảm thương trong lòng:
"Minh tôi chẳng xứng vóc hồng,
Tay tôi chẳng xứng đeo vàng điểm trang.
Tai tôi chẳng xứng nụ vàng⁽¹⁾
Chân tôi chẳng xứng đeo mang hán hài⁽²⁾,
Lấy chõng cơm tấm, áo gai,
Sống thời chẵn gối, thác rày thuy chung".
Phú ông nghe nói thẹn lòng.
Bào con chẳng được dùng dùng ra tay,
Đóng ba lần cửa kín thay,
Hãm con trong đó áo rày cời ra,
Roi song liên để trong nhà,
Cơm ăn chẳng được ngày ba trận đòn.
Cúc Hoa mặt vỡ xương mòn
Phản đau cha đánh, phần thương mẹ chõng.
Những toan tự tử cho xong,
Thác đi sợ để mẹ chõng ai nuôi.
Chịu sâu ngậm đắng cho người,
Đối phúc cùng giời chẳng biết làm sao.
Phú ông dạ tức như bào,
Mẹ chõng cũng bắt hãm vào chõng trâu.
Áo quần chẳng cho mặc đâu
Đã bảy mươi tuổi giữ trâu hỡi bà!

(1) Hoa tai bằng vàng.

(2) Giày đẹp kiểu xưa.

TỔNG TRẦN - CÚC HOA

Hãm tôi chẳng cho tôi ra,
Lấy ai rận chấy cho bà, bà ôi!
Trước thì tôi tui mình tôi,
Sau là thương mẹ nằm ngời chuông trâu".
Lão bà nức nở khuyên dẫu:
"Con nghe người dạy khỏi đau gan vàng.
Chồng giàu hẳn được mình sang,
Hoạ may mẹ cũng về vang cây cùng!"
Cúc Hoa nước mắt ròng ròng:
"Dù sống dù chết, đợi chồng mười niên".
Nào hay giờ tý nửa đêm,
Cúc Hoa thức dậy mình liền ra đi,
Một mình lên núi Ba Vi,
Chim kêu, vượn hót, quán chi đường rừng,
Dưới khe nước lạch vang lưng,
Đầu non thăm thẳm khơi chùng ghê thay!
"Hồn chàng thác ở đâu đây,
Có thương đón tiếp đi rày mới nao!"
Sơn Tinh nghe tỏ tiêu hao,
Biến ra mảnh hổ⁽¹⁾ hoà hào năm mươi.
Ầm ầm lưng lẩy trong ngoài,
Hào quang biến hiện mười người hoá ra.
Đến nơi ngọn hỏi ngành tra,
Sơn Tinh mới bảo Cúc Hoa nhời này:
"Chị là con gái đâu đây?"

(1) Cọp dữ.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Có sao mang thịt cho rày hổ ăn?"
Cúc Hoa nước mắt thấm khăn,
Chấp tay quỳ lạy Sơn thần hai bên:
"Lạy ông tôi kể sự duyên,
Đoạn ông ăn thịt tôi liền tiếc chi.
Cha tôi, trường già nhà quê
Giàu sang sớm đã sinh thì ba tôi:
Hai chị lấy chồng hai nơi,
Còn tôi là bé ép tôi duyên này.
Gá cho chồng khó ăn mày,
Chồng thì lên tám mẹ rày sáu mươi.
Tôi mười ba tuổi nữ hài,
Nuôi chồng thi đổ tam khôi hàng rông.
Vua sai sứ sự mười đông,
Dặn tôi nuôi mẹ đợi chồng đến khi.
Cha tôi ra dạ bất nghi
Được bảy năm vẹn bắt về rã duyên.
Chẳng nghe đòn đánh ngày đêm,
Tôi chịu chẳng được tôi bèn ra đi.
Thân này sống chẳng làm chi,
Xin ông xoi thịt tôi đi theo chồng".
Sơn Tinh nước mắt rông rông:
"Con ở có đức sao ông nữ hoài".
Kíp sai mãnh hổ mười người,
Vàng cân tám lạng đưa thời Cúc Hoa.
Sai hai mãnh hổ đưa ra,
Chờ cho bạch nhật đưa qua nàng về.

Dứa nào hại vợ ông nghề,
Ất là thượng đế phân chi⁽¹⁾ tồi tàn.
Bào nàng: "Xin chớ lo toan,
Ta sai mãnh hổ Tần bang thượng trình.
Vậ nàng tỏ hết sự tình,
Làm thư cho Trạng, Sơn Tinh lên đường".
Cúc Hoa viết thư vội vàng,
Trao cho mãnh hổ đưa sang nước Tần.
Tạ từ mãnh hổ dời chân,
Tự nhiên biến hoá vô vàn Sơn Tinh.
Bằng bằng trời mới bình minh,
Sơn Tinh hiện hình sang nước Tần vương.
Biến ra mười người khác thường,
Áo xiêm mũ đội sẵn sàng uy nghi.
Hỏi thăm nhà Trạng, ông nghề,
Tới nơi đầu ngõ một khi được vào.
Trạng nguyên vội bước ra chào:
"Chẳng hay các tướng hỏi trao việc gì?".
Mười tướng chấp tay liền quỳ,
Trạng nguyên đỡ dậy một khi mời ngồi.
Sơn Tinh kể lễ khúc nhôi,
Lại sa nước mắt tả tơi rờn rờn:
"Ông sang sứ sự mười đông,
Nào ông có biết vợ ông ở nhà."

(1) Phan thấy, chia thì thế ra từng mảnh.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Tôi kể chẳng xiết đầu mà,
Mặc trong thư ấy, xem ra dữ lành".
Trạng nguyên ôm thư vào mình,
Rõ ràng chữ vợ tâm tình xót đau.
Lại có tên mẹ viết sau,
Đọc đi chẳng được thêm đau tấm lòng.
Cầm thư nước mắt rờn rờn,
Những nhờ anh dặn mười đồng phụng thờ.
Giả ơn Sơn Tinh bấy giờ,
Còn đem thư ấy sang đưa bên này.
Sơn Tinh sang hãy ngồi đây,
Tôi đem thư này tâu với Tần vương.
Hoạ là vua có lòng thương,
Giảm năm giảm tháng mở đường cho ta.
Trạng nguyên đem thư vào toà,
Tâu vua Tần quốc xem qua thư này:

Thư rằng:

Tên tôi Cúc Hoa, tài hèn phận nhỏ, cha mẹ gả chồng, phải nơi nghèo khổ, chồng là hàn sĩ, mẹ già bảy mươi, một mình tôi nuôi, hết đường cần khổ, khuyên chàng kinh sư, đón rước tìm thầy, được nửa năm chầy, ơn vua thi đỗ. Cũng may phận số, chiếm bảng tam khôi, phần vua ơn giời, cho tôi được cậy. Ai ngờ khi ấy, vua bắt sứ quan, cha tôi rẽ duyên, gả cho chồng khác. Tôi liều mình thác, để nuôi mẹ chồng, giữ đạo tam tông, một lòng khẩn thiết. Cha tôi đánh ghét, hãm me chuồng trâu, đã được bấy lâu, mặt sầu mày võ. Dù sinh dù tử, dù đói dù no, kể hết duyên do, để chàng soi xét. Biết bao tình tiết, thư chẳng hết lời. Nghìn dặm xa khơi, xin thương lòng thiếp.

Vua Tần cầm thư xem ngay,
Khen rằng: "Thục gái thảo ngay hết lòng".
Lại truyền khắp cả nội cung:
"Đàn bà đức hạnh công dung thế này.
Nước Nam sao lắm người hay
Mới mười mấy tuổi thảo ngay thờ chồng.
Thật là tận hiếu tận trung,
Trẻ trung biết đạo tam tông xưa nay.
Uớc gì nàng ấy sang đây,
Trẫm nuôi tức khắc để rày làm con.
Tiên thời trẫm thường mười muôn,
Sắc phong công chúa sánh cùng công khanh.
Ở lâu trẫm cũng thương tình,
Giảm cho năm tháng quy ninh⁽¹⁾ từ rày".
Trạng nguyên bái tạ tâu bày:
"Tôi xin về rày già nghĩa Sơn Tinh".
Tức thì mở tiệc sắm sanh,
Cổ bàn gà lợn linh đình thiết ngay.
Rượu thì một hũ rót đầy,
Sơn Tinh ăn uống no say tâu quỳ:
"Ông cho chúng tôi trở về,
Kèo chúa tôi đợi ngồi kề đầu non".
Trạng nguyên làm bức thư son
Giao cho mãnh hổ đưa nàng Cúc Hoa.

(1) Về thăm nhà.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Thư rằng:

Anh là Tống Trân, ba mươi bảy xuân, tên anh đệ nhất, nghì mừng gia thất, bái tổ vinh quy, lòng vua có nghì, gả nàng công chúa. Lòng anh thương vợ, có nghĩa có nhân, nuôi mẹ ân cần, nghĩa nàng khẩn khẩn. Công chúa lòng giận, làm bản tấu lên, dày anh viễn biên⁽¹⁾, hầu vua Tân quốc. Nước người bày chước, đào hố giữa đường, sáu mươi trượng trường, chiếu hoa giải khắp, ba quân đón rước, cờ sấp hai bên. Chánh sứ bước lên, đều sa xuống hố, mình anh nước nhỏ, đi một bên đường, bước vào toà vàng, quỳ ngay công phủ. Vua Ngô phán nhủ, hãm anh vào chùa, ba tượng mới tô, thiếp vàng chói lọi. Ba gian chùa gói⁽²⁾, ba ấm bày hàng, ba cái gạo vàng, sứ Ngô đóng cửa. Mình anh khi ấy, hoại⁽³⁾ tượng sống mình. Mười ngày bình mình, vua sai mở cửa. Còn ba năm nữa, vua mới cho về, anh dẫn nàng thì, ở cho có nghĩa, như nàng Lý Thị, bắt chước Chu Dung⁽⁴⁾, gái nuôi mẹ chồng, cũng là có nghĩa.

Từ ngày Sơn Tinh đi rồi,
Cúc Hoa luống những ngậm ngùi lao đao,
Lại lên chốn cũ tiêu dao,
Đem tin vừa lúc thư trao đem về.
Cúc Hoa tiếp lấy thư kia,
Tạ từ sơn chúa một khi ân cần.

(1) Nơi xa xôi ngoài biên giới.

(2) Chùa nhỏ hẹp.

(3) Phá, bẽ vỡ.

(4) Lý Thị, Chu Dung: tên những hiền phụ ngày xưa bên Trung Quốc hết lòng phụng dưỡng mẹ chồng.

Xem thu đứng dọc tàn ngàn,
Trách chàng quân tử bất nhân chằng là.
Lại thêm trách mẹ trách cha,
Lại trách công chúa cùng là trách thân.
Lại trách cả vua nước Tần,
Chỉ có mãnh hổ sơn quân có nghì.
Phú ông lên ngựa một khi,
Đầu ghènh bước tới tức thì tìm con.
Cúc Hoa đương đứng đầu non,
Phú ông đồ đến trúc cón⁽¹⁾ tay cầm.
Sơn Tinh thét mắng ầm ầm:
"Có sao người được gian dâm vợ người
Ở đời chằng sợ bụt trời,
Trêu ghẹo vợ người tội ấy nặng thay.
Mày ở chi ích mình mày,
Có tài thì xuống dưới này cùng tao".
Cúc Hoa kể lễ thấp cao:
"Ấy là cha thiệp phải nào ai đâu".
Mãnh hổ nghe nói trước sau,
Tạ từ liền mới cúi đầu bước ra.
Phú ông đem con về nhà,
Xông hương, đánh phấn, ướp hoa nào rời.
Hoa thời kén những hoa tươi,
Phấn thời kén thứ chằng phai màu hồng.

(1) Gậy trúc.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Cúc Hoa vò võ thương chồng,
Hoa cài trên vách, lược lồng mái tranh
Tóc mây bỏ rối linh tinh,
Gương tàu để bụi, sáp bình để meo.
Phú ông thấy con ủ rầu,
Kíp truyền làng nước mô rao xa gần:
"Rằng mình có gái thanh xuân
Tơ hồng chưa kết, Châu Trần cũng không.
Tuổi nọ đã hai mươi rông,
Chồng con chưa có giao thông ai rày"
Đình trưởng⁽¹⁾ nghe nói mừng thay,
Lấy vàng tám lạng băng ngay đến nhà.
Phú ông mừng rỡ nói ra:
"Hồi thời ta gả con ta cho mày.
Thế gian có câu ví này:
Ba năm ở rể đoạn dày tóc tơ".
Đình trưởng vội vàng toan lo,
Bắt ngay đứa ở sắm đồ vào ngay.
Làm rể được ba năm chầy,
Phú ông tính lại đã đầy mười đông,
Tức thì mở cửa loan phòng,
Hỏi: "Cúc Hoa hồi đợi chồng nũa chẳng?
Bây giờ đã được mười đông,
Chồng mày có sống đã hòng về đây".
Cúc Hoa bấm đốt ngón tay,

(1) Một chức dịch trong hương thôn ngày xưa.

TỔNG TRẦN CÚC HOA

Mười năm đã trọn thương thay cảnh chông.
Phú ông bảo rể làm xong⁽¹⁾:
"Con về sửa lễ để hồng cưới ngay.
Trâu ba mươi con nộp đây,
Cổ bàn làng họ ba ngày ăn chơi.
Trước là mở tiệc làm vui
Sau là mừng rể được người giàu sang".
Mổ rao khắp cả trong làng,
Thôn nào giáp ấy báo ban nhời này:
"Tre thời mỗi người một cây,
Đanh thời ba cái phải rày như y.
Mẹ nào con ấy liền đi,
Nhỏ thì lên một, nhớn thì lên ba.
Đứa nào không đến nhà ta,
Thời làng bắt khoán⁽²⁾ tiền là quan hai".
Ba ngày ăn uống trong ngoài,
Nem công chả phượng nghìn chai rượu hồng.
Ngoài thời năm trăm đàn ông,
Trong nhà chín dòng⁽³⁾ toàn những nữ nhi.
Ngồi trên, bố vợ một khi,
Dưới thì đình trường ngồi kẻ cậu cô.
Nhà đương ăn uống say no,
Hay dâu ông Trạng bên Ngô vừa về.
Giã mười tám nước đề huề.

(1) Chỉ tên đình trường.

(2) Bắt vợ theo lệ đã định.

(3) Chín hàng.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Giã vua Tần quốc xin về An Nam.
Vua Tần trong dạ bần hoàn,
"Trạng về trăm nhớ muôn vàn chẳng yên.
Trạng đi lên tám thiếu niên,
Trạng về mười tám bằng tiên ai tày".
Tần vương mới bảo con rày:
"Một ngày nên nghĩa, chớng mà dó con!"
Công chúa bước xuống cung son,
Chân đi hài phượng ngõ tiên đan trì.
Công chúa bước xuống một khi,
Cầm lấy tay Trạng vân vi giải lòng:
"Chàng về phượng chạ loan chung,
Bao giờ trọn nghĩa tương phùng, chàng ôi!
Kiếp này chưa đẹp duyên hài,
Nguyện xin kiếp khác xe đôi chữ đồng.
Tay tiên thảo bức thư hồng
Xin chàng ghi nhớ mười đồng nước Tần!"

Thư rằng:

Thiếp phận nữ nhi, con vua thánh đế, nhờ ơn lung chị, trọn đạo phu thê, chàng trở ra về, quê nhà nước Việt, thiếp còn chữ tiết, trọn đạo khăng khăng, thiếp chực loan phòng, mười đồng vắng vẻ, đường trường xiết kể, thiếp nhớ chàng thay, chàng trở về đây, khi nào họp mặt. Việt nam Tân bắc, thương nhớ trăm đường, thảo bức thư chương, một lời phong kín, khi nào nhớ đến, trông thấy xin thương, châu lệ hai hàng,

TỔNG TRẦN - CÚC HOA

mặt sấu vò võ, khác nào ở Chức, vẫn nhớ Ngưu Lang⁽¹⁾, khác nào chàng Trương, nhớ nàng Oanh Nữ⁽²⁾, thơ ngây ý tứ, như hạc cười rỗng, như chàng Hậu Nghệ, gặp ở Hằng Nga⁽³⁾, khác nào đôi ta, chàng về thiếp ở, gửi thư mấy chữ, chàng thấu chằng chàng.

Thư đưa lòng luống tằm ngàn,
Mối duyên ai biết đường gần hoá xa.
Đông mặt vẫn vũ năm ba,
Ngô vương cầm bút phong qua đèn vàng.
Phong cho lưỡng quốc quan sang,
Lấy vàng cho Trạng ăn đường nghìn hai.
Trạng nguyên lạy tạ đèn dài,
Giã mười tám nước nay tôi xin về.
Chàng đi ba tháng kể chi,
Đến khi chàng về chẳng tới mười ngày.
Ngựa xe mau ngộ tên bay,
Có quan hướng đạo người nay dẫn đường.
Trạng nguyên nước mắt hai hàng
Than cùng chu tướng bách quan nhời này:
"Chẳng nói chu tướng chẳng hay
Nói ra chẳng thẹn lòng này mấy thân!
Tuổi ta lên tám phong trần
Vợ thời mới cưới canh dần mười ba.

(1) (2) (3) Chức Nữ và Ngưu Lang, Trương Quân Thụy và Thôi Oanh Oanh, Hằng Nga và Hậu Nghệ là những cặp vợ chồng theo thần thoại Trung Quốc, họ gặp cảnh cách biệt mà lòng luôn luôn nhớ nhau.

KHO TÀNG TRUYỀN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Mẹ ta bảy mươi tuổi già,
Ta phải đi sứ đường xa vương kỳ⁽¹⁾.
Ôn vua nay được trở về,
Quan quân đóng đó ta về thú này.
Chu tướng hãy đóng tạm đây,
Ta về thăm viếng bên này tổ tiên".
Chu quân đóng đó cho yên,
Ta về ước hỏi thú xem sự nhà.
Đoạn xong quan Trọng bước ra,
Vừa buổi đông chợ ai mà được hay.
May đâu gặp chú ăn mày,
Hỏi rằng: "Đình đám ai rày, hỡi con!"
Ăn mày kể hết nguồn cơn:
"Chẳng nói ông đánh tôi khôn giấu mà.
Đình trường ăn cưới Cúc Hoa,
Mỗi ngày giết những hai ba trâu cày.
Cổ bàn rượu thịt đã đầy,
Tôi vào ăn mày nó chẳng có cho".
Trọng nguyên nghe thấy duyên do:
"Con cởi áo rách, ông cho áo lành.
Quần áo cho mày sắm sanh,
Quạt mo bị gãy để dành cho tao".
Đầu thời vò rối mặt hào⁽¹⁾,
Da gà ruộm mực⁽²⁾ khác nào con diên.
Trọng nguyên đổi dạng vào liền,

(1) Kinh đô.

TỔNG TRÂN - CÚC HOA

Đi qua xóm ngô tới miền nhạc gia.
Làng nước năm trăm trẻ già,
Còn dương ăn uống rượu chè bò trâu.
Trạng nguyên đứng đợi giờ lâu,
Đoạn thời giá cách khấu đầu kêu ngay:
"Nhà người có ma hay chay,
Trâu bò giết lăm thế này, ông ơi!"
- "Nhà người có cưới con người,
Chú sao mở miệng nói nhời chay ma.
Có đường chú tránh cho xa,
Chú còn đứng đấy ắt là dùi mang".
Trạng nguyên trả lời vội vàng:
"Chẳng biết mìn⁽³⁾ hỏi, cương cường⁽⁴⁾ đánh ai?
Chẳng biết mìn hỏi mìn chơi,
Miễn cho chú được mạnh dùi chú kia".
Nói thôi lại bước chân đi,
Lên nơi phòng vợ thú nghe lời nàng.
Mở cửa vườn hoa vội vàng,
Bước vào trong cửa thấy nàng ngồi may,
Thấy hai hầu gái chân tay,
Cổ bàn xôi thịt trình bày Cúc Hoa:

"Bà ôi cổ này cưới bà,
Ông tôi có dạy tôi ra thưa rày.

(1) (2) Vò tóc, bôi mặt để đổi khác hình dạng.

(3) Mìn: tiếng cổ có nghĩa là "ta", "tôi".

(4) Hung hăng.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Xin bà ăn uống no say,
Đến mai tốt ngày bà về làm dâu".
Cúc Hoa nét mặt buồn rầu:
"Ai làm cho cục lòng nhau hỡi chàng".
Bào đôi hầu gái rõ ràng:
"Cổ kia mảy để phòng hương bên này.
Đốt một nén hương lên đây,
Đũa so rượu chúc, ta nay khẩn chờng,
Tam hồn thất phách Tống công
Khôn thiêng xin hưởng về cùng thiếp đây.
Hay là cách trở nước mây
Giang sơn muôn dặm đường đi nặng nề.
Thiếp khẩn, chàng chưa kịp về,
Âm dương sắp giữa thiếp thì được hay".
Cúc Hoa cầm tiền lên tay
Giời phù bụi hộ sắp ngay một đồng.
Cúc Hoa quỳ xuống khóc chờng:
"Chàng ơi phu phụ mười đông giao hoà.
Người ta ăn uống trẻ già,
Mẹ thì chịu đói dưới nhà chuồng trâu!
Chẳng ai cho miếng gì đâu,
Bằng dao cắt ruột thiếp đau, hỡi chàng!
Một tuần thiếp đã tiến hương
Hai tuần tiến tầu tế chàng, thương ôi!
Ba tuần thượng thực⁽¹⁾ khuyển mồi,

(1) Dâng cơm cúng.

TỔNG TRÂN - CÚC HOA

No say xin sớm đợi tôi đi cùng".
Mới bảo đôi hầu làm xong
Vào lấy hòm áo trong phòng ra đây.
Con hầu bung áo đến ngay
Giờ ra ba bộ khóc rày lại than.

Than rằng:

*"Thâm thiết thương ôi, bác mẹ sinh tôi, nữ nhi phận gái.
Lòng trời xui lại, cá nước duyên may, kết tóc xe dây, kể từ
Hoa huyện. Chàng dắt mẹ đến, ăn mỳ nhà tôi. Thấy chàng bõ
côi, tuổi thơ đương độ, chàng để mẹ đó, chàng vào ăn mỳ.
Thấy chàng thương thay, xúc cho dậu gạo, tôi giấu trong áo,
tôi liền đem ra. Cha tôi về nhà, chẳng may bắt được, tưởng tôi
gian ngược, ép gả cho chàng, đánh mắng chẳng thương, như
đòn kẻ cắp. Mẹ tôi thương tiếc, giấu cho nển vàng, bán mười
tám quan, nuôi thầy chàng học. Nhà chàng có phúc, học được
nửa năm, thi đỗ bằng rồng, vua gả công chúa, lòng chàng
thương vợ, chàng chẳng lấy nao. Vua bắt chàng vào, dầy sang
Tần quốc. Mười đông sứ lược⁽¹⁾, mới cho chàng về. Cách trở
sơn khe, thâm thương từ đấy.*

"Áo này thi đỗ vua ban
Áo này nho sĩ cơ hàn lấy nhau.
Áo này từ thuở làm dâu
Ba bộ áo ấy xưa sau vẹn tuyền.
Ngõ là giai lão bách niên
Thung dung đẹp cánh ương uyên trên đời.

(1) Công việc đi sứ.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Ai hay cơ sự tại giới,
Chồng nam vợ bắc bồi hồi xiết lo.
Chàng đi chốc đã mười thu,
Phần thương nỗi mẹ phần lo nỗi chồng.
Tam hồn thất phách Tống công,
Khôn thiêng xin hiện về cùng thiếp nay.
Thiênng thì nhận lấy áo này,
Một mai thiếp thác xuống nay mặc cùng".
Lấy lửa ra đốt áo chồng,
Sau đốt hòm sách nửa đông nuôi thầy.
"Cầu chàng gặp hội rồng mây,
Ai ngờ chàng phụ thiếp rày, chàng ơi!"
Trạng nguyên đứng ở bên ngoài,
Nghe lời vợ nói chân đời bước ra.
Trông lên bố vợ chiếu hoa,
Dưới thì đình trưởng ngồi hoà nghiêm trang.
Trạng nguyên đời chân bước sang,
Quạt mo phe phẩy trình chàng văn nhân.
"Trình người cho miếng gì ăn?"
Đình trưởng bảo lấy cho phần xương trâu.
Trạng nguyên đứng giận hồi lâu,
Cũng vào cầm lấy để đầu bàn tay:
"Một ngày giết hai trâu cày,
Cho miếng xương này ngon thực là ngon.
Xương này ăn được trí khôn".
Khăn điều bọc lấy tay còn cầm chơi.
Trông vào cả họ đương ngồi,

TỔNG TRẦN - CÚC HOA

Xôi thịt bỏ bị chân dòi vào trong.
Ngồi bên cô cậu dòi dòng,
Chú bác dù mặt ngồi cùng đệ huynh.
Hai chị thấy Trạng phân minh:
"Kia ai thất nghiệp như hình Tống Trần".
Họ hàng thét mắng đã ran:
"Chúng bay tưởng sự Tống Trần làm gì,
Tống Trần còn sống về thì
Hai họ khó nổi tì tì ngồi ăn".
Hai chị mặt ủ mày nhăn
Thương tình em rẻ tàn ngàn chẳng nguôi:
"Ngỡ là thi đậu tam khôi
Để mẹ được cậy, vợ thời được trông.
Ai ngờ đi xứ mười đông
Để vợ lấy chồng thảm thiết thương ôi!
Lòng nào ăn uống cho vui,
Ăn xấu ăn hổ cũng ngồi mà ăn!"
Hai chị thương xót tàn ngàn,
Báo nhau xôi thịt nắm phần đem trao.
Họ hàng thét mắng xôn xao:
"Mày mà cho nó thì tao cất phần".
Trạng nguyên cầm lấy dùi chày:
"Hai chị còn có chút phần thương tôi.
Để ai biết ngọc ở đời
Có hai chị gái biết tôi chẳng là.
Đố ai biết mặt khôi khoa

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Có hai chị gái biết là tiên cung⁽¹⁾.
Chốn ấy ta thử đã xong
Lại xuống thử mẹ dưới phòng chuồng trâu:
"Con bà đầu, cháu bà đầu,
Có sao bà giữ chuồng trâu cho người?"
Lão bà nước mắt bụi ngùi:
"Ông đúng nói nữa mà tôi đau lòng!
Con tôi lên tám vừa xong,
Đất mẹ chẳng quản mấy đồng ăn mày.
Đến nhà trường già giàu thay
Gả cho con gái tuổi rày mười ba.
Nàng ấy có nghĩa thay là
Nuôi chồng đi học đặng khoa bảng rồng.
Khen nàng giữ tiết mười đồng,
Cứ nuôi mẹ chồng chẳng quản điều chi,
Cha nó ra dạ bất nghi
Được bầy năm trọn, bắt về rẽ duyên.
Chẳng nghe đòn gánh đánh liền
Bất tôi giam hãm ở miền chuồng trâu.
Sống này nhờ bởi nàng đầu
Nó nuôi tôi sống bấy lâu yên lành.
Con tôi sú sự Tần đình
Chưa về báo đáp chút tình nàng đầu".
Trạng nguyên nước mắt rầu rầu,
Nghe lời mẹ nói âu sầu xót xa:

(1) Nơi các tiên ở. Ý nói hai chị biết là Tống Trân.

TỔNG TRẦN - CÚC HOA

"Bà ôi, tôi ngẫm mình bà
Khác nào như thể mẹ già tôi xưa.
Năm xôi ăn mỳ ban trưa
Tôi thương bà đói tôi đưa biếu hà.
Tôi xem dọn toán biết xa,
Thử xem con bà đã được về chăng?"
Lão bà nghe nói liền mừng:
"Nhờ thầy đoán quẻ xem chừng hộ tôi".
Trạng nguyên dọn toán một hồi:
"Ngẫm xem quẻ đoán tam khôi bằng rồng.
Nhu quẻ đòi vua Thái Tông
Đi chơi gặp được đòi rồng tranh đua.
Con bà đỗ trạng hai vua⁽¹⁾,
Đi sang sứ sụ vua cho về rồi.
Cố cò, cố biển tốt tươi,
Kíp thời ngày một, chầy thời ngày hai.
Thực như quẻ đoán không sai,
Cố tiền nên thưởng một hai trăm đồng".
Trạng nguyên muốn tỏ sự lòng,
Sợ mẹ mừng dạ, nói cùng người ta.
Mặt trời bóng đã tà tà,
Dội mai lễ cưới xem nhà rước dâu.
Trạng nguyên ngồi tựa trên lầu,
Lắng tai nghe thử nông sâu nổi nằng.
Nón rách lấy để che sương,

(1) Tức là "Lưỡng quốc Trạng nguyên" (Trạng nguyên hai nước).

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Già làm ngôi lợp toà vàng ẩn thân.
Áo rách già làm hồng vân,
Bị rách giải đất làm nền chiếu hoa.
Quạt mo già làm quạt ngà,
Đòi vua Hồng trước⁽¹⁾ ban cho quạt này.
Vừa sang trống ba canh chày,
Thấy hai hầu gái cổ bày bụng ra.
Dem lên trình với Cúc Hoa:
"Bà ôi, xin chớ xót xa nỗi chông.
Chông cũ đi đá mười đông,
Bây giờ chông mới tin dùng yêu đương.
Đò chen, đen tránh, sự thường,
Xin người kẻ khó mà thương kẻ giàu.
Cấm sào mà đợi nước sâu,
Hoa tàn nhị rữa còn dâu má hồng.
Kìa như Lã Hậu đèn rờng⁽²⁾,
Hán hoàng mới thác đã lòng riêng tây.
Nghìn xưa âu cũng thế này,
Hồng nhan sớm liễu kén tay anh hùng".
Cúc Hoa nước mắt rờng rờng:
"Có dâu ta lại nghe lòng chúng bay.
Lòng ta sắt đá khôn lay,
Nhược bằng có thác thời nay theo chông".
Mới bảo hai hầu thanh đồng:
"Mày vào lấy sách của chông tao ra".

(1) Bản khác: "Hồng Đức".

(2) Tên một hoàng hậu dâm ô đời Hán.

TỔNG TRÂN - CÚC HOA

Cúc Hoa nước mắt rỏ sa:
"Chàng ôi, để sách đây mà làm chi.
Có thiêng lính xuống âm ty,
Lính xuống mà để làm ghi lâu dài.
Để thiếp thác xuống tuyền đài,
Nuôi chàng đi học thi tài âm cung.
Thuở sống, duyên nợ chưa xong,
Một mai thác xuống vợ chồng có đôi!"
Mới bào hai ả con đôi:
"Mẹ tao nhịn đói còn ngồi chuồng trâu.
Nào ai cho miếng gì đâu,
Cổ này bung xuống chuồng trâu, kính bà.
Tám nén vàng này của ta,
Tưởng rằng bà thác, làm ma cho người.
Ai ngờ bà sống, bà ôi,
Vàng này tám nén tới nơi kính bà.
Nàng dâu gửi lạy mẹ già,
Để xin thác trước làm ma theo chồng!"
Đôi hầu bung xuống làm xong,
Bung ra một cổ đến trong đầu hè.
Bào nhau ở dạ gian phi:
"Vàng này tám nén ta thì chia nhau.
Bà rồi cũng thác chẳng lâu,
Vàng chia làm vốn ta sau lấy chồng.
Hai người bào nhau một lòng,
Rồi ta bung cổ đến không cho bà".
Đôi hầu bung xuống, thưa qua:

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Kính bà cố ấy gọi là của dâu,
Thương chồng ăn chẳng được dâu,
Bảo tôi bụng xuống giường trâu kính bà.
Nàng dâu gửi lạy mẹ già,
Để xin thác trước làm ma theo chồng".
Bà lão nước mắt ròng ròng:
"Gửi lời bà già ơn cùng nàng dâu.
Bà xin thác ở giường trâu,
Làm chi yếu đuối giữ trâu thế này.
Vi dâu ta sống đến nay,
Để dâu thác trước, đêm ngày cạy ai.
Hôm nay gặp kẻ hiền tài,
Động rằng giở nợ ngày mai trạng về.
Nhược bằng chẳng thấy tin chi,
Mẹ con cùng thác sống thì đợi ai?"
Cho hay những kẻ đơn sai,
Làm tôi phản chúa, vô loài không hay.
Trời sai đàn chuột xuống ngay,
Vàng kia tám lạng chuột nay tha liền.
Tha đến bên mình Trạng nguyên,
Vàng lại rơi xuống nhỡ tiền lạ thay.
Trạng nguyên cầm lấy trên tay:
"Vàng này đích thực của rày vợ tao.
Chuột kia mà ở nơi nao,
Vàng này tám nén đưa tao chớ chầy.
Ơn vua ta sống về đây,

TỔNG TRÂN - CÚC HOA

Phong chúc cho mày hương cống⁽¹⁾ chuột kia".

Phong cho chúc ấy cũng kỳ,
Vì vàng bất kể gian phi trong nhà.
Ông ngồi hết trống canh ba,
Nghe thấy bố vợ nói ra nhời này:
"Dòi chú đình trường vào đây,
Ăn uống chín ngày còn một ngày mai,
Con về kiếm của sính ngơi,
Giờ dần mang đến tới nơi nhà này".
Đình trường trở về khi nay,
Mở ra một tráp vàng đầy nghìn hai.
Bạc năm trăm nén không sai,
Thêm cả vàng mười cân lấy chục cân.
Lụa, là, vóc, nhiễu, hồng vân,
Mỗi thứ mỗi vè đủ ngàn đem đi.
Trạng nguyên mới nói một khi:
"Chẳng hay đình trường nó đi dằng nào.
Ta già cách ngồi bờ ao,
Làm điều bất rận ta vào thú chơi".
Giờ lâu đình trường tới nơi,
Lụa, là, vóc, nhiễu sính ngơi bạc vàng.
Đình trường mắng Trạng vợ vàng:
"Thiếu chỗ dềnh dàng sao lại ngồi đây?
Chú là một kiếp ăn mày,
Có sao ngồi chẵn anh nay giữa đường".

(1) Cũng như cừ nhân.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Trạng nguyên trả lời vội vàng:
"Có hẹp chi đường chú lại máng ai?
Ngựa rận ta thời bắt chơi,
Tiện đường bắt rận ta ngồi xống đây.
Giàu sang cũng mặc chú bay,
Có ngựa chú cười ai rày sợ chi".
Đình trường giục ngựa lại đi,
Trạng nguyên mặc áo túc thì theo lên:
"Chúc cho đình trường bách niên,
Chúc cho đình trường sánh liền Cúc Hoa.
Vợ chồng yêu nhau đến già,
Chồng loan vợ phượng đuốc hoa động phòng.
Sinh năm con trai đầu lòng,
Sinh năm con gái thông dong là mười.
Trai thì ngự sử đô đài,
Ông chi huy sú, ông cai triều đình.
Gái thì sánh với công khanh,
Cung phi hoàng hậu triều đình nghênh ngang.
Dua nhau diện ngọc toà vàng,
Đầy triều văn vũ quan sang hơn người".
Đình trường nghe nói liền cười:
"Chú kia thất nghiệp chúc nhời thật hay!
Chú hãy theo anh vào đây,
Chú vào trong này uống chén rượu ngon".
Trạng nguyên theo vào lầu son,
Một mình một cỗ ngồi tròn chiếu hoa,
Phải khi bố vợ đi qua,

TỔNG TRẦN - CÚC HOA

Mắng rằng thất nghiệp chiếu hoa dám ngồi.

Trạng nguyên ngoảnh mặt mim cười:

"Người đà nói vậy, ta ngồi làm chi,

Ấu là ta giờ ra đi,

Dem quân vây bắt ta thì thử chơi".

Thoắt thời quan Trạng tái hồi,

Dem quân vây bọc ở nơi đầu làng.

Chư quân mừng rỡ reo vang,

Mừng vì xa chốn quê hương lâu ngày.

Áo rách cời cho ăn mày:

"Con ơi, con hỡi, con rày theo ông!"

Trạng nguyên sấm sửa làm xong,

Mũ vàng áo gấm kiệu rồng bước lên.

Phấn vua trang điểm như tiên,

Nam nhi như vậy mới nên anh hùng.

Cờ bay, ngựa ruổi, trống rung,

Kẻ mang kiếm bạc, người dùng dây cương.

Kẻ mang tàn vóc, tán vàng,

Vua phong lên ngựa quan sang lâu dài.

Đù mặt vắn võ trong ngoài,

Trạng rằng: "Có dám cưới ai lạ đời?"

Chư quân nhỏ bụng thì thôi,

Đứa nào nhón vụng cho ngồi cổ to".

Trạng nguyên khi ấy truyền hô,

Vừa qua đầu chợ tới nhà phú ông.

Trẻ già làng nước đang đông,

Đầy nhà ăn uống ngoài trong chín hàng.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Ngoài bày trăm cỗ họ hàng,
Trong nhà ăn uống ngồi toàn nữ nhi.
Màn trướng che khắp tứ vi,
Còn đồng san sát đang khi mời ngồi.
Cổ bàn bung ra vừa rồi,
Đũa mới chia người, rượu mới rót ra.
Ngồi trên bốn cụ lão già,
Ho hen thúng thẳng, nói ra nhời này:
"Quân ai đã kéo vào đây?
Nhu quân quan Trạng về đây làng ôi!"
Phú ông: "Xin làng hãy ngồi,
Thiếu chỉ quan khách mọi nơi đi đường".
Trạng về gương bạc, lọng vàng,
Hai hàng quân tướng nghênh ngang bước vào.
Làng nước bỏ chạy xôn xao,
Tổ thầy bỏ chạy lao đao hãi hùng.
Chen nhau chạy khắp tây đông,
Xó nhau giày đạp lung tung trong nhà.
Đàn ông đổ lẫn đàn bà,
Chen nhau như thể chim sa trong lồng.
Con trẻ lẫn khóc tây đông,
Trưởng giả hãi hùng kêu tiếng nhọc hơi.
Bố vợ mới nói một lời:
"Mở đường cửa hậu cho người ta ra".
Có ao năm sào trong nhà,
Người như tôm cá nhảy ra ào ào.
Sau nhà có một bờ rào,

TỔNG TRẦN - CÚC HOA

Chông gai người cũng bước vào nhày qua.
Thương thay con trẻ đàn bà,
Tay bồng tay dắt bước ra hải hùng.
Thương thay cụ lão long đong,
Áo quần tơi tả rách tung như bào.
"Bay ơi, đưa gậy cho tao,
Đường đi nẻo nào bay bảo cho ông".
Áo thời rách hết tứ tung,
Quần thời lấm láp còn mong nổi gì!
Làng nước bỏ chạy tứ vi,
Cũng may trời bụt độ trì làng ta.
Làng còn đại phúc chẳng là,
Lấy gì lễ Trạng cho hoà làng ơi!
Trạng hỏi trưởng già một lời:
"Trâu bò, gà, lợn ăn chơi việc gì?"
Trưởng già bước xuống liền quỳ:
"Sự tình bày giải quan thì rõ hay,
Khốn vì con ma nhà này,
Nó làm diên đảo mời thầy thuốc thang.
Giải trừ ma đã được an,
Cổ bàn yển ám giao hoan ăn mừng.
Sự tình kể hết tung bùng,
Để cho quan Trạng biết chùng nhà ta".
Trưởng già trở gót về nhà.
Mọi người nhón nhò đều là mắng ông:
"Vi ông bất nghĩa trở lòng,
Thực là trăm sự tại ông làm đầu.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Con ông có bụng chi dàu,
Mỡ rao kén rế ông cầu làm công".
Ông rằng: "Ông cứ đồ vung,
Mỗi người mỗi bị theo ông phen này".
Mẹ vợ lòng khiếp sợ thay,
Không ra chào Trạng sợ rày phép quan.
Mụ già bước ra thò than:
"Kính mừng quan Trạng làm quan mới về".
Trạng nguyên khen: "Cụ có nghì,
Nay tôi mới về mừng cụ sống lâu".
Cụ già rằng: "Tôi vẫn cầu,
Mười đồng sứ sự rồi sau ông về.
Một lòng cầu nguyện sớm khuya,
Cầu giới mạnh khoẻ độ trì cho ông.
Con tôi bảo nó thờ chông,
Cố công nuôi mẹ mười đồng chó ròi".
Trạng nguyên nghe nói mim cười:
"Ôn cụ săn sóc mẹ tôi trong ngoài.
Bức thư này nọ tới nơi,
Vua Tần mở đọc ngậm ngùi thương thay.
Vua Tần phán bảo tôi đây,
Sắc phong cho cụ vào ngay vạc dàu.
Đình trường làm rế đá lâu,
Có công làm rế đá hầu ba đồng.
Vì nó muốn kén má hồng,
Cho nên nó chịu cố cùng làm tôi.

TỔNG TRÂN - CÚC HOA

ở nhà mở tiệc làm vui,
Có kho chứa thóc có nồi nấu ninh".
Trạng nguyên kể hết sự tình,
Bốn bên có cả triều đình bách quan:
"Ta đây lương quốc vua ban,
Cũng là tế tướng nước Nam bên này.
Cổ bàn thời đã đặt bày,
Thời thời mau biểu cổ này thiết ta.
Vua đào lỗ, giải chiếu hoa,
Làm chùa đúc tượng hăm ta mười ngày.
Ơn vua ta sống về đây,
Lại khen Nam Việt ta rày gan sao.
Chư quân vậy cứ bước vào,
Không biết cổ nào ta cứ ngồi ăn.
Ăn cho hết sạch mọi phần,
Ấy là yến ẩm vua Tần thiết ta.
Ăn xong ta sẽ ngồi tra,
Trong ngoài đóng cửa cho ta chó chày".
Làng nước bỏ chạy đông tây,
Dao bầu chặt thịt bỏ đầy năm nông.
Ăn rồi đi dịch vào trong,
Tuồng cao cổng kín mặc lòng nghi ngại.
Quân ta vây kín trong ngoài,
Dân phu hỗn độn chém tươi mặc lòng.
Không cho mình mẹ tới cùng,
Cúc Hoa nước mắt ròng ròng sầu thay:

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Xin phu quân mở cửa này,
Để cho thiệp kẻ niềm tây rõ ràng:
Bấy lâu giữ tiết phòng nhang,
Mười đông nuôi mẹ bữa thường cần chuyên.
Chàng về thiệp đã nguôi phiền,
Có sao khinh thiệp phận hèn chàng ơi!"
Trạng nguyên giả cách nặng nhời:
"Gái kia ở bạc đạo giới chẳng ngay,
Về bảo đình trường ra đây,
Ta sẽ giúp việc cưới này cho người".
Cúc Hoa kinh hãi trở lui,
Xướng trông vẫn thấy mẹ ngồi chường trâu.
"Mẹ ơi! Rày đỡ lo âu,
Chồng tôi đi sứ bấy lâu đã về".
Lão bà đã dạy: "Thế thì,
Con bỏ cái gậy mẹ đi ra cùng".
Mẹ con vào tới cửa công,
Trạng nguyên giả cách dùng dùng hỏi ngay:
"Bà kia sao đến chi đây,
Chường trâu bà cú lui ngay bà ngồi".
Lão bà nghĩ giận nguì nguì,
Con đã nói thế mẹ ngồi làm chi.
Quan quân đặt gối râu quỳ:
"Lão bà vả lại xưa kia mẹ người".
Trạng nguyên mới ngò một nhời:
"Mẹ thời cũng nhớ, vợ thời cũng thương.

TỔNG TRÂN - CÚC HOA

Lòng ta còn nổi lo lường,
Xét tra mình bạch làm gương đời này".
Tung bùng vừa mới rạng ngày,
Trạng nguyên khi ấy nói ngay một nhời:
"Bởi vì hai họ nhà người,
Đã ăn cỗ cưới phải thời đưa dâu.
Thôi thì bạn gái giúp nhau,
Bạn trai sắp sửa đưa dâu đến nhà.
Bảo mõ rao khắp gần xa,
Mèo kêu chó cắn thời ta lấy đầu.
Quân ta từ trước đến sau,
Gươm vàng kiếm bạc theo hầu sắp ra.
Đuốc đèn soi khắp gần xa,
Đua nhau đến đám đuốc hoa động phòng".
Trạng nguyên liền cưới ngựa hồng,
Mình mặc áo tía nhong nhong bước vào.
Cửa nhà quang cảnh lạ sao,
Trong ngoài vắng vẻ âu sầu không ai.
Trạng nguyên khi ấy ngó lời:
"Có sao nhà nó vắng người thế bay?
Công ta đưa dâu đến đây,
Không ai biệt đãi ta rày biết sao?
Ấu ta cứ đưa dâu vào".
Cúc Hoa kêu khóc òn ào chạy ra:
"Nhà này có quý hay ma,
Đưa dâu về nhà, dâu lại ra sân.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Nào là chú tướng chú quân,
Truyền quân cứ lệnh chó phần thờ ơ".
Chú quân vâng lệnh bấy giờ,
Ba toà đình trường một giờ phá tan.
Cửa nhà thiệt hại đã an,
Trạng nguyên lên ngựa tái hoàn hồi gia.
Trạng nguyên chân bước vào nhà,
Khen rằng: "Bụng dạ ông bà tốt thay!
Quân đâu lấy vạc ra đây,
Bỏ dầu đầy vạc đốt ngay hoá hào.
Trước mời cậu mợ bước vào,
Sau đến làng nước cả bao họ hàng".
Ai ai trông thấy kinh hoàng,
Khẩu đầu kêu lạy: "Thượng quan xét cùng.
Thực là sự bởi phú ông,
Chúng tôi quả thực cháy thành vạ lây".
Trạng rằng: "Khoan thứ cho bay,
Cùng là làng nước mấy nay họ hàng.
Đòi chú đình trường kíp sang,
Khoẻ răng bắt cắn khúc xương ba ngày.
Ta thương hai chị lắm thay!
Vàng cân hai lạng thưởng rày cho coi.
Mấy ai biết ngọc ở đời,
Có hai chị gái biết tôi ăn mày.
Xót tình hai chị khi nay,
Thứ cho cậu mợ còn nay cửa nhà.

Từ rày dễ chế⁽¹⁾ nhạc gia,
Một năm tiểu phục⁽²⁾ gọi là thế thôi".
Trạng nguyên lại nói một nhời:
"Ba làng tiên nộp mỗi người năm quan.
Mười ngày yến ẩm giao hoan,
Mỗi người mỗi suất năm quan tiền đồng".
Trai tơ vâng chịu đã xong,
Đàn bà con trẻ đau lòng kêu ca:
"Con tôi nó hãy còn tho,
Mà ông cũng bắt nộp vừa năm quan.
Không đi thì sợ phép làng,
Xin ông chuẩn thứ cho đàn trẻ đây".
Trạng rằng: "Nói cho mụ hay,
Con mụ thơ đại bụng rày nò nang.
Miếng thịt lại dèo miếng gan,
Năm quan cũng đáng, kêu van nỗi gì?"
Các cụ lão bước tới quỳ:
"Chúng tôi già lão tuổi thì sáu mươi.
Ăn thời chẳng được bằng người,
Lạy ông chuẩn thứ chúng tôi ơn cùng".
Trạng nguyên mới nói giải lòng:
"Già nua tuổi tác nghe cùng không nghe.
Chưa nói thì lão đã đi,
Giường cao chiếu sạch lão thì ngồi trên.

(1) Dễ tang.

(2) Tang nhỏ, để trở từ một năm trở xuống.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Xương ca hiếu hý đến liền,
Rượu chè cú đánh trâu đêm trâu ngày.
Việc gì lão cũng sai giai,
Nào gan, nào lưỡi, chóp chài⁽¹⁾ thái ra.
Thịt mỡ thái vương con cò,
Lão đánh đáo lưỡi⁽²⁾, càng ra tinh thần.
Giai thời phải dọn miên man,
Lão thời chêm chém trên bàn, no say.
Nhé thời bắt một chực này,
Năm quan đã đáng, kêu nay nổi gì?"
Làng nước tiền nộp một khi,
Được năm nghìn rưởi khôn ly nửa đồng⁽³⁾.
Trạng nguyên thấy thế, người lòng,
Bảo rằng: "Ta thử tẩm lòng xem qua.
Đình trường nó cưới vợ ta,
Cho nên mất cửa mất nhà một khi.
Của làng tôi cho đem về,
Gọi là một chút nhân nghị về sau".
Ba làng nghe nói, mừng sao:
"Cám ơn quan Trạng chúc cao đèn rờng".
Trạng nguyên xét việc vừa xong,
Vội vàng lạy mẹ giải lòng biệt ly:
"Mẹ ơi! Con sống được về,
Tuồng là thác ở bên kia nước Tần.

(1) Khúc dưới cổ hũ, gần chỗ đầu dạ dày lợn.

(2) Bỏ thỏm vào mồm, đưa lưỡi nhai ngon lành như đánh đáo vậy.

(3) Không sai, không thiếu một nửa đồng tiền.

TỔNG TRẦN - CÚC HOA

Bây giờ may đội hoàng ân,
Trạng nguyên lưỡng quốc, tế thần gia phong⁽¹⁾.
Cúc Hoa nàng thực có lòng,
Mười năm nuôi mẹ, chờ chồng, kính tin.
Bây giờ nhà cửa đã yên,
Nghĩa vợ bằng núi khôn đền cho qua".
Lão bà cùng với Cúc Hoa,
Thoắt nghe Trạng nói, châu sa cùng sàu.
Trạng nguyên xong việc vào châu,
Thái Tông thấy Trạng trước sau chu toàn,
Liên ban gấm vóc bạc vàng,
Truyền Công bộ⁽²⁾ mở phủ đường bên tây.
Trạng nguyên vinh hiển lắm thay!
Ai ngờ hoàng hậu phải rày bệnh lao.
Thịt hươu đòi bữa khát khao,
Tâu vua sai kẻ ra vào rừng săn.
Vua đòi văn vũ tỵ ban⁽³⁾,
Phán rằng: "Hoàng hậu ăn cần thịt hươu,
Trạng nguyên tài cả trí cao,
Đi săn cho được thịt hươu đem về".
Trạng nguyên vâng cử ra đi,
Chó săn quăng đuổi tức thì được hươu.
Dem về sớm tối dâng vào,
Hoàng hậu ăn được, bệnh lao khỏi dần.

(1) Phong thêm cho chức tế tướng.

(2) Bộ coi về kiến trúc trong triều đình xưa.

(3) Vào châu theo ngôi thứ.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Đoạn này kể chuyện nước Tần,
Bạch hoa công chúa muôn phần nhớ mong.
Trạng về vừa được nửa đông,
Chiêm bao mơ tưởng ở trong giường nằm.
Đêm ngày mơ tưởng âm thầm,
Mặt phai nét ngọc, da dầm màu sương⁽¹⁾.
Một mình vò võ tư lường⁽²⁾:
"Chàng ơi! biết thiếp đoạn trường này chẳng?
Ba thu đằng đẵng khơi chùng,
Vì ai kẻ Tấn người Tần bơ vơ!"
Tần vương một bữa ngự qua,
Thấy con mày liễu mặt hoa võ vàng,
Hỏi rằng: "Sao tré lo lường,
Để cho mặt võ mày vàng, hỡi con?"
Công chúa tâu hết nguồn cơn,
Rằng: "Con từ chục phòng hương bấy chầy,
Tống Trân sang sứ bên này,
Ơn cha đã định duyên may vợ chồng,
Bây giờ kẻ bắc người đông,
Xui nên phận gái má hồng phôi pha".
Phán rằng: "Nam Việt cách xa,
Bên này cha kén duyên hoà nên chẳng?"
Công chúa nghe phán, tâu rằng:
"Xin cho con vẹn đạo hằng mấy nao.
Chẳng tham chúc trọng quyền cao,

(1) Ý nói nhan sắc kém tươi, thân hình võ vàng.

(2) Lo nghĩ.

TỔNG TRẦN - CÚC HOA

Chẳng tham dài các, trâm bào làm chi⁽¹⁾.
Xin cho quân sĩ, thuyền bè,
Đưa con sang mấy thoả thuê cùng chông".
Vua vời vãn võ vào cung,
Thuyền bè quân sĩ kíp cùng uy nghi,
Phán rằng: "Hà hải sơn khê,
Quân đưa cần thận trăm thì khỏi lo".
Lại cho các vệ, các cơ,
Bạc tiền gấm vóc, lụa là thiếu chi.
Quan quân vâng chiếu ra đi,
Công chúa vào trước lạy quỳ mẹ cha.
Tạ từ phụ mẫu ở nhà,
Cho con sắm sửa vượt qua Nam thành.
Than ôi! Nguyệt lão vô tình,
Nước non muôn dặm phụ mình hồng nhan!
Thuyền ra giữa bể gặp cơn,
Mây đen mù mịt, mưa tuôn lung chùng.
Lại thêm sóng gió âm âm.
Quan quân mấy đợt phó cùng thủy hương⁽²⁾.
Lòng trời hoạ phúc khôn lường,
Cứu riêng công chúa Tần vương vẹn tròn.
May đâu vịn được cánh buồm,
Sóng đưa nàng tới đầu non Cô Hồng,
Kìa dặm trúc, nọ ngàn thông,

(1) Trâm cài và áo bào, những vật tượng trưng cho bậc quan to xưa.

(2) Nơi sông biển.

KHO TÀNG TRUYỀN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Một mình phận gái má hồng xót xa.
Lòng giời chưa dứt tiên nga⁽¹⁾,
Đàn hươu kiếm quả đem ra nuôi người.
Ngoài thì hươu đục kiếm mồi,
Trong thì hươu cái đứng ngời vào ra.
Lần lần tháng trọn ngày qua,
Bồng đầu gặp Trạng buổi vừa săn hươu.
Tứ bề giăng lưới vây vào,
Kẻ ra đánh thỏ, người vào cắm chông.
Đàn hươu nghe súng hải hùng,
Sấn quanh công chúa nảo nùng thâm thay.
Công chúa xem thấy thương thay,
Rằng: "Ai săn bắn để rày hại hươu?"
Hươu liền ra hiệu đầu đuôi:
"Ấy là quan Trạng bỏ mười lưới vây".
Công chúa mới phán nhời này:
"Các con chớ sợ, ta rày kêu cho".
Trạng nguyên súng bắn quân hô,
Công chúa quỳ xuống vội thua sự tình:
"Xin người cất lưới, thu bình,
Bấy lâu hươu có công trình nuôi tôi".
Trạng nguyên khi ấy dạy nhời:
"Ở đây như có tiếng người hỡi bay?"
Công chúa quỳ xuống tâu bày:
"Tôi là công chúa, cha rày Tần vương.

(1) Ý nói lòng trời chưa muôn hại công chúa.

TỔNG TRẦN · CÚC HOA

Vi chỒNG nên phải theo sang,
Chẳng may sóng bể mưa ngàn giạt trôi".
Trạng nguyên nghe nói lụy rơi:
"Chẳng hay vượt bể qua khơi làm gì?"
Công chúa kể hết vãn vi:
"Bời chàng nghĩa nặng phải đi tìm chàng".
Hai người khi ấy tái hoàn,
Cùng nhau vào lạy thiên nhan cứu trùng.
Vua khen công chúa có lòng,
Trợn đạo chỜ chỒNG tín kính thảo ngay.
Vua ban gắm vóc cho rày,
Hai người lĩnh lấy râu bày bước ra.
Cúc Hoa mừng rỡ ở nhà,
Nghe tin ra rước giao ca⁽¹⁾ một phòng.
Tiệc bày chén cúc chén đồng,
Hai người thuận chữ xướng tòng⁽²⁾ cả hai.
Trạng rằng: "Nhà cửa hôm mai,
Hai người phải chọn một người chính thê".
Cúc Hoa rằng: "Kể tôi chi,
Nhường Bạch công chúa thượng vì Tàn vương.
Tôi thời gai vải⁽³⁾ tầm thường,
Cha tôi dân dã thôn hương, quàn gì".
Bạch Hoa vừa giải vãn vi:
"Nhà tôi Tàn quốc thành trì ở xa.

(1) Cùng nhau hát xướng vui vẻ.

(2) Vợ chồng hoà hợp.

(3) Thoả gai, áo vải.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Nàng thời kết tóc ngày xưa,
Hàn vi mấy độ, rau dưa mấy lần.
Nuôi chồng, nuôi mẹ một thân,
Tỏi đâu dám lạm giữ phần riêng tây".
Trạng nguyên rằng: "Đã thế này,
Hai người tương nhượng biết rày chọn ai.
Lựa này ta thử chia hai,
Dem về may áo xem tài ai ngoan.
Ai mà tinh tế⁽¹⁾ đảm đang,
Chính thế vị ấy chủ trương việc nhà".
Hai người lĩnh lấy xem qua,
Có tiên xuống giúp giao hoà đua may.
Bằng bằng vừa rạng sáng ngày,
Cùng đem áo nộ ai rày hơn ai.
Trạng nguyên mim miệng nực cười:
"Cũng tay thầy thợ cũng tài khéo may.
Ấu là lĩnh đấu gạo này,
Dem về làm bánh xem tài ai hơn".
Hai người lĩnh lấy gạo ban,
Cả hai cùng có người tiên làm thầy.
Bằng bằng giới mới rạng ngày,
Bánh nào thức ấy tài tầy như nhau.
Trạng nguyên ngẫm nghĩ giờ lâu,
Còn chước này nữa xem hầu ai hơn:

(1) Khéo léo.

TỔNG TRÂN - CÚC HOA

Hai người phải thù nấu cơm,
Xem ai chín trước thì hơn tài này.
Mỗi người mỗi vác mía này,
Lính gạo, lính nước cùng tày đem ra.
Công chúa mình vốn cung nga,
Cơm bung tận mặt, chuyên trà tận tay.
Biết đâu trong bếp ngoài nôi,
Nấu cơm chẳng được, kém tươi nét vàng.
Cúc Hoa nấu chẳng được cơm,
Lửa lên lại tắt, hai hàng châu sa,
Trạng nguyên nhân lúc đi ra,
Bày mưu bày chúc dạy qua nhờ này:
"Vừa ăn vừa nấu mới hay,
Thuở xưa nuôi mẹ nuôi thầy làm sao".
Cúc Hoa học được chúc cao,
Bấy giờ mới lấy mía vào ngồi ăn.
Ăn rồi đun nấu dần dần,
Cúc Hoa nấu đoạn mới bung cơm vào.
Trạng nguyên cười nói tiêu tao:
"Sao cơm công chúa khi nào bung lên?"
Công chúa ren rén thua liền:
"Tôi đâu có dám tranh quyền chính thể.
Cho nên chẳng nấu làm chi,
Xin chàng trao vị chính thể cho nàng".
Từ rày hiếu phụng gia đường,
Ứng diêm hùng mộng, ứng tường bạch lân⁽¹⁾.

KHO TÀNG TRUYỀN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Một nhà hòe quế đầy sân
Lâu dài phúc lộc, thiên xuân thọ tràng.
Giai thời đèn sách văn chương,
Gái thời kim chi theo đường cung nga.
Vườn xuân cây phúc nở hoa,
Bút nghiên lại nổi khói khoa bảng rồng.
Đều thời hưởng phúc nhà chung,
Mỗi duyên cũng vẹn, chủ đồng cũng yên.
Vui nhờ chăn ấm, chiếu êm,
Tiểu tinh⁽²⁾ được dự cung tiên chị hằng.
Cây cù⁽³⁾ bóng mát dâu bằng,
Tuyết sương che chở cát đằng⁽⁴⁾ cũng vui.
Hai tình vẹn vẻ hoà hai,
Động phòng cũng đượm, chương đài cũng êm.
Ngón đàn diu dặt tay tiên,
Cung cầm tiếng sắt lẫn chen tiếng vàng.
Đầy sân nõ nức hơi hương,
Thơm tho mùi quế, nõ nang cây đồng.

*

Ngắm xem đèn sách có công,

(1) Đúng với diềm lành, sinh các con trai.

(2) Vợ lẽ.

(3) Cây to, chỉ người vợ cả.

(4) Dây leo, chỉ phận lẽ mọn.

TỔNG TRÂN - CÚC HOA

Lúc còn niên thiếu cơ cùng mới nên.
Phúc to lại được vợ hiền,
Vinh hoa như Tống Trạng nguyên mấy người?
Nhân khi thông thả thu trai,
Giờ xem truyện cũ, đặt bài quốc âm.

CỔ VĂN
Ancient Literature

VI
TRUYỆN
PHAN TRẦN
The Phan Tran story

Theo bản in của Nhà xuất bản Văn hoá,
Hà Nội

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- 1 Trên am thông thả sách cầm
Nhàn nương án ngọc, buồn ngâm quyển vàng.
Thấy trong triều Tống Tĩnh Khang⁽¹⁾,
Một chàng Hoà Quận, một chàng Đàm Châu⁽²⁾
- 5 Bàng vàng bia đá ngàn thu,
Phan Trần hai họ cửa nho đối truyền.
Kể từ đèn sách thiếu niên,
Một ân tình nặng, một tình nghĩa sâu.
Tối tuần hội cả⁽³⁾ đua nhau,
- 10 Bút nghiên phì chí cung dâu⁽⁴⁾ bằng nguyên.

(1) *Tống Tĩnh Khang*: niên hiệu Tống Khâm Tông (1126-1147).

(2) *Hoà Quận, Đàm Châu*: quê của hai họ Phan và Trần, Hoà Quận thuộc tỉnh An Huy, Đàm Châu thuộc tỉnh Hà Nam (Trung Quốc).

(3) *Hội cả*: hội lớn, ý nói khoa trường, trường thi.

(4) *Cung dâu*: do chữ "Tang hồ bồng thử" cái cung bằng gỗ dâu, cái tên bằng gỗ bồng, điển xưa: các nhà quyền quý khi sinh con trai dùng cung gỗ dâu, tên gỗ bồng bán ra bốn phương, lên trời, xuống đất, là mong cho đứa con trai đó có chí ngang dọc bốn phương.

- Xem hoa trò nẻo hồi tiên⁽¹⁾,
 Gió đưa hương lạ, sấm rền lối xa.
 Ôn trên mưa tưới móc sa,
 Cùng làm phù doãn⁽²⁾ một toà hiển vinh.
- 15 Niềm công chính, dạ trung trinh,
 Phương dân sao phúc⁽³⁾ triều đình quyền cao.
 Ngay tin trời có phụ nào,
 Tốt cung quan lộc, vượng hào thê nhi.
 Ứng điểm xà huý, hùng bi⁽⁴⁾,
- 20 Hai nhà chính thất⁽⁵⁾ một kỳ thụ thai.
 Cùng nhau mở tiệc mừng vui,
 Huệ lan mừng mặt, trúc mai khoe mình,
 Tung bùng dịp địch dịp sênh,
 Điệu xuân⁽⁶⁾ cao thấp, chén quỳnh đầy vơi.
- 25 Trỏ thề trên thắm dưới khơi,
 Cùng nhau chi dạ định nhời thông gia.
 Hai ta đồng học, đồng khoa,
 Đồng niên, đồng cán, một nhà đồng thân.

(1) *Hồi tiên*: Quay ngựa về - tiên: roi ngựa.

(2) *Phù doãn*: chức quan coi việc hành chính ở Đô thành.

(3) *Sao phúc*: do chữ "Nhất lộ phúc tinh" - Đời Tống có Tiên Vu Sản làm chuyển vận sứ ở Tuất Động, nhân dân no ấm, Tư Mã Quang cho là "Phúc tinh", ý nói ông quan tốt, nhân dân được nhờ.

(4) *Xà huý, hùng bi*: chữ kinh Thi: duy hùng, duy bi nam tử chi tường, duy huý duy xà nữ tử chi tường = nằm mê thấy loài gấu là điềm đẻ con trai, nằm mê thấy loài rắn, đẻ con gái.

(5) *Chính thất*: vợ cả.

(6) *Điệu xuân*: điệu nhạc.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Đổi trao ngọc Tấn tở Tần⁽¹⁾,
30 Họ Phan thì quạt, họ Trần thì trâm.
Mai ngày dành để đeo cầm.
Kèo quên ước cũ, kèo nhằm duyên xưa.
Bống may thay sự tình cờ,
Khéo linh linh miệng, khéo nhu nhu lòng.
35 Thảm ngày khuất tháng vừa đông,
Phan phu nhân mới rướm dòng nước hoa.
Vườn xuân phơi phới mưa sa,
Quế non Yên⁽²⁾ đã nảy ra một cành.
Ôi nao thẳng đờ tốt lành,
40 Hai vai chĩnh chện, ba đình⁽³⁾ nở nang.
Dành hay phi chí bằng tang
Đặt cho Tất Chính⁽⁴⁾ rõ ràng là tên.
Đồng qua xuân thoát báo tin,
Trần phu nhân mới hé then động dào⁽⁵⁾.

(1) *Ngọc Tấn tở Tần*: Tấn Tần là tên hai nước đời Chiến quốc thường hay kết thân với nhau nên dùng để chỉ nghĩa thông gia.

(2) *Quế non Yên*: Đậu Vũ Xương đời Tống biệt hiệu là Yên Sơn sinh được năm con trai đều hiền đạt, người đời gọi là Yên Sơn ngũ quế, vì năm người con trai như năm chồi quế; ở đây: ý nói sinh con trai.

(3) *Ba đình*: Phép xem tướng mặt chia mặt làm ba phần: từ đầu đến trán là thượng đình, từ sống mũi đến đầu mũi là trung đình, từ nhân trung đến cằm là hạ đình. "Tam đình bình đẳng" tức là ba đình bằng phẳng nở nang, tướng người hiền quý.

(4) *Tất chính*: phải ngay thẳng, mong con thành người ngay thẳng.

(5) *Động dào*: nói tiên ờ, ở đây: ý nói chuyện sinh nở.

- 45 Một nàng tiên nữ xinh sao,
Mây ngang bán nguyệt, miệng cười trăm hoa.
Mia chiều cung quế Hằng Nga,
Trần công mới đặt tên là Kiều Liên⁽¹⁾.
Lửa hương đàn đá bén duyên,
- 50 Lòng giới chiêu cả hai bên ước cầu.
Tin đi mới lại cùng nhau,
Kè nưng niu ngọc, người trau chuốt ngà.
Lần lần hạ lại thu qua,
Hai ông lẫn thẩn tuổi đà cao niên.
- 55 Tạ triều một thù thư tiên⁽²⁾,
Đem nhau xe hạc⁽³⁾ về miên hương quan⁽⁴⁾.
Chia tay Nam Bắc băng ngàn,
Tối quê nhà đã hầu tàn ba giăng.
Đường đi ngắt nẻo khơi chùng,
- 60 Tuyết sương mấy dặm suối rừng bao nhiêu.
Để mà tin tức dập dìu,
Thời đem lòng thắm phó liêu trời xanh.
Hãy nuôi con đến trường thành,
Đã còn trâm nghĩa, quạt tình chẳng quên.

(1) *Kiều Liên*: bông hoa sen đẹp.

(2) *Thù thư tiên*: giấy xin về hưu do tự tay mình viết.

(3) *Xe hạc*: do chữ hạc giá, hạc là loài chim sống lâu, người ta thường dùng chữ hạc để chỉ những người già cả; ý nói tuổi già về hưu.

(4) *Hương quan*: cổng làng.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- 65 Tơ hồng⁽¹⁾ lá thắm⁽²⁾ là duyên,
Dầu bao giờ gặp cũng nên bấy giờ.
Phan thời về dọn lầu thơ
Khuyên con giống già sớm trưa học tràng.
Ôn đặt gối, Đổng vẩy màn,
- 70 Sớm ôn kinh sử, tối bàn văn chương.
Trần thời về trốn phòng hương,
Dạy con canh gửi việc thường nữ công.
Hoa dưới trướng, gấm trên khung,
Gồm hay thi lễ lâu thông cầm kỳ.
- 75 Những mong khuya sớm bù trì,
Hai nhà con đã đến kỳ xuân xanh.
Phan công mới dạy Phan Sinh,
Rằng: "Nhà ta nghiệp học hành xưa nay.
"Bây giờ cha tuổi tác này,
- 80 "Mong con gặp hội rồng mây kịp người.
"Chớ tham từu sắc chơi bời,
"Luy mình và lại thế cười người chê.
"Rày nghe thu tuyển. đến kỳ,
"Bút nghiên giống già vào thi hoạ là.

(1) Tơ hồng: Do chữ xích thẳng, mối duyên tiền định. Vì Cố đời Đường gặp một ông già ngồi dưới trăng xem sách vai đeo một túi tơ hồng, hỏi thi nói nếu đem dây tơ hồng buộc vào trai gái nào thì họ phải lấy nhau.

(2) Lá thắm: Vu Hựu đời Đường nhặt được chiếc lá từ ngòi nước vườn thượng uyển trôi ra trên có một bài thơ. Vu Hựu họa lại bài thơ ấy cũng thả xuống ngòi cho nước đưa vào trong cung. Người cung nữ họ Hàn nhặt được, về sau hai người lấy được nhau.

(3) Kỳ thi vào mùa thu - Thi hương vào tháng 9, 10 là mùa thu.

TRUYỆN PHAN TRẦN

- 85 "Gặp thời thu nguyệt xuân hoa⁽¹⁾
"Làm sao trọn một quyết khoa thời làm.
"Bổ công luyện tập mới cam,
"Đừng nghe anh yến chó nhàm nước mây!
"Nhân duyên đã chiếc trâm này,
- 90 "Của Trần công để cho mày định hôn.
"Tuy rằng cách trở nước non,
"Hãy còn giăng bạc, hãy còn giới xanh.
"Đừng như Ngô tướng, Từ khanh⁽²⁾,
"Quên bài thuốc dạn, phụ manh áo nguyên.
- 95 "Hãy cho công nghiệp vẹn tuyền,
"Hoá rồng rồi sẽ rước tiên⁽³⁾ cũng vừa".
Ngựa trông phụ huấn⁽⁴⁾ sau xưa,
Phan sinh từ tạ bấy giờ bước ra.
Theo chân đồng tử năm ba,
- 100 Con long câu⁽⁵⁾, cái tỳ bà⁽⁶⁾ ruổi mau.

(1) *Xuân hoa*: hoa nở mùa xuân, ý nói xong thi hương đến thi hội (thi vào mùa xuân) làm sao đều trúng tuyển cả.

(2) *Ngô tướng, Từ khanh*: Ngô Khởi người nước Vệ ở đời Chiến Quốc giết vợ để được làm tướng nước Tề.

Từ Khanh tức Từ Vị, người Sơn Âm, đời Minh làm mưu sĩ cho Hồ Tôn Hiến bày mưu mẹo bắt Từ Hải, dụ Vương Trục, sau phát cuồng giết vợ, bị giam vào ngục, khi được tha thì đi ngao du. Cả hai người đều bị chê là vô hạnh.

(3) *Hoá rồng rồi sẽ rước tiên*: ý nói đỗ rồi sẽ lấy vợ.

(4) *Phụ huấn*: lời dạy bảo của cha.

(5) *Long câu*: ngựa tốt.

(6) *Tỳ bà*: một thứ đàn.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Pha non trúc, trái ngàn dâu,
Vàng hiu hiu đón, ngọc lầu lầu đưa.
Chào thuốc sớm, hỏi nhận trưa,
Ba tuần giảng đã thì vừa tối nơi.
- 105 Phun châu nhà ngọc đưa tài⁽¹⁾
Giải nguyên⁽²⁾ tên đã dự bài bốn ngay.
Đưa tin về tối nhà hay,
Tức thì lại trở đường mây tếch chùng.
Bảng xuân⁽³⁾ may đã dự mừng,
- 110 Muốn hồng nghìn tía tung bùng đón ai.
Qua dặm liễu, khỏi đường mai,
Ướm đào hỏi mặt tới với thần kinh⁽⁴⁾.
Phồn hoa thay thú hữu tình,
Công hầu xe ngựa, tướng khanh lâu đài.
- 115 Mây tuôn sĩ tử đòi nơi,
Mới hay thi phận học tài khéo xinh.
Lạ thay danh giá như sinh,
Bảng người thi bốn, tên mình có ba⁽⁵⁾.

(1) *Phun châu, nhà ngọc*: ý nói làm thơ văn rất hay, do câu: "Thi thành châu ngọc tại huy hào" nghĩa là: sau khi làm xong bài thơ thì châu ngọc ở cả nơi ngòi bút.

(2) *Giải nguyên*: người đỗ đầu kỳ thi hương còn gọi là thủ khoa - Cả câu ý nói: sau khi làm bài trong bốn kỳ thi Phan sinh đỗ đầu - chữ ngay ở cuối câu tức là ngày đọc chạnh ra.

(3) *Bảng xuân*: thi hội vào mùa xuân - sau khi thi hương, những người đỗ phải vào kinh đô để thi hội.

(4) *Thần kinh*: kinh đô.

(5) *Bảng người thi bốn tên mình có ba*: ý nói cũng như thi hương có bốn kỳ mà người ta vào được bốn. Phan sinh chỉ lọt có ba kỳ (tên mình có ba), tức là hồng thi hội.

- Lòng giời còn rắm tài hoa⁽¹⁾,
 120 Khôi nguyên⁽²⁾ dành để đến khoa sau này.
 Bước ra thẹn mặt chau mày,
 Công danh hai chữ để khuây khoả cùng.
 Ra không nếu trở về không,
 Thẹn thùng bạn hữu, sợ lòng mẹ cha.
 125 Chẳng bằng ta lập chí ta,
 Ba thu thắm thoát có là bao lâu.
 Làm chi thắc mắc thêm sầu,
 Chim còn đón gió, rồng hầu đợi mưa.
 Biết đâu miệng thế khôn ngừa,
 130 Vén mây rẽ sóng bấy giờ sẽ hay⁽³⁾
 Và nghe kim cái⁽⁴⁾ độ này,
 Giong trên đường cũ bụi bay lối về.
 Máy tài đẹp loạn phù nguy,
 Tay mình thì chưa đến khi phát cờ.
 135 Tống thần⁽⁵⁾ những mặt ngẩn ngơ,

(1) *Rắm tài hoa*: còn để dành người tài.

(2) *Khôi nguyên*: đồ đầu kỳ thi.

(3) *Vén mây rẽ sóng*: do chữ "phi vân khoa lãng" nghĩa là có tài bay nhảy như chim rẽ mây mà bay, cá rẽ sóng mà bơi.

(4) Có bản chép là *kim cố*: cái trống của rợ Kim: lúc ấy rợ Kim uang vào cướp phá nhà Tống. Cả câu nghĩa là vì có giặc Kim nên nghẽn đường không có lối về - bản cổ ghi: kim cái.

(5) *Tống thần*: bọn bày tôi: (quan lại) triều Tống.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Xôn xao ty trúc, thờ ở bác đồng⁽¹⁾,
Xanh xanh⁽²⁾ chẳng giúp anh hùng,
Làm chi lũ kiến đàn ong toi bồi,
Cho nên lẩn thân quê người,
140 Tìm nhà thanh vắng tiện nơi tập tành.
Một đèn, một sách, một mình,
Bướm ong khuấy nẻo, yến anh khuấy đường.
Ngậm ngùi trông cảnh gia hương,
Đã thiên ngợi nhớ lại chương ngâm sầu,
145 Hơi gió lọt, bóng giăng thâu,
Đòi khi giờ chiếc trâm nhau ra nhìn.
Nước non cách mấy dặm nghìn,
Biết lòng còn nhớ hay quên hồi lòng.
Chăn đơn gối chiếc lạnh lòng,
150 Tường nhân duyên ấy như vòng tơ vương.
Hay đâu tạo hoá khôn lường,
Trần công thoát đã tuổi vàng xa chơi.
Rầu người mẹ hoá con côi,
Phụng thờ hương khói chưa rồi ba năm.
155 Bỗng đâu binh lửa âm âm,
Gió bay nhà bạc, cát lằm cửa thua⁽³⁾.

(1) *Xôn xao ty trúc, thờ ở bác đồng*: ty, tờ, dây đàn, trúc: một thứ tre làm ống sáo, cả hai chữ là đàn sáo; bác đồng: súng lớn: súng lớn bằng đồng: cả câu ý nói: chỉ vui chơi đàn hát mà không để ý đến việc quân sự, không nghĩ cách chống giặc.

(2) *Xanh xanh*: trời, trời kia chưa giúp người anh hùng.

(3) *Gió bay nhà bạc, cát lằm cửa thua*: ý nói giặc đến cướp phá đốt cháy nhà cửa.

- Lánh nần từng bước ngăn ngo,
 Mẹ già đầu bạc, con thơ má đào.
 Ngày hỏi khách, tối trông sao,
 160 Rộn chân thấp, đá chân cao gập ghềnh.
 Thánh tha bốn giọt lệ tình,
 Biết đâu quen thuộc gửi mình được an.
 Trái qua một quăng hàn san⁽¹⁾,
 Chênh chênh giăng đá gác ngàn non mai.
 165 Bỗng nghe trống giục, chiêng hồi,
 Đêm khuya rừng rậm rùng rời biết đâu.
 Pha phối⁽²⁾ khóm lác chòm lau,
 Kè chân bãi Sò, người đầu đình non.
 Con tìm mẹ, mẹ tìm con,
 170 Cò cây man mác, nước non lạ lùng.
 Thương nàng thơ ấu trẻ trung,
 Giời xanh nữ phụ tơ hồng chẳng bênh.
 Một mình trong dặm rừng xanh,
 Châu chan má phấn, tầm quanh khúc vàng⁽³⁾.
 175 Tình cò gặp à họ Trương,
 Ở Kim Lăng⁽⁴⁾ đến hỏi nàng thấp cao.
 "Con người yếu điệu xinh sao,

(1) *Hàn san*: hàn: lạnh - san hay sơn: núi, núi lạnh vì có tuyết phủ.

(2) *Pha phối*: xông pha trong đám cây lau, cây lác để chạy trốn.

(3) *Châu chan má phấn, tầm quanh khúc vàng*: ý nói nước mắt chứa chan, lòng dạ bối rối.

(4) *Kim Lăng*: thuộc huyện Giang Ninh, tỉnh Giang Tô, các triều đại thường đóng đô ở đây.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- "Đường sùi sụt tùi, chiều ngao ngán sầu.
"Tên chi quê họ ở đâu?
180 "Gặp nhau xin tò cho nhau biết cùng.
"Tưởng rằng cùng bạn má hồng,
"Đoái thương nên mới gạn gùng phân minh".
Giờ lâu mới kể sự tình,
"Nối quê cách trở nỗi mình truân chuyên.
185 "Chẳng cho biết họ tường tên,
"Tưởng cơn có ấy, tùi nền nếp xưa".
Trương rằng: "Phận gái hạt mưa,
"Biết đem mình ấy bây giờ cậy đâu.
"Gần đây có một cảnh màu,
190 "Nữ trinh chùa ấy ở đầu Kim Lăng.
"Thênh thênh cửa bụi đầu bằng,
"Xuất gia tin nữ tiểu tăng⁽¹⁾ ở đây.
"Chớ nề dưa muối am mây,
"Hãy nương nấu khói vụn này là hơn".
195 Dắt tay nàng đến thiền môn⁽²⁾,
Bạch sư mới kể hàn ôn⁽³⁾ gót đầu.
Khêu đèn hạnh⁽⁴⁾, thấp hương màu⁽⁵⁾,
Chấp tay lạy phật khấu đầu quy sư.

(1) *Tiểu tăng*: sư còn ít tuổi.

(2) *Thiền môn*: nhà chùa.

(3) *Hàn, ôn*: kể chuyện xa, chuyện gần.

(4) *Đèn hạnh*: đèn soi tỏ chân lý cho con người, đèn thấp bằng đầu hạt cây hạnh.

(5) *Hương màu*: hương có phép màu nhiệm của nhà Phật.

- Su rằng: "Này đạo chân như⁽¹⁾,
 200 "Viển vông cửa độ bi từ ghè ai⁽²⁾.
 "Đá rằng thụ giáo thiên trai⁽³⁾,
 "Chớ nề dưa muối, chớ nài nem chanh⁽⁴⁾.
 "Tam qui⁽⁵⁾ ngũ giới⁽⁶⁾ chứng tình,
 "Xem câu nhân quả⁽⁷⁾, niệm kinh Di đà⁽⁸⁾.
 205 "Sớm cúng quả, tối dâng hoa,
 "Duyên xưa nữ phụ để già độ cho.
 "Trên tứ bảo, dưới tam đồ⁽⁹⁾,

(1) *Chân như*: học thuyết của nhà Phật là chân lý nói về thực thể và thực tính không bao giờ thay đổi.

(2) *Ghè ai*: phân biệt, nghĩa là cửa Phật không phân biệt sang hèn, giàu nghèo.

(3) *Thiên trai*: thiên: đạo Phật, trai: nhà thanh tịnh, thụ giáo thuyền trai: chịu sự dạy dỗ của nhà Phật.

(4) *Nem chanh*: thái quả chanh làm nem chay.

(5) *Tam quy*: ba điều theo: quy y Phật, quy y pháp, quy y tăng.

(6) *Ngũ giới*: năm điều cấm: cấm sát sinh, cấm trộm cắp, cấm tà dâm, cấm nói dối, cấm uống rượu.

(7) *Nhân quả*: theo thuyết nhà Phật chia làm ba khoảng đời: quá khứ, hiện tại, vị lai và cho rằng: người ta ăn ở thiện hay ác trong ba đời đều có nhân quả tuần hoàn với nhau cả, tức là nếu quá khứ mà ăn ở ác thì hiện tại sẽ bị ác báo, ngược lại nếu hiện tại mà ăn ở thiện thì tương lai sẽ gặp được điều thiện. Đây là có ý khuyên Diệu Thường hãy dốc lòng để kiếp sau được sung sướng.

(8) *Di đà*: tên một bộ kinh Phật.

(9) *Tam đồ*: ba con đường theo đạo Phật: địa ngục gọi là hoá đồ, ngã quý là đạo đồ, súc sinh là tuyệt đồ.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- "Lòng tin hai chữ, nam vô⁽¹⁾ báo đền".
Diệu Thường mới đặt là tên,
210 Hãy cho đưa xuống phòng thiền nghỉ ngơi.
Nàng vàng thụ giáo Như Lai⁽²⁾,
Nhỏ to mới già ơn người họ Trương.
Thoát thôi về chốn tĩnh đường⁽³⁾,
Buồn trông phong cảnh tha hương ngập ngừng.
215 Kia thì bụt, nọ thì tăng,
Chẳng hay từ mẩu lạc chùng phương nao.
Than rằng: "Đội đúc cù lao,
"Bể sâu mấy trượng, giới cao mấy trùng.
"Vĩ sinh làm kiếp đàn ông,
220 "Song tìm nước thăm non cùng quản chi.
"Bồi sinh là phận nữ nhi,
"Nghĩ thì càng tủi, nhớ thì luống thương.
"Từ ô⁽⁴⁾ chim chóc vật thường,
"Còn mong kiếm chốn tìm đường già ơn.
225 "Mưa sàu gió thăm từng cơn,
"Để ai chực phận thồn bơn một bề⁽⁵⁾."

(1) *Nam vô*: dịch tiếng Phạn có nghĩa kính lễ, hướng về.

(2) *Như Lai*: hiệu của Phật.

(3) *Tĩnh đường*: nhà im lặng. Chỗ ở của người tu hành.

(4) *Từ ô* = con quạ, có sách cho rằng con quạ là chim có hiếu, khi nhỏ mẹ nó kiếm mồi cho nó ăn, khi mẹ nó già chính nó lại kiếm mồi nuôi mẹ, mớm mồi cho mẹ trong ba năm.

(5) *Phận thồn bơn*: thành ngữ: thồn bơn chịu ép một bề. Thồn bơn là một thứ cá hình đẹp hai mắt đều nằm phía lưng.

- "Biết ai giải tấm lòng quê,
"Có chẳng đợi đức từ bị chuyển vần".
Nghĩ xa thôi lại nghĩ gần,
230 Chạnh niềm sẩy nhớ Châu Trần nghĩa xưa.
Dãi dầu kể mấy nắng mưa,
Thề phai nguyên lạnh bây giờ biết đâu.
Quạt này hãy để cho nhau,
Phong phong mờ mờ tá sầu làm khuấy.
235 Chốn Lam Kiều⁽¹⁾ cách nước mây,
Bùi Hàng kia để biết dây nèo nào.
Non Thiên Thai⁽²⁾ mấy trượng cao,
Luu lang chưa để tìm vào tới nơi.
Đã đành góc bể bên giới⁽³⁾,
240 Lân la ngày bạc qua với xuân xanh.
Một mình những túi duyên mình,
Triệu hương biếng thấp, quyến kinh ngại nhìn.

(1) *Lam Kiều*: Bùi Hàng đời Đường nhân hồng thi đi dạo chơi gặp một tiên nữ đưa cho bài thơ, sau Bùi Hàng qua cầu Lam Kiều (gần Trường An) khát nước vào hàng một bà già, bà ta gọi con gái là Vân Anh lấy nước cho uống. Thấy Vân Anh đẹp, Bùi Hàng muốn hỏi làm vợ. Bà già thách cưới phải có chày và cối giã bằng ngọc để giã thuốc mới gả; Bùi Hàng gặp tiên xin được chày cối làm sính lễ và lấy được Vân Anh, sau hai vợ chồng đều đi tu tiên.

(2) *Thiên Thai*: tên núi và một động tiên, đời Hậu Hán, ngày Đoan ngo (mùng 5 tháng 5) có Lưu Thân, Nguyễn Triệu đi hái thuốc lạc vào động Thiên Thai gặp tiên.

(3) *Góc bể bên giới*: do chữ "Hải giác thiên nhai".

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Phải khi sư phụ bước lên,
Đề chúng mời hỏi rằng: "Duyên có nào.
245 Ra chiều ủ liểu phai đào,
"Hạt châu lai láng quyển bào⁽¹⁾ chưa phai.
"Hay là nhớ chốn Chương Đài⁽²⁾,
"Xạ lan mùi cũ, hán 'hài thối xưa⁽³⁾.
"Hay là nhớ nổi mây mưa,
250 "Ước ao nghĩa phượng, đợi chờ bạn loan.
"Hay là tiếc thuở hồng nhan,
"Lệ phai thúc phấn, lo tàn nhị hoa⁽⁴⁾.
"Hay là khổ hạnh tương cà,
"Hu thân đũa ngọc mâm ngà bấy nay?"

(1) *Quyển bào*: áo bằng lụa của người tu hành.

(2) *Chương Đài*: tên một con đường ở Trường An (kinh đô nhà Đường). Hàn Hoành đi làm quan xa lấy một người kỹ nữ họ Liễu ở đó, khi xa viết thư về thường gọi là Liễu Chương Đài (nàng họ Liễu ở Chương Đài) trong thơ có câu:

*Chương Đài liễu! Chương Đài liễu!
Tích nhật thanh thanh kim tại phủ?
Túng lưu nhu điều phật điện ti;
Dã ứng phan chiết tha nhân thủ!*

Nghĩa là: Cây liễu Chương Đài! Cây liễu Chương Đài! Xưa xanh xanh, nay còn không? Dấu cho cành mềm như tơ, bay phơ phất ở trước mặt, cũng chẳng khỏi qua tay kẻ khác vin bẻ mất rồi! Nghĩa bóng: xa cách nhớ nhung người tình nhân.

(3) *Hán hài*: giày của nhà quyền quý; hán: giày đàn ông; hài: giày đàn bà.

(4) *Lệ phai thúc phấn, lo tàn nhị hoa*: sợ nhan sắc kém đi chẳng. Lệ: chữ cổ nghĩa là sợ.

- 255 Diêu Thường len lén thưa bày:
 "Nối tôi tôi bạch, lạy thầy thầy thương.
 "Loạn ly từ cách gia hương,
 "Trông ơn thầy đã rộng đường bao dung.
 "Tuồng câu sắc sắc không không,
- 260 "Dám đâu còn bận chút lòng gió giăng.
 "Chin e từ mẩu lạc chùng,
 "Một mình nào biết suốt rừng là đâu.
 "Mẹ già bóng ngả cành dâu⁽¹⁾,
 "Phòng khi sót mặt vầng đầu cậy ai.
- 265 "Đã no cầu khẩn phật giới,
 "Nào khoa cứu khổ, nào bài độ sinh.
 "Càng trông càng vắng phong thanh,
 "Nhẽ nào hai chữ ân tình chẳng thương".
 Thầy rằng: "Bí thái khôn lường,
- 270 "Giăng thường tròn khuyết, nước thường đầy vơi.
 "Nhịn sầu hãy gượng làm tươi,
 "Kèo khi nguyệt nửa hoa cười chẳng hay.
 "Cứ tu vẹn quả phúc này,
 "Chớ long tiết ngọc, chớ lay cơ thiên.
- 275 "Kìa như Địa Tạng⁽¹⁾ Mục Liên⁽²⁾,
 "Độ thân dầu xuống cứu tuyền cũng yên.

(1) *Bóng ngả cành dâu*: do câu "nhật lạc tang du" bóng mặt trời đã lặn sau cành dâu, ý nói mẹ đã già.

(2) *Địa tạng*: danh hiệu một vị bồ tát.

(3) *Mục Liên*: còn gọi là Mục Kiều Liên đệ tử nhà Phật, sau khi tu hành đắc đạo từng xuống địa ngục cứu mẹ.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- "Lọ là người ở trần gian,
"Đừng lo lắng nữa chớ phàn nàn chi.
"Ồ đây nhờ đức từ bi,
280 Mẹ con ắt cũng có khi lại gần.
Nàng nghe thầy dạy ân cần,
Tát vơi bể Phạn, khơi dần sông Nghiêu⁽¹⁾.
Muối dưa đắp đổi ít nhiều,
Sớm khuya mỗ cá, tối khêu chuông kinh.
285 Vàng giăng bạc, ngọn đèn xanh,
Dâng hương ngũ vị, tụng kinh tam thừa.
Nhân hấy gió, đức nhuần mưa,
Vượn dâng quá cúng, chim đưa hoa mừng.
Đàn thông phách suối vang lừng,
290 Cá khe lắng kệ, chim rừng nghe kinh.
Mây phủ tán, liễu che màn,
Nước non Thiên Trúc, cung đình Bồng Lai.
Tiếng thơm danh lạ đời nơi,
Cho hay rằng cảnh có người mới yêu.
295 Vãng lai quan khách đặt diu,
Kẻ lên lễ phật, người vào bạch sư.
Nơi viết kệ, chốn đề thơ,
Mặt trần càng lặng, lòng từ càng thanh⁽²⁾.

(1) *Tát vơi bể Phạn, khơi dần sông Nghiêu*: dần dà rồi cũng khuấy được lòng thương nhớ, như "tát vơi bể nhà Phật, khơi lòng sông của vua Nghiêu".

(2) *Mặt trần càng lặng, lòng từ càng thanh*: ý nói nhiều người khách đến lễ bái mà lòng tu hành của nàng vẫn trong sạch.

TRUYỆN PHAN TRẦN

- 300 Rũa không⁽²⁾ thể tục thường tình⁽³⁾,
Một bình tĩnh thủy⁽⁴⁾, một cảnh dương chi⁽⁵⁾.
Nhũng mong nương nấu qua thì,
Biết đâu cơ tạo kết gì nhân duyên.
Ai ngờ một tấm tự nhiên,
Có khi cũng động đến trên chuyển vần.
- 305 Hai phương chi Tấn to Tần,
Bỗng đâu như đất dần dần lại cho.
Phan sinh tù ở Thành Đô,
Lần lần nắng hạ sương thu từng ngày,
Nhớ song thân ngậm ngùi thay,
- 310 Nhớ hương thôn cách nước mây mấy tầng.
Nhớ ngày còn trẻ nghe rằng:
"Có cô tu ở Kim Lăng gần gần".
Túc thì trò néo đời chân,
Thênh thênh bãi bạc lần lần dặm xanh.
- 315 Mới hay sơn thủy hữu tình,
Cỏ hoa đón khách, yến anh đưa người.
Cửa chùa phơi phới gần nơi.
Nhác trông cửa Bụt bầu giời lạ sao.
Chập chùng quán thấp lầu cao,

(1) *Rũa không*: rửa sạch không.

(2) *Thể tục thường tình*: cái tình cảnh thường của người đời.

(3) *Tĩnh thủy*: nước trong sạch, nước phép của nhà Phật.

(4) *Dương chi*: cảnh dương, theo sách Phật (*pháp uyển châu lâm*) Phật dùng cảnh dương liễu nhúng vào nước cam lồ vậy cho chúng sinh để cứu khổ, cứu nạn.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- 320 Hương nghi ngút toả, hoa ngào ngọt bay.
Chuông rền, mõ ruổi, khánh lay,
Thông già điểm trống, trúc gầy khua sênh.
Thầy đương kinh học tập tành,
Diệu Thường ngồi tựa bên màn câu lan.
- 325 Bổng trông ra mái tam quan,
Thấy chàng niên thiếu lạc ngàn ngàn ngõ.
Lạ con mắt, hãy còn ngờ,
Vén màn màn hỏi: "Khách thơ quê nào?
Và con người cửa mạn đào⁽¹⁾,
- 330 Việc chi mà khéo tìm vào non sâu.
Sinh nghe khúm núm dưới lầu,
Gửi rằng con cháu đến hầu sư cô.
Trình tên tuổi, bạch duyên do,
Giờ nông nổi trước, kể trò chuyện sau.
- 335 Sư nghe thắm thía giờ lâu,
Quyển vàng⁽²⁾ để gác hạt châu sùt sùi.
Dạy rằng: "Hãy bước vào ngồi,
"Thế mà cô ngộ là ai vô tình,
"Mới thăm hỏi sự nhà mình,
- 340 "Anh thông thả, chị bình ninh cô mừng.
"Khen ai trò nẻo đưa chùng.
"Cho con lặn suối pha rừng tới đây.

(1) *Cửa mạn đào*: do chữ "đào lý công môn" ở đây chỉ người quyền quý.

(2) *Quyển vàng*: dịch hai chữ "hoàng quyển" ngày xưa thường dùng dùng thuốc màu vàng nhuộm giấy để đóng sách cho khỏi mốc ăn - Quyển vàng ở đây là quyển kinh Phật.

- "Đây tuy thú mọn cỏ cây,
 "Thanh nhàn hãy ở lâu ngày cũng quen.
 345 "Gần cô cho tiện sách đèn,
 "Lọ là khuấy nèo chốn phiên hoa chi.
 "Cũng đừng áy náy lòng quê,
 "Bao giờ áo gấm mặc về⁽¹⁾ mới cam.
 "Ngựa hồng đai bạc áo lam⁽²⁾,
 350 "Giời cho và có chí làm thì nên.
 "Trước chi hương lửa hữu duyên,
 "Bổ lòng tuổi tác, rạng nền tổ tông.
 "Dạy thôi mới nhủ Hương công:⁽³⁾,
 "Đua chàng về mái tây phòng nghì chân.
 355 Trái xem thú lạ chiều xuân,
 Hoa cài cửa động, đá ngăn vách chiền.
 Người thành thị khách lâm tuyền,
 Đòi phen thấy cảnh, đòi phen chạnh niềm.
 Tường người nương cảnh hé rèm,
 360 Gọi Hương công mới dò xem sự lòng:
 "Áy ai tầm thuốc trẻ trung.
 "Chục hầu sư phụ đứng trong giảng đường.
 "Bấy giờ c lệ chưa tường,
 "Lâu lâu lại lấp lánh gương à Hằng.

(1) *Áo gấm mặc về*: do câu "y cẩm hồi hương" mặc áo gấm về quê - Ý nói: khi thi đỗ vinh quy về làng.

(2) *Ngựa hồng đai bạc áo lam*: là các thứ của nhà vua ban cho người thi hội đỗ để về vinh quy.

(3) *Hương công*: bà vải trong chùa tức vải Hương.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- 365 Thấy nhời Hương mới bảo rằng:
"Người đâu chẳng biết lạc chừng tới đây.
 Xót khi lỡ bước đường mây,
Nàng Trương đưa lại chốn này quy y.
 Khách đà về đạo từ bi,
- 370 Nhìn làm chi, hỏi làm chi nữa chàng.
 Già nua thua thốt rõ ràng,
Thôi thôi xin xuống tính đường hầu cô.
 Nghe lời sinh khí thẹn thò,
Trẻ thơ rằng hãy xét cho chỗ cười.
- 375 Lạ lòng mà muốn hỏi chơi,
Há rằng đã tận tình ai ru mà.
 Vãi Hương từ trở lại nhà,
Một mình chàng chốn lầu hoa mới càng.
 Thôi giấc thắm, lại mơ màng,
- 380 Đèn xanh một ngọn quỳnh vàng ba con.
 Có ai mà được ni non,
Tối han giăng chị, ngày gion gió di⁽¹⁾.
 Niêm riêng khôn chút tả đê,
Hoàng oanh hót nhớ từ quy⁽²⁾ kêu sầu.
- 385 Bồi hồi thảng trợn ngày thâu,
Trong lòng đã cậy trên đầu rạng hay.
 Bống may may khéo là may,

(1) *Giăng chị*: do chữ nguyệt tỷ; gió di: do chữ phong di. Ý nói trong khung cảnh trăng thanh gió mát nào biết hỏi ai, chỉ biết than thở một mình với cảnh vật. Gion (chữ cổ): hỏi.

(2) *Từ quy*: còn gọi đỗ quỳnh tức là con quốc.

- Xa trông ra mái lầu tây thấy nàng.
 Thẩn thờ trước dãy hành lang,
 390 Vin cảnh biếc, hái hoa vàng làm thính.
 Xa xa phảng phất dạng hình,
 Đức Quan Âm đã giáng sinh bao giờ⁽¹⁾.
 Vội vàng làm khách bơ vơ⁽²⁾,
 Đến gần ướm hỏi khách thơ một lời:
 395 "Kể từ tới cảnh Bồng Lai,
 "May thay đã trộm thấy người tiên cung.
 "Mới hay hai chữ sắc không,
 "Chẳng duyên mà để duyên lòng trần duyên.
 "Ba sinh ước vẹn mười nguyên,
 400 "Chiêm bao lần quất ở bên giảng đình.
 "Su còn lân mẫn⁽³⁾ chúng sinh,
 "Xin thương đến tấm lòng thành với nao!
 Bồng nghe tiếng lạ lòng sao!
 Trái tai nào biết nhẽ nào dám thua.
 405 Nghĩ mình ở đám rau dưa,
 Há nên tìm tiếng dong đưa cùng người.
 Làm thính thời chịu mất nhời⁽⁴⁾,
 Thềm hoa lần bóng phòng trai trở giày.
 Vội vàng khép bức rèm mây,

(1) Quan Âm: tên vị Phật bà đẹp đẽ, ở đây ý nói Diệu Thường đẹp như Phật hiện lên.

(2) Bơ vơ: vơ vĩnh.

(3) Lân mẫn: chữ nhà chùa, ý nói thương xót.

(4) Mất nhời: còn nói là mắc nhời - tiếc lời nói.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- 410 Ngoài hiên còn chút hương bay với chàng.
Một mình lui tới bẽ bàng,
Khôn đường năn nỉ, để đường nhấn nhẹ.
Đeo sàu chàng trở ra về,
Xem chiều thẹn thẹn e e nục cười.
- 415 Trách người một, trách ta mười,
Bời ta sòm sỡ, nên người rầy run.
Còn giới, còn nước, còn non,
Còn giảng, còn gió, hãy còn đây đây.
Giảng giảng, gió gió, mây mây,
- 420 Biết là giờ nổi nước này cùng ai.
Chờ khi vắng về hiên mai,
Tìm Hương mà lại giải bày mấy Hương.
Rằng: "Đây há khách tầm thường,
"Dem mình đài các mà nương già chiền.
- 425 "Một là số phận cầu duyên,
"Hai là thông thả sách đèn cũng vui.
"Cho nên dưa muối phải mùi,
"Những say mùi đạo mà người nổi nhà.
"Sớm trưa ai kẻ biết ra,
- 430 "Đã quen làm nũng với già bấy lâu.
"Nghĩa sâu đành trả ơn sâu,
"Bây giờ phải gỡ mối sàu cho xong.
"Kìa Ngọc Nữ, nọ Kim Đồng,
"Phật bà chẳng xét thấu lòng ấy chẳng.
- 435 "Cửa từ phương tiện đâu bằng,

- "Kim thẳng xin đổi xích thẳng này cho⁽¹⁾.
 "Ồ đây về cảnh nhà chùa,
 "Nhẽ đâu còn dám chuyện trò giảng hoa.
 "Nhưng thời duyên kiếp thế mà,
 440 "Dẫu làm sao cũng cậy già giúp nao!"
 Lặng nghe nhời khách thấp cao,
 Gửi rằng: "Già biết làm sao sự này.
 "Nuơng mình cửa Phật bấy chày,
 "Non ngăn thói tục, gió bay niềm trần⁽²⁾.
 445 "Hương đèn khuya sớm độ thân,
 "Biết đâu quán Sở lầu Tần viễn vông.
 "Thấy lời cũng trộm xót lòng,
 "Tu hành chẳng nhẽ lộn vòng gió giảng.
 "Và nàng cũng bạn thiên tăng,
 450 "Ra vào ngượng mặt, nói năng ngại điều.
 "Một niềm vàng đá nâng niu,
 "Bây giờ sao nỡ đặt dìu mưa mây.
 "Hướng chi những tiếng thầy lay⁽³⁾,
 "Tuổi này đã trót mũ này che tai.
 455 "Đa mang chẳng dám chịu nhời,
 "Mặc người Tần, Tấn mặc người Trần, Châu".

(1) *Kim thẳng*: dây vàng để buộc kính; *xích thẳng*: dây đỏ tức dây tơ hồng của Nguyệt Lão - Ý nói xe duyên lại cho hai người lấy nhau mặc dù Diệu Thường là kẻ tu hành.

(2) *Gió bay niềm trần*: ý nói đã đến chùa tu thì những chuyện trần tục gác ngoài tai như trận gió thoảng.

(3) *Thầy lay*: tiếng cổ; lời không đúng đắn.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Chàng nghe nhìn nghĩ giờ lâu,
Tường nhời Hương nói ra màu ngấn ngơ.
Hai hàng lã chã đường mưa,
460 "Biết đem lòng ấy bây giờ cậy ai.
"Vì duyên cho phải vật nài,
"Có thương thì xét, mà cười thì oan.
"Ba giảng nấn ná thiên quan⁽¹⁾,
"Nghĩ quen thuộc ấy mà van vì cùng.
465 "Ai ngờ giữ tiếng quản công,
"Nào lòng quảng đại, nào lòng từ bi.
"Chẳng yêu chẳng xót chẳng vì,
"Lại còn bịn rịn làm chi cảnh này!
"Bụt giời xin chứng lòng ngay,
470 "Duyên ai dù rui dù may tại già".
Nghe chàng năn nì thiết tha,
Ngọt ngào đầu lưỡi mặn mà lổ tai.
Vâng ra thời tiếng để đời,
Chẳng vâng thời nể lòng người biết bao.
475 Tận từ dám tiếc công nào,
Còn e lòng khách động đào khúng chẳng?
Bây giờ là khách phòng tăng,
Say sưa mùi đạo đứng dung bụi hồng,
Lệ khi hoa chẳng chiều ong,
480 Luống nhời tuổi tác, then lòng vãn nhân.
Chàng rằng: "Già hãy ân cần,

(1) *Ba giảng nấn ná thiên quan*: đã ba tháng ở cửa nhà chùa.

- "Đàn này tai ấy dần dần cũng êm.
"Ai hay rằng chẳng cái kim,
"Đã nơi dan díu nên tìm tới đây.
485 "Hãy về dìu dắt cho hay,
"Dẫu làm sao, quả phúc này cũng nên".
Nể chàng gấn bó cần quyền⁽¹⁾,
Vâng nhờ Hương mới về bên tính đường.
Canh khuya nguyệt gác cảnh sương,
490 Nần nì thử ước xem nàng làm sao?
Rằng: "Đây cảnh rộng non cao,
"Xưa nay biết mặn quen dào là ai?
"Phải khi qua chốn thư trai,
"Thấy chàng khắc khoải một nhời mà thương.
495 "Lân la bỗng giở sự nàng,
"Mấy nhời thì bấy nhiêu hàng hạt châu.
"Xin người hãy bạch gót đầu,
"Rừng thiên xin chỗ những màu yến anh.
"Càng van càng một đỉnh ninh,
500 "Rằng duyên rằng nợ rằng tình một hai.
"Nể nhời đã trót chịu nhời,
"Chiều ai hay chẳng chiều ai mặc nàng".
"Nhời đâu thêm nặng lòng vàng,
"Trách ai sao khéo độc đường cho nên.
505 "Gập ghềnh nhờ bước thuyền quyền,
"Đem thân bỏ liễu nương miền tùng lâm.

(1) *Cần quyền*: thiết tha kêu nài.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- "Đã mừng khỏi nẻo tiếng tăm,
"Bướm ong đầu lại âm âm bên tai.
"Già vãng tiểu gửi lại người,
510 "Chốn này chẳng khá dạy lời ong ve.
"Kiếp tu đã nguyện bồ đề,
"Lòng son bày mối, tóc thề mười phương.
"Một đèn, một nến, một hương,
"Dám còn để mối tơ vương bên lòng.
515 "Và người là đúng thư trung⁽¹⁾,
"Tấc mây mà nở để lòng gương thu.
"Bao dung xin hãy xét cho,
"Từ rày những tiếng nhỏ to gác ngoài".
Xem nàng vàng đá chẳng đời,
520 Bế bàng lại đến phòng trai trình chàng:
"Đã nhiều yến chuyển trăm đường,
"Khăng khăng khoá ngọc then vàng chẳng long.
"Ai ngờ con trè lạ lòng,
"Sượng sùng có nhẽ ép lòng làm sao!"
525 Chàng từ nghe nói tiểu hao,
Nhu nung gan sắt, như bào lòng son:
"Đem mình làm khách thiên môn,
"Gió lay trướng ngọc tuyết mòn án nghiên.
"Và chi hai chữ tình duyên,
530 "Nhẹ danh tài tú, nặng nguyên giai nhân.
"Đem mình van vi mấy lần,

(1) Thư trung: là người học trò đứng đắn.

- "Muội phần mà chẳng một phần ở ê"⁽¹⁾.
 "Ai hay phép Bụt cả nè,
 "Ở đây cũng thẹn, về thì chẳng xong.
 535 "Áu là già phải giúp công,
 "Lại lần này nữa xem lòng làm sao.
 "Gạn rằng đã quyết chí cao,
 "Nợ lòng từ ấy kiếp nào giá cho.
 "Chẳng thì ra trước cửa chùa,
 540 "Phải nghe khách niệm nam vô một lời,
 "Doạn rời Nam, Bắc đòi nơi,
 "Nổi niềm phó mặc bụt giời chứng minh".
 Nghe nhời tình đã thiết tình,
 Trở về Hương mới đình ninh gót đầu.
 545 Rằng: "Xin nửa khác đến hầu,
 "Được nàng một tiếng già nhau mà về".
 Thấy người đeo đẳng một bề,
 Hoa ngừng trước mặt, nguyệt e đám mây.
 Van rằng: "Đành nổi bèu mây"⁽²⁾,
 550 "Phận này ngộ được chốn này là yên.
 "Bao giờ quả kiếp xui nên,
 "Một thân thiếu nữ truân chuyên mấy lần.
 "Đã nhời tình thực ân cần,
 "Chẳng thương mà dạy nợ nần giãng hoa.
 555 "Phòng khi sư phụ biết ra,

(1) *Ở ê*: tiếng cổ; động lòng.

(2) *Bèu mây*: bèu nổi ở nước, mây bay trên không là những vật trôi nổi khi hợp, khi tan không nhất định, ý nói sự hợp tan.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- "Người là thân chích, ta là ngược xuôi"⁽¹⁾.
"Gió đưa nhời thế xa xôi,
"Thì ta hầu để đứng ngời đượ đây.
"Ấu là chiu bạc cùng thầy,
560 "Liệu đường mà bội cảnh này cho xong.
"Phận bèo bao quản long đong,
"Thời mình lánh trước, hơn lòng luy sau".
Thấy chiều lan thắm huệ sầu,
Xót nàng Hương mới ra màu van khuyên.
565 "Lạy nao xin chớ vội phiền,
"Trót đã hờ miệng, rày xin dãn lòng.
"Miễn nàng tiết sạch giá trong,
"Vàng thông than lửa, sen thông lầy bùn"⁽²⁾.
"Quả tu ve chuốt chưa tròn,
570 "Bống mà năn ni nước non bao đành.
"Ba giảng tiếng kệ câu kinh,
"Bạch Viên sao nữ phụ tình Huyền Trang"⁽³⁾.
Nàng nghe Hương nói nể nang,
Dẹp sầu lại mở quyển vàng làm khuây.
575 Xăm xăm Hương một lòng ngay,
Lại sang đến chốn mọi ngày đình ninh.
Rằng: "Chàng cửa tướng nhà khanh,

(1) *Ngược xuôi*: ý nói người ngoài.

(2) *Vàng thông than lửa, sen thông lầy bùn*: ý nói đã qua nhiều thử thách mà không lay chuyển được lòng.

(3) *Huyền Trang*: tức Đường Tăng, sang Ấn Độ đem về 650 bộ kinh và tự dịch lấy 75 bộ.

"Lúa đời há hiểm cảm lành dưa duyên.
"Miễn người đèn sách bút nghiên,
580 "Sợ nàng xin chó cần quyền nữa chi.
"Nếu nàng phải bước ra đi,
"Nỡ oan lòng ấy tội thì ở ai?".
Bỗng không thấy nói hỡi người,
Van rằng: "Chả dám ép nài nữa đâu.
585 "Xin đừng để tiếng cho nhau,
"Chẳng thì non thẳm rừng sâu cũng tìm.
"Cây già về nghĩ cho êm,
"Dám còn nhắn cá gửi chim nữa nào".

Bài thơ tương tư của Phan Sinh

1 Hai chữ công danh hãy đợi thời,
Sắt cầm lẩn thẩn áng thiên trai.
Lòng quê vò võ lẩn mây ngút,
Nghĩa trước bùi ngùi bóng nguyệt khơi.
Non nước luống ghi niềm từ tại,
5 Lửa hơng khôn thấu dạ Như Lai,
Anh hùng còn chắc kiến khôn rông,
Mười ước lo sao vẹn cả mười.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Chàng từ thơ đạt tiêu hao,
590 Tới lui ngàn ngại ra vào dò dang.
Gió từ hây hây đưa hương,
Lạnh lùng án tuyết đoạn trường đòi nau.
Giăng thuyền vắng vặc in lâu,
Lâm râm đèn hạnh cànng sầu thiu thiu.
595 Tiếng chuông, tiếng cảnh, tiếng tiu,
Sách nhìn biếng đọc, cầm treo biếng đàn,
Bấy nay nương nấu thiền quan,
Muối dưa đậm bạc, sương hàn pha phôi.
Lại mang phiên não đứng ngồi,
600 Đá kia cũng đổ bờ hơi lộ người.
Bệnh tương tu cũng nực cười,
Để phương ngũ tích, để bài bát trân⁽¹⁾.
Bùa nào nghiệm, thuốc nào dẫn⁽²⁾,
Được su ngán nổi, Lão quân⁽³⁾ khôn chiều.
605 Có chăng liên nhục liên kiều⁽⁴⁾,
Dùng phương đồng nữ⁽⁵⁾ mới tiêu bệnh chàng.
Lòng cô đã rộn trăm đường,

(1) *Ngũ tích, bát trân*: hai bài thuốc chữa bệnh nội thương.

(2) *Dẫn*: dẹp bệnh xương.

(3) *Lão quân*: tức là Thái Thượng lão quân, hiệu của Lão tử, cả hai có ý nghĩa là dù Phật hay tiên cũng không sao chữa nổi bệnh.

(4) *Liên nhục*: Liên kiều: tên hai vị thuốc dùng cho bệnh nhân uống để khai uất - Trong cách dùng chữ có hàm ý dùng tên: Kiều Liên.

(5) *Đồng nữ*: là vị thuốc bạch đồng nữ, ở đây còn có nghĩa người con gái (có ý chỉ Diệu Thường).

- Mười phương đã mấy nén hương đã tàn.
 Bói thì ra quẻ phong san⁽¹⁾,
- 610 Động hào thiếu nữ ai bàn cho ra.
 Có chăng ta biết sự ta,
 Diệu Thường là một, vãi già là hai,
 E sư và cũng nể người,
 Nàng theo Hương đến phòng trai thăm chàng.
- 615 Nghiêng mình hé bức rèm sương,
 Chiều thanh khép nép tiếng vàng khoan thai.
 "Trộm nghe sương tuyết hơi hơi,
 "Thuốc xơi giã⁽²⁾ mấy, cơm xơi thế nào?
 "Lạy giời cho mát mẻ nào,
- 620 "Kèo sư tuổi tác ra vào bản khoán".
 Bèn tai nghe tiếng nàng gần,
 Mười phần phiền não chín phần đổ sòng.
 Vội vàng tay vớt đôi dòng,
 Bạch rằng: "Đá đội ơn lòng đến đây.
- 625 "Bệnh sao cơn tình cơn say,
 "Mới rồi thì thế, ở này thì không.
 "Nhu lúc này thế đã xong,
 "Rồi ra nào biết rằng thông thả⁽³⁾ này.
 "Vi ai giời nhẽ có hay,
- 630 Độ trì cho họa là may đỉnh nào.

(1) *Phong san*: phong sơn tiêm là một trong 64 quẻ của kinh Dịch, ở đây ý nói: động hào thiếu nữ là bệnh trai gái.

(2) *Giã* (tiếng cổ): đồ bệnh.

(3) *Thông thả*: nghĩa có là để chịu.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Kể thời thánh thốt quyền bào,
Xem hoa nhường võ, xem đào nhường phai⁽¹⁾.
Chiều lòng nàng phải lựa nhời,
Rằng: "Người thành kính thì giới chúng tri.
635 "Hãy xin hi xả từ bi,
"Cơn này đừng thắc mắc chi thêm càng".
Sinh đương nấu sắt nung vàng,
Bống nghe như nước càn dương tưới nhuần.
Thánh thời khoan sáng tinh thần,
640 Thiều quang đem lại phong trần giũ bay.
Vừa mong giờ mới niềm tây,
Ngoài hiên nghe động tiếng giày xa xa.
Giã sinh nàng trở gót ra,
Khỏi mành mành thấy su già xuống thăm.
645 Thấy chàng tựa án nương cầm,
An nhàn su đã bình tâm lại về.
Đêm thanh nguyệt gác rèm the,
Xa trông bóng đã đèn khuya cách lâu.
Sầu vừa ngót, ngót lại sầu,
650 Sông Ngân thủ bắc lấy cầu Ô xem.
Sao tàn sương dậu tuyết êm,
Góc tường ẩn bóng bên thềm lân la.
Nhờ khi gió quạt cánh gà,

(1) Xem hoa nhường võ, xem đào nhường phai: ý nói trông Phan sinh có vẻ gầy còm ốm yếu.

- Lay mảnh mượn tiếng nàng ba⁽¹⁾ lọt vào.
- 655 "Thương mấy nao, nể mấy nao,
"Làm sao trong ấy, làm sao ngoài này.
"Một lời công đức nặng thay,
"Nên bây giờ phải đến đây tạ lòng,
"Đã lòng hi xả bao dong,
- 660 "Giá sương nỡ để lạnh lòng bao an".
Nàng dương khêu ngọn đèn tàn,
Véo von nghe tiếng ngoài hiên rụng ròi.
Thưa rằng: "Rừng mạch vách tai,
"Đêm hôm chẳng lọ rậm nhồi nửa chi.
- 665 "Xưa nay đã gửi một bề,
"Dù thương cũng đội, trách thì cũng vâng.
"Rút dây chẳng nể động rừng,
"Làm chi để tiếng tiểu tăng thế cười!
"Thôi! Thôi! Thôi cũng lạ người!
- 670 "Mới thông thả hãy về nơi kéo mà".
Chàng rằng: "Ta những giận ta,
"Bước ra gặp ả Hằng Nga bẽ bàng.
"Bấy lâu vàng thép Tạng Vương⁽²⁾,
"Dám còn đeo thối Thọ Dương⁽³⁾ chốn này.

(1) *Nàng ba*: có bản cho là thần gió(?)

(2) *Tạng Vương*: Địa Tạng Vương bồ tát là tên một vị Phật.

(3) *Thọ Dương*: Thọ Dương công chúa con gái Tống Vũ đế, giữa ngày 7 tháng 1 nằm dưới hiên điện Hàm Chương, hoa mai rụng xuống trán, thành đoá hoa năm cánh, gọi là hoa mai trang. Chữ Thọ Dương ở đây chỉ thối trắng hoa.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- 675 "Trót ơn đây phải đến đây,
"Chẳng yêu để tiếng nước mây oan người.
"Hẹp chi chút cánh cửa ngoài,
"Chẳng cho vào bạch Như Lai một điều.
"Kiếp này phụ, kiếp sau yêu,
- 680 "Lại như à Bích⁽¹⁾ quyết liều cho xong".
Sờn gai nhồi thoát lạ lòng,
Nếu thi gan với anh hùng thì thua.
Ai cười thì Phật xét cho,
Cho vào mà kể duyên do mớiတွံ.
685 Cửa mây vừa hé then sương,
Dưới đèn lóng lánh mặt gương Quảng Hàn⁽²⁾.
Lan mừng huệ, huệ mừng lan,
Hồng nhan khắp khởi, từ nhan ngậm ngừng.
Ni non chàng mới gạn rằng:

(1) *À Bích*: thơ cổ: *Bích ngọc tiểu gia nữ, bất cảm phan quý đức*: Bích ngọc, gái nhà thường dân, không dám vin đến chỗ sang trọng. Phan sinh muốn bảo Diệu Thường: nếu nàng mà nhún nhường như à Bích thì chàng cũng quyết liều.

(2) *Quảng Hàn*: ý nói mặt Diệu Thường ở dưới bóng đèn lấp lánh như bóng Hằng Nga trong cung trăng (Quảng Hàn).

- 690 "Bấy lâu mượn gió các Đàng⁽¹⁾ truyền hơi.
 "Dương Đài đã trộm Chương Đài,
 "Ngà nghiêng phải dạy một lời làm sao?
 "Tiên chi quê họ nơi nao,
 "Vi đâu xui khiến cho vào tới đây.
- 695 "Nguồn cơn xin dạy cho hay,
 "Phật tiền quán nước làng mây tiệc nào".
 Nàng nghe lời nói bé chiều,
 Giờ sao xiết nỗi, nói sao nên lời.
 Gửi rằng: "Phận cánh hoa rơi,
- 700 "Bây giờ còn dám giấu người sao nên.
 "Nằm nì mới giờ sự duyên,
 "Dẫu lòng vàng đá cũng nghìn xót xa.
 "Đàm Châu quê thiếp còn xa,
 "Họ Trần tên đặt vốn là Kiều Liên,
- 705 "Bào thai đã hẹn nhân duyên,
 "Quạt ngà, trâm ngọc kết nguyên họ Phan.

(1) *Gió các Đàng*: gặp thời cơ tốt, làm nên cơ hội tốt. Do câu thơ cổ: thời lai phong tống Đàng vương các: Gác Đàng vương dựng từ đời Đường ở tỉnh Quảng Tây trên sông Giang. Diêm Bá Phù (có sách chép là Dữ) làm quan mục Hồng Châu nhân ngày trùng cứu thết tiệc lớn trên gác. Đêm trước Vương Bột, một danh sĩ, còn ở ghềnh Mã Dương, tỉnh An Huy nhờ thuận gió xuôi buồm trên sông Giang một đêm đi ba mươi dặm tới gác Đàng vương dự tiệc và ngay trong bữa tiệc đó Vương Bột làm bài thơ *Đàng vương các* mà nổi danh. Thường dùng điển tích này để chỉ cơ hội may mắn.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- "Rời ra cách trò quan san,
"Chẳng may tiếng hạc khơi ngàn non hoa⁽¹⁾.
"Cô đơn con trẻ mẹ già,
710 "Phấn trôi ngoen má, sương pha bạc đầu.
"Cửa nhà binh lửa đòi nao,
"Tuyết sương quấy một gánh sầu ra đi.
"Đoạn trường thay lúc phân kỳ,
"Mẹ thì bãi bắc, con thì non tây.
715 "Khóc than cũng thấu cao dày,
"Xui nàng Trương lại dất tay tham thiên.
"Oan chi chút phận thuyền quyền,
"Chữ tình cảm cảnh, chữ duyên bẽ bàng.
"Rừng thiên ơn đã rộng thương,
720 "Khán qua và sẵn nén hương của người.
"Hoạ khi run rui ơn trời,
"Đền công sinh nặng, giải nhời nguyệt sâu.
"Thân này mà dở dang nhau,
"Thì xin che lấy thân sau để dành.
725 "Hoa trôi nước chảy lênh đênh,
"Mặt nào còn để tâm tình cùng ai.
"Dù chàng ép trúc nài mai,
"Tìm nơi giếng cạn thấy người hồng nhan.
"Để ai ngọc nát hoa tàn,
730 "Giải oan chàng phải lập đàn cho nhau.

(1) *Tiếng hạc non hoa*: do câu thơ: *Nguyệt minh hoa biểu hạc quy trì*: trăng soi và chốn hoa biểu, hạc về chậm, ý nói xa cách không có tin tức gì.

TRUYỆN PHAN TRẦN

- Sinh nghe ngán một giờ lâu,
Gắm rằng: "Con tạo cơ màu khéo thay.
"Bấy lâu mơ tưởng đêm ngày,
"Ai ngờ Phan đấy Trần đây mà làm.
735 "Tri âm chưa tỏ tri âm,
"Thì xin bên quạt, bên trâm sóng vào".
Vội vàng mò tráp tay trao,
Nhìn xem nào có chút nào là sai?
Cành trâm, chiếc quạt chữ bài,
740 Rành rành tên tuổi hai người song song.
Mừng nhau lần kể sự lòng,
 Gian nan ngày trước, lạnh lòng bấy nay.
Biên lời đấy, chép lời đây.
Bút hoa dấu vạn, tờ mây dấu nghìn.
745 Sa vàng lẫn áo hồng chiên⁽¹⁾,
Hết bên sầu nảo, tới bên vui mừng.
Rì tai nàng mới dặn rằng:
"Ồ đây nương nấu hầy đừng hờ hang;
"Công danh chờ thuở xuân sang,
750 "Thế nào rồi sẽ phượng hoàng rù nhau"⁽²⁾.
Dặn dò chưa dứt cạn sâu,
Trên am một tiếng chày đầu giục người.

(1) *Sa vàng lẫn áo hồng chiên*: sa vàng: áo sa màu vàng, áo lòng chiên màu đỏ, ý nói hai người ngồi gần lại nhau.

(2) *Phượng hoàng rù nhau*: Đồi Xuân Thu, Kính Trọng muốn lấy vợ, bói được quẻ phượng hoàng, nên từ đấy lấy hai chữ phượng hoàng để chúc đám cưới.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Vội vàng sinh trở gót hài,
Ngoài hiên hoa đã đón cười cùng oanh.
755 Non đông lò lửa hé màn,
Tiếng cầm bên ấy, tiếng kinh bên này.
Sự tình một đáy một dây,
Dấu bà mùi mắt, dấu thầy tám tai.
Thông thông, trúc trúc, mai mai,
760 Ngày người đất bụi, đêm người động tiên⁽¹⁾.
Đầu cành còn điểm mỗ quyen⁽²⁾,
Vo ve đàn để bóng chen gió vàng⁽³⁾.
Khúc cầm thông mới dạo sương⁽⁴⁾,
Chiều oanh sớm đã sổ sàng tin mai⁽⁵⁾.
765 Lân la cửa bụi ngày giờ,
Hạ qua thu tới đông rồi lại xuân.
Vũ Môn mừng đã đến tuần,
Phượng loan rày gặp phong vân phải tìm.
Giục đồng⁽⁶⁾ quấy níp ôm đàn,

(1) *Ngày người đất bụi, đêm người động tiên*: Phan sinh và Diệu Thường vì hiện đang sống trong cảnh nhà chùa nên ban ngày phải giữ phép nhà chùa, nhưng đến đêm thì hai người lại gặp nhau chuyện trò ân ái.

(2) *Mỗ quyen*: chim quốc kêu như tiếng mỗ, thỉnh thoảng một tiếng.

(3) *Gió vàng*: do chữ *kim phong* là gió mùa thu, theo ngũ hành mùa thu thuộc kim. Cả hai câu nghĩa là đã hết hạ sang thu.

(4) *Dạo sương*: chỉ mùa đông.

(5) *Tin mai*: có tiếng chim oanh hót là báo hoa mai nở - ý nói đông qua, xuân đã đến.

(6) *Đồng*: trẻ nhỏ theo hầu.

- 770 Lên chùa bạch đá, xuống thềm bảo qua.
 Nàng rằng: "Chàng học quyết khoa⁽¹⁾,
 "Tò ngày áo gấm xem hoa⁽²⁾ sẽ về.
 "Ồ đây nương cửa bồ đề,
 "Đăm đăm một tấm lòng quỳ hướng dương.
- 775 "Ngùi ngùi dặm liễu ngàn sương,
 "Tiển đưa hai chữ bình khương lấy lòng".
 Thoát thôi ngang dọc tây đông,
 Ngựa quen đường cũ, ruổi rong téch chùng.
 Thông reo, vượn hót, chim mừng.
- 780 Hương chùa đưa gió hoa rừng phun sương.
 Tuần dư⁽³⁾ vừa tới cửa trường,
 Tài danh mây hợp hiên lương sao bày⁽⁴⁾.
 Chàng vào vãng mệnh năm ngày⁽⁵⁾,
 Côn bằng đưa sức rồng mây phải thì.
- 785 Thám hoa vào tới đàn trì,
 Cẩm bào phủ cật, hoa chi giặt dầu⁽⁶⁾.

(1) *Quyết khoa*: học để quyết thi lấy đỗ.

(2) *Áo gấm xem hoa*: thi hội đỗ được ban áo gấm xem hoa ở vườn thượng uyển (cho nên có chữ thám hoa chỉ người đỗ thứ ba giáp thứ nhất, sau trạng nguyên và bảng nhãn).

(3) *Tuần dư*: đã hơn một tuần.

(4) *Sao bày*: người nhân tài sự thi đồng như sao trên trời.

(5) *Năm ngày*: ý nói đã thi trong 5 ngày (4 ngày thi hội, 1 ngày thi đình).

(6) *Cẩm bào phủ cật hoa chi giặt dầu*: ý nói áo gấm mặc trên mình, bông hoa vàng giặt vào mũ đội trên đầu. Lệ thi thời xưa: khi tân khoa vào thám vườn thượng uyển được phép ngắt một bông hoa, rồi sẽ theo bông hoa đó làm một cánh bằng vàng ban cho cài vào mũ.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Tiếng thơm lòng lầy đầu đầu,
Kè siêng ong bướm, người mau cá nhàn⁽¹⁾.
Ngán thay bìm bãi hồng nhan,
790 Làm cho rác lổ tai quan khéo là.
Một thư nhắn gửi về nhà,
Một thư đưa đến cửa già báo tin.

*"Rồng mây gặp hội, bàng vàng bia đá nghìn thu;
Loan phượng sánh duyên, trâm ngọc quạt ngà muôn
kiếp.*

*Bồ thừa sân trình ba tấc tuyết,
Đền khi cửa bụt một lò hương.
Phồn hoa nhác mắt yến anh, mối kia cùng mối nợ;
Non nước lắng tai cầm sắt, lòng dấy lẫn lòng dây".*

Nay thư

Từ ngày chàng ruổi dặm ngàn,
Tắm lòng nương cánh của chiền đăm đăm.
795 Bên tai mang máng hào âm⁽²⁾,
Hoa xuân điểm tuyết giăng rằm vén mây.

(1) *Cá nhàn* - cá: chỉ tin tức, do bài thơ: khách tòng viễn phương lai, dị ngã song lý ngư, hồ đồng phanh lý ngư, trung hữu xích tố thư: khách từ nơi xa đến, khi đi để lại cho ta đôi cá chép, gọi trẻ mổ bụng cá, thấy trong bụng cá có lá thư. *Nhàn*: còn đọc là *nhân* cũng chỉ tin tức, do truyện Tô Vũ đời Hàn Nguyên Đế đi sứ Hung Nô bị bắt giam đầy di chân dê ở Bắc Hải 16 năm, sau mượn cánh chim nhận thông tin về Hán.

(2) *Hào âm*: tin tốt, tin mừng.

- Cô nghe tin cháu mừng thay:
 "Đành rằng tôn tổ, đức dày nhi tôn⁽¹⁾.
 "Thám hoa ngày ở từ môn,
 800 "Trai thành nên đức Thế Tôn⁽²⁾ độ người.
 "Mới hay bĩ cực thái lai,
 "Còn trong trần lụy biết ai công hầu.
 "Chẳng yêu nhau chớ rẻ nhau,
 "Độ loài chim sẻ hay đâu chí hồng⁽³⁾".
 805 Đương mừng náo nức ngóng trông,
 Đình phu⁽⁴⁾ nghe đã ruổi rong gần miền.
 Xe xe, ngựa ngựa, lần chen,
 Hoa quen mừng rước, chim quen đón chào.
 Chênh vênh ngoài chốn non cao,
 810 Áo hồng đai bạc bước vào cửa không⁽⁵⁾.
 Chuông reo mõ nổi, thiều⁽⁶⁾ rung,
 Cờ chen bảo cái⁽⁷⁾, tán lồng đồng phan⁽⁸⁾.
 Hương đèn tạ Phật vừa an,
 Mới đem trăm quạt đến bàn cùng sư,
 815 Sư rằng: "Phận đẹp duyên ưa,

(1) Tổ tiên có phúc đức nên khiến con cháu được hưởng (đỗ đạt)

(2) Thế Tôn: đức Phật.

(3) Chí hồng: do câu: Yên túc na tri hồng học chú: chim di, chim sẻ biết sao được chí lớn của chim hồng, chim học.

(4) Đình phu: phu chạy trạm báo tin.

(5) Cửa không: cửa nhà chùa.

(6) Thiều: nhạc (hiều, nhạc do vua Thuấn chế ra.

(7) Bảo cái: lọng quý, lọng thờ Phật.

(8) Đồng phan: còn gọi là trướng phan: phướn dài, cờ của nhà Phật.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- "Mừng cho đời lúa đã vừa đồng cân.
"Ồ đây là cảnh chân chân⁽¹⁾,
"Tăng già chịu việc hôn nhân giữ nhời.
"Gần đây đã có một người,
820 "Đưa nàng đến chốn Phật dài ngày xưa.
"Cậy người làm lễ ông to,
"Xin hầu⁽²⁾ sang đây mà đưa nàng về.
"Mừng hầu phi chí nam nhi,
"Vinh quy cùng với vu quy một ngày.
825 "Phù rờng vin phượng ra tay,
"Mặc cô kinh sách ở đây khẩn cầu".
Tạ từ cùng bước xuống lầu,
Thắm hoa thì trước mà sau Diệu Thường.
Lễ thành đã đổi sa vàng,
830 Chiền vàng còn thoảng mùi nhang lạ đời.
Tràng lần thay chuỗi hạt trai,
Đã phở thức phần lọ cài phan mây.
Lên chùa, lạy Phật, lạy thầy,
Giã Hương công đội nghĩa này chẳng quên.
835 Giã non, giã nước, giã chiến,
Giã mai, giã trúc, giã miền cỏ hoa.
Cảnh này giữa chốn đường hoa,
Vào chơi thết đãi, bước ra mời chào.
Thoắt thôi xe ngựa dập dìu,

(1) *Cảnh chân chân*: cảnh nhà Phật.

(2) *Hầu*: tước thứ hai trong năm tước phong (công, hầu, bá, tử, nam) tiếng cổ dùng gọi người sang trọng, con nhà quyền quý.

- 840 Lên Kim Lăng cứ nhu điều nhà sư.
 Tiệc thối mùi lạng vàng đưa,
 Nước non kể mấy, tóc tơ thẹn thùng:
 "Thế này của chẳng xứng công,
 "Nặng ơn Phiếu mẫu⁽¹⁾, nhẹ lòng vương tôn.
- 845 Rạng ngày lại rưới nước non,
 Bái giọng cò bướm, dặm chồn vó câu.
 Vui lòng nhẹ bước nên mau,
 Ba giảng đã đến Hoà Châu cảnh nhà.
 Thung huyền đôi khóm rà rà,
- 850 Trên đầu vé bạc ngoài pha thức mồi.
 Rõ phỏ tiệc mờ vầy vui,
 Dưới hiên lần chúc thọ bồi đòi tuần.
 Mơn đình⁽²⁾ xuân lại thêm xuân,
 Thi thư rạng trước đai cân nối nhà.
- 855 Thám hoa quỳ lạy sân hoa,
 Niêm xua nổi trước lân la bày chềng⁽³⁾.
 Con từ du học bốn phương,
 Thần hôn đành lối đạo thường làm con.
 Phúc thừa muôn đội tống môn,
- 860 Bàng vàng may lạt chữ son tên đề.

(1) *Phiếu mẫu* - Vương tôn: Hàn Tín thuở còn hàn vi đi câu ở bờ sông Hoài thường đến xin ăn ở bà Phiếu mẫu, về sau Hàn Tín giúp nhà Hán đánh bại Sở Bá Vương được phong Hoài âm hầu, Tín mang một nghìn vàng đến tạ ơn.

(2) *Mơn đình*: cửa và sân - cảnh gia đình.

(3) *Bày chềng*: trình bày sự việc.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Nhân duyên vâng linh quạt thề,
Nhờ tay Nguyệt lão khéo xe lạ lùng.
Ngựa trông giới bể bao dong,
Thứ cho dưới gối tấm lòng tiểu nhi.
- 865 Rằng: "Tù con diển đình vi⁽¹⁾,
"Ngán lòng nương cửa⁽²⁾ một bề, nhớ mong.
"Nhờ hồng phúc, đội âm công,
"Gặp thời kim bảng⁽³⁾ động phòng⁽⁴⁾ cả hai.
"Rồi đem nhau đến thọ đài,
- 870 "Lạy bà Trần thị kéo người nhớ mong.
"Người từ lỗ bước long đong,
"Trời xui ngàn dặm đem lòng tới đây.
"Nặng bên tình nghĩa xưa nay,
"Rước vào phụng dưỡng đêm ngày thay con.
- 875 "Chữ duyên rày đã vuông tròn,
"Đem tin mừng lại tá buồn bấy lâu".
Tạ ơn nàng lại khấu đầu,
Cùng chàng vâng mệnh sang hầu từ ân.
Bước vào vừa đến nửa sân,
- 880 Lâm râm con gậy⁽⁵⁾ bực cần đón chào.

(1) *Diển đình vi*: diển: xa xôi, ý nói từ khi con xa cách cha mẹ.

(2) *Nương cửa*: do chữ "ý môn", xưa mẹ Vương tôn Giả nước Tề thường đứng tựa cửa mà mong con.

(3) *Kim bảng*: bảng vàng - ý nói thi đỗ.

(4) *Động phòng*: lấy vợ.

(5) *Con gậy*: tức là cái gậy, bà Trần thị chống gậy và trùm khăn làm râm ra đón chào các con.

TRUYỆN PHAN TRẦN

- Tung bùng kể lẻ thấp cao,
Nổi con nhớ mẹ tiêu hao tỏ tường:
"Mừng con và đội ơn chàng,
"Thân già được thấy giàu sang ai ngờ".
885 Lạy thôi nàng giờ⁽¹⁾ sàu xưa,
Một nhời một lúc hạt mưa tưới nhuận.
Xiết đâu là nỗi gian truân,
Một nhà sum họp Tấn Tần từ đây.
Duyên hương lửa, hội rồng mây,
890 Bõ công ly biệt, bỏ ngày tân toan.
Thoắt thời từ tạ dưới màn,
Về lâu giờ tiệc đoàn loan vui mừng.
Chơi bồi bợm gái cung phường,
Véo von đàn hát, vang lừng phách sênh.
895 Cung nam, cung bắc, cung huỳnh,
Độ như tiếng kệ tiếng kinh chẳng nhường.
Có khi cợt phấn trêu hương,
Sau đường Bồ Tát trước đường Thiên Nga.
Có khi ướm nguyệt chào hoa,
900 Lầu son phảng phất cửa già⁽²⁾ gió giăng.
Huệ lan đang rộn tiệc mừng,
Tin bay đã thấy tung bùng sứ hoa.
Việc quan chẳng khác việc nhà,
Lạy nghiêm từ, lạy lạy bà từ thân.
905 Cùng nàng xe ngựa đời chân,

(1) *Giờ*: kể lại, nhắc lại.

(2) *Cửa già*: cửa nhà Phật.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Nước non lặn lội ba tuần⁽¹⁾ đến nơi.
Bệ rồng gang tác mặt giời⁽²⁾,
Tàu nhời trung nghĩa, dâng bài tu nhượng⁽³⁾.
Hợp duyên ngư thủy nhất đường⁽⁴⁾,
910 Ấn sơn chấm mặt, gương vàng trao tay.
Mệnh giời vàng xuống năm mây,
Ra tài Khấu, Đặng, thủ tay Tiều, Tào⁽⁵⁾.
Đông Nam chi ngọn cờ mao,
Non xanh sấm dậy, bể đào sóng lui.
915 Cáo kình quét sạch mọi nơi,
Doanh Ngân⁽⁶⁾ rửa giáo, non Đoài treo cung.
Khải ca lòng lấy tư công,
Đã ngoài nanh vuốt dã trong cột rường.
Nước nhà vũng đặt âu vàng.
920 Cối bờ rộng mở mối giếng dựng nên.

(1) *Ba tuần*: mỗi tuần mười ngày, tức là một tháng.

(2) *Gang tác mặt giời*: do chữ "chỉ xích thiên nhan" nghĩa là ông mặt trời chỉ cách gang tác (mặt trời: mặt vua).

(3) *Tu nhượng*: do câu: *nội tu chính trị, ngoại nhượng di địch*: ở trong triều thì sửa sang chính trị, ra ngoài cõi thì đánh dẹp kẻ địch.

(4) *Ngư thủy nhất đường*: cả nước một nhà vua tôi như cá nước gặp nhau.

(5) *Khấu, Đặng, Tiều, Tào*: Khấu Tuấn, Đặng Vũ là công thần đời Hán Quang Vũ; Tiều Hà, Tào Tham là công thần đời Hán Cao Tổ.

(6) *Doanh Ngân*: lấy nước sông Ngân Hán ở trên trời mà rửa sạch binh khí, ý nói hoà bình đã trở lại.

TRUYỆN PHAN TRẦN

Đồng hưu⁽¹⁾ rõ rõ thê khuyển,
Công khi các phượng, tên truyền dài lân⁽²⁾.
Nhà chung đình⁽³⁾, cửa đại cân⁽⁴⁾,
Vinh phong sắc "Quận phu nhân" cho nàng.
925 Móc mưa nhuần gọi ơn sang,
Nền nhân cây đức, bày hàng quế lan.
Trăm năm duyên đẹp phượng loan,
Tao khang hai chữ Trần, Phan chuyện đời.
Ngẫm xem tác hợp cơ giới,
930 Quốc âm chấp chánh mấy lời làm ghi.

(1) *Đồng hưu*: do câu "chí quốc đồng hưu" cùng hưởng sự vui sướng của nhà nước.

(2) *Dài lân*: nơi ghi tên các công thần.

(3) *Chung đình*: chung: chuông; đình: vạc, hai thứ đồ dùng của nhà quyền quý.

(4) *Đại cân*: người có chức tước.

CỔ VĂN
Ancient Literature

VII
NHỊ ĐỘ MAI
The Nhi Do Mai

Theo bản in của Nhà xuất bản Phổ thông,
Hà Nội, năm 1964

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

I

Hoá nhi thăm thăm nghìn trùng,
Nhắc cân phúc tội, rút vòng vằn xoay.
Ngàn xưa mấy kẻ gian ngay,
Xem cơ báo ứng biết tay trời già.
Tuần hoàn lẽ ấy chẳng xa,
Chớ đem nông nổi mà ngờ cao xanh.
Trời nào phụ kẻ trung trinh,
Dù vương nạn ấy, ắt dành phúc kia.
Danh thơm muốn kiếp còn ghi,
Để gương trong sách, tạc bia dưới đời.
Gian tà đắc chí mấy hơi,
Mất thần khôn giấu, lưới trời khôn dung.
Uy quyền một phút như không,
Xem bằng lửa đá, ví cùng đám mây.
Thanh nhân khí tựa hiên tây,
Vui lòng đèn sách, nghi tay vãn bài.

NHỊ ĐỘ MAI

Truyện ngoài xem "Nhị độ mai" ⁽¹⁾,
Nhà Đường truyền vị đến đời Đức-tông.
Thường Châu có kẻ thanh trung ⁽²⁾,
Bá Cao là chú, vốn dòng họ Mai,
Điềm hùng ⁽³⁾ sớm đã sinh trai,
Trời cho văn tướng kén tài trạng nguyên,
Đặt tên Lương Ngọc đổi truyền,
Thông minh rất mực, trích tiên ⁽⁴⁾ dưới đời.
Tơ kia vốn sẵn duyên trời,
Hôn nhân đã định vào nơi họ Hầu.
Chin vì ngoại lý ⁽⁵⁾ bấy lâu,
Chưa trao lễ nhận, mới đầu thiệp canh ⁽⁶⁾.
Mai công tri huyện Lịch Thành,
Gương trung sáng vặc, túi thanh nhẹ bông.
Cầm đường ⁽⁷⁾ ngày tháng thung dung,
Tên ngay là tiết, nước trong ấy lòng.
Bấy lâu Lu Kỳ tướng công,
Tuy quyền tước lớn, mà phong độ hèn.

(1) *Nhị độ mai*: hoa mai nở hai lần. Tên một cuốn truyện cổ Trung Quốc nhan đề là "*Trung hiếu tiết nghĩa nhị độ mai*".

(2) Trong sạch và trung trực.

(3) Nằm mộng thấy con gấu là điềm sinh con trai.

(4) Tiên bị đày xuống trần.

(5) Làm quan ở ngoài kinh đô.

(6) Ý nói: chưa đưa lễ chạm ngõ, nhưng đã trao thiệp ghi tên tuổi của người con trai để đính hôn.

(7) Chỉ công đường người làm tri huyện một cách thanh nhàn.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Túi tham của đút chặt lên,
Dung bên gian đảng, ghét bên hiền tài.
Mai công mấy độ quan ngoài,
Bạn bè nhờ có mấy người đồng niên ⁽¹⁾,
Trong triều hết sức giữ gìn,
Kẻ ngồi thêm sự, người quyền thượng thư.
Kìa Đàng Tiến, nợ Đông Sơ,
Kẻ toà đồ sát, người toà hàn lâm.
Chu toàn đã ngoại mười năm,
Bè trung chống vũng, mưu thâm chớ hồng.
Một ngày huyện vụ ⁽²⁾ vừa xong,
Vào trong ông mới ngó cùng phu nhân.
Rằng: "Ta vốn kẻ trung thần,
"Trên vì nước, dưới vì dân mới là!
"Ví dù theo thói người ta,
"Uốn lưng, co gối cũng như một đời.
"Lọ là cầu cạnh chi ai,
"Chẳng trong lang miếu, cũng ngoài điền viên.
"Con ta trạc tuổi thanh niên,
"Có gương khoa giáp, có nền dinh chung,
"Sao cho giữ được chữ trung,
"Mới là hiếu tử nối dòng thư hương".
Nhưng là vui chuyện nội đường ⁽³⁾,
Sánh ngoài bống có hai chàng báo tin:

(1) Ban cùng đồ một khoa.

(2) Việc quan trong huyện.

(3) Nhà trong, tư thất.

Mai công phụng chì thăng thuyền ⁽¹⁾,
 Chiếu trời mây phủ, ân trên mưa nhuần.
 Triều ban, dự bậc ⁽²⁾ quan thân.
 Lại khoa cấp sự giữ phần gián quan ⁽³⁾.
 Tin đầu khêu tấm trung can,
 Một hai quyết phải trừ gian phen này.
 Truyền làm việc rượu vui vầy,
 Dẫn dò gia sự, định ngày khởi thân ⁽⁴⁾.
 Tầng tầng chén cúc ba tuần,
 Đòi công tử với phu nhân, dạy lời.
 Rằng: "Bấy lâu những ở ngoài,
 "Dạ này tấm tức với người quyền gian.
 "Rầy vàng dài gián thăng quan,
 "Phen này ta quyết cả gan phen này.
 "Bấy giờ một dở, một hay,
 "Họp nhau nào biết có ngày nũa thôi?
 "Cũng đừng bịn rịn lời thôi,
 "Mẹ con sớm liệu về nơi quê nhà.
 "Điền viên vui thú nông gia,
 "Tiện con đèn sách ấy là chúc nên.
 "Ví dù giải kết có tin ⁽⁵⁾,
 "Bào nhau sớm liệu tìm miền ẩn thân.

(1) Thăng chúc và đối di nơi khác.

(2) Thứ bậc cao thấp trong triều.

(3) Chức quan giữ việc can gián vua.

(4) Cất mình ra đi.

(5) Ý nói: nếu Mai công bị kẻ quyền gian hãm hại...

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Chờ cho thiên địa xoay vần,
"Sẽ toan tính với thù nhân sau này.
"May mà vua chúng lòng ngay,
"Đàn hò, lũ thò ⁽¹⁾, một ngày quét thanh.
"Bấy giờ phu quý, phụ vinh,
"Đưa tin sẽ đón thặng kinh cũng vừa".
Tân bằng ⁽²⁾ mừng rỡ chậ nhà,
Tiếp thù, ông bận những là hàn ôn ⁽³⁾.
Phu nhân nửa lệ ⁽⁴⁾ nửa buồn,
Đòi công tử đến, mẹ con bàn hoàn,
Rằng: "Nghe như bố con bàn,
"Phen này quyết với quyền gian đối đầu.
"Sẽ đàn, phượng một, chắc đâu ⁽⁵⁾,
"Cái lo này để về sau tây trời".
Nghe rồi, công tử thưa lời:
"Thế rằng cái đạo làm tôi mới là...
"Nhà huyền xin chớ lo xa,
"Hễ trời có mất thì ta lệ gì?
"Hãy cho vẹn tám trung nghì,
"Vinh, khô, đặc, tắng, sá chi cuộc đời ⁽⁶⁾".

(1) Chỉ bọn quyền gian trong triều.

(2) Khách khứa và bạn hữu.

(3) Những chuyện xa cách nhau khi ấm, khi lạnh.

(4) E sợ.

(5) Ý nói: kẻ thù thì nhiều, mà mình chỉ có một thân, khó lòng thắng được.

(6) Tươi, héo, được, mất. Ý nói: sướng hay khổ, mất hay còn, người quân tử không quản ngại.

Ông vừa xong việc khách ngoài,
 Bước vào trong, bỗng nghe lời con thua,
 Vuốt râu, cười nói lui ra,
 Khen rằng: "Ấy thực đại gia con nời!
 "Trẻ thơ biết đạo làm tôi,
 "Gương trung hiếu, lấy một lời mà suy.
 "Mối hay hổ phụ, lân nhi ⁽¹⁾,
 "Khéo thay, tính trẻ cũng y tính già".
 Nói rồi truyền gọi lại nha,
 Dương đường nhủ hết nỗi xa, nỗi gần:
 "Làm người biết đạo tu thân,
 "Việc quan phải giữ lấy nhân làm đầu.
 "Tiếng thanh bạch để về sau,
 "Dẫu rằng uống nước, ăn rau, chó nài.
 "Việc văn án phải quan hoài ⁽²⁾,
 "Một câu nặng nhẹ, mấy người oan khiên.
 "Khuyên đừng đổi trắng thay đen,
 "Ngược dân dưới, đối quan trên, khó lộng!
 "Giữ gìn đôi chữ hiếu trung,
 "Sao cho không hổ với trong cao dày ⁽³⁾.
 "Ta đây và tiếng quan thầy,
 "Giã nhau một chút, niềm tây gọi là.
 "Rời đây một bước một xa,
 "Nghe ta hay chẳng nghe ta, mặc dầu!"

(1) Cha như hổ, con như kỳ lân, cha nào con ấy.

(2) Để tâm đến.

(3) Không thẹn làm người đứng trong vòng trời đất.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Day rồi, ai nấy cúi đầu,
Rằng: "Vâng khuyên nhủ từ sau ghi lòng".
Trù phòng ⁽¹⁾ dọn rượu vừa xong.
Một công tử với hai ông bà ngồi,
Đặt đũa sẽ rót chén mời,
Nghìn câu trân trọng, trăm lời biệt ly.
Người trần trọc nổi về quê,
Kẻ năn ni nổi đường đi giữ gìn.
Người khuyên cần thận số tiên, ⁽²⁾
Kẻ răn nhắc nhóm sách đèn sớm khuya. ⁽³⁾
Lời thời giờ nổi làm kỳ, ⁽⁴⁾
Ngoài đây vui chén, trong mê mất tình.
Phu nhân hỏi: "Buổi thăng kính,
"Phòng cho mấy đứa tùy hành theo ông?"
Mai công rằng: "Lộ chi đông.
"Mọi chàng Mai Bạch vốn trong họ nhà.
"Gọi là làm bạn đường xa,
"Gọi là ngày gió ngày mưa theo hầu".

*

Còn đương trò chuyện trước sau,

(1) Người nấu bếp.

(2). Ý nói: Mai phu nhân khuyên chồng vào triều nên cẩn thận khi viết số tau.

(3) Ý nói: Mai Bá Cao khuyên Mai Lương Ngọc phải chăm chỉ học hành.

(4). Ý nói: sắp đến chỗ đường rẽ, cùng nhau chia tay.

Xôn xao nghe bỗng tiếng dâu gần gần.
 Giở hài⁽¹⁾, ông mới động thân,
 Trông ra đã chậ một sân nhũn người,
 Bẩm rằng: "Dân dã chúng tôi,
 "Tấm lòng xin ngỏ, chút lời xin thưa:
 "Từ người trọng lý⁽²⁾ đến giờ,
 "Một đường sao phúc, muôn nhà Phật sinh⁽³⁾.
 "Bao nhiêu lại tộ dân tình⁽⁴⁾
 "Đuốc soi chẳng chút đĩnh đĩnh dám loà.
 "Tấc lòng xem tựa mẹ cha,
 "Đọc ca Mạch tuệ, ngâm thơ Cam đường⁽⁵⁾.
 "Bấm tay mười mấy năm trường,
 "Mua xuân tưới khắp một phương Lịch Thành.
 "Rày vâng thặng điệu lai kinh.
 "Thoả lòng hồ thi, rõ mình đai cán.
 "Thênh thênh nhẹ bước thanh vân.
 "Cành cây dám tưởng bận chân loan hoàng⁽⁶⁾.
 "Nghĩ lo chút phận tầm thường,
 "Đạo con cái được tựa nương bấy chầy.

(1) Quay gót đi ra.

(2) Nhận chức ở huyện lý.

(3) Ý nói: nhân dân tôn quý Mai Bá Cao, ví ông như ngôi sao giáng phúc và như Phật sống từ bi.

(4) Tệ hại của nhà lại và tình cảnh của dân chúng.

(5). Ý nói: đối với Mai Bá Cao, dân cũng quý mến và nhớ ơn như người ta đã đối với Trương Kham đời Hán và Thiệu Bá đời Chu.

(6). Ý nói: nhân dân không dám giữ Mai Bá Cao ở lại, làm cản bước công danh của ông.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Chin e tiếp lý⁽¹⁾ sau này,
"Lòng thương cần được như rày mấy phân?
"Bây giờ lễ cách quan dân,
"Tuồng công đức trước, lại năn ni nhiều.
"Lòng thành nay quyết xin theo,
"Làm đơn ái mộ dâng liều một chương.
"Hoạ là vua nặng lòng thương,
"Thế tình Trương Xá, lưu chàng Khấu quân"⁽²⁾.
Ông rằng: "Vâng biết lòng dân,
"Lời trung hậu ấy, tình thân ái này.
"Ta làm huyện tể⁽³⁾ bấy nay,
"Có chi công đức đáng rày truy tu⁽⁴⁾?
"Phương chi thế sự bây giờ,
"Dễ dò bụng hiểm, khôn lừa mưu gian.
"Họ Lu cựu dạ tham tàn⁽⁵⁾,
"Rình như miếng mồi, những toan hại người,
"Phòng mà nghe được như lời,
"Ắt rằng mua chuộc lòng người tại ta.
"Miệng sàm dật gấm thêm hoa,
"Công nào chưa thấy, tội đà đến ngay.

(1). Người kẻ chân đến làm tri huyện.

(2). Do tích Khấu Tuấn đời Đông Hán làm thái thú quận Đinh Xuyên, được nhân dân Trường Xá yên mến làm đơn xin lưu ông lại.

(3). Chức quan trị huyện.

(4). Theo dõi mà nhớ.

(5) Lu Ký mang lòng tham lam tàn ác.

"Lại càng mang tiếng chẳng hay,
 "Yêu đây, để xấu cho đây, ích gì!"
 Dân nghe, biết ý quyết đi,
 Lui ra còn dám nằn nì nữa đâu.
 Một đoàn kẻ trước, người sau,
 Khen cho rằng khéo bảo nhau một hề.
 Lễ dâu đưa đến tức thì,
 Vạn dân tán, vạn dân y⁽¹⁾ sẵn sàng,
 Thua rằng: "Gọi chút lễ thường,
 "Mà lòng tạc dạ ghi xương còn dài".
 Ông xem thấy ý vật nài,
 Kíp truyền thu lễ, trao lời già ơn.
 Phu nhân, công tử xuống thuyền⁽²⁾,
 Mai công ở lại đợi còn bàn gian.
 Ngại ngừng thay, lúc phân bào⁽³⁾
 Kè về tử lý, người vào ngọc kính⁽⁴⁾.
 Cho hay là kẻ trung trinh,
 Nặng lòng vương sự, nhẹ tình gia mang⁽⁵⁾.
 Mặc ai châu lệ hai hàng,
 Gác tình nhi nữ xem thường như không.

(1) Tàn và áo của nhân dân. Ý nói: lễ chung của mọi người.

(2) Xuống thuyền,

(3) Chia vật áo. Như chia tay,

(4) Tử lý: chốn quê hương. Ngọc kính: kính dờ.

(5) Vương sự: việc nhà vua, việc nhà nước. Gia mang: bận bịu về gia đình.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Vài ngày huyện vụ giao xong,
Ra thành lên kiệu, thẳng dong nhật trình.
Huyện dân chực sẵn tiến hành,
Hương đăng bày án, tràng đình ⁽¹⁾ dọn nơi.
Đón đưa khắp mặt thiếu ai,
Mấy toà quan tỉnh, mấy người hương thân ⁽²⁾.
Người đường ra ý ân cần,
Ông thì thùng thẳng có phần xem khinh.

*

Giã nhau mười dặm tràng đình,
Trông theo đã khuất ngàn xanh mấy trùng.
Nước non đưa đón người trung,
Suối tuôn dòng chảy, núi chông đá cao.
Nhòn nhe cò đón hoa chào,
Hang men mọc vượn, cây xào xạc chim.
Tắc gang kinh quốc ⁽³⁾ chờ xem,
Đường ngày giục kiệu, điểm đêm đổ cờ.
Kìa chài sớm, nọ cày trưa,
Gió gần giọng mục, mây xa tiếng tiêu.
Quê người phong cảnh đìu hiu,
Trăng thanh, gió mát đường chiều chuộng ai!

(1) Mỗi cung đường đi, cứ mười dặm có một trạm nghỉ chân.

(2) Bạc văn thân trong hương thôn.

(3) Kinh đô trong nước.

Những màng rong ruối dậm dài,
 Trông ra bỗng thấy bốn người xa xa,
 Hỏi ra mới biết rằng là:
 Trong kinh, Lại bộ sai nha đón mình.
 Hoàng hôn gác bóng chành chành,
 Truyền tìm quán khách bộ hành nghi ngại.
 Bốn người tức khắc vâng lời,
 Trước đi tìm chốn thành thơi đón mời.
 Tuy rằng quán khách hẹp hòi,
 Chốn nằm cũng tỉnh, chốn ngồi cũng thanh.
 Thung dung hỏi chuyện trong kinh:
 "Lu, Hoàng ⁽¹⁾ lữ ấy tung hoành những sao?"
 Thưa rằng: "Chúc trọng quyền cao,
 "Triều quan quá nửa ra vào làm tôi.
 "Ai ai khoá miệng, bật hơi,
 "Ngang vua phú quý, nghiêng trời uy linh.
 "Đại gia ⁽²⁾ rày ở quan kinh,
 "Theo đòi nhiều ít thế tình, là xong".
 Mai công nổi giận dùng dùng,
 Rằng: "Phen này quyết chẳng dung loài hồ ⁽³⁾.
 "Vào đây, ta sẽ hay cho,
 "Dùng Tung, dùng Kỳ, hết Lư, hết Hoàng!
 "Mặt nào bắt chước thế thường,
 "Thiệt tha ban tối, khoe khoang giữa ngày".

(1) Lư Kỳ và Hoàng Tung.

(2) Tiếng gọi tôn kính người làm quan. Đây chỉ Mai Bá Cao.

(3) Chỉ loài tiểu nhân.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Gan càng tức, ruột càng đầy.
Truyền thôi cuộc rượu, vào ngay trong bình ⁽¹⁾.
Sáng mai thức dậy trông quanh,
Treo trên thấy có bức tranh Di, Tề ⁽²⁾
Nhu kêu tám dạ trung nghi,
Dạy đem nghiên bút tay đề mấy câu:
Thù xưa núi Thú hái rau vi,
Muôn kiếp danh thơm, miệng ấy bia.
Vì khiến đời này còn kẻ ấy,
Miếu đường chi để lữ gian phi!
Than rằng: "Thanh ứng, khí cầu",
Người kim cổ, bụng trước sau một đường.

*

Lại truyền giục kiệu lên đường,
Trông kinh quốc đã tắc gang đá rồi.
Một vùng riêng đặt phủ trời,
Hoàng thành chằm chằm, kỳ đài cao cao.
Cối người nước Nhược, nguồn Đào ⁽³⁾,
Liền mây ngàn dấy, bày sao trăm toà,
Chập chông vách gấm, tường hoa,
Cửa lầu ngũ phượng, thêm nhà lưỡng long.

(1) Bức bình phong.

(2) Bá Di và Thúc Tề là những bậc có nghĩa khí đời nhà Thương bên Trung Quốc.

(3) Ý nói: kinh đô đẹp như chỗ tiên ở.

Bách quân đóng chặt sân phong ⁽¹⁾,
 Tiếng chen xe ngựa, về lồng cân đai.
 Tìm vào Lại bộ tới nơi,
 Truyền nha môn, định ngày mai tiến châu.
 Ngắm xiêm, sửa mũ giò lâu,
 Uốn lưng năm lạy, khấu đầu ba phen.
 Lạy rồi ren rén râu lên,
 Chúc cầu vạn tuế, dâng trên cừu trùng.
 Tiếng trời đưa lại bệ rồng:
 "Đặt toà gián viện ⁽²⁾ kén dùng trẻ trung,
 "Sao cho vàng đá một lòng,
 "Miệng hùm chó sọ, đuôi rồng chó ghê".
 Tâu rằng: "Hố phạm ngu si,
 "Dem lòng khuyến mã đèn nghì bể sóng".
 Tan châu, lệnh ngự vào trong,
 Bách quan lui xuống đều cùng bước ra.
 Mai công toan trở lại nhà,
 Tiện gần tướng phủ sang qua vào liền.
 Nghiêm trang cửa thế, sân quyền,
 Trước bia hạ mã chặt lên ngựa xe.
 Ông bèn giả cách vô tri,
 Ngồi chăm chăm kiệu, vào kè nghi môn ⁽³⁾.
 Môn quan ⁽⁴⁾ trông thấy thét đồn,

(1) Sân triều đình có trồng những hàng cây phong.

(2) Đình chức quan chuyên việc can gián nhà vua.

(3) Cửa xây trước nhà quan hoặc các đình thự xưa.

(4) Chức quan coi cửa.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Xôn xao bẻ bót, ồn ồn hỏi tra.
Ông rằng: "Đâu chẳng biết ta,
"Huyện quan về bộ Lại khoa ngày rày,
"Buổi chầu nhân tiện sang đây,
"Nhờ ai trong ấy bấm thay cho tường".
Môn quan rằng: "Lệ phủ đường,
"Có đồ yết lễ, có vàng mấy bao.
"Cớ thì sẽ bấm cho vào,
"Bằng không hãy chực ngoài rào xa xa".
Ông rằng: "Lệ đặt bao giờ,
"Ấy là quốc pháp hay là phủ quy?
"Ta đây vốn chẳng cầu chi,
"Vào thì cũng được, ra thì cũng nên".
Không xuống kiệu, vẫn ngồi trên,
Tay cầm thú bản ⁽¹⁾ ném bên thềm ngoài,
Kíp truyền quân kiệu tháo lui,
Sang toà dò sát, họp người đồng niên.
Phùng công ra đón rước liền,
Chù, tân một hội, hàn huyền mấy lời.
Sự tình kể lẽ lời thôi,
Ngoài ngàn muôn dặm, trong mười mấy năm.
Xiết bao trò chuyện tri âm,
Khói hương cao thấp, chén trà đầy voi.
Mai công rằng: "Lúc mới rồi,
"Tức gan mà lại nực cười lắm sao..."

(2) *Thủ bản*: tờ giấy viết tay.

Kể từ tướng phủ mới vào,
 Thế nào khinh để, thế nào hỏi han.
 Miệng đường lại, mặt môn quan,
 Kề xin đòi lễ, ta can ném tờ.
 Đinh dính kể tóc, chân to,
 Từ đầu đến cuối kể qua một hồi.
 Chu công ⁽¹⁾ rằng: "Hãy kín hơi,
 "Nghĩ cho chín, mới là người tri cơ.
 "Rồi đây trời cũng có ta,
 "Làm bao giờ, biết bấy giờ, mới cao".
 Ông rằng: "Nhu thế thảo nào,
 "Bề gian trách chẳng quyền hào lấm ru!
 "Nhu bây giờ việc nên lo.
 "Quấy hơi đặt miệng, bày trò Trào Châu ⁽²⁾.
 "Tôi đà tính trước nghĩ sau,
 "Muốn yên chi khỏi lấy đầu họ Lu?
 "Thôi đừng sợ oán, sợ thù,
 "Rày lần mai lửa, nhập nhù khó coi.
 "Việc này giao một mình tôi,
 "Để mà xe Kỳ với Mai thế nào!
 "Vĩ bằng giải kết làm sao,
 "Giữ gìn Mai thị trở vào lối sinh.
 "Già này dù thác cũng vinh,

(1) Chỉ những ông ở toà đô sát có mặt lúc ấy.

(2) Nơi Hàn Dũ bị giáng xuống làm thứ sử. Ý nói: cứ làm như Hàn Dũ dâng biểu can vua, nếu không nghe, bị hạ chức hay thải hồi, cũng cam lòng.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Suối vàng khuấy mặt cũng khinh khích cười".
Thoát thời tù tạ mấy người,
Tắc riêng thề chẳng đội trời với ai.

*

Ngày xanh thắm thoát đưa thoi,
Lư công tuổi thọ sáu mươi vừa tuần.
Định ngày vui mở tiệc xuân,
Vua cho lễ vật, nội thần đem ban:
Lại truyền văn võ bá quan,
Cứ ngày cùng đến tướng môn lễ mừng.
Phủ đường, dọn dẹp tung bừng,
Rõ ràng kết thái trưng dâng trong ngoài.
Vóc đề chữ, gấm thêu bài,
Vịnh ca Thiên Bảo, chúc lời Nghiêu Hoa ⁽¹⁾.
Dập dìu chốn múa, nơi ca,
Trò bày bách hí, nhịp hoà bát âm.
Chong giá nến, quạt lò trầm,
Rót bình rượu ngọc, dâng mâm dào vàng.
Võng dây cửa, ngựa chen đàng,
Khắp triều quan đến, khắp hoàng thân ra.
Bày phở chén ngọc, dưa ngà,
Gia hào mấy vị, trân la mọi mùi ⁽²⁾.

(1) Thiên Bảo: thơ Thiên Bảo trong kinh Thi chúc tụng nhà vua.
Nghiêu Hoa: lời người đất Hoa chúc vua Nghiêu.

(2) Gia hào: đồ nhắm ngon. Trân la: thứ rau quí.

Lư công thăm thăm xa ngòi,
 Tiếp tân phó mặc con nuôi họ Hoàng.
 Mai công lễ vật tầm thường:
 Miến vải cân với lạp hoàng ⁽¹⁾ vài đôi.
 Hoàng Tung trông thấy, nhin cười,
 Tìm Lư công đến tận nơi tiến trình.
 Tướng công ngồi trước thọ bình,
 Chối vàng bông mũ, ngắt xanh hoa đào.
 Tú bề trưởng gấm, màn đào,
 Mùi hương xạ ngát, tiếng thiều nhạc rung.
 Trông ra nhác thấy Hoàng Tung,
 Xem đơn lễ mới thung dung dạy lời:
 "Ít nhiều có lẽ thì thôi,
 "Hãy thu lấy đấy, khuyên mời hẳn hoi.
 "Tay này là bạc đại tài,
 "Để ta mua chuộc làm tôi tớ nhà".
 Cứ lời, Tung mới bước ra,
 Chào rằng: "Vàng mệnh ân gia ⁽²⁾ mời ngồi,
 "Lễ đơn đây đã thu rồi,
 "Dám xin vài chén tiệc vui gọi là".
 Mai công rằng: "Những ở xa,
 "Chẳng hay quý chúc tuổi dà bao nhiêu?"
 Tung rằng: "Tuổi cũng chưa nhiều,
 Năm mươi tư tuổi gần theo cõi già".
 Ông rằng: "Thực cũng khéo là,

(1) Nến vàng.

(2) Cha nuôi.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Thế mà nghĩa phụ, thế mà âu nhi ⁽¹⁾.
"Sống lâu thấy lắm chuyện kỳ,
"Sao xưa nay vẫn không nghe tiếng đồn?
"Mới hay vượng khí tướng môn ⁽²⁾,
"Năm lên sáu tuổi sinh con đầu lòng".
Tung nghe ra giọng đăm hùng,
Mặt ngấn ngắt tím, mắt sòng sọc trông.
Các quan biết ý Hoàng Tung,
Già điều mời rượu Mai công ép nài.
Ông rằng: "Lượng rượu kém ai,
"Tiệc vui dù chẳng đợi mời cũng say.
"Nghe hơi tử khí đầu dây,
"Dầu rằng nửa chén dưa cay chẳng màng.
"Đến đây vãng mệnh Thánh hoàng,
"Sá vui kèo rót ⁽³⁾ với tuồng quyền gian".
Hoàng Tung dò mặt, sốt gan,
Bất thình lình bỗng trong bàn mất vui.
Nhu mèo tiu nghiu mất tai,
Chẳng thu một lễ, chẳng mời một ai.
Vào trong tức tốc một hơi,
Bên màn Lưu Kỳ, kê ngồi ni non.
Nhỏ to chua cái, chua con:
"Hôm xưa kiệu đến nghi môn, còn ngồi.
"Mới ra đưa lễ giễu chơi,

(1) Con nuôi.

(2) Cửa nhà có khí thế thịnh vượng.

(3) Rót rượu mời nhau.

"Đã câu rùa mát, lại lời dưa chênh.
"Gần chùa gọi bụt là anh,
"Không văn pháp, nữa còn danh giá gì!"
Lư rằng: "Con chó lo chi,
"Ra tay, rồi sẽ liệu bèo bèo Mai.
"Cho vào bạn đảng ⁽¹⁾ thì thôi,
"Bấy giờ dẫu nghi ⁽²⁾ kêu trời cũng xa!"

*

Bè gian đương rắp mưu lừa,
Bồng đầu nội giám đã ra truyền đòi.
Liền tay thảo số một bài,
Theo chân nội giám vào nơi đèn rồng.
Vua Đường rằng: "Buổi thông dong,
"Hứng vui nên triệu tướng công hầu cờ".
Bàn sơn bày sẵn quân ngà,
Lư công cố ý chịu thua hai bàn.
Đứng râu trước mặt long nhan:
"Lòng lo việc nước, nào toan đến cờ.
"Ai hay những kẻ chẳng ngờ,
"Lời biên quan ⁽³⁾ báo, thực là không sai.
"Ong trong tay áo có người,

(1) Đảng phản nghịch.

(2) Tiếng miền Trung là y, nó, va, ngã, hán...

(3) Tin báo cáo từ nơi biên giới.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Giao thông giặc Thát ⁽¹⁾ toan bài nợ kia..."
Tâu lời e những ngô nghê...
Một tờ doãn biểu ⁽²⁾ tức thì giở ra.
Vua Đường cất lấy xem qua,
Mới hay bạn nghịch ấy là Bá Cao.
Truyền đem chính pháp thị tào ⁽³⁾.
Lư công xin để buộc vào có tang,
Ghé tai tâu mật mọi đường:
"Xin làm như thế mới tường đầu đuôi".
Buổi chiều vừa rạng ngày mai,
Đường hoàng rằng: "Mới tin ngoài lại tâu:
"Ài quan rợ Thát quấy rầu,
"Định ngày tiến thảo, ngõ hầu an biên ⁽⁴⁾.
"Cho Đông Sơ với Lạc Thiên,
"Kẻ quyền tham tán, người quyền đồng binh ⁽⁵⁾.
"Văn thần ra sức dăng binh ⁽⁶⁾,
"Dẹp yên khởi giặc, quét thanh bụi Hồ".
Hai người nghe thấu căn do,
Trước thềm phủ phục, mướn bờ hồi lung.
Mai công ra bước tâu rằng:
"Dám bày lòng kiến xin dăng bệ rồng:

(1) Tức Thát Đát. Chỉ quân Mông Cổ xâm lược.

(2) Tờ biểu ngắn để tâu vua.

(3) Đem ra pháp trường chém chết.

(4) *Tiến thảo*: cất quân đi đánh giặc. *An biên*: giữ yên bờ cõi.

(5) Hai chức quan võ coi việc đem quân dẹp giặc.

(6) Dẹp yên giặc.

"Phen này động việc binh nhưng,
"Cũng vì Lưu Kỳ, Hoàng Tung hai người.
"Khéo là bày việc trên người,
"Cầm cơ chặn mẽ, cướp mồi tiểu di⁽¹⁾.
"Thóc kho, của nước thiếu chi,
"Xin cho chặn thái⁽²⁾ theo y lệ thường.
"Lấy đầu hai gã Lưu, Hoàng,
"Ắt là Thát trở về hàng chẳng sai.
"Can chi gây việc cõi ngoài,
"Dem tài qua giáp⁽³⁾, ép người văn chương".
Đường hoàng nổi giận sấm vang,
Rằng: "Vi giặc Thát tìm đường hoãn binh".
Kíp truyền đao phủ chính hình.
Mời hay tám dạ kiên trinh khác thường:
Hãy còn ngành lại triều đường,
Miệng còn si nhục Lưu, Hoàng chưa thôi.
Thương thay, trung nghĩa như ai,
Sa cơ một phút ra người cứu nguyên⁽⁴⁾!
Trần Đông Sơ với Lạc Thiên,
Vạ lây cũng phải cách quyền hồi dân⁽⁵⁾.

(1) *Chấn mẽ*: gao phát chấn. *Tiểu di*: giống rợ nhỏ. (Lưu Kỳ, Hoàng Tung, nhân được vua giao quyền phát chấn gao cho nhân dân vùng thiếu số, đã mưu mô lấy hết số gao, cho nên nhân dân mới nổi dậy chống lại triều đình).

(2) Phát chấn và cho vay.

(3) *Qua*: giáo; *giáp*: áo giáp. Ý nói: việc binh đao.

(4) Chín suối, tức âm phủ.

(5) Cách chức quan và đuổi về làm thường dân.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Hai người thương kẻ trung thần,
Nghĩ tình bạn hữu ân cần thờ than,
Cùng Mai Bạch mới lo toan,
Vào chùa tướng quốc bàn hoàn với sư:
Xin đem linh cứu để nhờ,
Giục chàng Mai Bạch về nhà đưa tin.
Mới hay tục ngữ thế gian,
Lời rằng: "Hoạ chí vô đơn"⁽¹⁾ cũng thường.
Lòng chua xót, bước phong sương,
Nửa đường Bạch cũng tuổi vàng chơi xa.

II

Lư công nó đã lập cơ,
Sai người về nã một nhà họ Mai.
Ruổi mau lệnh tiễn, hoá bài⁽²⁾,
Mấy người thoát đã tới nơi châu Thường.
Còn đương trách cứ phủ đường,
Mông tai may có một chàng Đồ Thân,
Đêm khuya kịp vội dời chân,
Mách công tử với phu nhân liệu đường.
Mẹ con xiết nỗi kinh hoàng,
Cùng xuôi nổi thảm, vội vàng trốn đi.

(1) Tai nạn thường đến dồn dập.

(2) *Lệnh tiễn*: Lệnh truyền đi đem theo lá cờ nhỏ nhọn như mũi tên.
Hoà bài: mảnh gỗ có viết chữ, khi nào cần kịp thì phê chữ "hoà" (nóng như hoà) để truyền lệnh cho mau chóng.

Chia đường tìm chốn trọ thì,
Đỡ khi gấp rút, đỡ khi vận cùng.
Phu nhân sang đất Sơn Đông,
Có em lỵ đó, cũng trong đồng bào⁽¹⁾.
Đồ Thân lòng tiết nghĩa sao,
Tương ân nghĩa trước xin theo đi cùng.
Sửa sang hành lý vừa xong,
Một công tử với Hi đồng đi ra.
Nghị Trung huyện ấy chẳng xa,
Nhạc thân⁽²⁾ lỵ đó tên là Hầu Loan.
Ngại ngần gặp bước gian nan,
Người bần khoản mẹ, kẻ bần nần con.
Trời đà mở lối sinh môn⁽³⁾,
Ròng về biển, cọp về non bao giờ?
Phú binh⁽⁴⁾ khen khéo hững hồ,
Canh năm vừa kéo đến nhà họ Mai:
Trước sau nào thấy một ai,
Khói nhà lạnh ngắt, tiếng người vắng tanh.
Sai nha nó những nghi tình,
Bảo nhau tầm nã chung quanh trong làng.

*

(1) Cùng một bọc, tức là em ruột. Ý nói: có em đang trong nhậm ở đó.

(2) Bố vợ.

(3) Cửa sống, lối sống.

(4) Linh trong phủ.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Phu nhân phận ấy đã cam,
Cũng may được chốn nhà em nương mình.
Thương thay, công tử tuổi xanh,
Long đong mấy hội, gặp ghềnh mấy phen!
Từ khi thầy tổ xuống thuyền,
Thuận dòng thủy đạo⁽¹⁾ tới miền Nghi Trung.
Tới nơi lên bộ dùng dăng,
Vào nơi phạn điểm hỏi chừng trước sau:
"Lạ lòng xin tỏ cho nhau,
"Huyện quan có phái họ Hầu tên Loan?"
Nhà hàng thấy khách hỏi han,
Trình rằng: "Thối chó hỏi bàn làm chi.
"Lòng người ăn xối ở thì,
"Nặng bên danh lợi, nhẹ bề thân hơi.
"Cho hay giàu diếc, sang dui,
"Tìm vào, trước đã lấm người ra không!"
Nghe rồi, công tử ngại ngừng.
Ngồi bên, khen gã Hi đồng mòng tai,
Đêm khuya, ghé lại rỉ lời:
"Lòng người nham hiểm, thói đời viêm lương⁽²⁾.
"Mới rồi nghe chuyện nhà hàng,
"Họ Hầu đây cũng là phường lẳng nhăng.
"Mà ta lánh nạn băng chùng,
"Chúng tôi đại dạ, nghĩ đừng vội tin.
"Chấp kinh, nếu chẳng tòng quyền,

(1) Đường thủy.

(2) Thối đời khi nóng khi mát. Ý nói: nhân tình thế thái hay thay đổi.

NHỊ ĐỘ MAI

"Sợ khi muôn một chu tuyền làm sao?
"Tôi xin thay mặt trước vào,
"Nghe binh tình ở thế nào thù xem.
"Bằng ra lòng cá, dạ chim,
"Tôi dương nạn ấy, người tìm néo xa".
Túi hành lý gửi vào nhà,
Tổ thầy đổi áo bước ra lên đường.
Lạ lòng lẫn lộn hèn sang,
Hi đồng đi trước, để chàng theo sau.
Đồng đà liệu trước mưu sâu,
Mua tì sương ⁽¹⁾ đã buộc đầu đai lưng,
Bước vào cửa huyện Nghi Trung,
Để công tử chực nghe chùng một nơi.
Cậy người môn lại thua lời,
Dưa tin bán tù ⁽²⁾ họ Mai sang hầu.
Truyền cho vào tận nhà sau,
Hầu Loan hỏi hết gót đầu vân vân.
Hi đồng thua chuyện xa gần,
Nổi nhà oan khốc, nổi thân lạc loài.
Thoắt thôi già cách sứt sùi,
Nào hay Hầu thị là người bạc đen,
Dứt lời, trở mặt quò liễn:
"Tôi nhân ai dễ có quyền dám dong?"
"Con ta yếu điệu khuê phòng,

(1) Vị thuốc độc.

(2) Con rể.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Cố Tây tử dó, thiếu đông sàng nào ⁽¹⁾!
"Ồ đây mười mắt trông vào,
"Rõ ràng án ấy, tha sao cho đành!"
Kíp truyền ngục tốt giao canh ⁽²⁾:
"Rồi đây ta sẽ tiến kinh cho rồi!"
Bấy giờ công tử đứng ngoài,
Trông vào đã thấy toi bồi điếu ra.
Quá thương, nhường muốn gọi qua,
Hi đồng liếc mắt xa đưa ý chàng.
Trong mình sẵn gói tì sương,
Giờ ra nuốt ực quyết đường quyền sinh.
Nghĩ người non trẻ thương tình,
Nghĩa thầy tổ nặng, thân mình xem không.
Tuồng là Mai thị thân vong ⁽³⁾,
Giả hình, ai biết Hi đồng là ai!
Một đoàn ngục tới toi bồi,
Khiêng ra cửa bắc, táng ngoài đồng không.
Mai sinh theo hút xa trông,
Viếng thăm, làm dấu, mới phong nên phần ⁽⁴⁾.
Nghĩ đi nghĩ lại tàn ngàn,
Tay không đất khách, một thân quê người!
Biết cùng ai tỏ khúc nhôi,

(1) Tây tử: tức Tây Thi, một người con gái rất đẹp đời Xuân-thu.

Đông sàng: khách giường đông, tức là chàng rể.

(2) Sai lính canh ngục cùng nhau canh giữ.

(3) Tuồng Mai công tử chết.

(4) Đắp thành mộ.

Dở dang hai lẽ, tới lui khó lòng!
 Bước lần bỗng thấy gần sông,
 Xuống thuyền nhờ để tìm vùng lánh xa.
 Trợn ngày đến bến, lên bờ,
 Trời hôm vào đây là chùa Thọ Am.
 Than rằng: "Tội báo cho cam,
 "Thế này trời hãy còn làm đến đâu?
 "Họ Lu tầm nã còn lâu,
 "Tám thân đã biết về sau thế nào?"
 Trong lung sẵn dải lụa đào,
 Cởi ra, sinh đã buộc vào cành cây.
 Thương ôi! Sao khéo đang tay,
 Thân kia đã quyết với dây ấy rồi!
 Trời còn cứu kẻ anh tài,
 Trong chùa bỗng có một người bước ra,
 Lòng lành thấy sự oan gia,
 Trở vào bạch với sư già trước sau.
 Sư ra dạy cởi xuống mau,
 Khương thang ⁽¹⁾ kíp đỡ, giở lâu tinh dần.
 Thấy người trạng mạo văn nhân,
 Quá thương, sư mới hỏi gần hỏi xa,
 Nổi mình đâu dám giờ ra,
 Sinh bèn chống chế, kêu ca liệu lời,
 Rằng: "Con chút phận tôi đòi,
 "Giữ đồ thầy để mất vài bốn bao.

(1) Nước gừng nóng.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Trò về nghĩ chẳng tha nào,
"Bực mình nên phải quyết liều quyền sinh".
Su rằng: "Cửa bụt thênh thênh,
"Tòng quyền ⁽¹⁾ hãy tạm gửi mình ở đây.
"Nhà chùa công việc cũng đầy,
"Dấu rằng lau án, tưới cây cũng là.
"Và, trông ra dáng con nhà,
"Sẵn nghiên bút viết một và tờ xem,
"Dấu rằng xấu tốt chẳng hiềm".
Sinh bèn đề chữ "Thọ Am tự thuyền" ⁽²⁾.
Su rằng: "Này, bút thiên nhiên,
"Lọ tìm vũ kiếm, lọ khen Lan Đình ⁽³⁾".
Vườn hoa giao phó một mình,
Cây cây vun xới, cành cành sửa sang.
Sức người nhu giúp hơi dương,
Một vườn tươi tốt bằng đường thêm xuân,

*

Những mong bóng Phật nương thân,
Hay đầu bồng chốc lương nhân ⁽⁴⁾ dất vào.
Nỗi su nào biết đầu nào,

(1) Linh động làm khác lúc thường.

(2) Chùa Thọ Am.

(3) *Vũ kiếm*: nét bút sắc như gươm múa. *Lan Đình*: lối viết chữ của Vương Hi Chi đời Tấn, nét rất tươi đẹp.

(4) Mối nhân duyên tốt lành.

Chẳng là tên gọi Nhật Cao họ Trần,
 Thám hoa võ cử ⁽¹⁾ xuất thân,
 Ba nơi toạ trấn ⁽²⁾, mấy lần đồng binh.
 Thờ ở áng lợi nền danh,
 Vui lòng tuyên thạch, gửi mình thuyền am ⁽³⁾.
 Trần Đông Sơ ấy là em,
 Một ngày thông thả mới tìm sang chơi.
 Anh em kể lẽ lời thời,
 Có khi nhắc chuyện họ Mai khóc thầm.
 Mai sinh riêng dạ nghĩ ngẫm,
 Xem trò chuyện ấy biết tâm tích rồi.
 Hai ông tìm hứng mua vui,
 Dắt tay, sánh bước, chân đời vườn sau,
 Xem hoa, vừa ý, gặt đầu,
 Trình anh, mới kể mấy câu năn nì:
 "Mười năm theo việc vương kỳ ⁽⁴⁾,
 "Sân Đào mấy lớp đông ly bỏ ruồm!
 "Gốc cằn, cõi rậm, khó xem,
 "Cỏ cây ví với am thuyền kém xa.
 "Tiểu dây kể khéo có thừa,
 "Nhà em bên ấy tạm nhờ một tay".
 Su rằng: "Anh cũng là may,
 "Ngày xưa được chú tiểu này bỗng không,

(1) Thi võ đỗ thám hoa.

(2) Ngồi trấn giữ nhiều địa phương.

(3) Tuyên thạch: suối và đá, cánh ẩn dật. Thuyền am: nhà chùa.

(4) Kinh đô nhà vua.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Họ Vương tên gọi Hi đồng,
"Bút nghiên tay lối, nghi dung con nhà,
"Việc quen sửa cảnh, vun hoa,
"Cho về bên ấy nương nhờ cũng hay!"

*

Mai sinh bèn lạy tạ thầy,
Theo về Trần phủ một giây tới nhà.
Trần công cười nói, lui ra,
Đòi công tử với cùng là phu nhân.
Tiểu thu cũng gọi đến gần,
Rằng: "Hôm nay buổi đời chân tham thuyền⁽¹⁾,
"Xin về được gã thiếu niên,
"Cảnh hoa việc biết, bút nghiên nghề nòi".
Nhưng xem phong dạng con người,
Một nhà ai cũng một lời khen lao.
Mai sinh đành phận biết sao,
Khi ra viết thiệp, khi vào sửa hoa,
Cửa người, ngày tháng lân la,
Một mình riêng những xót xa sự mình.
Sinh ly xa cách huyền đình⁽²⁾,
Một màu bóng ngả bên cảnh tang du⁽³⁾!

(1) Thăm chùa,

(2) Xa cách mẹ.

(3) Ý nói: mẹ già như ánh chiều ngả bóng cảnh đau.

Sơn Đông non nước mịt mù,
 Niềm thương nỗi nhớ biết hồ có người?
 Nghi Trung một nắm cát vùi⁽¹⁾,
 Vì ai nên nổi thiết thòi đến ai!
 Lâu nay dù nhẩn có nhời,
 Nghĩa kia biết có đền bồi được chăng?
 Thành sào cao ngất tầng tầng,
 Một vườn ngày gió đêm trăng thấn thờ.
 Hay đâu con tạo lọc lừa,
 Chen vòng hắc vận, trao to xích thằng⁽²⁾.
 Có phen bên gió, dưới trăng,
 Buối man mác bóng, con vãng vãng người.
 Trong vườn tha thuật đường ai,
 Xem hoàn⁽³⁾ đố lá, giục đòi hái hoa.
 Người đâu trong ngọc trắng ngà,
 Mặt vành vành nguyệt, tóc ngà ngà mây.
 Lập lòà mớ đỉnh mớ thay,
 Sắc xiêm hoa dệt, nét giầy phượng thêu.
 A hoàn một lũ nói theo,
 Quạt thò thấn phẩy, lò thèo dành mang.
 Xa xa thoang thoang mùi hương,
 Mai sinh trông liếc, rõ ràng tiểu thư.
 Mới tình buộc lấy khu khu,
 Hồn băng khoáng quế, phách thò thấn mai.

(1) Chi Hi đồng "thật" đã chết, mà chôn ở đó.

(2) *Hắc vận*: vận đen. *Xích thằng*: dây to đơ, nói về việc nhân duyên.

(3) Người hầu gái.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Của đâu trêu cợt chi ai,
Ấy người cung Quảng, hay người đài Dương?
Tắc riêng riêng những mơ màng,
Chữ "tu" đè dưới chữ "tương" ngày ngày,
Nghĩ mình lưu lạc đã đây,
Chút niềm tâm sự dám bày cùng ai!
Lại mang cái tiếng tôi đòi,
Nhận duyên trời có chiều người cho chăng?

*

Thu đông trái mấy gió trăng,
Bông đào chợt đã báo chùng nửa xuân.
Một vườn cảnh vật tiên tân⁽¹⁾,
Múa xa cánh bướm, hát gần lưới oanh.
Trần công nhân buổi dạo quanh,
Đầy vườn thấy nở chập cảnh hoa mai.
Tính ngày mai, tối mười hai,
Truyền làm tiệc rượu đặt nơi hoa đình.
Vào trong khi bất thành linh,
Phu nhân xem thấy ra tình không vui,
Rằng: "Vườn ta cảnh ưa người,
"Sắc ông sao bỗng kém tươi, thêm sầu?"
Ông rằng: "Chẳng đánh mà đau,
"Ngày mai sực nhớ giỗ đầu Mai huynh.

(1) Tiên tân: tươi đẹp, mới mẻ.

"Nghĩa bằng hữu, bậc trung trinh,
"Thấy hoa mai, bỗng động tình xót ai".
Sáng ngày mượn tiếng thương mai,
Đem lòng thành kính, viếng người tinh anh:
"Có thiêng chẳng nhẽ, Mai huynh!
"Chớ nề u hiển⁽¹⁾, thấu tình anh em.
"Bây giờ kẻ khuấy đá cam,
"Kẻ còn run rùi cho tìm thấy tôi!"
Trông hoa lại nhớ mấy lời:
"Họ Mai còn chút lạc loài nên thương,
"Phòng ngày sau có ra tuồng,
"Thì hoa mai nở bội thường hơn xưa".
Hoá nhi khen khéo ốm ờ,
Bởi đâu một trận gió mưa đêm trường.
Sáng mai trông lọt bốn tường,
Cành hoa xuống đất, mùi hương lên trời.
Trần công thấy chẳng như lời,
Thương tình bạn, giận sự đời, ngổn ngang.
Gác ngoài phú quý một trường,
Mũ ni, tràng hạt, quyết đàng xuất gia.
Phu nhân, công tử vào thưa:
"Xưa nay mưa gió rụng hoa là thường.
"Làm chi nhọc bụng lo lường.
"Tuổi già, nhà vắng, thêm đường dò dang".
Ông rằng: "Thôi chớ bàn ngang,

(1) *U hiển*: tối và sáng, chỉ cõi âm và cõi dương.

KHO TÀNG TRUYỀN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Một lời nói, dẫu nghìn vàng đổi sao!"
Cả nhà xiết nỗi thâm sầu,
Tiểu thu lạy trước, thưa sau, giải bày,
Rằng: "Xin đợi lại mấy ngày,
"Cầu trời, khẩn Phật hoa này lại tươi".
Ông rằng: "Thực có như lời,
"Mai hai độ nở mới đời lòng ta".
Tiểu thu ra trước vườn hoa,
Khẩn năm bảy lượt, lạy và bốn phen,
Lòng thành thấu cửu trùng thiên,
Cành phàm đã chấp hoa tiên bao giờ.
May sao đến bữa thứ ba,
Mai sinh thức dậy, bấy giờ còn khuya,
Hương đầu phụng phúc tứ bề,
Hoa đầu san sát đầy khe một vườn.
Tấm lòng mừng rỡ như son,
Đề thơ tứ tuyệt thất ngôn một bài:
*Mấy dây quỳnh mai ngắt bóng gần,
Móc muu một trận giục tin xuân.
Hoa đêm xưa thế, đêm nay thế,
Rung lại thêm tươi để mấy lần?*
Để rồi bẻ một cành mai,
Trao con đòi, cậy thưa lời Trần công.
Một nhà thấy sự lạ lùng,
Trước sau một lũ đều cùng tới coi,
Trần công rằng: "Sự tỏ mười,
"Chắc rằng Mai thị còn người làm nên!"

Nổi tu gác để một bên,
 Truyền đem tù quả đặt trên hoa đình,
 Trên bày bài vị Mai huynh,
 Bấy giờ tình cảnh Mai sinh thực là...
 Tìm nơi đình từ⁽¹⁾ xa xa,
 Trông ngay trước mộ vị cha, thờ dài.
 Vô tình ai biết là ai,
 Tiểu thư liếc mắt đưa chơi biết tình.
 Sinh xem biết ý chân thành,
 Nổi nghi dường đá bót canh cánh lòng.
 Nhớ tên hiệu chữ Mai công,
 Đè vào mảnh giấy dán trong nắp hòm.
 Ra vào giấu giếm nom dòm,
 Gọi là tiện chút sớm hôm phụng thờ.
 Trần công đi lại xem hoa,
 Truyền đòi công tử tên là Xuân sinh,
 Rằng: "Ta xưa những ở kinh,
 "Chẳng hay con đã học hành tiến chưa,
 "Rày thân nhị độ mai hoa⁽²⁾,
 "Con đề tức cảnh một thơ tiến trình".
 Còn đương truyền báo Xuân sinh,
 Trông lên đã thấy bên bình⁽³⁾ có thơ.

(1) Cái vòm dựng ở vườn hoa.

(2) Hoa mai nở lần thứ hai (đây là việc không có trong thực tế, do tác giả tưởng tượng ra để nói lên mối tình cảm của Trần Đông Sơ đối với Mai Bá Cao cho được thêm phần sâu sắc).

(3) Bình phong.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Trần công đòi hỏi bấy giờ,
Mới hay đề đấy là thơ Hi đồng.
Khen câu ngọc đúc, vàng dung,
Vóc trong miệng, gắm trong lòng vẽ nên.
Xuân sinh thấy sẵn thơ trên,
Cũng theo vận ấy đề liền bốn câu:
*Mấy sắc mai hoa bóng dễ gần,
Khác chi hơn hờ một nhà xuân.
Chứng cho trời khiến hoa kia nở,
Xưa một lần, nay lại một lần.*

Trần công vừa ý gật đầu,
Tiểu thu lại thấy ở đâu đến gần.
Dạy rằng: "Nữ tử văn nhân,
"Theo đòi con cũng hoạ vắn thứ coi".
Tiểu thu cầm bút vâng lời,
Bên tường cũng vịnh một bài nói sau:
*Phẩm mai quý cách mấy hoa gần,
Lũ trẻ lòng thành hoá lại xuân.
Trời chừa dứt lòng trung nghĩa ấy,
Nên cho hoa lại nở hai lần.*

Khen tài nhà ngọc phun châu,
Ba vắn già già, bốn câu thanh kỳ⁽¹⁾.
Yến xong, ông trở gót về,
Cùng phu nhân mới nắn nì một hai:

(1) Thanh tao, đẹp đẽ, lạ lùng.

"Hi đồng là kẻ có tài,
"Ồ đây chó để tôi đòi xem khinh".

*

Mai sinh thui thui bên đình,
Một mình tính quán lo quanh việc nhà.
Xưa nay nghe tiếng đồn xa,
Phồn hoa thú nhất ấy là Châu Dương.
Hôm nay nhân buổi thanh lương⁽¹⁾,
Đòi chân xem thử phố phường những sao.
Chập chùng quán thấp lầu cao,
Tạ, Vương mấy chón, Nguyễn, Đào mấy nơi⁽²⁾.
Xe lừa, dù cá chen vai,
Kìa nhà đại cố⁽³⁾, nọ người phú thương.
Màn che mái, gạch ken đường,
Bầu nhà vàng nuốt, rèm hàng lưu ly.
Khắp người viễn khách cư kỳ⁽⁴⁾,
Tây dương chung cảng, Cao Ly riêng hàng⁽⁵⁾.
Lớp ngoài một dải trường giang,

(1) Mát mẻ, trong trẻo.

(2) Tạ, Vương, Nguyễn, Đào là những nhà phú quý ở Giang Tạ. Ý nói: cảnh phú quý, phồn thịnh của phố phường Dương Châu.

(3) Nhà buôn lớn.

(4) Khách xa đến buôn bán.

(5) Tây dương: các nước Phương Tây; Cao Ly: nước Triều Tiên. Ý nói: hàng hoá, tàu bè các nước tới buôn bán ở Dương Châu.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Tàu chen mũi đố, thuyền giương buồm về.
Chài lan san sát lá tre,
Chiếc đũa mái dầy, chiếc kè bến neo.

*

Những là mển cảnh noi theo,
Khi về vừa bóng xế chiều tới nơi.
Phòng riêng đã vắng tấm hơi,
Nấp hòm bỏ ngõ, vị bài thấy không.
Tìm sau tìm trước lung tung,
Nghĩ riêng lòng những ngộ lòng đòi cơn.
Ai hay trong lúc du quan,
Tiểu thư cùng với thúy hoàn ra chơi,
Mở hòm nhác thấy một bài,
Ngạc nhiên cất lấy thua lời đến ông.
Trần công rằng: "Sự lạ lòng,
"Hi đồng này thực Mai công tử rồi!"
Đòi thúy hoàn ⁽¹⁾ mới dạy lời,
Dặn dò hãy thủ ướm chơi xem tình.
Hoàn rằng: "Hỡi hỡi Mai sinh!
"Toan gieo cái vạ tà đình cho ai?
"Bây giờ Lưu tướng, nghe hơi,
"Sai về trách cứ một hai lấy người.
"Kèo còn quanh quẩn những lời,

(1) Đầy tố gái.

"Còn nay Vương thị, còn mai Hi đồng?"
Mai sinh nghe tỏ sự lòng,
Uốn lời thú thực, phở sòng ⁽¹⁾ van lơn:
"Mai nay muốn đội ơn hoàn,
"Mưu gì cứu được khỏi con đường cùng?"
Thuý hoàn mới ngò thực lòng:
"Vâng lời, trước thư ước lòng đầy thôi.
"Mới rời nhân thấy vị bài,
"Rõ tình ông dạy cho lời không sao?"
Mai sinh ren rén bước ào,
Nửa mừng nửa sợ biết bao nhiêu tình...
Ông rằng: "Sao những giấu quanh,
"Nghĩ là ai, chẳng là mình đấy ư?
"Thế mà bác những thờ ơ,
"Thứ cho lỗi ấy từ xưa đến rày".
Lạy rồi, sinh mới giải bày
Từ ngày về quán, từ ngày nghe oan,
Bao nhiêu tình tự nguồn cơn,
Sơn Đông chia bước, Hầu Loan trở lòng;
Ôn Đồ Thân, nghĩa Hi Đồng,
Dây oan khi cời, cửa không ⁽²⁾ khi nhờ.
Bước đường xa, cái sống thừa,
Tác riêng riêng những nào ngờ có nay!
Ông rằng: "Nương nấu ở đây,
"Thù kia ắt cũng có ngày trả xong.

(1) Bày tỏ thật thà.

(2) Cửa nhà Phật, chốn tu hành.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Niệm cùng công tử một phòng,
"Anh em liệu đấy, dốc lòng nghiệp nho".
Tinh thế nghị ⁽¹⁾, nghĩa giao du,
Văn chương tri kỷ, chuyện trò chiếu tâm ⁽²⁾.
Mặc ai gặp bạn tri âm,
Ông bà luống những bàn thăm ri tai:
"Mai sinh là bậc thiên tài,
"Câu văn cầm tú, về người y quan ⁽³⁾.
"Lòng ta muốn gả Hạnh Nguyên,
"Thiên tài, quốc sắc hai bên cũng vừa.
"Chẳng lâu thấy đó bây giờ,
"Bàng vàng rõ mặt, đuốc hoa định ngày".
Bà rằng: "Được thế là may,
"Thế thì tuổi tác lòng này cũng na!"
Thà la có một thuyế hoàn,
Ra vào nghe thấu chuyện bàn đình ninh.
Lòng riêng, riêng cũng thuận tình,
Khi ra đon đả với sinh thì thăm.
Người khuê các, khách thu cầm ⁽⁴⁾,
Ngoài đành đãi ngọc, trong đành tựa Mai. ⁽⁵⁾

(1) Tinh bạn bè từ đời này sang đời khác.

(2) Soi thấu tận lòng, chuyện trò thân mật với nhau.

(3) *Cầm tú*: gám vóc. *Y quan*: áo mũ. Ý nói: người tài giỏi sẽ làm nên.

(4) *Khuê các*: con gái nhà sang trọng. *Thu cầm*: sách và đàn, chỉ khách văn chương.

(5) *Đãi ngọc*: ngọc dối giá. *Tựa Mai*: nương tựa vào họ Mai. Ý nói: hai bên trai gái còn chờ đợi nhau.

III

Ông tơ khen khéo cọt người,
 Dã xe vào, lại thú rời bắc nam.
 Làm cho chí tái chí tam,
 Rồi ra đổ lại vào ngoàm mới thôi.
 Phú Trần chưa hết chuyện vui,
 Bồng đầu có chí đến nơi quan hoài.
 Đàng công, Lư Kỳ ngồi ngoài,
 Truyền rằng có chí dạy đòi Trần gia.
 Đọc rồi mới biết rằng là:
 Biên quan có nước Sa Đà động binh,
 Khói lang, bụi ngựa tung hoành,
 Khuáy hơi cối Hán, chua tanh ái Tần.
 Lư công dăng chước hoà thân,
 Truyền đòi con gái họ Trần kết thân.
 Ban cho áo mũ Chiêu Quân ⁽¹⁾,
 Đàng công vâng mệnh đưa chân cối ngoài.
 Nghe ra xiết nổi bồi hồi,
 Ấy ai mưu hiểm, giục người sinh ly!
 Khởi hành đã định nhật kỳ,
 Lự công giục già ngận tùy quan sai.
 Hạnh Nguyên ra yết nhà ngoài,

(1) *Chiêu Quân*: một cung nữ đòi Hán đi cống Hồ. Ý nói: nay bắt Hạnh Nguyên làm như Chiêu Quân xưa.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Ngứa gan tấ́m tức má́y lời vãn vãn:
"Về chi một chút Hồ trần ⁽¹⁾,
"Nhưng tài thao lược, kinh luân đâu nào?
"Dẹp yên mượn sức má đào,
"Khen ai mặt để cái mưu cũng già!
"Kiếp này không xé được da,
"Kiếp sau quả báo, oan gia kéo gì.
"Góm tuồng mọc vị thần vì ⁽²⁾.
"Mãng thù hoài chi, đai xoe uống vàng".
Lư công nghe nói ngang tàng,
Mắt sòng sọc khóe, mặt sùng sượng gân,
Tiền đường dọn tiệc chủ, tân,
Đảng công cất lên vào đàn nhà trong.
Trần công ri bảo Đảng công,
Trò Mai sinh mới giải lòng một hai,
Rằng: "Này công tử họ Mai,
"Trong khi hoạn nạn lạc loài đến đây.
"Em cho nương nấu những ngày,
"Rắp đem tiểu nữ sum vầy kết duyên.
"Mưu kia ai vẽ cho nên,
"Để loan chiếc bóng, để yên chia hàng.
"Việc nhà nhờ bác sửa sang,
"Cho cùng Trần diệt ⁽³⁾ lên đường xuất quan ⁽⁴⁾.

(1) Bụi rợ Hồ. Ý nói: giặc Sa Đà như máy bụi.

(2) Tượng gỗ, bù nhìn, không làm được gì.

(3) Chỉ Trần Xuân sinh.

(4) Ra cửa ải.

Thoắt thối nghe có lệnh truyền:
 Bốn mươi thị nữ dân gian kén rồi.
 Trong danh sách bấy nhiêu người,
 Cùng ra Phiên quốc theo đòi Hạnh Nguyên.
 Lại truyền không được trì hoãn ⁽¹⁾,
 Trong hai ngày hạn xe tiên lên đường.
 Áo Hồ đưa lại một rương,
 Dạy cho nương tử cải trang xuất hành.
 Nàng rằng: "Quân mệnh đã đành,
 "Túi mình khuê khốn, liễu mình tinh triển ⁽²⁾.
 "Bao giờ khỏi đất Trung-Nguyên,
 "Bấy giờ thay áo Hồ phiên, vội gì!
 "Chịu trời chãng, một chữ "thì"?
 "Áo này dầu đổi, lòng kia khôn dời".
 Đáng công khen đã nên lời,
 Cứng lòng thiết thạch, hổ người tu mi.
 Thẹn thay cho kẻ vô nghi,
 Khi này dạ Sò, lúc kia bụng Tàn!
 Lời trung khêu ruột gian thần.
 Bung tai giả điếc, nổi gân bất bình.
 Ngoài thì quan khách linh đình,
 Trong thì nàng những đau tình biệt ly.
 Lại hai thân, kể mọi bề,

(1) Chậm trễ.

(2) *Khuê hờn*: con gái nhà nền nếp. *Tinh triển*: tanh hôi. Ý nói: túi mình là con nhà khuê các, phải đem thân kết duyên với bọn tanh hôi là giặc Sa Đà.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Châu chan nét liễu, dầm dề giọt mai,
Rằng: "Con chút phận nữ hài,
"Công cha nghĩa mẹ chóc mùi mấy niên.
"Môn mi ⁽¹⁾ mong những nhờ duyên,
"Nguyện đem tấc cỏ báo đền ba xuân.
"Hiếm thay chúc kẻ gian thần,
"Xui nên kẻ Tấn, người Tần như không!
"Có ra chi phận má hồng,
"Khôn đem chữ hiếu, đền công chữ cù ⁽²⁾.
"Rồi đây muôn dặm đất Hồ,
"Biết đâu "thập nữ viết vô" ⁽³⁾ từ rày!
"Xin đừng nhớ đối, sầu thay,
"Liều bằng mệnh một ⁽⁴⁾ những ngày một hai".
Thoắt thôi sùi sụt ngắn dài,
Gặp ghềnh mới ngụ một bài biệt thi:
Hoà Phiến, khen chúc đã nên cao!
Để thiệt chi cho phận má đào!
Trời thăm luống đau lòng viễn biệt,
Bé sâu khôn trả nghĩa cù lao!
Quạt nồng ấp lạnh đã bao nả,

(1) Ý nói: người con gái làm nên, vẻ vang cho gia đình.

(2) "Cù lao" nói tắt. Ý nói: mình gặp cảnh biến, không đền công ơn cha mẹ được.

(3) Đề mười gái coi như không có con (theo quan niệm cũ).

(4) *Mệnh một*: chết.

*Hỏi ngủ hầu cơm lại lúc nào?
Mong mỗi hai thân đều thấy mặt,
Có chẳng phảng phất giấc chiêm bao!*

Giờ lâu lưỡng lự vân vi,
Gọi Xuân sinh lại nần nì ri tai:
"Nặng vì chút nghĩa họ Mai,
"Ngắm ra âu cũng có trời ở trong!
"Lời cha mẹ, nghĩa vợ chồng,
"Nhân duyên chưa ghép, chú đồng đã in.
"Và xem bậc ấy không hèn,
"Rõ gương khoa giáp, rõ nền tướng khanh.
"Nhờ em dãi lầy lòng thành,
"Ngoài tình bầu bạn, trong tình anh em.
"Mọi bề trong ấm ngoài êm,
"Chị dù chín tuổi cũng cam tắc lòng,
"Chị nhờ em gánh hiếu trung,
"Chời huyền gần cõi, gốc thung gần già.
"Công danh tuổi ấy đang vừa,
"Trăm anh, chung đỉnh đầu nhà sắn đây.
"Dù thương đến chị sau này,
"Hoặc tuần hàn thực, hoặc ngày thanh minh,
"Suối vàng rưới một giọt tình,
"Nén hương, tờ giấy, chén canh cũng là!"
Lời thôi xiết nỗi gần xa,
Trông Mai công tử nhường dưa mới sầu.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Thẹn thùng khôn nói năng đâu,
Sóng thu một liếc, hạt châu đôi hàng.

*

Cửa ngoài chực sẵn xe hương,
Lư công giục già lên đường xuất quan.
Kiệu phu bước nhịp, bước khoan.
Đàng công một ngựa điều đoàn vệ binh.
Đoàn đình ⁽¹⁾ thôi lại tràng đình ⁽²⁾,
Bên xe Mai Bích, Xuân Sinh hai chàng.
Bắc, Nam ai khéo đôi đàng?
Ài quan ai khéo chia đường biệt ly?
Khi sao cửa các, phòng khuê,
Giờ sao thui thui một xe đất này?
Hồn mai tinh tinh say say,
Mới trong vài bữa xem tà mấy niên!
Trông xa khi gác rèm lên,
Vòng thành chất ngất, toà đèn trai loi.
Kiệu phu quỳ bắm mấy lời:
"Hàm Đan huyện ấy có nơi trùng đài".
Nàng truyền đóng lại nghi ngơi,
Lên đèn, dạo cảnh, xem chơi gọi là.
Huyện thành sắm sửa gần xa,
Dài vừa dọn sạch, nàng vừa xuống xe,
Hương đăng vừa đủ lễ nghi,

(1) Trạm nghi ngắn.

(2) Trạm nghi dài.

Tiền, nàng lên đấy, lạy về gia hương.
Quan quân đóng chặt huyện đường.
Một nàng Hạnh với hai chàng cùng lên.
Tùng tùng dọt dưới, dọt trên,
Ngắm xem phong cảnh bốn bên chập trùng.
Cao cao thối lại tầng tầng.
Trời như khổ thấp, đất bằng đường xa.
Bào nhau rồi mới nhận ra,
Đông-nam phương ấy, ấy là cố hương.
Xuân Sinh đoán biết ý nàng,
Muốn điều từ biệt với chàng Mai Sinh,
Một mình bước xuống làm thính,
Mặc ai trên ấy tự tình với ai.
Trông chàng, nàng mới rí tai:
"Trăm năm ghi tạc một lời từ đây.
"Bao nhiêu tình tự xưa nay,
"Tóc tơ giải một chón này là thôi!"
Mai sinh nhân lúc vắng người,
Gạt ngang nước mắt, bày lời trước sau:
"Nói càng như gọi cơn sầu,
"Trách vì phúc bạc, sánh đầu má đào.
"Tấc lòng thề với trời cao,
"Quần chi trắng tóc, nữ nào nối dây ⁽¹⁾.
"Phiên bang đến đấy phen này,
"Sấn ngôi phi hậu ⁽²⁾ dành ngày vinh hoa.

(1) Ý nói: dầu đến bạc đầu cũng không lấy ai.

(2) Vợ vua.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Riêng ai trách lẫn trời già,
"Xe tơ sao khéo hững hồ cột ai".
Nàng rằng: "Lời dạy đường sai,
"Tấm thân đã phó cửa Mai những ngày.
"Sông dù cạn, núi dù lay,
"Đã liều xương trắng, dám thay lòng vàng.
"Đem thân đổi với cương thường,
"Tạ lòng người cũ, treo gương dưới đời.
"Minh nào sánh với tanh hôi?
"Mặt nào còn đứng cõi đời được ru!
"Khuyên chàng ghi nghĩa Xuân Thu ⁽¹⁾,
"Mối tình hãy gác, nỗi thù chớ quên.
"Cùng em ⁽²⁾ cho tiện sách đèn,
"Công danh gặp hội thanh niên đang vừa.
"Một mai lộc nước, phần vua,
"Danh mình cũng rạng, thù nhà cũng xong.
"Thân ai ⁽³⁾ đành chọn chữ tòng,
"Suối vàng tuổi mát, má hồng lấy thơm.
"Rời đây kẻ bắc, người nam,
"Cành thoa xin tặng để làm của tin.
"Vật thường gọi chút làm duyên!"
Luật Đường mới ngụ một thiên giải bày:
Dù đặt ra chỉ một chữ tình

(1) Do câu "*Nghĩa Xuân Thu cốt ở phục thù*". Cả câu ý nói khuyên chàng nuôi chí báo thù bọn quyền gian.

(2) Chỉ Xuân Sinh.

(3) Chỉ Hạnh Nguyên

*Để người kim cổ buộc vào mình!
 Ngang mày Mạnh thị chưa nâng án,
 Sấp mặt Chiêu Quân đã mặc tranh!
 Ly biệt nữ nào lay nửa bước,
 Đoàn viên chắc hẳn đợi ba sinh.
 Trời già khen cũng chua cay lắm,
 Diu dặt ra chi một chữ tình!*

Trùng đài còn nhớ là đây,
 Giã nhau gọi nhớ đến ngày biệt ly.

Mai sinh đôi giọt dầm dề,
 Thoá thì chịu lấy, thơ thì hoạ theo:
*Nào người chi mấy, hỡi chung tình!
 Nông nổi nào ai tỏ với mình!*

*Để vạch tơ sầu tìm lấy mối?
 Khôn đem nét thâm vẽ nên tranh!
 Treo lều dạm ép tình Trương phụ,
 Ấp cốt thêm buồn phận Vĩ sinh.
 Rắp những vạch trời kêu một tiếng:
 Nào người chi mấy, hỡi chung tình!*

Bâng khuâng lời ít, tình nhiều,
 Thị tỳ đâu đã đập diu kéo lên,
 Cùng nhau lạy trước đài tiền,
 Làn thang bước xuống, giục liền giống xe.

Gia hương tình nặng bề bề,
 Ải quan đâu đã gần kề tới nơi.
 Tổng binh sửa chốn nghi ngơi,
 Đàng công đã dạy cho mời cài trang.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Ngắm mình ra vẻ Man phương,
Xiêm tôi tả bức, áo lang lỗ mũi.
Lông cài trên mũ một đôi,
Dối hình khuê nữ ra người Yên-chi ⁽¹⁾.
Ngựa đầu dắt đến tức thì,
Mai sinh gần đấy phò trì lên yên.
Hình dung ai vẽ cho nên,
Hương xa đã đổi mã yên bao giờ ⁽²⁾.
Hai chàng cảm nỗi gần xa,
Đều cùng đọc mấy câu thơ tiến hành:
Thảm nỗi vua Đường khéo khéo là...
Hoà Phiên sao phải việc đàn bà! (Xuân Sinh)
Người lên mình ngựa ngồi không vững,
Chi để lòng ai rồi mối tơ! (Mai Sinh)
Lên yên, nàng cũng gửi tình,
Đọc rồi mới giục hai sinh trở về:
Nam bắc từ nay chia một bước,
Dầm dề vó ngựa giọt đường xa!
Ngại ngừng thay, lúc phân kỳ,
Người về cố quốc, kẻ đi sa trường ⁽³⁾,
Người đồng thất, kẻ tha phương ⁽⁴⁾.

(1) Tiếng những nước chậm tiến xưa dùng gọi vợ cả của vua họ, cũng như hoàng hậu.

(2) *Hương xa*: xe thơm của phụ nữ đi. *Mã yên*: yên ngựa.

(3) Bãi cát.

(4) *Đồng thất*; cùng một nhà. Đây ý nói Mai Lương Ngọc và Trần Xuân Sinh trở về cùng với nhau, còn riêng Hạnh Nguyên thì phải đi sang đất Sa Đà.

Hàng châu sùi sụt, bước đường chia đôi.
Nàng còn dặn với mấy lời:
"Thù kia chớ để đội trời ở chung.
"Sao cho tâm lực hiệp đồng,
"Mổ gan nghịch tặc, thoả lòng nữ nhi".
Xót người tú các hương khuê,
Mối tình ly biệt, đường đi phong trần!
Lạ tai mấy tiếng Man nhân ⁽¹⁾,
Giọng xa riu rít, giọng gần ét eo.
Bên trời phong cảnh đìu hiu,
Sương soi cỏ áy, gió reo cây già.
Sắc quân hiệu lệnh càng gia,
Tiếng còi lư điệp, lá cờ ngô công ⁽²⁾.
Bước đường ngày một lạ lùng,
Tiểu thu ngày một đau lòng biệt ly.
Quen tài tức cảnh vịnh đề,
Trên yên mới vịnh cổ thi một bài:
Thổi lá ngô đồng trận gió thu,
Nhàm tai tiếng lạ khiến người sầu!
Chớ rằng riêng một lòng ta thắm,
Trăm vạn người theo cũng cúi đầu!
Ngựa dong mấy lớp dặm khơi,
Núi cao đá thấy gần nơi diện tiền.
Thổ binh quỳ trước thua lên:

(1) Người Man.

(2) *Lư điệp*: lá lau, *Ngô công*: con rết. (Còi cuộn bằng lá lau, cờ quân quoco như hình con rết).

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Núi Hạ Lan ấy có đền Tô quân ⁽¹⁾.
Bước vào xem tượng truyền thần,
Mặt tròn khuôn nguyệt, môi nhuần vẻ dan ⁽²⁾.
Tắc lòng kính kẻ trung can,
Liên tay vịnh miếu, vịnh sơn hai bài:

Vịnh miếu

*Nước tuyết, cơm chiên, vưng thuốc cầm,
Truyền thư cây dã nhận về thăm.
Trong tay cờ tiết nêu trung hiếu,
Giận với dân đẽ mười chín năm!*

Vịnh núi

*Sứ Hồ vâng mệnh dám từ nan,
Núi Hạ nào như núi Trữ San.
Đình Lý tiếc thay không Phạm Lãi!
Hồn si thêm ngại cửa Lam Quan...
Lần lần gió tối, sương mai,
Đường đi thoát đã tới nơi đại hà.
Hỏi ra mới biết rằng là
Ấy sông Hắc thủy, mộ bà Chiêu Quân.
Nàng bèn truyền gọi thổ quân
Đem hòm áo, phó doanh ngân tức thì.
Yên xong mới bảo thị tỳ:
"Đã thay Hồ phục để chi áo này".*

(1) Túc Tô Vũ, sứ thần đời Hàn, bị Hung Nô vây đi chân dê 19 năm mới được tha về.

(2) Môi đỏ.

Ném theo một khúc sông đầy,
Hoa trôi mặt nước, bướm bay giữa dòng.
Vì đâu y phục bất đồng,
Bồng đem nữ sức phó cùng thủy hương ⁽¹⁾.
Trông theo tác dạ thêm càng,
Tả lòng lại ngụ luật Đường bốn câu:
*Hòm áo Trung Nguyên phó giữa dòng,
Kêu xin Hà bá giữ cho cùng.
Rắp đem mệnh bạc theo dòng biếc,
Trung thổ còn gần, chưa quyết xong!*
Đường trường, dặm ngựa ruổi mau,
Trông lên đã thấy miếu đầu gần gần.
Trên yên dạy hỏi thổ quán,
Thưa rằng: "Miếu ấy Chiêu Quán một toà.
"Xuất quan ⁽²⁾ từ thuở Hán gia,
"Quyết liều đến Hắc-thủy-hà trầm châu ⁽³⁾.
"Tiết trinh khôn đổi được đâu,
"Vóc thiêng ngược nước trở đầu về nam.
"Cối này mển chút danh thơm,
"Dựng làm miếu vũ sớm hôm phụng thờ.
"Một phương bậc tối linh từ ⁽⁴⁾
"Kè năm, ba bốn trăm thừa đã lâu,

(1) *Nữ sức*: đồ trang sức của phụ nữ. *Thủy hương*: làng dưới nước, tức là thủy phủ.

(2) Ra khỏi cửa ải.

(3) Gieo mình xuống sông Hắc thủy.

(4) Vào hạng đền rất thiêng ở một địa phương (theo duy tâm).

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Oai linh đã khắp dẫu dẫu,
"Kê xin cứu bệnh, người cầu chiêm bao".
Tiểu thư nghe nói, mừng sao,
Trước đèn xuống ngựa, bước vào thừ coi.
Nguy nga miếu mạo hẳn hoi,
Một toà thần tượng trên ngòai nghiêm nhiên.
Oai linh vóc thánh, dáng tiên,
Lồng màn vẻ trắng, ánh đèn sắc tươi.
Son vàng mặt khám tay gai,
Lò trong ngát xạ, đỉnh ngoài bay hương.
Lạnh lòng bát ngát hơi dương,
Nhìn qua rợn tóc, trông tường sồn gai.
Nữ đồng, võ sĩ ⁽¹⁾ đủ người,
Hầu trong hai à, châu ngoài tám viên.
Đồ thờ cấm giá án tiên,
Một bên bảo kiếm, một bên tỳ bà.
Tiểu thư lưỡng lự một giờ,
Sụp ngòai bốn lạy, xa xa tự tình.
Khấn thầm thờ ngọn, than ngành:
Nổi chông oan uống, nổi mình truân chiến.
Làm người vì chước hoà Phiến,
Dem thân yếu điệu tới miền hời tanh.
Đánh liều bao quản tử sinh,
Thề rằng quyết chẳng nỡ mình tiểu man ⁽²⁾.
Thiên chăng? Thu lấy hồn oan.

(1) Những tượng gái nhỏ và lính võ hầu ở đền.

(2) Bộ lạc nhỏ, chỉ nước Sa Đà.

Rộng cho châu chực trước ban, là nhờ.
Khẩn rồi, nghi lại miếu thờ,
Đêm trường cho tiện đợi chờ chiêm bao,
Hay đâu mấy bộ công tào ⁽¹⁾,
Đã đem lời khẩn tâu vào Chiêu Quân.
Phán rằng: "Mới thực hiền nhân,
"Nặng thề sơn hải ⁽²⁾, nhẹ thân yêu kiều.
"Bảng trời hôm nọ mới treo,
"Mai sinh tên đã giật lều trạng nguyên.
"Ngày sau phu phụ đoàn viên,
"Nay ta hãy cứu một phen mới là".
Bên ban nữ sứ bước ra,
Đòi hồn nàng lại, nhủ qua ân cần,
Rằng: "Ta là Hán Chiêu Quân,
"Cứu cho cũng dự phụ nhân trinh thành.
"Rời ra về đến quê mình,
"Sau đây phu quý phụ vinh vẹn tròn".
Dạy rồi phó trả thần hồn,
Lại đòi lực sĩ ôn tồn nhủ qua:
"Đón nàng khi sắp đầu hà ⁽³⁾.
"Đem về đại quốc vườn hoa Bá Phù.
"Người Trung Châu, trả Trung Châu,
"Mặc ai trọn nghĩa, báo thù mặc ai!"
Gió đâu lọt cánh cửa ngoài,

(1) Quan hầu, bộ hạ của thần linh.

(2) Lời thề non hẹn bể.

(3) Gieo mình xuống sông.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Tinh ra còn nhớ mấy lời chiêm bao.
Nghĩ ra nào biết thế nào,
Vững lòng khi dám chặc vào những đầu...
 Ấn tiền ren rén cúi đầu,
Bước ra lại vịnh bốn câu lưu đề:
Dem thân nhi nữ trả ơn vua,
Khiếp ngọn kim phong giục vó lừa!
Cung Hán đến nay tang hải mấy?
Nhạn Môn còn vắng tiếng ti bà...

*

Lên yên giống ngựa ra đi,
Núi cao đã thấy hầu kê tới nơi.
 Hỏi tên là Lạc Nhạn đài ⁽¹⁾,
Trùm mây mờ mịt, ngất trời chon von.
 Nàng rằng: "Tích trước ghi lòng,
"Chiêu Quân gửi nhạn thu phong chốn này.
 "Đường đi nhân tiện qua đây,
"Nhấn nhàn ⁽²⁾ bắt chước chuyện ngày ấy chơi".
 Kíp truyền man tốt mấy lời:
Dọn đường núi Nhạn, kíp dời gót loan,
 Phò nàng ngồi chiếc đấng san ⁽³⁾,
Hai hàng thị nữ, một đoàn phiến binh.

(1) Đài nhạn sa.

(2) Chim nhạn.

(3) Thứ kiệu dùng đi lên núi.

Bước cao bước thấp gập ghềnh,
 Quăn quèo đuôi chuột, chênh vênh tai mèo.
 Len đá quạnh, vịn cành cao,
 Chim xào xạc lá, vượn leo lắt cành.
 Sẵn sàng cảnh vật chung quanh,
 Phong giòn mờ quạt ⁽¹⁾, mây xanh buông màn.
 Bước lên tuyết đỉnh lờ lờ,
 Trông nhường chật đất, với toan đến trời.
 Mặt sau lần bước lên chơi,
 Nhìn đầu bỗng thấy một nơi có đầm.
 Mắt mèo trong vắt, nổi tấm,
 Rắn quắn quại khúc, măng nhem nhép hàm.
 Cheo leo sườn núi trông sang,
 Khe kia suối nọ ngón ngang mấy trùng.
 Nửa ngày nổi trận âm phong ⁽²⁾,
 Phát phơ lạt lá, lạnh lùng thấu xương.
 Đất dâu sơn thủy lạ đường?
 Ngẩn ngơ mình những cảm thương nỗi mình:
 Xót thay đôi đức sinh thành,
 Bao giờ người được chút tình nhớ thương!
 Một ngày một ngà bóng tang,
 Da mồi sạm mặt, tóc sương điểm đầu.
 Biết nhau thêm nhờ nhàn nhau,
 Quen hơi bén tiếng bao lâu mà rằng!

(1) Thụ cây giống cây bàng, có tán xoè như nan quạt.

(2) Trận gió lạnh lẻo từ cõi âm thổi đến.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Ấy ai chấp mối xích thằng,
Biết mà dứt chi, thà dùng vương tơ.
Nhu lời thần mộng hoạ là,
Còn duyên chẳng nũa, cũng chờ lai sinh ⁽¹⁾.
Đường cùng giữ lấy thơm danh,
Thôi thì gác hiếu với tình một bên.
Chấp kính, nếu chẳng tòng quyền,
Nũa khi nước đến, e nên cát lằm ⁽²⁾.
Tắc lòng cả quyết khôn cầm,
Tấm thân phó mặc dưới hầm sâu sâu.
Thị tỳ trông trước nhìn sau,
Nàng đà gieo ngọc trầm châu bao giờ.
Ai ngờ ra sự chẳng ngờ,
Phiên binh nhón nhác nhón như một đoàn!
Bào nhau sắp sẵn mưu gian,
Cải trang bắt lấy thúy hoàn để thay.
Miệng bình bụng kín ai hay,
Chăm chăm giục ngựa mấy ngày trời sang.
Hấp him thay nhẽ Man vương!
Hững hờ nào biết rằng nường hay ai?
Thúy hoàn riêng được hẳn hoi,
Đổi hình tỳ thiếp, thay ngôi phi tằm ⁽³⁾.

*

Mối hay trời với giai nhân,

(1) Kịp sau.

(2) Ý nói: khi xây chuyện gì, không kịp đối phó, thì lụy đến thân.

(3) Người hầu hạ trở thành vợ vua.

Dược riêng chú tiết, nắm phần chữ danh.
Làm cho chán nổi thù thanh,
Trải bao nạn trước, mới dành phúc sau.
Tiểu thư từ xuống đầm sâu,
Hồng vân một đoá đón đầu nửa chừng.
Ào ào tiếng gió lay rừng,
Giữa trời vũ giá vân đằng đem đi.
Mấy lời thần tướng xa nghe:
"Ta đây vâng lệnh đưa về Trung Hoa!"
Giờ lâu bỗng thấy châu sa,
Nhìn thôi mới rõ một toà danh viên ⁽¹⁾.
Canh khuya vắng vắng bốn bên,
Thôi năn ni khóc, lại rền ri than.
Tinh mê riêng những bàng hoàng,
Nào non nước tá? Ủy! Vườn tước đâu?
Chẳng hay là đất Trung Châu,
Nhà quan Ngự sử là Khâu Bá Phù.
Ông đang thượng lý Đông Đô ⁽²⁾,
Để lưu con gái với phu nhân nhà.
Tiểu thư và bậc tài hoa,
Khuê phòng tiểu tự ⁽³⁾ gọi là Vân Anh.
Đốt hương vừa buổi đêm thanh,
Nghe đầu tí tí như hình tiếng ai.

(1) Vườn đẹp, nổi tiếng.

(2) Đang làm quan ở Đông Đô.

(3) Trước phòng ghi chữ nhỏ (tiểu sự).

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Giờ lâu truyền gọi con đòi,
Soi đèn xem thử có người đầu dây.
Tiểu hoàn vâng lệnh ra ngay,
Soi xem bóng rưng rời tay, trở về,
Rằng: "Người đầu, của đệ kỳ!
"Đình đầu lông hổ, vẫn về áo lưng.
"Ồ đầu về đấy nhưng nhưng,
"Ấy rằng quý sú, hay rằng hồ tinh!"
Một nhà sào gậy xúm quanh,
Hạnh Nguyên mới bạch thực tình trước sau.
Thấy người phong điệu cửa hầu ⁽¹⁾,
Dạy cho vào đến trước lầu hỏi han,
Hạnh Nguyên mới kể nguồn cơn:
Nổi nhà tách bạch, nổi oan rạch rời,
Hoà Phiên khi đến nước ngoài,
Miếu thần ứng mộng, Nhạn Nhai gico mình ⁽²⁾.
Phép thiêng cải tử hoàn sinh,
Ờ hiền may lại gặp lành đến đây.
Phu nhân rằng: "Ấy mới hay,
"Thế gian cũng có sự này, lạ ghê!
"Thần còn cứu kẻ nhân nghi,
"Để hầu người chẳng liệu bề xót nhau.
"Ở đây chẳng ngại chi đầu,
"Cho làm nghĩa nữ ⁽³⁾ bạn bầu tiểu thư.

(1) Phong cách dáng điệu con nhà quý phái.

(2) Trẫm mình ở bên núi Nhạn.

(3) Con gái nuôi.

"Rồi sau nhấ**n** bả**o** m**ẹ** c**h**a,
"Tr**ờ**i c**h**o k**h**i đ**ể**, h**o**ạ l**à** g**ặ**p n**h**au".
H**à**nh N**g**u**ê**n v**àng** m**ệ**nh t**r**u**ớ**c s**au**,
S**ự**p n**g**ò**i** n**à**ng m**ớ**i g**ậ**t đ**ầ**u m**ấ**y p**h**en.
V**ân** A**nh** t**ừ** đ**ượ**c b**ạ**n h**iề**n,
Y**ê**u b**ên** ch**ữ** s**ắc**, t**r**ọng b**ên** ch**ữ** t**ài**.
H**ai** n**g**u**ờ**i n**h**ư t**h**ể m**ộ**t n**g**u**ờ**i,
N**g**ang t**ay** t**ú** c**ác**, s**á**nh v**ai** l**an** p**h**òng ⁽¹⁾.
Đ**ệt** t**h**ê**u**, h**ọc** l**ần** n**ữ** c**ông**,
L**ú**c c**h**ia h**o**a ú**óp**, k**h**i c**h**ung p**h**ấn g**ì**oi.
H**à**nh N**g**u**ê**n k**h**i đ**ứ**ng, k**h**i n**g**ò**i**.
K**h**óc t**h**ẳ**m** t**r**ong v**ắ**ng, g**u**ợ**ng** c**u**ời n**g**o**à**i s**ân**.
N**à**ng ã đ**ượ**c ch**ố**n a**n** t**h**ân,
X**ó**t t**h**ay c**h**àng B**ích**, c**h**àng X**u**ân h**ai** n**g**u**ờ**i.
Á**i** q**u**an, c**h**ân c**h**ứa k**ị**p đ**ò**i,
M**ã** b**ài** ⁽²⁾ đ**ã** c**ó** c**h**i đ**ò**i Đ**ảng** c**ông**.
C**h**ẳ**ng** n**g**ờ L**ư** K**ỳ** t**ấ**u t**r**ong,
T**h**iên l**ao** ⁽³⁾ đ**ã** b**ắ**t v**ợ** c**h**ồng Đ**ông** S**ơ**.
H**ai** c**h**àng c**òn** t**i**ến t**i**ểu t**h**u,
C**ú**ng b**an** m**ậ**t c**h**i t**r**u**ê**n c**h**o b**ắ**t v**ề**.
Đ**ảng** c**ông** c**h**ố**ng** c**h**ế m**ộ**i b**ê**.
C**á**p t**h**êm h**à**nh l**ý** g**ị**ục đ**ì** l**á**nh m**ì**nh.

*

Cùng nhau hai g**ã** t**h**ư s**inh**,

(1) Ý nói: hai người tài sắc như nhau, ăn ở rất hợp nhau.

(2) Lĩnh ch**ạ**y n**g**ựa mang *trát* đ**ò**i đ**ến**.

(3) N**h**à n**g**uc.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Ngấn ngơ dất khách, gập ghềnh quê xa!
Trời hôm xế bóng tà tà,
Còn quang dầu bóng gặp ba bốn người.
Lòng tham còn biết thương ai,
Cuớp hành lý hết, áo ngoài sạch không.
Tạm ngồi trước miếu bên sông,
Thuyền quan nghe có thùng thùng trống canh.
Nghĩ cho là kẻ gian tình,
Nghe hơi kéo một đạo binh lên bờ.
Xuân sinh kíp lánh đường xa,
Bất liên Mai Bích mới đưa xuống thuyền.
Chàng bèn cất mặt trông lên,
Thấy trong khoang giữa, ngồi nền một ông.
Mấy lời sang sảng tiếng đồng:
"Tên kia sao dám cả lòng mưu gian?"
Sinh rằng: "Đâu dám to gan,
"Đền trời xin thấu nỗi oan cho người.
"Tôi cùng người bạn anh tôi,
"Tìm người thân thích lạc loài đến đây.
"Nào ngờ gặp sự chẳng may,
"Dám xin xét tấm lòng ngay được nhờ".
Ông xem ra dáng con nhà,
Truyền đem nghiên bút thử và câu chơi.
Chàng vàng lĩnh bút, đề bài,
Viết xong chế nghệ ⁽¹⁾ một bài nộp đi,

(1) Chi kinh nghĩa là lối văn, xưa dùng để thi cử.

Ông rằng: "Nhục nhõn nan tri ⁽¹⁾,
"Thứ cho thì chớ, dù chề dấm nài.
"Bước lên xin hãy tạm ngồi,
"Áo đưa một cặp, ngấn dài quần chi.
"Gặp nhau để giấu nhau chi,
"Họ tên sao đấy? Ở quê xa gần?"
Dần lòng, sinh những ngại ngần,
Giả danh rồi sẽ nghe dần về sau.
Thưa rằng: "Xin kể gót đầu,
"Tên Vinh họ Mục, Thường Châu là nhà".
Ông rằng: "Quê đấy chẳng xa,
"Có quen Mai thị cùng là ai không?"
Sinh rằng: "Cùng ở một vùng,
"Bạn bè cũng biết có công tử chàng.
"Từ khi gặp biến phi thường,
"Chẳng hay đâu đấy tìm phương lánh mình.
"Tôi nay vâng đẹp duyên bình ⁽²⁾.
"Xin tường quý tính, đại danh được nhờ".
Ông rằng: "Cũng chẳng đâu xa,
"Ở Giang Nam tỉnh, tên là Lạc Thiên.
"Cách quan vì việc bình Phiên,
"Rày vâng khai phục ra miền Ngọc Kinh ⁽³⁾.
Dêm khuya trống đã sang canh,

(1) Mất thật không biết.

(2) *Duyên bình*: Tình duyên bèo với nước. Ý nói: gặp gỡ nhau một cách tình cờ.

(3) Được làm lại chức cũ đã bị cách. Nay làm việc ở kinh đô.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Truyền đem gói dệm nghi mình khoang trong.
Mấy tuần thuận bến xuôi dòng,
Mũi bông trắng tối, buồm dòng gió trưa.
Quan lão luyện, khách tài hoa,
Cuộc cò trên lái, đường tơ dưới lèo.
Mây buổi sớm, nước ban chiều,
Thơ ngâm ngoài mạn, rượu kẻo ⁽¹⁾ trong khoang.
Kính thành mong mỗi tắc gang,
Chiều lòng nước cũng một đường như tên.
Bồng đầu một chiếc kê bên,
Hỏi ra mới biết là thuyền Khâu công.
Gặp nhau kể hết sự lòng,
Họ Khâu môn đệ, họ Phùng ân sư.
Khâu công rằng: "Chút gọi là,
"Kính dâng một lễ gọi đua tắc thành.
"Hà Nam vâng mệnh tuần hành,
"Một phương xích từ triều đình trong tay ⁽²⁾.
"Nhưng là lo lắng đêm ngày,
"Dưới màn ai kẻ đỡ thay tờ bồi.
"Ân sư liêu hữu ⁽³⁾ có ai,
"Môn sinh xin được một người là may!"
Phùng công rằng: "Đã sẵn đây!
"Mục Vinh gặp mấy buổi nay cũng kỳ:

(1) *Kẻo*: tiếng cổ, nghĩa là rót rượu để mời.

(2) Con đê của triều đình. Ý nói: một mình nắm vận mệnh của dân trong một vùng.

(3) Bạn cùng làm quan với mình.

"Văn chương tài mạo ai bì,
 "Có chãng là một chữ "thì" kém ta ⁽¹⁾.
 "Cánh bàng ⁽²⁾ khi gặp gió xa,
 "Tung mây chưa biết lên đà đến đâu.
 "Nhân duyên may gặp được nhau.
 "Việc nha ⁽³⁾ xem dõ, ta sau sá gì!"
 Hai ông trò chuyện đã dề,
 Mới đem họ Mục đưa về Khâu công.
 Của đưa gọi chút lấy lòng,
 Một hòm tân phục, hai phong nhật trình ⁽⁴⁾.
 Tiến rồi lại dặn Mục Vinh:
 "Trượng phu xin chớ quản tình biệt ly!"
 Yên xong, trở mũi thuyền đi,
 Kè thì phó lý ⁽⁵⁾, người thì tiến kinh.
 Thương thay còn một Xuân sinh,
 Liền đêm hôm ấy lánh mình xa xa.
 Sáng ngày thức dậy nhớ ra,
 Sơn Đông quen một người là Thái Cầu.
 Xưa từng lý phủ Nhiêu Châu,
 Cách quan, nghe mấy năm sau ở nhà.

(1) Tức là thời vận. Ý nói: Mục Vinh tài giỏi hơn người nhưng chưa làm nên danh giá. Có kém chúng ta là kém ở chỗ chưa gặp thời hiển đạt.

(2) Chim bàng là một giống chim lớn, bay cao và xa.

(3) Công việc nha môn.

(4) *Tân phục*: quần áo mới. *Nhật trình*: hạn ngày đi đường. Phùng Lạc Thiên đưa cho Mai sinh một hòm quần áo và hai phong tiền lộ phí cùng hành lý đi đường.

(5) Đến chỗ lý sở nhận chức.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Hỏi thăm tìm đến hỏi qua,
Cửa ngoài đã thấy có tò biên phong,
Cũng vì Ly Kỳ, Hoàng Tung
Chứng cho một án giao thông giặc ngoài.
Xuân sinh thấy sự kíp đời,
Một mình mặt đất, chân trời bơ vơ.
Than rằng: "Thung cổ, huyền già,
"Thiên lao biết có bao giờ biện oan ⁽¹⁾!
"Người tuổi tác, khách cô đan,
"Để ai tan ghé, rế dãn vì ai?
"Xót ai thui thùi phương trời,
"Hồng nhan khi đã ra người cứu nguyên!
"Hiếu tình đeo nặng hai bên,
"Dặn dò những chắc chu tuyền có ta.
"Mai kha ơi, hồi Mai kha ⁽²⁾!
"Rời nhau một bước, nên xa mấy trùng!
"Mỗi đêm sương tuyết lạnh lòng,
"Khỏi chãng? Hay đã mắc vòng trần ai?
"Thương thay! Trung nghĩa mấy người,
"Kẻ thì oan thác, người nơi ngục hình!
"Trách vua Đường, ở bất minh,
"Dung bên gian đảng mà khinh hiền tài".
Bên lòng trăm mối bời bời,
Trông ra một nước một trời mệnh mỏng.

(1) Ý nói: không biết bao giờ mới bày tỏ được nỗi oan ức của cha hiện còn đang bị giam trong ngục tối.

(2) Anh họ Mai, chị Mai sinh.

Tú sinh xem nhẹ lông hồng,
 Quyết liều, sinh đã gieo sông bao giờ.
 Hay dẫu khéo cũng may mà,
 Gần dẫu dấy, có ngu gia đống thuyền.
 Giăng chài vớt được chàng lên,
 Tinh dần, trông rõ hai bên ngòi nhìn.
 Trẻ già một lũ cạn khan,
 Dầu cành cạch tóc, mình nhòn nhọt da.
 Ngồi trên, thuyền chủ một bà,
 Kê bên một gái mặt hoa tội vời.
 Ngồi trông ra tỏ mặt người,
 Thương ôi! Sao nỡ bỏ hoài tuổi xanh!
 Ở dẫu mà đến chài mình,
 Hãy còn im im khí sinh ⁽¹⁾ lạ đời,
 Thay quần đổi áo tới rồi,
 Ngư bà mới hỏi mấy lời trước sau:
 "Chẳng hay què, họ nơi đâu?"
 "Gặp nhau xin tỏ cho nhau biết cùng.
 "Làm sao mà phải gieo sông?"
 "Hay là tội lệ, cát hung ⁽²⁾ thế nào?"
 Xuân sinh mới kể gót đầu:
 "Què tôi ở huyện Thường Châu cũng gần.
 "Cha làm quan, họ là Trần,
 "Chẳng may mắc phải gian thần vu oan.

(1) Hơi sống.

(2) Tội hay lỗi, lành hay dữ.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Tâu vua bắt chị hoà Man ⁽¹⁾,
"Thiên lao lại bắt thung đường phó giam ⁽²⁾.
"Tôi tiến chị tôi xuất quan,
"Bỗng nghe mật chi sai quan nã về.
"Vậy nên tôi phải lánh đi,
"Chẳng may gặp lú gian phi giữa đường.
"Than ôi! Dương hợp mà tan,
"Một mình tránh khỏi nguy nàn tới đây.
"Cá liêu nào quản vui đây,
"Phúc sao, may khéo là may, gặp người!"
Ngư bà nghe bấy nhiêu lời,
Nhủ rằng: "Thôi cũng có trời chẳng không!
"Năm xưa vớt được giữa dòng,
"Một hôm ăn cắp những vòng với thoa.
"Khen thầy nó dặn lão bà
"Để cho con gái tên là Ngọc Thu.
"Gặp ông thầy số năm xưa,
"Đoán cung mệnh cháu khen bà phu nhân.
"Gạo công đòi đủ năm cân,
"Khen đi, khen lại phu quân khác thường.
"Bây giờ may vớt được chàng,
"Mà xem tướng mạo đường đường đáng quan.
"Hắn rằng thiên địa tuần hoàn,
"Mà cho chàng lại trôi ngang vào chài.

(1) Bắt chị là Hạnh Nguyên đi cống để giảng hoà với nước Phiên.

(2) Bắt cha Xuân sinh giam vào ngục.

"Nên nay lại vớt được người,
 "Hai phen vớt được một đôi rõ ràng.
 "Thôi đừng quản thiệt tham hơn,
 "Băn khoăn kén cá, phần nản chọn canh.
 "Ngọc Thu cho kết duyên lành,
 "Hoạ là phu quý phụ vinh kịp ngày.
 "Được như số đoán là may,
 "Vong hồn cũng thoả đến thầy nó xưa".
 Xuân sinh nghĩ đã trót nhò,
 Và xem phong dạng Ngọc Thu ra tường.
 Thưa rằng: "Chút phận tha hương,
 "Đã thương yêu đến, dám duồng dây ru!
 "Xin vàng, nhưng hãy xin chờ,
 "Bằng vàng rồi sẽ được hoa cũng vừa".
 Bà mừng kíp gọi Ngọc Thu,
 Một lời đã định phải ra chào mời.
 Thẹn thùng lúng thững chân dòi.
 Nàng e còn đứng, chàng coi đã tường.
 Quả nhiên nhan sắc dị thường,
 Mai hình, tú bộ ⁽¹⁾, khác tuồng ngư gia.
 Khi vui này phút hứng thừa,
 Khen thầm trong bụng nên thơ một bài:
*Mộc mạc ưa nhìn, lọ điểm trang,
 Nâu gai ăn dứt vẻ nghệ thường.*

(1) Vóc người như cây mai, gót đi như thêu.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

*Vì dù sấm sira, sênh sang gió,
Ngờ nhừng Hằng Nga xuống một phương.
Thấy chàng, nàng cũng mừng vui,
Dáng người thanh tú, vẻ người văn chương.
Chắc rằng có phạn giàu sang,
Hứng lòng cũng ngụ luật Đường bốn câu:
Chiều thanh về quý có nhừng ai,
Bổng chốc đem thân uống áo chài!
Tiếng sấm dất bằng dành có lúc,
Cành hoa thượng uyển há nhừng ai?
Dần dà quen thuộc bấy lâu,
Mới hay nương tử họ Châu ấy là.
Nực cười thay! Thú ngụ gia,
Sớm qua Tầm Thủy, tối về Hàn San⁽¹⁾.
Ca chèo, nhịp nhịp, nhịp khoan,
Trăng tròn sau lái, gió đàn trước mũi.
Bốn mùa mặt nước sinh nhai,
Lưới câu, sợi chỉ, tay chài mặt sông.
Mặc ai danh lợi trong vòng,
Xiêm vắn vắn lưới, đai long lóng thùng.
Thoi đưa nấn ná ba đông,
Trái phần đông quý⁽²⁾, sang chùng xuân qua.
Tết sào⁽³⁾, náo nức gần xa,
Neo thuyền giặt lưới, giăng bè dựng nêu.*

(1) *Tầm thủy*: sông Tầm Dương ở tỉnh Giang Tây. *Hàn San*: tên một ngôi chùa ở ngoài thành Cô Tô tỉnh Giang Tô.

(2) Cuối mùa đông.

(3) Tết của những người chài sào, tức dân chài lưới.

Ngư bà mới bảo Ngọc Kiều
Mượn đũa bói cá thay gico tú cầu:
"Lưới này nhu được cá đầu,
"Duyên con thì định xuân sau kén ngày.
"Ví bằng ba lưới không tay,
"Thành thân thông thả sau này sẽ hay".
Bàn rồi chia việc làm ngay,
Kẻ buông tay lưới, người lay cọc chèo.
Cầm sào chàng cũng đẩy theo.
Ngọc Thu đỡ lấy có chiều lần khần.
Lạ gì đôi lứa vừa xuân,
Ai hay rơm bén, lừa gàn với ai?
Ngư bà liếc thấy biết mời,
Nghĩ thăm chuyện ấy có người, có ta!
Người yếu điệu, kẻ tài hoa,
Khi vào sát áo, khi ra chạm quần.
Nghe nặng lưới, kéo lên dần,
Lý ngư đâu thấy trần trần một đôi.
Sinh rằng: "Ăn những ngời rồi,
"Rày xin đem bán chợ chơi một lần".
Cũng liều nhắm mắt đưa chân,
Mà cho trái với thế nhân đủ điều.

*

Chàng vừa đi khỏi chợ chiều,
Thuyền ai đâu đã ghé chèo tới nơi,

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Trên mũi ngời tót một người,
Nghênh ngang dáng cậu, nói cười giọng quan.
Một thuyền vâng dạ đã ran,
Tiểu hầu, đầy tớ một đoàn như rươi.
Khoe khoang nửa tấc đến trời,
Quần hồ sột soạt, áo môi trai lơ.
Trông sang nhác thấy Ngọc Thu,
Xúm quanh, rần ếch, bướm hoa, động lòng.
Đặt ra một mẹo hu không,
Bạc năm mươi lạng, một phong sẵn sàng.
Giao cho đầy tớ đưa sang,
Mua làm tiểu thiếp, toan đường ép duyên.
Thuận lòng bao quản sang hèn,
Tam bành bà đã nổi lên một hồi.
Ngọc Thu ngấm nguyệt một hai,
Trong khi quá giận, lấm lời sam sưa.
Khuyến, ung một lũ mắt đưa,
Để phong bạc, bắt Ngọc Thu đem về.
Tiếng nàng kêu dậy giang khê,
Một đoàn thuyền hộ kéo bè la om.
Vác sào, quơ gậy ỳ òm,
Lao xao nổi tép nổi tôm một vùng.
Lời thò tiếng tục như ong.
Kè toan cướp lại, người hòong đánh nhau.
Bàn dầy, bàn mỏng giò lâu,
Xuân sinh trong chợ may dẫu vừa về,

Can rằng: "Xin hãy im đi,
"Khôn không qua lỗ, phép thì có quan".
Bào nhau tìm chốn kêu oan,
Dắt theo chúng tá, một đoàn ngu nhân.
Bước đi bóng đã xế dần,
Nửa đường gặp lũ quan quân dài dài.
Đèn lồng trước kiệu hàng hai,
Hiệu đèn "đê đốc" chữ nhồi nét son.
Giữa đường quì xuống kêu đồn...
Nghe, truyền đứng kiệu, ồn ồn hỏi tra.
Thưa rằng: "Chút phận ngu gia,
"Gặp chàng công tử, họ là họ Giang.
"Khinh người hèn, cậy mình sang,
"Lấy điều thần thế, toan đường hiếp ai.
"Kê thuyền cướp lấy vợ người,
"Chuyện này, muôn đời đèn trời xét cho.
"Cao mình xin thú dân ngu,
"Vội vàng kêu miệng, nào lo kịp tờ!"
Lệnh quan một tiếng truyền ra:
"Con quan quen ý thế cha, cũng thường.
"Tên này phong dạng ra tuồng,
"Nhìn xem chưa hẳn là phường ngu gia!"
Kíp truyền tới hèn đại hà,
Bắt Giang công tử về nha tức thì.
Nguyên đơn cũng bắt đem về.
Kiệu đi một lúc đã kê đại doanh.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Hiên môn vẽ hổ trước bình⁽¹⁾,
Giáo thăm thăm đóng, quân sinh sịch hơi.
Thung dung xuống kiệu sánh ngoài,
Tiếng loa thị sự⁽²⁾, hồi còi thu quân.
Hầu bên hai dây biên thân⁽³⁾,
Nệm chằm chằm trái, nển rần rật giông.
Ngậm tăm lặng ngắt như không,
Trại ngoài diêm trống, dinh trong giống kèn.
Một vòng quân khảo như nệm,
Hàng giảng giá nọc, chạt lên túi roi⁽⁴⁾.
Giao canh trống mới sang hai,
Phạm tù đã thấy lời thôi điệu về.
Giang Khôi nhường cũng khiếp uy,
Liếc trông mặt sắt⁽⁵⁾, lặng nghe tiếng đồng.
Quờ rằng: "Cây thế, thị hùng.
"Ra ngoài văn pháp, vào trong dâm tà.
"Án này cú miêng ngư gia,
"Phòng như tội ấy, nghĩ đà đáng chưa?"
Kiên gan Khôi cũng lời la,
Rằng mua, rằng bán, rằng lừa trăm khoanh.

(1) Chỗ ông tướng đóng có xe chất làm cổng gọi là *hiên môn* hoặc *viên môn*. Phía trước bình phong có vẽ hình con hổ, tượng trưng cho sức mạnh.

(2) Loa báo sắp xét xử việc kiện.

(3) Những người làm việc như lính tráng, nha lại.

(4) Nọc (đế cẳng nọc) và roi là những hình cụ thời phong kiến.

(5) Nói bộ mặt của ông nghiêm nghị, danh thép.

Rồi ra chúng tá phân minh.
 Nhường cung cứng lưới, nhường quanh quần lồi.
 Quân môn ⁽¹⁾ biết sự chẳng sai,
 Lấy điều nhỏ nhặt truyền đời Ngọc Thư.
 Hỏi ra mới biết rằng là:
 Liễu dù gặp gió, sen chưa nhuộm bùn ⁽²⁾!
 Đòi Giang tri phủ, quở đồn:
 "Cha làm dân mục, dung con bất tài ⁽³⁾.
 "Mất trông, tay trò dù mười,
 "Phép vua khôn thứ, miệng người khôn che.
 "Tội con phạt bốn mươi bê ⁽⁴⁾,
 "Cha đà biết tội, tha về lượng cho.
 "Nguyên đơn một lú họ Châu,
 "Chờ mai thẩm lại mới hờ tha xong".
 Truyền cho ở lại nha phòng, ⁽⁵⁾
 Sáng mai sẽ hỏi xem trong tình đầu.
 Ai hay sự bởi vì đâu,
 Quan đề đốc ấy, họ Khâu gọi là,
 Hiếm hoi mới được mộng xà ⁽⁶⁾,
 Vân Tiên một gái mặt hoa khuynh thành.

(1) Cửa quân.

(2) Ý nói: Ngọc Thư đầu bị Giang Khôi bắt nhưng vẫn giữ được trong sạch.

(3) Quở viên tri phủ là cha mẹ của dân mà không biết dạy con để con hư hỏng.

(4) Bê: tiếng cõ, đồ bằng gỗ, dùng để đánh.

(5) Nơi công đường, nha môn.

(6) Mộng thấy rắn, điềm sinh con gái.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Cũng trong họ mạc chung quanh,
Vốn là cậu ruột Mai sinh đấy mà.
Từ khi khởi nạn Mai gia,
Phu nhân sang đó nương nhờ bấy lâu.
Cách đêm vừa sáng hôm sau,
Buông rèm hỏi lũ họ Châu xem tình.
Ngư bà đầu dám giấu quanh,
Mới đem sự tích Xuân sinh kể bày.
Xót lòng ông mới dạy ngay:
"Hãy đem tên rế vào đây hỏi tường!"
Xuân sinh thấy sự rõ ràng,
Bấy giờ chàng kể nỗi chàng đầu đuôi:
"Từ khi gặp gỡ họ Mai,
"Khi toan xe chì, khi đòi xuất quan,
"Khi lánh nạn, lúc nghe oan,
"Cùng Mai sinh, nỗi hợp tan mấy lần..."
Chàng vừa kể hết xa gần,
Mai phu nhân bỗng khóc lặn dưới rèm.
Khóc rồi mới bước ra thềm,
Cầm tay chàng mới nhìn xem một giò.
Dạy rằng: "Gang tấc nên xa,
"Thế mà già vẫn còn ngờ là ai!"
Khâu công rằng: "Hãy khoan thai,
"Dám xin mời cả vào ngồi nhà trong,
"Thay quần đổi áo yên xong,
"Rồi ra sẽ kể sự lòng với nhau".
Ngư bà chưa rõ gót đầu,

Thôi bâng khuâng nghĩ, lại châu hầu trông:

"Ủy, sao nhà kiện, cửa công,

"Ra tình nhìn nhận, ra lòng yêu thân?"

Thu phòng rót chén tẩy trần,

Một ông với một chàng Xuân hàn hoàn.

Kể lòng mấy chuyện hợp tan,

Nhà trong cũng mở một bàn tiệc hoa.

Ngôi trên, nhường tuổi ngư bà,

Hai phu nhân với tiểu thư hai người.

Nhìn lâu ngợp mắt làng chài,

Mâm vàng chõng chất, chén mời đầy voi.

Hải vị tốt, yến sào tươi,

Khác màu nấu chuội, khác mùi hơ qua.

Và trong bồi tiếp tiệc hoa,

Hai nàng tiên nữ, hai bà phu nhân.

Mừng thăm con đã yên thân,

Gấm lời thầy số mười phần chẳng sai.

Khâu công xong tiệc rượu ngoài,

Mai phu nhân mới ri tai vài lời:

"Nghĩ rằng cậu mợ hiếm hoi,

"Điềm hùng ⁽¹⁾ chưa ứng, chút trai muộn mắn.

"Nay xem công tử họ Trần,

"Khỏi ngộ về mặt, dai cán đấu nhà.

"Tòng quyền cho nghi nương nhờ,

"Minh linh rồi sẽ đổi ra đông sàng ⁽²⁾.

(1) *Con gấu*: mộng thấy gấu là điềm đê con trai.

(2) *Minh linh*: con nuôi. *Đông sàng*: con rể.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Bàn rời bèn giục giá chàng,
Thung dung trước mặt gia, nương ⁽¹⁾ khấu đầu.
Vâng lời, theo họ là Khâu,
Tên là Khôi, để từ sau gọi thường.
Còn ngư bà với Ngọc nương,
Cúng cho nhìn nhận trong đường thân hoi.
Ngư bà xin tới bến ngoài,
Tìm người phường bạn, giá lời với nhau.
Ông truyền sắp kiệu theo hầu,
Rập rình gươm trước, ngựa sau ra tuồng.
Ngồi trong, ghé ngựa nom ngang,
Phút đầu kiệu đã tới phường bến xưa.
Vội vàng bước xuống thuyền nhà,
Kè quen người thuộc còn ngờ rằng ai.
Giờ lâu nhìn rõ mặt người,
Nọ người khoác rách, kia người vỗ tay.
Hỏi sẵn hỏi đón đã đầy,
Kiện làm sao đấy? Kiệu này của ai?
Bà rằng: "Kiện cáo gì tôi,
"Này này, anh nó ⁽²⁾ vào ngồi với quan!
"Tù rày phường bạn đừng nhìn,
"Dù trăm văn lý, du muôn thế thần!
"Giang Khôi rày hẳn biết thân,
"Hôm xưa thầy tổ một sân chịu đòn!
"Kèo còn bắt những hầu non,

(1) Tiếng gọi tôn kính để chỉ cha mẹ.

(1) Chi Xuân sinh.

"Kéo còn hống hách, kéo còn đoạ hơi".
Cùng nhau tù giã mấy lời,
Lại lên ngồi kiệu, kíp dời về dinh.

*

Khâu Khôi yên phận đã đành,
Đường xa này chuyện Mục Vinh ⁽¹⁾ còn dài.
Phù Khâu ⁽²⁾ nương nấu của người,
Án tờ xem đỡ, văn bài tập riêng.
Tài mẫn tiếp, tính thông minh,
Phần chăm việc khách, phần siêng việc mình.
Hà Nam một tinh chính thanh, ⁽³⁾
Khâu công biết sức, thêm tình yêu đương.
Nghĩ mình có gái Vân nương,
Quyết lòng đành rắp đồng sàng, đợi ai.
Xa nhà chưa dám ngó lời,
Tin dâu đã có chi đòi lai kinh.
Tỏ tin, bàn với Mục Vinh,
Khuyên chàng về phủ Đại Danh quê nhà.
Bản khoản muôn dặm đường xa,
Tu thư ⁽⁴⁾ mới gửi cho bà phu nhân.
Trong thư mọi nỗi xa gần,

(1) Tức Mai sinh.

(2) Dinh của Khâu Bá Phù.

(3) Làm chính sự có tiếng tốt.

(4) Viết thư.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Dặn dò lấy lễ sư tân ⁽¹⁾ đái chàng.
Đình ninh một việc đồng sàng,
Chuyện riêng lại phụ mấy hàng dặn sau.
Mục Vinh sắm sửa quân hầu,
Trò đường tư thất họ Khâu trở về.
Tay cung, thanh quát, cây tỳ ⁽²⁾,
Ngao du sơn thủy, đề huề gió trăng.
Hè đồng theo bốn năm thẳng,
Thơ ninh ních túi, rượu lung lũng bầu.
Đường xa giọng rưởi vó câu,
Thoắt đà tới phủ họ Khâu bao giờ.
Phu nhân biết ý trong tờ,
Tình riêng đâu dám hững hờ như ai.
Riêng mình chàng, một thư trai,
Đồ cung cấp hậu, vẽ bài trí thanh.
Cổ thi, cổ hoạ buồng tranh,
Bên giường triện bách, trước bình phong lan.
Giá bày túi sách, cặp đàn,
Sẵn hiên ngoạn nguyệt, sẵn vườn thường hoa.
Phòng riêng ngày tháng lân la,
Khi buồn mới giờ chiếc thoa ra nhìn.
Càng đau đón nỗi Hạnh Nguyên,
Nhớ câu thơ biệt ở trên trùng đài.
Sẵn nghiên bút, vẽ ra chơi,
Vừa buông tay viết, chẳng rời miệng ngâm.

(1) Vừa là thầy vừa là khách.

(2) Cây đàn tỳ bà.

Càng như kêu nổi khổ tâm,
 Giấy nhòe nét túi, nghiền đàm giọt thương.
 Hay dàu dầy tổ Vân nương ⁽¹⁾,
 Liễu hoàn một à Xuân Hương tinh đời,
 Thót thường dòm liếc thư trai,
 Gặp chàng vừa lúc nhớ người, xem Hoa.
 Trò về tấp tểnh tấp ta,
 Thày lay mạch à Vân ⁽²⁾ ta mấy lời.
 Rằng: "Tuồng công ⁽³⁾ ở nhà ngoài,
 "Thình linh lắm lúc tôi coi cũng kỳ,
 "Tay cầm chẳng biết vật gì,
 "Mất thì nhìn kỹ, mặt thì buồn tênh.
 "Kỳ này ra khổ thất tình,
 "Kém nhan sắc trước, khác hình thù xưa.
 "Tôi lừa khi vắng, lên ra,
 "Chỗ ngồi bắt được chiếc thoa lạ đời".
 Vân Anh xem của, nghe lời,
 Gắm tay này hẳn có người tình chung.
 Thoa này ai để cho không,
 Để hầu biết mặt, tin lòng được ai?
 Mục Vinh phải buổi ra ngoài,
 Về xem hòm sách tới bởi giờ tung,
 Thấy khác dấu, đã chột lòng,
 Xem cảnh thoa ấy lại không thấy rồi.
 Khóc than vật vã một hồi,

(1, 2) Tức Vân Anh, con gái Khâu Bá Phù.

(3) Chi Mục Vinh, tức Mai sinh.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Trách mình lơ đễnh, giận người tham lam.
Nghĩ rằng kẻ bắc, người nam,
Chắc còn thoa ấy, để làm duyên sau.
Gắm duyên mòng mảnh vì đâu,
Ti ti vật mọn cũng hầu tìm đi!
Bệnh đau dất đến tức thì,
Cơm hoa biếng nhấp, giấc hòe kém yên.
Chiêm bao mê mẩn liền liền,
Trùng đài trước mặt, Hạnh Nguyên bên mình.
Phu nhân những bận vì tình,
Mời thầy thuốc, cắt đồng sinh giữ gìn ⁽¹⁾.
Nổi ngoài họ Mực ⁽²⁾ chưa yên,
Náo người, còn nổi Hạnh Nguyên trong nhà.
Phải khi ngòi với Vân thu,
Thấy cành thoa ấy, chân hư rành rành ⁽³⁾.
Giờ lâu nhìn dấu của mình,
Trùng đài lưu tặng Mai sinh những ngày.
Người đau mà của thấy đây?
Hắn rằng bóng hạc, xe mây ⁽⁴⁾ đã đành.
Duyên này đã hẳn ba sinh,
Gặp nhau đành giữ chung tình kiếp sau.
Tấm thương chẳng đánh mà đau,

(1) Trẻ nhỏ giúp việc hầu hạ săn sóc.

(2) Mực Vinh, tức Mai sinh.

(3) Ý nói: thấy cành thoa cũ của mình, là một sự thực; không phải là chuyện mơ hồ.

(4) Ý nói: người đã chết.

NHỊ ĐỘ MAI

Làn ngôi biếng rề, mái câu biếng gòi ⁽¹⁾.
Tắc riêng riêng những ngậm ngùi,
Bữa thường miệng đắng, đêm dài bóng chung.
Phu nhân rối tựa bông bong,
Khuê phòng ép thuốc, thư phòng nài thang ⁽²⁾.
Dạy mua hai cỗ thợ đường ⁽³⁾,
Phòng khi nhất đán phi thường ⁽⁴⁾ cho ai!
Bỗng đâu một lúc tới bởi,
Nổi trong nhộn nhịp, nổi ngoài dò dang.
A hoàn nối gót thư đường,
Thấy hai phương cũng hung phương một giò ⁽⁵⁾.
Phu nhân ghé hỏi sau xua,
Gọi lên đã thấy tiểu thư tình dần,
Thưa rằng: "Luu lạc chút thân,
"Bao dong kể đá đội ân nghìn trùng.
"Hay đâu số phận mỏng manh,
"Xua nay mệnh bạc chữ chung má đào.
"Phòng thi muôn một thể nào,
"Xin ba tắc đất để vào hướng nam.
"Con dù chín tuổi cũng thơm,
"Bấy lâu công đức đã cam phụ người!"

(1) Ý nói: Hạnh Nguyên đau xót vì ngờ là Mai sinh chết, nên không nghĩ đến việc trang điểm.

(2) Ý nói: vừa sẵn sóc Hạnh Nguyên, vừa trông nom Mai sinh.

(3) Quan tài.

(4) Chỗc lát, bất thần xảy việc khác thường.

(5) Ý nói: cả Mai sinh và Hạnh Nguyên cùng ốm một lúc.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Phu nhân khuyên giải mấy lời,
Cùng Vân thu tới nhà ngoài thăm lênh.
Kê tai mấy tiếng gọi sinh,
Vừa lim lim giấc, thoát tỉnh tỉnh dần.
Xuân Hương trình trước phòng văn:
"Tiểu thu vàng mệnh phu nhân trong phòng,
"Ra đây thăm bệnh tướng công,
"Dám xin gượng kéo bỏ lòng chủ nhân".
Sinh rằng: "Chút phận gia thần ⁽¹⁾,
"Ôn lòng đãi lễ su tâm bấy chầy,
"Những mong báo đáp có ngày,
"Ai ngờ nên nổi nước này như không!
"Vé chi thân nhẹ lông hồng,
"Thăm lênh để nặng tấm lòng tiểu thu.
"Dù khi giải kết bao giờ,
"Phong phần chính bắc ⁽²⁾ xin nhờ ghi cho".
Bên giường mấy nỗi dặn dò,
Phu nhân nghĩ ngợi thêm hồ nghi ra.
Cùng nhau bàn mảnh trong nhà,
Xuân Hương mách léo trình bà phu nhân:
"Chuyện này xin chớ ngại ngần,
"Tôi đà tỏ hết nỗi gần nỗi xa.
"Cũng vì có một chiếc thoa,
"Kẻ bâng khuâng nhớ, người ngờ ngẩn thương.

(1) Người giúp việc trong nhà.

(2) Đáp mà đề hướng chính bắc.

"Hai phòng bệnh cũng một đường ⁽¹⁾:
"Mê rồi lại tỉnh, mơ màng lãng nhãng.
"Và xem những tiếng trời trắng,
"Kẻ rằng chính bắc, người rằng chính nam.
"Chuyện này để vậy chưa cam,
"Xin dò chắc lại xem làm sao đây!"
Theo Vân thư mới đi ngay,
Phen này quyết tỏ lòng này cho ai.
Lùng lơ đứng trước thư trai,
Dem thư tiễn biệt Trùng đài đọc chơi.
Mục Vinh nghe vắng bên tai,
Bằng đường sét đánh lưng trời bỗng dẫu!
Gọi vào, hỏi trước, hỏi sau,
Mim cười, Hương mới kể đầu, kể đuôi.
Nổi nàng mách hết rạch ròi:
"Khi thần đưa đến, khi người bắt nuôi.
"Trộm hoa, tội ấy vì tôi,
"Khiến trong nhìn nhận, để ngoài xót xa.
"Mấy câu tôi đọc bây giờ,
"Thơ này bắt được với thoa một lần.
"Làm khuấy, xin hãy tỉnh dần,
"Đã đành tài tử, giai nhân một nhà.
"Và ông tôi dặn trong tờ,
"Đinh ninh đành gả tiểu thư cho chàng.
"Bây giờ gặp nghĩa cũ càng,

(1) Ý nói: bệnh Hạnh Nguyên và Mai sinh giống nhau.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Chẳng hay duyên mới có mang mẽ ⁽¹⁾ cùng?"

Sinh rằng: "Muôi đội ơn lòng,

"Nổi bà trán trọng, nổi ông yêu vì.

"Vĩ bằng được hẳn thế thì,

"Duyên sau, nghĩa trước, hai bề vẹn hai".

Bổng dung nói nói, cười cười,

Mười phần bệnh, phóng còn vài bốn phần.

Xuân Hương tức tốc dời chân,

Tình đầu bạch với phu nhân bấy giờ.

Lại vào bào thực Hạnh thư ⁽²⁾:

Mục Vinh ngoài ấy, ấy là Mai sinh.

Hạnh Nguyên nghe tỏ sự tình,

Cát quang quang bệnh, nhẹ thênh thênh người.

*

Cho hay những bậc sắc tài,

Thâm vì tình lắm, lại vui vì tình.

Phu nhân chọn được ngày lành,

Mới truyền dọn dẹp, mời sinh vôi vàng.

Sửa sang cuộc rượu hai bàn,

Cách rèm làm lễ truyền hoan một nhà.

Hạnh Nguyên cố phục như xưa ⁽³⁾,

(1) Đa mang.

(2) Tức Hạnh Nguyên.

(3) Hạnh Nguyên ăn mặc như cũ.

Thác ⁽¹⁾ mãnh mãnh, mới bước ra hỏi chàng.
 Rõ mười còn tưởng mơ màng,
 Mừng mừng, tủi tủi, khóc than một hồi.
 Khóc rồi kể lễ đầu đôi:
 Nổi trên núi Nhạn, chuyện ngoài ái mây.
 Chết thừa sống thiếu là may,
 Bên kia quan gặp, bên này thần đưa.
 Bèo trôi, sóng vỗ đến giờ,
 Kê sang Khâu phủ, người nhờ Phùng công.
 Biết bao nhiêu chuyện đau lòng,
 Xuân Sinh lưu lạc, Sơn Đông cách vơi.
 Một phen nói, một bồi hồi,
 Bâng khuâng cố quận, ngậm ngùi thiên lao ⁽²⁾.
 Phu nhân khuyên giải thấp cao,
 Cùng thôi nước mắt, lại vào tiệc hoa.
 Tin kinh bỗng thấy đưa ra:
 Khâu công thăng chức hiều là thị lang.
 Chi ban về lễ từ đường,
 Chàng ra mười dặm đình trường đón xa.
 Ngó trông rợp bóng quan hà ⁽³⁾,
 Thê bài phụng chỉ ngọn cờ vinh hương ⁽⁴⁾.

(1) Kéo lên, cuốn lên (tiếng cổ).

(2) Ý nói: mẹ Mai sinh phải bỏ nhà sang ở nhờ em, nên lòng vẫn nhớ quê hương cũ. Còn cha Hạnh Nguyên là Trần Đông Sơ thì bị bắt bỏ ngục sau khi Hạnh Nguyên phải đi cống Phiến.

(3) Quan ài và sông. Nghĩa rộng: đường đi lại.

(4) Vinh hiển về làng.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Giáp nhau ông đã gặp chàng,
Song song đôi ngựa trò đường cố gia.
Thu quân, hồi trống, vào nhà,
Treo yên vách phấn, cấm cờ giá son.
Vào trong, thông thả ôn tồn,
Một nhà thầy tổ, vợ con lay mừng.
Trong nhà nhộn nhịp, tung bừng,
Ầm ầm thiêu nhạc, lầy lũng tiệc hoa.
Phu nhân giả cách lơ mơ,
Truyền đời đệ nhất tiểu thu ra hầu.
Ông rằng: "Khéo lẽ đối nhau,
"Hiếm hoi một gái lấy dâu nhất, nhì?"
Hạnh Nguyên ra trước lay quỳ.
Nổi nạng, bà kể mọi bề gian truân:
"Nghĩ rằng xa, chẳng là gần,
"Ai hay con gái bác Trần Đông Sơ!
"Tơ đào, nghị những bao giờ,
"Nhân duyên sớm định về nhà họ Mai.
"Hôm xưa lăm chuyện nục cười,
"Kẻ trong nhận của, người ngoài mất thoa.
"Hai buồng gang tấc nên xa,
"Thất tình bệnh đá hoá ra mấy ngày.
"Tò ra mười mấy hôm nay,
"Bên kia nhận vợ, bên ni ⁽¹⁾ nhận chồng".
Ông nghe thấu hết sự lòng,
Cả cười, mới dạy rằng: "Trong đạo trời,

(1) Bên này.

"May ta gặp cả hoà hai,
 "Trợn tình bè bạn, được người thi thu.
 "Nghĩ chãng, dở một nỗi nhà,
 "Tính vào thế ấy, hoá ra thế này!"
 Bà rằng: "Tôi cũng nghĩ đây,
 "Xưa nay đôi quả một tay ⁽¹⁾ cũng nhiều.
 "Và trong hai cả tiểu kiều,
 "Mười phần xem đã kính yêu cả mười.
 "Bấy nay hình ảnh chẳng rời,
 "Thờ chung quân tử một người cũng nên.
 "Mai sinh nghĩa cả chưa đền,
 "Phòng chừng ép uống cũng nên một lòng".
 Khâu công nghe nói thuy chung,
 Liền ra tiệc ngọc thu phòng với sinh.
 Lòng chàng nghe đã tỏ tình,
 Lễ nào giấu quẩn giấu quanh được rày!
 Thua rằng: "Chút phận hèn ngậy,
 "Bấy nay giả dối, tội rày đã cam".
 Ông rằng: "Việc tình Hà Nam,
 "Bấy nay cậy một tay làm biết bao.
 "Kính luân đã tỏ tài cao,
 "Thố công, rể quánh, thử dao long tuyền ⁽²⁾.
 "Hiếm hoi chút gái vụng hèn,
 "Nàng khăn, sửa túi, xin yên phận nhờ".

(1) Ý nói: một người mà lấy hai vợ.

(2) Tên một thanh gươm sắc. Ý khen Mai sinh là người có tài vượt được nhiều sự thử thách khó khăn.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Sinh rằng: "Nguyệt lão xe tơ,
"Nhân duyên đã định Trần gia những ngày.
"Làm chi bẽ ái với đây,
"Hạ đường ⁽¹⁾, dấm luy tiếng này đến ai?
"Và con hổ phận bất tài,
"Tắc lòng e chứa xứng ngôi đông sàng".
Ông rằng: "Thôi chó rầy ruộng,
"Nhà Ngu xưa có Nga Hoàng, Nữ Anh ⁽²⁾.
"Trượng phu dù quyết hẹp tình,
"Thẹn thay, phụ tấm lòng thành lão nô ⁽³⁾".
Chàng nghe, lạy trước thềm hoa,
Xưa còn gia khách, nay ra thân tình.

IV

Năm mây nghe chiếu rành rành,
Thi hương, thi hội, thi đình một phen.
Bàn rồi, đường lễ chưa yên,
Chấp kinh cú thực họ tên sao đành!
Sở dâng quán chi ⁽⁴⁾ Đại Danh,
Quyển đề họ Mục, tên Vinh vào trường.

(1) Bỏ xuống dưới thềm, chỉ sự bội bạc ruộng bỏ vợ cũ.

(2) Nga Hoàng, Nữ Anh là hai con gái vua Nghiêu cùng gả cho Ngu Thuấn.

(3) Kẻ già này.

(4) Quê quán.

Dưa tài tinh thí khoa hương ⁽¹⁾,
 Bảng đầu đã rõ tên chàng Mục Vinh.
 Phủ Khâu mừng rỡ linh đình,
 Hết lòng sắm sửa tiến kinh cho chàng.
 Chân hè ⁽²⁾ giống ruồi dậm tràng,
 Đứa đeo thơ túi, đứa mang rượu bầu.
 Mấy tuần gióng giả vớ câu,
 Tràng An trông đã thoát đầu tới gần.
 Tô thầy tìm chốn trú chân,
 Chờ ngày nhảy sóng, đợi tuần hoá long.
 Chen vai tài tử, danh công.
 Kẻ toan bé quế, người hồng tung mây.
 Qui mô, trường ốc ai xây?
 Chia khu thập đạo ⁽³⁾, rào vây bốn thành.
 Ba bề chín cửa thênh thênh,
 Cột huyền bảng ⁽⁴⁾ thẳng, cây đình liệu ⁽⁵⁾ cao.
 Cây tài, sinh cũng xem sao,
 Vũ môn ba đợt sóng dào xem khinh.

*

Lại còn một nổi Xuân sinh,
 Khâu Khôi đã đổi tính danh những ngày.

(1) Kỳ thi hương ở tỉnh.

(2) Kẻ hầu trai.

(3) Nhà thập đạo ở giữa trường thi, có đường "chữ thập" để tiện giao thông đi lại.

(4) Treo bảng ở cửa trường thi.

(5) Cây được đốt ở sân trường thi.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Hà Nam nhập bạ ⁽¹⁾ phen này,
Đỗ hương, cũng định ngày rày tiến kinh.
Mấy tuần vừa tới đô thành,
Trời kia xui khiến hai sinh đổ đầu.
Cừ Phùng dò sát gặp nhau,
Người tầm mẫu cữu ⁽²⁾, kẻ cầu ân sư.
Quân hầu vâng dặn vào thưa,
Mời hai sinh hãy ngồi nhà nghênh tân.
Kia thì Mai, nọ thì Trần,
Bâng khuâng suốt buổi, tàn ngàn giờ lâu.
Khóc than kể hết chuyện nhau,
Hợp tan mấy độ, trước sau mấy từng,
Tò tướng kể tóc, chân răng,
Kẻ mừng chị sống, người mừng mẹ yên.
Hay dâu dò sát Lạc Thiên,
Chiếu ra chủ khảo cầm quyền chương văn ⁽³⁾.
Biết đâu, truyền gọi gia nhân,
Vâng lời ra quán nghênh tân đón vào.
Phùng công mừng rỡ xiết bao,
Hai sinh kể hết tiêu hao chuyện mình.
Ông rằng: "Gác chuyện gia tình,
"Trường quan, cống sĩ có hình hiềm nghi ⁽⁴⁾."

(1) Vào sổ.

(2) Cữu (em mẹ).

(3) Cầm quyền coi việc văn trong trường.

(4) Trường quan: quan chấm trường. Cống sĩ: học trò đỗ cử nhân rồi đi thi hội.

"Ra ngoài hãy đợi trường kỳ ⁽¹⁾,
"Nhờ trời khi để việc gì cũng xong".
Hai chàng bái tạ Phùng công,
Ra chùa Tướng Quốc, trú chung một phòng.
Nhân khi vắng vẻ đêm trường,
Tò nguồn cơn trước, kể đường đất xưa.

*

Mới hay những kẻ tài hoa,
Bảng vàng trời đã đợi chờ cho ai.
Một phen hội thí đua tài,
Giọng văn tú khẩu, hơi bài cảm tâm.
Quan trường công chính không làm,
Khéo thay mực nấy, cân cầm chẳng sai.
Bảng treo, tên đã rõ mười,
Mực Vinh thứ nhất, Khâu Khôi thứ nhì.
Văn trường đã định nhật kỳ,
Vừa xong thi hội, lại thi đình liền.
Thoả lòng văn nhẹ như tên,
Tài hay có tám, sức lên đến mười.
Ưu phân ⁽²⁾ đáng giá tam khôi,
Mới hay trời có chiều người khi nên.
Phán truyền họ Mực, trạng nguyên,

(1) Kỳ hạn vào trường thi.

(2) Hạng ưu, phần tốt nhất.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Họ Khâu, bâng nhần, hai tên rành rành.
Thiên ân ban trước phong đình ⁽¹⁾.
Ba tuần ngự tù, hai cành cung hoa ⁽²⁾.
Hương trời, lộc nước, phần vua,
Rõ ràng bông măng, lập lòe vàng đai.
Ba ngày thượng mã du nhai ⁽³⁾,
Lòng vua ưu hậu, mắt người quan chiêm ⁽⁴⁾.
Vè vang gấm lại hoa thêm,
Thoả lòng bé quế cung thêm ⁽⁵⁾ bấy lâu.

*

Tân khoa một lú trước sau,
Cùng sang tướng phủ vào hầu Lưu công.
Tạ từ ai nấy ra xong,
Mời riêng bâng nhần ⁽⁶⁾ vào trong rón ngời.
Khoản trà, lễ mạo hần hoi,
Dập dìu sớm đã cho mời Hoàng Tung,
Giả điều vua triệu tướng công,
Khâu, Hoàng ngời lại vui trong chén quỳnh.
Tung rằng: "Hai chữ khoa danh,

(1) Ôn trời, tức ơn vua ban cho ở sân rồng.

(2) Hoa trồng trong ngự uyển.

(3) Cưỡi ngựa đi chơi phố.

(4) *Ưu hậu*: đối đãi một cách đặc biệt. *Quan chiêm*: trông vào.

(5) Ý nói: đồ cao.

(6) Chỉ Khâu Khôi tức Xuân Sinh.

"Tuớng công đây những hậu tình quá yêu.
"Buồng hương có ả tiểu kiều,
"Sàng đông cũng rắp toan điều cầu thân.
"Thôi thì du thế, du thần,
"Quan sang, chức trọng mười phân đến chàng".
Khâu sinh cười nói, thưa rằng:
"Tình người quyến có ⁽¹⁾ xem bằng bé non.
"Duyên này đã định tao kang,
"Có dẫu phụ nghĩa, tham sang lẽ nào!"
Tung rằng: "Khéo chấp nê sao,
"Xưa nay đôi vợ biết bao nhiêu người?
"Con người sắc nước hương trời,
"Quá thương khi đã ngó lời dễ dàu!
"Cạn lòng dễ chẳng nghĩ sâu,
"Ăn năn e nữa đến sau luy mình".
Sinh nghe mấy tiếng đổ đành,
Dùng dùng nổi giận, bất bình khêu gan,
Mắng rằng: "Một lũ quyền gian,
"Nho mình chưa chán, lại toan hại người!
"Mình đà là phận con nuôi,
"Nửa con hòng lại đất ai vào cùng ⁽²⁾.
"Ta đây một tấm lòng trung,
"Quyết đem giải trước mặt rồng có phen.
"Thề không dung kẻ lộng quyền,

(1) Doái lòng yêu đến.

(2) *Nửa con*: con rể. Ý nói: Hoàng Tung đã là con nuôi, nay lại hòng kéo Khâu Khôi vào làm con rể Lưu Kỳ để thêm vây cánh.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Vi dân trừ hại mới nên anh tài.
"Khéo hay mới lái cũng đòi,
"Vo ve tiếng Trịnh ⁽¹⁾ nhảm tai phượng hoàng!"
Nói rồi, lên kiệu vội vàng,
Trở về vừa đến nửa đường nghĩ ra:
"Ăn năn chút chùa xem cơ,
"Thôi thôi! Nóng giận đến ta là cùng.
"Lánh đi nếu chẳng quyết lòng,
"Chân loan chưa để lọt vòng lưới gian".
Bàn riêng hai lẽ vừa an,
Thoắt đà đổi áo thay quan ⁽²⁾ lánh mình.
Chuyện chàng đồn dậy kinh thành,
Gần xa ai cũng biết tình từ hôn.
Lư công nổi giận ồn ãn,
Kíp sai binh mã đổ đồn tìm quanh.
Cách xa mười dặm ngoài thành,
Thấy chàng, thoắt đã giao binh điệu về.
Kể khoan, kể nhặt mọi bề,
Rằng khinh phép nước, rằng chê lộc trời.
Truyền đem giam cầm một nơi,
Luận xong tội ấy, ngày mai tiến trình.

*

Trường quan nghe tỏ phong thanh,
Hồng làm số tấu giải tình Khâu Khôi.

(1) Tiếng nước Trịnh dâm dăng, vì con gái nước này không đứng đắn.

(3) Mũ.

Lòng người vốn sẵn lẽ trời,
 Mới hay trọng đạo ai ai cũng lòng.
 Bấy giờ hội thí vừa xong,
 Bốn phương sĩ tú còn đông kinh thành.
 Bực mình hai chữ công danh,
 Về nhà thẹn mặt, xuất hành ngại chân.
 Tam khôi mừng những đặc nhân ⁽¹⁾,
 Nghe tin nhủ báo xa gần thiếu ai?
 Họp hành bàn bạc mấy lời,
 Giận ai ép uống, thương người oan khiên!
 Việc này nhẩn nhục sao yên,
 Bè gian rồi nũa lộng quyền đến đâu?
 Lấn càn tầm gửi chẳng lâu,
 Người kia trước, chúng ta sau cũng vừa.
 Thôi thì ta lại vì ta,
 Nhẹ mình nặng nghĩa mới là trượng phu.
 Kể rằng xin chó hồ đồ,
 Dón đường ta hãy sửa cho một hời,
 Làm cho gian đảng đi đời,
 Hãy khoan văn bút, thử chơi vũ bài ⁽²⁾.
 Ở đâu bỗng có một người
 Thua rằng: "Chuyện ấy xin người chó nghĩ.
 "Phóng mà có đến lễ gì,
 "Đầu đàn chuyện ấy, em thì xin dương.

(1) Chọn được người xứng đáng, tài giỏi.

(2) Ý nói: khoan làm đơn khiếu nại, hãy cứ đánh cho một trận đã.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Và em chút phận lỗ làng,
"Tên thi vừa hồng, tư lương ⁽²⁾ cạn rồi.
"Về nhà thân thích không ai,
"Xin liều thân ấy, cứu người khỏi hoa".
Được lời như mở lòng ra,
Kéo nhau một lũ vào toà Phùng công.
Lạy rồi thưa hết thủy chung,
Ông vừa thảo số để hồng vào tâu,
Khen rằng: "Sao khéo bảo nhau,
"Việc là việc nghĩa, lẽ đâu bảo dưng.
"Chin e tai vách mạch rừng,
"Làm cho kín mít như bung mới là".
Vâng lời, ai nấy trở ra,
Hẹn nhau chừng nửa canh ba đón đường.
Xin cho bắt được Lưu, Hoàng,
Dùng phân trái phải, hãy toan đánh đòn.
Rày dùng vây cánh cha con,
Gian mưu dứt nọc, xảo ngôn hết nghề.
Đã đành tội hữu sở qui ⁽²⁾,
Rồi ra ta đến những gì thì ra...
Kẻ rằng: "E lũ chúng ta,
"Người gần, còn có người xa, ngại ngần.
"Xin về một chốn trú chân,
"Nhà tôi trọ đấy cũng gần ngọc môn.
"Buổi chiều, xe ngựa ồn ồn,

(1) Tiền ăn đường.

(2) Tội đã có người làm phải chịu.

"Tiện đường đón đấng, nghi khôn lên trời".
Cùng nhau miệng nói, chân đời,
Sẵn nhà cùng ở một nơi đợi chờ.
Lặng nghe canh đã sang ba,
Kiệu đâu một lũ trông ra ngoài trường:
Phùng công kiệu trước thét đường,
Kiệu sau Dảng, Lục với chàng tân khoa.
Bào nhau hai dãy dẹp ra,
Kiệu đâu sau thấy xa xa đến liền.
Tiền hô hậu ủng chặt lên,
Phủ Lư mới tó hiệu đèn ⁽¹⁾ là đây.
Hai bên chực sẵn đã đây,
Kẻ trần tay áo, người xoay cánh đoài ⁽²⁾.
Người bé lọng, kẻ giăng roi,
Ầm ầm hơi giận, hồi hồi tiếng la.
Xúm quanh trước kiệu hỏi qua:
"Khâu Khôi, bằng nhãn tân khoa, tội gì?"
"Quyền như chú, chắc mạnh bề,
"Vu oan cho kẻ trung nghi được chưa?"
Bốn bên trận đánh như mưa,
Xé tan xương nịnh, ngay dờ mặt gian.
Trận đòn hội chợ ai can?
Bướm bay giấy lọng, kiến tan lũ hầu.
Hoàng Tung kiệu đã đến sau.

(1) Kiệu của các quan vào triều lúc còn sớm đều có hiệu đèn của từng phủ một.

(2) Ý nói: các cống sĩ xắn tay chuẩn bị đánh bố con Lư Ký.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Người kéo tóc, kẻ giăng đầu, xúm quanh.
Mảnh xiêm, mảnh mãng tan tành,
Tối tăm mặt nịnh, thất kinh hồn tà.
Mối hay nhất quý nhì ma,
Học trò đến bực thú ba thật là.
Người kêu dương tử cứu cha,
Kẻ kêu nghĩa phụ, ân gia cứu mình ⁽¹⁾.
Tung tung trời mới bình minh,
Đường hoàng ngự trước phong đình phân ban.
Lu, Hoàng thoát khỏi vòng oan,
Bung đầu theo lủ bách quan vào quì.
Gượng đau, lạy trước đan trì,
Áo tươm tuột rách, mặc bì bì sùng.
Khóc than rền rĩ tâu rằng:
"Khâu Khôi hôm nọ tỵ dung bôn đào ⁽²⁾.
"Bất vè, chưa kịp tâu vào,
"Hai quan chủ khảo sắp mưu hại người.
"Họp hàng sĩ tử một nơi,
"Đón đường, đánh đánh, lời lời một hồi.
"Cao minh xin tở đền trời,
"Tra người vô phép, hỏi người mưu gian".
Phán rằng: "Người hãy ngồi an,
"Còn tra dù thực, dù gian rạch rời.
"Chi đòi Phùng, Đàng hai người,
"Làm sao tâu thực mấy lời được hay".

(1) Ý nói: Lư Kỳ và Hoàng Tung kêu cứu lẫn nhau.

(2) Bỏ trốn.

Tâu rằng: "Chút phận hèn ngày,
 "Dám cho được dự khoa này chương văn.
 "Đêm ngày lo lắng trăm phần,
 "Di tài những sợ, đắc nhân là mừng ⁽¹⁾.
 "Gieo cho những tiếng hay chẳng,
 "Xét soi nhật nguyệt đòi vàng xin thương.
 "Phường thi hồng, với quan trường,
 "Còn chi tình diện ⁽²⁾ toan đường giao thông.
 "Chực ngoài lủ ấy còn đông,
 "Dám xin tra thấu thủy chung được nhờ".
 Tiếng vàng sang sảng ban ra,
 Đòi vào sĩ tử hỏi qua tình dầu.
 Bắt vào một lủ theo nhau,
 Dưới sân kẻ trước, người sau, lạy qui.
 Phán rằng: "Trong chốn trường qui,
 "Làm điều bất pháp ⁽³⁾ tội thì tại ai?"
 Muốn tâu: "Hổ phận bất tài,
 "Tranh lèo, giật giải, nhường người quyết khoa ⁽⁴⁾.
 "Nghĩ trong táo vắn ⁽⁵⁾ cũng là,
 "Bằng bay, côn nhày ⁽⁶⁾ còn chờ hội sau.
 "Phép vua, lời thánh để đâu?"

(1) *Di tài*: bỏ sót mất người có tài. *Đắc nhân*: kén được nhân tài.

(2) Tình ngoài mặt, nể mặt.

(3) Không đúng phép tắc.

(4) Quyết thì lấy đỡ.

(5) Sớm hay muộn.

(6) Chim bằng và cá côn là hai giống vật lớn trên trời dưới nước, chỉ người có chí lớn.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Tay cầm bìa sách, dám hầu phi vi ⁽¹⁾?
"Việc này lắm mối gian khi,
"Dám xin râu dưới đàn trì dầu đuôi:
"Khoa này bảng nhân Khâu Khôi,
"Bạc người khoa giáp, về người phong lưu.
"Hôm xưa tướng phủ mời vào,
"Khoe con má phấn, uôm trao chi hồng.
"Tân khoa một mực rằng không,
"Dám tham phú quý, phụ lòng tao khang.
"Tâng công bởi tại họ Hoàng,
"Quyết đường ép uống, xui đường phân chia.
"Sợ vì phép, khiếp vì uy,
"Tân khoa mới phải tìm đi lánh mình.
"Nào còn dám tưởng công danh,
"Lu công biết thóp, sai binh nã về.
"Làm cho bỏ lúc từ qui ⁽²⁾,
"Vu cho phi pháp toan bề râu gian.
"Chúng tôi cả quyết làm đơn,
"Muốn vì bảng nhân lo toan giải bày.
"Nào ngờ tướng phủ đã hay,
"Canh khuya đuổi đánh, toan bày mưu gian.
"Làm ra vò mũ, xé tàn.
"Cào mình, rạch mặt, vu oan cho người".
Ngự nghe thấu hết râu đuôi,
Lu, Hoàng khi nấy những lời râu sai.

(1) Làm trái phép.

(2) Từ chối bỏ ra về.

Phán rằng: "Những chúng vô loài,
"Thương con, kén rể, bức người ép duyên".
Lư tâu rằng: "Việc nhỏ nhen,
"Tình riêng nhi nữ lo phiền hỏi han?
"Chàng kia vô phép, khi quan ⁽¹⁾,
"Lũ kia đấu ấu xin ban nghị hình ⁽²⁾".
Ngự nghe thấu hết mọi tình,
Túc thì nổi giận lôi đình bởi đâu,
Phán rằng: "Gian đảng hợp nhau,
"Đối trên, hại dưới bấy lâu thông đồng.
"Thử xem lòng lại hỏi lòng,
"Thẹn chung mũ áo, hổ cùng cân đai.
"Nhàm tai, chẳng nói chi dài,
"Giao tam pháp nghị rạch ròi, sê tâu".
Phùng công, đồ sát làm đầu,
Thú nhĩ đại lý, đến sau bộ Hình.
Ba toà ngồi trước cung đình,
Nha môn chực dưới, long đình ⁽³⁾ đặt trên.
Kia thì bị, nọ thì nguyên,
Một bên sĩ tử một bên Lư, Hoàng.
Nọc roi, sắp sẵn hai hàng.
Sai vào ngục viện đòi chàng Khâu Khôi.
Phùng công dạy trước mấy lời:

(1) Đối, khinh quan trên, cũng có nghĩa là khinh chức quan của triều đình.

(2) Xét xử theo hình phạt.

(3) Cái án có chạm rồng để sắc chỉ hay đồ vật do nhà vua ban ra.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Chào Lư thái phó, đầu đuôi đồng từ ⁽¹⁾!"

Lư công nói hăy lờ dờ:

"Tôi cùng ba bác có là người dâu?"

"Tờ bồi ráo riết chi nhau,

"Rời ra, tình diện về sau còn dài..."

Quan rằng: "Nói cũng lạ đời,

"Tình trong đã vậy, lý ngoài làm sao?"

"Ép duyên, sai bất thế nào?"

"Việc rành rành, phải đem vào lời cung!"

Lư rằng: "Việc ép thì không,

"Con đây chưa để sàng đồng thiếu người?"

"Còn như chuyện bắt Khâu Khôi,

"Xưa nay quen vẫn làm rồi mới tâu".

Ông rằng: "Bình sự là đầu,

"Đạo làm thần tử dám hầu tỵ chuyên?"

"Khi quân ⁽²⁾ tội ấy đã nên,

"Lại còn nhắc chuyện lộng quyền phi vi.

"Bá Cao chết tại tội gì?"

"Đông Sơ bỏ ngục, tội thì tại ai?"

Lư rằng: "Sao kể đường dài,

"Hãy cho xong án Khâu Khôi đã mà!"

"Bá Cao với lại Đông Sơ,

"Tội làm trở đậ quân cơ ⁽³⁾ bấy giờ.

"Trọng, khinh, là bởi lượng vua,

(1) Cùng khai một nhời như nhau.

(2) Lừa dối vua.

(3) Làm ngăn trở, chậm trễ việc binh.

"Nhu dây có dợ chi mà can liên".

Ông rằng: "Liệu dấy mà xem,

"Nếu còn già miệng thì nên mất lòng!"

Còn đương tra hỏi chưa xong,

Trông ra đã thấy quan trong, họ Hoàng.

Dem vào đặt trước sảnh đường,

Long côn một chiếc, niêm hoàng một chuang ⁽¹⁾.

Ba toà tiếp chi vội vàng,

Mấy lời òn ền họ Hoàng đã thưa:

"Này, đồ phụng chi ban ra,

"Sao cho tận pháp mới là công minh.

"Già tay xin chớ ngại tình,

"Phen này hai mạng súc sinh đi đời".

Phùng công hỏi thù mấy lời,

Ri tai Hoàng mới khúc nói kể bày,

Thưa rằng: "Tội đã tở đây,

"Đông cung ⁽²⁾ nghĩ chút đạo thầy toan bênh.

"Mặt rờng nổi giận lời đình,

"Buộc công pháp lại, gác tình riêng ra.

"Thời thì trời cũng chẳng xa,

"Xưa nay hãm hại người ta đã đầy".

Nói rồi mắ miệng, day tay,

Trông Lu Kỳ, lại rút giày ném theo.

Hung hăng mắng ít, nhiếc nhiều,

(1) Long côn: roi của vua. Niêm hoàng: tờ chỉ của vua viết trên giấy vàng và niêm kín lại.

(2) Thái tử, con vua.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Còn the thé giọng, toan điều nọ kia.
Phùng công khêu gọi ti tê:
"Bố mày ⁽¹⁾ đường có thù gì với ai.
"Tội đâu có phép dấy rồi,
"Can chi mà cứ xoi xoi nhọc mình".
Mặt còn men mét xám xanh,
Được lời, Hoàng mới kể tình xa xưa.
Rằng: "Tôi có chút cháu nhà,
"Ly Giang Tây đạo, tên là Thái Cầu.
"Chúng oan mắc phải mưu sâu,
"Cũng vì thanh giản ⁽²⁾, lấy đầu nhân tình ⁽³⁾?
"Giặc Hoàng Thổ trấn dấy binh,
"Án thông phi ⁽⁴⁾ ấy, đã dành cho ngay.
"Kiến bò miệng chén mau thay,
"Mưu kia đã lắm, vạ này cũng thâm".
Họ Hoàng quen thói thâm trầm,
Ngoài thon thót miệng, trong tâm ngấm lòng.
Cắm gàn, sẵn chiếc roi đồng,
Dang tay đã diệt Hoàng Tung một hồi.
Bước ra còn nói mấy lời:
"Đại nhân, xin xét một hai cho cùng!"

(1) Tiếng đẽ gọi các hoạn quan.

(2) Thanh bạch, giản dị.

(3) Ý nói: người cháu thanh liêm không có tiền dút lót cho bọn Lư, Hoàng.

(4) Thông đồng cùng giặc.

Ông rằng: "Phải việc nói không,
 "Lòng người là sắt, phép công là lò.
 "Bây giờ còn dám quanh co,
 "Truyền đời Hình bộ hãy cho giờ nghề".
 Dạ ran một tiếng xa nghe,
 Đĩa, giăng thẳng nọc, đuối, vì vụt roi ⁽¹⁾.
 Một sân thịt nát, xương rơi,
 Ngất đi một lúc, lại hồi mấy phen.
 Lưu, Hoàng biết thế khôn kiêng,
 Xin khoan roi, để việc liên chiêu ⁽²⁾ ra.
 Mai, Trần hai án ngày xưa,
 Khâu Khôi một án bây giờ, chịu doan ⁽³⁾.
 Ba toà một mực truyền ban,
 Sai nghiên bút lấy cung doan mấy tờ.
 Phùng công truyền phó canh giờ,
 Rồi đem án tấu, đợi chờ xử phân.
 Kíp về tư thất dời chân,
 Mời chàng Mai với chàng Xuân dặn dò.
 Trời đà chứng kẻ oan vu,
 Trừ gian may lại phục thù có cơ.
 Mặt rồng gang tấc không xa,
 Giải tình oan khuất, hoạ nhờ thiên ân.

(1) Ý nói: căng nọc như căng con đĩa và đánh tới bởi bằng roi làm bằng đuôi cá đuối.

(2) Khai ra.

(3) Nhận tội.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Vâng lời dặn dỗ ân cần,
Hai chàng thảo sẵn số văn hai bài.

*

Buổi chầu vừa rạng ngày mai,
Hơn trăm sĩ tử chực ngoài hành lang.
Phùng công tâu án Lu, Hoàng,
Phân minh trạng chi, rõ ràng tờ cung.
Đường hoàng xem hết thủy chung,
Phán rằng: " Gian tặc thông đồng bấy nay.
"Bá Cao oan uổng thương thay!
"Đông Sơ bỏ ngục, nào hay tội gì?"
Cứu trùng hạ chi tức thì:
Họ Trần tha tội, lại về chức xưa.
Mai công oan khuất xót xa,
Chẳng hay con cái bây giờ còn ai?
Phùng công tâu trước mấy lời:
"Chuyện nhi chân, già ⁽¹⁾ đèn trời xin soi.
"Trạng nguyên ấy thực họ Mai,
"Mà Khâu bàng nhân hẳn hỏi họ Trần".
Phán rằng: "Một cửa trung thần,
"Truyền cho hai gã vào trong dan trì".
Lễ rồi, trước điện đều qui,
Bạch oan ⁽²⁾ sẵn số tức thì dâng lên.

(1) Chuyện ấy là thực hay dối.

(2) Giải tỏ nỗi oan ức.

Vua Đường xem hết sự duyên,
 Phán rằng: "Tung, Kỳ hại hiền bấy lâu!
 "Truyền đem chính pháp bêu đầu".
 Trạng nguyên, báng nhân đứng hầu hai bên.
 Ban cho phục họ, phục tên,
 Cao minh muốn đội ơn trên chín lần.
 Suy ra mới biết trời gần,
 Chính tà một bụng, qui thần hai vai.
 Gian thần chưa chắc này chời,
 Núi băng khi thấy mặt trời hắt tan ⁽¹⁾.
 Trung trinh dầu có mắc oan,
 Vẫn trở cây cứng, không chòn gió lay.
 Về sau, ngay lại ra ngay,
 Khỏi tuần hoạn nạn, đến ngày hiển vinh.
 Lư, Hoàng thực đá đáng tình,
 Dem ra chính pháp, hành hình một giây.
 Tan tành thịt nát, xương bay,
 Nắng bêu mặt nịnh, đất rây máu tà.
 Chán lời kẻ lại người qua:
 Bây giờ thế ấy, thuở xưa thế nào?
 Trần công ra khỏi thiên lao,
 Ngộ môn chực sẵn đã vào tạ ân.
 Phùng công mừng rỡ cố nhân,
 Mời về tư thất ân cần thờ than.
 Rể con sum họp một đoàn,
 Người than chuyện trước, kẻ bàn nỗi xưa.

(1) Ý nói: kẻ gian khi bị lời ra ánh sáng là hết đường chối cãi.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Nhớ nhưng kẻ tóc chân tơ,
Gian nan là mấy, nương nhờ những đâu?
Bao nhiêu tân khổ bấy lâu,
Giật mình đòi lúc, lắc đầu đòi phen.
Khi nên mọi việc mọi nên,
Chiếu trời dẫu đã tóc ⁽¹⁾ truyền tới nơi.
Định ngày ngụ tế ⁽²⁾ họ Mai,
Phong làm thái bảo, dựng bài liệt trung ⁽³⁾.
Trạng nguyên với lại Trần, Phùng,
Ban quyền học sĩ dự phần yếu thanh ⁽⁴⁾.
Còn như bảng nhân Xuân Sinh,
Làm đô ngự sử ⁽⁵⁾ quyền hành hạch tâu.
Họ Trần, họ Đàng, họ Khâu,
Trật gia tam cấp ⁽⁶⁾ đợi sau kén dùng.
Vợ Mai công, vợ Trần công,
Lại cùng Trần Hạnh, lại cùng Văn Anh,
Phu nhân nhất phẩm cực vinh,
Khen cho chữ nghĩa, chữ trình một nhà.
Vân Tiên với lại Ngọc Thu,
Phẩm đề đệ nhị, cũng là phu nhân.
Mai công khai táng đến tuần,

(1) Dưa đến một cách nhanh chóng.

(2) Vua ra đứng tế.

(3) *Thái bảo*: một chức quan cao về hàng tam công. *Liệt trung*: nghĩa liệt kiên trung.

(4) Quan trọng mà thanh cao.

(5) Chức quan coi việc can gián vua và xét tâu tội lỗi các quan.

(6) Thăng lên ba bậc.

Hoàng thân tế điện, triều thần trợ nghi ⁽¹⁾.
 Trạng nguyên nhân tiện đường đi,
 Duyên đồ hộ tống ⁽²⁾ về quê châu Thường.
 Lại ban tuần thú ⁽³⁾ bốn phương,
 Ấn vàng một quả, kiếm vàng một thanh.
 Một mình quyền được tiến hành,
 Thẳng tay này mực, công bình cầm cân.
 Lại cho về việc đại tuần ⁽⁴⁾,
 Hoàn hôn ngự tú nghênh thân một ngày ⁽⁵⁾.
 Lắng nghe rõ chiếu năm mây,
 Hai chàng vào trước, lạy bày tạ ân.
 Xem ngày ngự tế đã gần,
 Cho tin báo trước tăng nhân dọn chùa.
 Trạng nguyên mặc áo thôi ma ⁽⁶⁾,
 Trước vào lễ Phật, sau ra tảo phần ⁽⁷⁾.
 Điện nghi ⁽⁸⁾ khắp mặt triều thần,
 Một tờ dụ chi, ba tuần rượu hoa.
 Cột kết thái, trướng rù là,
 Đèn gần chong sáng, đình xa bay tràm.

(1) Người họ nhà vua đến tế điện và các quan trong triều giúp việc lễ nghi tang ma.

(2) Dưa đám theo đường về quê.

(3) Thay vua đi xem xét công việc mọi nơi.

(4) Thay vua đi tuần thú.

(5) Ý nói: vua cho đón dâu về làm lễ thành hôn.

(6) Xó gai, áo đại tang.

(7) Tảo mộ, sửa mồ mã.

(8) Diên chương và nghi lễ.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Trống trang nghiêm, nhạc bát âm,
Mấy mâm sinh lễ, mấy mâm tu thành ⁽¹⁾.
Sống trung liệt, thác anh linh,
Suối vàng thơm phách, mây xanh thoả hồn.
Đã dành trung hiếu nhất môn ⁽²⁾,
Ôn vua nhuần gội, tiếng con rõ ràng.
Tế rồi linh cứu lên đường,
Trạng nguyên linh ấn, gương vàng ra đi.
Tạ ân vào trước tâu qui:
"Việc công đâu dám bận vì tình riêng.
"Tuồng khi lánh nạn băng miên,
"Theo chân cây có một tên Hi đồng.
"Nghĩ trong thầy tố xét công.
"Mấy cơn nguy hiểm, mấy vòng gian nan:
"Tìm vào nhạc phụ Hầu Loan,
"Hay đâu cũng với quyền gian một lòng.
"Cũng toan bắt nợ lấy công,
"Già hình, khi ấy, Hi đồng đỡ thay.
"Rày nhờ rộng bước đường mây,
"Ngậm ngùi đạo tố, nghĩa thầy chưa quên.
"Móc mua xin tưới cứu tuyền,
"Gọi là tinh biểu ⁽³⁾ để đền chút công".
Vua Đường nghe hết thủy chung,
Khen rằng tiết nghĩa, hiếu trung một nhà.

(1) Sinh lễ: lễ vật bằng tam sinh là lợn, trâu và dê. Tu thành: mâm xôi.

(2) Một nhà trung hiếu.

(3) Được vua biểu dương và ban thưởng.

Của kho ban dựng miếu thờ,
 Chúc ban thất phẩm gọi là tặng phong.
 Tạ từ năm lạy đèn rồng,
 Trở ra rước cứu Mai công xuống thuyền.
 Tiễn đưa xe ngựa như nêm,
 Trống ran mặt đất, cờ liền bóng sông.
 Đồ hiếu sự, vẻ quân dung ⁽¹⁾,
 Sóng lồng giới trượng, gió tung biển kỳ ⁽²⁾
 Đến đâu, quyền được tiện nghi,
 Một tay thường phạt, hai bề công minh.
 Làn làn gió mát trăng thanh,
 Thuyền đà tới phủ Đại Danh bao giờ.
 Một vài thầy tổ lên bờ,
 Dân tình lại tộ, giả vờ hỏi chơi.
 Khác hình, ai biết là ai,
 Đi lần bỗng thấy một nơi có chùa.
 Cửa ngoài thấy có niêm tờ,
 Phủ nha nghiêm cấm kẻ ra người vào.
 Nghĩ riêng chưa biết làm sao,
 Xưa nay cửa bụt dễ nào hẹp ai?
 May sao gặp lúc vắng người,
 Dời chân sẽ lên vào nơi hậu đường.
 Thấy trong thờ phụng một giường.
 Trông lên bài vị rõ ràng Lu công,

(1) *Hiếu sự*: việc tang. *Quân dung*: nghi vệ của quân đội.

(2) *Giới trượng*: khí giới của quân lính. *Biển kỳ*: biển và cờ.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Thái sư chúc tước đề trong,
Chữ "Hầu Loan phụng" một dòng đề bên ⁽¹⁾.
Cầm tay cất lấy, về tiền:
Ha, ha! Cấm cách nhân duyên thế này!
Về thuyền, quân đã sắp bày,
Vào toà sát viện sai ngay đi đòi.
Nghe quan tuần phủ ⁽²⁾ đến nơi,
Hầu Loan mình đã bỏ hôi ướt nhoè.
Mấy lời truyền hời xa nghe:
"Viên kia có mắt của gì biết chưa?
"Đồn rằng có á tiểu thư,
"Đông sàng ngồi ấy bấy giờ là ai?"
Loan nghe chưa hết đầu đuôi,
Run run, sợ sợ, mở lời không ra.
Thưa rằng: "Có chút gái thơ,
"Mấy năm trước đã chơi xa suối vàng.
"Chúc ti, phận tiểu ⁽³⁾ tầm thường,
"Chẳng hay thượng hiến ⁽⁴⁾ sao tường duyên do?
"Đến mừng chậm chạp già nua,
"Dám xin thượng hiến thứ cho được nhờ".
Quờ rằng: "Lộc nước ơn vua,
"Còn lo thất hiếu mà thờ họ Lu!

(1) Đề tên người đứng thờ là Hầu Loan.

(2) Chúc quan thay vua đi tuần thú và về về dân chúng.

(3) Chức thấp, phận nhỏ.

(4) Quan trên.

"Cà gan còn dám quanh co,
 "Chú thì bài vị sau chùa tên ai?
 "Nghĩ Trung những chuyện mới rồi ⁽¹⁾,
 "Bấy giờ bắt nộp họ Mai, công gì?
 "A dua chắc những mạnh bè,
 "Ai hay quyền ấy lại về tay ai?
 "Ruổi mau lệnh tiến kỳ bài,
 "Đem ra chính pháp, răn người vô lương".
 Oai trời một lưới tứ phương,
 Run gan đảng nịnh, ghê xương lủ tà!
 Gằn gằn đá thấu tin nhà,
 Khâu công đá khiến người ra đón mời.
 Quan quân sắm sửa toi bồi,
 Cờ giảng nhất tỵ, trống hồi tam liên ⁽²⁾.
 Biển vàng "Tuần thú đại thiên" ⁽³⁾,
 Một bên bảo kiếm, một bên lệnh bài.
 Phủ Khâu thoát đã tới nơi,
 Khâu công ra đón cửa ngoài mừng vui.
 Phấn vua về rạng cân đai,
 Hà Nam gia khách vẫn người ngày xưa.
 Quan cự lại, bậc tân khoa,
 Tinh nhạc phụ, nghĩa ân gia vương tròn.
 Tiệc rồi giải chuyện hàn ôn,
 Gấm chen về quý, rượu ngon giọng tình.

(1) Chuyện hăm hai ở huyện Nghi Trung ngày trước.

(2) *Nhất tỵ*: hàng chữ nhất. *Tam liên*: ba hồi.

(3) Thay vua đi tuần thú.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Sinh rằng: "Nhờ phân khoa danh,
"Quốc gia ơn rộng, môn đình thơm lây.
"Chiếu trời đã tỏ năm mây,
"Xong tuần đại thú, đến ngày nghênh thân.
"Khâm kỳ ⁽¹⁾ nghe đã gần gần,
"Một nhà xin liệu định tuần lai kinh".
Bước vào làm lễ gia đình,
Tạ từ sinh đã khởi trình thấy ra,
Tình cố hữu, nghĩa thông gia,
Ông đà sửa lễ, cho đưa theo thuyền.
Xuôi dòng nước chảy như tên,
Buồm dong thoát đã tới miền Trường Châu.
Gieo neo kè bến mã đầu ⁽²⁾,
Sửa sang nhà trước, vườn sau mấy tuần.
Cho tin đi đón mẫu thân,
Sơn Đông nhà cậu cũng gần chẳng xa.
Mấy ngày bà đã tới nhà,
Ruột vò chín khúc, lệ sa đôi hàng.
Vật mình lặn trước linh sàng,
Khúc oan kể lễ, nỗi thương ngậm ngùi.
Nhìn chàng, than thờ mấy lời,
Nghĩa sâu mẫu tử, tình dài biệt ly.
Ôm quan ⁽³⁾ khóc lóc nằn nì,
Nghĩa phu phụ những nặng vì nước non.

(1) Kỳ hạn đi khâm mạng.

(2) Bến tàu đỗ.

(3) Ôm quan tài.

Thảm chông thôi lại mừng con.
Thức cùi nước mắt, ngủ hồn chiêm bao.
Sinh rằng: "Chín chữ cù lao,
"Bể sâu mấy trượng, trời cao mấy trùng!
"Bấy lâu nam bắc tây đông,
"Bước chân xa cách, tắc lòng quặn đau.
"Trời cho rày được tụ đầu ⁽¹⁾,
"Nợ xưa nhẹ gánh, phúc sau đền phần.
"Con vâng vương mệnh tại thân ⁽²⁾,
"Vinh qui, hồi táng, đại tuần một phen.
"Rồi đây táng tế cho yên,
"Mẫu thân xin rước xuống thuyền lai kinh.
"Chẳng lâu con cũng khởi hành,
"Trước lầu ngũ phượng đại thành lễ thân".
Mấy ngày táng sự ⁽³⁾ đến tuần,
Đã tìm đất tốt phong phần một nơi.
Tấm bia "trung liệt" dựng ngoài,
Đá xanh tạc lấy được ngày treo trên.
Thành phần nóc rạp kéo lên,
Ba vòng giáo đóng, hai bên thái kỳ ⁽⁴⁾.
Tầng trong bày đặt uy nghi,
Ngậm tăm hơi miệng, kéo rề bước chân.
Tiêu chiều nhã nhạc xa gần,

(1) Sum họp với nhau.

(2) Minh đang nhận lĩnh mệnh lệnh của vua.

(3) Việc chôn cất.

(4) Cờ xí nhiều màu sắc.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Tam huyền ⁽¹⁾ nhíp mặt, song vắn tiếng khoan.
Đồ điều phúng, lễ ngự ban,
Mấy mâm ngũ thực ⁽²⁾, mấy bàn tam sinh.
Chữ vàng đề trước minh tinh,
Đường triều thái bảo chính danh rõ ràng.
Quan quân đi tiễn kéo hàng,
Hạ tiêu ⁽³⁾ mấy lữ, bộ đường mấy ban.
Trạng nguyên đi trước phù quan ⁽⁴⁾,
Phu nhân nói kiệu buồng màn phượng du ⁽⁵⁾.
Lập lảng, mấy gốc tùng thu ⁽⁶⁾,
Một vùng sáng khải, đắp mờ ngư miên ⁽⁷⁾.
Bấy lâu tang lễ vừa yên,
Phu nhân đã giục xuống thuyền đi kinh,
Trạng nguyên cứ việc tuần hành,
Nghị Trung vừa mấy nhật trình tới nay.
Lạ quen cũng một miền này,
Sao xưa trốn tránh mà rày hiển dương?
Thoảng qua sự nhớ mọi đường,
Chợt lòng lại động tấm thương Hi đồng.
Tra ra tri huyện Sứ công,

(1) Dàn ba dây.

(2) Cũng như mâm ngũ quả để cúng.

(3) Quan chức dưới quyền.

(4) Đi theo nâng đỡ quan tài.

(5) Mân vương che cho thân quyến đi theo sau linh cữu.

(6) Các cây thông thường trồng nơi mồ má.

(7) *Sáng khải*: sáng sủa rộng rãi. *Ngư miên*: gò trâu nằm ngủ, tức là chỗ huyệt quí.

Môn sinh Lu Ký, cũng vòng quyền gian.
 Sá chi mọn mây sê đàn,
 Nhiều cho tính mệnh, lai hoàn thú nhân ⁽¹⁾.
 Công lệnh nhớ đến Đờ Thân,
 Cho làm huyện lệnh đền ân tấm lòng.
 Bắc môn ghi mà Hi đồng,
 Dụng bia đá, lấy sắc phong tạc liền.
 Lại truyền sửa rạp một bên,
 Trước mờ tế điện một phen thân hành.
 Khóc than kể hết mọi tình:
 "Có công danh ấy vì mình chó ai!
 "Vi ta, trời đã thiệt đời,
 "Đền công, ta cũng nhớ lời khẩn xưa".
 Bần khoản đường đất cách xa,
 Giao Đờ Thân, tự bấy giờ giữ coi.
 Phòng sau kế tự còn dài,
 Họ Đờ nhường lại một người họ Vương.
 Gọi là phụng tự khói hương,
 Ấy là trọn hết mọi đường thủy chung.
 Đờ Thân vâng dạy ghi lòng,
 Dem con bên cái Hi đồng họ Vương.
 Lại tìm đến chốn phật đường,
 Truyền đem áo tía, xe vàng nghênh sư.
 Tái sinh may có ơn xưa,
 Khẩu đầu bách bái tại thưa mấy lời.
 Chàng từ ân oán rạch rời,

(1) Tha cho tội chết, bắt về làm dân thường.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Cát không gánh nặng, tát voi bể sàu.
Tuần hành mọi chốn đầu đầu,
Trong lòng phép nước, trên đầu ơn vua.
Công không sót, tội không tha,
Phân hào chẳng lẫn, tóc tơ nào làm.
Mấy phen mực này, cân cầm,
Trong veo lại tẻ, nổi àm dân ca ⁽¹⁾.

*

Lần lần đóng lại xuân qua,
Một vòng tuần thú tính đà khắp quanh.
Định ngày phục mệnh lai kinh,
Số văn một tập, hiện thành tâu lên.
Chín lần đá động tiếng khen,
Tấc lòng công chính, mấy phen nhọc nhằn.
Trên vì nước, dưới vì dân,
Ban cho cục phẩm tế thần ⁽²⁾ đền công.
Truyền Khâm thiên giám ⁽³⁾ hội đồng,
Chọn ngày đại cát, động phòng nghênh thần.
Trạng nguyên thay áo tế thần,
Dưới thêm năm lạy tạ ân khẩu đầu.
Nhàn chơi lui tới thiếu đầu,
Phủ Trần đi lại, phủ Khâu ra vào,

(1) Ý nói: tẩy trừ hết bọn tham quan ô lại, làm cho nhân dân đầu đày đều ca tụng ân đức.

(2) Chúc tế tướng đứng đầu hàng bách quan.

(3) Toà thiên văn trông coi về việc thời tiết, tinh tú và làm lịch.

Trời xuân minh mị ⁽¹⁾ thế nào,
 Luối oanh riu rít, bông đào so le.
 Phượng lâu sắp sẵn lễ nghi,
 Khâm thiên đã định nhật kỳ tư ra.
 Tháng ba, vừa bữa mồng ba,
 Là ngày hoàng đạo, là giờ thiên ân ⁽²⁾.
 Xiết bao khí ngọan kim ngân, ⁽³⁾
 Phù Mai lĩnh trước, phù Trần lĩnh sau.
 Bạc, vàng, ngà, ngọc thiếu dâu,
 Quan hương, mã não, minh châu mấy bàn ⁽⁴⁾.
 Rõ ràng phẩm phục mới ban,
 Mãng bào hai bộ, hoa quan bốn toà ⁽⁵⁾.
 Hôm sau, vừa rạng mồng ba,
 Cao cao lầu phượng, xa xa mặt rồng,
 Ngai vàng thăm thẳm bên trong.
 Bách quan văn võ hội đồng bấy lâu.
 Trạng nguyên trước, báng nhân sau,
 Xướng câu vạn tuế, khấu đầu lạy xa.
 Ban cho ngự tửu, cung hoa,
 Hai yên ngựa trước, bốn toà kiệu sau.
 Trước sau phân đạo ⁽⁶⁾ ruổi mau,

(1) Tươi sáng đẹp đẽ.

(2) Ngày hoàng đạo: ngày tốt nhất. Thiên ân: giờ tốt có sao Thiên Ân chiếu.

(3) Đồ chơi bằng vàng bạc.

(4) Mấy mâm châu ngọc và hương quí.

(5) Mãng bào: áo thêu có hình con mãng. Hoa quan: mũ dát hoa.

(6) Chia đường mà đi.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Phủ Trần nhộn nhịp, phủ Khâu linh đình.
Thiếu gì về quý màu thanh,
Rỡ ràng kết thái, rập rình trương dăng ⁽¹⁾,
Hai bên tiếp dải tung bùng,
Nhạc râm ri vỗ, hương lừng lầy xông.
Khéo là thu xếp cũng thông,
Khâu công đã hợp Trần công một nhà.
Mai sinh lạy bốn ông bà,
Bên là công đê, bên là công nuôi.
Vân Anh, Trần Hạnh hai người,
Cung trang ⁽²⁾ sắm sửa cùng ngồi kiệu hoa.
Bên kia Khâu phủ xa xa,
Xuân sinh giống ngựa cũng vừa tới nơi.
Ông bà Khâu thị cùng ngồi,
Chàng vào tám lễ, lễ rồi bước ra.
Giường bên bốn lạy Ngụ bà,
Tinh là bán tử, nghĩa là tái sinh.
Vân Tiên, Châu Ngọc sắm sanh,
Kiệu đà ghé bến trước bình cùng lên.
Vừa xong lễ sính đôi bên,
Trước sau một lũ kéo liền thẳng giông.
Trạng nguyên ngựa trước song song,
Khác nào như thể cưới rồng lên tiên.
Ngựa sau bâng nhãn theo liền,
Dài dào chân đế, nệm sen mình ngồi.

(1) Kết hoa và treo đèn trong dịp vui mừng.

(2) Ăn mặc như các cung nữ, phi tần.

Ruộm rà chân chỉ hạt trai,
Vàng suy miệng hậu, cù nhồi má yên.
Nói sau bốn kiệu kéo liền,
Tám đòn nhận ngọc, bốn bên buồng rèm.
Liễu hoàn chị chị, em em.
Chạy gần che quạt, theo chen ôm lò.
Kiệu hoa nhẹ bước từ từ,
Kiệu theo ngựa trước, ngựa chờ kiệu sau.
Vòng ngoài nhộn nhịp quân hầu,
Ngẩng lên đã thấy phượng lâu dưới thềm,
Khen rằng sáu gã thanh niên,
Trai tài gái sắc, hai bên kịp thì.
Thơ Đào, ngợi chữ vu qui ⁽¹⁾,
Ban thêm châu ngọc cho về thành thân.
Đôi tài tử, bốn giai nhân,
Phù Mai bài trí, phú Trần sửa sang.
Đuốc hoa, màn gấm sấn sàng,
Định ngôi gửi rế, chia buồng đông tây.
Rượu mừng mặt, lễ bắt tay,
Nơi vui bàn ngọc, nơi vầy cuộc tiên.
Rạng mai, vào lễ thánh tiên ⁽²⁾,
Ban cho bồi yến ngự diên ⁽³⁾ hai chàng.
Thiên nhan gần gửi tấc gang,
Nến hoa đối mặt, chén vàng trao tay,

(1) Ý nói: việc nhân duyên rất vui vẻ, hoà thuận.

(2) Trước mặt nhà vua.

(3) Tiệc vua ban.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Tiệc vui châu chực tối ngày,
Lại ban ngự chúc đưa tay đến lầu.
Dần dà cách mấy đêm sau,
Ban đòi tân phụ vào châu từ cung ⁽¹⁾.
Bốn nàng dự yến đèn trong,
Ôn vua gọi thám, tiếng chờng thom lây.
Rời ra yến ẩm mấy ngày,
Khi vui Mai phú, khi vầy Trần gia.
Mời nhau lần lượt tiệc hoa,
Thôi bên Trần thị, lại toà Khâu công.
Phong lưu, phú quý cùng chung,
Bổ ngày truân kiến ⁽²⁾, bổ công sách đèn.
Hai tài tử, bốn thuyền quyền,
Tiếng người mới, vẫn người quen bao giò.
Đàn trước gió, rượu bên hoa,
Câu thơ trong tuyết, cuộc cờ dưới trăng.
Xướng tùy đều giữ đạo hằng ⁽³⁾,
Một nhà hào hợp để chãng mấy người?
Có phen ôn chuyện trùng đài,
Có phen nhắc chuyện thoa rơi, nực cười.
Có phen nhắc chuyện lời thôi,
Đến Chiêu quân diện thuở đời Hán gia.
Bèn đem tâm sự tâu qua,
Lại xin ở đấy đợi chờ chiêm bao.

(1) Tân phụ: con gái mới lấy chờng. Từ cung: mẹ vua.

(2) Gian nan vất vả.

(3) Đạo thường, người đời đều làm theo.

Canh khuya thấy sứ dòi vào,
Bảo qua mấy tiếng tiêu hao sự nhà.
Hôm sau đến Hắc Thủy hà,
Gieo châu, bỗng thấy thần đưa đem về.
Dằng vân giá vũ, cũng ghê,
Một giây bỗng thấy đưa về Trung Hoa.
Xin làm ngọc xuyên, kim hoa,
Mượn người thương khách ⁽¹⁾ đem đưa sang Hồ.
Hỏi thăm đèn tối linh từ ⁽²⁾,
Chiêu quân là hiệu, bấy giờ tiến lên.
Khấn rằng là của Hạnh Nguyên,
Cho sai đưa đến án tiền tạ ân.
Lại ra các bộ sứ thần,
Tạ từ có thiếp, vân vân mấy lời.
Cổ phen kể tích Giang Khôi,
Cổ phen nhớ nổi vớt chài, cầu vui.
Hai nhà phúc hậu vẹn mười,
Thung thăng cõi thọ, đứng ngồi đèn xuân.
Đông hàng lòng phượng, gót lân ⁽³⁾,
Kia nhà ngũ quế, nọ sân bát đồng. ⁽⁴⁾
Đời đời khoa mục, dinh chung,

(1) Lái buôn.

(2) Đèn rất thiêng.

(3) Ý nói: con cái tài giỏi và đông đúc.

(4) Ý nói: con cái hai họ Mai, Trần đều là những kẻ tài giỏi, làm nên sự nghiệp, được hưởng phú quý.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Rõ nền thi lễ, nốt dòng như hương.
Hiếu, trung, tiết, nghĩa đủ đường,
Dựng bia muôn kiếp, để gương nghìn đời.

*

Cho hay trời cũng ngời rồi,
Tuần hoàn đem lại vòng dài rút chơi.
Dữ, lành bỏ lửng mà coi,
Sắp đầu vào đấy, chẳng sai phân hào!
Gian tà chó vợi bánh bao,
Tung lên cho đến, buộc vào tự nhiên.
Trước dù lòng lèo đường thiên,
Sau càng ráo riết, mới tin tay già.
Trung lương ⁽¹⁾ còn bỏ lửng lơ,
Xoay trăm nghìn cấp, thứ ba bốn lần.
Hãy cho đeo đẳng đủ phần,
Rõ lòng sắt đá liệu đàn gõ cho.
Voi chẳng dè, dè thì to,
Bấy giờ mới rõ thực lò Hoá công.
Truyện này xem thấu thủy chung,
Suy ra mới biết trời không có làm.
Dữ, lành trong một chữ tâm,
Cơ thâm thì hoạ cũng thâm là thường.

(1) Trung nghĩa và lương thiện.

Ví hay tu tình mọi đường,
 Trước dù chịu thiệt, sau càng thấy hơn.
 Bàn riêng mấy bạn kim lan,
 Phòng ta bất quá sần sần bạc trung.
 Dở đâu như Kỳ, như Tung,
 Hay đau ví với Mai công mà rằng.
 Bình cư giữ lấy đạo hằng ⁽¹⁾,
 Hễ người trung chính xin đừng tự khi ⁽²⁾,
 Đã là nam tử tu mi,
 Vào vòng công nghiệp, ấy thì có vua,
 Mới hay từ tóc đến tơ,
 Miếng cơm, tấm áo, cũng nhờ quân ân.
 Sao cho được chữ trung thần,
 Thờ vua chó có vị thân mới đành.
 Thế rồi trời cũng có mình,
 Lo gì phúc hậu, công danh kém người.
 Phòng văn nhân buổi ngồi rồi,
 Học đòi chấp chệnh mấy lời nôm na.
 Trước là rõ kẻ trung, tà,
 Sau là ta dặn lấy ta mọi bề.
 Biết bao lời kịch tiếng quê,
 Thôi thôi bất quá là nghề mua vui!

(1) Ăn ở trong lúc ngày thường cần giữ lấy đạo phải.

(2) Tự dối mình.

CỔ VĂN
Ancient Literature

VIII
LỤC SÚC
TRANH CÔNG
*In one's work for merit
of domestic animals*

Theo bản in của Thư xã Alexandre De RHODES
Hà Nội, 1944

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

TỰA

Trời hoá sanh muôn vật,
Đất dong dưỡng mọi loài,
Giống nào là giống chẳng có tài?
Người đâu để không người nhờ vật?

*

LONG chúc quản bổ thiên dục nhật,
LÂN quyền tư giúp thánh phò thần,
QUY thông hay thành, bại, cát, hung,
PHỤNG lâu biết thịnh, suy, bí, thái.
Trong trời đất ba nghìn thế giới,
Đều xưng rằng tứ vật chi linh.
Nhấn đến loài lục súc hy sinh,
Trời cho xuống họ người dương thế,

LỤC SÚC TRANH CÔNG

Ngưu

Trâu mới nhọc, trâu liền năn ni;
Một mình trâu nghe nổi gian nan!
Lóng canh gà vừa mới gáy tan,
Chú đã gọi thẳng chặn vội vĩa.
Dạy rằng: đuổi trâu ra thảo dã,
Cho nó ăn ba miếng đỡ lòng.
Chưa bao lâu, thoát đã rặng đồng;
Vừa đến buổi cày bừa bủa việc.
Trước cổ đã mang hai cái niệt,
Sau đuôi thêm kéo một cái cày;
Miệng đã đàm, mũi lại đồng dây,
Trên lưng ruồi đậu, dưới chân đĩa cắn.
Trâu mệt đà thờ dài, thờ vắng,
Người còn hàm hét, mắng ngược, mắng xuôi.
Liệu vừa đứng bóng mới thôi,
Đói hoá mệt, bước khôn dời bước.
Ai thông thả, trâu nào ben được,
Trâu nhọc hẳn, ai để thế cho?
Cày ruộng sâu ruộng cạn cho no,
Lại vườn đậu, vườn mè khiến trở.
Làm không kịp thờ,
Ăn chẳng kịp nhai,
Tắm mưa, trải gió chi nài?

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Đạp tuyết giày sương bao sá?
Có trâu, sắn, tầm tơ, lúa, má,
Không trâu, không hoa quả đậu mè.
Lúa gặt cất lên đã có trâu xe,
Lúa chất trũ, lại để dành trâu đạp.
Từ tháng giêng cho đến tháng chạp,
Kể xuân, hè, nhẵn đến thu, đông,
Việc cày bừa nông vụ vừa xong,
Lại xe gỗ, dầm công liên khói.
Bất luận xe rào, xe củi,
Nhẵn đến loài phân bồi tranh tre;
Hế bao nhiêu nhất thiết của chi,
Thì đã phú mặc trâu chuyên chò,
Bao quán núi non hiểm trở?
Chi nài khe suối dầm dề?
Cong lưng chịu việc nặng nề,
Cay đắng những lời dúc lác!
Ăn, thì những rơm khô, cỏ, rác,
Ồ, quán chi ràn lấm, tráp nè.
Trâu dựng nên nông nọ, nổi kia,
Trâu làm đặng căn trên, bờ dưới.
Nghĩ suy lại công trâu cho phải,
Lẽ cho trâu thao lựa mặc dày.
Không chi thì quần vải dài gai,
Không chi thì khó luôi cày cũng khá.
Ăn cho phải những cơm với cá,
Không nũa thì rau cháo cũng nên.

LỤC SÚC TRANH CÔNG

Đến mai sau già cả sức hèn,
Cũng bảo dưỡng bỏ công lao lý.
Khi mạng một, chẳng dom, chẳng tế,
Lẽ "sanh cu, tử táng" mới ưng.
Thuở sống đà không dạ yêu đương,
Khi thác lại đoạn tình siêu-độ.
Báo nhau sắm con dao, cái rổ,
Khiến nhau vợ mớ củi, nắm nê.
Rằng: trâu này là cốt phật xưa kia,
Phát đình liệu cho hồn thăng thiên giới.
Còn hình tích, giống chi để lại,
Người người đều bàn bạc với nhau:
Kẻ thì rằng: tôi lãnh cái dầu,
Người lại nói: Phần tôi cái nọng.
Kẻ giành lông bóng ép gối mà kê,
Còn sùng đem về, ép thoi, làm lược.
Kẻ thì chuốt hoa tai, làm ngạt quạt,
Người lại tiện chén rượu, bầu liêu,
Làm tù và mà thổi cũng kêu,
Tiện con cờ mà đánh cũng tốt.
Kẻ thì làm cái mố, cái hộp,
Người lại tĩa cán quạt, cán dao.
Còn giò chia nhau,
Làm nham làm thấu.
Trâu gắm lại, là loài cầm thú,
Phận sao chịu vậy, dám nài.
Trâu thác đã công nghiệp phui rồi,

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Trâu sống lại kiện nài với chủ:
"Không nhớ thuở bơi chuồng đường hạ
Ôn Tề vương vô tội khiến tha.
Tường chùng khi sức mồn tuổi già,
Cảm Điền tử dạy con chớ bán.
Lời cổ nhân còn dặn,
Sao ông chủ vội quên?
Chẳng nhớ câu: Dĩ đức hành nhân?
Lại lấy chữ: Báo ân dĩ oán.
Nói chi nữa cho dài chuyện vãn?
Thưa chủ, xin nói thếp một lời:
Nhu loài muông, vô tướng, vô tài,
Nuôi giống ấy làm chi cho nhọc?
Ăn cho lớn, dưỡng vai dưỡng vóc,
Giỡn với nhau, vạch cửa, vạch sân.
Một ngày ba bữa chực ăn,
Thấy đến việc, lén mình lét lét.
Chưa rét đã phở rằng rét,
Xo ro đuôi quít vào tròn,
Vây bấp người, trợ trấu chẳng còn,
Ba ông Táo lộn đầu, lộn óc.
Chưa sốt đã nằm dài thờ đốc,
Le lưới ra phòng ước du gang.
Lại thấy người lơ dinh lơ hoang,
Tài ăn vụng, thôi thì hơn chúng.
Nhu muông biết cày nương, bừa ruộng,
Thì muông kể biết mấy công ơn?"

LỤC SÚC TRANH CÔNG

Muông, người cho ăn cháo, ăn cơm,
Trâu, người bứt nhai rơm, nhai cò!
Khi muông thác, tống chung, an thổ,
Có gạo tiền cấp táng toàn thân.
Trách một lòng chủ ở bất công,
Hậu ư bạc, bạc đem làm hậu".

Khuyến

Muông nghe nói, giận đau phế phổi,
Liên chạy ra sùu mắng vang tai:
Trời đã sinh, các hữu kỳ tài,
Lớn việc nặng, bé thì việc nhẹ.
Bởi vì đó lớn vai lớn vế,
Thì chuyên lo nông bốn bữa cày,
Vốn như đây, ốm yếu chân tay,
Cũng hết sức gia trung xem xét.
Trách, sao khéo thổi lông tìm vết;
Giận, thày lay vạch lá tìm sâu.
Ai ai đều phận thú như nhau,
Khẩn khẩn cũng một lòng phò chủ.
Kẻ đều kia, người thì việc nọ,
Dứa coi ngoài, có dứa giữ trong.
Đêm năm canh, con mắt như chong:
Dứa đạo tặc nép oai khùng động.
Ngày sáu khắc, lỗ tai bằng trống.
Dứa gian tham thấy bóng cũng kinh.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Lại đến ngày ky, lạp tiên sinh,
Cũng ra sức săn chồn, đuổi sóc.
Bao quản chui gai lúót góc,
Chỉ nài múa mò, lòn hang?
Anh trâu sao chẳng biết thương?
Nõ lại trả lời sanh nạnh?
Ăn, thì ăn cơm thừa canh cặn,
Ăn, thì ăn món sượng khoai sùng.
Tối bữa ăn chẳng luận ít nhiều,
Có cũng rằng, không không cũng chó.
Trâu rằng: trâu ăn rơm với cỏ,
Mà còn có một thằng chăn,
Tốn áo quần cùng tốn cơm ăn,
Nổi lại tới gạo tiền đầng khác.
Tính chất lót, một năm hai đạc,
Về thằng chăn đã hết một trâu.
Cũng mạnh cày, mạnh kéo nên giàu,
Hãy cho nhem mình trâu là quý.
Vốn như đấy, gia tài uỷ ký,
Mà chủ không tốn kém đồng nào,
Nếu không muông coi trước giữ sau,
Thì của ấy, về tay kẻ trộm.
Trâu biết nói, trâu không biết xét,
Suy mình muông công nghiệp đã dày,
Khi sống thì gìn giữ của đời,
Khi thác xuống giữ cầu âm giới.
Người có phước, muông đưa qua khỏi,

LỤC SÚC TRANH CÔNG

Ai vò nhọn, qua chẳng được đâu?
Chủ có lòng suy trước, xét sau,
Khi lâm tù gạo tiêng tổng táng.
Chủ đã có công dài ngãi rộng,
Muông dễ không tiếp rước dãi đưa,
Thấy anh trâu chưa biết cần đo,
Nói vài chuyện, kẻo chê muông đại".
Trâu với muông, hai đàng đối nại,
Chủ nghe qua khó nổi xử phân:
"Thôi thôi đừng nhĩ ngã thiệt hơn,
Phú lưỡng bạn dĩ hoà vi quý!"
Hai vật đã tương đồng hoan hi,
Lại cùng nhau từ tạ một lời:
"Nư luận trong công nghiệp hai tôi:
Ăn có bữa, lo không có bữa.
Dám thưa người bấu gì giống ngựa,
Mà trâu tria lều, trại nhọc nhằn?
Ăn cho ăn những cháo đậu xanh,
Ở thì ở những lâu lợp ngói.
Bữa bữa dạo chơi, tắm gội,
Ngày ngày chấn vó, hót mao.
Sắm sửa cho chẳng biết chừng nào,
Suy tính lại, du trãm, du chục.
Sắm lá và, sắm yên, sắm lạc,
Sắm chơn dung, hàm thiếc, dây cương.
Dời tiền, dời hậu bao vàng,
Thắng dái, dây cương thiếp bạc.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Gẫm giống ấy:
Nết na giốn giác,
Tính khí chàng ràng.
Tuy đang khi mọi vẻ nghiêm trang,
Trong gia sự nhiều điều ngờ ngáo.
Nghề cày bừa, nghe coi lếu láo,
Việc bán sắn, coi cũng ươn tài.
Chù nuôi, không biết chủ là ai,
Nhà ở, chẳng biết nhà mà lại,
Dại không ra dại,
Khôn chẳng nên khôn.
Ngát ngơ như ốc mượn hồn,
Nuôi giống ấy làm chi cho rối.

Mã

Ngựa nghe nói, tím gan, nổi phổi,
Liền chạy ra gầm hí vang tai:
"Ồ, này, này, tao bảo chúng bay,
Đố mặt ai dài bằng mặt ngựa?
Tuy rằng thú, cũng hai giống thú,
Thú như tao, ai dám phen lê?
Tao đã từng đi quán, về quê,
Đá ghe trận, đánh nam, dẹp bắc.
Mời gói nung phò Xá Tắc,
Mòn lưng cúi đội vương công.
Ngày ngày châu chực sắn rồng,

LỤC SÚC TRANH CÔNG

Bữa bữa dựa kê loan giá.
Ông Cao Tổ năm năm thượng mã,
Mới dựng nên cơ nghiệp Lưu gia.
Ông Quan công năm ải thoát qua,
Vì cậy có Thanh long, Xích thố.
Đã nhiều thuở ngăn thành, thù phù.
Lại ghe phen đột pháo xông tên.
Dàng xa xôi, ngàn dặm quan sơn,
Ngựa phi đê, một giò liền thấu.
Các chú dặng ăn no, nằm ngủ,
Bởi vì ta cần cán, giữ gìn.
Khẩn khẩn lo nhà trị nước yên,
Chốn chốn dặng nông bô lạc nghiệp,
Các chú những nằm trong xó bếp,
Tài các người ở chốn quê mùa,
Đừng đừng buông lời nói khật khù,
Bớt bớt thói chê bai giốn giác.
Nếu tao chẳng lo trong việc nước.
Giặc đến nhà, ai để chúng bay?
Thật biết một mà chẳng biết mười,
Chớ lừng lấy cậy tài, cậy thế!"
Ngựa nói lâu, gắm càng hữu lý,
VẬY CHỦ BÈN PHÂN GIẢI MỘT LỜI:
"Đại tiểu các hữu kỳ tài,
Vô đắc tương tranh nhĩ ngã".
Trâu với ngựa cùng muông, ba gã,
Mới ra ngoài từ tạ phân nhau.

KHO TÀNG TRUYỀN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Ngựa giận dê, đứng lại giây lâu,
Bèn phát trạng, cáo nài với chủ:
"Dê với ngựa cũng là giống thú,
Chăn đồng chăn, nuôi cũng đồng nuôi.
Dê, người cho ăn, nhày, chơi bời,
Ngựa, người bắt kị biều, luân tế.
Gắm giống chi, hữu dầu vô vĩ,
Hình con con, bụng lớn chang bang;
Cáng nắng nhu đũa có hạ nang,
Són sắc tợ con chàng kẻ cướp.
Nghề tế kiệu, coi đà xấu vóc,
Việc cày bừa, nhắm bóng cũng ương.
Hể thấy người thấp thoáng đôi bên,
Liên há miệng kêu la: bé bé".

Dương

Dê nghe ngựa nói dê quá tẻ,
Liên chạy ra vác mặt vinh râu,
Dê nói rằng: "Ta đọ với nhau,
Thử anh lớn, hay là tôi lớn.
Anh đã từng vào dinh, ra trấn,
Sá chi tôi, tiểu thú què mùa?
Mạnh thì lo việc nước, việc vua,
Song chó khá cậy tài, cậy tướng.
Ai có tài, chủ ban, chủ thưởng,

LỤC SÚC TRANH CÔNG

Ai không công, tay làm hàm nhai.
Chẳng dám ăn lúa má, môn, khoai,
Không hề phạm đậu, mè, hoa quả.
Khuyên khuyên, chớ nói ngang nói ngửa;
Bớt bớt, đừng ý thế, cậy tài.
Ai chẳng biết đuổi ngựa thì dài,
Dài thì để xua mòng, đuổi muỗi.
Vốn như dây, đuổi tuy vẫn vỏi,
Dây cũng không mượn ngựa nối thêm.
Ngàn dặm trường, mặc ngựa khoe êm,
Ba gò sồi, dê đà xong việc.
Việc dê, thì dê biết,
Việc ngựa, thì ngựa hay.
Bừa cày, có thú bừa cày,
Kiệu tế, có muông kiệu tế.
Dê vốn thật thuộc về việc lễ,
Để hồng khi về hạng tu vãn;
Để dành khi tế thánh tế thần,
Lại có thuò kỳ yên, kỳ phúc.
Hễ có việc, lấy dê làm trước,
Dê dâng vào, người mới lạy sau.
Ngựa tuy rằng hình tượng lớn cao,
Tam sanh lễ, ai dùng đến ngựa?
Dầu đến việc làm đình, làm chợ,
Cũng lấy dê trăm thảo bồi cơ;
Nhấn đến ngày mạng tướng xuất sư,
Cũng lấy dê khăn cầu tổ đạo.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Lê cốc sóc, thánh nhơn còn bảo:
Tù cống sao dê sống bỏ đi?
Ngựa nói ngang mà chẳng biết suy,
Dê nào có thiêu chi công trạng?
Nói cho xứng đáng,
Há dê cơ cầu?
Dê tuy rằng vô ví vô đầu,
Quan phong chúc Trường tu chủ bộ.
Hèn như dê, ai mà dám đợ?
Tiện như dê, quý bất khả ngôn.
Ngựa rằng: ngựa ở chốn quyền môn,
Phong cho ngựa chúc chi, nói thù?
Thưa chủ nghiệm việc dê với ngựa,
Cân mà coi, ai trọng ai khinh".

*

Ngựa nghe qua tỏ đặng sự tình,
Dê rằng: bé, ai hay chúc lớn.
Dê nói lại tài dê cũng rắn,
Ngựa thưa qua, sức ngựa thêm rồng;
Chủ phê cho: "lưỡng bạn tương đồng,
Chấp sự giả, các tu kỳ sự".
Lời tự thuận, hai đảng xong xả,
Dê phát ngôn, bèn trở nại gà:
"Nuôi chúng tôi, lợi nước, lợi nhà,

LỤC SÚC TRANH CÔNG

Nuôi giống gà thật vô ơn vô nghĩa.
Thấy chủ vãi đám ngô, vạt cải,
Túc nhau bươi, chéch góc tróc cây.
Thấy người trồng đám đậu, vòng khoai,
Rủ nhau vầy nát bông, nát lá.
Rất đến dỗi thấy nhà lợp rạ,
Kéo nhau lên vầy và tâng bằng.
Cho ăn rồi, quệt mò, sắp lung;
Trời chưa tối, đã lo việc ngủ.
Ba cái rác nằm không yên chỗ,
Mấy bụi rau nào để bén dây?
Cả ngày, thòi những khuấy, những rày,
Nuôi giống ấy làm chi vô lối?"

Kê

Gà nghe nói, nóng gan, nóng phổi,
Liền nhảy ra, chộp cánh, giương đầu.
"Này này! gà ngũ dục thăm sâu:
Nhơn, dững, tìn, vớ, vẩn, gồm đủ.
Trên đầu đội văn quan một mũ;
Dưới chân đeo hai cựa thần thương.
Đã ghe phen đến chốn chiến trường,
Lập công trận vang tai, lói óc.
Thuở Tây Lũng tam canh trống thúc,
Gà gáy đầu ba tiếng đêm khuya,

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Một tiếng rằng: Thiên nhựt tác thi;
Hai tiếng rằng: Quốc tộ tác xương;
Ba tiếng rằng: Nhơn gian tác lạc,
Dã cứu nạn Mạnh thường đặng thoát;
Lại khuyên người Tấn sĩ năm canh.
Hề ai toan cái dũ về lành,
Gà cũng biết tình mê giấc điệp.
Nhấn đến chuyện Chu gia bá nghiệp,
Coi giò gà xét biết thanh suy.
Dóng canh khuyên vui dạ kẻ tiêu y,
Cất tiếng gáy, toại lòng người dãi dãi.
Cứ mấy điều mà đoán,
Đà tò việc phải chằng.
Giận anh dè cứ nói việc ăn,
Khéo kiếm chác những điều xoi tộ.
Dè biết lẽ, gà cũng biết lẽ.
Dè phong chủ bộ, Gà chúc Tư thần.
Nói vài điều đã biếng xứng cân,
Hướng gà có ngoại khoa biết mấy?
Chưa biết ai hay rầy, hay khuấy?
Chưa biết ai ngủ sớm, ngủ mê?
Gà không người chẵn giữ đi, về,
Nên gà mới lối làm buối móc.

LỤC SÚC TRANH CÔNG

Dê lâm thế không ai xem sóc,
Việc phá, dê hàng chín bằng mười.
Bữa ăn, gà tốn kém mấy hơi?
Nói những chuyện so chày, buộc chặt!
Kể ít chuyện cho dê biết mặt,
Kèo rằng gà vô thú trong đời.
Chẳng nhớ xưa, đêm sáng tối trời,
Xui kẻ nhó vợ hiền thêm chạnh.
Thức vua Thuấn làm lạnh giấc tỉnh.
Gà thua dê một hàm râu nịnh,
Nghĩ lại coi, không ích lợi chi.
Gà để đâu có dám phân bì?
Nói điều phải mà nghe cho dặng?

*

Dê nghe nói công lệnh nhẹ, nặng,
Mới biết suy hơn thiệt một điều:
"Thôi, thôi. Nói ít biết nhiều,
Dê xin chịu lập tờ tự thuận".
Gà còn hãy chưa nguôi nổi giận,
Bèn phát ngôn thua chủ một lời:
"Như chúng gà, vốn đạo làm tôi,

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Giữ một tiết thức khuya dậy sớm.
Thuở ấu thơ, người còn trù trôn;
Đến lớn khôn đều có riêng quan.
Ai siêng bươi, siêng móc, thì no,
Bằng biếng lặt, biếng tìm thì đói.
Gà gặm lại, thân gà thêm tui:
Làm tôi người, không dặng nhờ chi.
Heo ăn rồi ngủ ngày sì sì,
Giả ngậy đại, biết gì việc chủ?
Ngắm diện mạo, dị hình dị thú,
Xem dung nhan, khác thế lạ đời.
Nhu nuôi chơi? chẳng phải giống chơi,
Chạy rau cám như tiền nội án!
No, dú mõ, nhày quanh, nhày quần,
Đói, xép hông, cắn máng, cắn chuông.
Mỗi một ngày ba bữa rờng rờng,
Đã chẳng thấy bữa nào sai chậy.
Báu bối gì? mà thấy người ta yêu vậy?
Mù quáng chi? mà phải báo cô?

Thi

"Chú gà chó lung lãng múa mờ!

LỤC SÚC TRANH CÔNG

Giữ, có ngày cần cố chẳng tha
Ghét thương thì mặc lượng chủ nhà,
Chớ thóc mách kiếm lời phi báng.
Nhu các chú, lao đao đã đáng,
Heo thông dong ăn nháy, mặc heo.
Nội hàng trong lục súc với nhau,
Ai sánh đặng mình heo béo tốt?
Vua ngự lễ Nam giao đại hội,
Phải có heo mới gọi tam sanh.
Dừng, đừng quen lời nói lạnh chanh!
Bớt, bớt thói chê ai ăn ngủ!
Kìa những việc hôn nhơn, giá thú,
Không heo ra, tính đặng việc chi?
Dầu cho mỗi năm, bảy chuyến đi,
Cũng không thấy một người thấp thoáng.
Việc giải hoà, heo dầu công trạng,
Thấy mặt heo, người dạ oán thù.
Nhấn đến khi, ngu phụ, ngu phu,
Giận nhau đánh giập dầu, chà máu.
Làng xã tối, lao đao, lấu dáu,
Nào thấy ai gỡ rối cho xong?
Khiêng heo ra, để lại giữa dòng,
Mọi việc rối liền xong trơn trái,

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Phải chăng, chẳng phải?
Nghĩ lại mà coi!
Việc quan, hôn, tang, tế, vô hồi,
Thầy thầy cũng lấy heo làm trước.
Bói gà nhò, nói lời lẩn lút,
Nên phải phân ít chuyện mà nghe
Để heo nào có dạ dám khoe?
Khẩn khẩn cũng lo làm việc phải.
Heo cũng biết đền ơn, báo ngãi,
Heo cũng hay tiêu hoạ, trừ tai.
Toái thân phần cốt chi nài?
Thịt nát xương tan bao quản?
Lòng thờ chủ, ngay đà tỏ rạng,
Thân mình này, ví bằng như không.
Tại chú gà lời nói khùng khùng,
Mới sanh sự so do trường đoản.
Vậy chú bèn phân đoán,
Phê một câu khúc tận kỳ tình:
"Gà biết chữ xà sinh thù ngãi;
Heo dựng câu sát thân thành nhơn.
Thôi, thôi! đừng nhĩ ngã thiệt hơn,
Phú lưỡng bạn tịnh sanh tịnh dục".
Nhơn rảnh, thảo ra một lúc,

LỤC SÚC TRANH CÔNG

Chép ra cho rõ sự đời.

Sự rày cũng sự nói chơi.

Ai muốn thì đọc mà cười cho vui.

CỔ VĂN
Ancient Literature

IX
PHAN TRẦN TRUYỆN
DẪN GIẢI
*The Phan Tran story-explain
and comment*

Theo bản in của TÂN DÂN THƯ QUÁN xuất bản.
Hà Nội, năm 1930, do Đinh Xuân Hội biên tập tại
Tòa Hán Việt Tu nguyên Huế

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Trên am thông thả sách cầm,
Nhàn nưong án ngọc, buồn ngâm quyển vàng;
Thấy trong triều Tống Tĩnh Khang,
Một chàng Hoà Quận, một chàng Đàm Châu;
Bảng vàng bia đá nghìn thu;
Phan Trần hai họ cửa nho đối truyền
Kể từ đèn sách thiếu niên,
Một sông tình nặng, một thuyền nghĩa sâu.
Tới tuần hội cả đua nhau,
Bút nghiên phi chí, cung dẫu bằng nguyên;
Xem hoa rõ nẻo hồi tiên,
Gió đưa hương lạ, sấm rền tiếng xa;
Ôn trên mưa tưới móc sa,
Cùng làm phủ doãn một toà hiến vinh.
Niềm công chính, dạ trung trinh,
Phương dân sao phúc, triều đình quyền cao.
Ngay tin trời có phụ nào!
Tốt cung quan lộc, vượng hào thế nhi,
Ứng điềm xà huy hung bi;
Hai nhà chinh thất, một kỳ thụ thai.

PHAN TRẦN TRUYỆN DẪN GIẢI

Cùng nhau mở tiệc mừng vui;
Huệ lan mừng mặt, trúc mai khoe mình.
Tung bùng dịp dịch dịp sinh,
Diệu xuân cao thấp, chén quỳnh đầy vơi;
Trò thề trên thắm dưới khơi,
Cùng nhau chi dạ định nhời thông gia.
"Hai ta đồng học, đồng khoa,
"Đồng niên, đồng cán một nhà đồng thân;
"Đổi trao chi Tấn tở Tần,
"Họ Phan thời quạt họ Trần thời trâm;
"Mai ngày dành để đeo càm.
"Kèo quên ước cũ, kèo nhằm duyên xưa".
Bồng may thay sự tình cờ,
Khéo linh linh miệng, khéo như như lòng!
Thắm ngày khuất tháng vừa đông,
Phan phu nhân mới rướm dòng nước hoa,
Vườn xuân phơi phới mưa sa,
Quốc non Yên dã nảy ra một cành,
Ôi nao thẳng đỏ tốt lành
Hai vai chính chệch, ba đỉnh nở nang!
Dành hay phi chí hồng tang,
Dặt cho Tấn Chính rõ ràng là tên.
Đông qua, xuân thoát báo tin,
Trần phu nhân mới hé then động dào,
Một nàng tiên nữ xinh sao!
Mây ngang bán nguyệt, miệng cười trâm hoa.
Mia chiều cung quốc hằng nga;

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Trần công mới đặt tên là Kiều Liên.
Lúa hương đành đã bén duyên,
Lòng giới chiêu cả hai bên ước cầu:
Tin đi, mới lại cùng nhau,
Kẻ nâng niu ngọc, người trau chuốt ngà.
Lần lần hạ lại thu qua,
Hai ông lẫn thẩn tuổi đã cao niên.
Tạ triều một thù thu tiên;
Dem nhau xe hạc về miền hương quan,
Chia tay Nam Bắc băng ngàn;
Tối quê nhà, đã hầu tàn ba giảng.
Đường đi ngắt nẻo khơi chùng;
Tuyết sương mấy dặm, suối rừng bao nhiêu!
Để mà tin tức dập dìu!
Thời dem lòng thắm phó liễu trời xanh;
Hãy nuôi con đến trưởng thành,
Đã còn trăm nghĩa quạt tình chẳng quên.
To hồng lá thắm là duyên;
Dầu bao giờ gặp cũng nên bấy giờ.
Phan thời về dọn lầu thơ,
Khuyên con giống già sớm trưa học trang,
Ôn đặt gối, Dóng vầy màn,
Sớm nghiên kinh sù, tối bàn văn chương.
Trần thời về chốn phòng hương.
Dạy con canh cử việc thường nữ công;
Hoa dưới trướng, gấm trên không.

PHAN TRẦN TRUYỆN DẪN GIẢI

Gồm hay thi lễ, lâu thông cảm kỳ.
Những mong khuya sớm hù trì,
Hai nhà con đã đến kỳ xuân xanh.
Phan công mới dạy Phan sinh.
Rằng: "Nhà ta nghiệp học hành xưa nay;
"Bây giờ cha tuổi tác này,
"Mong con gặp hội rồng mây kịp người;
"Chớ tham tâu sắc chơi bời,
"Luy mình và lại thế cười người chê;
"Rày nghe thu tuyển đến kỳ,
"Bút nghiên giống giả vào thi hoạ là!
"Gặp thời thu nguyệt xuân hoa,
"Làm sao cho trọn quyết khoa thời làm!
"Bổ công luyện tập mới cam.
"Đừng nghe oanh yến, chớ nhàm nước mây!
"Nhân duyên đã chiếc trâm này,
"Của Trần công để cho may định hôn.
"Tuy rằng cách trở nước non,
"Hãy còn giảng bạc, hãy còn giời xanh.
"Đừng như Ngô tướng, Từ khanh!
"Quên bài thuốc dạy, phụ manh áo nguyệt.
"Hãy cho công nghiệp vẹn tuyền,
"Hoá rồng rồi sẽ rước tiên cũng vừa".
Ngửa trông phụ huấn sau xưa,
Phan sinh từ tạ bấy giờ bước ra;
Theo chân đồng tử năm ba,

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Con long câu, cái tỳ bà rổi mau.
Pha non trúc, trái ngàn dâu,
Vàng hiu hiu đón, ngọc lâu lâu đưa.
Chào thước sớm, hỏi nhận trưa,
Ba tuần giảng đã thì vừa đến nơi.
Phun châu ngả ngọc đua tài,
Giải nguyên tên đã dự bài bốn ngay;
Đua tin về đến nhà hay,
Tức thì lại trò đường mây tếch chùng.
Bảng xuân may đã dự mừng,
Muôn hồng ngàn tia tung bùng đón ai.
Qua dặm liễu, khỏi đường mai,
Uóm đào hỏi mạn, tới vời thần kinh.
Phồn hoa thay, thú hữu tình!
Công hầu xe ngựa, tướng khanh lâu dài;
Mấy tuôn sĩ tử đòi nơi,
Mới hay thi phận học tài khéo xinh!
Lạ thay danh giá như sinh,
Bảng người thì bốn, tên mình có ba,
Lòng trời còn rắm tài hoa,
Khôi nguyên đành để đến khoa sau này.
Bước ra thẹn mặt chau mày,
Công danh hai chữ để khuây khoả cùng;
Ra không nếu trở về không,
Thẹn thùng bạn hữu, sợ lòng mẹ cha.
Chẳng bằng ta lập chí ta,
Ba thu thắm thoát có là bao lâu.

PHAN TRẦN TRUYỆN DẪN GIẢI

Làm chi thắc mắc thêm sầu,
Chim còn đón gió, rồng hầu đợi mưa.
Biết đâu miệng thế khôn ngửa,
Vén mây rē sóng bầy giờ sẽ hay.
Và nghe kim cái độ này,
Giọng trên đường cũ, bụi bay lối về.
Mấy tài đẹp loạn phù nguy,
Tay mình thì chưa đến khi phát cờ.
Tống thần những mặt ngán ngơ,
Xôn xao ty trúc, thờ ở bác đồng.
Xanh xanh chẳng giúp anh hùng,
Làm chi lú kiến đàn ong toi bời.
Cho nên lẩn thẩn quê người,
Tìm nhà thanh vắng tiện nơi tập tành.
Một đèn, một sách, một mình,
Bướm ong khuất nẻo, yến anh khuây đường;
Ngâm ngùi trông cảnh gia hương,
Đã thiên ngại nhớ, lại chương ngâm sâu;
Hơi gió lọt, bóng giăng thâu,
Đòi khi giờ chiếc trâm nhau ra nhìn.
Nước non cách mấy dặm nghìn,
Biết lòng còn nhớ hay quên hồi lòng?
Chăn đơn gối chiếc lạnh lùg,
Tưởng nhân duyên ấy như vòng tơ vương.
Hay đâu tạo hoá khôn lường,
Trần Công thoát đã tuổi vàng xa chơi;
Rầu người mẹ hoá con côi.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Phụng thờ hương khói chưa rời ba năm
Bống dàu binh lửa âm âm,
gió bay nhà bạc, cát lằm cửa thưa.
Lánh nần từng bước ngấn ngơ,
Mẹ già đầu bạc, con thơ má đào;
Ngày hỏi khách, tối trông sao.
Rộn chân thấp, đá chân cao, gập ghềnh!
Thánh tha bốn giọt lệ tình.
Biết dàu quen thuộc gửi mình được an?
Trái qua một quãng hàn san,
Chênh chênh giếng đã gác non mai.
Bống nghe trống giục chiêng hồi,
Đêm khuya rừng rậm rưng rồi biết đâu.
Pha phôi khóm lác chòm lau,
Ké chân bãi Sở, người đầu đình non;
Con tìm mẹ, mẹ tìm con,
Cỏ cây man mác, nước non lạ lòng!
Xót nàng thơ yếu trẻ trung,
Giời xanh nữ phụ tơ hồng chẳng bênh
Một mình trong dặm rừng xanh,
Châu chan má phấn, tầm quanh khúc vàng.
Tình cò gặp á họ Trương,
Ở Kim Lăng đến hỏi nàng thấp cao:
"Con người yếu điệu xinh sao,
"Đường sùi sụt túi, chiều ngao ngán sầu.
"Tên gì quê họ ở đâu?
"Gặp nhau xin tỏ cho nhau biết cùng!

PHAN TRẦN TRUYỆN DẪN GIẢI

"Tuồng rằng cùng bạn má hồng,
"Doái thương nên mới gạn gùng phân minh".
Giờ lâu mới kể sự tình:
"Nổi què cách trở, nổi mình truân chuyên.
"Chẳng cho biết họ tuồng tên,
"Tuồng cơn có ấy, tui nèn nếp xưa".
Trương rằng: "Phận gái hạt mưa.
"Biết đem mình ấy bây giờ cậy đâu?
"Gần đây có một cảnh màu.
"Nữ trình Chùa ấy ở đầu Kim Lăng;
"Thênh thênh cửa bụi dàu bằng,
"Xuất gia tìn nữ tiểu tưng ở đây.
"Chớ nè dưa muối am mây,
"Hãy nương nấu, khỏi vận này là hơn".
Dắt tay nàng đến thiên môn,
Bạch sư, mới kể hàn ôn gót dàu.
Khêu đèn hạnh, thấp hương màu
Chấp tay lạy phật, khấu đầu qui sư.
Sư rằng: "Này đạo chân như,
"Viển vông cửa độ, bi từ ghè ai!
"Đã rằng thụ giáo thiên trai,
"Chớ nè dưa muối, chớ nài nem chanh.
"Tam qui ngũ giới chứng tình,
"Xem câu nhân quả, niệm kinh Di đà.
"Sớm cúng quả, tổi dâng hoa,
"Duyên xưa nữ phụ để già độ cho;
"Trên tứ bảo, dưới tam đồ,

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Lòng tin hai chữ nam mô báo đền"
Diệu Thường mới đặt là tên,
Hãy cho đưa xuống phòng thiền nghỉ ngơi.
Nàng vâng thụ giáo Như Lai,
Nhờ to mới giã ơn người họ Trương.
Thoắt thôi về chốn tỉnh đường,
Buồn trông phong cảnh tha hương ngập ngừng.
Kìa thì bụt, nọ thì tăng,
Chẳng hay từ mẫu lạc chùng phương nao?
Than rằng: "Đội đức cù lao
"Bể sâu mấy trượng, giới cao mấy trùng!
"Vị sinh làm kiếp đàn ông,
"Song tìm nước thấm non cùng quản chi.
"Bồi sinh làm phận nữ nhi,
"Nghĩ thì càng tủi, nhớ thì luống thương.
"Từ ô chim chóc vật thường,
"Còn mong kiếm chốn tìm đường giả ơn.
"Mưa sầu gió thảm từng cơn,
"Để ai chực phận thồn hồn một bề;
"Biết ai giải tấm lòng què,
"Có chẳng đội đức từ bi chuyển vần".
Nghĩ xa thôi lại nghĩ gần,
Chạnh lòng sẩy nhớ Châu Trần nghĩa xưa.
Dãi dầu kể mấy nắng mưa,
Thề phai nguyên lạnh bây giờ biết đâu!
Quạt này hãy để cho nhau.
Phong phong mở mở tả sầu làm khuấy.

PHAN TRẦN TRUYỆN DẪN GIẢI

Chốn Lam Kiều, cách nước mây,
Bùi Hàng kia để biết đây nẻo nào?
"Non Thiên Thai mấy trượng cao,
"Luu Lang chưa dễ tìm vào đến nơi!
"Đã dành góc bể bên giời,
"Lân la ngày bạc qua vời xuân xanh".
Một mình những túi duyên mình,
Triệu hương biếng thấp, quyến kinh ngại nhìn.
Phải khi su phụ bước lên,
Dè chừng mới hỏi rằng: "Duyên có nào?
"Ra chiều ú liểu phai dào,
"Hạt châu lai láng, quyến bào chưa phai.
"Hay là nhớ chốn Chương Đài,
"Xạ lan mùi cũ, hán hài thói xưa?
"Hay là nhớ nổi mây mưa,
"Ước ao nghĩa phượng, đợi chờ bạn loan.
"Hay là tiếc thuở hồng nhan,
"Lệ phai thúc phấn, lo tàn nhị hoa?
"Hay là khổ hạnh tương cà,
"Hu thân dưa ngọc mâm ngà bấy nay?"
Diệu Thường ren rěn thưa bày:
"Nổi tôi tôi bạch, lạy thầy thầy thương.
"Loạn ly từ cách gia hương,
"Trông ơn thầy đã rộng đường bao dung;
"Tuồng câu sắc sắc không không,
"Dám đâu còn bợn chút lòng gió giăng.
"Chín e từ mẫu lạc chừng.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Một mình chẳng biết suối rừng là đâu!

"Mẹ già bóng ngả cành dâu,

"Phòng khi sốt mặt vầng dầu cây ai?

"Đã no cầu khẩn phật giới,

"Nào khoa cứu khổ, nào bài độ sinh.

"Càng trông càng vắng phong thanh,

"Lẽ nào hai chữ ân tình chẳng thương?"

Thầy rằng: "Bí thái khôn lường.

"Giăng thường tròn khuyết, nước thường đầy vơi.

"Nhịn sầu hãy gượng làm tươi,

"Kèo khi nguyệt mĩa hoa cười chẳng hay.

"Cứ tu vẹn quả phúc này,

"Dùng long tiết ngọc, chớ lay cơ thiền!

"Kìa như Địa Tạng, Mục Liên,

"Độ thân dầu xuống cứu tuyền cũng yên.

"Lọ là người ở trần gian,

"Dùng lo lắng nửa, chớ phàn nàn chi.

"Ồ đây nhờ đức từ bi,

"Mẹ con ắt cũng có khi lại gần".

Nàng nghe thầy dạy ân cần,

Tát vơi bể Phạn, khơi dần sóng Nghiêu.

Muối dưa đắp đổi ít nhiều,

Sớm khuya mổ cá, tối khêu chuông kinh.

Vàng giăng bạc, ngọn đèn xanh,

Dâng hương ngũ vị, tụng kinh tam thừa.

Nhân hấy gió, đức nhuận mưa,

Vượn dâng quả cúng, chim đua hoa mừng.

PHAN TRẦN TRUYỆN DẪN GIẢI

Dàn thông phách suốt vang lừng,
Cá khe lắng kệ, chim rừng nghe kinh.
Mây phủ tán, liễu che màn,
Nước non Thiên Trúc, cung đình Bồng Lai.
Tiếng thom danh lạ đời nơi.
Cho hay rằng cảnh có người mới yêu.
Văng lai quan khách đặt diu,
Kè lên lễ phật, người vào bạch sư,
Nơi viết kệ, chốn đề thơ,
Mặt trần càng lặng, lòng từ càng thanh.
Rửa không thể tục thường tình,
Một bình tĩnh thủy, một cảnh dương chi.
Những mong nương nấu qua thì,
Biết đâu cơ tạo kết gì nhân duyên.
Ai ngờ một tấm tự nhiên,
Có khi cũng động đến trên chuyển vần;
Hai phương chi Tấn tở Tần,
Bổng dẫu như đất dần dần lại cho.
Phan sinh từ ở Thành Đô,
Lần lần nắng hạ sương thu từng ngày;
Nhớ song thân, ngậm ngùi thay,
Nhớ hương thôn cách nước mây mấy lừng.
Nhớ ngày còn trẻ nghe rằng:
"Có cô tu ở Kim Lăng gần gần".
Tức thì trò nẻo đời chân,
Thênh thênh bãi bạc, lần lần dặm xanh,
Mới hay sơn thủy hữu tình,

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Cò hoa đón khách, yến anh đưa người.
Cửa chùa phơi phới gần nơi,
Nhác trông cánh bụt bầu trời lạ sao!
Chập chùng quán tháp lầu cao,
Hương nghi ngút toà, hoa ngào ngạt bay.
Chuông rền mõ ruổi khánh lay,
Thông già điểm trống, trúc gầy khua sênh.
Thầy dương kinh học tập tành,
Diệu Thường ngồi tựa bên màn câu lan.
Bỗng trông ra mái tam quan,
Thấy chàng niên thiếu lạc ngàn ngàn ngõ.
Lạ con mắt, hãy còn ngờ,
Vén màn màn hỏi: "Khách thơ quê nào?"
"Và con người cửa mạn đào,
"Việc gì mà khéo tìm vào non sâu?"
Sinh nghe khúm núm dưới lầu,
Gửi rằng: "Con cháu đến hầu sư cô",
Trình tên tuổi, bạch duyên do,
Giờ nông nổi trước, kể trò chuyện sau.
Sư nghe thắm thía giờ lâu,
Quyển vàng để gác, hạt châu sứt sùi
Dạy rằng: "Hãy bước vào ngồi,
"Thế mà cô ngỡ là ai vô tình!
"Mới thăm hỏi sự nhà mình,
"Anh thông thả, chị bình ninh, cô mừng;
"Khen ai trò nẻo đưa chùng,
"Cho con lặn suối pha rừng tới đây.

PHAN TRẦN TRUYỆN DẤN GIẢI

"Đây tuy thú mọn có cây.
"Thanh nhàn hãy ở lâu ngày cũng quen;
"Gần cô cho tiện sách đèn,
"Lọ là khuấy nẻo chốn phiên hoa chi.
"Cung đừng áy náy lòng quê,
"Bao giờ áo gấm mặc về mới cam.
"Ngựa hồng đai bạc áo lam,
"Giời cho và có chí làm thì nên.
"Chúc chi hương lửa hữu duyên,
"Bổ công tuổi tác, rạng nền tổ tông."
Dạy thôi mới dặn Hương công:
"Đưa chàng về mái tây phòng nghi chân."
Trái xem thú lạ chiêu xuân,
Hoa kè cửa động, đá ngăn vách chiền.
Người thành thị, khách lâm tuyền,
Đòi phen thấy cảnh, đòi phen chạnh niềm.
Tường người nường cảnh hé rèm,
Gọi Hương công mới dò xem sự lòng:
"Áy ai tầm thước trẻ trung,
"Chực hầu su phụ đứng trong giảng đường.
"Bấy giờ e lệ chưa tường,
"Lâu lâu lại lấp lánh gương ả Hằng."
Thấy lời, Hương mới báo rằng:
"Người đâu chẳng biết, lạc chừng tới đây;
"Và khi lỡ bước đường mây,
"Nàng Trương đưa lại chốn này qui y.
"Khách đà về đạo từ bi,

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Nhìn làm chi, hỏi làm chi nữa chàng?
Già nua thua thốt rõ ràng,
"Thôi thôi xin xuống lĩnh đường hầu cô".
Nghe lời, sinh khí thẹn thò,
Trẻ thơ rằng: "Hãy xét cho, chớ cười;
"Lạ lòng mà muốn hỏi chơi,
"Há rằng đã tận tình ai ru mà!"
Vãi Hương từ thuở lại nhà,
Một mình chàng, chốn lầu hoa, mới càng.
Thôi giấc thắm, lại mơ màng,
Dền xanh một ngọn, quyến vàng ba con.
Có mai mà được ni non,
Tối hạn giảng chi, ngày gion gió đi.
Niềm riêng khôn chút tả đề,
Hoàng oanh hót nhớ, tử qui kêu sầu.
Bồi hồi tháng trọn ngày thâu,
Trong lòng đã cậy, trên đầu rụng hay.
Bỗng may, may khéo là may!
Xa trông ra mái lầu tây thấy nàng.
Thần thơ trước dãy hành lang,
Vịn cành biếc, hái hoa vàng làm thỉnh.
Xa xa phảng phất dạng hình,
Đức Quan Âm đã giáng sinh bao giờ.
Vội vàng làm khách bơ vơ,
Đến gần ướm hỏi khách thơ một lời:
"Kể từ đến cảnh Bồng Lai,
"May thay đã trộm thấy người tiên cung

PHAN TRẦN TRUYỆN DẪN GIẢI

"Mới hay hai chữ sắc không,
"Chẳng tơ mà để rối lòng trần duyên.
"Ba sinh ước vẹn mười nguyên,
"Chiêm bao lẩn quất ở bên giảng đình.
"Su còn lân mẫn chúng sinh;
"Xin thương đến tấm lòng thành với nao!"
Bỗng nghe tiếng lạ lòng sao,
Trái tai nào biết nhé nào dám thưa.
Nghĩ mình ở đám rau dưa,
Há nên tìm tiếng đong đưa cùng người.
Làm tỉnh thời chịu mất nhời,
Thềm hoa lẩn bóng, phòng trai trò giầy.
Vội vàng khép bức rèm mây,
Ngoài hiên còn chút hương bay với chàng.
Một mình lui tới bể bàng,
Khôn đường năn nỉ, để đường nhấn nhe!
Đeo sàu chàng trở ra về,
Xem chiều thẹn thẹn e e nực cười.
Trách người một, trách ta mười,
Bồi ta sòm sỡ nên người rầy run.
Còn giời, còn nước, còn non,
Còn giảng, còn gió, hãy còn đáy đây.
Giăng giăng, gió gió, mây mây.
Biết là giờ nổi nước này cùng ai?
Chờ khi vắng vẻ hiên mai.
Tìm Hương mà lại giải bày mấy Hương.
Rằng: "Đây há khách tầm thường,

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Đem mình dài các mà nương già chiều,
"Một là số phận cầu duyên,
"Hai là thông thả sách đèn cũng vui.
"Cho nên dưa muối phải mùi,
"Những say mùi đạo mà người nổi nhà.
"Sớm trưa ai kẻ biết ra,
"Đã quen làm nũng với già bấy lâu.
"Nghĩa sâu đành trả ơn sâu,
"Bây giờ phải gỡ mối sầu cho xong.
"Kìa Ngọc Nữ, nọ Kim Đồng,
"Phật bà chẳng xét thấu lòng ấy chăng?
"Cửa từ phương tiện đâu bằng,
"Kim thẳng xin đổi xích thẳng này cho.
"Ở đây về cảnh nhà chùa,
"Nhẽ đâu còn dám chuyện trò giảng hoa.
"Nhưng thời duyên kiếp thế mà,
"Dẫu làm sao, cũng cậy già giúp nao!"
Lặng nghe lời khách thấp cao.
Gửi rằng: "Già biết làm sao sự này?
"Nương mình cửa Phật bấy chầy,
"Non ngăn thói tục, gió bay niềm trần;
"Hương đèn khuya sớm độ thân,
"Biết đâu quán Sở lầu Tần viễn vòng.
"Thấy lời cũng trộm xót lòng,
"Tu hành chẳng nhẽ lộn vòng gió giảng.
"Và nàng cũng bạn thiền tăng,
"Ra vào ngượng mặt, nói năng ngại điều.

PHAN TRẦN TRUYỆN DẪN GIẢI

"Một niêm vàng ngọc nâng niu,
"Bây giờ sao nỡ đặt dìu mưa mây.
"Hướng chi những tiếng thày lay,
"Tuổi này đã trót mũ này che tai.
"Da mang chẳng dám chịu nhời,
"Mặc người Tần, Tấn, mặc người Trần, Châu."
Chàng nghe nhìn nghĩ giờ lâu,
Tuồng lời Hương nói ra màu ngấn ngọc.
Hai hàng lá chã đường mưa,
"Biết đem lòng ấy bây giờ cậy ai?
"Vì duyên cho phải vật nài,
"Có thương thời xét, mà cười thời oan.
"Ba trắng nấn ná thiền quan,
"Nghĩ quen thuộc ấy mà van vi cùng;
"Ai ngờ giữ tiếng quản công!
"Nào lòng quảng đại, nào lòng từ bi?
"Chẳng yêu chẳng xót chẳng vì,
"Lại còn bịn rịn làm chi cảnh này!
"Bụt giời xin chúng lòng ngay,
"Duyên kia dù rùi dù may tại già".
Nghe chàng năn ni thiết tha,
Ngọt ngào đầu lười, mặn mà lỗ tai.
Vâng ra thời tiếng để đời,
Chẳng vâng thời nể lòng người biết bao!
Tận từ dám tiếc công nào,
Còn e lòng khách động đào khứng chẳng.
Bây giờ là khách phòng tăng,

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Say sưa mùi đạo dưng dung bụi hồng;
Lệ khi hoa chẳng chiều ong,
Luống nhời tuổi tác, thẹn lòng vãn nhân.
Chàng rằng: "Già hãy ân cần,
"Dàn này tại ấy dần dần cũng êm.
"Ai hay rằng chẳng cái kim,
"Đã nói dan díu nên tìm tới đây.
"Hãy về điu đất cho hay,
"Đầu làm sao, quá phúc này cũng nên."
Nể chàng gấn bó cần quyền,
Vàng nhời Hương mới về bên tính đường.
Canh khuya nguyệt gác cảnh sương.
Nằm nì thử ướm xem nàng làm sao?
Rằng: "Đây cảnh rộng non cao,
"Xưa nay biết mặn quen dào là ai.
"Phải khí qua chốn thư trai.
"Thấy chàng khắc khoải một nhời mà thương.
"Lân la bỗng giờ sự nàng.
"Mấy nhời thời bấy nhiều hàng hạt châu.
"Xin người hãy bạch gót đầu,
"Rừng thiền xin chó những màu yển oanh.
"Càng van càng một dinh ninh.
"Rằng duyên, rằng nợ rằng tình một hai.
"Nể nhời, đã trót chịu nhời,
"Chiêu ai hay chẳng chiêu ai mặc nàng.
"Nhời đầu thêm nặng lòng vàng.
"Trách ai sao khéo đọc dàng cho nên.

PHAN TRẦN TRUYỆN DẪN GIẢI

"Gập ghềnh lở bước thuyền quỳên,
"Dem thân bồ liễu, nương miền tùng lâm.
"Đã mừng khỏi néo tiếng tăm,
"Bướm ong đâu lại ằm ằm bên tai.
"Già vâng tiếu gửi lại người:
"Chốn này chẳng khá dạy lời ong ve!
"Kiếp tu đã nguyện bồ đề,
"Lòng son bày mối, tóc thề mười phương.
"Một đèn, một nến, một hương,
"Dám còn để mối tơ vương bên lòng.
"Vả người là đáng thu trung,
"Tấc mây mà nõ để lòng gương thu!
"Bao dung xin hãy xét cho,
"Từ rày những tiếng nhỏ to gác ngoài.
"Xem nàng vàng đá chẳng đời,
"Bể bàng lại đến phòng trai trình chàng:
"Đã nhiều ước chuyển trăm đường,
"Khăng khăng khoá ngọc then vàng chẳng long.
"Ai ngờ con trẻ lạ lòng!
"Sượng sùng có nhẽ ép lòng làm sao!"
"Chàng từ nghe nói tiêu hao,
"Nhu nung gan sắt, như bào lòng son:
"Dem mình làm khách thiên môn,
"Gió lay trướng ngọc, tuyết mòn án ghiên.
"Vẻ chỉ hai chữ tình duyên,
"Nhẹ danh tài tử, nặng nguyện giai nhân.
"Dem mình van vi mấy lần,

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Mười phần mà chẳng một phần ó ề.
"Ai hay phép bụt cả nê,
"Ồ thì cũng thẹn, về thì chẳng xong.
"Áu là già phải giúp công,
"Lại lần này nữa xem lòng làm sao.
"Gạn rằng: đã quyết chí cao,
"Nợ lòng từ ấy kiếp nào già cho?
"Chẳng thì ra trước cửa chùa,
"Phải nghe khách niệm nam vô một lời.
"Đoạn rồi Nam Bắc đòi nơi,
"Nổi niêm phó mặc bụt giới chúng mình."
Nghe nhời tình đã thiết tình,
Trò về Hương mới dinh ninh gót đầu.
Rằng: "Xin nũa khắc đến hầu,
"Đội nằng một tiếng già nhau mà về."
Thấy người đeo đẳng một bề.
Hoa ngừng trước mặt, nguyệt e dám mảy,
Van rằng: "Dành nổi bèò mây,
"Phận này ngộ được chốn này là yên;
"Bao giờ quả kiếp xui nên,
"Một thân thiếu nữ truân chuyên mấy lần?
"Đã nhời tình thực ân cần,
"Chẳng thương mà dạy nợ nần giảng hoa.
"Phòng khi su phụ biết ra,
"Người là thân thích, ta là ngược xuôi.
"Gió đưa nhời thế xa xôi,
"Thì ta hầu để đứng ngồi được đây!

PHAN TRẦN TRUYỆN DẪN GIẢI

"Ấu là chịu bạc cùng thầy,
"Liệu đường mà bội cảnh này cho xong!
"Phận bèo bao quản long đong,
"Thời mình lánh trước, hơn lòng lụy sau".
Thấy chiều lan thắm huệ sầu,
Xót nàng, Hương mới ra màu van khuyen:
"Lạy nao xin chó vợi phiền,
"Trót đà hờ miệng, rày xin dạn lòng.
"Miễn nàng tiết sạch giá trong.
"Vàng thông than lửa, sen thông lầy bùn.
"Quả tu ve chuốt chưa tròn,
"Bống mà năn ni nước non bao đành.
"Ba giăng tiếng kệ câu kinh,
"Bạch Viên sao nữ phụ tình Huyền Trang."
Nàng nghe Hương nói nể nang,
Đẹp sầu lại mở quyền vàng làm khuây.
Xăm xăm Hương một lòng ngay,
Lại sang đến chốn mọi ngày đình ninh.
Rằng: "Chàng cửa tướng nhà khanh,
"Lúa đôi há hiếm cầm lành dưa duyên.
"Miễn người đèn sách bút nghiên,
"Sợ nàng xin chó cần quyền nữa chi!
"Nếu nàng phải bước ra đi,
"Nữ oan lòng ấy, tội thì ở ai?"
Bống không thấy nói hải người,
Van rằng: "Chà dám ép nài nữa đâu.
"Xin đừng để tiếng cho nhau,

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Chẳng thì non thắm vực sâu cũng tìm.
"Cây già về nghĩ cho êm,
"Dám còn nhắn cá gười chim nữa nào.

Bài thơ tương tư của Phan Sinh

*Hai chữ công danh hãy đợi thời,
Sắt cầm lẩn thẩn áng thiều trai.
Lòng quê vò võ lẫn mây ngút,
Nghĩa trước ngùi ngùi bóng nguyệt khơi.
Non nước luống ghi niềm tử tại
Lửa hương khôn thấu dạ Như Lai
Anh hùng còn chắc kiên khôn rộng
Mười ước lo sao vẹn cả mười.*

Chàng từ thơ đạt âm hao,
Tối lui ngàn ngại, ra vào dò dang.
Gió từ hây hây đưa hương,
Lạnh lũng án tuyết, đoạn trường đòi nau;
Giăng thiên vắng vạc in lâu,
Lâm râm đèn hạnh, gương sầu thiu thiu.
Tiếng chuông, tiếng cảnh, tiếng tiu,
Sách nhìn biếng đọc, cầm treo biếng đàn.
Bấy nay nương nấu thiên quan,
Muối dưa đậm bạc, sương hàn pha phổi.
Lại mang phiền não đứng ngồi,
Đá kia cũng đổ bờ hơi lọ người.
Bệnh tương tư, cũng nực cười,

PHAN TRẦN TRUYỆN DẪN GIẢI

Để phương ngũ tích, để bài bát trân!
Bùa nào nghiệm, thuốc nào dần,
Dược sư ngán nổi, Lão quân khôn chiêu!
Cớ chẳng liên nhục, liên kiều,
Dùng thang đồng nữ mới tiêu bệnh chàng.
Lòng cô đã rợn trăm đường,
Mười phương đá mấy nén hương đã tàn.
Bói thì ra quẻ phong san,
Động hào thiếu nữ ai bàn cho ra!
Cớ chẳng ta biết sự ta,
Diệu Thường là một, vãi già là hai.
E sư và cũng nể người,
Nàng theo Hương đến phòng trai thăm chàng;
Nghiêng mình hé bức rèm sương,
Chiều thanh khép nép, tiếng vàng khoan thai.
"Trộm nghe sương tuyết hơi hơi,
"Thuốc xơi dân mấy, cơm xơi thế nào?
"Lạy giời, cho mát mẻ nao!
"Kèo sư tuổi tác ra vào bản khoán."
Bên tai nghe tiếng nàng gằn,
Mười phần phiền não chín phần đó sống;
Vội vàng tay vớt đôi dòng,
Bạch rằng: "Đã đội ơn lòng đến đây;
"Bệnh sao con tỉnh cơn say,
"Mới rồi thì thế, ở này thì không?
"Nhu lúc này thế đã xong,
"Rồi ra nào biết rằng thong thả này!

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Vi ai giỏi nhẽ có hay!
"Độ trì cho, hoạ là may đình nào."
Kể thời thánh thốt quyền bào,
Xem hoa nhường võ, xem đào nhường phai.
Chiều lòng nàng phải lựa lời,
Rằng: "Người thành kính thì giỏi chúng tri.
"Hãy xin hi xá từ bi,
"Con này đừng thắc mắc chi thêm càng".
Sinh đương nấu sắt nung vàng,
Bổng nghe như nước cành dương tưới nhuần.
Thành thời khoan sàng tinh thần,
Thieu quang đem lại, phong trần giữ bay.
Vừa mong giờ mới niêm tầy,
Ngoài hiên nghe xích tiếng giày xa xa.
Giã sinh nàng trò gót ra,
Khởi màn màn thấy sư già xuống thăm.
Thấy chàng nương án tựa cầm,
An nhàn sư đã bình tâm lại về.
Đêm thanh nguyệt gác rèm the,
Xa trông bóng đã đèn khuya cách lầu.
Sầu vừa ngọt, ngọt lại sầu,
Sóng Ngân muốn thử bắc cầu ô xem.
Sao tàn, sương dịu, tuyết êm,
Góc tường ẩn bóng bên thềm lân la.
Nhờ khi gió quạt cánh gà,
Lay màn mượn tiếng nàng ba lọt vào:
"Thương mấy nao, nể mấy nao,

PHAN TRẦN TRUYỆN DẪN GIẢI

"Làm sao trong ấy, làm sao ngoài này?
"Một lời công đức nặng thay,
"Nên bây giờ phải đến đây tạ lòng.
"Đã lòng hi xả bao dong,
"Giá sương nở để lạnh lòng bao an!"
 Nàng dương khêu ngọn đèn tàn,
Véo von nghe tiếng ngoài hiên rụng rời.
 Thưa rằng: "Rừng mạch vách tai,
"Đêm hôm chẳng lọ rậm nhồi nũa chi.
 "Xưa nay đã gửi một bề,
"Dù thương cũng dỗi, trách thì cũng vâng.
 "Rút dây chẳng nề động rừng,
"Làm chi để tiếng tiều tăng thế cười!
 "Thôi! thôi! thôi cũng lay người!
"Mới thông thả hãy về nơi kéo mà."
 Chàng rằng: "Ta những giận ta,
"Bước ra gặp à Hằng Nga bẽ bàng.
 "Bấy lâu vâng phép Tạng Vương,
"Dám còn đeo thói Thọ Dương chốn này.
 "Trót ơn đây, phải đến đây,
"Chẳng yêu để tiếng nước mây oan người!
 "Hẹp chi chút cánh cửa ngoài,
"Chẳng cho vào bạch Như Lai một điều.
 "Kiếp này phụ, kiếp sau yêu,
"Lại như à Bích quyết liều cho xong!"
 Sờ gai nhồi thoát lạ lòng,
Nếu thi gan với anh hùng thời thua.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Ai cười thời Phật xét cho,
Cho vào mà kể duyên do mới tường.
Cửa mây vừa hé then sương,
Dưới đèn lóng lánh mặt gương Quảng Hàn.
Lan mừng huệ, huệ mừng lan,
Hồng nhan khắp khởi, từ nhan ngật ngừng.
Ni non chàng mới gạn rằng:
"Bấy lâu mượn gió các Đàng truyền hơi.
"Duong Đài đã trộm Chương Đài,
"Ngà nghiêng phải dạy một lời làm sao?
"Tên chi quê họ nơi nao?
"Vì đâu xui khiến cho vào đến đây
"Nguồn cơn xin dạy cho hay.
"Phật tiên quán nước làng mây tiếc nào."
Nàng nghe lời nói bẽ chiều,
Giờ sao xiết nổi, nói sao nên lời!
Gửi rằng: "Phận cánh hoa rơi,
"Bây giờ còn dám giấu người sao nên:
"Nần nì mới giờ sự duyên.
"Dấu lòng vàng đá cũng nghìn xót xa.
"Đàm Châu quê thiếp còn xa,
"Họ Trần đặt tên vốn là Kiều Liên.
"Bào thai đã hẹn nhân duyên,
"Quạt ngà trăm ngọc kết nguyên họ Phan.
"Rời ra cách trở quan san,
"Chẳng may tiếng hạc khơi ngàn non hoa.
"Cò đơn con trẻ mẹ già,

PHAN TRẦN TRUYỆN DẪN GIẢI

"Phấn trôi ngoen má, sương pha bạc đầu.
"Cửa nhà binh lửa đôi nao,
"Tuyết sương quây một gánh sầu ra đi.
"Đoạn trường thay, lúc phân kỳ,
"Mẹ thì bái bặc, con thì non tây.
"Khóc than cũng thấu cao dày;
"Xui nàng Trương lại đất tay tham thiên.
"Oan chi chút phận thuyền yêu,
"Chữ tình cám cảnh, chữ duyên bẽ bàng!
"Rừng thiên ơn đã rộng thương,
"Khấn qua và sẵn nén hương của người;
"Hoạ khi run rùi ơn trời,
"Đền ơn sinh nặng, giải nhời nguyên sâu.
"Thân này mà dở dang nhau,
"Thì xin che lấy thân sau để dành!
"Hoa trời nước chảy lênh đênh,
"Mặt nào còn để tâm tình cùng ai.
"Dù chàng ép trúc nài mai,
"Tìm nơi giếng cạn, thấy người hồng nhan.
"Để ai ngọc nát hoa tàn,
"Giải oan chàng phải lập đàn cho nhau!"
Sinh nghe, ngắt một giờ lâu,
Gẫm rằng: "Con tạo cơ màu khéo thay!
"Bấy lâu mơ tưởng đêm ngày,
"Ai ngờ Phan đấy, Trần đây mà làm.
"Tri âm chưa tỏ tri âm,
"Thì xin bèn quạt bên trâm sóng vào!"

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Ai cười thời Phật xét cho,
Cho vào mà kể duyên do mới tường.
Cửa mây vừa hé then sương,
Dưới đèn lóng lánh mặt gương Quảng Hàn.
Lan mừng huệ, huệ mừng lan,
Hồng nhan khắp khởi, từ nhan ngậm ngừng.
Ni non chàng mới gạn rằng:
"Bấy lâu mượn gió các Đàng truyền hơi.
"Dương Đài đã trộm Chương Đài,
"Ngà nghiêng phải dạy một lời làm sao?
"Tên chi quê họ nơi nao?
"Vi đâu xui khiến cho vào đến đây
"Nguồn cơn xin dạy cho hay.
"Phật tiên quán nước làng mây tiếc nào."
Nàng nghe lời nói bẽ chiều,
Giờ sao xiết nỗi, nói sao nên lời!
Gửi rằng: "Phận cánh hoa rơi,
"Bây giờ còn dám giấu người sao nên:
"Nằm nì mới giờ sự duyên.
"Dấu lòng vàng đá cũng nghìn xót xa.
"Đàm Châu quê thiếp còn xa,
"Họ Trần đặt tên vốn là Kiều Liên.
"Bào thai đã hẹn nhân duyên,
"Quạt ngà trâm ngọc kết nguyên họ Phan.
"Rời ra cách trở quan san,
"Chẳng may tiếng hạc khơi ngàn non hoa.
"Cô đơn con trẻ mẹ già,

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Vội vàng mở tráp tay trao,
Nhìn xem nào có chút nào là sai?
Cành trâm, chiếc quạt chữ bài,
Rành rành tên tuổi hai người song song.
Mừng nhau lần kể sự lòng;
 Gian nan ngày trước, lạnh lùng bấy nay.
Biên lời ấy, chép lời đây,
Bút hoa dấu vạm, tờ mây dấu nghìn.
Sa vàng lẩn, áo hồng chiên,
Hết bên sàu nảo, tới bên vui mừng.
Rì tai, nàng mới dặn rằng:
"Ở đây nương nấu hãy đừng hồ hang.
"Công danh chờ thuở xuân sang,
"Thế nào rồi sẽ phượng hoàng rù nhau."
Dặn dò chưa dứt cạn sàu.
Trên am một tiếng chày đầu giục người.
Vội vàng sinh giờ gót hài,
Ngoài hiên hoa đã đón cười cùng oanh;
Non đông lò lửa hé màn,
Tiếng cầm bên ấy, tiếng kinh bên này.
Sự tình một đáy một đây,
Dấu bà mười mắt, dấu thầy tám tai.
Thông thông, trúc trúc, mai mai,
Ngày người đất bụi, đêm người động tiên.
Dầu cành còn điểm mỡ quyên,
Vo ve đàn để bóng chen gió vàng.
Khúc cầm thông mới dạo sương,

PHAN TRẦN TRUYỆN DẪN GIẢI

Chiều anh sớm đã số sàng tin mai;
Lân la cửa bụi ngày giời,
Hạ qua thu tới, đông rồi lại xuân.
Vũ Môn mừng đã đến tuần,
Phượng loan rày gặp phong vân phải tìm;
Giục đồng quấy nếp ôm đàn,
Lên chùa bạch đá, xuống thêm bảo qua.
Nàng rằng: "Chàng học quyết khoa,
"Tò ngày áo gấm xem hoa sẽ về.
"Ở đây nương cửa bồ đề,
"Đăm đăm một tấm lòng qui hướng dương.
"Ngùi ngùi dặm liễu ngàn sương,
"Tiễn đưa hai chữ bình khung lấy lòng."
Thoát thời ngang dọc tây đông,
Ngựa quen đường cũ ruổi rong tếch chùng;
Thông reo, vượn hót, chim mừng,
Hương chùa đưa gió, hoa rừng phun sương.
Tuần du vừa tới cửa trường,
Tài danh mây hợp, hiền lương sao bày!
Chàng vào vàng mệnh năm ngày,
Côn bằng phi súc, rồng mây phải thì.
Thắm hoa vào tới đan trì,
Cắm bèo phở cật, hoa chi giặt dầu,
Tiếng thơm lừng lấy đầu đầu,
Kẻ siêng om bướm, người mau cá nhàn.
Ngán thay bìm bãi hồng nhan,
Làm cho rác lổ tai quan, khéo là.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Một thư nhắn gửi về nhà,
Một thư đưa đến cửa già báo tin:
"Rồng mây hội, bằng vàng bia đá nghìn thu
Loan phương sánh duyên,
trâm ngọc quạt ngà muôn kiếp
Bồ thừa sân Trình ba tấc tuyết
Đền khi cửa But một lò hương
Phồn hoa nhức mắt yến anh, mối kia cùng mối nợ
Non nước lạnh tai cầm sắt, lòng dấy lẫn lòng dây
Nay thư".

Từ ngày chàng ruổi dặm ngàn,
Tấm lòng nương cánh cửa chiền đăm đăm.
Bên tai mang máng hảo âm,
Hoa xuân diễm tuyết, giăng rằm vén mây.
Cô nghe tin cháu, mừng thay:
"Đành hay tôn tổ, đức dày nhi tôn.
"Thắm hoa ngày ở từ môn,
"Trai thành nên đức Thế Tôn độ người.
"Mối hay hĩ cực thái lai,
"Còn trong trần lụy biết ai công hầu.
"Chẳng yêu nhau, chớ rẻ nhau,
"Độ loài chim sè, hay đâu chí hồng."
Đương mừng náo nức ngóng trông,
Dinh phu nghe đã ruổi rong gần miền.
Xe xe ngựa ngựa lần xen,
Hoa quen mừng rước, chim quen đón chào.
Chênh chênh ngoài chốn non cao,

PHAN TRẦN TRUYỆN DÂN GIẢI

Áo hồng, dai bạc bước vào cửa không.
 Chuông reo, mõ nổi, thiêu rung.
Cờ xen bảo cái, tán lờng đồng phan.
 Hương đèn tạ Phật vừa an,
Mới đem trâm quạt đến bàn cùng sư.
 Sư rằng: "Phận đẹp duyên ưa,
"Mừng cho đôi lứa đã vừa đồng cân.
 "Ở đây là cảnh chân chân,
"Tăng già chịu việc hôn nhân giữ nhời.
 "Gần đây đã có một người,
"Đưa nàng đến chốn Phật đài ngày xưa.
 "Cậy người làm lễ ông Tơ,
"Xin hầu sang đó mà đưa nàng về,
 "Mừng hầu phi chí nam nhi,
"Vinh qui cùng với vu qui một ngày,
 "Phù rờng vin phượng ra tay,
"Mặc cô kinh sách ở đây khẩn cầu."
 Tạ từ cùng bước xuống lầu,
Thám hoa thì trước mà sau Diệu Thường.
 Lễ thành đã đổi sa vàng,
Chiên đàn còn thoảng mùi nhang lạ đời.
 Chàng lần thay chuỗi hạt trai,
Đã phô thức phẩn, lọ cài phan mây.
 Lên chùa lạy Phật, lạy thầy,
Giã Hương công, đội nghĩa này chẳng quên,
 Giã non, giã nước, giã chiêm,
Giã mai, giã trúc, giã miền cỏ hoa.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Cảnh này giữa chốn đường hoa.
Vào chơi thết đãi, bước ra mời chào.
Thoắt thôi xe ngựa dập dìu,
Sang Kim Lăng cú như điều nhà sư;
Tiệc thối mùi lạng vàng đưa,
Nước non kể mấy tóc tơ thẹn thùng:
"Thế này của chẳng xứng công,
"Nặng ơn Phiếu mẫu, nhẹ lòng vương tôn."
Rạng ngày lại ruổi nước non,
Bãi giông cờ bướm, dặm chồn vó câu,
Vui lòng nhẹ bước nên mau,
Ba giảng đá đến Hoà Châu cảnh nhà.
Thung huyền đôi khóm già già,
Trên đầu vè bạc, ngoài pha thức mời.
Rõ phò tiệc mở vậy vui,
Dưới hiên lần chúc thọ bồi đời tuần.
Môn đình xuân lại thêm xuân,
Thi thư rạng trước, đai cân nối nhà.
Thám hoa quì lạy sân hoa,
Niềm xưa nổi trước lân la bày chiêng:
"Con tù du học bốn phương,
"Thần hôn đành lỗi đạo thường làm con.
"Phúc thừa muôn đội tông môn,
"Bàng vàng may trộm chữ son tên đề,
"Nhân duyên vâng linh quạt thề,
"Nhờ tay Nguyệt lão khéo xe lạ lùng.
"Ngựa trông trời bé bao dong,

PHAN TRẦN TRUYỆN DẪN GIẢI

"Thứ cho dưới gối tấm lòng tiểu nhi."
Rằng: "Từ con vắng đình vi,
Ngán lòng nương cửa một bề, nhớ mong.
"Nhờ hồng phúc, đội âm công,
"Gặp thời kim bảng động phòng cả hai.
"Rồi đem nhau đến thọ đài,
"Lay bà Trần thị kéo người nhớ mong.
"Người từ lữ bước long đong.
"Trời xui ngàn dặm đem lòng tới đây;
"Nặng bên tình nghĩa xưa nay,
"Rước vào phụng dưỡng đêm ngày thay con.
"Chứ duyên rày đã vuông tròn,
"Đem tin mừng lại tả buồn bấy lâu."
Tạ ơn nàng lại khấu đầu,
Cùng chàng vâng mệnh sang hầu từ thân,
Bước vào vừa đến nửa sân,
Lâm râm con gậy búc cân đón chào.
Tung bùng kẻ lễ thấp cao.
Nổi con nhớ mẹ tiêu hao tò tường:
"Mừng con và đội ơn chàng,
"Thân già được thấy giàu sang ai ngờ."
Lạy thôi nàng giờ sau xưa,
Một nhời một lúc hạt mưa tưới nhuần.
Xiết đâu là nỗi gian truân:
Một nhà sum họp Tấn Tần từ đây.
Duyên hương lúa, hội rồng mây,
Bổ khí ly biệt, bổ ngày tân toan.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Thoát thời tù tạ dưới màn,
Về lâu giờ tiệc đoàn loan vui mừng.
Chơi bởi bợm gái cung phường,
Véo von đàn hát, vang lừng phách sênh;
Cung nam, cung bắc, cung huỳnh,
Độ như tiếng kệ tiếng kinh chẳng nhường.
Có khi cọt phấn trêu hương,
Sau đường Bồ tát, trước đường Thiên nga;
Có khi ướm nguyệt chào hoa,
Lầu son phảng phất cửa già gió giăng.
Huệ lan đang rộn tiệc mừng,
Tin bay đã thấy tung bùng sứ hoa;
Việc quan chẳng khác việc nhà,
Lạy nghiêm tù, lại lạy bà từ thân.
Cùng nàng xe ngựa dõng chân,
Nước non lặn lội ba tuần đến nơi.
Bệ rồng gang tấc mặt giới,
Tâu nhồi trung nghĩa, dâng bài tu nhượng.
Phải duyên ngư thủy nhất đường,
Ấn sơn chấm mặt, gương vàng trao tay.
Mệnh giới vãng xuống năm mây,
Ra tài Khấu, Đặng, thứ tay Tiêu, Tào;
Đông Nam chi ngọn cờ mao,
Non xanh sấm dậy, bể đào sóng lui.
Cáo kinh quét sạch mọi nơi,
Đoàn Ngân rửa giáo, non Doài treo cung.
Khải ca lòng lấy tư công,

PHAN TRẦN TRUYỆN DẪN GIẢI

Đã ngoài nanh vuốt, đã trong cột rường.
Nước nhà vững, đặt ầu vàng,
Cối bờ mở rộng, mối riêng dựng nên.
Đồng hươu rờ rở thê khuyên,
Công ghi các phượng, tên truyền dài lân.
Nhà chung đình, cửa đại cân,
Vinh phong sắc "Quận phu nhân" cho nàng.
Móc mưa nhuần gội ơn sang,
Nền nhân cây đức bày hàng quế lan.
Trăm năm duyên đẹp phượng loan,
Tao khang hai chữ Trần Phan truyện đời.
Nhằm xem tác hợp cơ giới
Quốc âm chấp chành mấy lời làm ghi.

PHẦN CHỮ HÁN

An nhàn: 646: An là bình an, nhàn là thanh thản; o o là trong người được an ổn, không có việc gì quấy rối.

Anh hùng: 137-682: Anh là cái tốt đẹp của hoa, hùng là con đực trong loài thú; o o là những người trở tốt trong loài người.

Ân cần: 281-484-553: Chu đáo, cần kẻo, hết lòng vì ai mà bàn giải việc gì.

Ân tình: 286: Ân là ơn, tình là tình; o o là điều mẹ con ăn ở thân thiết cùng nhau.

Âm công: 867: Âm là kín, công là công; o o là cái công giúp người mà ở cõi trần không ai biết, chỉ có quỉ thần chứng minh.

Âm hao: 589: Âm là tiếng, hao là hao; o o là tiếng tâm tin tức.

Ba đào: 914: Ba là sóng, đào là sóng lớn; o o là nói ví cái gì mạnh dữ như sóng giữa bể.

Bạch viên: 572: Bạch là trắng, viên là vượn; o o là con vượn trắng. Trong truyện Cao tăng có chép: Đời Đường, ở núi Lãnh Sơn nhiều vượn, có một con vượn trắng nguyên là nàng Thái muội, có lỗi bị trời dày xuống cõi trần. Sau vượn thấy sư Huyền Trang tu đắc đạo, mới vào chùa xin ở với sư; sư cho ở lại tu

PHAN TRẦN TRUYỆN DẪN GIẢI

tròn quả phúc. Được mấy tháng vườn từ tạ su mà đi hoá ra kiếp người.

Bao dong: 258-517-659-863: Bao là bọc, dong là dong; o o là lấy lòng rộng rãi mà đùm bọc thu nạp hết những kẻ hèn mọn.

Bào thai: 705: Bào là bọc, thai là nghén; o o là khi mới có nghén thời đứa con đương ở trong bọc.

Bào cái: 812: Bào là quý, cái là lọng; o o là cây lọng của nhà phật.

Bát trân: 602: Bát là tám, trân là quý; o o là tám thứ đồ ăn quý báu. Đồi Chu, người coi việc nấu bếp, đã dùng đủ o o. Đời sau tùy theo đất, hoặc theo người, kể tám thứ ấy không có nhất định, nên không kể ra làm gì.

Bi từ: 200: xem chữ từ bi.

Bĩ cực: 801: Bĩ là đen rùi, cực là rất; o o là khi gặp vận đen rùi quá sức.

Bĩ thái: 269-988: Bĩ là lúc đen rùi, thái là lúc may đo.

Bình khương: 766: Bình là thường, khương là yên; o o là yên mạnh như thường.

Bình ninh: 340: Bình là thường, ninh là yên; bình ninh cũng như bình khương.

Bình tâm: 646: Bình là bằng, tâm là lòng; o o là bằng lòng.

Bồ đề: 511-773: Tu đạo Phật, xét đức tính mình mà tỉnh biết ra gọi là o o.

Bồ liễu: 506: Cây bồ và cây liễu, tên hai thứ cây yếu ớt, hễ đến mùa thu thì rụng héo, thường dùng để ví hạng người tư vóc yếu đuối như đàn bà con gái.

Bồ tát: 898: Tên một đức Phật, có lòng phổ độ cho

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

chúng sinh, nên gọi là o o.

Bồi hồi: 385: Dừng dằng, quanh đi quẩn lại chốn nào.

Bồng Lai: 292-395: Tên một hòn non trong ba hòn non Thần ở giữa Bột Hải, chỗ chư tiên ở, nhà cửa làm bằng vàng hoặc bằng bạc.

Bồng tang: 41: Bồng là cây bồng, tang là cây dâu; o o bởi chữ "bồng thi tang hồ" là cái tên bằng sậy và cái cung bằng dâu, dùng để bắn ra bốn phương trời đất, khi trong nhà mới sinh con trai, ý nói việc cung tên là việc của người con trai.

Bùi Hàng: 236: Tên một người đời Đường, khi thi hỏng, đi gặp một bà bảo tên tố gái đưa cho một cái thơ, ý hẹn đến Lam Kiều thời gặp tiên. Sau ông đi qua Lam Kiều, thấy ở đó có nàng gái đẹp, mới đến xin bà già để cưới. Bà bảo kiếm chày cối bằng ngọc để giã thuốc huyền sương thời cho cưới. Ông tìm được chày ngọc đến đó giã thuốc trăm ngày, rồi cưới Vân Anh mà cùng nhau lên tiên.

Cách trở: 91: Cách là cách, trở là ngăn; o o là ngăn cách xa ra.

Cao niên: 54: Cao là cao, niên là tuổi; o o là tuổi tác cao.

Cầm kỳ: 74: Cầm là đàn cầm, kỳ là cờ tướng; o o là gảy đàn và đánh cờ.

Cắm bào: 786: Cắm là gắm, bào là áo; o o là áo gắm của những người thi đỗ tiến sĩ.

Cần quyền: 487-580: Cần là ân cần, quyền là thành khẩn, chu đáo; o o là ân cần chu đáo.

Câu lan: 324: Dây chần bằng gỗ làm ở ngoài hiên về

PHAN TRẦN TRUYỀN DẪN GIẢI

mái nhà trước để làm bức đứng tựa mà trông ra.

Cầu duyên: 425: Cầu là tìm, duyên là duyên; o o là cầu để kết duyên làm vợ chồng.

Cô đơn: 709: Cô là mồ côi, đơn là chiếc; o o là côi cút, đơn chiếc, không có chỗ nương nhờ.

Côn bằng: 784: Côn là tên con cá rất lớn, nhày cao 3.000 trượng; bằng là tên con chim rất lớn bay đến 90.000 dặm; o o thường dùng để ví với hạng người chí cả tài cao.

Công chính: 15: Công là sòng, chính là ngay; o o là sòng thẳng.

Công danh: 122-749: Công là công nghiệp, danh là danh dự; o o là những việc làm ra có công nghiệp và có danh dự ở đời.

Công đức: 657: Công là công nghiệp, đức là đạo đức; o o là những việc làm ra có công và có đức giúp người.

Công hầu: 114-802: Công là tước công, hầu là tước hầu; o o là hạng người làm quan lớn nhất ở triều.

Công nghiệp: 95: Công là công, nghiệp là nghiệp; o o là những việc làm ra mà người đời đều thấy.

Cù lao: 217: Cù là siêng năng, lao là khó nhọc; o o là công cha mẹ nuôi con siêng năng, khó nhọc.

Cung đình: 292: Cung là cung, đình là sân, o o là cung nhà sân vườn, nơi ở của nhà vua.

Cùng đạt: 31-931: Cùng là người bạn cùng, như người thi không đậu và không ra làm quan; đạt là hiển đạt như những người thi đậu làm quan.

Cứu khổ: 266: Cứu là cứu, khổ là khổ; khoa o o là khoa pháp của nhà chùa để cứu vớt người ta lúc gặp

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

khổ nạn.

Cửu tuyền: 276: Cửu là chín, tuyền là suối; o o là chỗ dưới đất, cũng như nói hoàng tuyền, tức suối vàng.

Chân chân: 817: Chân là thật; o o là ngay thật, không có chút gì giả dối như thói người đời.

Chân như: 199: Chân là thật, như là như thường; o o là đức tính của người nhà phật một bề chắc thật mà không giả dối và giữ được như thường mà không thay đổi.

Châu Trần: 230: Họ Châu và họ Trần, tên hai họ ở trong một làng, đời đời kết làm thông gia với nhau. Làng ấy chỉ có hai họ ấy, nên cũng gọi làng là làng o o.

Chính thất: 20: Chính là chính, thất là vợ; o o là vợ lớn, vợ chính, vợ cả.

Chiên đàn: 830: Cây chiên đàn, tên một thứ cây có mùi thơm ở xứ Nam Ấn Độ.

Chung đình: 923: Chung là chuông, đình là vạc; nhà o o là nhà sang trọng đến bữa ăn thời có dùng cái vạc và đánh chuông để gọi khách.

Chúng sinh: 401: Chúng là mọi, sinh là sống; o o là tất cả mọi người nhờ phật độ sinh cho.

Chúng minh: 203-542: Chúng là chúng, minh là sáng; o o là chúng kiến soi sáng đến nơi,

Chúng tri: 634: Chúng là chúng, tri là biết; o o là chúng kiến biết cho.

Chuong Đài: 247-691: Tên một con đường lớn ở trong kinh đô đời Hán. Ngày xưa ông Hàn Hoàn cuối một kỹ nữ người họ Liễu ở kinh đô, nên sau ông mọi nàng ấy là Liễu o o.

PHAN TRẦN TRUYỆN DẪN GIẢI

Danh giá: 117: Danh là danh dự, giá là giá trị; o o là có được tiếng khen và giá cao.

Danh tài: 782: Danh là tiếng, tài là giỏi; o o là những người có tiếng tăm giỏi giang.

Di Đà: 204: Đức Di Đà, tên một đức Phật, nguyên tên là A di đà, sau đổi là o o, thù nghĩa là công đức không ngần.

Diệu Thường: 209-255-324-611-828: tên của nàng Kiều Liên khi vào tu ở chùa được sư phụ ban pháp danh cho.

Du dăng: 857: Du là chơi, dăng là dăng; o o là chơi bời phóng dăng.

Duyên do: 333- 634: Duyên có, gốc tích, căn do.

Duyên kiếp: 439: Duyên là duyên, kiếp là kiếp; o o là tình duyên đã trải mấy người.

Dược sư: 604: Dược là thuốc, sư là thầy; o o là thầy thuốc.

Dương Đài: 691: Tên một hòn núi người thần nữ ở. Đồi Sò, vua Tương Dương đi chơi đến Vân mộng, đêm nằm thấy một nàng gái đẹp tự xưng làm mây làm mưa ở chốn Dương Đài.

Dương chi: 300: Dương là cây dương, chi là cành; o o là cành dương. Đồi Tấn, ông Thạch Lạc có người con trai đau bệnh, chết ngắt đi. Ông sư là Phật đồ Trùng, lấy cành dương nhúng nước rưới vào thời tỉnh mà sống lại.

Đa mang: 455: Đa là nhiều, mang là rối; o o là nhiều việc làm rối tâm trí.

Đài các: 424: Đài là đèn, các là gác; o o là nhà ở sang trọng.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Dàm chu: 4-705: Tên đất, quê của Trần công.

Dan trì: Đan là dò, trì là thêm; o o là thêm sơn dò.

Địa Tạng: 275: Tên một ông phật cũng gọi là Địa Tạng, tánh ngài êm đềm hay nhịn, có phép kín đáo nhiệm màu, như cái gì kín nhiệm ở dưới đất, nên gọi là o o. Ngài thường hiến thân cầm ngọc bảo châu và cây tích trượng, để cứu khổ nạn cho chúng sinh.

Định hôn: 90: Định là định, hôn là cưới dâu; o o là định việc rước dâu.

Đình ninh: 499-544-576: Cặn kẽ, lấy lời đoan chắc mà nói với một người nào.

Đình phu: 806: Đình là cái đình, phu là tên phu o o là tên phu ở bưu đình, phu trạm.

Đình vi: 865: Đình là sân, vi là vòng; o o là trong vòng nhà sân.

Đoàn loan: 892: Đoàn là tròn, loan là vầy; o o là sum vầy nhóm họp.

Đoạn trường: 592-713: Đoạn là dứt, trường là ruột; o o là dứt ruột, đau đớn trong lòng.

Độ sinh: 266: Độ là giúp, sinh là sống; o o là giúp sống, cho nương dựa mà sống ở đời.

Độ thân: 445: Độ là giúp, thân là mình; o o là được nương thân ở cửa phật.

Độ thân: 276: Độ là vớt, thân là người thân; o o là cứu vớt cho cha mẹ khỏi khổ nạn.

Độ trì: 630: Độ là giúp, trì là giữ; o o là giúp đỡ và giữ gìn cho khỏi khổ sở.

Đông nam: 913: Đông là phương đông, nam là phương nam; o o là một phương ở ghé đông và ghé

PHAN TRẦN TRUYỆN DẪN GIẢI

nam.

Đồng cán: 28: Đồng là đồng, cán là việc; o o là đồng một chức việc như nhau.

Đồng học: 27: Đồng là đồng, học là học; o o là bạn bút nghiên, đi học cùng nhau.

Đồng hưu: 921: Đồng là đồng, hưu là tốt; o o là đồng lòng vui với nhau lúc trong nước thái bình.

Đồng khoa: 27: Đồng là đồng, khoa là khoa; o o là đồng một khoa thi đậu với nhau.

Đồng niên: 28: Đồng là đồng, niên là năm; o o là đồng đậu một khoa thi hoặc đồng một niên canh.

Đồng nữ: 606: Đồng là trẻ, nữ là gái; thang o o là tên một thang thuốc có vị bạch đồng nữ, nói bóng là có người gái tơ mới chữa được bệnh ấy.

Đồng tử: 99: Đồng là trẻ, tử là con; o o là đứa trẻ con đi theo hầu hạ.

Đồng thân: 28: Đồng là đồng, thân là thân; o o là làm thông gia với nhau.

Động phòng: 868: Động là sâu xa, phòng là buồng; o o là buồng kín, thường dùng để nói cái buồng mới cưới vợ về.

Gia hương: 143-257: Gia là nhà, hương là làng; o o là quê nhà làng cũ.

Giai nhân: 530: Giai là tốt, nhân là người; o o là gái đẹp; nặng nguyên o o là tám lòng bạn bịu vì người gái đẹp.

Giải nguyên: 108: Giải là giải, nguyên là đầu; o o là tên đậu đầu khoa thi hương.

Giải oan: 730: Giải là cởi, oan là oan; o o là làm cho

KHO TÀNG TRUYỀN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

gỡ khỏi oan trái.

Gian nan: 742: Khó khăn, khó nhọc.

Gian truân: 887: Gian là khó, truân là khổ; o o là khó nhọc, khổ nạn.

Giảng đình: 400: Giảng là bàn, đình là đình; o o là chỗ giảng sách kinh.

Giảng đường: 362: Giảng là giảng, đường là gian nhà chính giữa; o o là nhà giảng sách phật.

Giáng sinh: 392: Giáng là xuống, sinh là sinh; o o là ở trên trời xuống, sinh làm người cõi trần.

Hành lang: 389: Hành là đi, lang là nhà cầu; o o là cái nhà cầu đi thông với nhà lớn.

Hàn ôn: 196: Hàn là lạnh, ôn là ấm; o o là lời nói khi hai người gặp nhau thời trò chuyện về việc trời lạnh hay ấm.

Hàn san: 163: Hàn là lạnh, san là núi; o o là dãy núi nhiều dãy lắm tuyết hẻo lạnh lắm.

Hàn vi: 932: Hàn là lạnh, vi là nhỏ; o o là hẻo lạnh, hèn mọn. *Hào âm*: Hào là tốt, âm là tiếng; o o là tiếng tăm tin tức tốt lành.

Hằng Nga: 47-672: Tên một nàng tiên nữ. Trong sách Hoài Nam Tử có chép: ngày xưa ông Hậu Nghệ xin thuốc tiên ở bà Tây Vương Mẫu, vợ là Hằng Nga ăn cắp thuốc ấy, chạy trốn lên cung trăng.

Hi xá: 635-659: Hi là mừng, xá là tha, o o là làm vui tha thứ cho kẻ khốn nạn.

Hiền lương: 782: Hiền là hiền, lương là tốt; o o là những kẻ đức lành tài tốt.

Hiển vinh: 14: Hiền là rõ, vinh là sướng; o o là thi

PHAN TRẦN TRUYỆN DẪN GIẢI

dậu làm quan được vẻ vang sung sướng.

Hoa chi: 786: Hoa là hoa, chi là cành; o o là cành hoa.

Hoà châu: 848: Tên một châu nước Tàu, thuộc về địa phận tỉnh Yên Huy bây giờ, tức là đất nhà của Phan sinh.

Hoà quận: 4: Tên một quận nước Tàu, tức là Hoà châu.

Hoàng oanh: 384: Hoàng là vàng, oanh là chim oanh; o o là chim oanh vàng thường kêu về mùa xuân.

Học hành: 78: Học là học, hành là làm; o o là học tập thi hành ra công việc.

Hồi tiên: 11: Hồi là về, tiên là tiên; o o là nói ví học trò thi đậu như về chơi cảnh tiên.

Hôn nhân: 818: Hôn là dâu, nhân là rể; o o là thông gia.

Hồng nhan: 688-251-688-728-935: Hồng là đỏ, nhan là mặt; o o là má hồng.

Hồng phúc: 867: Hồng là lớn, phúc là phúc; o o là phúc lớn.

Huệ lan: 22-901: Huệ là cỏ huệ, lan là cỏ lan; o o là tên hai thứ cỏ có hoa thơm, thường dùng để ví những người tốt đẹp có danh tiếng.

Hùng bi: 19: Hùng là con gấu, bi là con bi; tên hai con thú rất mạnh dữ, bởi trong kinh Thi nói thấy chiêm bao o o thời bói ra đoán ngay là điềm sinh con trai.

Huyền xuân: 847: Huyền là cỏ huyền, xuân là cây xuân. Trong Kinh Thi lấy cỏ huyền ví với mẹ, đời

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Tống lấy cây xuân ví với cha, nên chi thường gọi cha mẹ là o o.

Huyền Trang: 572: Tên một nhà sư đời Đường, thông hiểu kinh Phật, qua chơi nước Ấn Độ, hơn mười năm mới trở về Tàu, đem kinh dịch ra chữ Hán, đạo Phật từ đó thịnh hành. Khi ông ở chùa có ơn nuôi con vượn trắng được tu tròn quả phúc.

Hương công: 353: Tên một người vải tu ở chùa Nữ Trinh lo việc hương đèn.

Hương quan: 56: Hương là làng, quan là cửa ô là chỗ quê làng ở.

Hương thôn: 310: Hương là làng, thôn là thôn; o o là chốn thôn quê.

Hướng dương: 774: Hướng là tới, dương là dương; o o là ngành mặt theo bóng mặt trời.

Hữu duyên: 351: Hữu là có, duyên là duyên; o o là có duyên gặp nhau.

Hữu tình: 315: Hữu là có, tình là tình; o o là có tình.

Kiền khôn: 396: Kiền là quê kiền, tượng trời, khôn là quê khôn, tượng đất; o o là trời đất.

Kiều Liên: 48-704: Tên của Trần nương khi mới sinh do Trần công đặt cho.

Kim báng: 868: Kim là vàng, báng là báng; o o là cái báng bằng vàng, để tên những người đi thi hội đậu. Nguyên sách Thái bình quảng ký có chép: ngày xưa ông Thôi Thiệu đau, nằm thấy đi xuống âm phủ, có bức o o kê hết tên các người làm quan to đầu triều.

Kim đồng: 433: Tên đứa trẻ con ở trong cung tiên, hầu các ông tiên.

Kim Lăng: 176-190-312-840: Tên đất, đời Tống, tức

PHAN TRẦN TRUYỆN DẪN GIẢI

là địa phận Giang Ninh tỉnh Giang Tô bên Tàu bảy giờ.

Kim thừng: 436: Kim là vàng, thừng là dây; o o là cái dây vàng để buộc thẻ ngọc theo lễ nghi tế tự đời xưa.

Kinh giáo: 323: Kinh là kinh, giáo là dạy; o o là lấy lời trong kinh mà dạy học trò.

Kinh sử: 70: Kinh là sách kinh, như kinh Thi, kinh Thư, kinh Dịch, v.v... sử là sách sử chép việc các vua đời xưa.

Khải ca: 917: Khải là vui, ca là hát; o o là đánh giặc được mà vui mừng xướng hát.

Khẩn cầu: 720-826: Khẩn là khẩn, cầu là cầu; o o là cầu xin khẩn vái.

Khấu đầu: 198-877: Khấu là khấu, đầu là đầu; o o là cúi sụp gõ đầu xuống đất.

Khấu, Đặng: 912: Khấu Tuấn và Đặng Vũ, đều là người có tài đánh giặc, giỏi nghề trị dân, giúp vua Quang Vũ dấy nghiệp Đông Hán.

Khổ hạnh: 253: Khổ là khổ, hạnh là nét; o o là nét na khổ sở.

Khôi nguyên: 120: Khôi là đầu, nguyên là đầu; o o là đúng đầu hết.

Không không: 259: Không là trống lộng không có gì; o o là làm cho hết điều phiền não, trống lộng không có cái gì.

Lam Kiều: 235: Tên cầu ở huyện Lam Điền bên Tàu, là chỗ Bùi Hằng và Vân Anh gặp nhau.

Lão quân: 604: Tức là Thái thượng lão quân, các nhà đạo giáo tôn xưng ông Lão Nhiêm, cũng gọi tắt là o

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

o. Ông này phù chú giỏi lắm; là thủy tổ của đạo giáo.

Lâm tuyền: 357: Lâm là rừng, tuyền là suối; o o là chỗ có núi rừng khe suối.

Lân mẫn: 401: Lân là thương, mẫn là xót; o o là có lòng thương xót.

Lập chí: Lập là lập, chí là chí; o o là quyết theo cái chí của mình.

Lập đàn: 730: Lập là lập, đàn là đàn; o o là lập ra đàn trường để cúng tế.

Lâu dài: 114: Lâu là lâu, dài là dài; o o là nhà ở lâu gác cao trọng.

Ly biệt: 890: Ly là lia, biệt là biệt; o o là lia bỏ cách biệt.

Liên kiều: 605: Tên một thứ cây lá hình mọc dục, mùa xuân nở hoa vàng; sinh trái dùng làm vị thuốc. Nguyên tên tục của Diệu Thường là Kiều Liên, nên bệnh tương tự của Phan Sinh e phải dùng vị thuốc tên ấy mới lành.

Liên nhục: 605: Tên một vị thuốc, lấy cái thịt trong hạt sen mà dùng.

Loạn ly: 257: Loạn là loạn, ly là lia; o o là gặp buổi rối loạn mà lia bỏ nhau đi mỗi người một nơi.

Long câu: 100: Tên con ngựa; nguyên tục Tàu thường bắt thú ngựa câu cái đem buộc vào trong núi ở Quý Châu, để cho con rồng xuống núi giao hợp với ngựa, sinh ra giống ngựa rất hay; đặt tên là o o.

Luyện tập: 87: Luyện là rèn, tập là tập; o o là rèn tập cho tinh thông việc gì.

Lưu lang: 238: Chàng họ Lưu, tức là Lưu Thần,

PHAN TRẦN TRUYỆN DẪN GIẢI

người đời Hán; ngày doan ngo đi cùng Nguyễn Triệu vào núi Thiên Thai hái thuốc, lạc đường, gặp hai người con gái đón về nhà, kết duyên làm vợ chồng (Xem chữ Thiên Thai).

Môn đình: 853: Môn là cửa, đình là sân; o o là trong chỗ nhà cửa sân vườn.

Mục Liên: 275: Tên một đức Phật, nguyên tên là Mục Kiền Liên, sau gọi là o o. Bà mẹ ngài chết xuống địa ngục, ăn vật gì vào miệng cũng hoá ra lửa, đến ngày rằm tháng Bảy, ngài xuống địa ngục cứu nạn cho bà mẹ. Nên chỉ bảy giờ hàng năm tháng Bảy ở chùa có lễ trung nguyên.

Nam bắc: 57: Nam là phương nam, bắc là phương bắc; chia tay o o là nói mỗi người đi mỗi đường.

Nam vô: 208-540: Chữ nhà chùa thường dùng khi cúng lễ phật hoặc chào người tôn trưởng mà chấp tay cúi đầu có ý kính trọng.

Nam nhi: 823: Nam là trai, nhi là trẻ; o o là con trai đương lúc trẻ nhỏ.

Niên thiếu: 326: Tuổi trẻ, xem chữ thiếu niên.

Nữ công: 71: Nữ là gái, công là công; o o là công việc của người con gái.

Nữ nhi: 221: Nữ là gái, nhi là trẻ; o o là con gái đương lúc trẻ nhỏ.

Nữ Trinh: 190: Tên chùa ở Kim Lăng.

Nghiêm từ: 904: Nghiêm là nghiêm, chỉ đức tính của cha, từ là lành, chỉ đức tính của mẹ; o o là cha mẹ.

Ngọc nữ: 433: Tên đứa tó gái ở trong cung tiên, hầu các bà tiên.

Ngô tướng: 93: Quan tướng họ Ngô, tức là Ngô

KHO TÀNG TRUYỀN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Khôi, lúc nước Tề đánh nước Lỗ, Lỗ muốn dùng Khôi làm tướng; nhưng Khôi lấy vợ bên Tề, nên Lỗ không tin, Khôi phải giết vợ để cầu cho Lỗ dùng.

Ngũ giới: 203: Ngũ là năm, giới là điều răn; o o là năm điều răn của đạo phật; chó sát sinh, chó trộm cắp, chó tà dâm, chó nói bậy và chó uống rượu ăn thịt.

Ngũ tích: 602: Ngũ là năm, tích là chứa; o o là năm bệnh tích: hàn tích, khí tích, huyết tích, thực tích và đàm tích.

Ngũ vị: 286: Ngũ là năm, vị là vị; o o là cay, ngọt, mặn, đắng và chua.

Nguyệt lão: 862: Nguyệt là trăng, lão là già; o o là ông già đứng dưới mặt trăng cầm sợi dây đỏ buộc chân hai người kết làm vợ chồng.

Ngư thủy: 909: Ngư là cá, thủy là nước; o o là nói ví tôi gặp được vua như cá gặp được nước.

Nhân duyên: 89-302-705: Nhân là nhân, duyên là duyên; o o là mối manh bởi đó mà kết duyên làm vợ chồng.

Nhân nghị: 934: Nhân là lòng thương người, nghị tức là làm việc phải.

Nhân quả: 204: Nhân là tạo nhân, quả là kết quả o o là nói tạo nhân tốt thời kết quả được phúc, xâm thời gặp vạ.

Nhất đường: 909: Nhất là một; đường là nhà; o là gặp nhau ở trong một nhà.

Nhi tôn: 798: Nhi là trẻ, tôn là cháu; o o là hàng cháu trẻ nhỏ.

Như Lai: 211-678: Hiệu một đức phật, nguyên người

PHAN TRẦN TRUYỆN DẪN GIẢI

không biết từ đâu lại đó mà vẫn ở giữa cõi đời luôn luôn, nên chỉ đặt hiệu là o o.

Oanh yến: 88: Xem chữ yến oanh.

Phan công: 77: Ông họ Phan, cha của Phan sinh thi hội đậu, làm quan Phủ doãn về hưu.

Phan phu nhân: 36: Bà phu nhân họ Phan, Phan công, được phong mệnh phụ vào bậc phu nhân.

Phan sinh: 77-98-307: Chàng họ Phan, tên Tất Chính, thi hội đậu thám hoa, làm quan đánh giặc lập công, được phong tước Quận công.

Phan Trần: 6: Họ Phan và họ Trần, làm thông gia với nhau.

Phảng phất: 391-900: Hơi hướng, đứng trông bề ngoài có bộ giống.

Phân kỳ: 713: Phân là chia, kỳ là nẻo; o o là hai người chia ra đi mỗi người một đường.

Phân minh: 182: Phân là chia, minh là sáng; o o là phân biệt rõ ràng.

Phật bà: 434: Bà phật, chi vãi Hương Công.

Phật đài: 820: Phật là phật, đài là đài; o o là cái đài đắp cao để thờ phật.

Phật tiền: 435-496: Phật là phật, tiền là trước; o o là trước chỗ thờ phật.

Phiền hoa: 133-346: Phiền là nhiều, hoa là đẹp; o o là rộn rục đẹp đẽ.

Phiền não: 599-622: Phiền là phiền, não là não; o o là phiền rầu giận dữ.

Phong cảnh: 214: Phong là dáng, cảnh là cảnh; o o là hình dáng cảnh thú vui hoặc buồn.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Phong san: 609: Phong là gió, san là núi; o o là que tiêm bởi que cắn ở dưới và que tón ở trên, có tượng con gái về nhà chồng.

Phong trần: 640: Phong là gió, trần là bụi; o o là tình cảnh khốn nạn như bị gió đành bụi lấp.

Phong thanh: 207: Phong là gió, thanh là tiếng; o o là tiếng tăm tin tức ở đâu đưa đến.

Phong vân: 768: Phong là gió, vân là mây; o o là nói lúc gặp gỡ có duyên như gió đi theo cọp và mây đi theo rồng.

Phu công: 917: Phu là lớn, công là công; o o là công đánh giặc lớn lao.

Phủ doãn: 14: tên là chức quan cai trị ở địa hạt có kinh đô.

Phụ huấn: 97: Phụ là cha, huấn là dạy; o o là lời dạy của cha.

Phụng dưỡng: 874: Phụng là vàng, dưỡng là nuôi; o o là cung phụng nuôi nấng.

Phượng hoàng: 750: Tên một loài chim, con trống gọi là phượng, con mái gọi là hoàng, o o thường dùng để ví với vợ chồng sánh đôi.

Phượng loan: 227-768: Phượng là chim phượng, loan là chim loan; o o là hai thứ chim hiện ra ở đời thái bình.

Phương tiện: 435: Phương là phương, tiện là tiện; o o là nói theo phương hướng và tùy việc tiện lợi mà làm.

Quả kiếp: 551: Quả là kết quả, kiếp là kiếp người; o o là cái kết quả của trời báo ứng cho kiếp người tốt hay xấu.

PHAN TRẦN TRUYỀN DẪN GIẢI

Quan Âm: 392: Tên một đức Bồ tát, nguyên gọi là Quan thế Âm, gọi tắt là o o. Tượng ngài tục thường làm hình người đàn bà.

Quan khách: 295: Quan là ông quan, khách là người khách; o o là nói những người ở xứ khác đến thăm.

Quan lộc: 18: Quan là ông quan, lộc là bổng lộc; o o là bổng lộc làm quan.

Quan san: 707: Quan là cửa ải, san là núi; o o là chỗ có đèo ải và núi non, thường dùng để nói đường đi xa xôi.

Quảng đại: Quảng là rộng, đại là lớn; o o là hình trạng cái gì rộng rãi lớn lao, có ý bao dung những cái hèn mọn.

Quảng hàn: 686: Tên cái cung trăng mặt gương; o o tức là mặt chị Hằng Nga dùng để ví nhan sắc con gái.

Quân tử: 935: Người hay, kẻ giỏi, nói những bậc có đức lành tài giỏi hơn người, ai cũng kính trọng.

Quân phu nhân: 924: Hiệu phong cho bà mệnh phụ, vợ một vị quận công hoặc một ông quan lớn.

Quế lan: 926: Quế là cây quế, lan là cỏ lan; o o thường dùng nói con cháu nhà dòng dõi.

Qui sư: 198: Qui là quy y, sư là thầy tu; o o tức là quy y tăng.

Quy y: 368: Qui là về, y là nương; o o là nương dựa về của phật.

Quyền thế: 932: Quyền là quyền, thế là thế; o o là nói bậc giàu sang có quyền cao, có thế mạnh hơn người.

Quyết khoa: 77-86: Quyết là quyết, khoa là khoa; o

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

o là nói học giỏi đi thi khoa nào thời chắc đậu khoa ấy.

Sắc không: 397: Sắc là có hình sắc, không là trống lộng.

Sắc sắc: 259: Sắc là có hình sắc; o o là có hình sắc rõ ràng người ta trông thấy được.

Sầu não: 746: Sầu là buồn, não là não; o o là buồn rầu phiền não.

Sĩ tử: 115: Học trò, nhà nho.

Song song: 740: Song là đôi; o o là hai người ngang hàng sánh nhau.

Song thân: 309: Song là đôi, thân là người thân; o o là hai cha mẹ.

Sơn thủy: 315: Sơn là núi, thủy là nước; o o là phong cảnh núi non khe sông.

Sư cô: 332: Sư là thầy, cô là cô; o o là người cô đi tu, làm thầy cho các tiểu ở trong chùa.

Sư phụ: 243-362-555: Sư là thầy, phụ là cha; o o là người đi tu làm thầy cho các tiểu ở trong chùa mà chúng tôn xưng lên như bậc cha mẹ.

Sự duyên: 701: Sự là việc, duyên là duyên; o o là duyên cớ của một việc gì.

Sự tình: 183-757: Sự là việc, tình là tình; o o là tình trạng một việc gì.

Sứ hoa: 902: Sứ là quan sứ, hoa là cô; o o là cây cờ vua ban cho một ông quan được phái ra làm việc ở tình ngoài.

Sương hàn: 598: Sương là sương, hàn là lạnh o o là ăn tuyết nằm sương lạnh lũng.

PHAN TRẦN TRUYỆN DẪN GIẢI

Sương tuyết: 617: Sương là sương, tuyết là tuyết o o là tuyết trắng đông lại và giọt sương nhỏ xuống.

Tả đẽ: 383: Tả là viết, đẽ là đẽ; o o là lấy bút viết ra cho thấy và lấy lời kể ra cho hiểu.

Tạ phạt: 813: Tạ là tạ, phạt là ông phạt; o o là cảm tạ ơn đức nhà phật.

Tạ triều: 55. Tạ là tạ, triều là triều o là tạ triều đình mà xin về hưu.

Tạ từ: 827: Tạ là tạ, từ là từ; o o là từ tạ mà xin về hưu.

Tài hoa: 119: Tài là tài, hoa là hoa; o o là có giới lộ ra bề ngoài, cho người ta thấy.

Tài tử: 530: Tài là tài, tử là gã, o o là người tài giỏi.

Tam bảo: 207: Tam là ba, bảo là quý; o o là đức phật, phép phật và thầy tu.

Tam đồ: 207: Tam là ba, đồ là đường; o o là ba lối đường ác nghiệp: địa ngục, ngã qui và súc sinh.

Tam quan: 325: Quan là cửa, o o là cái cửa có ba lối ra vào; bên tả, bên hữu và ở giữa.

Tam quy: 203: Quy là quy y; o o là ba chỗ quy y: đức phật, phép phật và nhà sư.

Tam thừa: 286: o o là tam thặng: Bờ tát thặng, Tích chỉ thặng và Thanh văn thặng là ba lối đi người tu cho đắc đạo.

Tạng vương: 673: Túc là phật Địa Tạng, xem chữ Địa Tạng.

Tao khang: 928: Tao là hèm rượu, khang là cám gạo; o o là nói người vợ cưới lúc nghèo khổ.

Tạo doan: 936: Tạo là gây, doan là mối; o o là nói

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

trăm việc của người quân tử thi thố với đời đều là gây mối từ việc vợ chồng trong nhà.

Tạo hoá: 151: Tạo là dựng, hoá là hoá; o o là đúc gậy dựng biến hoá muôn vật, tức là ông trời.

Tăng già: 818: Chùa chiền, nước Ấn Độ gọi chùa là o o.

Tâm thường: 423: hạng vừa, không có tài trí hơn người.

Tâm tình: 726: Tâm là lòng, tình là tình; o o là lòng riêng tình ý.

Tân kỳ: 929: Tân là mới, kỳ là lạ; o o là chuyện mới điều lạ.

Tân toan: 890. Tân là cay, toan là chua; o o là chi cảnh ngộ khốn nạn.

Tần Tấn: 456: Tần là nước Tần, Tấn là nước Tấn, o o là tên hai nước đời Xuân Thu thường làm thông gia với nhau.

Tần tần: 888: xem chữ Tần Tấn.

Tận tình: 376: Tận là hết, tình là tình; o o là giờ hết tâm tình.

Tận từ: 475: Tận là hết, từ là lời; o o là nói hết lời.

Tất Chính: 42: Tên của Phan sinh lúc bé Phan công đặt cho.

Tây đông: 777: Tây là phương tây, đông là phương đông; o o là phương ngược phía xuôi.

Tây phòng: Tây là phương tây, phòng là buồng; o o là buồng ở phía tây.

Tì bà: 100: Tên một cái đàn bốn dây, hoặc là sáu dây, người Tàu thường dùng lúc đi đường ngồi trên ngựa

PHAN TRẦN TRUYỆN DẪN GIẢI

mà gãy.

Tiên cung: 396: Tiên là tiên, cung là cung; o o là cung của tiên ở.

Tiên nữ: 45: Tiên là tiên, nữ là gái; o o là nàng tiên.

Tiên nga: 898: Tiên là tiên, nga là gái đẹp, o o là nàng tiên.

Tiêu hao: 525-882: Tiêu là tiêu tức, hao là âm hao; o o là tiếng tăm tin tức.

Tiêu Tào: 912: Tiêu là Tiêu Hà, Tào là Tào Tham; o o là tên hai ông làm quan thủ tướng đời Hán bên Tàu.

Tiểu nhi: 864: Tiểu là nhỏ, nhi là trẻ; o o là trẻ con người đi tu tuổi trẻ.

Tiểu tăng: 192,668: Tiểu là nhỏ, tăng là sư; o o lag hạng người đi tu trẻ tuổi.

Tín nữ: 192: Tín là tin, nữ là gái; o o là đàn bà tin theo tôn giáo.

Tinh thần: 629: Tinh là tinh, thần là thần; o o là tinh anh thần sắc của người ta.

Tình duyên: 529: Tình là tình, duyên là duyên; o o là hai người có tình và có duyên gặp nhau.

Tình nghĩa: 673: Tình là tình, nghĩa là nghĩa; o o là ăn ở qua lại thân thiết cùng nhau.

Tinh đường: 213-372-488: Tinh là ráo sạch, đường là nhà giữa; o o là nhà chay thờ phật.

Tinh Khang: 3: Niên hiệu của vua Khâm Tôn, triều Tống hiệu o o năm thứ hai có giặc nước Kim lại xâm phạm nước Tàu.

Tinh thủy: 300: Tinh là sạch, thủy là nước o o là

KHO TÀNG TRUYỀN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

nước thanh tịnh của nhà phật.

Tổ tông: 352: Tổ là tổ, tông là tông; o o là ông cha đời trước.

Tông môn: 589: Tông là dòng, môn là cửa; o o là cửa nhà dòng đời tổ tiên.

Tông tổ: 798: Xem chữ tổ tông.

Tống thần: 135: Tống là triều Tống; thần là tôi; o o là các người bầy tôi triều Tống.

Tu hành: 448: Tu là sửa, hành là làm; o o là lo sửa mình và làm điều lành.

Tu nhượng: 908: Tu là sửa, nhượng là trừ; o o là trong triều sửa sang chính trị, ngoài dân thời trừ khử giặc cướp.

Tuần dư: 781: Tuần là tuần, dư là thừa, o o là hơn mười ngày.

Tùng lâm: 506: Tùng là bụi cây, lâm là quảng rừng; o o là nói chỗ chùa chiền có nhiều bụi cây.

Tuyết sương: 60-712: Tuyết là tuyết, sương là sương; xem chữ sương tuyết.

Từ bi: 279-369-466-635: Từ là lành, bi là thương; o o là đức tánh hiền lành hay thương người ta.

Từ Khanh: 93: Tên một người bạc tình với vợ đời xưa.

Từ mẫu: 116: Từ là lành, mẫu là mẹ; o o là mẹ hiền.

Từ môn: 799: Từ là lành, môn là cửa; o o là cửa từ bi của nhà phật.

Từ nhan: 688: Từ là lành, nhan là mặt; o o là sắc mặt hiền lành của người đi tu.

Từ ó: 223: Từ là hiền lành, ó là chim quạ; o o là chim

PHAN TRẦN TRUYỆN DẪN GIẢI

quạ tha con mồi để đút cho chim quạ mẹ.

Từ tạ: 99-891: Xem chữ tạ từ.

Từ thân: 878-904: Từ là lành, thân là người thân; o o là bà mẹ.

Từ quy: 384: Con chim cuốc, cũng gọi là đồ quyên, đến mùa hè thì kêu, nghe tiếng sầu thảm.

Tự nhiên: 303: Tự là nghi, nhiên là vậy; o o là tự trời sinh ra đã có sẵn như vậy.

Túc thì: 108-313: Túc là ngay, thì là buổi; o o là ngay liền buổi ấy.

Tương tư: 601: Tương là cùng, tư là nhớ; o o là hai người cùng đều nhớ nhau.

Tướng khanh: 114: Tướng là quan tướng, khanh là quan khanh.

Từu sắc: 81: Từu là rượu, sắc là sắc, o o là uống rượu chơi gái.

Tha hương: 214: Tha là khác, hương là làng; o o là làng khác.

Thái lai: 801: Thái là may, đồ, lai là lại; o o là vận đồ lúc may đã đến.

Thám hoa: 785-799-828: Tên gọi người đậu thứ ba lúc vào thi trong đền vua, nhất là trạng nguyên, nhì là bảng nhãn, ba là o o.

Thân thích: 556: Thân là nội thân, thích là ngoại thích; o o là bà con họ nội họ ngoại.

Thần hôn: 858: Thần là sớm, hôn là tối; o o là con ở với cha mẹ buổi mai buổi hôm hết lòng trông nom.

Thần kinh: 112: Thần là thần, kinh là kinh; o o là kinh đô của vua.

KHO TÀNG TRUYỀN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Thanh nhân: 344: Thanh thà, rảnh rỗi, không có việc rỗi rít.

Thanh tao: 177: Thanh là thanh, tao là tao, o o là thanh mảnh tao nhã.

Thành Đô: 307: Thành là thành, đô là đô; o o là chỗ xây thành đô của vua Tống, thuộc về địa phận tỉnh Hà Nam bây giờ.

Thành kính: 634: Thành là thành, kính là kính, o o là thật thà kính cẩn.

Thành thị: 357: Thành là thành, thị là chợ; o o là nói chỗ có xây thành nhóm chợ.

Thê nhi: 18: Thê là vợ, nhi là trẻ; o o là vợ con trong nhà.

Thế tôn: 800: Tên hiệu của đức Phật; người đời ai cũng tôn trọng đức phật nên xưng phật là o o.

Thế tục: 299: Thế là đời, tục là thói; o o là thói đời.

Thi Lễ: 74: Thi là kinh Thi, Lễ là kinh Lễ; o o là học hành sách vở.

Thi tiên: 55: Thi là thơ, tiên là bài; o o là bài thơ viết vào giấy.

Thi Thư: 854: Thi là kinh Thi, Thư là kinh Thư; o o là học hành sách vở.

Thiên Thai: 237: Tên hòn núi ở tỉnh Chiết Giang nước Tàu, tương truyền ngày xưa tiên ở. Đời Hán, ông Lưu Thần và ông Nguyễn Triệu vào núi ấy hái thuốc, gặp hai người con gái, lưu lại nửa năm mới về, khi về đến nhà đã bày đời người.

Thiên Trúc: 292: Tên nước Ấn Độ ngày xưa, đức phật tổ Thích Ca mâu ni giáng sinh ở nước ấy.

PHAN TRẦN TRUYỀN DẪN GIẢI

Thiếu niên: 7: Thiếu là trẻ, niên là tuổi; o o là trẻ tuổi.

Thiếu nữ: 552-610: Thiếu là trẻ, nữ là gái; o o là con gái thơ trẻ.

Thiết đãi: 838: Thiết là đặt, đãi là đãi; o o là tiệc đãi khách.

Thiều quang: 640: Thiều là đẹp, quang là sáng; o o là tình cảnh vui đẹp sáng rạng.

Thọ bôi: 852: Thọ là sống lâu, bôi là chén; o o là chén rượu chúc sống lâu.

Thọ đài: 869: Thọ là sống lâu, đài là nhà đắp trên nền cao; o o là nhà người già ở.

Thọ Dương: 674: Tên một bà công chúa, con vua Vũ Đế đời Tống, thường ra nằm nghỉ mát trước thềm để hoa mai rơi xuống trên trán, thành ra thứ hoa năm cánh.

Thông gia: 26: Thông là thông, gia là nhà; o o là hai nhà gà con mà thông hiểu với nhau.

Thu nguyệt: 85: Thu là mùa thu, nguyệt là trăng; o o là mặt trăng gặp mùa thu thời tròn và sáng.

Thu tuyển: 83: Thu là mùa thu, tuyển là chọn; o o là thi hương ở về mùa thu để chọn nhân tài.

Thu giáo: 201-211: Thu là chịu, giáo là dạy; o o là vào xin thầy dạy cho mà học.

Thu thai: 20: Thu là chịu, thai là có thai; o o là có thai có nghén.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Thiền môn: 195-587: Thiền là đạo thuyền, môn là cửa; oo là cửa chùa.

Thiền quan: 463: Quan là cửa; o o cũng như thiền môn.

Thuyền quynh: 505-597-717: Người gái sắc đẹp.

Thiền tăng: 449: Thiền là chùa, tăng là ông sư hoặc bà vãi, o o là hạng người đi tu ở chùa.

Thiền trai: 201: Thiền là chùa, trai là nhà ở thanh tịnh, o o là nhà thanh tịnh trong chùa.

Thư trai: 493: Thư là sách, trai là nhà ở thanh tịnh; o o là nhà đọc sách.

Thư trung: 515: Thư là sách, trung là trong; o o là trong sách.

Thường tình: 299: Thường là thường, tình là tình; o o là tình thường của người ta.

Trai thành: 800: Trai là chay sạch, thành là thành kính.

Trần công: 48-90-152: Ông họ Trần, cha của Kiều Liễn.

Trần Châu: 456: Họ Trần và họ Châu, xem chữ Châu Trần.

Trần duyên: 398: Trần là trần tục; duyên là duyên; o o là duyên ở cõi trần.

Trần gian: 277: Trần là trần tục, gian là khoáng; o o là khoáng giữa cõi trần.

PHAN TRẦN TRUYỆN DẪN GIẢI

Trần luy: 802: Trần là trần tục, tuy là phiên luy; o o là điều phiên luy ở cõi trần.

Trần thị: 870: Bà họ Trần, mẹ của Kiều Liên.

Trần Phan: 928: Họ Trần và họ Phan.

Trần phu nhân: 44: Bà phu nhân họ Trần, tức là Trần thị.

Tràng phan: 812: Tràng là dài, phan là cờ phướn; o o là cây cờ phướn dài của nhà chùa.

Tri âm: 736: Tri là biết, âm là tiếng, o o là kẻ biết tâm sự nhau.

Triều đình: 16: Triều là ngự triều, đình là đình thần; o o là tên chung một chỗ có vua là quan hội lại bàn định các việc trong nước.

Truân chuyên: 184-552: Khổ sở, khó nhọc, đen rùi.

Trúc mai: 22: Cây tre và cây mơ; tên hai thứ cây dùng để nói ví bạn hữu; vợ chồng.

Trung nghĩa: 908: Trung là lòng ngay, nghĩa là việc phải; o o là cách giữ lòng ngay việc phải.

Trung trinh: Trung là lòng ngay, trinh là tiết sạch; o o là cách giữ lòng ngay tiết sạch.

Trưởng thành: 63: Trưởng là lớn, thành là nên; o o là khôn lớn, nên tám con người.

Uyển chuyển: 521: Uốn nắn, dùng lời này lẽ khác mà bàn giải mãi.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Vãng lai: 295: Vãng là qua, lai là lại; o o là qua lại.

Văn chương: 70: Chữ xung chung tất cả những bài làm ra có lời văn, có chương đoạn, như thi, ca, từ, phú...

Văn nhân: 480: Người học trò, người biết chữ nghĩa, văn chương.

Vinh phong: 924: Vinh là sướng, phong là phong sắc; o o là vua phong sắc cho những người có con hoặc chồng hiền làm quan to.

Vinh qui: 824: Vinh là sướng, qui là về, o o là thi hội đậu, rồi được ơn vua ban cho về làng.

Vô tình: 338: Vô là không, tình là tình; o o là không có tình thân thiết.

Vu qui: 824: Vu là chung, qui là về; o o là về nhà chồng.

Vũ Môn: 767: Tên một hòn núi cao, thường năm các con cá gáy đến suối núi ấy thi nhau vượt lên cửa trời để hoá làm con rồng.

Vương tôn: 844: Vương là vua, tôn là cháu; o o ở đây là chữ Xiếu mẫu tôn xung ông Hàn Tín.

Xà huỷ: 19: Xà là con rắn lớn, huỷ là con rắn bé; Trong kinh Thi nói thấy chiêm bao o o thời bói ra đoán ngay là điềm sinh con gái.

Xạ lan: 284: Xạ là xạ hương, lan là cỏ lan; o o là nói chung những vật có mùi thơm.

Xích thặng: 436: Xích là đỏ, thặng là dây; o o là dây đỏ. Đời Đường, ông Vi Cố đi đường gặp một ông lão

PHAN TRẦN TRUYỀN DẪN GIẢI

đứng dưới mặt trăng xem quyển sổ, ở trong ấy ông có sợi dây dò; hỏi ra mới biết sợi dây để buộc chân hai người kết duyên vợ chồng với nhau.

Xiếu mẫu: 844: Xiếu là đập vãi dưới nước, mẫu là bà; o o là bà đập vãi. Đời Hán, ông Hàn Tín đứng cầu ở sông Hoài Âm, có một bà đập vãi cho Tín ăn cơm. Sau Tín là vua Sở tạ ân bà ấy nghìn lạng vàng.

Xuân hoa: 85: Xuân là mùa xuân, hoa là hoa; o o là các thú hoa gặp mùa xuân mà đua sắc đẹp cùng nhau.

Xuân huyền: 929: Xem chữ huyền xuân.

Xuất gia: 192: Xuất là ra, gia là nhà; o o là từ nhà bỏ cửa mà vào tu ở chùa.

Yến oanh: 142-316-498: Chim yến và chim oanh, tên hai thú chim con trống con mái thường hay bay cặp đậu cặp với nhau, dùng để ví với vợ chồng trai gái.

Yến tước: 804: Yến là chim én, tước là chim sẻ; tên hai thú chim nhỏ; o o không biết được chí hồng học cũng ví như tiểu nhân không biết được chí quân tử.

Yếu diệu: 177: Dịu dàng, thanh mảnh.

CỔ VẤN
Ancient Literature

X

BÀ CHÚA BA
(NAM HẢI QUAN THẾ ÂM)
Mrs. Chua Ba or Goddess of Mercy
(in Buddhism) above Sea South

Theo bản in của Nhà xuất bản Văn học,
Hà Nội, năm 1995

TRUYỆN ĐỨC PHẬT BÀ

SỰ TÍCH PHẬT NAM HẢI QUAN ÂM DIỄN CA

Chân như đạo Phật rất màu
Tâm trung chữ Hiếu, niệm đầu chữ Nhân.
Hiếu là độ được đáng thân,
Nhân là vớt hết trầm luân mọi loài.
5 Thần thông nghìn mắt, nghìn tay.
Cũng trong một điểm linh dài hoá ra.
Này trong bể nước Nam ta,
Phổ môn có đức Phật Bà Quan Âm.
Niệm Ngài thường niệm tại tâm,
10 Dẫn xem sự tích ca ngâm cho tường.

ĐOẠN 1

Vua Trang Vương cầu tự

Đời xưa vua Diệu Trang Vương
Hung lâm nước ấy bốn phương một nhà.
Chính phi Bảo Đức Bá Nha,
Sáu cung đủ cả ngọc ngà thiếu chi.
15 Chín⁽¹⁾ lo dưới gối còn trì⁽²⁾

(1) *Chín* (từ cổ): chỉ riêng.

(2) *Trì*: chằm, muợn mần.

Mai sau được kẻ nói vì đế vương.
 Mới cùng hoàng hậu lo lường.
 Rằng sao tử tức mượn màng bầy du?!
 Hay vì giặc giá đầu đầu,
 20 Mà ta giết nó bấy lâu đã nhiều.
 Phép binh như lửa cháy đều
 Há không oan uổng lương tiêu mệnh người.
 Chính cung tâu lại mấy lời:
 "Trong cơ báo ứng đạo trời chi không?
 25 Có đèn Tây Nhạc đế cung,
 Khấn sao được nấy như lòng thế gian".
 Dám xin vua lập một đàn
 Cầu thai ta lại giải oan cho người.
 Đức vua nghe nói mừng cười,
 30 Sai người Triệu Chấn vâng lời truyền mau.
 Sấm sanh hương quả đèn dầu,
 Bao nhiêu lễ khấn lễ cầu đủ no.
 Lại sai Đát Nôm, Chi Đô
 Lễ nghi đem đến đền chùa đế cung.
 35 Truyền cho sư cả Chí Không,
 Rằng vâng lệnh ngự một lòng kính thay!
 Đàn chay làm bảy đêm ngày,
 Việc Ngài cầu tự, việc thầy tụng kinh.
 Chí Không vâng mệnh rành rành,
 40 Năm mươi thầy tổ rập rình trống chuông
 Bàn trong, án ngoại tròn vuông,
 Mưa bay nước pháp, hương tuôn khói đàn.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Ngày ấy vua ngự xe loan,
Hành hương tiến lễ trông đàn dâng lên.
45 Lên đàn, sư giữa, vua trên,
Một bên hoàng hậu, một bên cung tần.
Đức vua quỳ xuống khẩn rằng:
"Tôi từ trị nước nuôi chung dân trời.
Cũng may dân được yên vui,
50 Mà sao hoàng tử nối đời chưa sinh?
Hay là trong lúc dùng binh,
Nhiều khi sát phạt oan tình chúng chẳng?
Lòng thành lễ bạc kính dâng.
Rày tôi tạ quá⁽¹⁾ xin thần chứng minh.
55 Xin đem số tấu Thiên đình,
Cho hoàng tử được giáng sinh tôi nhờ?
Chúc xong vua phán bấy giờ:
"Các sư thành kính phụng thờ cho ta.
May mà sinh hoàng tử ra,
60 Thì trăm ắt thưởng cho mà hậu⁽²⁾ thay!"
Phán rồi xa giá về ngay,
Gió đưa nghi ngút hương bay trong đền.

(1) *Tạ quá*: xin nhận lỗi làm.

(2) *Hậu*: Nhiều, đều đặn.

ĐOẠN 2
Bồ Tát tiền thân

Miếu thần thấy số đốt lên,
 Bàn cùng bộ hạ sự duyên gót đầu.
 65 Vua Trang thành kính kêu cầu,
 Lập đàn trai tiểu mong hầu có thai.
 Hoá sinh cho đáng kiếp người,
 Thù coi thượng giới có ai chẳng là.
 70 Mắt thần thiên lý trông xa,
 Rằng bên Thấu Linh có nhà họ Thi.
 Ba đời phúc đức đã dày,
 Đến ông trưởng giả càng ngày càng nhân.
 Chẳng tham phú quý phù vân,
 Một niềm hiếu thiện xa gần đều khen.
 75 Sinh được ba con đều hiền,
 Thi Văn, Thi Phá là tên đó là.
 Rất hiền là con thứ ba, ⁽¹⁾
 Nhân đức thuần hoà, hơn cả hai anh.
 Ở hiền sao chẳng gặp lành,
 80 Nhân vì một sự cháy thành vạ lây.
 Vì người Vương Cật bên kia,
 Nó ở nơi khác nó thì đứa gian.
 Nó thường quấy chốn hà san,

(1) Nguyên chú: "Huý: Thi Thiện".

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Binh trời đánh nó tòi tàn chẳng dung⁽¹⁾
85 Cùng đường vào lạy Thi ông,
Ông thấy đói khát, chạnh lòng cho ăn.
Ba con đã can ông rằng:
"Nó là trộm cướp cho gần chẳng nên.
Binh trời đã dẹp nó yên,
90 Mà ta dung lấy lỗ phiến lụy chẳng?"
Vương Cật lúc ấy hung hăng,
Bỏ ra ngoài rừng vào phá nhụ gia⁽²⁾
Giết người lấy của đốt nhà,
Trăm thây tử khí hơi đà xung thiên.⁽³⁾
95 Ngọc Hoàng phán hỏi sự duyên,
Trách họ Thi ở nhân hiền để đâu?!
Gần xa mà chẳng cứu nhau,
Để cho trăm mạng âu sầu vì ai?
Truyền bắt Thi thị⁽⁴⁾ ba trai,
100 Chuyển vào trong động bỏ dài chẳng tha.
Ấy sự con ông Thi gia,
Xin Thần xét lại tâu qua Thiên Đình.
Cho ba người ấy giáng sinh,
Thì Trang Vương cũng được dành đội ân.
105 Lúc ấy đức Tây Nhạc thần,
Mới lên tâu ở trước sân Ngọc Hoàng.

(1) *Tòi tàn chẳng dung*: huỷ diệt tan nát không tha.

(2) *Nhụ gia*: dân lành yếu đuối.

(3) *Xung thiên*: xông lên tận trời.

(4) *Thi thị*: nhà họ Thi.

BÀ CHÚA BA

- Tâu rằng hạ giới Trang Vương,
Thành tâm số điệp⁽¹⁾ lập đàn cầu thai.
Nhà Thi thị có ba trai,
110 Vốn dòng tích phúc xưa nay đã nhiều.
Vì chẳng biết được cứu nhau,
Tai bay vạ huộc tình đầu nên thương!
Dám xin xét lại tò tường,
Rộng tha lỗi ấy mở đường đầu thai.
115 Trước cho Trang Vương dài đời,
Sau cho cứu độ những loài chúng sinh".
Ngọc Hoàng mới phán phân minh.
Truyền thần vào động lệnh hành tha ra.
Chuyến trai làm gái cả ba,
120 Tâm hồn, cử phách dọi mà thác sinh.

ĐOẠN 3

Bồ Tát giáng sinh

- Trang Vương vốn ở chưởng lành,
Nhưng có lòng thành ước cũng được nên.
Cơ màu chuyển động tự nhiên,
Chính cung hoàng hậu mới liền thụ thai.
125 Lòng vua mừng rỡ hôm mai,
Ơn Thần cảm ứng chẳng sai đâu là!

(1) *Số điệp*: văn từ dâng lên Thượng đế.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- No ngày⁽¹⁾ kể từ khai hoa,
Được một công chúa tên là Diệu Thanh.
Lòng vua đường có bất bình,
130 Rằng: "Sinh con gái thì sinh làm gì!"
Năm sau thai dựng⁽²⁾ đến kỳ,
Nghĩ được hoàng tử ắt thì vui thay!
Chẳng ngờ mãn tháng no ngày,
Lại sinh gái nữa toan rày giết con.
- 135 Triều thần can gián một khi,
Xá cho mới đặt tên là Diệu Âm.
Mưa qua gió lại âm thầm,
Chính cung mừng lại tin nhầm có thai.
Trong cung nức những hương trời.
- 140 Hào quang sáng khắp mọi nơi bảo đài.
Lòng vua bao xiết vui vầy,
Kỳ này hẳn khác hai kỳ năm xưa.
Hắn sinh hoàng tử chẳng ngờ,
Không sao diêm tốt bấy giờ thấy ra!
- 145 Thoi đưa tháng lại ngày qua,
Lại sinh công chúa mặt hoa đời đời⁽³⁾
Đào trên mây, hạnh trên trời,
Cổ cao ba ngón, miệng cười trăm hoa!
Vẻ thanh, trong ngọc trắng ngà.
- 150 Trăng tròn nét mặt, núi xa dáng mây!

(1) *No ngày*: dù ngày.

(2) *Thai dựng*: thai nghén.

(3) *Đời đời*: Tuổi tốt, đầy sức sống.

- Nắm xem cốt cách thanh kỳ,
Bụi trần chẳng có mây may chút nào.
Sắc tuy rằng sóng sánh đào,
Nhưng mà doan chính trông vào nghiêm trang!
- 155 Tré thơ mà đã khác thường,
Ai ai cũng kính tiên nương dưới trần.
Lòng vua sao một tằm ngàn,
Nghe sinh công chúa mười phần chẳng tui.
- 160 Phán rằng: "Tuổi ngoại năm mươi,
Chẳng được hoàng tử lấy ai nối vì?
Sinh ba con gái làm chi,
Sự bất đắc sĩ rồi thì làm sao?"
- Triệu Chấn đặt gối đầu vào:
"Bời trời định thế người nào có hay.
- 165 Nhưng xem trong sách xưa nay.
Vua Nghiêu nhường vị, Thuấn thay lấy quyền.
Thuấn trao cho Vũ người hiền,
Ấy truyện trong sách có truyền phải không.
- Dám xin thánh đế yên lòng
- 170 Nuôi ba công chúa để mong trưởng thành.
Kén tài phò mã anh hùng,
Thay quyền thái tử nối dòng tổ tiên".
Nghe thôi, vua giải lòng phiền,
Ban cho thị nữ giữ gìn chúa Ba.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

ĐOẠN 4

Công chúa mộ Phật

- 175 Côi trần mà có Thường Nga⁽¹⁾
Khỏi vòng trướng nước, thoát đà cả khôn.
Êm nằm trong chốn khuê môn,
Lạ thay tình tính, dung ngôn khác người!
Không trang điểm, chẳng chơi bời,
180 Ăn chay niệm Phật, nói lời từ bi.
Một mình nào có ai hay,
Thân này trần thế, lòng này Phật Tiên.
Có hôm ra chốn xuân viên⁽²⁾,
Theo cùng hai chị vui niềm thương hoa
185 Diệu Thanh công chúa nói ra:
"Chúng ta đội đức mẹ cha đường này.
Thanh nhàn vô sự vui thay!
Kẻ thường ví được thế này cho chẳng?"
Diệu Âm công chúa nói rằng:
190 "Một mai khôn lớn định chung vợ chồng.
Bấy giờ cách trở tây đông,
Để ta hầu được ở cùng nhau chẳng?"
Chúa Ba chẳng nói chẳng rằng.

(1) Nguyên chú, húy: Diệu Thiện. Ở đây tác giả so sánh chúa Ba xinh đẹp như Hằng Nga trên cung trăng.

(2) *Xuân viên*: vườn xuân, vườn hoa ngày xuân.

BÀ CHÚA BA

- Trông hoa cười mim, tàn ngàn với hoa!
195 Thấy em chẳng nói chẳng hề,
Hai chị mới hỏi tỳ tê sự lòng.
Thua rằng: "Sắc vẫn là Không,
Thủ suy giấc mộng, ngắm trong người đời.
Đua danh, đua lợi toi bởi,
200 Nhu đem trò rối làm chơi là thường.
Dù ba mươi sáu tàn vàng,
Tuổi ngoài ba vạn sáu ngàn ngày thôi!
Hướng chi kẻ tục trần ai,
Lại có luân hồi mấy kiếp mà thương!
205 Phu thê là đạo cương thường,
Trăm năm chung được chén vàng mái ru!
Nghĩ ra nên cũng buồn rầu,
Sao bằng mượn cảnh mà tu lấy mình.
May ra siêu thoát tử sinh,
210 Yên thân nước Phật, vui hình cõi tiên.
Trên thì báo đức sinh nên⁽¹⁾
Mai sau Ngài ở toà sen đời đời,
Giữa thì tế độ cho người,
Dưới những quý loài cứu lấy nơi nơi!"

(1) Báo đức sinh nên: báo đền ân đức cha mẹ sinh ra mình.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

ĐOẠN 5

Hai công chúa lấy phải hai phò mã chẳng hiền

- 215 Nói năng chưa kịp hết lời,
Đức vua có lệnh truyền đòi ba con.
 Rằng: "Rày công chúa lớn khôn,
Toan⁽¹⁾ bề gia thất, lại còn đợi chi?"
 Bấy giờ hai chị dâu quý:
220 "Vua cha định liệu vậy thì con vâng".
 Thấy con dâu vậy vui mừng,
Định hai phò mã, kén chung triều thần.
 Trạng nguyên họ Triệu quan văn,
Gà bà chúa Nhất dành phần truyền gia.
225 Lại có quan vũ họ Hà,
Hay nghề cung kiếm, gà bà chúa Hai.
 Hai chàng tin dụng hôm mai,
Kẻ cung đông, kẻ cung đoài ở riêng.
 Ra vào châu chực mấy niên,
230 Đức Trang Vương đã tuổi liền sáu mươi.
 Mặt rồng khi ấy tốt tươi,
Làm yến hạ thọ, cho vôi trăm quan.
 Vua, tói họp mặt đoàn loan,
Phò mã, công chúa tả ban châu gần.

(1) *Toan*: lo liệu, sắp đặt.

- 235 Chén mừng chén chúc mấy tuần,
Dúc vua vui uống có phần quá say!
Ngự vào nằm nghĩ bấy chầy,
Trăm quan vái tạ chia tay lui về.
Giấc rờng tỉnh lại ban khuya,
240 Hỡi, hai phò mã nay thì chầu đâu?
Ai ngờ về phủ đã lâu,
Giọt đồng hồ điểm ban đầu trống ba⁽¹⁾.
Lời đình vua mới mắng la,
"Rằng cho quyền bính để mà cậy trông.
245 Hôm mai chầu chực đèn rờng,
Bên tả bên hữu đề phòng chẳng ly⁽²⁾.
Có đâu đêm hây còn khuya,
Tao say chưa tỉnh bỏ về chẳng coi.
Giang sơn này có phó người,
250 Thứ ba phò mã được tài, trăm trao",
Tức thì vời hoàng hậu vào,
Sợ con rể tiêu hao giải bày.
Hoàng hậu nghe phán mới hay,
Tâu: "Chúa Ba rày tuổi cũng đã nên.
255 Kén dùng may được rể hiền,
Để sau xem sóc cho yên nghiệp nhà".

(1) *Ban đầu trống ba*: lúc tiếng trống cầm canh điểm vào đầu canh ba,

(2) *Ly*: lia, xa cách.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

ĐOẠN 6

Trang Vương muốn gả, công chúa cố từ

- Đức Trang truyền chi phán ra,
Dạy đòi công chúa thứ ba vào châu.
Chúa Ba vâng lệnh lên hầu,
260 Đức vua mới phán trước sau sự tình.
"Ba con tuổi đã trưởng thành,
Hai chị con đã yên lành thất gia,
Hiềm vì sự yến ⁽¹⁾ hôm qua,
Việc nước, việc nhà đành để con xem.
- 265 Trong triều văn vũ hai bên,
Mặc lòng đẹp ý đâu nên cha dùng.
Quyền cao chúc trọng cha phong,
Cũng như hoàng tử để phòng mai sau".
Chúa Ba đứng lặng giờ lâu
- 270 Từ nghe cha dạy, lòng sầu xót xa!
Cúi đầu lạy trước thềm hoa,,
Tâu rằng: "Con đội đức cha sinh thành.
Nói sao nghe vậy mới đành,
Lẽ đâu con dám trái tình mẹ cha.

(1) *Sự yến*: Việc mở yến tiệc, nói việc sau buổi tiệc hôm trước, hai phò mã không châu được vua mà lại bỏ về phòng riêng, nên đức vua không còn tin dùng nữa.

- 275 Nhưng sao, tôi khác người ta,
 Bẩm sinh từ thuở sinh ra đến rày,
 Chỉ tin đạo Phật đêm ngày,
 Thấy đường gia thất lòng rày dửng dưng!"
 Vua nghe, cả tiếng mắng rằng:
- 280 "Con đâu quái đản, nói năng lạ lùng.
 Ta làm vua chúa đền rồng,
 Rất tôn nghiêm cấm là trong lâu đài.
 Con đâu mà để ra ngoài,
 Đi theo sãi vãi đông dài xấu xa!"
- 285 Chúa Ba lạy lại, tâu qua:
 "Lầu loan gác phượng, ai mà chẳng yêu.
 Trần châu, ai cũng muốn chiều,
 Phu thê, ai cũng dập dìu đoàn viên.
 Song, lòng con vốn tự nhiên,
- 290 Xuất gia chỉ dốc một niềm mà thôi.
 Cũng vì tu bảm tính trời,
 Xin đừng ép uống lòng tôi làm gì".
 Đúc vua thêm giận một khi,
 Như sấm như sét ai thì chẳng kinh!
- 295 Chúa Ba lại lạy lại trình:
 "Xin xét tấm tình kẻo một thánh cung.
 Cha thương dẫu cố ép lòng,
 Thì con xin lấy kẻ dòng lương y".
 Vua rằng: "Văn vú thiếu gì,
- 300 Mìn châu vóc ngọc sánh chi kẻ thường?"
 Tâu rằng: "Kẻ ấy tuy thường,

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Có bề cứu thế, có đường độ dân".
Vua nghe nổi giận trăm phần,
Bắt đem dày đoạ ra chung sau vườn.

ĐOẠN 7

Trạng Vương đuổi ra vườn sau,
công chúa một lòng mộ Phật

- 305 Chứa Ba từ ấy cảm thương,
Nghĩ đem điều hiếu suy lường mà coi.
Thuận cha được một bề thôi,
Trăm năm đến lúc sau rồi nào hay!
Tưởng cha sát phạt đã đầy,
310 Mai sau vào kiếp luân hồi ai lo?
Mất trần nào đã thấy cho,
Lòng trần báng bổ nói dù có tin.
Thôi thôi dốc một lòng nguyên,
Dành thân chịu khổ giữ bên chiền già.
315 Thân này thành Phật may ra,
Hộ⁽¹⁾ nước, hộ nhà thì mới có phương.
Giữ chi hiếu nhò tầm thường,
Giữ điều hiếu lớn mới đường báo ân.
Càng xem nghiệp chướng cõi trần.
320 Càng say đạo Phật muôn phần chẳng khuây.
Sau vườn ở đó đêm ngày,

(1) Hộ: gìn giữ, cứu giúp.

- Trông sao, trông tuyết, trông mây một mình.
 Một mình niệm Phật niệm kinh,
 Gió thanh là quạt, trăng thanh là đèn.
 325 Cùng mừng khói chốn trần duyên,
 Ở đây càng được tinh chuyên kéo còn.
 Đêm ngày hoàng hậu bồn chồn
 Nhớ con vắng vẻ, thương con âm thầm!
 Truyền hai thị nữ ra thăm,
 330 Nơi ăn, nơi ở, nơi nằm làm sao?
 Hai người đến đó bước vào.
 Khuyên dỗ đức chúa thấp cao sự lòng:
 "Phủ son, gác tía, lầu hồng,
 Nhân sao chẳng ở, bạn cùng cỏ hoa?"
 335 Chúa Ba tình thực nói ra:
 "Tao ưa thanh vắng, chẳng ưa lâu dài.
 Càng nhiều châu chực gái trai,
 Càng nhiều phiền não luân hồi khổ thân.
 Chữ rằng, nhất nhật tu nhân,⁽¹⁾
 340 Mấy kiếp phong trần giữ sạch như không.
 Tao tù khỏi chốn bụi hồng,
 Như khỏi địa ngục, lên vòng thiên cung.
 Bạn cùng gió mát trăng trong
 Tự tại mặc lòng kéo lạy trời".
 345 Nói thời ngựa mặt luy trần ai".
 "Chúng mình xin chớ để sai lòng này".

(1) *Nhất nhật tu nhân*: Một ngày tu nhân tích đức.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Thất thôi thị nữ lui về
Tâu bà hoàng hậu vân vi rạch rời:
"Hai tôi đổ đã hết lời,
350 Khăng khăng chúa quyết say nơi đạo thiên.
Thưa đi, thưa lại cần quyền,⁽¹⁾
Chúa chi một niềm kinh giáo say mê".

ĐOẠN 8

Trang Vương khuyên trở về lấy chồng,
công chúa xin ở lại tu hành

Hoàng hậu nét mặt ủ ê,
Thương con mà luống năn nì cho con.
355 Hẹp chi gác tía, lầu son,
Liều dào thơ yếu, nước non dải dầu.
Vừa than vừa thở giờ lâu,
Xây nghe ngự giá lui châu vào cung.
Lên châu tâu trước ngai rồng,
360 Rằng: "Nay Cửu trùng sao sắc kém tươi?
Việc chi phán bảo chúng tôi,
Vâng biết mọi lời kéo để lo âu?"
Rằng: "Đày công chúa đã lâu,
Nhó con trăm những âu sầu chẳng yên!"
365 Hoàng hậu quỳ xuống tâu lên:
"Con thơ đại đột dám xin thứ tình".

(1) *Cần quyền*: chân thành, thật thà.

- Bấy giờ xa giá phát hành,
 Cùng bà hoàng hậu dạo quanh sau vườn.
 Chúa Ba liền đón xe loan,
- 370 Tâu rằng: "Con tội muôn vàn đã cam".
 Đức vua phán rằng: "Tha giam,
 Cho về cung cấm, chớ đả⁽¹⁾ tu hành".
 Chúa Ba từ tạ đình ninh:
 "Con xin tu hành ở chốn hậu viên".
- 375 Hoàng hậu lăn khóc một bên:
 "Thế thì lòng mẹ chẳng yên được nào!"
 Chúa quỳ lén lén thưa vào:
 Lòng con chỉ một ước ao chiền già.
 Nguyên vì cõi Phật lâu xa,
- 380 Trần gian sống mấy mươi mà chẳng tu!
 Ví thanh danh lợi tranh đua
 Sau đến Minh đờ⁽²⁾, biết thuở nào lên?"
 Đức vua nhịn giận mà khuyên,
 Rằng: "Con sao nỡ để phiền cho cha?"
- 385 Công trình khó nhọc sinh ra,
 Nuôi con mong để tuổi già cậy trông.
 Bây giờ bỏ chốn lầu hồng,
 Cha khuyên, mẹ dỗ, quyết lòng đi tu.
 Hay chi sãi vải ở chùa,
- 390 Rau dưa khổ hạnh bo bo tháng ngày.
 Như con còn cố thiếu chi,

(1) *Đả*: ham mê, say đắm.

(2) *Minh đờ*: cõi Âm ty, địa ngục.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Mà con lại phải làm điều ấy ru?"
Thoắt thôi hai khiếu về lầu,
Lại thấy hai chị đến sau đổ dành:
395 "Tự em đày đoạ một mình,
Hai chị thâm thiết tâm tình lấm thay!
Em về chó có ở đây,
Kéo vua cha giết mất rày mà thương!".
Thưa rằng: "Sinh tù là thường,
400 Dẫu có nghìn vàng để đổi được vay
Em xin tu ở chốn này,
Hai chị về rày chầu chực trong cung".
Thấy em nói chẳng chuyển lòng,
Nặng lời thét mắng đùng đùng một khi.
405 Chúa thấy hai chị chẳng vì,
Thưa rằng: "Bớt giận, làm chi nhọc lòng.
Thân đồng, nhưng bụng chẳng đồng,
Dám xin hai chị rộng dung mặc dầu".
Bấy giờ hai chị về lầu.
410 Tâu với hoàng hậu trước sau sự lòng.
Hoàng hậu lên tâu ngai rồng,
Lại sai thị nữ nội cung bắt về.

(1) Đồng: giống nhau. Ý nói, thân hình giống nhau nhưng suy nghĩ không giống nhau.

ĐOẠN 9

Thị nữ bày một kế,
công chúa rời bỏ hậu viên.

Thị nữ trình chúa Ba hay:

"Chúng tôi vâng lệnh dỗ rầy chúa nghe.

415 Nhuộc rằng chúa chi đam mê,
Chúng tôi mạn phép bắt về chẳng tha."

Chúa Ba thất trực mắng la:

"Đã hay vâng phép vua cha cho đòi.

Dấu sao cũng tù tế lời,

420 Chúng bay sao dám rè người bấy kia!

"Chẳng về thì bắt tôi về",

Ấy tao tội gì, bay nói cho ra?

Tao nhân một sự xuất gia,

Ở đây vì có lệnh cha bắt đày".

425 Thị nữ thấy ý khôn lay,

Đặt ra một chước, nói ngay một bài:

"Chốn này vắng vẻ hôm mai,

Tu hành để được lâu dài đấy ru?!

Có chùa Bạch Tước cảnh màu,

430 Năm trăm tảng đạo bấy lâu trụ trì.

Vua phán chúa Ba trở về,

(1) *Tù tế lời*: nói lời từ tế, đúng mực.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Tu đây có hề hơn chốn hậu viên⁽¹⁾!"
Chúa Ba mới giải lòng phiền,
Hỏi: "Vua cha có phán truyền thế chẳng?
435 Phòng như lời có thực rằng,
Thế thì như nguyện cũng bằng lên Tiên!"
Thị nữ trở lại trong đền,
Tâu đức hoàng hậu gửi liền Ngự hay.
Chúng tôi khuyên dỗ cả ngày,
440 Chúa tôi cũng chẳng chút lay tấm lòng.
Chúng tôi đặt chước nói cùng,
Rằng: "Lệnh đền rờng cho chúa đi tu.
Xin chúa hãy trở về lâu.
Để sang chùa Tuốc mà tu đồng người.
445 Chúa tôi mới nói mới cười,
Rằng được như lời mới thoả lòng xưa.
Ấy là chúng tôi chước lừa,
Phải đem sau trước trình thưa giải bày"
Đức vua mới phán rằng: "Bay,
450 Đặt chước ra rày phải dụng chước chẳng?"
Truyền đòi chùa Tuốc chúng tăng,
Rằng: "Mai công chúa đến chung chùa này
Dỗ về cho được chỗ chầy,
Không thì tao giết chúng mày chẳng tha!"
455 Nói thôi mới sai người ra,
Rước lấy công chúa về toà kinh lâu⁽²⁾

(1) Hậu viên: Vườn sau

Bước vào vọng bái khấu đầu,
Vua cha nhìn mặt giờ lâu mới truyền.
Rằng: "Con đã đắm đạo thiên.
460 Cho ra chùa Tước theo miền tăng ni".

ĐOẠN 10

Công chúa cú ở lại chùa Tước
chúng tăng bày kế khổ sai

Tạ từ, chúa mới ra đi,
Hai chị cầm lại một khi chẳng rời.
Các quan văn võ trong ngoài.
Cùng đưa đức chúa mỗi người mỗi than!
465 Chúa từ văn võ các quan,
Xin đem quân lại, chớ phiền quân đi.
Tạ lòng xin các quan về,
Chấp lấy nhân chính⁽¹⁾, phù trì thánh cung.
Trăm quan thưa một lời chung:
470 "Xin chúa trở lại dành lòng thần dân.
Nhớ xưa lời dạy thánh nhân,
Thuận thân là đao, nghịch thân là tà.
Lòng lành chẳng lọ xuất gia,
Trong cung thờ Phật cũng là chân tu.
475 Ra ngoài những đứa phàm phu,
Lấy làm cột giễu ở đời khó nghe".

(1) *Chấp lấy nhân chính*: thi hành chính sự nhân đức phò vua giúp nước.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Chúa rằng: "Mời các quan về,
Cõi trần nào dễ biết chi mà rằng".
Nói thôi chúa kíp dời chân,
480 Trông chùa Bạch Tuốc đến gần tự biên⁽¹⁾
Lao xao tắng chúng mắng⁽²⁾ tin,
Ấy bà công chúa vua truyền ngày xưa.
Nể người ta chẳng chối từ,
Vua bắt làm tội bấy giờ chẳng dung.
485 Bèn vời đúc chúa vào trong,
Trình kể sự lòng sau trước chúa hay:
"Chúng tôi khổ hạnh ở đây!
Ăn mày lộc Phật một ngày một lung.
Chúa Ba quý giá ai bằng,
490 Làm cho sai vãi danh xưng thế cười!"
Chúa Ba dạy lại mấy lời:
"Giàu sang mà chẳng luân hồi vậy vạy?!"
Chúng tắng cứ thực trình bày:
"Đúc vua có lệnh truyền rày chúng tôi.
495 Dỗ cho được chúa kíp hồi,⁽³⁾
Không vạy giết người, chùa đốt ra tro!"
Chúa rằng: "Chẳng phải phiền lo,
Từ sinh có mệnh biết hầu làm sao?"
Chúng tắng thấy nói chẳng vào,⁽⁴⁾

(1) *Tự biên*: bên cạnh chùa.

(2) *Mắng* (từ cổ): nghe thấy.

(3) *Kíp hồi*: quay trở lại ngay.

(4) *Nói chẳng vào*: khuyên giải chúa Ba không chịu nghe theo.

BÀ CHÚA BA

- 500 Xá từ cất việc cho nao⁽¹⁾ tấm lòng.
Hễ dà ở chốn trù phòng,⁽²⁾
Muối dưa, gánh nước, mấy cùng nấu cơm.
Đốt hương, quét tước già lam,
Giã gạo, bổ củi, việc làm cả ngay.
- 505 Bữa ăn dù năm trăm thầy,
Giống chuông, rung trống, không ngày nào dung.
Chúa Ba thấy nói mừng rằng:
"Hữu thân hữu khổ, lẽ hằng thế gian;
Ta dà vào chốn thiền quan,
- 510 Chi mong đắc đạo há toan tiếc mình".
Nói thôi vào trước tịnh đình,
Chấp tay lạy Phật, tụng kinh, tham thiền.
Bao nhiêu công việc chùa chiền,
Một mình gánh vác truân chuyên chẳng từ.
- 515 Lòng thành động đến trên trời,
Ngọc Hoàng phán lời Thái Bạch Kim Tinh.
Rằng: "Có công chúa tu hành,
Một ngày trăm việc thấy hình mà thương!"
Lệnh truyền thần tướng thần vương,
- 520 Giúp việc công chúa giữ giàng sớm khuya.
Rồng thì tuôn nước đến kè,
Hùm thì hái củi, chim thì nhặt rau.
Thổ địa thì quét trước sau,
Lục đình thần tướng đứng hầu thiên hương.

(1) *Nao*: nao núng, chán nản.

(2) *Trù phòng*: nhà bếp.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- 525 Quần tiên oản, quả, trà, thang,
 Kè chuông, người trống, mọi đường chia nhau.
 Phép trời giúp chúa nhiệm màu,
 Trăm việc một khắc⁽¹⁾ ai hầu biết ra.
 Cà chùa sư, vãi, trẻ, già,
530 Tường rằng phép chúa, ai là chẳng kinh!
 Rủ nhau vào tâu triều đình,
 Kèo e rồi luy đến mình khốn thay!

ĐOẠN 11

Công chúa không về, Trang Vương đốt chùa

- Đúc Trang thấy sự tâu bày,
 Lôi đình thét mắng: "Chúng bay a tòng!"
535 Lệnh sai lục sĩ dùng dùng.
 Đốt chùa, giết hết mọi phường tăng ni.
 Tăng ni lăn khóc như ri,
 Bởi vì chúa, đến nỗi này thảm thương!
 Chúa Ba kêu lạy bốn phương:
540 "Vì tôi để vạ cho vương đến người.
 Mười phương Phật, chín phương Trời.
 Hoàng thiên, hậu thổ chứng lời cho không?!"
 Cầm dao cắt máu ròng ròng,
 Lạy trời, đem máu rảy tung lên trời.

(1) *Trăm việc một khắc*: trong khoảng khắc làm xong hàng trăm công việc.

- 545 Tự nhiên chuyển động dòi dòi⁽¹⁾
Sấm ran, mưa xuống khắp nơi chùa chiền.
Gió êm lửa tắt được liền,
Ai cũng khen chúa phép Tiên lạ lùng!
Lục sĩ thấy sự hãi hùng.
- 550 Tâu về Trang chúa cứu trùng Ngự hay.
Phán rằng: "Bắt chúa về đây,
Chẳng về thì bắt giết ngay chó trì".
Hoàng hậu xin khát một khi,
"Tôi xin đặt kế, hoạ thì phải nghe.
- 556 Đem ra kỹ nhạc trăm nghe,
Dỗ rằng: "Chẳng về hẳn giết chẳng chơi!"
Ai ngờ lòng sắt khôn dòi,
Tiệc bày mặc tiếc, tu thời lại tu.

ĐOẠN 12

Trang Vương giết hại chẳng tha
Thần Phật cùng đến bảo hộ

- Bấy giờ có lệnh trên lầu,
560 Truyền bắt làm tội trọng tù giết ngay.
Pháp quan vâng lệnh dám chày,
Đem ra trường pháp toan nay gia hình⁽²⁾.
Thấy tin hoàng hậu bộ hành,

(1) *Dòi dòi* (từ cổ): mạnh mẽ, tốt tươi.

(2) *Gia hình*: hành hình, xử tội.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Ôm con lăn khóc vật mình đòi phen⁽¹⁾.
565 Một giầy vua đã biết tin,
Lại phán chi truyền tha chết đi cho.
 Đem về giam ở ngục u,
Lãnh cung chốn ấy thăm sàu bốn bên.
 Giãn ra vua lại nài khuyên,
570 Đúc chúa càng phiến, quỳ lạy tâu qua:
 Đã hay đạo mẹ, đức cha,
Trời cao biển rộng báo đã xứng chưa?
 Nhưng tôi khổ hạnh bây giờ.
 Mai sau cha mẹ được nhờ độ siêu.
575 Kèo e nghiệp chướng đã nhiều,
Chẳng tai bể khổ, cũng nghèo sông mê!"
 Vua nghe càng giận đòi khi,
Lại truyền lục sĩ đem đi gia hình.
 Bấy giờ thổ địa thần linh,
580 Ở lãnh cung tới thiên đình tâu lên.
 Ngọc Hoàng thượng đế phán truyền.
Sai các thần xuống bốn bên hộ trì.
 Rằng là Bồ Tát xưa kia,
Thác sinh hạ giới khi nay phải nần.
585 Chu hầu mau xuống chó khoan,
Hể thấy có giết kíp toan cứu người".
 Canh năm vừa mới rạng trời,
Lục sĩ áp điệu ra nơi pháp trường.

(1) Đòi (từ cổ): nhiều.

- Chúa Ba nhan sắc nhu thường,
 590 Nghi lòng lên được Thiên đường từ đây.
 Quan quân gươm giáo sắp đầy.
 Bổng đầu cơn gió thổi ngay dùng dùng.
 Tối tăm trời đất mịt mùng.
 Hào quang sáng khắp cả trong trường hình⁽¹⁾.
 595 Gươm đao chẳng phạm được mình,
 Pháp quan thấy thế tâu trình bề trên.
 Vua Trang lại có lệnh truyền:
 "Không trảm thì giào⁽²⁾, giết liền xem sao?
 Quan quân áp đến xông xao.
 600 Bổng đầu mảnh hổ nhảy vào tha đi.
 Các quan về tâu vua hay,
 Vua rằng: "Trời đất dung gì kẻ gian!".

ĐOẠN 13

Hồn công chúa dạo chơi địa phủ
 Lòng từ bi cứu thoát ngục tù

- Hổ tha vào tới rừng hoang,
 Đúc chúa mơ màng như lúc chiêm bao.
 605 Chẳng hay đây là nơi nào,
 Biết ai mà hỏi lối vào đường ra?
 Bàng hoàng phách nguyệt hồn hoa,

(1) *Trường hình*: nơi hành hình.

(2) *Không trảm thì giào*: không chém thì thất cổ giết chết.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Thấy Thanh y sứ đến mà hỏi han.
Tay cầm bảo cái cờ phan,
610 Hào quang sáng khắp mọi ngàn dưới trên.
Trình: "Có Diêm Vương lệnh truyền,
Dạy mời đức chúa về đền Phong đô".
Qua mười tám cửa ngục tù,
Hỏi: "Đây là chốn ở đâu, tên gì?"
615 Thua rằng: "Địa phủ Âm ty".
Chúa mới ngẫm lại một khi sự lòng:
Hắn ta chẳng chịu lấy chông,
Vua cha đem giết thác trong chốn này?
Sứ rằng: "Chẳng phải vậy vay,
620 Mười vua Thập điện rước ngài xuống chơi.
Xin mời Ngài hãy tới nơi,
Lại về dương thế rày mai chẳng trì".
Chúa theo sứ giả liền đi,
Mười tám cửa ngục một khi tới gần.
625 Những quan canh ngục vui mừng,
Đầu trâu đón rước, dăng dăng hai hàng.
Chúa trông vào chốn ngục đường,
Gió tanh, hơi thẩu đến xương lạnh lũng!
Tối tăm ngày cũng mịt mù,
630 Quân tù eo óc⁽¹⁾ đưa trong đũa ngoài.
Chúa mới hỏi sứ từng lời:
"Chẳng hay tội nghiệp những người làm sao?"

(1) *Eo óc*: kêu la.

- Thanh y dẫn lại thắp cao:
 "Tội chi cũng có xiết bao ngục tù.
- 635 Kìa ngục đem ném vạc dầu,
 Xác người sùng sục từ đầu đến chân.
 Dưới thi lửa đốt cháy rân,
 Dầu sôi người khóc muôn phần khổ thay!
 Vì trên trần thế tội dày,
- 640 Trong lòng hiểm độc sâu cay quá chừng!
 Bao nghịch thiên địa thánh thần,
 Phật tiên, tổ khảo, quân thân với thầy.
 Kìa ngục huyết hồ gồm thay,
 Hồ sâu những máu tanh hôi lạnh lũng!
- 645 Bắt đem nhấn đầu vào trong,
 Thò lên, rấn rết thường luồng cắn ngay.
 Bởi vì trút bỏ bào thai,
 Gian dâm bắt tội cả hai đứa cùng.
 Kìa ngục nằm trên bàn chông.
- 650 Chông là chông sắt, lưng hông tời tàn.
 Ngục Kiếm Thụ, ngục Dao Sơn,
 Guom đao từng đóng như ngàn núi cây.
 Vật lên da thịt còn gì,
 Bởi vì người ấy bất nghì, bất nhân.
- 655 Rủ rê, lừa lọc ngu dân,
 Để cho đến nỗi mất thân mất nhà.
 Chiết kiều kìa ngục dầu hà,
 Quý sú đánh bắt cho sa xuống cầu.
 Cầu cao sa xuống sông sâu,

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- 660 Chó đồng, chó sắt cắn đầu cắn hông.
Bởi vì lấp giếng ngăn sông,
Phá việc vợ chồng, hoại kè công danh.
Kìa bàn vá sắt quý binh,
Là ngục chửi chị, chửi anh, chửi chồng.
- 665 Phẫu tâm là ngục mổ lòng,
Nhưng loài bất hiếu bất trung tiếc gì.
Ngục đâm cối ngục đang tay,
Vì phí của trời bỏ giấy chữ kinh⁽¹⁾
Cho nên cối đâm⁽²⁾ sinh sinh,
- 670 Dang hai tay đóng những đinh sắt vào,
Kìa ngục Bạt Thiệt làm sao,
Cầm kim lôi lưới máu trào mà kinh.
Bởi vì miệng lưới co quanh,
Đào diên đơm đặt làm khuynh hãm người.
- 675 Kìa ngục hay nói dối đời,
Quý đứng rạch miệng, quý ngồi bè răng.
Nào ai dò lưới bắn sắn,
Hay giết trâu lợn hay ăn thịt cây.
Có ngục ác thú một bày,
- 680 Hồ lang ung khuyến cắn nhay ruột rà.
Xe lừa là ngục Hoả Xa,
Quay đi quay lại, thịt da tan lành.
Bởi vì cây thế cây mình

(1) *Bỏ giấy chữ kinh*: huỷ bỏ giấy tờ có in chữ kinh Phật.

(2) *Cối đâm*: Bò vào cối lấy chày giã cho đau đớn.

BÀ CHÚA BA

- Hiếp kẻ cô quả⁽¹⁾ cướp tranh ruộng vườn.
685 Cột đồng là ngục đốt than,
Mấy tay chúc địch tham tàn phải ôm.
Kìa ngục rấn hổ rấn giun,
Quần người cắn máu lại phun mặt người.
Bởi vì bói móc ché bai,
690 Ghen tuông người nọ, đồng dài sự kia.
Còn nhu thân thích thời lia,
Thấy kẻ đói khát chút gì chẳng cho.
Tham tài giữ lợi bo bo.
Kẻ cùng kẻ bệnh, chẳng phù chẳng thương.
695 Xiết bao khoảnh độc thiên ương,
Những các người ấy phải mang ngục này.
Xẻ cửa dựng ngược góm thay!
Dem đá ném xuống thân thân tan tành.
Ấy là các cửa ngục hình,
700 Đều vì thất đức tại mình biết sao?"
Lòng trần tưởng chẳng chi nào,
Ai hay quả báo khi vào Âm ty!
Lại xem một ngục A Tỳ:
Mấy tầng chông sắt đen sì tối âm.
705 Ngục này thực tội dã thâm,
Biết mấy hình nặng dưới âm mà rằng!
Là người làm hại quân thân,
Làm hại thiên hạ muôn dân lắm người.

(1) *Hiếp kẻ cô quả*: ức hiếp người cô đơn góa bụa.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Vóc người sâu sắc nước đời,
710 Đã được hoá kiếp chẳng chừa ác tâm
Cơ thâm⁽¹⁾ thì tội cũng thâm,
Ác hữu ác báo chẳng nhầm chút nao.
Dối người, dối được trời nào,
Giời Thần, Vua Táo soi vào con tim.
- 715 Dương gian chết có một phen,
Phép Âm bắt, mới chết liền sống ngay.
Làm cho thảm thiết đoạ đày,
Cho bỏ lại ngày ác nghiệp Dương gian!"
Chúa Ba thấy nói thỏ than.
- 720 Chẳng đành con mắt, chẳng an trong lòng!
Uớc ao tù ngục vắng không,
Bao nhiêu tội chúng sạch trong lâu lâu.
Bỗng thấy ba người đến sau,
Sụt sùi khóc lúc cúi đầu trình thưa:
- 725 "Bởi vì chùa Tước bữa xưa,
Can liên sự chúa, bây giờ xuống đây!"
Chúa Ba thấy nói thương thay,
Gửi xin Diêm phủ tha ngay ba người.
Ba người đã được lên đời,
- 730 Thanh y dẫn chúa chân đời giờ lâu.
Lại mời đến chốn Kim cầu,
Tràng phan, bảo cái trước sau ngắt đường.
Dưới, trên những phô phô trương,

(1) *Cơ thâm*: Âm mưu hiểm độc.

- 735 Rờng vàng, mây đỏ bốn phương châu vào
 Chúa nghe tiếng nhạc xôn xao,
 Lại nghe tù khóc lào xào nơi xa.
 Thanh y dẫn lại trình qua:
 "Có phúc đàn sáo sênh ca dãi đồng.
 Vô phúc dẫn vào ngục trung,
 740 Phù việt, chùy đồng khảo đánh giam tra".
 Chúa nghe lời nói xót xa!
 Cảm thương trong bụng kêu ca thiên đình.
 Khấn cầu chuyên chú niệm kinh,
 Ngọc Hoàng cảm động chí thành tự nhiên.
 745 Bảo hoa bay khắp bốn bên,
 Hào quang sáng suốt dưới trên ngục thành.
 Gông cùm rơi rụng tan tành,
 Bao nhiêu tù rạc⁽¹⁾ nhẹ mình tinh ra.
 Thoắt chốc vua Thập Điện qua.
 750 Chào hỏi: "Chúa Bà trần thế xuống đây?"
 Chúa Ba rằng: "Giã ơn người,
 Nhọc phiền Bệ hạ tới nơi làm gì!"
 Vua rằng: "Nghe đức từ bi,
 Mở lòng thương xót độ trì chúng sinh.
 755 Khấp mười tám cửa ngục hình,
 Một giờ đại xá siêu sinh tù rày".
 Thực là đắc đạo linh thay,
 Chuyển trong Địa ngục ra thay Thiên đường.

(1) *Tù rạc*: tù tội.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Phán đem bảo cái tàn vàng,
760 Hai mươi bốn cấp rõ ràng bày ra.
Sáu Tào đưa tiễn chúa Ba,
Đến sông Nại Hà, rồi mới chia tay.

ĐOẠN 14

Công chúa trở về dương thế Phật Tổ dẫn vào chùa Hương

Chúa Ba hồn phách tỉnh ngay,
Vẫn còn ngọc thể nhu ngày giáng sinh.
765 Trông ra rừng rú một mình
Biết đâu có chốn am thanh nương nhờ.
Dương khi pháng phát bơ vơ,
Thấy một người lạ lẳng lơ đến gần
Hỏi rằng: "Phải công chúa chăng?"
770 Ta kết phu phụ đạo hằng ở đây!"
Chúa rằng: "Sao nói thế thay!
Xuất gia đệ tử thân này xem không.
Mới rồi qua địa phủ cung,
Thấy sự hãi hùng quả báo ghê thay!"
775 Thôi đừng nói sự làm vậy,
Đã quyết lòng này như sắt nấu nung".
Chúa Ba lòng chi biết lòng,
Nào ngờ người ấy cũng không thường mà!
Ai hay là Phật Thích Ca,

- 780 Ướm xóm lòng chúa có đà kiên⁽¹⁾ chẳng?
 Thấy chúa một mực nói năng,
 Ngài mới khen rằng: "Lòng đạo kiên thay!
 Ta là Phật Tổ Như Lai,
 Thấy kẻ có đạo ước chơi biết tình".
- 785 Chúa Ba vừa tạ vừa kinh,
 Rằng: "Tôi nhục nhãn Ngài đành xá cho!"
 Đức Phật mới chỉ đường tu,
 Rằng: "Có một chùa ở Hương Tích Sơn.
 Gần bể Nam Việt thanh nhàn,
- 790 Sang tu chốn ấy kịp toan viên thành.
 Chúa Ba lạy bạch chân tình,
 Bụng đói miệng khát bộ hành làm sao.
 Đức Phật lại cho quả đào,
 Dạy rằng: "Ăn vào, bắt diệt bất sinh".
- 795 Lạy từ chúa mới bộ hành,
 Xa xói rừng rú một mình gian truân.
 Thái Bạch sai Hương Tích thần,
 Hoá làm lối hổ đưa chân cho người.
 Hổ vừa nhày tốt đến nơi,
- 800 Chúa mới lạy trời mà khẩn nguyện ra:
 "Nhu tôi ở có lòng tà,
 Bội nghịch, bất hiếu xin sa miệng hùm".
 Hổ liền quỳ xuống trình rằng:
 "Tôi chẳng phải hổ xin đừng ngại chi.
- 805 Tôi là thần núi hương kia,
 Vâng lời Thái Bạch sai đi dẫn đường".
 Chúa liền theo bước đi sang,
 Trèo đèo qua suối đến Hương Tích chùa.

(1) Kiên: bền vững.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

ĐOẠN 15

Công chúa được tôn thành Phật Kim Đồng
siêu thoát thân phàm.

- Núi cao, chân ngất⁽¹⁾ mịt mù,
810 Am thanh, cảnh vắng, bốn mùa cỏ cây.
Trên thì ngũ sắc tầng mây,
Dưới thì bể nước xanh rì như gương.
Cá, chim châu lại tịnh đường
Hạc thường tiến quả, hươu thường dâng hoa.
815 Một mình một núi Phổ Đà,
Thân là thân Phật, cảnh là cảnh Tiên.
Tu hành đã được chín niên,
Bao nhiêu phép Phật, phép Tiên vào lòng.
Lúc giờ Tam phủ⁽²⁾ công đồng,
820 Hộ thành phúc quả phán trong lệnh truyền.
Chu Phật Bồ Tát dưới trên,
Thần binh thần tướng thiên thiên vãn vãn.
Động Nguyên, Hải Nhạc, Linh Quan,
Ngũ lôi, thần tướng thành hoàng xã ty.
825 Đều ra tới trước lạy quỳ,
Xin tôn đức chúa lên vì toà sen.
Thần thông biến hoá tự nhiên,
Một thân hoá được ra nghìn muôn thân.
Mắt soi khắp hết cõi trần,
830 Lắng tai nghe thấu xa gần bốn bên.
Chúa đà thành Phật thành Tiên,
Còn một chút hiềm, đồ đệ chưa ai!

(1) *Chân ngất*: cao chót vót.

(2) *Tam phủ*: Thiên phủ, địa phủ và thủy phủ.

- Thổ thần trình: "Có Thiện Tài,
 Ở dưới hạ giới, vốn người Duyệt Châu.
 835 Mẹ, cha khuất mặt đã lâu,
 Trẻ có chí màu, lánh tục xuất gia".
 Phật Bà dạy: "Đem nó ra!"
 Hỏi căn nguyên, hỏi kinh khoa một bài
 Bèn cho tạm ở mái ngoài,
 840 Thử xem giới hạnh Thiện Tài làm sao?
 Ngài đòi các tướng thần vào,
 Dặn rằng: giả cách làm loài kiếp nhân⁽¹⁾.
 Nửa đêm áp đến ngoài sân,
 Ngài cũng giả cách ngã lăn hải hùng.
 845 Kêu rằng: "Có ai cứu không?"
 Ngài chạy sa xuống nghìn trùng hang sâu.
 Thiện Tài cũng chạy theo sau,
 Thương thầy, dầm dầu gieo xuống dưới hang.
 Phật Bà từ ấy tin thương,
 850 Thoát cho xác cũ dẫn hồn phách lên.
 Thiện Tài theo Phật về đền.
 Phật hỏi: "Hang ấy, mày nhìn có ai?"
 Thưa rằng: "Thấy một xác người".
 Phật rằng: "Xác ấy phàm thai của mày."
 855 Thoát cho, cho sạch trần ai,
 Cho biến hoá được, cho dài lâu thân".

(1) *Kiếp nhân*: kẻ cướp.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

ĐOẠN 16

Thủy thần báo tạ Phật ân Ngọc nữ quy y Phật pháp

- Này sự con vua Thủy thần,
Thái tử đi tuần, đội lốt lý ngư⁽¹⁾
Đi làm mắc lưới vật vờ,
860 Phòng chạm một giò, dao thốt phải sa.
Phật Bà trông thấy nẻo xa.
Dạy Thiện Tài kíp đi ra chớ trì.
Hoá làm hình dáng nữ nhi,
Mua lấy cá ấy tức thì phóng sinh.
865 Thái tử về được Thủy đình,
Vua mừng lấy ngọc dạ minh báo người
Con gái thái tử lên mùi,
Lòng mộ, xin nài mang ngọc ra đi.
Đến nơi bái tạ một khi,
870 Lại xin ở lại trụ trì tụng kinh.
Dạy rằng: "Thầy hỏi thực tình,
Tu thì khổ hạnh, có dành được chãng?"
Long nữ quỳ xuống tâu rằng:
"Thầy tu ngày trước, trăm phần khó thay!
875 Vua cha làm đoạ làm dầy,
Mà thầy chịu được đắng cay nhiều bề.
Hướng tôi nhờ có thầy đây,
Tuy rằng khổ hạnh, được rày cam tâm".
Ngài liền dạy pháp thiền lâm,
880 Câu kinh câu kệ, miệng ngâm ngày ngày.
Tả Long Nữ, hữu Thiện Tài
Cho làm huynh đệ, hôm mai đứng hầu.

(1) Lý ngư: cá chép.

ĐOẠN 17

Trang Vương đa sát bất nhân
Thượng đế giáng cho bệnh nặng

- Đoạn này nói chuyện dưới đời,
Vua Trang từ thuở nỡ hoài⁽¹⁾ chúa đi.
885 Đốt chùa hại đến tăng ni.
Long thần lúc ấy tâu quỳ thượng thiên.
Thiên đình đời số tra xem,
Truyền bắt hồn phách xuống miền Âm ty.
Nam Tào mở sổ tâu quỳ:
890 "Hai mươi năm nữa đến kỳ sẽ hay".
Phán rằng: "Số thọ còn chầy,
Giáng cho bệnh nặng thuốc gì chẳng yên".
Ôn hoàng vâng lệnh xuống liền,
Bao nhiêu khí độc vào đèn Trang Vương.
895 Vua Trang phát bệnh lạ thường,
Thân hình chốc lờ chiếu giường tanh hôi.
Đêm ngày thảm thiết bồi hồi;
Thuốc thang cầu khẩn chẳng với chút nào.
Động lòng Chúa Phật trên cao,
900 Mắt ngài trông thấu biết bao cõi trần.
Thấy vua cha phải gian truân.
Đòi Thiện Tài lại ân cần thờ than:
"Ta nay phải xuống trần gian,
Già làm hoà thượng lo toan sự này".

(1) Nỡ hoài: nỡ giết hại mất.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

ĐOẠN 18

Trang Vương yết bảg tìm thầy thuốc, Phật chúa giả làm tăng cứu trị

- 905 Này đoạn hoàng hậu khổ thay!
 Thương con chưa giãn lại nay lo chồg.
 Tàu vua ðịnh kẻ nối ðòng,
 Ngự truyền chàng rẻ phải ðùng biết sao?
 Sai quan ðòi phò mã vào,
- 910 Phò mã ðỡ tiệc chén ðào xướng ca.
 Hai phò mã say la ðà,
 Sai viên⁽¹⁾ ðối chẳng thấy ra trở về.
 Vua nghe giận con bất nghì,
 Thêm sàu, thêm bệnh hờn mê mơ màng.
- 915 Chính cung lãn khóc bên giường,
 Nghĩ chúa Ba lại thêm càng ðắng cay!
 Con hiên mà nữ phụ hoài,
 Hai giống phi loài còn ðể làm chi?
 Thấy cha khốn khổ gian nguy,
- 920 Theo chồg hát xướng vui vầy cho yên!
 Vua Trang bao xiết lòng phiên,
 Mới phán lời truyền treo bảg văn lên:
 "Ai mà chữa ðược trăm yên,
 Trăm nhường thiên hạ thay quyền trị ðân".
- 925 Một chốc thấy ông lão tăng,
 ðến gần, xé lấy bảg văn vội vàng.
 Quan quân thấy kẻ ðũ ðàng⁽²⁾,

(1) *Sai viên*: viên quan nhận lệnh sai phái.

(2) *Đũ ðàng*: liều lĩnh, bừa bãi.

- Bắt đem vào nộp triều đường vua hay.
 Hoà thượng đặt gối tâu bày:
 930 "Tôi dòng Dược tọng vốn thầy chính tông".
 Vua nghe tâu vậy, mừng lòng,
 Phán rằng: "Chúa được thưởng công những gì?"
 Tâu rằng: "Lời ấy khó nghe,
 Bảng treo chữa được nhường vì ngôi cao.
 935 Bấy giờ trọng thưởng làm sao?
 Nói dà chẳng thực, thuốc nào dám đưa!"
 Đức vua thét máng một giờ,
 Lại cho thăm bệnh thử chờ thuốc thang.
 Lão tăng vâng đến long sàng,
 940 Xem rồi rằng: "Chúng lạ thường khó thay.
 Thuốc phàm dễ chữa được vay!
 Có Tiên nhân rày tu ở Hương Sơn.
 Xin được tay, mắt làm hoàn⁽¹⁾,
 Điều⁽²⁾ vào với thuốc, mới toan chữa lành".
 945 Đức vua thấy nói trái tình,
 Mắng rằng: "Vô lý! Chẳng đành vào tai!
 Người ta, hai mắt, hai tay,
 Ai có thừa thối mà thầy nói xin".
 Tâu rằng: "Đừng giận, chớ phiền,
 950 Lão tăng xin dẫn căn nguyên giải bày:
 Hương Sơn là chốn thiên thay,
 Tiên nhân tu đó đã đầy chín niên.
 Cứu người chỉ một tâm nguyên,
 Tiếc thân, còn có làm duyên phúc gì!
 955 Tiên nhân người chẳng quản chi,
 Mong cho vua được yên vì trị dân".

(1) *Làm hoàn*: làm thành viên thuốc.

(2) *Điều*: Hoà tiện.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Đức vua thấy nói ân cần,
Hỏi: "Đem vàng bạc kim ngân lễ gì?"
Tâu rằng: "Vàng bạc làm chi.
960 Mâm trăm bạch này thanh khiết mà thôi.
Đường ba nghìn dặm đến nơi,
Tôi xin ở lại năm ngày nghỉ chân".
Lòng vua nghĩ ngợi tẩn ngần,
Nửa phần tin lại nửa phần còn nghi!
965 Bèn sai Triệu Chấn ra đi,
Cứ lời⁽¹⁾ tăng dặn nẻo về Tích Sơn.
Lại truyền Tả Trấn môn quan,
Nuôi lão tăng ấy giữ giàng chó tha.
Đội đem được thuốc về nhà,
970 Xem lão tăng nói thực thà hay không?

ĐOẠN 19

Phò mã mưu bỏ thuốc độc Phật chúa làm lộ mưu gian

- Này chuyện phò mã lạ lùng,
Họ Hà, họ Triệu đồng lòng mưu gian.
Nghe vua dùng thầy Tích Sơn,
Sợ khi chữa được ắt toan nhường quyền.
975 Sai người gia thuộc đi đêm,
Vào nhà Tả Trấn giết liền lão tăng.
Lại sai một người, dặn rằng:
"Cầm một phong thuốc vào dâng bệ tiên.
Nói dối rằng là thuốc tiên,
980 Đã đi lấy được ở miền Tích Sơn".

(1) Cứ lời: nghe theo lời.

- Ấy là hai kẻ mưu gian,
Nó dâng thuốc độc để toan cướp quyền.
Ai ngờ phép Phật thông huyền,
Chúa Ba biết trước, Ngài liền hoá thân.
985 Giả thân làm lão tăng nhân,
Chân thân một khắc về chung cảnh chùa.
Đòi thần Di Dịch dặn dò,
Vào đền⁽¹⁾ hoá tướng, giữ vua đêm ngày.
Nửa đêm có thuốc dâng ngay,
990 Rằng: "Thuốc chùa Tích đưa thầy lão tăng".
Du Dịch quỳ xuống tâu rằng:
"Ấy thuốc phò mã toan chung hại người".
Vua Trang nghe nói rúng ròi,
Chờ khi trời sáng, sai người khám tra.
995 Cứ người dâng thuốc xung ra,
Rằng: "Hai phò mã lòng tà kế sâu,
Bối lo hoà thượng giúp vua
Một mai thiên hạ nhường cho cầm quyền".
Vua nghe vừa giận vừa phiền,
1000 Rằng: "Loài súc sản chẳng nên giống người!"
Truyền bắt Triệu, Hà hai người,
Vội đưa đem thuốc phó⁽²⁾ nơi cực hình.

ĐOẠN 20

Hai công chúa bị giam
Thần thổ địa báo mộng

Hai bà công chúa thất kinh,
Trốn vào hậu đình, kêu với chính cung.

(1) Vào đền: vào đền dài nơi vua ở.

(2) Phó: Giao phó cho.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- 1005 Chính cung kêu lạy ngài rờng:
"Hai con thơ đại xin dung thứ vầy.
Chúa Ba đã chết bẩy chầy,
Còn hai chút này có lẽ chẳng dung!"
Phán tha, đày vào lãnh cung,
1010 Thanh, Âm hai chúa cực lòng khốn thay!
Nhớ xưa em nói lời này:
Bao nhiêu thế sự, phút rày như không!
Thà giết như em cho xong,
Chẳng thà hãm ở lãnh cung làm vầy!
1015 Thổ thần mộng báo cho hay:
Rằng: "Em còn sống ở rày Hương Sơn
Nay mai trở lại Dương gian,
Trước độ thánh hoàng, sau độ hai người".
Chiêm bao rõ biết mọi lời,
1020 Hai người từ ấy ăn chay tu hành.
Đốt hương niệm Phật lòng thành,
Khẩn nguyện xin được siêu sinh âm thầm.

ĐOẠN 21

Cắt tay, mắt trị bệnh Trang Vương từ ngôi vua về núi Hương Tích

- Này sự Triệu Chấn, Lưu Khâm,
Hai người lên chốn sơn lâm đền chùa.
1025 Tiên nhân vâng thấy chiếu vua,
Tay, mắt bên tả dạy cho cắt về,
Lưu Khâm bước đến gần kề,
Cầm dao chẳng dám động hề tra tay⁽¹⁾.

(1) *Tra tay*: tay cầm dao đưa đến cắt tay chúa Ba.

- Tiền nhân giục bảo chớ chầy,
 1030 Kíp lấy về rày, kéo để vua trông.
 Cất ra, máu chảy rờng rờng,
 Hai người lể tạ, đều cùng trở ra.
 Triệu Chấn về đến trước nhà,
 Ôm tay, đem mắt vào toà dâng lên.
 1035 Hoàng hậu cất tay, nhìn xem,
 Giống chúa Ba cũ như in lạ đời.
 Hai hàng nước mắt tuôn rơi,
 Vua rằng: "Thiên hạ thiếu người giống nhau!"
 Hoàng hậu rằng: "Chẳng sai đâu
 1040 Tôi đã nhận dấu trước sau tò tường.
 Nốt ruồi chính giữa hổ quan,
 Thực con tôi đó, còn bàn rằng ai?!
 Người dung ai nở hoài tay,
 Tình thâm cốt nhục nên rày hoại thân!"
 1045 Thoắt thời vua mới phán rằng:
 "Phó trao tay, mắt thầy tăng kíp điếu".
 Thuốc cao luyện được một liều,
 Phán: Đờ⁽¹⁾ bên tả, bệnh tiêu tức thì.
 Bệnh bên hữu hãy còn y⁽²⁾,
 1050 Vua hỏi chước gì cho đã⁽³⁾ liền ngay?
 Thầy rằng: "Tả trị tả hay,
 Hữu biên, phải dụng mắt, tay bên phải".
 Vua rằng: "Tay, mắt của người,
 Lê đầu xin được cả hai bên mà".
 1055 Thầy rằng: "Tuy thế xong mà,
 Bệnh chí, thuốc nấy, ắt là mới hay!"

(1) Đờ: bôi, xoa.

(2) Còn y: Vẫn y nguyên như thế, ý nói chưa khỏi bệnh.

(3) Đã (từ cổ): khỏi bệnh.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Và! Tiên nhân cũng từ bi,
Dầu ta xin hết, người thì cùng trao.
Hướng còn phần ấy, tiếc nào,
1060 Phúc làm cho trót quản bao hết mình".
Lưu Khâm phụng mệnh tái hành,
Lại có lời chiếu lên trình Tiên nhân.
Trong lời chiếu chi ân cần:
"Xin Tiên chữa cả mười phần cho yên.
1065 Rồi ra cả nước lập đền,
Muôn năm cúng dường, chúc nguyện tôn linh".
Chúa đã nghe biết chân tình,
Dạy Thiện Tài hoá làm hình Tiên nhân.
Lưu Khâm cầm đao đến gần,
1070 Bào rằng: "Kíp lấy băng chùng hồi gia"⁽¹⁾
Cắt thôi, máu chảy chan hoà,
Tiên nhân chính sắc⁽²⁾ nói ra làm vầy:
"Khen cho hoà thượng thuốc thầy,
Chữa được ngọc thể, mệnh này để ai?!"
1075 Lưu Khâm về nộ trước đài,
Vua mới dạy vôi hoà thượng vào trong.
Thuốc thang điều luyện vừa xong,
Tiến vào cứu trùng, linh nghiệm thiên thay!
Thần thông nào kịp trở tay,
1080 Mặt rồng tươi tốt hơn ngày xưa kia!
Triều đường cung cấm tú bề,
Yến mừng, tiệc hát, vui vầy xôn xao!
Luận tôn hoà thượng quyền cao,
Trăm quan rước vào, tuyên chiếu nhường ngôi.
1085 Hoà thượng lay, giã từ lui,

(1) *Băng chùng hồi gia*: lập tức quay về.

(2) *Chính sắc*: nghiêm sắc mặt.

- "Tính quen non nước thú vui tháng ngày.
Dám khuyên bệ hạ từ rày,
Ở lòng nhân đức, cho hay lấy mình.
Các quan văn vũ triều đình,
1090 Giúp vua, lo nước cho thành chữ trung.
Tiểu tể đã thoát bụi hồng,
Cầu chi danh lợi mà trông ngôi nhường!"
Thoát thôi từ tạ lên đường,
Trăm quan đua tiến vội vàng theo sau.
1095 Bỗng không thấy ở trên đầu,
Một tờ giấy kệ bốn câu giữa trời.

Kệ rằng:

Ngô nãi Tây phương Nhất Thế Tôn.
Đặc lai cứu nhĩ bệnh trừ căn.
Tông kim chính đạo vô tà sắc.
Mạc sử linh chân nhiễm tục hèn.

Diễn nôm rằng:

Ta vốn Tây phương Nhất Thế Tôn,
Đến đây chữa bệnh diệt trừ căn.
Từ nay chính đạo không tà sắc,
Chớ để linh chân nhiễm tục trần.

ĐOẠN 22

Trang Vương giữa đường gặp yêu
Giặc Hà tiếm ngôi trong nước

- Trăm quan thấy giấy kê roi,
Đem vào tâu ngự xem lời làm sao?
Rằng: "Ta mệnh ở Nam Tào,
1100 Ngọc Hoàng thương đến mới trao kệ này.
Trẫm nhớ ơn Tiên nhân thay,
Tính sao trả nghĩa mới hay bằng lòng!"
Bèn đòi Triệu Chấn đến cùng,
Hỏi rằng: "Tiên nữ hình dung thế nào?"
1115 Chấn rằng: "Chẳng biết làm sao,
Giống chúa Ba ấy, hao hao dáng hình!"
Vua rằng: "Sự ấy chưa minh,
Chờ khi lễ tạ sẽ đành hỏi thăm".
Nào hay chúa Thanh, chúa Âm.
1120 Hai chúa âm thầm ở chốn lãnh cung.
Từ nghe thần mộng lạ lòng,
Trông em mình chỉ một lòng đình ninh.
Ai ngờ mắc phải yêu tinh,
Thanh Su, Bạch Tượng biết tình mình ra.
1125 Giả làm hình dạng Chúa Ba,
Đổ đem đi đến núi xa lạ lòng.
Hai yêu xung ép làm chồng,
Hai bà khăng khăng ⁽¹⁾ một lòng chẳng cho.
Thà chết, chẳng chịu gian ô,
1130 Nó hãm làm tù, lại quá lãnh cung!

(1) *Khăng khăng*: chối từ.

- Khi ấy, quân canh lãnh cung,
 Không thấy hai chúa, hải hùng tâu lên.
 Túc khắc vua sai người liên,
 Người đón, người tìm khắp cả tây đông.
- 1135 Có con thị nữ Thuý Hồng,
 Nghi đạo thầy tổ cố công thăm dò.
 Yêu tình thấy vậy nó lo,
 Bất giam thị nữ, làm cho dứt đường.
- Quan quân tìm khắp mọi phương,
 1140 Chẳng thấy tin tức ai tường căn nguyên.
 Trăm quan thấy sự ngạc nhiên,
 Tâu vua lên hỏi người Tiên trên chùa.
 Đức vua truyền sắm đủ đồ,
 Kê theo kiệu ngọc, người phù xe loan.
- 1145 Phát hành chầu đến Hương Sơn,
 Huyện Trưng Tâm, lại mắc nần yêu tinh.
 Ma vương sợ lộ sự mình,
 Nửa đêm hoá trận phong sinh⁽¹⁾ ùng ùng.
- Vua Trang cùng với chính cung,
 1150 Nó bắt vào động, hải hùng hôn mê.
 Triệu Chấn vốn thuộc đường đi,
 Tìm lên chùa Tích, toan bề hỏi tin!
 Yêu tinh rình đón cả đêm,
 Lại bắt Triệu Chấn cũng đem giam liêu.
- 1155 Vua trang đã mắc con yêu,
 Lại thêm một điều trong nước giặc pha⁽²⁾,
 Có con phò mã, họ Hà,
 Giận vì ngày trước giết cha nó rày,
 Trốn sang Mâu quốc bấy chầy.

(1) *Phong sinh*: gió nổi lên.

(2) *Giặc pha*: giặc giả chà đạp, phá phách.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- 1160 Chiêu được binh mã đến ngoài ba muôn⁽¹⁾.
Nhân khi vua ngự chùa Hương,
Nó vào tiếm vị vua Trang hững hồ.

ĐOẠN 23

Phật chúa dương phó hội thiên đình
Thiện Tài một mình trừ yêu quái

- Vua Trang dương lúc vật vờ,
Chúa Ba bây giờ có nhớ hay quên!
1165 Chi vì có lệnh Hoàng Thiên,
Hội các chư Phật ở trên Dao Trì.
Phật Bà giờ việc chưa về,
Cho nên trong nước lấm bề gian nan.
Thiện Tài thấy sự chẳng an,
1170 Bàn với Long Nữ lo toan việc này:
"Nước nhà sư phụ, khốn thay,
Phải con Hà Phượng tiếm rày còn chi!
Thầy còn vắng về chưa về,
Hai ta phải xuống phù trì quốc vương".
1175 Thổ thần lại báo rõ ràng:
"Quốc vương đang mắc giữa đường yêu tinh".
Bàn nhau chiêu tập thiên binh,
Thần quan, thần tướng lệnh hành kíp đi.
Dương niên Thái Tuế cũng tùy,
1180 Hơn một trăm lẻ những vị thần vương.
Mặc áo sắt, đội mũ vàng,
Ngọn cờ chi núi Thanh Lương tức thì.
Thiên binh đến động Liễu Hoa,
Bày ra bốn mặt bùa vây trùng trùng.

(1) *Muôn*: vạn.

- 1185 Yêu tinh hai đứa thị hùng,⁽¹⁾
 Thấy thiên binh đến cũng không kinh gì.
 Nó thì hoá phép lạ thay,
 Mình cao bốn trượng, sáu tay, ba đầu.
 Sài, lang, hổ, báo như bâu,
- 1190 Nó đi như gió u u cả rừng!
 Linh quan thiên tướng mắng rằng:
 "Chúng bay loài súc⁽²⁾, sao chẳng nộp mình?".
 Hai yêu nó chẳng giao binh⁽³⁾,
 Nó tung lửa độc cháy xanh lè lè!
- 1195 Nó phun nước độc đen sì,
 Phá vào chẳng được, giữ vây ở ngoài.
 Long Nữ mới bảo Thiện Tài,
 "Phải đi mượn lửa của Hồng Hải Nhi.
 Mượn lửa Tam muội thần kỳ,
- 1200 Hai lửa ấy về, mới bắt được ma".
 Tôi xin về dưới vua cha,
 Lĩnh nước Thủy Phủ giang hà một khi.
 Hai người, hai nẻo đều đi,
 Thiện Tài mượn được Hải Nhi giúp cùng.
- 1205 Long Nữ về đến Thủy Cung,
 Mượn được binh thủy đồng lòng đến ngay.
 Nước dâng, lửa phóng tứ bề,
 Hai yêu lúc ấy, lục nguy, thế cùng,
 Thanh Sư ẩn vào động trung⁽⁴⁾,
- 1210 Bạch Tượng cũng trốn vào trong thạch bàn.
 Đẹp loài yêu quái đã an,

(1) *Thị hùng*: ra oai, trở tài.

(2) *Loài súc*: quân súc vật.

(3) *Giao binh*: đánh nhau giáp mặt.

(4) *Động trung*: trong động.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Thiên binh chủ khách hợp hoan tán hồi⁽¹⁾.

Đoạn 24

Phật chúa tìm cứu Trang Vương
Kim Cương bắt loài yêu quái

- Yêu tinh nọ đã dẹp rồi,
Vua Trang chưa biết ở nơi đâu là?
1215 Đến khi Chúa Phật về nhà,
Thiện Tài kể sự vua cha làm vầy.
Vội vàng lên núi trông mây,
Xem thấy phụ mẫy còn rày hang sâu.
Hai chị với một con hầu,
1220 Với quan thừa tướng âu sầu thương thay!
Chúa lên bạch Phật Như Lai,
Kim Cương, Bát Bộ phụng sai⁽²⁾ vội vàng.
Xuống tìm các động các hang,
Bắt con yêu ấy, tìm vua Trang rày.
1225 Vua Trang, hoàng hậu thấy ngay,
Còn bốn người nữa nằm mê biết gì,
Chúa cho nước phép giải đi,
Tự nhiên tỉnh lại một khi lại lành.
Đức Trang nhận rõ chân hình.
1230 Rằng: "Ai cứu mình, chẳng lại thấy tăng!
Ôn thầy, khôn xiết nói năng,
Xưa đà trị bệnh, nay chung trị tà".
Nói rồi, giọt ngọc tuôn sa,
Không thấy ai để yên nhà nước cho.

(1) *Hợp hoan tán hồi*: hợp mặt mừng vui chiến thắng, rồi chia tay ra về.

(2) *Phụng sai*: vâng theo lệnh sai phái.

ĐOẠN 25

Trang Vương trở về nước
Lại đi chùa Hương Tích

- Lão tăng từ tạ về chùa,
Vua với thừa tướng lại lo việc triều.
Bao nhiêu quân sĩ đi theo,
Doanh kia, về nọ đã đều đến đông.
Thoắt thôi, ngự giá về cung,
1240 Giữa đường mới biết tin trong Kinh kỳ.
Rằng: con phò mã tiếm vị,
Vua mới tức thì, chinh sắp quan, quân.
Quan quân đồng sức đồng lòng,
Tuốt gươm, nạp súng dùng dùng uy linh.
1245 Giặc Hà khi ấy bỏ thành,
Trốn về Mâu quốc, một mình nước xa.
Đức Trang chính ngự nước nhà,
Yến diên mở tiệc xướng ca đãi đồng.
Nhà yên, nước trị đã xong,
1250 Nhớ ơn Tiên nữ, tấm lòng cảm thay:
Bàn rằng: "Xây tháp, xây đài,
Để vua vọng bái hôm mai báo đền".
Hoàng hậu nghe nói tâu liền:
"Nguyện lòng ta muốn đi lên đến chùa.
1255 Ngày xưa bán lộ tái hồi,⁽¹⁾
Ngày nay ta phải đến nơi mới đàn".
Phán rằng: "Trẫm cũng lòng thành,
Muốn cho đến chốn tạ tình Tiên Nga".
Lệnh truyền xa giá bày ra.
1260 Lại lên Hương Tích đến toà Tiên đô.

(1) *Bán lộ tái hồi*: đi được nửa đường lại quay trở về.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

ĐOẠN 26

Trang Vương lại đến Hương Sơn Cả nhà nhận được công chúa

- Này sự Chúa Phật về chùa,
Cảm ơn thần tướng hộ phù vua cha.
Mới bày quý vật tiên gia,
Rau vàng, măng ngọc để mà tạ ân.
- 1265 Tạ xong các vị tướng thần,
Bỗng nghe ngự giá dần dần đến nơi.
Phật liền phán bảo Thiện Tài
Hoá làm thân người đón rước phân minh.
Phật lại ngồi lên rành rành.
- 1270 Tiên nữ hoá hình không mắt không tay,
Trần gian chân, giả ai hay,
Dấu máu còn đầy ngọc thể chúa chan.
Dức vua đứng khẩn ngoài màn:
"Giã ơn Tiên nữ muôn vàn tấm thương!"
- 1270 Tuy rằng lễ vật tầm thường,
Xin cho soi xét tấc vương lòng thành".
Khẩn thồi chẳng thấy động hình,
Chẳng thấy nói lại, biết tình làm sao!
Trách cùng hoàng hậu tiêu hoa:
- 1280 "Trẫm là vua chúa ngôi cao làm vậy,
Đường xa chẳng ngại đến đây,
Tiên nhân lẳng lặng trẫm nay phiền lòng!
Hay là hiềm trẫm đàn ông,
Hoàng hậu thứ đến gần trông thế nào?"
- 1285 Hoàng hậu mới bước chân vào.

BÀ CHÚA BA

- Nhác trông chín thực má đào chúa Ba.
Khóc lên một tiếng, ngã ra.
Thanh, Âm hai chúa đến mà nâng lên.
Vội vàng, vua hỏi sự duyên.
- 1290 Tinh ra, hoàng hậu tâu liền rằng vay:
"Thực là chúa Ba chẳng sai!
Thào nào ngày trước thấy tay tôi ngờ!"
Vua rằng: "Đem giết ngày xưa,
Hồ tha lên núi bấy giờ, còn đâu?"
- 1295 Vua ngờ mới đến tận nơi,
Quả nhiên là chúa, chẳng sai chút nào!
Dỗ con, nước mắt tuôn trào,
Hỏi rằng: "Đã thác mà sao lại còn?!"
Bơ vơ đã chín năm tròn,
- 1300 Làm sao sống được, thì con nói cùng!"
Chúa Ba mới kể thủy chung⁽¹⁾,
Rằng: "Con dóc lòng niệm Phật quy y.
Cho nên Thượng Đế hộ trì,
Phán thần Địa kỳ hoá lột hồ tinh.
- 1305 Dem vào đến giữa rừng xanh,
Gặp sứ Diêm Đình rước xuống Âm ty.
Cứu cho tù ngục một khi,
Sự lại đưa về, con lại tái sinh.
Đức Như Lai thấy tu hành,
- 1310 Dẫn cho con đến tụng kinh chùa này.
Chân tu được chín năm chầy,
Chư Thánh tôn rày: "Phật Chúa chùa Hương
Thấy cha phải bệnh phi thường⁽²⁾,
Hoá làm hoà thượng, tìm đường cứu cha.

(1) *Thủy chung*: trước sau, đầu đuôi câu chuyện.

(2) *Phi thường*: khác với bình thường, ý nói mắc phải bệnh hiểm nghèo.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- 1315 Chẳng ngờ lại gặp yêu ma,
Con lại phải hoá làm hoà thượng ngay.
Nhờ trên đức Phật Như Lai,
Sai Tám tướng trời, phá động rước ra.
Nhân vì liều mạng cứu cha,
1320 Khoét hai con mắt, cắt hoà hai tay.
Cho nên lần quất làm vầy,
Thấy cha đến rày, nào có biết đâu".
Đức vua nghe nói thâm sâu,
Uớc phép chi màu cho dù mất tay!
1325 Tâu rằng: Lời ước khó thay,
Nhưng người có bụng, trời rày cùng tin.
Như cha muốn được con tuyền⁽¹⁾,
Thì cha khấu nguyện hối quá⁽²⁾ từ nay.
Đốc niệm tu đức, Trời hay,
1330 Thì con ắt được mắt, tay lại tuyền.
Đức vua mừng vội khẩn liền,
Phật Bà lại hoá tự nhiên tức thời,
Hai tay hai mắt vẹn người.
Hai thân⁽³⁾, hai chị, đều vui về lòng.
1335 Ấy là phép Phật lạ lùng,
Giả làm chước ấy để phòng cứu cha,
Kinh Lăng Nghiêm, Truyện Phật Bà,
Thiên biến vạn hoá, thực là kinh thay.
Cho nên chùa tạo tượng Ngài.
1340 Làm ra nghìn mắt, nghìn tay bởi vầy.
Nghìn tay nghìn mắt thiêng thay,

(1) *Tuyền*: Trọn vẹn, hoàn toàn.

(2) *Hối quá*: sửa chữa lỗi lầm.

(3) *Hai thân*: cha mẹ.

Sắc Không Không Sắc, ai hay mà dò.
Thấy cha bán đạo, đốt chùa,
Phải làm thế ấy, để cho hết ngờ.

ĐOẠN 27

Trang Vương tỉnh ngộ cải hối quy thiên
Pháp Phật linh thông hoá độ yêu quý

- 1345 Đúc vua đã được ơn nhờ,
Tu nhân từ ấy, lòng lo với lòng
Chúa Ba lại tâu cứu trùng:
"Dạy về lấy chông hay để ở đây?"
Vua rằng: "Đừng nói làm vậy,
1350 Con có tu rày mới cứu được cha!"
Lại truyền tá hữu gần xa,
Ai cũng niệm đức Thích Ca trên đời.
Trẫm nay ơn Bụt, ơn Trời,
Trẫm ở chốn này, ai về mặc ai.
1355 Truyền đời thừa tướng nhường ngôi,
Các quan khốc tạ một thời trở về.
Đúc vua cùng bà chính phi,
Với hai bà chúa, trụ trì am tăng.
Phật Bà phán Thiện Tài rằng:
1360 "Làm cỗ chay để kính dâng thường ngày".
Hoá ra lâu các đền đài,
Hai thân, hai chị yển nơi tu hành.
Bốn người đều một bụng thành,
Đúc vua càng lại dinh ninh bội phần.
1365 Hồi tâm, hồi được quý thần,
Bao nhiêu nghiệp chướng nợ nần rửa thanh.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Lúc ấy, hai đứa yêu tình,
Phật Tổ bắt được gia hình nặng thay!
Phật Bà trông thấy thương vay,
1370 Lại lên xin đức Như Lai lĩnh về.
Cũng dung⁽¹⁾ cho ở gần kề,
Dạy theo đạo Phật, quy y tháng ngày.
Pháp Ngài, kể nhiệm màu thay,
Đổ được người ác đến loài quý tinh.

ĐOẠN 28

Ngọc Hoàng sắc phong lên ngôi Phật
Toàn gia sổ chép nhập dòng tiên

- 1375 Xảy nghe có sắc Thiên Đình,
Kim Tinh vâng mệnh phụng hành ban đi.
Khen rằng: "Đại từ đại bi,
Cứu khổ cứu nạn, đức dày hơn xa!
Trần gian thiện ác chính tà,
1380 Lắng tai, liếc mắt thoát ã thẩu hay.
Nam mô linh cảm thiêng thay,
Liên hoa bảo toạ, chính vì thiên lâm
Sắc phong là Quan Thế Âm,
Phổ Đà Nham, cả bể Nam minh Ngài.

Sắc rằng

Thượng đế sắc phong Đại Từ Đại Bi Cứu Khổ Cứu Nạn. Nam
Mô Linh Cảm *Quan Thế Âm Bồ Tát*, tứ đứ liên hoa bảo toạ, nhất

(1) *Dung*: bao dung, dung thứ.

phó vĩnh tác Nam Hải Phổ Đà Nham Đạo tràng chi chủ.

Diễn nôm

Thượng đế sắc phong đức chúa Ba là: Đại Từ Đại Bi Cứu Khổ Cứu Nạn, Nam Mô Linh Cảm *Quan Thế Âm Bồ Tát*, ban tặng toà báu hoa Sen, trao phó vĩnh viễn làm chủ Đạo tràng núi Phổ Đà biển Nam Hải.

- 1385 Chúa Thanh, Chúa Âm hai người,
Khi gặp yêu quái, chẳng rời lòng trinh.
Lại hay mộ đạo tu hành,
Cho nên Trời chứng lòng thành phong cho.
Diệu Thanh phong là Văn Thù.
- 1390 Diệu Âm cũng được phong cho Phổ Hiền
Thoát trần nhơ, được cõi tiên,
Đại thiện Bồ Tát, được liền cả đời⁽¹⁾,
Thanh Sư, Bạch Tượng hai yêu,
Cho ngồi lên đó dạy theo tính lành.
- 1395 Văn Thù cưới con su xanh,
Phổ Hiền tượng trắng, rành rành sắc ban.

Sắc rắng

Thượng đế sắc phong: Diệu Thanh vi Đại Thiện *Văn Thù Bồ Tát*, tú dữ Thanh Sư, xuất nhập kệ toạ, Diệu Âm vi Đại Thiện *Phổ Hiền Bồ Tát*, tú dữ Bạch Tượng, xuất nhập kệ toạ, Vĩnh tác Thanh Lương sơn Đạo tràng chi chủ.

(1) *Được liền cả đời*: ý nói cả hai công chúa Diệu Thanh, Diệu Âm đều được thoát tục thành tiên Phật.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Diễn Nôm

Thượng đế sắc phong: Diệu Thanh công chúa là Đại Thiện *Văn Thù Bồ Tát*, ban tặng con Thanh Su để cưới ngời ra vào. Diệu Âm công chúa là Đại thiện *Phổ Hiền Bồ Tát*, ban tặng con Bạch Tượng để cưới ngời ra vào. Vĩnh viễn làm chủ Đạo tràng núi Thanh Lương.

- Vua Trang là Đò tiên quan,
Thiện thắng bồ tát, được nhân tâm thân.
Hoàng hậu là Đò phu nhân,
1400 *Khuyến thiện bồ tát* muôn phần phúc chung.
Thiện Tài, Long Nữ có lòng,
Trời sắc *kim đồng, ngọc nữ* phong cho.
Một nhà vinh hiển thơm tho,
Thiên trường địa cửu phụng thờ lửa hương.
1405 Khắp ngoài bốn bể bốn phương,
Dâu dàu là cúng cúng dâng kính tin.
Sờ nguyện, cầu ất như nguyện,
Cảm ứng liên liên, đội đức Chí Tôn.
Dầu cho nước cạn đá mòn.
1410 Hương Sơn Nam Hải vẫn còn dấu thiêng!

ĐOẠN 29

Ca tụng công đức khuyến răn người đời

Phật Bà, Ngài vốn tự nhiên
Hoá thân biết mấy mươi nghìn ức ru!
Nguyên là Bồ Tát thừa xưa,

- 1415 Hiện làm công chúa độ cho xa gần.
 Trên thì Hiếu báo người thân,
 Dưới thì Nhân cứu cõi trần, cõi ma.
 Có thân ngồi núi Phổ Đà,
 Thân lên trên Phật, thân qua dưới đời.
 Thần thông nghìn mắt nghìn tay,
 1420 Phổ Môn hiện để độ loài ngu mông⁽¹⁾,
 Vẫn là Sắc, vẫn là Không,
 Hoá thân chấp tướng đàn ông, đàn bà.
 Bào đài liên chín thức hoa,
 Gió Nhân mưa Pháp khắp hoà chúng sinh.
 1425 Lên trời xuống đất xoay quanh,
 Bao nhiêu khổ nạn, tầm thanh hộ trì⁽²⁾,
 Cho nên Phật hiệu làm vậy,
 Nghe tiếng người khẩn ứng ngay cứu liền.
 Chín vì ngu tục chẳng tin,
 1430 Tin mà thành ít thì duyên phúc nào.
 Ai hay tin kính trông vào,
 Chữ Nhân, chữ Hiếu chẳng nao tấm lòng.
 Dầu khi có chút ngại ngùng,
 Khấn cầu Ngài đã ứng trong khẩn cầu.
 1435 Trăm năm dầu đến mai sau,
 Có Ngài chứng quả, chẳng lo nào phiền.
 Dẫn cho lên Phật lên Tiên,
 Xiết bao là phúc là duyên muôn đời.
 Nôm na xin diễn tích Ngài,
 1440 Cho người ít chữ, nhớ lời kính tin.

(1) *Ngũ mông*: tối tăm, u mê - ý nói chưa được giác ngộ giáo lý nhà Phật.

(2) *Tầm thanh hộ trì*: nghe tiếng chúng sinh kêu khổ liền tìm đến.

CỔ VĂN
Aciént Literature

XI
HOÀNG TRÙU
The Hoang Truu

Theo bản in của Nhà xuất bản Phổ thông,
Hà Nội, năm 1961

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Lược bày truyện cũ đời xưa,
Câu thơ chấp nhặt lọc lừa nôm na.
Đời trên trường trị thái hoà,
Đức vua cao ngự thượng toà kinh đô.
Khá so Bồng Uyển nào thua,
Đức vua cây ngọc quả châu muện mầu.
Lòng thương xót ruột thêm càng,
Rồng thời lại nở sinh con cháu rồng.
Đền Nghiêu rú áo⁽¹⁾ thông dong,
Một bà Hoàng hậu mơ màng giấc hoa.
Chiêm bao thấy vị sao sa,
Hai tay hứng được thật là chẳng sai.
Chúa đương mê mệt giấc mai,
Đêm nghe văng vẳng bên tai canh chầy.
Những là phách tinh hồn mai,
Tất chừng thủy nguyệt, mới hay nhâm thần⁽²⁾.
Thánh hoàng mừng rỡ muôn phần,
Bấm tay đã thấy đến tuần ngày sinh.
Động đào vừa hé cửa thành⁽³⁾,

(1) Ý nói vua hiền, hưởng cảnh thái bình.

(2) Ý nói tất kinh và có mang.

(3) Ý nói vừa thoát sinh nở.

HOÀNG TRUU

Thần tiên trước đá hiện hình ra mau.
Nhìn xem ngọc báu vàng châu,
Mười phần tươi tốt quản đầu công trình.
Càng ngày càng tốt càng xinh,
Càng năm càng thắm dạng hình đẹp thay!
Gió đưa xuân tới thu đi,
Giăng trong nguyệt giải đến kỳ mở thông.
Má đào phấn điểm hồng hồng,
Tóc mây một mái dòng dòng xanh non.
Môi tươi một ngấn hồng son,
Mày ngang lá liễu, mắt tròn bóng gương.
Sửa sang áo tía quần hồng,
Nhìn xem ngõ khách non bằng tiên phi.
Vua cha khuya sớm bù trì,
Rắp tìm tuấn tú anh kỳ kết đôi.
Chúa rằng: "Sự ấy mặc tôi,
Gió đưa doanh Cát, hoa trôi Ngân, Hà.
Dâu nên thì đẩy cửa nhà,
Ông tơ bà nguyệt định đã có nơi.
Tạo đoan nghĩa cả muốn đời,
Bác⁽¹⁾ đừng ép uống cậy giới đưa duyên.
Mặc tôi cậy tạo hoá quyền,
Hễ may gặp mặt non quyền duyên ưa".
Vua nghe con nói sau xưa,
Dấu yêu dám có lọc lừa nhời đầu.
Phán rằng: "Mặc ý sở cầu".

(1) Như cha. Bác mẹ, tức cha mẹ.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Truyền làm phượng các, long lâu⁽¹⁾ tức thì.

Tuôn dòng ngọc khảm, hoàng trì⁽²⁾,

Hai bên sân rộng, tú vi thành dài.

Rổ ràng lan, huệ, trúc, mai,

Có đình vọng nguyệt, có đài thanh tân.

Lọt mảnh hây hây gió xuân,

Ngạt ngào trăm thức hoa thần nở đua.

Ví xem Bồng Uyển nào thua,

Biển đề hai chữ "tuyển phu" thếp vàng.

Thích tình chốn ấy mặc nàng,

Sáu mươi mụ chị bày hàng dưới trên.

Bảng văn treo trước cửa đền,

Lệnh truyền thiên hạ các miền quận, châu.

Chẳng nề quý tiện, hiền, ngu,

Nam nhi phải đến tuyển phu dưới lầu.

Trước thì văn, võ, công, hầu,

Kẻ phò cách điệu, người so áo quần.

Sau thì sĩ tú, văn nhân,

Dập diu phường phố, binh, dân cũng vào.

Nhân tình ai chẳng vọng cao,

Dua nhau ăn mặc xôn xao hán hài.

Cùng nhau đua sắc đua tài,

Ngạt ngào hương xạ thơm bay khắp giới.

Đầy sân san sát những người,

Kéo về xe ngựa rợp trời đã đông.

(1) Góc phượng, lầu hồng.

(2) Ý nói có hồ xinh ao đẹp, dòng nước lưu thông.

Dân đua đến hội kén chồng,
Sông không chài lưới, ruộng không cấy cày.
Thuyền buôn sào ván bỏ đầy,
Cối cây tiêu vắng, trâu cày thả dong.
Thị thành đông đá nên đông,
Tiếng đồn dậy khắp cõi trong nước ngoài.
Có vua thượng vị nước người,
Sửa sang quyền chính lên tài thánh minh,
Trung hiền chông chất đan đình⁽¹⁾,
Can qua phẳng lặng, thái bình ca phong.
Đền Nghiêu rù áo thong dong,
Ngai vàng vững đặt tuổi rồng thêm cao.
Sinh ra hoàng tử thanh tao,
Tuổi vừa đôi tám giá cao giữ giàng.
Bồng châu, quan ngọc tỏ tường⁽²⁾,
Mây Nghiêu, mặt Thuấn dịu dàng nét na.
Tài kiêm văn võ khoan hoà,
Chốn gần mển đức, nơi xa mộ lòng.
Khuê môn thiếu kẻ giúp trong⁽³⁾,
Vua cha rắp kén con dòng tướng khanh.
Hoàng Trừu râu hết chân tình:
"Phu thê là đạo tử sinh kết duyên,
Vợ chồng là nghĩa thiên duyên,
Bao giờ tìm được người hiền sẽ hay.

(1) Ý nói triều đình nhiều kẻ trung thần, hiền tài.

(2) Ý nói người đẹp như hạt trai ở đảo tiên và hòn ngọc ở mũ.

(3) Ý nói chưa có vợ.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Dâu nên tôi sẽ tâu bày,
Ắt là cũng được, kíp chầy lệ chi!"
Thương con, lòng thánh cũng tuyền,
Mặc con lo liệu, cha thì tuổi cao.
Truyền quan ra cửa soạn nào,
Trăm cân vàng đỏ, nghìn bao bạc ngàn.
Năm bàn châu Triệu, ngọc Tần,
Dọn tàu mười chiếc, lấy quân ba nghìn.
Ban ba mươi vạn quan tiền,
Hoàng Trừu báỉ tạ, trong đên bước ra.
Lại vào trong chốn lầu hoa,
Lạy bà Hoàng hậu, thua qua mọi nhời.
Thương con, lòng chẳng quản nài,
Bạc cho muôn nén, vàng mười trăm cân.
Phán rằng: "Được chốn Châu Trần"⁽¹⁾,
Thì con lại kíp mau chân ra về.
Vua cha thương nhớ nhiều bề,
Mẹ thì thâm thiết lòng quê đợi chờ".
Hoàng Trừu báỉ tạ bấy giờ,
Giờ ra sắp sửa binh cơ xuống tàu.
Giang khê mỗi chốn mỗi màu,
Non cao trăm trượng, bể sâu nghìn trùng.
Thuận dòng buồm tểch truy phong,
Xướng ca đòi đoạn, chén chung đôi tuần.

(1) Tên một thôn ở Trung Quốc xưa, trong thôn chỉ có hai họ, đời đời gả con cho nhau.

Lân la hỏi nguyệt, tầm xuân ⁽¹⁾,
 Mọi nơi quán Sở, lầu Tần trái qua.
 Tháng ngày xuôi ngược dần dà,
 Khi vào Yên, Triệu, khi ra Tấn, Tề.
 Đạo tìm khắp chợ cùng quê,
 Thị thành đã trái, giang khê đã màu.
 Khắp mười tám nước chư hầu,
 Thuyền quyền cũng trái, ca lâu cũng tường.
 Chẳng ai dẹp ý đức Hoàng,
 Nào người má phấn hơi hương da ngà.
 Nào người cợt nguyệt cười hoa,
 Nào người cá nhày nhọn sa châu tà.
 Luống công tìm tới bấy chầy,
 Nào hay lẫn thẩn xuân nay sang hè.
 Giời xanh nước biếc phẩm đề,
 Đạo sang Nam Việt tàu bè xô xao.
 Phố phường vui đổ tàu vào,
 Trông lên gác phượng lầu cao thành dài.
 Dập dìu sĩ tử văn tài,
 Lạ lòng hầu để biết ai hỏi dò?
 Có người mách bảo duyên do:
 "Này lầu công chúa con vua kén chồng.
 Cho nên thiên hạ hội đồng".
 Hoàng Trừu nghĩ ngợi trong lòng chưa tin.
 Sai quân liền hỏi các miền,

(1) Tìm cảnh xuân sắc, tức là tìm người đẹp.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Ai ai cũng nói như in một lời.
Hoàng rằng: "Sự lạ trong đời!
Nào hay giá ấy mấy mươi nữa mà.
Thâm nghiêm khôn lẽ dò la,
Ái Tần phải mượn canh gà mới xong ⁽¹⁾.
Phải chờ cho tỏ vân mòng
Chẳng thì lòng lại ngại lòng vậy vầy!"
Bèn đòi đồng tử lại đây:
"Con lên tới chốn lầu tây kia là,
Thời con sẽ hỏi dò la,
Rằng đây ai kẻ vào ra trong ngoài?
Dù con đã hỏi được người,
Thời con sẽ hỏi đến nơi cửa nhà".
Đồng vân lên hỏi dò la,
Rằng: "Đây có một mục già cửa tây,
Hằng vào chầu chực đêm ngày,
Chúa thương tình thực, lòng ngay, yêu vì".
Xuống tàu, đồng nói vân vi,
Hoàng Trừu giục già: "Con thì lại lên,
Hỏi thăm cho đến các miền,
Trình rằng tôi, khách ở bên nước ngoài,
Bán buôn nhiều vật khác loài,
Có lòng rước mục xuống chơi thăm tàu,

(1) Chuyện Mạnh Thường Quân thuê trước nhờ một người tân khách giả làm tiếng gà mà vượt được cửa ải Bàn Cốc của nhà Tần. Ý nói muốn gặp mặt Công chúa thì phải bày vẽ lập mưu lọt và cung mới gặp được.

Nhiều tàu, gấm, vóc, san hô,
 Vật nào đẹp ý, xin đưa lên hầu".
 Đồng vắng lại ruổi lên lầu,
 Nói trình bà mụ trước sau mọi lời.
 Mụ bà nghe nói, mím cười:
 "Xưa nay hễ khách nước ngoài vượt sang,
 Bán buôn có vạ có phường,
 Việc gì mà lại ngang tàng vào đây?"
 Đồng rằng: "Mới lại chiều nay,
 Ông tôi mười chiếc tàu đầy phe phe,
 Quen phường biết vạ chẳng hề,
 Qua đây thấy cũng nhiều bè thanh tao.
 Dòng trong, bến sạch, đổ vào,
 Cửa này hầu để bán rao ru mà!
 Nghĩ rằng gần đúc Chúa bà,
 Tin dùng khuya sớm vào ra trong ngoài.
 Vậy nên trình mụ hết nhời,
 Buôn mà gặp khách chóng vui thuyền tàu.
 Cả lòng xin mụ chịu châu,
 Gần đây phòng giập bã trầu chẳng xa".
 Mụ nghe mới hỏi dò la:
 "Khách buôn tàu ấy quê nhà nơi nao?".
 Đồng rằng: "Ăn mặn, già dào⁽¹⁾,
 Lộ là mụ phải đón rào làm chi.
 Tôi trình xin mụ hãy đi,

(1) Ý nói có công thì có thưởng.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Đền hoàn công mụ ất thì cũng phu".
Mụ nghe đồng nói như ru,
Cầm lòng chẳng đậu, quán phu sự lòng.
Sấm sanh quần áo theo đồng,
Một thời xuống đến bến sông bấy giờ.
Trên thì nhà ở đầy bờ,
Dưới thì tàu đổ binh cơ kéo dòn.
Đồng trình: "Bà mụ nghi chân,
Cho tôi xuống động⁽¹⁾ ăn cần người hay".
Mụ rằng: "Sự lạ lòng thay!
Khách buồn đầu có trên bày uy nghi.
Hay là mưu kế việc chi?
Chú đồng kíp nói min thì được hay.
Chẳng min giờ lại lâu tây!".
Đồng rằng: "Sao mụ bày bài dở dang?
Và tôi chút phận thồn bon,
Váng thầy, nào biết thiệt hơn là gì!
Ôn lòng mụ đã thương vì,
Mừng thăm rằng đã trọn bề chúa tôi.
Đến đây mụ lại tái hồi,
Thừa⁽²⁾ công đức ấy thiệt tôi ai đền?"
Mụ bà xuống đứng một bên,
Hoàng Trừu trông thấy mừng liền chào thua.
Chiều người xem cũng đong đưa,

(1) Tàu trình.

(2) Thừa: chỉ về người hay vật nói trên.

Hèn nào mà Chúa thương ưa tin dùng.
 Bây giờ rước mụ vào trong,
 Chiếu hoa rải xuống, khăn hồng sắp ra.
 Sẵn sàng chén ngọc, đĩa ngà,
 Bát trân long nhãn mừng bà hôm nay.
 Lạ gì tính mụ xưa nay,
 Phải năm ba chén liền say la đà,
 Rằng: "Ông buồn bán chi mà,
 Lòng ông thết đãi tôi đà hậu thay!
 Mọi đồ ông giờ tôi hay".
 Hoàng Truu mới tỏ niềm tây mọi nhời:
 "Mìn, con thượng vị nước người,
 Cha cầm quyền bính thay giới trị dân.
 Mìn còn thiếu kẻ nâng khăn,
 Rắp tìm đôi chữ Châu Trần xa xôi...
 Bể nam, rừng bắc rộng khơi,
 Thu thời⁽¹⁾ chưa chọn được người chúa xuân.
 Tới đây nghe nói sự nhân,
 Chạnh lòng luống những bản khoán tin ngờ.
 Muốn cho thấy mặt khách thơ,
 Một mình không biết bây giờ được sao.
 Nguồn cơn mụ nghĩ thế nào,
 Để cho mìn được ra vào đấy chẳng?
 Trước là xem ý nói năng,
 Sau xem nhan sắc đã bằng lòng chưa.

(1) Thu thời: Mùa thu.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Một niềm cậy mụ tùy cơ,
Xin đưa thuyền bách tới bờ đào nguyên⁽¹⁾.
Mụ rằng: "Sự ấy sao nên,
Xin người thôi chớ cầu nguyên làm chi.
Nhọc lòng thêm luống tùy nhi⁽²⁾,
Canh thì nghiêm cẩn, thành thì vững cao.
Phép nghiêm khôn nhẽ ra vào".
Hoàng Trừu nghe nói tiêu hao thêm phỉn:
- "Mụ ôi! Mìn đã cần quyền,
Một công một của ắt đền cũng phu".
Thấy nhời Hoàng nói nhỏ to,
Cầm lòng chẳng đậ, duyên do giải bày:
- "Người cùng trong đạo tố thầy,
Kể làm xương thịt xưa nay khác gì,
Mà tôi làm sự phi vi⁽³⁾,
Hỏi han ra nữa tội thì làm sao?
Nể người là đáng quan cao,
Vâng ra thời sợ, nghe sao cho đành".
Hoàng Trừu nghe hết sự tình,
Bao nhiêu tiền bạc tung hoành giờ ra.
Lạ gì bụng máu đàn bà,
Biết dầu văn phép miễn là thích ưa.
Mụ già thấy của liền vợ,

(1) Chỗ tiên ở: ý nói xin làm cho được gặp Công chúa.

(2) Làm uổng công kẻ tiểu đồng.

(3) Việc trái phép.

Nào còn nghĩ đến tóc tơ nghĩa thầy.
 Nguồn cơn sau trước trình bày:
"Thâm nghiêm cung cấm đầu tày thiên thai"⁽¹⁾.
 Luu Lang còn được bén vời⁽²⁾,
Huống chi người cũng là người trần gian.
 Chữ rằng: pháp ngoại di gian⁽³⁾
Cấm nghiêm đợi kẻ cao sang mỹ miều.
 Lòng người đã quyết một điều,
Thời tôi cũng phải liệu chiều lo toan.
 Kẻ người là đáng tôn nhan,
Hữu tài công ấy để bàn được chẳng?"
 Nghe thôi, Hoàng lại nói rằng:
"Uớc sao cho tò cung giảng Quảng Hàn.
 Quản bao cam khổ tân toan,
Miễn cho thấy mặt được yên dạ này".
 Mụ rằng: "Hoàng đã muốn thay,
Tôi xin gắng sức ra tay giúp người.
 Vậy thì người hãy lên chơi,
Mặc tôi lo liệu giúp người, lệ chi⁽⁴⁾".
 Hoàng Truu mới dạy tùy nhi,
Kíp truyền cơ đội tức thì cho mau.
 Văn quan võ tướng công hầu,

(1) Chốn cung cấm sâu thẳm như chỗ tiên ở.

(2) Tức Lưu Thần, đi hái thuốc lạc vào động Thiên Thai gặp tiên (Truyện cổ Trung Hoa). Ý nói người trần cũng gặp được tiên.

(3) Ngoài pháp luật cũng có điều gian.

(4) E ngại gì.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

ò thì xem xét bể tàu binh cơ.
Thân hành theo mụ lên bờ,
Mụ đưa Hoàng tử đến toà lầu tây.
Phòng nghiêm cung cấm đêm ngày,
Mụ hằng hầu hạ chân tay đức Hoàng.
Khen cho mụ cũng nỏ nang,
Dạy đường ăn nói, bảo đường trình thua.
Chiều khoan thai, về đong đưa,
Học tình tính mụ đã vừa như y,
Mới làm ra dáng nữ nhi,
Áo thì nhuộm đỏ, khăn thì lòng trai⁽¹⁾.
Lung ong, mắt phượng, mày ngài,
Cổ cao ba ngón kém ai trong đời.
Ban hôm vừa lặn mặt giới,
Mụ đưa Hoàng tử vào chơi trong lầu,
Chúa rằng: "Mụ này đi đâu,
Bây giờ mới thấy vào chầu ta đây?".
Động⁽²⁾ rằng: "Gặp bạn hôm nay,
Mảng vui quá chén, sợ say, chẳng vào".
Chúa rằng: "Con ấy con nào,
Nhờ nhờ yếm đỏ, khăn đào sau kia? "
Động rằng: "Cháu ở nhà quê,
Con em nó gọi bằng dì chẳng xa.
Đồn vui, trẻ nó theo ra,

(1) Khăn nhuộm màu vỏ trai (trai ngọc).

(2) Tàu trình.

Qua chơi cháu lại về nhà làm ăn".
 Chúa rằng: "Con trẻ khó khăn,
 Quê mùa cục kịch thôn dân cát lằm.
 Con này sao có duyên thằm,
 Hình dung nhan sắc áo quần tinh trai?
 Nhác trông ngõ khách lâu đài!"
 Mụ rằng: "Nhà cháu ơn giời đủ ăn,
 Cho nên con trẻ ấm thân,
 Đêm ngày canh củi làm ăn trong nhà".
 Chúa rằng: "Mụ để cho ta,
 Tập tành lấy lễ vào ra cửa quyền.
 Trông con người cũng có duyên,
 Nỡ nào mà để sánh bên quê mùa".
 Hoàng Trừu già cách thẹn thò,
 Dứng sau lưng mụ nháp nhô bóng đèn.
 Mụ già mượn lấy hơi men.
 Mắng rằng: "Chớ thấy châu⁽¹⁾ khen mà nhờn.
 Cửa châu là cửa thiên nhan,
 Chả như bác mẹ mà nhờn đầu con".
 Động rằng: "Bé dại chưa khôn".
 Chúa rằng: "Giống vật kia còn dạy nên.
 Ở đây chúng sẽ tập rèn,
 Lâu ngày thì nó cũng quen, lệ gì!".
 Mụ rằng: "Châu phán thế thì,
 Nên chằng con liệu cho dì được hay.

(1) Chỉ Công chúa.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Kèo thì nhằm nhỡ chân tay,
Bác, mẹ mảy rày muôn sự tại tao!"
Hoàng Trừu liếc mắt trông vào:
Môi son, mắt phượng, má đào tốt tươi.
Gương quang ngọc đúc, hoa cười.
Nào đâu là chẳng nỡ người trượng phu.
Trình rằng: "Sự mặc di lo,
Ngây thơ tôi biết đấn đo là gì".
Mụ rằng: "Đã vậy thế thì,
Con thời đến trước sân kia trình châu".
Hoàng Trừu ra trước cửa lầu,
Chấp tay thưa thốt khẩu đầu lùi ra.
Chúa xem nhan sắc nét na,
Đặt tên là à Xuân Hoa tức thì,
Vào lầu chốn cũ như y,
Nói năng từ tốn Chúa thì yêu đương,
Liên cho cai quản các nàng,
Tiền nong ban phát giữ gìn hương hoa.
Hằng ngày cẩn thận nét na,
Khi vào trò chuyện, khi ra nằm ngời.
Đi thì chung hán, lộn hài⁽¹⁾,
Các điều phó mặc trong ngoài trước sau.
Túi khăn gương lược gần châu,
Khác loài thầy tổ, giống màu chị em.
Hôm mai trên trướng, dưới rèm,

(1) Đi chung giày dép của nhau.

Đường hơn lẽ thiệt một niềm thủy chung.
Hoàng nghe Chúa đã tin dùng,
Mới truyền bà mụ xuống chung dưới tàu:
"Nào là bình sáp, túi giàu,
Áo quần đem để trên lầu cho min!"
Mụ nghe lời đức Hoàng truyền,
Xuống tàu lĩnh lấy đồ lên để ngoài.
Canh trường trống đã điểm hai,
Chúa dương giấc quế hồn mai mơ màng.
Hoàng Trừu thức dậy vội vàng,
Ra ngoài đối dạng nam trang tức thì,
Lại vào chốn cũ như y,
Già con mê mệt tay quơ mình nàng.
Chúa liền chợt tỉnh giấc vàng,
Mắng rằng: "Mê mệt hỡi nàng Xuân Hoa?"
Rời chốn, tay ngọc bỏ ra,
Sờ tay thực thấy quần là đàn ông!
Chúa liền kinh sợ hãi hùng,
Sợ sao có sự lạ lùng, bay đi!
Hầu mong cả tiếng, dù nhời,
Song le lại nghĩ khúc nhôi làm vầy:
"Ta mà tỏ lộ sự này,
Oan người quý khách, khốn thay mụ già.
Lại thêm thế sự đàn hoà,
Sao nơi nghiêm cấm bỗng ra hỗn hào!
Chốn tiên để khách lọt vào,

KHO TÀNG TRUYỀN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Tiếng đồn phi thể giá cao ngọc lạnh?
Lại thêm xấu giá, hổ danh,
Quyết lòng một dạ cho thanh một bề".
Màn che, trướng phủ tú bề,
Đá dao đánh lửa đèn kè dốt lên,
Thấy người trạng mạo phương viên⁽¹⁾
Mặt lại nhìn mặt quà nhiên rõ ràng.
Nghĩ rằng: "Sự đá chán chường,
Vườn xuân ong đã tỏ tường nhị hoa".
Đình ninh mới hỏi dò la:
"Chàng này quê quán cửa nhà nơi đâu?
Lệnh nghiêm, phép cả càng màu,
Nhân sao mà được thông thâu chốn này
Khôn thời biện bạch cho hay?"
Hoàng Trừ mới ngò niêm tây mọi nhời:
"Anh còn thượng vị nước người,
Cha cầm quyền bính thay giới trị dân.
Anh con thiếu kè nâng khăn,
Dạo tìm đôi chữ Châu Trần xa xôi.
Khấp hoà thiên hạ dưới trời,
Chưa ai đẹp ý, chưa ai bằng lòng.
Đồn đây có gái kén chông,
Trèo non, vượt bể cố công tìm tìm vào.
Lệnh nghiêm cửa cấm, thành cao,
Một mình hồ để làm sao cho tường?"

(1) Hình dáng đẹp đẽ.

Vậy nên mượn mù đưa đường,
Vào xem có dáng cương thường sē hay.
Ai ngờ phận đẹp, duyên may,
Giả làm đạo tó nghĩa thầy lân la.
Nhìn xem tính hạnh thuần hoà,
Hình dung nhan sắc nét na bằng lòng.
Tuy rằng tình chùa giao thông,
Song le đã quyết xướng tòng là đây.
Cho nên ăn ở bậy chầy,
Nâng khăn sửa túi, hán hải thú chơi.
Được ngày, anh mới ngộ nhời,
Để làm nghĩa cả muôn đời giao thông.
Nên chẳng chờ quyết cho xong,
Cho phụ lòng khách bố công băng chùng⁽¹⁾.
Chúa nghe nửa lệ⁽²⁾ nửa mừng,
Bâng khuâng không quyết nhẽ dùng, nhẽ nên,
Trình rằng: "Hổ phận thẹn duyên,
Bấy lâu thiếp những cậy duyên phò tài.
Kẻ sang, người trọng vắng lai,
Song le cũng chẳng được ai bằng lòng.
Đêm ngày luống những long đong,
Chi hiem một nỗi Thánh cung⁽³⁾ trăm đường.
Cây châu quả ngọc muôn mần,
Muôn năm nỗi nghiệp ngai vàng chưa ai!

(1) Vượt đường xa tìm đến.

(2) E sợ

(3) Chi vua cha.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Người thường cầu khẩn hôm mai,
Sinh ra thiếp lại là loài nữ lang.
Bây giờ kỳ ngộ cùng chàng,
Đã đành phận ngọc, duyên vàng vầy vầy.
Khi chàng ăn ở bên này,
Đào lan quế huệ sum vầy tốt tươi.
Lửa hương đầm ấm no đời,
Đền rồng gác phượng chơi bồi vào ra.
Sợ khi chàng lại quê nhà,
Một mình thiếp liệu biết là làm sao?
Đôi nơi đóng liễu, tây đào,
Thành sấu, bể thâm bụng nào đa mang.
Tòng phu vẹn nghĩa với chàng,
Lấy ai châu chực Thánh hoàng, quốc gia?
Âm thầm liệu bảy lo ba,
Đạo chồng cũng nặng, đạo cha cũng dày.
Cho nên lo lắng bấy chầy,
Nhu chàng mấy thiếp ắt rầy cũng nên".
Hoàng nghe nàng nói nguồn cơn,
Rằng: "Anh cũng chẳng có hèn bụng suy.
Trượng phu thật đáng trung nghi,
Chẳng như ăn sổi ở thì mà lo.
Xứng câu bẻ thánh, rùng nho⁽¹⁾,
Dẫu rằng hai nước, một nhà giao thông.
Trúng rồng lại nở ra rồng,

(1) Ý nói mình là con nhà nho học, biết cư xử.

Ấy là cháu nối nghiệp ông, lệ gì.
Ai mà phụ nghĩa quên nghì,
Phó mặc thiên địa thần kỳ chứng minh.
Mấy nhời cặn kẽ chân tình,
Xin em ghi dạ, mai anh xuống tàu".
Còn đương trò chuyện cùng nhau,
Nghe canh gà đã giục mau ba tuần,
Vội vàng đổi áo, thay quần,
Nam nhân lại hoá nữ nhân tức thì.
Lại vào hầu hạ như y,
Tớ thầy ai biết việc chi sự lòng.
Sáng ngày cơm nước vừa xong,
Hoàng Truu khúm núm dưới cung trình bày:
"Dì tôi mang tôi đến đây,
Ôn châu cơm nặng áo dày làm xong.
Mẹ cha tôi những nhớ mong,
Mà tôi vui ở đền rồng sao đang!
Xin về thăm viếng quê hương,
Kéo lòng bác mẹ tôi càng nhớ nhung".
Chúa liền đòi mụ vào cung,
Phán rằng: "Con trẻ nhớ nhung cửa nhà.
Cháu già lại phó giá già,
Đem vào lại kíp đem ra chó chày".
Bước ra bái tạ cung mây,
Một Hoàng, một mụ giang tay ra về.
Nhân khi vắng về tú bề,

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Bấy giờ Hoàng mới vân vi với già:
"Công mụ bằng núi, bằng hà,
Xong đây tôi sẽ kiếm quà đền công".
Mụ rằng: "Đức Hoàng vào cung,
Lòng tôi khẩn nguyện tờ hồng kíp xe.
Từ ông dạy lấy đồ lễ,
Nửa mừng khắp khỏi nửa e phàn nản".
- "Nay mừng thêm nghĩa tạo đoan
Ắt là già cũng được an thân già.
Sợ khi người thế đàn hoà,
Đã đành tội mụ, ắt là nhục tôi".
Nói năng trò chuyện vừa rồi,
Hoàng Trừu thẳng bước một thôi xuống tàu,
Truyền quan văn võ công hầu,
Ba ngày khánh hạ dưới tàu vui thay!
Tu thiên⁽¹⁾ mở lịch xem ngày,
Định ngày sinh lễ nổi mây đóng tiền.
Sấm làm lục lễ phương viên,
Truyền quan viết điệp dâng lên cứu trùng,
Đệ vào đứng trước sân rồng,
Tâu rằng: "Có điệp cần phong nước người.
Tàu bè sang đổ bên ngoài,
Xin vua ngự phán đó đài tiếp nghênh".
Thánh hoàng nghe biết sự tình,
Lệnh truyền văn võ triều đình bàn công.

(1) Chúc quan coi thiên văn.

Binh cơ đóng chặt đường thông,
Dùi đồng, phủ viết, bác đồng sắp ra.
Ngựa voi vô số hằng hà,
Vấn năm mươi vị, vớ và⁽¹⁾ mười viên.
Tự kinh dó đến giang biên⁽²⁾,
Hoàng Trừu dâng điệp đưa lên chương toà⁽³⁾.
Đức vua mở điệp xem qua,
Trong lòng điệp nói thông gia Châu Trần.
Ba lo bày liệu muôn phần,
Yến diên thết đãi quần thần vừa thôi,
Hỏi Hoàng: "Đường xá xa xôi,
Nhân sao bên ấy khúc nôi được tường,
Mà cho Hoàng tử đi sang?"
Tâu rằng: "Sự ấy lưỡng bang đã lừng⁽⁴⁾.
Nghe tin, thiên tử vội mừng,
Vạy nên chẳng quản suốt rừng cho sang.
Lại nhờ ơn đức nhà vàng,
Xin thương yêu đến mở đường kết duyên.
Cũng là muôn sự tại thiên,
Khiến xui quyền quý lại tìm quyền cao".
Phán rằng: "Lưỡng quốc tương giao,
Xưa nay lòng những ước ao đã liền.
Song hiem con trẫm thiếu niên,

(1) Vớ: nghĩa như "vài".

(2) Bên sông.

(3) Cung điện nhà vua.

(4) Hai nước đều biết rõ việc công chúa dựng lầu kén chồng.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Biết rằng duyên đã bén duyên chẳng là?
Vậy thì Hoàng hãy trở ra,
Xuống tàu thông thả đợi ba bốn ngày.
Trẫm còn đòi hỏi con rày,
Trước sau mọi nỗi; nước mây vài nhời.
Dầu con có thuận duyên gì,
Bây giờ trẫm sẽ gửi nhời xuống cho".
Hoàng Trừu vâng lệnh nhời vua,
Khấu đầu bái tạ thành đô ra về.
Vua đòi văn võ túc thì,
Tới có long đệệp giao nghi lưỡng bang⁽¹⁾:
- "Hoàng Trừu hỏi công chúa nàng,
Thì lòng văn võ luận bàn làm sao?"
Văn quan đặt gối tâu vào:
"Sự cơ tiền định thì nào ai hay.
Xa xôi người đã sang đây,
Tạo doan nghĩa ấy muôn đời ắt nên.
Trước là công chúa kết duyên,
Sau là hai nước đôi bên thuận hoà:
Kèo còn lo việc can qua
Muôn năm đều được âu ca thái bình".
Võ quan tâu trước Thánh minh:
"Tâu vua cây ngọc muện sinh cành vàng.
Hiếm hoi sinh có một nàng.
Nữ sinh ngoại tộc sự thường thế gian.

(1) Ý nói có văn thư giao thiệp giữa hai nước.

Hiếm gì văn võ bách quan,
 Con đâu mà gả cho chàng quàng xiên.
 Kén người tuấn tú tài hiền,
 Chẳng hay thụ nghiệp, trao quyền vua ru⁽¹⁾?
 Tiếc mùi hương xạ thơm tho,
 Con đâu mà gả cho Ngô, cho Lào⁽²⁾.
 Nó cậy nước nó hỗn hào,
 Nó đao binh ta cũng đao binh cùng.
 Nước mình cũng nước anh hùng,
 Việc gì mà phải lụy vòng nó ru?"
 Văn rằng: "Thuở nước Hung Nô,
 Hán hoàng cũng phải trao cho ngọc lãnh⁽³⁾.
 Hướng ta nước nhỏ, tiểu thành,
 Chẳng nghe thì ắt đao binh những là".
 Võ rằng: "Cơm áo quốc gia,
 Nào là nghĩa đờm, nào là trung can.
 Đường đường văn võ bách quan,
 Con đâu mà gả cho đàn Khuyển, Nhung⁽⁴⁾.
 Vua nghe thêm rối trong lòng,
 Được lòng bên nọ, mất lòng bên kia.
 Châu lui văn võ ra về,

(1) Ý nói khi kén được người tài giỏi rồi thì há lại không thể cho nối ngôi làm vua hay sao?

(2) Ý nói không gả con cho những người ở xa.

(3) Chỉ việc Hán Nguyên Đế gả Chiêu Quân cho chúa Hung Nô.

(4) Chỉ rợ mọ.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Truyền quan nội giám cho mời chánh cung⁽¹⁾.

Chúa nghe tin tức vội mừng,

Giục xe loan đến đền rồng thung thăng.

Vào triều, Công chúa tâu rằng:

"Nghe lời Vương phụ con vâng lên châu.

Nguồn cơn chưa biết trước sau.

Dám xin chi phán cho hầu được hay".

Phán rằng: "Hoàng tử sang đây,

Đưa long điệp bản⁽²⁾ xin rày kết duyên.

Cha đà bàn mấy triều quan".

Chúa rằng: "Văn võ luận bàn làm sao?"

Phán rằng: "Văn võ ồn ào,

Văn thì rằng gả, võ nào có nghe.

Cho nên cha gọi con về,

Để cho con quyết một bề cho xong.

Dầu con thuận chữ tam tòng,

Thì cha làm điệp đưa sang nước người.

Dầu con nghĩ nổi xa xôi,

Thì cha được biết tuyển tài kén công".

Chúa nghe tâu hết vãn mòng:

"Nhà yên, nước trị, hanh thông an nhàn.

Làm chi chút phận hồng nhan,

Nhọc nhàn tướng sĩ, phá tàn phương dân.

Có đâu duyên phận Tấn, Tần

(1) Đây chỉ công chúa.

(2) Bản văn thư có vẽ rồng.

Đề cho thiên hạ nhọc nhằn lo âu.
Lòng người đã muốn sở cầu,
Việc trong giá thú luận đầu hoá tài.
Trước là ngư thủy duyên hài⁽¹⁾,
Sau là hai nước muốn đòi giao thông".
Vua nghe con nói bằng lòng,
Một chiều là một thuận dòng êm tai.
Truyền quan nội giám khâm sai
Đưa long điệp bản ngày mai xuống tàu,
Phán rằng: "Lòng đã sở cầu,
Việc trong giá thú luận đầu hoá tài.
Quý hồ phận đẹp duyên hài".
Hoàng nghe tin tức một hai bằng lòng,
Mừng rằng: "Công đã nên công",
Truyền quan soạn lễ tính dùng uy nghi.
Sơn hào, hải vật dị kỳ,
Long diên⁽²⁾ trăm lạng, yến thì trăm cân.
Vàng mười bạc bày tinh ngân,
Trân châu, bảo ngọc, kim ngân ba nghìn.
Đóng bao thành kiện trang nghiêm.
Bao nhiêu quý vật mã trên bao đồ.
Sáu trăm dê, lợn, trâu, bò,
Rượu hoa mấy lạng bắc trà xin cung.
Dù no lễ vật tinh dùng,

(1) Duyên cá nước may mắn.

(2) Nước dãi con rồng.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Chọn ngày nguyệt dúc, động phòng mới nên.
Vua liền ra ngự Kính Thiên,
Dưới thi văn vũ binh quyền uy nghi.
Tiến vào đến trước đàn trì,
Hoàng Trừu bái tạ tâu quỳ thánh minh:
"Hôm nay ngày tốt giờ lành,
Chọn dùng lễ vật kính thành tổ tiên.
Tôi xin Công chúa kết duyên,
Một mai vẹn chữ bách niên mấy nàng".
Phán rằng: "Trăm giã ơn Hoàng,
Thương yêu con trăm còn đang ấu trùng.
Cương thường là nghĩa vợ chồng,
Dã lòng cả quyết xin đừng nói năng.
Sự thường khó chịu giàu ăn,
Quý hồ đôi chữ Châu Trần thì nên".
Bao nhiêu lễ vật yến diên,
Truyền quan bày đặt dưới trên sẵn sàng,
Dũa vàng, chén ngọc, bát vàng,
Tế chung bà Nguyệt, Ngọc hoàng tạo đoan.
Ngoài thi văn võ bách quan,
Ba ngày yến hạ bần loan nhà vàng.
Trong thì Công chúa, dúc Hoàng
Cùng nhau đồng tịch, đồng sàng giao thông.
Đuốc hoa chọi chọi động phòng,
Bây giờ mặc sức dầu lòng giăng hoa.
Hoàng Trừu mừng rỡ mặt mà,

Hội nào bằng hội trắng già xe duyên.

Chúa rằng: "Lòng những ước nguyện,

Ước ao cho bố truân chiến bấy chầy".

Hoàng rằng: "Nghĩ cũng thẹn thay,

Nâng khăn sửa túi tó thầy bấy lâu!"

Chúa rằng: "Nhằm nhặt biết dàu,

Mà Hoàng lại nghĩ những câu thẹn thò".

Hoàng rằng: "Bể Sò sông Ngó⁽¹⁾,

Châu, Trần đôi chữ đã phu công trình".

Chúa rằng: "Phu quý phụ vinh,

Duyên may như thiệp sắc thanh về gì".

Chồng loan, vợ phượng ai bì,

Khi thì cọt nguyệt, khi thì gheo hoa.

Đền rồng gác phượng vào ra,

Nào hay lẫn thẩn đã ba năm tròn.

Nghĩ mình lỗi đạo tôi con,

Lấy ai định tinh thần hôn Thánh hoàng⁽²⁾!

Giờ vào bệ ngọc nhà vàng,

Tâu vua sau trước tò tường hỏi qua:

"Rày từ giờ lại quê nhà,

Xin về thăm viếng mẹ cha cừ trùng.

Cho cam trọn đạo hiếu trung,

Vợ tôi châu chực thánh cung bên này".

Phán rằng: "Trăm cũng nhớ thay,

(1) Ý nói chỗ xa xôi lạ lẫm.

(2) Sớm hôm thăm viếng bố mẹ. Hoàng Truu nhớ đến vua cha.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Tấm tình phụ tử bấy chầy xa xôi.
Vây thì Hoàng tử tái hồi,
Kèo người thương nhớ, đoạn rời sẽ sang.
Gửi nhời về bái Thánh hoàng,
Muôn năm trường trị ngai vàng long lâu⁽¹⁾.
Hoàng Trừu đắc chi phê châu⁽²⁾,
Lệnh truyền văn võ công hầu sửa sang.
Tàu bè lương thực đã yên,
Sáng mai Hoàng lại quê hương nước người.
Dặn dò Công chúa mọi nhời:
"Đôi ta sự bởi duyên giới tạo đoan,
Cho nên cầm sắt hợp hoan,
Cùng nhau gối phượng chăn loan bấy chầy.
Song anh còn chạnh niềm lây,
Anh về bản quốc, sao khuấy sự nàng!
Xa xôi dặm liễu đường trường,
Để cho Thái hậu, Thánh hoàng nhớ mong.
Ta thì âu yếm vợ chồng,
Để người vò võ khuê phòng sao đang?
Lại mang những tiếng phi thường:
"Say bên hoa nguyệt, bỏ đường hiếu trung!
Nhũ nàng ở lại môn phòng,
Cho anh về chốn đèn rồng thánh gia.
Nguồn ân bể ái đôi ta,

(1) *Long lâu*: lâu rồng. Cả câu ý nói ngai vàng trị nước mãi mãi.

(2) Được lời vua phê bằng chữ son đỏ vào tờ chỉ dụ cho về.

Kíp chày anh lại sang qua đây cùng".
 Chúa nghe mọi nỗi thủy chung,
 Lệ sa giọt ngọc, tay chùng dây loan,
 Chúa rằng: "Bao quản tân toan,
 Chàng về châu chực Thiên nhan thì về.
 Kéo mà miệng thế cười chê.
 Nhẹ bên hiếu đạo, nặng bề ái ân!
 Ngán thay kẻ Tấn, người Tần!
 Về thì lại kíp mau chân sang cùng.
 Kéo em vò võ môn phòng.
 Lệ loi gối phượng, lạnh lòng chắn loan!"
 Còn đương trò chuyện nói bàn,
 Nhạc trông văn võ bách quan đã vào.
 Hoàng Trừu truyền lấy võng đào,
 Chúa liền ra ngự lầu cao đưa Hoàng.
 Binh cơ voi ngựa chập đường,
 Xe đi, võng lại, hai hàng đua nhau.
 Một thôi đưa tiễn xuống tàu,
 Hoàng rằng: "Chúa giờ lại lầu mà thôi.
 Bây giờ đôi ngã xa xôi,
 Nhớ thương thì cũng mua vui bán sầu.
 Sự tình có lạ chi đâu,
 Xin nàng ở lại, cho tàu anh ra".
 Chúa đương rười rượi mặt hoa:
 "Gửi lời về lạy vua cha thánh hoàng
 Muôn năm trường trị ngai vàng,

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Bình yên hai chữ tiến chàng hồi quy.
Giời xanh, bể lặng như y,
Thuận dòng xuôi đến đàng trì quê hương.
Đoạn rồi y hẹn lại sang,
Tàu êm nước thuận vượt sang nước người".
Cùng nhau xuôi ngược mọi lời,
Cầm tay từ biệt mới rời tay tiên.
Hoàng thì thẳng bước xuống thuyền,
Treo buồm, bẻ lái, cất liền mái chèo.
Người nhìn lại, kẻ trông theo,
Ngựa Hồ, chim Việt nhớ điều tình duyên.

II

Xa trông chẳng thấy buồm thuyền,
Chúa liền mới gió lại đèn một giây.
Phòng môn cung cấm đêm ngày,
Thành sầu, bể thảm, ai hay chẳng là!
Có khi dạo cảnh xem hoa,
Tuồng rằng Hoàng cũng vào ra đầu liền.
Có khi ngồi tựa tây hiên,
Nhìn xem phong cảnh nào quên Tấn, Tần.
Bâng khuâng đỉnh giáp, non thần⁽¹⁾,

(1) Tích vua Sở nằm mộng gặp nữ thần núi Vu Sơn chung chạ, chẵn gối.
Ý nói nhớ đến chuyện ái ân.

Còn ngờ giấc mộng đêm xuân mơ màng.
Có khi gảy khúc cầu hoàng⁽¹⁾,
Đòi nơi cách trở bắc nam tư lường⁽²⁾.
Hoàng vè, động dức Thánh vương:
- Việt Nam thì cũng là lân quốc nhà,
Thành thân, trình lạy mẹ cha.
Triều thần văn võ gần xa đến mừng.
Vua cha phán hỏi ân cần,
Mừng con đôi chữ Châu Trần đã yên.
Hoàng Truu quỳ lạy tâu liền:
"Trong khuê môn được sắc hiên là hơn.
Có con vua ở Nam bang,
Có bề tài sắc, giá nên nữ hào.
Mảng tin, con mới tìm vào,
Sợ uy thiên quốc⁽³⁾, đón chào hỏi han.
Cũng là sợ phép thiên nhan,
Đã cho con kết tạo đoan giao hoà.
Rày con nhớ cửa, nhớ nhà,
Đường xa dặm liễu về hoà viếng thăm.
Đạo phụ tử, nghĩa vợ chồng,
Xét mình con đã lỗi nhàm lấm thay!"
Phán rằng: "Trẫm cũng mừng nay,
Công phu tìm tôi bấy chày đã cam.

(1) Khúc dân "Phượng cầu hoàng" của Tư Mã Tương. Như gảy để quyến rũ nàng Trác Văn Quân. Cầu hoàng là đi tìm con chim phượng mái.

(2) Nghi ngại.

(3) Nước lớn của thiên tử (chỉ Trung Quốc xưa).

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Rày ã yên phạn cầu Lam⁽¹⁾,
Kèo còn tường bắc trông nam mơ màng!"
Hoàng Trùu từ đó đèn vàng,
Ra vào châu chực Thánh hoàng hôm mai.
Một niềm hiếu kính chẳng sai,
Ba lo bày liệu khôn nài xiết ãu.
Thần hôn sớm viếng khuya hầu,
Vô vàng nhan sắc, âu sầu nhớ thương.
Biết tình Hoàng tử lo phiền,
Phán ðòi Hoàng tử lại bên lòng sàng.
Bấy giờ vua mới bào Hoàng:
"Con về lâu hẳn nên nàng nhớ nhung,
Sang thăm nhạc phụ Thánh cung".
Hoàng rằng: "Muôn ðội ơn lòng Quốc vương".
Vội vàng bái tạ Thánh hoàng,
Hoàng vâng lĩnh mệnh nhà vàng giờ ra.
Sấm sanh lương thực quân gia,
Tàu bè, binh khí trời ra tức thì.
Mệnh mộng sắc nước xanh rì,
Ngày trông hồng nhật ðêm thì trông sao.
Riêng lòng thương nhớ khát khao,
Nhẹ nhàng chèo quế quản bao kíp chầy.
Chẳng ngờ linh ðiều thiêng thay,
Giống khôn nó ðã biết ngày Hoàng sang.

(1) Tích Bùi Hàng gặp tiên ðạn ðến cầu Lam, lấy ðược vợ là nàng Văn Anh. Ý nói: ðã lấy ðược vợ.

Đến đem tin tức cho nàng,
 Ríu ra ríu rít kêu ngang cửa cửa lầu.
 Lại càng như giục cơn sầu,
 Vẳng nghe chim khách kêu đầu lưng chùng.
 Lòng quê khắp khởi vui mừng,
 Bộ hành xuống bến, trông chùng mũi sông.
 Càng trông tin tức càng không,
 Khách càng ríu rít kêu dong trước nhà.
 Bỏ kim, cầm lấy thuốc ngà,
 Trông chùng cái khách, quăng ra theo vôi.
 Nhân duyên tượng⁽¹⁾ bởi tại giới,
 Quăng ra phải nó chết ngoài đình vi⁽²⁾.
 Biến hình trạng mạo nam nhi,
 Áo quần chinh chện như y sẵn sàng.
 Chúa liền thấy sự lạ nhường,
 Sợ kinh, truyền gọi các nàng đều ra,
 Vừa khi vắng vẻ người ta.
 Liền đem chôn trước vườn hoa bên lầu.
 Có tin Hoàng tử lại lầu,
 Chó ngao, thầy tổ, quân hầu xộn xao:
 Chúa ra mừng mặt đón chào,
 Chiếu hoa giải xuống, màn đào trương ra.
 Trang nghiêm chiếu ngọc, giường ngà,
 Hoàng Trừ xuống kiệu, lên toà một thôi.

(1) Tượng: tiếng cổ, nghĩa là có lẽ.

(2) Sân nhà.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Bấy lâu đường sá xa xôi,
Vợ chồng chưa kịp một nhời thở than.
Ai ngờ Công chúa mắc oan,
Hoàng Trừu sang có một đàn chó ngao.
Ra chơi xem cảnh vườn đào,
Chó ngao nó đánh hơi vào gốc cây.
Hoàng Trừu thấy sự lạ thay,
Rằng: "Sao chó mách ở ngay gốc đào?"
Truyền lấy mai, cuộc đem vào,
Theo hơi chó mách bay đào thử chơi.
Quân gia vâng mệnh cứ nhời,
Ra đào liền thấy một người đàn ông!
Phương phi tướng mạo hình dung,
Ai ai mắt vía hải hùng chạy quanh.
Quăng mai ném cuộc tung tành,
Vào lâu sau trước rành rành tâu qua.
Hoàng nghe quân nói, liền ra,
Mắt nhìn trông thấy sự là quả nhiên.
Nghĩ rằng lòng vợ chẳng hiền,
Ắt là bẽ hẹn non nguyên to vương⁽¹⁾.
Ồ sao lỗi đạo cương thường.
Tuông rằng trinh tiết chẳng phường quàng xiên.
Dùng dùng nổi trận nhọn nhọn,
Nhưng người cao quý cả ghen làm vầy.

(1) Ý nói lòng vương vấn ước hẹn với kẻ khác.

Giục nào đồng tử chân tay⁽¹⁾,
Mở màn, lên kiệu, ra ngay, xuống tàu.
Công chúa nhiều nỗi thâm sâu,
Lòng càng thốn thức, hạt châu bồi bồi...
Hoàng liền thẳng bước tới nơi,
Kéo buồm quay mũi ra vời vượt ngay.
Chúa càng nhiều nỗi chua cay,
Bước vào bệ ngọc, tâu bày vua cha:
"Trông ơn đại đức sinh ra,
Công là bể rộng, nghĩa là giới cao.
Lại may kết mối tơ đào,
Xc duyên gặp ké anh hào phải dôi.
Phận đã yên phận đứng ngồi,
Chờng tôi từ tiết tái hồi đến nay,
Lòng tôi một dạ thảo ngay,
Thâu đêm mong mỏi, ngày ngày tư lương.
Ấu là tôi phải theo Hoàng,
Đạo tông phu ấy cho am sở cầu.
Kíp chầy rời lại về châu".
Thấy con nói hết, hạt châu đôi hàng,
Song le khôn nhẽ cấm nằng,
Phán rằng: "Mặc ý theo Hoàng thì theo.
Nghe rằng bể rộng, giới cao,
Sơn xuyên cách trở, hiểm nghèo xa xôi.
Phòng khi mưa gió nằng nói".

(1) Những người thân tín theo hầu.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Chúa rằng: "Muôn sự cậy giời, đừng lo".
Truyền quan nội giám mở kho,
Vàng cho trăm nén, bạc cho trăm ngàn.
Ban ba mươi vạn quan tiền,
Thánh hoàng lấy bút ngự biên cho nàng.
Sai quan hổ tướng hai viên,
Tàu thì mười chiếc, binh quyền năm trăm.
Phán rằng: "Đường sá xa xăm,
Chu quân sắm sửa một năm lương tuỳ".
Chu quân sắm sửa như y,
Tàu bè, cơ đội, binh uy sẵn sàng.
Sáu mươi mụ chị với nàng.
Xếp hàng vào tạ Thánh hoàng trên ngai,
Gió ra sắm sửa không sai,
Xuống tàu mới vượt ra ngoài biển khơi.
Mệnh mông mặt nước, chân giời,
Tàu bè phòng độ dè vởi theo sang.
Nhân duyên, sao nữ giải gàn,
Hắc vân một áng giăng ngang giữa giời.
Ầm ầm một trận phong lôi,
Sấm vang, gió giật, sóng dồi, mưa chan.
Chu quân kinh hãi kêu van,
Giời cao, bể rộng, khôn toan nhẽ nào!
Tàu bè tan nát xôn xao,
Ai ai cũng xuống bể đào, giang khê.
Chúa vừa gặp vận gian nguy,

Phúc giới, giới lại phù trì chẳng sao:
 Chúa liền vớ được mái chèo,
 Gió đưa nàng đã trôi vào đầu non.
 Chim kêu, vượn hót véo von,
 Bình quyền hầu hạ chẳng còn một ai.
 Chỉ còn một cái áo dài,
 Tôi đòi hầu hạ, hoá tài sạch không.
 Trèo lên trên gốc cây thông,
 Non cao, rừng vắng, hải hùng lo toan.
 Một mình góc bể, biên quan,
 Tủi thân thôi lại khóc than giữa ngàn,
 Rằng: "Cha bệ ngọc, ngai vàng,
 Nhân sao con lại cơ hàn về đâu?
 Chồng con phượng các, long lâu,
 Có hay rằng thiệp thảm sàu hay không?
 Chử rằng: Thiên đạo chí công,
 Hồng quân⁽¹⁾ chi để má hồng chịu oan!"
 Tạo doan sao khéo đa doan,
 Những sa giọt ngọc nhuộm chan khăn đào.
 Chấn loạn gối phượng nơi nào,
 Thân sao phải chịu lao đao mấy giờ!
 Núi non thanh vắng có ai,
 Một mình ngồi đứng ở ngoài gốc cây!
 Thân dà chịu những chua cay,
 Lại thương hầu hạ chân tay, bình quyền,

(1) Chỉ giới.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Vì mình, mắc phải truân chuyên,
Cho nên binh sĩ uống bên giang hà!
Ba quân bỏ cửa bỏ nhà,
Theo chồng nên nổi xót xa trăm đường!
Sáng ngày mình bạch tò tường,
Những tiêu phu ở trong làng mới lên,
Thấy người thanh lịch quý quyền,
Kẻ sau người trước đến liền hỏi han:
"Ở đâu mà phải cơ hàn? "
Trình rằng: "Tôi, khách ở bên Nam thành,
Mới sang buôn bán Bắc Kinh,
Phận chẳng gặp lành, phải trận phong ba,
Mệnh mỏng giữa chốn hải hà,
Lòng người còn tựa, phúc nhà lại may,
Cho nên trời giạt đến đây,
Bơ vơ thân gái đắng cay trăm đường".
Tiêu phu nghe nói tò tường,
Đều sa giọt ngọc, đôi hàng nhuộm sa.
Nước bầu, cơm túi của nhà,
Đũa lau, mâm lá, mò ra khuyên mời.
Nàng rằng: "Muôn đời ơn người,
Có lòng thương kẻ nhỏ thời vậy vậy!"
Ăn rồi lại hỏi: "Chẳng hay,
Đường sang Nam Việt nẻo này thông chẳng?"
Tiêu phu mới lại bảo rằng:
"Đường này cách trở, suối, rừng, giang khe.

Giờ sao khôn nhẽ đi về,
 Phải sang cho đến dan trì Ngô vương".
 Tiều phu kẻ xót, người thương,
 Nói năng cũng phải mà khôn đi về.
 Kẻ ngay gặp vận gian nguy,
 Đến đâu, ai chẳng nề vì mà lo?
 Nàng nghe nói hết duyên do,
 Tạ từ thôi lại hỏi dò đường sang.
 Đêm thì nung nấu gan vàng,
 Ngày thì theo khách đi đường vào ra.
 Ăn mày nhờ khắp người ta,
 Quán chi xấu hổ miễn qua cơ hàn.
 Dàn dả sang đến Trảng An⁽¹⁾,
 Phó phường cũng lắm, quân quan cũng nhiều.
 Thấy ai tuấn tú cũng chào,
 Đến mà nói thực mọi điều ngựa tay.
 Ăn mày lần lửa qua ngày,
 Đói no bao quản đắng cay một mình.
 Đêm ngày trú quán, ngụ đình,
 Có người quý khách ra tình nguyệt hoa,
 Tìm vào có ý lân la,
 Nàng càng cẩn thận nét na giữ giàng.
 Minh tuy gặp vận nhỡ nhàng,
 Lòng khăng khăng vẫn đạo thường trang đoan.
 Tình cờ gặp mục khôn ngoan,

(1) Chỉ kinh đô Trung Quốc.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Chúa bà khuya sớm ở liền chân tay
Mua ăn đi chợ ban ngày,
Thấy nàng mà chạnh niềm tây muốn phần,
Đến gần lại hỏi ân cần,
Về nhà trình chúa vân vân mọi nhời:
"Phố phường nay có một người,
Thiếu niên tuổi độ mười tuổi đầu,
Hình dung nhan sắc cũng màu,
Tôi xem chẳng khác quỳnh châu, á Hằng.
Một là gia thất bất bằng,
Hai là về sự xích thẳng chưa cân.
Cho nên nàng phải gian truân,
Tôi từ xem thấy, muốn phần cảm thương!
Xin người cứu kẻ nhờ nhàng,
Gặp con đói khát giữa đường xin ăn.
Tôi xin động vậy nên chăng".
Chúa bèn truyền mụ sự hăng cũng hay,
Thì ra bảo nó vào đây,
Mụ ra mụ mới cầm tay dắt vào.
Lạ lòng khôn biết làm sao,
Xăm xăm theo mụ cùng vào tới nơi.
Chúa liền xem thấy dạng người,
Hỏi rằng: "Sao phải nhờ nhàng, long đong?
Hay là trốn chúa lộn chông,
Phải nói cho thực sự lòng tao hay".
Nghe thôi, nàng mới trình bày:

"Quê tôi ở quận Hà Tây xa vời,
Cửa nhà thì cũng ơn giời,
Mẹ cha định gả cho nơi chẳng vừa.
Cho nên duyên phận chẳng ưa,
Số mình đã lỗi ông tơ lại nhàm.
Thuyền son mà đổ bến lằm,
Tai trâu mà gãy đàn cầm, biết chi?
Cực lòng, nên phải ra đi,
Gặp đâu là chốn thương vì, sẽ hay".
Chúa rằng: "Ở vời tao đây,
Ắt là cũng đủ thân mày, lệ chi.
Truân chuyên là phận nữ nhi,
Giá vàng chắc hẳn gặp thì lúc nên".
Nàng rằng: "Muôn đời ơn trên,
Ở lâu mới biết bạc đen, nhân nghì".
Thấy nhời ăn nói nhu mì,
Quần là, áo lượt tức thì liền trao.
Nàng từ nương chốn lầu cao,
Sớm khuya hầu hạ, ra vào hôm mai.
Một niềm chí tìn⁽¹⁾ chẳng sai,
Thức khuya, dậy sớm, trong ngoài vào ra.
Xem chiều cẩn thận thực tà,
Mới cho làm vú để mà trông con.
Khi thì tắm rửa ấp ôm,
Khi thù nhủ bảo đường khôn dặn dò.

(1) Giữ lòng ngay thẳng tin thực.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

May mà nương chốn ấm no,
Chẳng còn sương tuyết, chẳng lo cơ hàn.
Niềm riêng chất để muôn vàn,
Nói cười ngoài miệng, tâm toan trong lòng.
Buồn thì bà Quận⁽¹⁾ bạn cùng,
Giữ gìn, tấm tấp, bẽ bồng tương liên⁽²⁾.
Một ngày, bà chúa mới truyền,
Dem bà Quận tắm hồ sen mái ngoài.
Chuỗi hạt với lại hoa tai,
Cởi ra mà để góc mai trên bờ.
Lạ gì tính trẻ còn thơ,
Dã theo xuống nước nó vợ đòi vầy.
Hồ sen thanh vắng cỏ cây,
Nước trong leo lẻo, thả tay mấy người.
Dầu lòng tấm tấp chơi bời,
Nào hay lại phải cơ giời oan khiên!
Phải khi dàn ngỗng đi trên,
Hạt trai để đó nó liền nuốt đi.
Còn đương tấm tấp biết chi,
Giờ lâu tấm dưới liên trì⁽³⁾ mới lên,
Người ta vắng vẻ bốn bên,
Ngỗng thì xong đã tách miền đi xa.
Đeo hài, mặc áo cho bà,
Hạt trai thì mất, lòng dà sợ thay!

(1) Chưa nói rõ chung hay chỉ một người nào

(2) Liên liền.

(3) Hồ sen

Hãi hùng bói cò vạch cây,
Ngược xuôi tìm tòi cả ngày trong ao.
Một mình thơ thần ra vào,
Than rằng: "Oan ấy biết bao nhiêu trùng⁽¹⁾!"
Đến khi bà Quận lên cung,
Hạt trai thì mất, xót lòng lắm thay!
Chúa bà trông thấy mới hay,
Hỏi rằng: "Chuối hạt của mày đâu con?"
Tâu rằng: "Hạt mất chẳng còn,
Nhũ tôi xuống tắm ban hôm bấy giờ,
Cởi ra thì để trên bờ,
Lên thì đá mất bao giờ chẳng hay".
Chúa rằng: "Tao mới lạ thay!
Trong hồ sen ấy xưa nay ai vào?
Tự nhiên mà mất làm sao?
Con này đơn bạc cùng tao thế này.
Chẳng ơn cơm nặng, áo dày,
Ra chiều đơn bạc nước mây, bất nghi!"
Vội vàng giục già tùy nhi,
Roi song đem lại, tức thì đánh tươi.
Vậy thì đánh đủ năm mươi,
Cấn răng mà chịu kêu giời rằng oan!
Chẳng kêu, chẳng khóc, chẳng can,
Thấy vậy, Chúa mới truyền khoan, điệu vào:
"Cũng là hơi của con tao,

(1) Biết bao nhiêu lần.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Há rằng của ấy đáng bao nhiêu mà.
Dại lòng mà lấy của bà,
Hãy còn giấu giếm hay là bán dàu?"
Thua rằng: "Nương tựa bấy lâu,
Áo quần hằng mặc, cơm châu hằng ăn.
No lòng và lại ấm thân,
Muội phần công ấy một phân chưa đền.
Dám đâu bội bạc cho nên,
Mà người ngờ vực oan khiên chẳng là.
Xin châu rộng lượng xét ra,
Thấm nguồn cơn lại kéo mà thân oan".
Mắng rằng: "Vốn nó đa đoan,
Xưa nay câu ví thế gian đã đầy.
Thôi thì cũng xá cho mà, y,
Cứ phép ấu dả ắt rày cũng ra.
Tao thương thơ yếu đàn bà,
Đã hay gian vặt, tao gia tội này:
Ban đêm phải đội đèn này,
Để răn lòng chúng kẻ hay gian tà".
Phòng khi khách đến chơi nhà,
Chúa truyền cây thịch kia ra đội đèn.
Một khi là một lần truyền,
Đốt đầu, đốt lửa, đội lên trên đầu.
Một tay trước, một tay sau,
Đội xong một bữa cơm châu mới thôi.
Tuỳ nhi cơm nước cho rồi,

Bấy giờ mới được ra ngoài ăn sau.
Ăn rồi lại đội đèn chầu,
Chúa nằm, mới được ra hầu nằm canh.
Nàng từ mắc phải oan tình,
Đắng cay chua xót một mình biết bao!
Than rằng: "Duyên phận lao đao,
Tưởng nơi trú ngụ ra vào cho qua.
Nào ngờ mắc phải oan gia,
Nào chồng có biết, nào cha có tường?
Nguồn cơn nghĩ đến trăm đường,
Lại sa giọt ngọc hai hàng chứa chan.
Ví dù tôi cố gian ngoan,
Mà cam tội ấy, dám van vì gì?"
Nàng đang khẩn nguyện rầm rì,
Thiên cao ắt cũng thính ti cho người⁽¹⁾.



Người giời lại có phúc giời,
Xui lòng Hoàng tử đến chơi, một ngày.

(1) Thiên cao, thính ti: trời ở cao nhưng nghe biết những việc ở thấp. Ý nói chắc cũng có lúc được trời soi xét nỗi oan.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Nghé tin Hoàng tử mừng thay,
Truyền người dọn dẹp lầu tây cung đường.
Tranh treo, màn cuốn nghiêm trang,
Gương ngà, chén ngọc, sẵn sàng hảnh hoi.
Tuỳ nhi dọn dẹp vừa rồi,
Kiệu Hoàng đã đến vào nơi mái lầu.
Hay tin, chúa mới ra hầu,
Chị em mừng rỡ chào nhau khoan hoà.
Hoàng rằng: "Thương chị đàn bà,
Cho nên em đến chơi nhà chị đây".
Chị từ xuất giá đến nay,
Tuồng rằng Hoàng đã đến đây mấy lần.
Rằng: "Tôi bảm mệnh nghiêm quân⁽¹⁾,
Ra đi tìm chú Châu Trần mấy đông.
Kể đà núi của non công⁽²⁾,
Được người mà chẳng được lòng keo sơn.
Nghĩ mà tưởng đến nguồn con,
Đã cắm cái kiếp, lại hờn cái duyên".
Chị em trò chuyện hàn huyên,
Nhà vàng làm yến, đoạn liền bung ra.
Bát vàng, đĩa ngọc, chén ngà,
Liên bày tiệc ngọc xướng ca chơi bởi.
Chị em yến ẩm vui thay,
Nhác trông bóng đã xế tây bên lầu.

(1) Cha.

(2) Công của to như núi non.

Hoàng bèn giục giã quân hầu:
"Bay ra sắp kiệu kíp mau ta về".
Xin rằng: "Hoàng vội làm chi,
Ở đây cùng chị mai về nữa sao.
Bấy lâu nay ước mai ao,
Hoàng mà giờ lại, chị sao bằng lòng.
Ấu là ở lại mới xong".
Truyền người ra dọn nhà trong cung lầu,
Đến hôm, lại tiến cơm châu,
Dù mùi quý vật quân hầu đưa ra.
Chị em yến ẩm tiệc hoa,
Chúa truyền cây thịt dâu ra đội đèn.
Lạ gì hiền có ý hiền,
Nhân duyên đã trái, thiên duyên lại vì.
Bước ra chẳng dám trông ngay,
Một tay che mặt, một tay đội đèn.
Hoàng trông thấy sự quả nhiên,
Bát cơm đặt xuống, nâng lên, lại ngồi.
Chạnh lòng thương nghĩ bồi hồi,
Rì tai hỏi chị khúc nhôi rù rì,
Rằng: "Người ấy có tội gì?"
Chúa rằng: "Hoàng hỏi làm chi phi loài⁽¹⁾.
Người dâu ở quận Hà Đào,
Thấy đi hành khát đông dài đến đây.
Thương cho quần áo, dép giày.

(1) Hạng bỏ đi, không ra giống người.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Ồ cùng cháu Quận bấy chầy đã quen.

Một ngày, ra tắm hồ sen,

Hạt trai cháu Quận, nó liền giấu đi".

Hoàng rằng: "Ví thực thế thì,

Thiếu chi là tội, làm chi tội này?

Chị làm những sự lạ thay!

Đầu người có đội đèn này khi nao?"

Chúa rằng: "Những đứa hỗn hào,

Chẳng làm tội ấy thì sao chúng chừa?"

Chị em bàn bạc sau xua,

Nàng nghe, nước mắt như mưa rùng rùng...

Nhìn xem cho rõ vân mòng,

Mười phần xem tò trong lòng chẳng sai.

Hoàng Trừu ngẫm nghĩ thở dài,

Hình dung nhan sắc chẳng sai chút nào!

Tuy rằng dầu đã nhuộm vào,

Càng nhìn càng tò giá cao tinh thần.

Tường chiều cách điệu thanh tân,

Giống con người cũ Châu Trần ta xưa.

Chạnh niêm một nghĩ mười ngờ,

Nhê đâu có nhê nên cơ hội này?

Đèn loan, gác phượng sum vầy,

Có sao mà bỗng sang đây việc gì?

Thấy Hoàng, Chúa⁽¹⁾ lại sầu bi,

Mừng mừng tủi tủi đòi khi bồi hồi.

Hoàng Trừu cơm nước vừa rồi,

(1) Đây chỉ Công chúa, vợ Hoàng Trừu.

Buồng mản vào nghi một thôi trong lầu,
Bên mản, truyền dạy tiểu hầu:
"Mày ra tâu chúa⁽¹⁾ trước sau sự tình.
Rằng tao trần trọc một mình,
Nhớ nhà, chẳng ngủ, đêm thanh buồn rầu.
Nữ đồng được mấy mụ hầu,
Ban vài ba mụ vào hầu Hoàng lôi".
Đồng vâng ra mới trình nhời,
Chúa Huy truyền gọi mấy người tùy nhi:
"Sự này cũng chẳng mấy khi,
Người đà dùng đến, bay thì phải ra.
Việc chầu cần thận nét na,
Chẳng được rúc lác, huyền hoa, chơi bởi.
Ấy vì thiên tứ nói đời".
Các nàng vâng cứ như nhời bước ra.
Diễm trang áo lượt, quần là,
Phấn son chài chuốt hương hoa ngát lừng.
Đến nơi ngoài cửa, thưa rằng:
"Chúng tôi đồng nữ đã vâng lên chầu".
Phán rằng: "Người ấy chẳng màu
Nhìn xem nhan sắc gót đầu phong quang.
Lòng xuân chẳng đẹp ý Hoàng,
Truyền con ấy xuống cho nàng khác lên".
Ba mươi sáu à thuyền quỳnh,
Cứ y từng thứ mà lên tùy hành.

(1) Đây chỉ chúa Huy.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Một người là một sắc thanh,
Lòng Hoàng cũng chẳng có tình nguyệt hoa.
Cho đồng vào tâu chúa bà:
"Cón ai đồng nữ trong nhà nữa chẳng?"
Chúa rằng: "Còn đứa phụ dăng⁽¹⁾,
Hoàng mà có dụng nó vâng lên hầu".
Hoàng rằng: "Chị ấy cũng màu,
Mùi hương đã trái, mùi dầu thú chơi".
Chúa Huy nghe nói mim cười,
Rằng: "Sao Hoàng bỗng ra người say sưa.
Biết bao nhiêu kẻ chẳng vừa!"
Nói cười nào biết sự cơ đạo giời.
Chúa truyền nàng⁽²⁾ phải nghe nhời,
Hoàng đà dụng đến thì người⁽³⁾ lên hầu.
Truyền rằng chẳng được khoan lâu,
Ra ngoài tắm táp, gọi dầu hấn hoi.
Vào nhà phấn đánh gương soi,
Áo quần trang điểm ngát mùi hương hoa.
Bánh bao gót ngọc bước ra,
Hoàng Trừu trông thấy ngỡ là Quan Âm!
Bấy lâu bẽ ái nguồn ân,
Nghìn năm chéch lệch thì cân cho bằng.
Đến nơi ngoài cửa động rằng:
"Tôi là đồng nữ đã vâng lên hầu".

(1) Dội đèn.

(2);(3) Chỉ Công chúa, vợ Hoàng Trừu.

Hoàng xem chị ấy cũng màu,
Mấy người nam tú quân hầu duỗi ra.
Dạy rằng ngồi xuống chiếu hoa.
Mặt lại nhìn mặt, tay đã cầm tay,
Bảo rằng: "Thương nhẽ thân mày!
Hình dong, nhan sắc cũng tầy thế gian
Nhân duyên sao phải cơ hàn?
Mìn từ trông thấy, muôn vãn cảm thương".
Nàng từ ngồi xuống bên giường,
Tìm đường gian trá động Hoàng rằng nay:
"Quê tôi ở quận Hà Tây,
Nhân duyên đã định từ ngày còn thơ.
Bởi vì bà nguyệt ông tơ,
Nhẽ dẫu nên nghĩa ngẩn ngơ xướng tòng!
Bây giờ luống những long dong,
Giận mình, tôi mới quyết lòng ra đi.
Đến đây, ơn chúa thương vì,
Khi thì hầu hạ, khi thì vào ra.
Chẳng may lại phải oan gia,
Người liền bắt tội, nhúng là đấng cay!"
Hoàng rằng: "Thương nhẽ, thân mày!
Tội này tao gỡ cho mày dễ không".
Nói thôi, tay bỏ vào lòng,
Bảo rằng: "Hương lửa lạnh lòng làm hơi".
Nàng liền kinh sợ rụng rời:
"Xin khoan, tôi nói hết nhời với ông:

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Hạ qua rồi lại sang đông,
Ai ai mà chẳng có lòng tường xuân.
Song còn đôi chữ Châu Trần,
Đôi nơi cách trở muôn phần cảm thương.
Vàng ra, lỗi đạo cương thường.
Không thì người dạy tôi thường dám sai?
Nhưng tôi đã đẹp duyên hài,
Thiếu gì quốc sắc, thiên tài thuyền quyền.
Người là chúc trọng quý quyền,
Mới dám nói sự nổi niềm long dong".
Hoàng nghe nói hết sự lòng,
Nhưng nhời thua thốt càng nồng lửa hương.
Người sao dạ sắt, lòng vàng,
Đã không sắc dục lại thương nhân nghì.
Nhìn xem cách điệu phương phi,
Người thì quả thực, lòng thì ngại thay.
Bảo rằng: "Nàng nói cho ngay,
Duyên do sau trước nàng rầy làm sao?
Giấu quanh chẳng thực chút nào,
Mấy khi kỳ ngộ tương giao thế này!"
Bấy giờ nàng mới thua bày:
"Thấy ông đạo đức lòng ngay ôn hoà.
Vậy nên dám ngỏ sự nhà,
Cha thì chính trị quốc gia Nam thành.
Hiếm hoi sinh thiếp một mình,
Kén tài cũng đã mượn danh gico cầu.

Chẳng hay cơn có vì dâu,
Con vua thượng vị vượt tàu tìm sang.
Khen ai thông tỏ ngõ ngang,
Nhọc lòng chẳng ngại, tuyết sương chẳng nề.
Cùng nhau đá kết, vàng thề,
Được ba năm mới giờ về quê hương.
Cách một năm mới lại sang,
Con chim linh diệu quê tường⁽¹⁾ hiện ra.
Đến kêu riu rít trước nhà,
Nhớ chông, nghe tiếng khách⁽²⁾ oà ra trông...
Càng trông, tin tức càng không,
Khách càng riu rít kêu cùng bên tai.
Tôi đương ngồi tựa vá may,
Giận quăng cái thước, chim nay chết liền.
Biến ra hình dáng nam nhân,
Tôi đà xem thấy mười phân hai hùm!
Liên chôn ngay ở vườn hồng,
Một thời vừa thấy tin chông đến nơi.
Cùng nhau chưa kịp ngỏ nhời,
Chó ngao theo đó đánh hơi liền tìm.
Hoàng truyền đào thủ lên xem,
Rõ người mà nói rằng chim tin nào,
Nghĩ rằng thiếp đá lòng nào,
Hầm hầm chẳng nói làm sao nửa nhời.

(1) Hiện ra báo điềm lành.

(2) Chim khách.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Túc thì lên kiệu trở lui,
Truyền quân túc tốc một thôi xuống tàu.
Vội vàng thiếp mới vào tàu,
Xin cùng vương phụ vượt tàu đuổi theo.
Xá chi muôn dặm hiểm nghèo,
Dẫu dù sống thác cũng theo cùng chồng.
Tàu ra đến giữa bể đông,
Gặp cơn phong vũ, sạch không như tờ,
Còn tôi trôi giạt vào bờ,
Bên trời góc biển bơ vơ một mình.
Trèo lên đứng giữa rừng xanh,
Sáng ngày, tôi mới bộ hành sang đây.
Nhân tình, thế sự nào hay,
Phải đi hành khát tháng ngày cho qua.
Mụ thương về động Chúa bà
Người thương người bắt về nhà dưỡng nuôi.
Giữ gìn bà Quận cho người,
Ăn mày hạt rụng hạt rơi ơn nhờ.
Một ngày, xuống tắm ở hồ.
Áo quần, chuỗi hạt để bờ hồ sen.
Một giờ tắm mát mới lên,
Hạt trai để đầy bông liền mất ngay.
Tối về, bà Quận râu bày,
Người đà tra hỏi nước mây mọi nhờ.
Tôi thì khôn chối mà thôi,
Chẳng nghe, người quyết cho tôi lòng tà.

Trước thì đòn đánh khảo tra,
 Sau thì lại bắt tôi ra đội đèn.
 Trước sau sự ấy nguồn cơn,
 Ông xem thực đã truân chuyên hay là!
 Thấy ông đạo đức hiền hoà,
 Vậy nên dám tò sự nhà giấu chi.
 Từ khi vắng dạy ra đi,
 Sợ uy vắng dạ, lòng thì lo âu.
 Bây giờ Hoàng bắt lên hầu,
 Ví như nắng hạn đã lâu mưa rào.
 Minh tuy nương chốn hồng đào,
 Lại như cửa rì, giá cao về gì!
 Song le một tấm lòng quỳ⁽¹⁾
 Rồi ra lối đạo chồng thì làm sao?
 Phòng khi kỳ ngộ tương giao,
 Lòng nào đẹp ý mặt nào có đương?"
 Hoàng nghe thấy nói tò tường,
 Thẹn mình đơn bạc, thương nàng gian nan.
 Vì chồng vượt bể, trèo non,
 Cho nên phải những cơ hàn bấy lâu!
 Tường khi gắn bó cùng nhau,
 Lại sa giọt ngọc nhuộm thấu khăn hồng.
 Hầu mong nhận lấy làm chồng,
 Song le quyết để bên lòng mấy cao.

(1) Quỳ là thứ hoa luôn hướng về mặt trời. Ý nói giữ lòng thủy chung với chồng.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Hỏi rằng: "Khi ấy tắm ao,
Có ai là kẻ ra vào đáy chãng?"
Bấy giờ nàng mới thưa rằng:
"Hồ sen nghiêm cẩn ví bằng Bồng Lai
Ra vào chẳng có một ai,
Mà tôi ngờ vực oan hoài người ta,
Có một đàn ngỗng đi qua,
Một là ngỗng rúc, hai là mất đầu".
Hoàng nghe mới dạy quân hầu:
"Mày vào động Chúa trước sau sự tình,
Rằng Hoàng sốt ruột, nóng lòng,
Muốn ăn thịt ngỗng nấu nung bây giờ.
Ban cho giải tỉnh say sưa".
Đồng vàng vào mới gửi thưa Chúa bà.
Chúa Huy rằng: "Ngỗng với gà,
Chan chan ngoài ấy, lọ là hỏi chi".
Đồng vào, Hoàng lại sai đi:
"Bắt con ngỗng đục chân chì, cổ cao,
Dầu đàn bay bắt nó vào,
Truyền cho nhà bếp, nôi, dao, đốt đèn,
Đem vào mà mổ tao xem,
Đoạn rời làm chả, làm nem mặc lòng".
Hầu vàng bắc nước làm lông,
Mổ ra lộn hết mề trong tức thì.
Lại tìm đến dưới cái mề,
Thấy còn chuỗi hạt nằm kề một bên.

Hoàng xem thấy sự nhõn tiền
Ngón tay cất lấy quả nhiên rõ ràng.
Hai tay ôm lấy mình nàng:
"Anh đà lỗi đạo cương thường bấy lâu.
Cho nên nắng dãi, mưa dầu,
Vì anh, nàng phải âu sầu đắng cay.
Một mình chịu mấy oan này,
Giời cao, bề rộng có hay chăng là!"
Sai người đòi chúa Huy ra:
"Chị sao đơn bạc, sai ngoa muôn phần!
U mê chẳng biết nhân luân,
Chẳng thương đến kẻ gia thần làm tôi.
Làm người chẳng biết thương người,
Hạt trai của đáng mấy mươi quan tiền!
Vợ tôi trung hiếu, thảo hiền,
Vì tôi, nên phải truân chuyên bấy chầy!
Cho nên nhờ bước đến đây,
Chẳng thương thì chớ lại giày vò chi!
Gian tham thì đuổi nó đi,
Tội nào là tội nữ nhi đội đèn!
Vô nhân, bất nghĩa bạc đen,
Luận chung tội ấy chị nên voi giày".
Chúa Huy khúm núm trình bày:
"Chị là phụ nữ thơ ngây đàn bà.
Xin Hoàng rộng lượng xét ra,
Thăm nguồn cơn ấy mà tha chị cùng".

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Cùng nhau trò chuyện thuy chung,
Canh gà mau giục vừng hồng mọc lên.
Hoàng đem Công chúa về đền,
Tâu vua cha biết sự duyên trình bày.
Thánh hoàng trông thấy thương thay,
Khen dâu đức hạnh, lòng ngay thảo hiền.
To hồng Nguyệt lão xe duyên,
Éo le nam bắc đôi bên con hoàng.
Xem bằng lá ngọc cành vàng,
Bồng sao mà phải cơ hàn bấy lâu!
Tội tình oan trái vì đâu?
Giận Huy lắm, lại thương dâu nguì nguì.
Sai hành tức tức một hồi,
Xuống miền Duệ Tả kíp đòi Huy lên.
Xá nhân⁽¹⁾ vâng dạy bề trên,
Chúa Huy theo Xá đến đền bày ngay.
Mắng rằng: "Đơn bạc hỏi mày,
Làm sao bắt tội bấy nay con người!
Hạt trai của đáng mấy mươi,
Ồ sao trọng của, khinh người, phụ công".
Tội thì đã kể nghìn trùng,
Sai người điệu xuống sàn rồng một thôi.
Roi song đánh đủ năm mươi,
Cả lòng thương chị, liệu lời van lơn,
Rằng: "Tôi tự thuở cô đơn,

(1) Chức quan nhỏ thời phong kiến.

Muôn trông nhờ chị đội ơn bầy chầy.
Kể đà cơm nặng áo dày,
Tựa nương cũng được qua ngày truân chuyên.
Dầu khi chị bắt đội đèn,
Cũng là răn kẻ đàn em trong nhà.
Dám xin lạy đức vua cha,
Rộng thương tha chị kéo mà tiếng tăm".
Vua cha nghe nói khen thắm,
Rằng: "Dâu lại có đạo tâm nhân nghì.
Ví dù ăn xối ở thì,
Hiếm gì tuấn tú, hiếm gì tài năng!
Chan chan lệ ngọc, nhà vàng,
Di dâu mà phải nhờ nhàn, lao đao!"
Lệnh truyền văn võ cùng vào,
Truyền rằng: "Ngôi báu thì trao cho Hoàng,
Ngôi kiền chính ngự giữ giàng,
Thuận hoà thiên hạ, lạc an trong triều.
Trẫm nay tuổi hạc đã cao,
Để con, dâu được nối trào hiển vinh".
Từ lên tân vị trị bình,
Trung hiền đông chậ, triều đình nghiêm trang.
Vợ chồng từ thuở ngai vàng,
Ái ân đôi chữ cương thường hơn xưa.
Lửa hương cá nước duyên ưa,
Tất chùng thủy nguyệt thời vừa thụ thai.
Mười năm sinh được ba giai,

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Mây Nghiêu, mắt Thuấn, anh tài đảm đang.
Khôn ngoan vẹn cả đôi đàng,
Vui mừng nay được ba Hoàng nối sau.
Nàng sang Bắc quốc bấy lâu,
Bỗng liên lại nhớ về châu vua cha.
Thượng hoàng⁽¹⁾ ra ngự lầu hoa,
Nàng liền tâu hết gần xa nội nhà:
"Bắc Nam sum họp nhất gia,
Con xin đem chút Hoàng Ba về châu.
Cam lòng sớ nguyện sớ cầu".
Vua cha nghe nói, rầu rầu lòng lo,
Phán rằng: "Thương vậy thì cho".
Dòi Hoàng Ba lại nhỏ to bên mình:
"Cháu rầy sang ở Nam Kinh,
Cơ đồ ngoại tổ⁽²⁾, để thành phương viên.
Bắc Nam phụ mẫu đôi bên,
Hiếu thân vô nhị⁽³⁾ sách truyền đến nay".
Mẹ con nghe nói, mừng thay,
Khấu đầu năm lạy vào ngay chương toà.
Lệnh truyền binh sĩ can qua,
Sân rồng bá tạ, giờ ra tức thì.
Buồm giông, trống giục ra đi,
Hơn ba tháng đến Bồ Đề, Nam Kinh.

(1) Vua cha của Hoàng Trừu.

(2) Ông ngoại.

(3) Lòng hiếu thảo với cha mẹ, không cứ ở đâu, cũng là một cả.

Tiếng lòng truyền đến đế thành,
Rằng bà Hoàng hậu Bắc Kinh đã về,
Tàu bè còn đỗ Bờ Đè.
Vua cha nghe nói, nhiều bề mừng thay.
Chẳng nề kiệu rước, xe bày.
Bộ hành di đất, ra ngay xuống tàu.
Cha con từ thấy mặt nhau,
Mừng vui biết kể xiết đâu sự lòng.
Tiêu thiêu nhã nhạc vang lòng,
Rước bà Hoàng hậu vào chung trong đền.
Khắp hoà văn võ đôi bên,
Vua quan mới nói nguồn cơn bấy chầy,
Rằng: "Tôi khuya sớm bấy nay,
Hôm mai gắng sức lòng nay hết lòng.
Chẳng cho về phải đành cùng".
Chúa nghe Triều nói, sự lòng bày ngay.
Lạy quỳ tâu động vua hay,
Nói càng nhiều nỗi đắng cay đoạn trường:
"Tù tôi theo lối tìm sang,
Hắc vân một đám giăng ngang tức thì.
Phải cơn phong vũ bất kỳ,
Quân quan tan tác, tàu bè sạch không!
Mình tôi đứng giữa rừng thông,
Tìm sang Bắc quốc đền rồng gian nguy!
Tình cờ mới gặp Chúa Huy,
Dem về nuôi nắng bù trì yêu đương.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Bổng nên ra sự vạ ngang,
Uổng oan một chút, nhiều đường đắng cay.
Đội đèn đã mấy tháng chày,
Gặp Hoàng, cơ nghiệp sự này mới nên".
Vua quan nghe nói sự duyên,
Lòng thương quân sĩ, cảm phiền bơ vơ.
Tìm thầy hoà thượng bấy giờ,
Lập đèn miếu kính phụng thờ khói hương.
Tụng kinh, niệm Phật mười phương.
Vào đàn Phát tấu, tụng đường giải oan.
Đến hôm chấn tế tán đàn⁽¹⁾,
Vua ra quỳ lạy khoan khoan chúc nhời:
"Trẫm từ lên trị ngôi trời,
Bắc, Nam hoà thuận, mọi nơi thái bình.
Lệnh sai đưa tới Bắc Kinh,
Phải cơn phong vũ tan tành bể đông.
Mười phương chu Phật xét cùng,
Quan âm Thế chi⁽²⁾ công đồng thấu thay.
Thiên thì về hưởng đàn này,
Cho cam lòng chịu bấy chầy vua tôi".
Lòng vua cầu khẩn Phật trời,
Ngọc hoàng sai chiếu xuống nơi hải hà.
Sứ giới xuống mới hỏi tra:
"Nào người Nam quốc đi ra bấy chầy?"

(1) Làm chay xong, phát chẩn bố thí cho các chúng sinh.

(2) Tên vị Phật.

Oan hồn mới lập đàn chay,
Hoàn sinh cải tử kịp chày lại lên".
Long vương vắng Ngọc hoàng truyền,
Quan quân sắm sửa tàu thuyền như y.
Nào người, nào cửa, nào cò,
Thu hồn cho dù lại đưa lên châu.
Hai quan tướng hiệu ngư đầu,
Năm trăm lục sĩ, mụ hầu sáu mươi.
Lạ thay sự lạ trong đời!
Dẫu ai sinh tử có giới mới nên.
Đưa vào tàu trước cửa đền:
"Chúng tôi vâng lệnh vua truyền đi ra.
Giữa đường gặp trận phong ba,
Oan hồn xuống ở Diêm La bấy chầy.
Ớn vua lập dựng đàn chay,
Hoàn sinh cải tử thuở này được lên".
Quân thần đá phi lòng nguyện,
Triều đình văn võ yến diên ba ngày.
Tiệc rồi, Công chúa tàu bày:
"Tôi từ xuất giá sang nay nước người,
Mười phần đã vẹn cả mười,
Hiềm vì một nỗi xa xôi dặm trường.
Giới cho sinh được ba Hoàng,
Xin tàu Thánh phụ rõ ràng trước sau:
Hoàng Ba cháu cũng về châu".
Dức vua nghe nói trước sau sự tình:

KHO TÀNG TRUYỀN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Ôn vua thượng vị Bắc Kinh,
Lại cho Hoàng diệt⁽¹⁾ khởi trình sang đây.
Phúc nhà lại có em mày,
Nhất Quỳ túc hĩ⁽²⁾ thế này cũng nên.
Miễn là ngôi báu giữ bền,
Muôn năm xã tắc dối truyền thời thời.
Con người lại phó giả người,
Chẳng nên ở lại để người hồ nghi".
Mẹ con bái tạ đan trì,
Xướng tàu mà lại trở về Bắc Kinh.
Rành rành nước biếc vòng quanh,
Hơn ba tháng đến Bắc Kinh nước nhà.
Nay mừng Nam, Bắc thuận hoà,
Chẳng còn lo ngại đường xa, nỗi gần.
Chữ rằng "đĩ đức vi tiên"⁽³⁾,
Ai ai ghi lấy bút nghiên chép truyền.

(1) Cháu vua.

(2) Đời Đường Ngu có 4 ông Cao, Quỳ, Tắc, Tiết là 4 người hiền. Ý nói có một ông Quỳ cũng đủ, có một người hiền cũng đủ, không phải phiên đến cháu.

(3) Lấy nhân đức làm đầu.

CỔ VĂN
Ancient Literature

XII
LÝ CÔNG
The Ly Cong

Theo bản in của Nhà xuất bản Phổ thông,
Hà Nội, năm 1961

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Lược bày đời vua Bào Vương,
Trị vì thiên hạ bốn phương thuận hoà.
Có quan Tế tướng quốc gia,
Cửa nhà hào phú ông bà giàu thay.
Vợ chờng cầu khẩn ăn chay,
Xin sinh trai gái hoạ may muôn đời⁽¹⁾.
Có lòng, thấu đến bụt trời,
Cho bà Tế tướng bồng người thụ thai.
Đến tuần chín tháng, mười ngày,
Sinh ra nam tử tốt tươi lạ lùng.
Đặt tên là chàng Lý Công,
Sinh ra khỏi lòng có sách cầm tay.
Mẹ cha xem thấy mừng thay,
Chăm chút đêm ngày ví thể vàng tươi.
Đến tuần tuổi mới lên mười,
Ông bà Tế tướng bồng đời về quê⁽²⁾
Lý Công rầu rĩ ủ ê,
Bờ cõi tất tuổi trăm bề khó khăn.

(1) May ra có con cái để dòng dõi được lâu dài.

(2) Ý nói cha mẹ đều chết.

Ăn mày, đèn sách gian truân,
Khấp chồn xa gần ai thấy cũng thương.

*

Thời ấy có vua Bảo Vương,
Sinh ra công chúa phi phương lạ lùng.
Con bà hoàng hậu chính cung
Sinh ra vốn có vàng ròng cầm tay.
Vua cha xem thấy, mừng thay,
Truyền đòi mẹ chị⁽¹⁾ đem ngày dưỡng nuôi.
Tuổi xuân vừa mới lên mười,
Hãy hãy ngọc đúc tựa người thần tiên.
Mặt nhìn trăm thức hoa sen,
Nhác trông cứ tưởng là tiên non bồng.
Quang âm thấm thoát mười đông,
Đúc vua xem thấy con rồng tốt tươi.
Phán truyền văn võ trong ngoài
Khởi công thổ mộc dựng nơi nhà vàng.
Lầu son, cửa sổ, cầu lon,
Để công chúa ngự toà vàng xem hoa.
Bốn mươi bà mẹ sánh toà⁽²⁾,
Một trăm thế nữ⁽³⁾ vua cha ban châu.

(1) Chỉ người bảo mẫu nuôi con vua.

(2) Ý nói nhiều bảo mẫu ở trong cung.

(3) Người hầu gái trong cung điện.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Đêm ngày dưỡng dục trên lầu,
Khuya sớm vào châu, tiện chốn thiên cung.
Thấy con kinh sử chưa thông,
Lệnh truyền treo bảng kén trong triều đình.
Ai là nữ sắc sử kinh⁽¹⁾,
Khá đem bộ kiến tâu trình vua cha.
Chín châu, chín quận gần xa,
Kén tài nữ sắc này ta tiến vào.
Cố quan tri phủ tài cao,
Sớm sinh một gái má đào phi phương,
Đặt tên là nàng Thị Hương.
Lục kinh, chư sử⁽²⁾ trăm đường lầu thông.
Vào châu công chúa vừa xong,
Chiềng trước mặt rồng thiên hạ ai đương!
Con vua Bảo Tượng quốc vương
Ngày mua vật thực⁽³⁾, tiên thường một quan.
Năm tiên một bữa nấu ăn,
Thị Hương lĩnh lấy rời chân túc thì.
Vừa ra đến chợ một khi,
Thấy rồng che phủ tú vi một người.
Nguyên nàng số lý nghề nôi⁽⁴⁾,
Dưới đất trên trời thuộc hết mọi phương.
Khoan khoan chân mới bước sang,

(1) Chỉ những phụ nữ có học, lại có nhan sắc.

(2) Sáu bộ kinh và các pho sử, ý nói thông thạo nhiều sử sách.

(3) Thức ăn.

(4) Ý nói giỏi về thuật số và lý học, biết được nhiều việc tương lai.

Thấy chàng họ Lý ngồi đương ăn mỳ.
 Dầu thời đội nón cỏ may,
 Mặt vỗ mình gày, cầm sách giở lâu.
 Dưới đất có bốn rờng châu,
 Kiệu vàng, tán bạc trên đầu hào quang.
 Thị Hương xem thấy rõ ràng,
 Bước tới vội vàng chào Lý thánh quân.
 Sự tình xin tỏ nguyên nhân,
 Duyên do thảm thiết gian truân nhường này.
 Lý Công khi ấy trình bày:
 "Nàng sao gieo vạ nhời này cho ai?
 "Tôi là tiện sĩ⁽¹⁾ nhỡ thời,
 "Chẳng thương thì chớ gieo nhời mà chi?
 "Vua đâu có đến thứ ni⁽²⁾,
 "Thiên hạ vậy thì ai kẻ làm dân?"
 Thị Hương đặt gối phân trần:
 "Kìa kìa tán phủ mười phân ngất trời.
 "Bây giờ chàng chịu bỏ coi,
 "Mai sau lâu phượng chàng ngồi trị dân.
 "Năm tiền chúa phát mua ăn,
 "Lệ thường phải đủ thời trân⁽³⁾ đưa về.
 "Giúp chàng dù có điều chi,
 "Giết tôi, tôi cũng dâng ni bốn tiền⁽⁴⁾.

(1) Học trò hèn mọn (nói nhún).

(2) Ni: này.

(3) Thức ăn quý theo từng mùa.

(4) Đơn vị tiền xưa, 10 tiền là 1 quan.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Đề chàng tu⁽¹⁾ việc bút nghiên,
"Vải thua một tấm triều thiên⁽²⁾ che đầu".
Lý Công lay tạ giò lâu,
Khen người có mắt trước sau chu tuyền.
Thị Hương còn có một tiền,
Mua xong bày đặt dâng lên vọi vàng.
Mâm son, bát sứ, lòng bàn,
Nhiều bày gấm phù dâng sang cửa đền⁽³⁾.
Công chúa trông thấy ngạc nhiên,
Nem kia chả nọ dưới trên kém mùi.
Công chúa quở trách một hồi,
Mắng rằng: "Tôi tớ trọn đời chẳng ngay!
"Năm tiền sao có ngàn này,
"Phải giết thị nữ ngày rày chẳng tha!"
Thị Hương đặt gối tâu qua:
"Chúa giết tôi chịu, bằng tha ơn rày.
"Phiên tôi đi chợ hôm nay,
"Xây gặp nam tử tên rày Lý quân.
"Bồ côi đói rách muôn phần,
"Cò may làm nón che thân dãi dầu.
"Dưới đất có bốn rỗng châu,
"Kiệu vàng, tán bạc trên đầu hào quang.
"Thấy chàng tướng mạo khác thường.
"Cho nên trộm phép kính dâng bốn tiền.

(1) Dùng vào việc gì.

(2) Một thứ mũ vua ngày xưa.

(3) Cung điện công chúa ở.

"Ví dù chẳng giết tôi hèn,
"Kẻ công người của phúc liên chia hai".
 Công chúa thấy nói ngùi ngùi,
Sự bởi duyên trời thoát động lòng thương.
 Đũa son đặt xuống mâm vàng,
Hai hàng châu lệ chứa chan khăn hồng:
 "Sự này quả thật hay không?
"Người hèn đâu có thần long theo châu!
 "Cho ra đòi Lý vào lầu,
"Tao xem có thực tình đầu sẽ tha.
 "Nhuộc bằng ăn nói sai ngoa,
"Thì ta giết hết gần xa họ mà!"
 Thị Hương nghe nói mừng thay,
Ra tìm họ Lý trình bày duyên do:
 "Có nàng tiên nữ thành đô,
"Dạy tôi ra bảo chàng vô, người đòi".
 Lý Công thấy nói rụng rời:
"Nam nhân đâu dám gần người nữ nhi.
 "Vào e người giết tôi đi..."
Thị Hương râu quỳ: "Rằng đã có tôi,
 "Hoạ chi tôi chịu cho người"
Lý Công cất gót tới nơi đèn vàng,
 Tới nơi đài các nghiêm trang,
Phong quang họ Lý rõ ràng bình gương
 Công chúa mới hỏi Thị Hương:
"Chẳng hay sao có dị thường báu tính?"⁽¹⁾

(1) Ngồi sao cao quý, ý nói Lý Công có khí tượng khác thường.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Nhân đâu có khí tinh anh,
"Cho nên có ngọc thủy tinh vào lầu?"
Thị Hương đặt gối quỳ râu!
"Có chàng họ Lý vào hầu Thánh minh.
"Hắn chàng có ngọc thủy tinh,
"Cho nên sáng vặc thần linh khác gì".
Công chúa nghe biết một khi,
Chín lần cửa đóng mở đi xem chàng.
Màn rờng⁽¹⁾ một bức che ngang:
"Thiếp hỏi thăm chàng duyên có làm sao?
"Chẳng hay cha mẹ nhường nào?
"Cho nên chàng chịu tiêu hao võ vàng.
"Cha xưa chúc cả triều đường,
"Hay là tiện sĩ ở hàng thú dân?
"Tuổi chàng kể đã mấy xuân?
"Thì chàng khá nói dần dần thiếp hay".
Lý Công quỳ gối thưa bày:
"Quê tôi nức tiếng xa nay nghìn trùng.
"Cha tôi chúc cả triều trung,
"Vốn dòng họ Lý vua phong ba đời.
"Cha tôi sớm vắng châu trời,
"Cho nên luống chịu bờ cõi tháng ngày.
"Vốn sinh có sách cầm tay,
"Thiên tư tính bẩm vốn rày tinh anh".
Công chúa nghe nói hữu tình:
"Người sinh có sách, ta sinh có vàng.

(1) Màn thêu rờng.

"Hai ta, con đúc Ngọc Hoàng,
"Trên trời sai xuống bốn phương trị vì.
"Nguyện cùng trời đất chúng tri,
"Họ Lý có phải duyên kia ngãi này?
"Tôi xin tự giúp chàng nay..."
Gấm thêu hoa dệt cất ngay áo vừa.
Bốn bề gang tấc quá ưa,
Mới tỏ bây giờ sự bởi thiên công.
Thoắt thời hoa nở gấm phong,
Chim lông anh vũ⁽¹⁾, nhiều lông gấm hoa.
Đại hồng long tráo⁽²⁾ đem ra,
Ngũ thể già già sắc tựa phù dung⁽³⁾.
Cất xong đặt xuống dưới cung,
Tiên sa phượng múa, vương công nửa giờ.
May rồi ba mớ áo vừa,
Dạy đòi thị nữ đem đưa cho chàng.
Lý Công chịu lấy áo nàng,
Mặc vào xem khác dung nhan nhường này.
Công chúa xem thấy mừng thay,
Lấy vàng một nén trao tay cho chàng.
Dẫn chàng ra khỏi đền vàng,
Dặn trong quân pháp nghiêm trang⁽⁴⁾ chớ vào.
Lánh mình cho khỏi binh đao,

(1) Chim vẹt, có lông đẹp và biết nói tiếng người.

(2) Vóc đại hồng có thêu móng rồng.

(3) Ý nói y phục bằng gấm, vóc 5 màu đậm, màu hoa phù dung.

(4) Phép tắc quân sự nghiêm ngặt. Bảo rằng chàng đừng vào nơi cung của công chúa, kẻo phạm quân pháp.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Ngày nào thi đổ cấm bào sẽ hay.
Chớ còn lai vãng tới đây,
Mà vua chém giết oan thay linh hồn!
Lý Công chịu áo cùng vàng,
Vâng nhời công chúa, tìm phương ra ngoài.
Cửa nhà đèn sách hôm mai,
Thần đồng nức tiếng nên trai anh hùng.
Cuộc vui công chúa chưa xong,
Lưới trời mắc phải động lòng cảm thương.
Công chúa mới dạy Thị Hương,
Ra đòi họ Lý rõ ràng phân minh.
Nào quyển sách thuở mới sinh,
Đem vào cho thiếp giảng kinh kẻo phiền.
Lý Công cầm sách dâng lên,
Công chúa mới lấy gương liền trao ra:
"Gương này có phép Khương Nha⁽¹⁾,
"Cầm chi vào toà, toà xé làm hai".
Hai bên gấn bó một nhời,
Công chúa thấy người, người chùa thấy min⁽²⁾
Muốn cho thấy mặt nhau liền,
E chàng thấy sắc bỏ quên văn phòng⁽³⁾.
Cho nên mới dặn Lý Công

(1) *Khương Nha*: Khương Tử Nha gọi tắt, người có công lớn trong việc giúp Chu Vũ vương đánh đổ bạo chúa Thương Trụ. Người đời thường gọi là Lữ Vọng hoặc Thái Công Vọng.

(2) *Ta*: Đây chỉ công chúa.

(3) Sở Lý Công thấy sắc đẹp của công chúa thì say mê sao chẳng học hành.

Muốn cho thấy mặt ở trong bảo toà⁽¹⁾.
Sớm vào thì tối lại ra,
Có hôm còn ở trong toà thị trang⁽²⁾.

*

Này đoạn Bảo Tượng quốc vương
Thoái triều vừa thuở bóng gương đang tròn.
Nhớ con gác phượng lầu son,
Xe loan tán phượng thăm con vội vàng.
Bách quan đài chế sẵn sàng,
Quần thần phù tá quan sang mọi toà.
Tiệc bày nhạc nhã xướng ca,
Lý Công còn ở trong toà chưa hay.
Gươm vàng cất lấy cầm tay,
Đằng vân giá vũ phút bay lên trời.
Sa ngay xuống chỗ vua ngồi,
Gươm vàng lồ lộ tốt tươi lạ lùng.
Bảo vương trông thấy hãi hùng,
Ngõ sứ cừu trùng sai xuống việc chi.
Lý Công đặt gối đầu quỳ:
"Tôi là hạ giới ở thì đương gian.
"Bồ cõi đói rét cơ hàn,
"Ăn mày đi học tìm sang nước này.
"Có bà công chúa ở đây,

(1) Ngôi nhà quý báu.

(2) Nhà để công chúa trang điểm.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Dòi tôi vào rày, giảng sách người nghe.
"Chẳng vào, người giết tôi đi.
"Vâng mệnh tôi thì phải tới ngay đây".
 Bảo vương nghe thấy giận thay,
Cầm con kim xuyên chi ngay mình chàng
 Nam Tào Bắc Đẩu trở đương.
Hào quang sáng khắp hộ chàng Lý sinh.
 Bảo Vương nổi giận lời đình,
Nam nhân sao dám vào thành nữ nhi?
 Lệnh truyền đem Lý Công đi,
Đóng cùm trói chặt vậy thì chẳng thương.
 Ngọc Hoàng sai khiến rồng vàng,
Kịp khi che phủ mình chàng Lý Công.
 Bách quan văn võ triều trung,
Sợ công chúa để Lý Công mắc nạn.
 Bảo Vương rằng: "Sự ngựa gan,
"Xui nên công chúa gây loạn chẳng tha.
 "Con ta tuổi mới mười ba,
"Cả lòng đắm nguyệt say hoa làm vậy".
 Thấy con quyến gió theo mây,
Bảo Vương mới phán nhời này một khi.
 Lệnh truyền tiều sứ⁽¹⁾ tức thì,
Đỡ nhà công chúa ngay đi bây giờ.
 Truyền ra chưa kịp lệnh thưa,
Chín lâu công chúa một giờ phá tan.
 Công chúa trông thấy thỏ than:

(1) Những chức quan nhỏ.

"Vì ta để hoạ vẩn vương cho người.
"Thiên sàu, địa thâm, thương ôi!
"Một giờ chuyển động mọi nơi âm âm".
Công chúa vò vố thương thâm:
"Thị Hương em hỡi, tình quân thế nào?
"Lỗi mày mà cũng tại tao,
"Việc này em tính làm sao bây giờ?"
Thị Hương đặt gối quỳ thưa:
"Trình bà đừng lấy làm lo nỗi gì.
"Người trời trời lại chờ che,
"Kiếp tiên⁽¹⁾ đày đoạ ẽ chề mãi sao?
"Sự này chẳng sợ guom đao,
"Tam thập lục kế dĩ đào vi tiên⁽²⁾.
"Áo quần thu xếp đã yên,
"Tôi xin nhật lấy mặc liền đi ngay.
"Tôi xin trốn trước đêm này,
"Cù lao, bãi bể, chờ rầy chúa ra".
Tôi con đạo phải thực thà,
Thị Hương lấy áo quần đà mười đôi.
Đêm thâu nguyệt tỏ sáng trời,
Thị Hương đã ngồi bãi cát tràng sa.

*

Bùng bùng trời mới sáng ra,

(1) Chỉ công chúa.

(2) Ba mươi sáu chước, chước chạy là hơn cả. Ý nói nên trốn đi.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Bảo Vương đòi bốn quan già vào ngay:

"Con ta lỗi đạo làm vầy,

"Để thời bờ cõi có ngày hoạ sinh.

"Bốn quan kíp phải vào thành,

"Bắt công chúa lại nộp mình cho ta".

Bốn quan vâng lệnh chương toà,

Từ có công chúa mười ba năm chầy,

Cửa cài, then khoá, cần thay,

Chúng tôi mới thấy hôm nay mặt bà.

Vâng lệnh bắt công chúa ra,

Để người phán đoán giết, tha tùy tình.

Công chúa lặn khóc vật mình:

"Xin quan già tấu phụ vương tôi cùng.

"Cho tôi vẹn thủ hiếu trung,

"May ra thoát khỏi, ghi lòng Thái Sơn".

Bốn quan quỳ gối tâu liền:

"Việc có triều quyền há một chúng tôi.

Nhiều hồng năm thuốc giờ rồi,

Trời công chúa lại nộp nơi đèn rờng

Bảo Vương xem thấy giận lòng,

Cầm gươm bước xuống một lòng đoạn ân⁽¹⁾!

Bốn quan đặt gối dâng can:

"Xin vua lượng lại khoan khoan tội gì.

"Để mà tra hỏi vãn vi,

"Con thơ có để trốn đi đường nào?"

(1) Quyết tâm cắt đứt ân tình cha con.

Các quan hỏi lại thấp cao:
"Ái ân họ Lý được bao lâu rồi?
"Có không bà thử nói coi,
"Kéo vua cha giết oan nơi hồn này".
Công chúa khi ấy râu bày:
"Trông ơn vương phụ cao dày rộng tha.
"Lòng con kính mẹ thờ cha,
"Trăng thu vàng vặc chẳng loà tinh tinh.
"Gìn lòng nấu sữ sôi kinh,
"Con thơ đâu dám tu tình nguyệt hoa.
"Cúi đầu muôn lạy vua cha,
"Thương con thơ đại xin tha thứ tình".
Bảo Vương nổi giận lới đình,
"Nếu không, họ Lý vào thành làm chi?"
Phán rằng: "Cởi áo ngay đi,
"Con thơ đâu dám khinh khi phép nhà!"
Công chúa than khóc kêu ca
Bảo Vương chẳng chuyển, chẳng tha chút nào.
Công chúa nước mắt tuôn rào:
"Muôn trông mẹ đến kịp vào xin cho:
"Vua cha phán giết con thơ,
"Gửi trình lạy mẹ quỳ thưa can cùng".
Mẹ là Hoàng hậu chính cung,
Năm lăn ngay xuống bệ rồng với con.
Một trăm thị nữ cung môn,
Nghe vua phán giết ồn ồn khóc ngay.
Vàng ba hòm đồ trao tay,

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Triều đình can được ta rầy thường cho. :

Thoát thôi có bốn quan già,

Sáng ngày dâng điệp vào toà can vua.

Điệp rằng:

*Trung thần tận lực, hết sức thờ vua, dựng nghiệp khai
đô⁽¹⁾, trí mưu hiền ngộ⁽²⁾, triều đình cùng cố, tôi gián vua hiền,
phục vọng⁽³⁾ tâu lên, vô nam dụng nữ, muốn đời kế tục, đổi
nghiệp tông đường⁽⁴⁾, quân minh thân lương⁽⁵⁾, phụ truyền từ
kế⁽⁶⁾. Nàng còn thơ bé, tuổi mới mười ba, vua giết chẳng tha,
tôi xin thế mạng.*

Nay điệp.

Bào Vương cầm số, mắng rằng:

"Các quan sao khéo khăng khăng tâu bày.

"Con ta lỗi đạo làm vầy,

"Để thời tám cõi chung nay dấy loạn⁽⁷⁾.

"Đồng triều văn vũ bách quan,

"Ai còn can nữa, mổ gan, chém đầu!"

Triều đình ai dám còn tâu?

Dù mặt chur hầu ngậm miệng bi ai.

(1) Gây cơ nghiệp và dựng kinh đô.

(2) Ý nói bày mưu trí để giúp nước.

(3) Cúi mình xuống mà mong rằng...

(4) Nói nghiệp nhà và truyền dòng dõi.

(5) Vua sáng suốt, bày tôi tốt.

(6) Cha truyền con nối.

(7) Ý nói nếu cứ để thế thì đất nước ngày nay sẽ nổi loạn đến nơi!

Bách quan dài chẽ⁽¹⁾ trong ngoài,
 Đòi mười voi lại đóng nơi giang hà.
 Dạy mười lục sĩ đem ra,
 Mười gươm sắc xuống đứng chờ dòng sông.
 Mười voi thời sửa hoàng tông⁽²⁾,
 Mười gươm thì chém Lý Công tời tàn.
 Công chúa nghe lệnh thiên nhan,
 Hai hàng châu lệ chan chan khăn hồng.
 Khóc than: "Thủy bộ, tây đông,
 Triều sĩ anh hùng⁽³⁾ sao chẳng can vua?
 Thương thay! Tuổi mới mười ba,
 Phải vua cha giết giang hà thảm thay!
 "Thương ôi! Chẳng có con trai,
 "Sinh tôi là gái lấy ai trị vì?"
 Già quê, già cảnh tức thì,
 Già cha, già mẹ một khi chương toà.
 Một ngày một cách, một xa,
 Chẳng còn thấy mẹ là bà chính cung.
 Chẳng còn dự chốn lầu hồng,
 Trăm hoa, nghìn liễu trắng hồng nở đua.

*

Bày châu, tám quận thành đô,

(1) Trám quan trong triều đình.

(2) Ý nói trừng trị công chúa bằng cách cho mười voi giày.

(3) Các triều thần là bậc tài giỏi.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Chợ tan, nhà đóng, đều đua xem người.
Thuyền tàu trăm chiếc bóng chèo,
Thiên sâu địa thẳm ào ào tới nay.
Nói về hoàng hậu ngày rày,
Thương con nên phải cố nầy can chông.
Một trăm cung nữ theo cùng,
Thác thì cũng cố can chông tha con:
"Đội ơn bệ hạ gìn muôn,
"Đã dùng đến thiếp thì thương con cùng.
"Thiếp nay chủ quý⁽¹⁾ ở trong,
"Tê gia nội trợ việc dùng chẳng sai.
"Bốn mươi hai tuổi thụ thai,
"Ngờ sinh nan tử nối đời tổ tiên.
"Ai ngờ sinh được con hiền,
"Mới mười ba tuổi muôn nghìn yêu đương.
"Kể từ thập nguyệt cưu mang,
"Tấm thân mới mệt còn đương nhọc nhằn.
"Của ngon vật lạ chẳng ăn,
"Đã mang chín tháng lại toan mười ngày.
"Kim long hoá thạch lòng tay,⁽²⁾
"Vò vớ đêm ngày, thiếp những ngời mong⁽³⁾.
"Vua thời có kẻ tướng công,
"Thiếp thời vò vớ trong cung chín lần.
"Máu dây thấm ướt áo quần,

(1) Người giữ vai chính trong việc thờ cúng.

(2),(3) Ý nói đêm ngày bồng bế và mong con mau chóng khôn lớn.

"Ba năm luống chịu nhọc nhằn nuôi con.
 "Mặt hoa, mày liễu thiếu niên,
 "Nỗ nào vua giết chúa tiên cho đành.
 "Muốn cho nước trị, nhà bình,
 "Thiếp xin liều mạng thế mình cho đang!"
 Cung nhân trông thấy nương nương,
 Ròng rọc nước mắt hai hàng nhỏ sa.
 Bào Vương quò mắng, thét la:
 "Vợ loạn, con tặc⁽¹⁾ sự đà góm ghê!
 "Mày ngài má phẩn làm chi,
 "Say mê hoa nguyệt vậy thì xấu xa.
 "Sở Vương say đắm sắc hoa,
 "Truất bà hoàng hậu bỏ ra chẳng nhìn.
 "Minh Vương⁽²⁾ vui sắc lưu liên,
 Bời nghe Vô Kỵ⁽³⁾, loạn quyền quốc gia⁽⁴⁾.
 "Ngô Vương say đắm Tây Thi⁽⁵⁾
 "Việt Vương cướp nước, thất thì, tại ai⁽⁶⁾?
 "Nước loài vì gái toi bời,
 "Ai còn can nữa, ta thời chẳng dung".
 Hoàng hậu lẩn khóc bệ rồng:

(1) Ý nói vợ con như giặc nổi dậy làm loạn.

(2) Tức Đường Minh Hoàng.

(3) Tức Trường tôn Vô Kỵ.

(4) Ý nói Đường Minh Hoàng vì mê say sắc dục, lấy Dương Quý Phi, nên mới loạn. Nhưng Vô Kỵ là người đời Đường Cao Tông, không liên quan đến việc thời Đường Minh Hoàng, e rằng tác giả đã nhớ lầm.

(5),(6) Ý nói hậu quả mất nước do việc Ngô tử hù Sai (Ngô vương) mê Tây Thi, lo là việc nước.



*Bảo Vương xem thấy giận lòng
Cầm gươm bước xuống một lòng đoạn ân*

"Tôi xin một lượt thác cùng theo con".
Cung nga thể nữ ồn ồn,
Đều rơi nước mắt bồn chồn kêu la.
Lệnh truyền đòi công chúa ra,
Lý Công điếu xuống giang hà, cả hai.
Muôn dân thiên hạ ai ai,
Đều sa nước mắt, tối trời một khi⁽¹⁾.

*

Kể từ công chúa ra đi,
Một manh áo rách vậy thì che thân.
Da như ngọc tuyết trắng ngàn,
Tóc mây chấm đất muôn phần về tiên.
Mặt hoa, mày liễu thiếu niên,
Lý Công mới thấy mặt tiên phen này.
Hạt châu lai láng, thương thay,
Vì tôi, người chịu thác rày cùng tôi!
Chẳng lo chi Lý bờ cõi,
Thác rồi lại được theo đòi mẹ cha.
Thương người vóc ngọc, mình ngà,
Thác oan luống những xót xa ngậm ngùi.
Chúa rằng: "Chàng Lý kia ơi,
"Chẳng lo chi thiếp mệnh trời đã yên.
"Thiếp thời có tướng, có quyền,

(1) Trời âm u, cảnh đây buồn thảm.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Triều đình vẫn võ người hiền giúp cho.
"Thương chàng tiện sĩ học trò,
"Sá chi hài cốt thân cô tồi tàn".
Vừa đi vừa khóc vừa than,
Chẳng ngờ đã đến đại giang ngân hà.
Muồi voi trông thấy tiên nga,
Thấy người oan uổng, chống ngà thét vang.
Muôn ngàn xóm lỏ, rừng tan,
Sóng tuôn lai láng, nước tràn ngăn ngơ.
Kình, ngư, thu, vược⁽¹⁾ xót xa,
Nhảy lên thế mạng cho bà Hoàng tông.
Muôn chim cầm thú trên không,
Cùng thời hoa quả dâng trong giang hà.
Bảo Vương chẳng chuyển, chẳng tha,
Phóng voi vào sò⁽²⁾, quan già lại can:
"Nỡ nào vua giết chúa tiên,
"Giết thời ta chịu, ta liền can thôi.
"Chẳng qua giết một hai người,
"Giết chín mười người, để giết muôn dân?
"Làm tôi cùng chúa, phải cần⁽³⁾,
"Chẳng qua già thác một lần mà thôi.
"Thác gương soi sáng muôn đời,
"Để cho quê, chợ biết người tôi ngay.
"Can vua, vua chẳng nghe rày.

(1) *Kình, ngư, thu, vược*: tên mấy loài cá biển.

(2) Thả voi về chỗ ở của nó.

(3) Siêng lo phận sự.

"Xin ba tiếng lệnh, gương này tuốt ra".
 Triều đình nghe nói thực là,
 Bèn giờ về nhà, nói với vợ con:
 "Đạo ngay thờ chúa, lòng son,
 "Thương bà công chúa thác oan phen này.
 "Can vua, vua chẳng nghe rày,
 "Ngày nay tự vẫn cùng người cho xong".
 Vợ con lăn lóc tây đông,
 Một biểu theo chõng giải hết sau xưa⁽¹⁾.
 Một người, một biểu, một thư,
 Cúi đầu phục vọng tâu thưa cửu trùng.

Biểu rằng:

*Trung thần tận lực, hết sức phò vua, dựng nghiệp khai
 cò⁽²⁾, trọn niềm com áo, thờ vua tận đạo, lặn gạch tiêu đầu⁽³⁾,
 tám cõi góp thu, đem về một mối⁽⁴⁾, dựng nên cơ hội, sửa trị
 muôn dân, chúng tôi trung thần, dâng nhời can gián, trời cao
 dăng dăng⁽⁵⁾, địa hậu trùng trùng⁽⁶⁾, vui sinh Hoàng tông, vô
 nam dụng nữ, để sau kế tự, nối nghiệp tông đường, văn vũ hai
 hàng, xin thay công chúa.*

Nay biểu.

Bào Vương rằng: "Trẫm chẳng nghe,
 "Trẫm nay chẳng để làm gì Hoàng tông!"
 Bách quan văn võ triều trung,

- (1) Làm một tờ biểu bày tỏ hết cả sự tình trước sau.
 (2) Mở mang cơ nghiệp.
 (3) Rập trán sến đây, ý nói khó nhọc vất vả.
 (4) Ý nói thống nhất đất nước.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Nghe ba tiếng lệnh, gương buống sáng lòe.
Bốn bề đèn lửa như hoa,
Hoàng tông xem thấy khóc đà thương thay!
Cả kêu một tiếng lên rầy:
"Triều đình vãn võ thứ tay⁽¹⁾ cho cùng!"
Nghe nhời vãn võ triều trung:
"Đã tha chẳng giết thì ông bắt đây.
"Tử sinh nào có ai hay,
"Trẫm bắt đi đây thì nước mới an".
Triều đình khôn nói, khôn can,
Bề đóng dưa nòng bãi cát tràng sa.
Mới đem công chúa về nhà,
Bốn lão quan già quỳ lạy song song.
Công chúa lệ ứa đôi dòng,
Gửi rằng: "Ai nấy hết lòng thờ vua.
"Mẹ tôi dù đến bao giờ,
"Cây triều ta phải toan lo việc người.
"Cha tôi tuổi cả⁽²⁾ châu trời,
"Trẫm quan chọn người hiền sĩ, thay tôi.
"Lập làm phượng các lâu đài,
"Hương hoả đêm ngày, trọn thảo, trọn trung.
"Sinh tôi là gái ngoại tông,
"Bắt đi đây cùng, về chẳng thấy cha.
"Thương thay, hoa hỡi là hoa!
"Vĩ ta lòng dạ gian tà nước mây,

(1) Nối tay tha thứ cho.

(2) Tuổi cao, tuổi già.

"Thời bay đua nở đời cây⁽¹⁾
"Ta mà trinh tiết thì mày chờ ta!"
Cành vàng lá ngọc la đà,
Bốn bề thui thui trông hoà xuống ao.
Nguyện cùng đất rộng trời cao,
Khóc than vãn vô khắp trào trẫm quan:
"Tồi mà bạc hạnh tà gian⁽²⁾
"Nguyện xin cá nuốt tồi tàn thân thi⁽³⁾.
"Lòng tôi trung tiết trung nghi,
"Xin được trở về thấy mặt mẹ cha".
Bào Vương quả mắng ầm la:
"Vợ con như thế ai mà cậy trông!
"Ví cho mày lấy Lý Công,
"Khắp trong thiên hạ chúa lòng giận cha".
Lệnh truyền bắt công chúa ra,
Lý Công điệu xuống, đày xa tức thì.
Hoàng hậu thương con, trở về,
Ruột tâm chín khúc như chia mối sầu.
Bách quan đại chế⁽⁴⁾ trong lầu,
Một lễ đưa chúa trước sau ngày rày.

*

Này đoạn bè chuối trôi nay,
Trôi chín mươi ngày đến bãi tràng sa.

(1) Nhiều cây.

(2) Nết xấu, gian tà.

(3) Thân thế, thân xác.

(4) Trẫm quan: bá quan vãn vô cùng để tang công chúa.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Thị Hương ngảnh mặt xem ra,
Thấy bè lẳng lạng xa xa giữa dòng:
"Bà ơi, bà xuống dòng sông,
"Tôi gieo mình xuống thác chung cùng bà".
Lý ngư chờ lấy đem ra,
Thị Hương khi ấy xông pha lên bờ.
Cởi dây, gỡ trời cho bà,
Gông cùm mở hết cả hoà Lý quân.
Chia nhau kẻ áo người quần,
Gọi là che tạm kéo thân giải bày.
Đói cơm, khát nước, thấm thay,
Bốn bề nước mặn uống rày xót xa.
Lấy áo lụa, quyển dài là⁽¹⁾
Chờ sương sa xuống để mà che nhau.
Công chúa đòi đoạn tơ rầu,
Trăm thắm nghìn sầu sao xác khôn nguôi!
Gọi nhủ: "Thị Hương, em ơi,
"Chị cầm chằng đậu, bỏ đời cùng em!
"Bè này dù có trời sang,
"Em đi hành khát nuôi chàng hôm mai.
"Vì ta, người chịu khốn thay,
"Nghĩ tình chàng Lý ngày rày mà thương".
Ba người lặn lội ba phương,
Lý ngư lại giở tấu chương cho liền⁽²⁾

(1) Áo bằng lụa mỏng và trắng; dây lưng bằng lụa, là (thứ hàng tơ mỏng).

(2) Ý nói cá chép liền mở tờ tấu sớ mà kêu với vua Thủy Tề.

Tâu rằng: "Nay có ba tiên⁽¹⁾
"Bào Vương chẳng hiền, nỡ bắt đầy di.
"Đói cơm, khát nước, gian nguy,
"Tâu vua tiến thực⁽²⁾ đỡ khi cơ hàn".
Bấy giờ Thủy Tề Long Vương⁽³⁾,
Trên thờ thập điện, dưới đương công đồng⁽⁴⁾,
Của ngon vật lạ làm xong,
Chả công, nem phượng, đang trong chiếc bè.
Cam lồ, nước quý càng ghê,
Ba ngày ăn uống đòi thì no say.

*

Này đoạn bè ấy khi nay,
Trời một năm chầy sang nước Hung Nô.
Đỡ bè lên đất làm nhà,
Cỏ lau lều dựng, ở ra phố phường.
Công chúa mới bảo Thị Hương:
"Em đi hành khát về thương chị cùng!
"Bây giờ đầy ở dòng sông,
"Mai sau về chốn đèn rồng, báo ân".
Thị Hương hành khát xa gần,
Bữa no bữa đói nuôi ăn tháng ngày.

(1) Chỉ Lý Công, công chúa và Thị Hương.

(2) Cho thức ăn.

(3) Vua Thủy Tề ở dưới nước.

(4) Ý nói các thần binh cùng giúp cấp thức ăn cho ba vị (Lý Công, Công chúa và Thị Hương).

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Gửi trình chàng Lý được hay:

"Cha đã dày thiệp ngày nay cùng chàng.

"Phu thê là nghĩa tao khang,

"Thiếp chẳng khuyên chàng chó vợi niềm tây.

"Tôi nay cha đã bắt dày,

"Tôi xin giữ vẹn lòng này tôi đi...

"Bao giờ về đến đan trì,

"Thăm cha cùng mẹ sẽ thì đoàn viên.

"Thiếp xin kết nghĩa anh em,

"Đói no thiệp cũng áo xiêm cùng chàng".

Lý Công nước mắt hai hàng:

"Vui gì mà lại nói đường nguyệt hoa?

"Bao giờ về đến quê nhà,

"Dù nàng thương đến thì ta ơn rày".

Công chúa thấy nói, thương thay,

"Khuyên chàng hãy học vui nay thư đường.

"Đói no đã có Thị Hương,

"Nó đi hành khát tựa nương tháng ngày.

"Sự còn kín đáo lạ thay,

"Thiếp xin lập phố ngòi đây bán hàng.

"Trước là nhờ khách qua đàng,

"Hoạ may lai vãng tới hàng ta chẳng.

"Khi giận cũng có khi thương,

"Khi dày cũng có khi thường nhớ trông.

"Trăm quan văn vũ triều trung,

"Hoạ ai cứu được vợ chồng ta đi!".

Lý Công mới nói một khi:

"Nàng đà chẳng khác nguyệt kia đêm rằm.
"Chẳng hao, chẳng kém, chẳng làm,
"Có khi tỏ đến nghìn trăm tiếng đồn.
"Nước này cũng có vương tôn
"Có văn, có vũ nghĩa khôn an lòng.
"Thấy nàng nhan sắc má hồng,
"Giết tôi thôi lại tình chung với nàng".
"Công chúa đã có tam quan"⁽¹⁾,
"Chi cho phạm đến mình chàng một khi,
"Mấy nhời chàng dạy thiếp nghe".
"Công chúa bèn lập chợ quê bán hàng.

*

Ở đây là chốn phố phường,
Ai ai cũng ngỡ là tiên non bồng.
Ngồi thời hoa nở sắc hồng,
Tóc mây dài tựa trăm vòng thần tiên.
Người ta đồn dậy khắp miền,
Dù già dù trẻ cũng lên xem nàng.
Ngày sau đồn đến toà vàng,
Hung Nô nghe nói lòng càng xót xa!
Thoắt xem từ bấy đến giờ,
Đã nằm lại dậy đã ra lại vào.
Tiên đâu mà đến nước tao?

(1) Mặt trời, mặt trăng và ngôi sao, ý nói có trời soi xét bảo vệ.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Truyền quân sửa kiệu, anh hào đỡ xe.
Kiệu vàng tán tía ra đi,
Thù xem tiên nữ một khi thế nào?
Tán vàng ngồi ở trên cao,
Ngựa xe võng giá xôn xao ai tày,
Mắt phàm trông thấy liền say,
Hung Nô bước xuống sánh bày yêu đương.
Xúm quanh sau trước xem tường:
"Ồ đâu mà đến bán hàng chợ ni?"
Công chúa đặt gói râu quỳ:
"Tôi là viễn khách vốn đi bán hàng.
"Cha tôi vượt Sờ mới sang,
"Qua Tề đến Triệu, ngổn ngang chưa về.
"Gã kia là nghĩa phu thê,
"Lý Công là hiệu kết nghi ái ân.
"Tiếng đồn bên nước Tề quân.
"Bà đồng đầu gạo dân ăn no rày.
"Vợ chồng tôi mới sang đây,
"Buôn ba năm rày, sau sẽ hồi hương".
Hung Nô thấy nói lòng thương,
Rộng cho một nén lên đường hồi quy.

*

Hung Nô trở lại dan trì,
Tương tư mắc phải bệnh thì trọng thay.
Mơ màng như tỉnh như say,

Hồn hoa thêm thiếp, mình gầy xác ve.
Toan mưu hại Lý một khi,
Hãm nòng công chúa chực bề tư gian
Lệnh truyền văn vũ bách quan,
Bày làm thuốc độc trong màn cho ta.
Thị Hương hành khát phương xa,
Mới về, xem thấy người đà ù ê.
Thấy trời u ám tú bề,
Thị Hương ngừa mặt một khi xem trời⁽¹⁾.
Ba rồng đã chạy ba nơi⁽²⁾,
Kiệu nghiêng đường kiệu, tàn rơi đàng tàn.
Thiên văn nòng rõ cơ quan⁽³⁾,
Xem mây một trận gian nan bất thường.
Hạt châu lai láng hai hàng,
Gọi Lý Công chàng, ông phải nghĩ đây:
"Từ đây ta phải phân tay,
"Thầy tố mình rày thôi lại cách xa".
Hạt châu lã chã khăn là:
"Sầu chi em báo cho ta hay tình?"
Thị Hương lẫn khóc vật mình!
"Hung Nô chúa ấy ra hình dị tâm.
"Công chúa thì người hãm cầm,
"Tôi phải biến tầm mà chẳng thấy ông.

(1) Xem thiên văn.

(2) Ý nói ba người là Lý Công, công chúa và Thị Hương phải chia lìa nhau.

(3) Xem thiên văn mà biết rõ mọi việc màu nhiệm.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Thiên văn tôi đã lầu thông,
"Trên trời dưới đất nói cùng ông hay".
Lý Công nước mắt chan đầy:
"Thương thay công chúa người rầy chẳng yên".
Thị Hương ra lạy chúa tiên:
"Hàng bà bán mãi lấy tiền ai ăn?
"Xe tơ kết tóc mấy lần,
"Hung Nô người dạy quần thần giết ông.
"Nói dù bà chẳng yên lòng,
"Nhất nhật tương phùng vạn kiếp nhân duyên".
Chúa liền nước mắt lưu liên⁽¹⁾,
Thưa rằng: "Anh chó ưu phiền chi anh!
"Ngõ là ta trở về thành,
"Thấy cha cùng mẹ cho anh giao hoà.
"Để mà kính mẹ thờ cha,
"Ai ngờ lại mắc oan gia hai đường.
"Tôi xin cắt tóc cùng chàng,
"Đơn sai đã có tam quan trên đầu.
"Cha tôi chính ngự long lâu⁽²⁾,
"Cửu trùng ngôi báu rồng châu thung dung.
"Nghĩ rằng: Thân gái ngoại tông,
"Lấy chồng thì phải theo chồng ra đi".
Thoắt thôi cắt tóc một khi,
Tóc kia chấm đất cắt thì ngang lưng.

(1) Cháy rờng rờng.

(2) Lầu rờng, chỉ nơi vua ở.

Thị Hương em hỏi hay chăng?
Cùng nhau kể hết đãi dềng khúc nhôi.

*

Nói năng chưa kịp hết nhôi,
Bỗng đâu thấy sứ ra đòi Lý Công.
Lý Công nước mắt rờn rờn,
Công chúa đau lòng giải tỏ khi nay:
"Cha dày đá mấy thu chày,
"Mà lòng chưa dám chút rầy lần khân.
"Bây giờ cách trở Việt- Tần,
"Giải lòng sau trước chút phần mà thôi.
"Lang quân Lý tử kia ôi!
"Kiếp này chẳng được đền hồi kiếp sau.
"Lấy gì làm dẫu cho nhau,
"Trăm thâm nghìn sầu để thiếp chịu mang".
Lý Công nước mắt hai hàng,
Bèn lấy quyển sách mẹ chàng sinh ra:
"Giữ gìn đá mấy thu qua,
"Giao cho công chúa phụng thờ làm ghi.
"Dù vua có bắt nàng đi,
"Nàng thì giữ lấy chó hề bỏ rơi".
Nàng rằng: "Thâm lắm, chàng ôi,
"Xuyến này là dẫu mẹ tôi sinh rày.
"Hãy xin vàng ấy cầm tay,
"Dù chàng lưu lạc chốn khuây lòng vàng.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Ví dù cách trở đôi dàng,
"Nhìn thấy xuyên vàng thì nhớ đến tôi.
"Dù khi sinh tử nước người,
"Hễ trông thấy của thì tôi nhớ chàng".
Vợ chồng chưa hết thờ than,
Phút đầu có sứ đòi chàng tự nhiên.
Hung Nô vua phán hai bên,
Mặt ong thuốc độc dâng lên cho chàng.

*

Ngọc Hoàng ngồi ngự tam quan,
Trông xuống hạ giới mọi dàng mọi ghé.
Kè trung mắc phải gian nguy,
Người gian, võng lọng đi về sớm trưa.
Người hiền phải chịu sa cơ,
Người gian: áo gấm phất phơ quần hồng.
Thần tiên kịp xuống là xong,
Cửu long xuống cứu Lý Công phen này.
Vua quan đưa thuốc độc nay,
Lý Công uống lấy phát rày hào quang.
Hung Nô xem thấy chẳng dang,
Cầm gương bước xuống hại chàng Lý Công.
Dâm vào gương gãy tan không,
Phật trời cứu lấy Lý Công phen này.
Cho nên trời mới sáng ngày,
Hung Nô kịp gọi chàng nay đem vào.

"Quê hương nó ở nơi nao?
"Vào cung trộm hết vàng tao thế này.
"Đòi quan tà tướng vào đây,
"Mưu chi giết được ngày rày Lý Công.
"Ví mà việc ấy làm xong,
"Thì tao ban chức quận công cho mày
"Nhuộc bằng mày chẳng giết rày,
"Thì tao giết hết họ mày gần xa".
Tà tướng lĩnh Lý Công ra,
Dem về bỏ ngục vậy hoà hời han.
Ngọc Hoàng sai một rồng vàng,
Bốn bề che phủ mình chàng Lý Công.

*

Này đoạn Tà tướng triều trung,
Họ Cao là hiệu nối dòng thu trai⁽¹⁾.
Sinh được nam tử tốt tươi,
Cao Vân là hiệu vốn người thông minh.
Tuổi vừa đôi tám xuân xanh,
Vân thao vũ lược, nghề, kinh sánh vai.
Binh thu chàng thuộc đòi nơi
Súc hay củ đinh, trên đời ai đang.
Lý Công trở lại gia đường,
Cao Vân xem thấy hào quang sáng lòà.

(1) Ý nói: giỏi cả văn lẫn võ.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Bước vào lạy mẹ cùng cha:

"Đế vương đâu đến nhà ta bao giờ!"

Cao công khi ấy nói ra:

"Lệnh vua phán giết chàng là Lý Công".

Cao Vân nghe nói, xót lòng:

"Tôi xin thế mạng Lý Công thay cùng".

Cao công nghe nói hái hùng:

"Cha đâu mà lại có lòng hại con.

"Con cha, cha dẫu cha thương,

"Con người dẫu có đảm đang, mặc người.

"Xấu xa cũng thế con nuôi,

"Tuổi tốt mặc người cha chẳng có thương".

Cao Vân nước mắt hai hàng:

"Cha khôn phép giết được chàng Lý Công.

"Mình người da sắt, xương đồng,

"Vợ là công chúa má hồng như hoa.

"Hung Nô lòng nó gian tà,

"Hãm hại công chúa, lòng đả như không!

"Ba phen đã giết chẳng xong,

"Giết chàng chẳng được, cố lòng hại cha.

"Giết tôi, cha được vinh hoa,

"Quyền phong thái tử, họ cha hoá rồng.

"Tôi thác, có miếu tặng phong,

"Sử kinh chép để đời trong muôn đời".

Thấy con nói đã hết nhời,

Tội tình họ Lý bèn đời cho con.

Cao Vân nước mắt như tuôn:
"Khuyên chàng chớ ở nước non khác thường.
"Dù tôi thác xuống suối vàng,
"Cậy anh khuya sớm giữ giàng cha tôi".
Nói năng chưa kịp hết nhời,
Vua truyền đem giết bỏ nơi sông ngoài.
Cao Vân tiết liệt anh tài,
Thế cho họ Lý chẳng sai đâu là.
Cao công cảm kiếm bước ra,
Thấy con, nước mắt chan hoà thấm thêm.
Dối hàng nước mắt lưu liên,
Lâm dâm khấn vái hoàng thiên báo đền:
"Con tôi thế mạng cho người,
"Lạy chín phương trời cứu lấy con tôi".
Ngọc Hoàng nghe nói bùi ngùi,
Phán Nam Tào xuống dưới đời một thời.
Cao Vân còn một chút hơi,
Cầm gương chém lấy đầu rơi chẳng còn.
Chém rồi lại mổ lấy gan,
Ta kíp tái hoàn tâu đến quốc vương:
"Tôi nay đã lĩnh Lý Công,
"Vâng nhời vua phán bỏ sông chém đầu".
Mặt đông vẫn vũ trước sau,
Vàng rờng trăm thưởng tước hầu làm ghi.
Còn như Lý Công một khi,

KHO TÀNG TRUYỆN NỖM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Truyền cho tống táng thân thi an lòng.
Trở về nói với Lý Công:
"Con đi có biết được lòng cha thương.
"Con cha thế mạng đã an,
"Tử sinh cha cậy một chàng hôm mai.
"Tên con cha đã cải rồi,
"Cao Vân là hiệu về nơi họ nhà.
"Tìm thầy mà học phương xa,
"Ngày nào thi đỗ khôi khoa sẽ về.
"Vợ con chớ nhận làm chi,
"Nếu nhận vậy thì tội đến ta nay.
"Vàng ròng năm lạng của này.
"Thuợng trình mang lấy một giầy tức thi.
"Đặng hoa cặp đệ sẽ về,
"Báo thù việc ấy để ghi tấm lòng".
Cúi đầu quỳ lạy Cao công,
Nói với công chúa lại cùng Thị Hương:
"Dù vua có bắt hại nàng,
"Khá nên trực tiết, cương thường chớ khuây.
"Dù nàng có tự vẫn nay,
"Xin cha trở táng thuờ nay thân nàng.
"Mồ xây, mà đẹp kỹ càng,
"Chớ để mình nàng tất tả mà thương".
Thoát thời họ Lý lên đường,
Xông đột dậm trường đến đất Bào Vương.

Cái tên, cái họ rõ ràng,
Rừng nho, bể thánh chẳng thường hò tay.

*

Này đoạn công chúa thương thay,
Hung Nô hãm hiệp bắt rầy hôn nhân
Bào rằng: "Thay áo đổi quần,
"Hương xông, xạ đốt, áo khăn mọi mùi".
Hung Nô gian ác nước đời,
Phán rằng: "Công chúa đứng ngòi cùng ta".
Công chúa đặt gối tâu qua,
Rằng: "Tôi hoa nguyệt vốn đà tính không.
"Phận hèn chuyên giữ một chồng,
"Tâu lệnh cứu trung, chẳng dám thờ hai".
Hung Nô rằng: "Trẫm chẳng nài,
"Nghĩ chi hương lửa thắm phai sắc nàng.
"Thế gian bời rổi chẳng dang,
"Dù mà thắm lửa phai hương sá nào!"
Công chúa nước mắt tuôn dào,
Ôm nàng Hương Thị, hạt châu ròng ròng:
"Tôi xin giả nghĩa Lý Công,
"Ba năm ba tháng cho xong cũng vừa".
Hung Nô rằng: "Trẫm không chờ,
"Ta đây đã quyết, nàng đà phải nghe".
Nàng liền lăn khóc tý tề:
"Lấy uy hãm hiệp còn chi tình nồng!

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Thác thì thiếp thác cho xong,
"Trợn đạo vợ chồng, vẹn nghĩa mẹ cha.
"Dù vua chẳng nghĩ gần xa,
"Giết tôi hồn được theo hoà Lý Công.
"Vua nay mất phượng mây rồng,
"Hiếp người con gái có chồng làm chi?
"Giết chồng hãm vợ ra gì,
"Làm vua bất chính hết bề trị dân".
Hung Nô tức giận căm gan,
Mới phán lục sĩ hai chàng bắt ra:
"Đóng vào cũi sắt cho ta,
"Đem bỏ công chúa giang hà mệnh mỏng.
"Thị Hương đem bỏ rừng thông"
Một mình vắng vắng cục lòng càng thương.
Động Đình Thủy tế Long vương,
Cứu ngay công chúa khỏi đường gian nguy.
Hung Nô tức giận đem về,
Tóc dài cắt vắn ủ ê má hồng.
Múi tai cắt hết não nùng,
Chân tay cắt cả khôn mang giữ giàng.
"Mây đà trợn đạo tao khang,
"Sai chúng đem nàng bỏ chợ Thanh Dương".

*

Này đoạn công chúa càng thương,
Một mình ở chợ Thanh Dương thăm sầu.

Năm canh thức nhấp ruột đau:
"Chàng ơi! Có biết lòng sầu thiếp nay?
"Bữa này cơm thiếp ăn mà,
"Có thiêng thì hưởng chút này, chàng ơi!"
Khấn rồi lại khấn Thị Hương:
"Em ơi! Phiêu bạt tha phương chốn nào?"
Dầm dầm nước mắt tuôn trào,
"Có thương đến chị thì vào ăn cơm".
Lạy rồi nằm đất gói rơm,
Tang tóc thờ chàng để đủ ba đồng.
Thương cha lại nhớ đến chồng,
Lo nhà lo nước triều trung mới giềng.

*

Này đoạn Bào Vương mười niên,
Buồn thối mới ngự trên đèn nhớ con.
Thấy hoa Công chân còn non,
Nhị còn bao lại hoa còn nở ra.
Lá vàng chớm chớm thay là,
Đội trông công chúa về toà nội cung.
Muôn chim kia cũng dốc lòng,
Đua nhau nép lại vào lồng chẳng bay.
Cá nằm nép xuống ao này,
Bởi công chúa bị cha dày thác oan.
Một mình cách trở đầu non,

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Mười năm chẳng thấy tiên còn hỏi tiên⁽¹⁾.
Lấy ai bồi dưỡng thiếu niên?
Bấy giờ nghĩ lại nhớ phiên luống trông.
Này đoạn Hoàng hậu chánh cung,
Lệ nhỏ khăn hồng còn một chút nay,
Lệ châu giọt ngọc tuôn đầy,
Mưa nắng đêm ngày có thấu hay chẳng?
Đòi phen châu lệ ngập ngừng,
Nhớ con, mẹ chẳng biết chùng hỏi ai.
Phán đòi văn vũ trong ngoài,
Ai tìm công chúa tái hồi được chăng?
Bách quan văn vũ tâu rằng:
"Bà tôi⁽²⁾ cá bể đã ăn chẳng còn".
Hai hàng nước mắt ni non,
Châu sa giọt ngọc nào còn thấy ai...
"Trẫm thì chẳng có con trai,
"Trẫm phải kén tài sĩ tử đăng khoa.
"Lịnh truyền văn vũ gần xa,
"Dạy ai có đức, trẫm hoà nhường ngôi".
Đua nhau văn vũ trong ngoài!
Đều vào ứng thí trước đài thiên nhan,

(1) Đây chỉ công chúa.

(2) Chỉ công chúa.

Rừng nho, bẻ thánh lưng vang,
Ai ai cũng muốn Vũ Môn hoá rồng.

*

Này đoạn nói chàng Lý Công.
Cái tên họ khác giữ dòng Cao Vân.
Ăn mày mà học dưỡng thân,
Xuyến vàng để lại, hào trân chẳng cầu⁽¹⁾.
Bữa ăn thất thiếu cháo rau,
Mình gầy, mặt võ, ai hầu chẳng thương!
Nghe vua chiếu mở khoa tràng,
Khẩn giới thi đỗ bảng vàng bố công.
Trước là đèn đúc Cao công,
Sau là rước lấy Hoàng tông⁽²⁾ đem về.
Áo quần thu xếp ra đi,
Xuyên rừng, lội suối, quán chi công trình.
Đua tài kinh sử khoa danh,
Trạng nguyên phút đỗ chói danh bảng vàng.
Vua ban dù ngựa, nghênh ngang,
Lọng vàng, đai ngọc, phó trương lên châu.
Xem hoa ruổi ngựa đua nhau,
Xướng ca lưng lấy vui thâu đêm ngày.
Trạng nguyên ra lễ vua rầy,
Vua xem thấy Trạng thương thay bận lòng.

(1) Trân trọng giữ xuyến vàng, không mong bán đi để ăn tiêu.

(2) Chi công chúa.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Hạt châu hàng lệ đôi dòng,
"Giá còn công chúa bằng lòng gả cho!"
Lệnh truyền văn võ triều đô
Ai sinh gái đảm dâng vua ngày rày.
Kén đòi văn võ đông tây,
Con quan thừa tướng ngày rày trâm anh.
Tuổi vừa mười tám xuân xanh,
Hình dung nhan sắc nổi danh một bề.
Đưa vào hầu hạ đàn trì,
Vua dạy vậy thì nuôi để làm con.
Vua nhìn xem vững ngọc Côn⁽¹⁾
Đòi Trạng vào phán gả con cho rày.
Thực là đôi lứa xứng thay,
Sấm sanh lễ vật trăm rày gả cho.
Cao Văn đặt gối tâu qua:
"Tôi xin phó nhận rồi bề sẽ toan.
"Hung Nô cõi ấy biên quan,
"Tôi xin đến đây chu toàn ba năm.
"Phục hàng, tôi mới chiêu an,
"Tà bình hữu thuận, khai hoàn, tấu văn".
Bảo vương mới phán vân vân,
Truyền cho hải đạo sắp quân tức thì.
Thủy bộ quan xuất một khi,
Này binh quan Trạng tìm về báo ơn.
Cao công nghe nói nguồn cơn,
Biết là quan Trạng báo ơn rõ ràng:

(1) Ngọc ở núi Côn Sơn. Ý nói người tài và quý.

"Con ta ngày trước thay chàng".
Sáng ngày, vào gián nhà vương⁽²⁾ một nhời:
"Trạng nguyên rày có binh trời,
"Tâu vua chớ đánh lại người làm chi.
"Chẳng bằng hàng Trạng một khi,
"Nước ta có Trạng vậy thì mới an".
Hung Nô chẳng biết nguồn cơn,
Tức thì khiến tướng cầm đơn ra đầu.
Can qua gươm giáo kíp thâu,
Bốn bề về đầu, tám cõi bụi trong.
Đoạn rời lễ tạ Cao công,
Trở về lòng lầy, xiết lòng thảm thương!
Trạng nguyên cầm lấy gươm vàng,
Dạy quân đem xuống để chùng thuyền rồng.
Trạng nguyên chiếu diệu thần thông,
Chi mũi thuyền rồng, binh tán làm hai.
Tiến vào cung điện lâu đài,
Hung Nô mọi chốn xem rày làm sao.
Đã xem cung chính trước sau,
Lại xem cung thứ cùng vào cung ba.
Bèn xem khắp hết gần xa,
Chẳng thấy công chúa ở hoà phương nao?
Hai hàng nước mắt tuôn dào,
Ắt là đá thác còn dâu mà lường!

(2) Can ngăn vua Hung Nô.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Đêm khuya vắng vẻ phòng hương,
Lại ra ngoài chợ phố phường một khi.

*

Này đoạn công chúa càng ghê,
Đoạn xong hành khát lại về gốc đa.
Tóc mây bỏ rối xấu xa,
Mặt hai hàng chú gọi là "quý nương"
Mũi tai hết sạch thàm thương.
Chân tay chặt hết, tiên nương tạt tàn.
Tà toi rách rưới lang thang,
Lý Công chẳng biết mặt nàng là ai.
Lại gần ren rén mà coi,
Nàng bèn lẩn xuống, dương ngồi cúng cơm:
"Lý Công chàng hỏi là chàng!
"Dương gian, âm phủ hai đàng khác nhau.
"Dù chàng hồn ở nơi đâu,
"Cúng lên tạm hưởng cơm rau thiếp mời".
Lý Công nghe nói một nhời,
Ruột đau dòi đoạn, rụng rời dòi khi!
Hầu mong đem lấy nàng về,
Lại e miệng thế, tú bề cười chãng.
Mẹ cha chưa báo đạo hằng
Ôn anh⁽¹⁾ mong giả hoá chãng vẹn tuyền.

(1) Chi Văn Cao có công ơn cứu Lý Công.

Làm ơn báo oán chẳng nên,
Nếu mà nhận lấy vua liền giết cha⁽¹⁾!
Làm thình, kíp đến dò la,
Uóm tình mà hỏi thử qua nhời này:
"Thanh Dương hàng quán đã đầy,
"Cớ sao nằm đất cựa thay mấy nàng?"
Hai hàng giọt ngọc chứa chan,
Vừa nói vừa khóc ruột gan nhu bào:
"Mặc người hàng quán ra vào,
"Tôi nay tang chế đám dâu nằm giường⁽²⁾
"Chồng tôi thác mười năm trường,
"Lòng tôi giữ vẹn tóc tang những ngày...
"Đêm khuya vắng vẻ đông tây,
"Trình ông hỏi chuyện ấy rày làm chi?"
Trạng nguyên rằng: "Chẳng hề chi,
"Tôi là thầy bói nhân đi qua rày.
"Thấy nàng trung hiếu, thương thay,
"Nàng mà có bói thì thầy bói cho".
Nàng nghe nửa lệ⁽³⁾ nửa lo:
"Lạy thầy xin bói hộ cho, ơn thầy!"
Trạng nguyên tính đốt ngón tay,
Bào rằng: "Què ấy thật may cho nàng.
"Ngày mai có Trạng viễn phương,

(1) Chi Cao công.

(2) Theo lễ giáo phong kiến, khi có tang chồng cũng như tang cha mẹ, thường phải nằm đất.

(3) E ngại.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Đón rước lấy nàng làm vợ chính cung".
Công chúa nghe nói hãi hùng,
Tội mình lỗi tiết thờ chồng chẳng ngay.
Nàng liền lăn khóc, thờ dài,
Rằng: "Dùng chi kẻ chân tay chẳng liền.
"Trước là hổ với hoàng thiên,
"Sau là lỗi đạo bệ tiên, các quan.
"Xin thầy hãy tạm bào ban,
"Kẻo thì người bắt lại làm khổ tôi!".
Trạng nguyên trong dạ ngùi ngùi,
Làm thỉnh, để dạ, bước lui trở về.
Canh khuya vắng vẻ tú bà,
Trạng nguyên ra về, nào có ai hay.
Tầng bồng vừa mới sáng ngày,
Trạng nguyên ra trước tò bày sự duyên.
Nói cùng văn võ trong thuyền,
Đêm nay nằm thấy một điềm chiêm bao.
Thấy thần tướng cả hình cao,
Mũ vàng, thẻ bạc, hồng hào tốt xinh,
Bào ta sau trước phân minh,
Rằng: "Vợ ta ở trú đình⁽¹⁾ chốn đây.
"Một mình vò võ bấy nay,
"Mũi tai không có, khác rày nhân gian.
"Tay chân cụt hết tật tàn,
"Mặt trăm hàng chữ⁽²⁾ xem nàng khó khăn!

(1) Chỗ tam trú.

(2) Mặt bị thối nhiều dòng chữ.

"Nhời thần nào có linh chãng,
 "Hay là trời khiến mệnh căn bảo toàn."⁽¹⁾
 Liền cùng vân võ bách quan,
 Dề huê dù, võng, đạo dăng chợ quê.
 Trước là tìm thấy hiền thê,
 Sau là cho biết chợ quê thế nào...
 Đôi bên kiệu tán lao xao,
 Nghiêm bày quân chúng⁽²⁾ ai nào dám đương.
 Nửa giờ tới chợ Thanh Dương,
 Nam thanh, nữ tú chậi đường, vui thay!
 Công chúa còn nằm chưa hay,
 Thờ than thân phận thảm thay trong lòng!
 Trạng nguyên xem thấy hình dong,
 Nói cùng hiền sĩ: "Thực rằng vợ ta,
 "Nhời thần mách bảo chẵng ngoa,
 "Truyền quân mau chóng đem ra thuyền rồng",
 Dầm dầm giọt lệ khăn hồng,
 Nay mừng rước được Hoàng tông⁽³⁾ đem về.
 Công chúa lẫn khóc ừ ê:
 "Lạy ông, tôi thực người quê ăn mày.
 "Người là quan Trạng cao thay,
 "Thiếu chi nữ sắc, dùng rầy bần nhân?"
 Nàng đương than thở thiệt hơn,

(1) Trời giúp cho vận lệnh được an toàn.

(2) Dàn quân một cách nghiêm chỉnh.

(3) Chỉ công chúa.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Tam quân⁽¹⁾ liền vớng mau chân đưa về.
Mừng thay sum họp phu thê,
Trạng nguyên thôi mới trở về chẳng đi.
Bách quan thấy sự lạ kỳ,
Đều chê quan Trạng thật là đại ngây.
"Tiếc cho quan lầy người này,
"Là kẻ ăn mày chẳng có tay chân.
"Tốt phúc, ta làm đại thần,
"Thì ta đóng cửa kén xuân nữ tài⁽²⁾.
"Khôn ngoan nhan sắc vừa hai,
"Hơn là ông Trạng lầy người bần nhân!"
Người ta đồn dấy xa gần,
Trạng nguyên chịu vậy chẳng cần cười chê.
Canh ba vắng vẻ lú bề,
Trạng nguyên mới hỏi hiền thê nhời này:
- "Chồng nàng thác mấy năm nay,
"Sao nàng mất hết chân tay như vậy?"
"Gửi tình quan Trạng người hay,
"Chồng tôi sớm thác bấy nay mơ màng".
Trạng nguyên mới mở hòm rương,
Bèn lấy xuyên vàng rồi mới đem ra.
Công chúa nước mắt chan hoà,
Trạng nguyên mới nói dần hoà thấp cao:
"Xuyên vàng này của em trao,
"Em ơi! Biết được lòng nào hay không?"

(1) Ba quân.

(2) Kén con gái trẻ đẹp và tài giỏi.

"Anh nay là chàng Lý Công,
"Con vua Bảo tượng cứu trùng vua cha".
Thoát thời công chúa nói ra:
"Người là quan Trạng tên là Lý Công.
"Bao nhiêu tích trước mặt nòng,
"Xin chàng nói hết ngọn dòng nghe qua.
"Tội con Bảo tượng chương toà,
"Bao nhiêu sự nhà chàng nói tôi hay?
"Đầu đuôi thì bởi tại ai,
"Xin chàng nói hết tôi nay được tường".
Lý Công kể hết mọi đường:
"Đầu đuôi ấy bởi Thị Hương vẽ vờ.
"Thị Hương đi chợ một ngày,
"Thấy tôi đói khó cho ngay bốn tiền,
"Cho nên nàng bắt vào đền⁽¹⁾,
"Vua cha biết được ngộ liền gian manh.
"Dem tôi đi giết trường hình⁽²⁾,
"Bách quan triều đình can gián chẳng cho.
"Bỏ sông trôi đến Hung Nô,
"Vua này lại giết chẳng tha ngày rày".
Lý Công nước mắt tuôn đầy,
"Có quan thừa tướng người rày họ Cao,
"Con người như ngọc tốt sao!
"Người đem thế mạng bấy lâu đêm ngày,
"Nên tôi cơ khổ lắm thay,

(1) Vào cung điện.

(2) Nói hành hình các tội nhân (pháp trường).

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Lại trở về rày thi đỗ Trạng nguyên.
"Con gái thừa tướng như tiên,
"Gả cho, chẳng chịu kết duyên, tìm nàng".
Đoạn này nói chuyện xuyên vàng,
Lý Công hỏi nàng: "Nào sách ngày xưa?"
Đứng lên, công chúa liền thưa:
"Sách tôi gìn giữ đã vừa mười năm".
Lý Công mới hỏi ân cần:
"Thị Hương lưu lạc cơ bần hà phương⁽¹⁾?"
Nghe lời, công chúa càng thương,
"Thị Hương đem bỏ một phương xa rồi!"
Hai người lăn khóc một thôi,
Trên trời bỗng thấy một đôi tiên rày.
Lấy bầu đan dược nhúng tay,
Vẩy cho công chúa một giây lại hoàn.
Mũi tai hơi hớ dung nhan
Mặt hai hàng chữ lại an dần dần.
Lại toàn vóc ngọc tay chân,
Hình dung nhan sắc mười phần hơn xưa.
Công chúa nước mắt như mưa:
"Xin chàng chớ vội giao hoà làm chi.
"Tôi xưa cha đã dày di,
"Tôi quyết trở về, thấy mặt mẹ cha.
"Cùng là thấy bốn quan già⁽²⁾
"Thời tôi kết nghĩa giao ca cùng chàng".

(1) Ở nơi nào.

(2) Bốn vị lão thần xin chết thay cho công chúa ngày trước.

Trạng nguyên mím miệng cười rằng:
"Bấy lâu ai tưởng vui mừng như nay!"
Nghe lời mừng động niềm tây,
Viết thư một bức gửi rày hồi qui.
Xá nhân⁽¹⁾ chịu lấy đem về,
Trông chừng thẳng tới dan trì Bào Vương.
Cá mừng thấy có thư nàng.
Gương vây chần chẫn hai hàng lộ ra.
Chim mừng thấy có thư nhà,
Bèn bay lên xuống chắt đà lên non.
Vượn mừng, vui về ru con;
Chim mừng, nhảy nhót vẹo von đêm ngày.
Suối mừng, dàn ngọt chảy ngay.
Ve mừng, êm à hát ngay mùa hè.

*

Thư đem về đến dan trì,
Tâu: "Thư công chúa gửi về thiên môn".
Thấy thư mà chẳng thấy con,
Vua cha mừng tui, lệ tuôn khăn hồng.
Phán nhời hoàng hậu chính cung:
"Này thư công chúa niềm phong mới hồi⁽²⁾".
Bấy giờ hoàng hậu chính ngôi,
Xem thư mà khóc: "Trời ôi, chằng trời!"

(1) Chúc việc để sai phái.

(2) Mới gửi về.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Thấy thư mà chẳng thấy người,
"Cơ khổ mấy trời! Xiết nỗi làm than".
Doãn quân, dài chếc, tá ban⁽¹⁾,
Nghe thư công chúa, bách quan chạy vào.
Mong người như cá mong sao,
Nhu hạn mong rào⁽²⁾, như nắng mong mưa.
Vua ban văn võ bấy giờ,
Mỏ thư công chúa xem qua tức thì:

Thư rằng:

*Kính thăm vương phụ, cùng với chính cung
Văn vũ triều trung, mọi nơi khắp hết.
Tôi sinh là gái, tuổi mới mười ba,
Trước duyên trời khiến, nên gặp Lý Công.
Cha ngờ gian hùng, đem con đi giết,
Triều đình can gián, cha lại bắt dày.
Trôi một năm chầy, tới nước Hung Nô.
Thối bạc gian tà, thấy con nhan sắc,
Quyết bề gian hiệp, bắt làm chính cung,
Cao công có lòng, đem con thể mạng.
Lòng lộng đạo trời, Lý Công biết được,
Lại trở về quê, phút nay lại gặp
Cập đệ đăng khoa, chân chuốc hài hoa⁽³⁾
Mặt bày lỗ lộ, lòng trời phù hộ,
Chẳng hại Lý Công, con chịu mười đông.*

(1) Các quan chức trong triều.

(2) Đại hạn mong được mưa rào.

(3) Chân đi hài thêu hoa.

Nén hương bát nước, thờ cha hết sức,
 Thờ mẹ hết lòng. Hung Nô lại bắt,
 Đã bỏ xuống sông, lại một củi đồng.
 Dem về hành tội, cắt mũi, cắt tai,
 Chặt hết chân tay, mặt đẽ hàng chừ...

Bái thư.

Bào Vương nghe đọc thư rồi,
 Sai mười lực sĩ qua vời các vua.
 Tống, Tề, Lương, Sở mọi khu,
 Nước Hàn, nước Trịnh cùng phủ Yên Kinh.
 Mỗi nước ra một vạn binh,
 Đều thời tiến thẳng vào thành Hung Nô.
 Thủy triều nước chảy lên bờ,
 Bộ binh rợp núi xông pha chiến trường.
 Dầu binh tới nước Bào Vương,
 Cuối binh còn ở nước Lương, nước Tề,
 Binh đi ba tháng như xe.
 Bào Vương làm yến vỗ về chư quân,
 Đông tây văn võ triều thần,
 Vui lòng lĩnh lấy ba quân binh ròng⁽¹⁾.
 Trước là trả nợ triều trung,
 Sau là sang rước Hoàng tông nước người⁽²⁾.
 Hoàng hậu và dấng anh tài,
 Minh mặc áo giáp nên trai anh hùng.
 Một trăm cung nữ theo cùng:

(1) Quân tinh nhuệ.

(2) Công chúa đang ở nước Hung Nô.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Chúng tôi, chủ tướng đều lòng cần vương⁽¹⁾".

Này đoạn chư tướng đi sang,

Gọi bà Hoàng hậu mở đường tiên phong.

Hai mươi cờ dò thẳng giông,

Những tướng anh hùng đột phao xông tên.

Thủy bộ lừng lẫy hai bên,

Di sáu tháng liền đến nước Hung Nô.

Hung Nô xem thấy sư đồ,⁽²⁾

Dòi Trạng nguyên hỏi toan lo phương nào.

Trạng nguyên dặt gối tâu vào:

"Đã có anh hào, vua chẳng phải nghi".

Liên sai quan Trạng một khi,

Tiếp bà Hoàng hậu đánh về Hung Nô.

Cờ vàng, cờ dò đều dua,

Rước quan thẳng tới, lướt vô chẳng chầy.

Tên bắn như thế ong bay,

Hai bên cờ phất thẳng ngay vào đền.

Hung Nô tám cõi chạy tan,

Dối khát cơ hàn vì trận chẳng nên,

Tướng trời vừa xuống đông biên,

Bất Hung Nô rầy chém hết, phanh thây.

Cuốn cờ thẳng ruổi đường mây⁽³⁾,

Hoàng hậu kịp rầy vội vỗ lạy con.

Này đoạn chư tướng đi sang,

(1) Phò vua.

(2) Quân lính của Trạng.

(3) Thắng trận lên đường trở về.

Thấy giặc dã tàn, chừ tướng mừng thay.
Chừ tướng mới nói nhờ này:
"Là Hung Nô rày ta bắt giết chơi!"
Trạng nguyên gửi biểu tâu rồi,
Vua cha Bảo tọng⁽¹⁾ chương dài một khi.
Vua cha làm chiếu gửi đi,
Mới dạy Trạng thì tìm lấy Cao công.
Gửi sang sắc tước quyền phong;
Thế ngôi Thiên chúa, Cao công cầm quyền.
Lập làm miếu vũ một đền,
Thờ Cao Vân, doạ, chàng liền về quê.

*

Này đạo Cao công một khi,
Vợ chồng nên trốn một thì dầu non.
Ngồi dang năn ni thiệt hơn,
Làm phúc mong lại được còn giàu sang.
Con sinh⁽²⁾ thế mạng cho chàng,
Con đi đánh giặc tha phương chưa về⁽³⁾.
Rong rông nước mắt nhu mưa,
Con sinh, con dưỡng, bây giờ vắng ni.
Trạng nguyên lạy trời một khi,
Xe loan sắm sửa kịp về tìm cha.

(1) Tức Bảo Vương.

(2) Chỉ Cao Vân.

(3) Chỉ Lý Công.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Lại vào đến chốn sơn gia,
Cao công ngộ giặc, thoát đà khóc ngay:
"Ngựa trông lọng cá cao dầy,
"Xin tha già yếu, bắt rày làm chi?"
Trạng nguyên nhìn biết một khi,
Ôm cha mà khóc xiết gì khúc nhôi:
"Nào hay cha gặp lại tôi,
"Cao Vân anh hỡi châu giời đã lâu!
"Để cho tôi chịu thâm sầu,
"Trời cao, bể rộng, xa nhau suốt đời.
"Giặc kia đã dẹp yên rồi,
"Ngựa xe điu đặt phản hồi⁽¹⁾ tìm cha.
"Rước về sửa trị nước nhà,
"Phiên bang chúa tể phong cha trị vì".
Cao công nghe nói một khi,
Lên xe loan thẳng đường về triều ca⁽²⁾.
Bấy giờ đã dẹp can qua,
Nhân dân dáu đó âu ca, tụng huyền⁽³⁾.

*

Rày mừng nước trị, nhà yên,
Kiệu vàng lán bạc đi tìm Thị Hương.

(1) Dị dạng khoan thai quay về.

(2) Triều đình.

(3) *Âu ca*: ca hát. *Tụng huyền*: đọc sách và gảy đàn. Ý nói nhân dân sống trong cảnh thái bình vui vẻ.

LÝ CÔNG

Thâm thương đã mấy năm trường,
Thị Hương mặc áo diêm trang ngày rày.
Đã nhân⁽¹⁾ ngồi chực đêm ngày,
Ở cùng thú vật biết rày người tiên.
Ngày ngày hái quả đem lên,
Thạch bàn đặt xuống, khăn lên hưởng cùng.
Nước trong dưới suối trùng trùng,
Gió trăng trong mát mấy vùng đêm thu.
Xem mây một trận mịt mù,
Hai kiệu đã có hai vua trị rày.
Doái nhìn phương Bắc xem mây,
Có bà hoàng hậu sang đây những là.
Theo sau có tướng trao nha⁽²⁾,
Chẳng ngờ đã chiếm thành xa ngày rày.
Ngựa xe người đã tới đây,
Một giờ sẽ tới đến rày chẳng lâu.
Mãng còn đứng ngấm trên cao,
Kiệu vàng người đã đứng vào đầu non.
Bây giờ mới biết rằng con,
Xưa kia lưu lạc nước non xa vôi.
Mới biết bĩ cực, thái lai,
Hoàng tông còn đợi ở ngoài Thanh Dương,
Vội cùng hoàng hậu toà chương,
Cùng sang dẹp giặc, tha phương bầy chầy.
Thuở xưa chịu lụy đã đầy,

(1) Người ở trong rừng.

(2) Móng và vuốt. Ý nói các tướng thân mật và sắc bén.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Bảy giờ họp mặt vui vầy dăm quên.
Giã từ chốn cũ lâm tuyền,
Cùng nhau trở gót lại miền Thanh Dương.
Công chúa sực thấy Thị Hương,
Hàn huyền kể nỗi đoạn trường bấy nay:
"Bảy giờ mới gặp em đây,
"Một nhà nay lại sum vầy như xưa".
Cam lồ, công chúa tay đưa,
Tắm cho Hương Thị bảy giờ thanh quang⁽¹⁾.
Dem ra lại tắm cho chàng,
Cao công trẻ lại, bốn phương trị vì.
Tắm cho hoàng hậu chính phi,
Bảy mươi đẹp lại bằng thì trẻ trung.

*

Mừng nay nước trị thung dung,
Trạng nguyên mới giải tò lòng một khi:
"Lạy cha ở lại đàn trì,
"Lạy anh ở miếu, em thì hồi hương".
Lên xe trở lại triều đường,
Thủy Vương dâng nước đưa chàng bấy nay.
Đường đi mười một tháng chầy,
Khi về không đến ba ngày ba đêm.
Bào Vương còn ngự áo xiêm.
Phán rằng: "Hoàng hậu có diềm nên công".

(1) Sạch sẽ, sáng sủa.

Mặt đông vãn vô triều trung,
 Phong quan thường tướng đều cùng ơn sâu.
 Chẳng cho ai khó, ai giàu,
 Có quan, có tướng, về hầu⁽¹⁾ bằng tiên.
 Bày làm đại lễ yến diên,
 Vợ chồng từ đấy trong đèn vui thay.
 Hoa đua nở, nhị hương bay,
 Cành vàng lá ngọc tốt thay lạ lùng.
 Kinh, nghề dưới suối thông dong,
 Dưa nhau vùng vẫy, phi lòng ước ao.
 Chim mừng vỗ cánh bay cao,
 Vượn mừng riu rít ra vào hoi han.
 Đông mặt vãn vô bách quan,
 Vua mừng phong mã ca hoan một nhà.
 Bào Vương chính ngự chương toà,
 Nhường ngôi thiên tử Lý ta trị vì.
 Bàng treo khắp hết chợ quê,
 Rày mừng thiên hạ đã về làm tối.
 Chịu truyền họ Lý lên ngôi,
 Cài niên hiệu khác là đời Lý Vương.
 Mới gia phong⁽²⁾ à Thị Hương,
 Thứ phi ngôi đặt yêu đương chúa dưng.
 Công chúa phong làm chánh cung,
 Còn nàng Tào thị bệ rồng thứ ba.
 Tung bưng trăm họ âu ca,

(1) Gần được

(2) Phong thêm chức lên.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Thị Hương khi ấy bỗng đà thụ thai.
Sinh ra một chút con trai,
Tuấn tú anh tài, rạng rỡ văn chương.
Nhường ngôi phù trị bốn phương,
Nói xưng là hiệu Lý Vương muôn đời.
Vợ chồng khi đã châu giời,
Người đã lên trời mãn kiếp ba tiên,⁽¹⁾
Còn đang nói lẽ sự duyên,⁽²⁾
Thấy Cao Văn đã ngồi trên toà vàng.
Mừng nhau ba bảy hỏi han:
"Anh về, em ở dương gian thêm phần!"

*

Giàu sang cũng bởi thiên duyên,
Nhân rồi⁽³⁾ chép để lưu truyền hậu lai.

(1) Chỉ Lý Công, công chúa và Thị Hương.

(2) Sự tình cơn gió.

(3) Nhân khi nhân rồi...

Mời quý bạn đọc xem tiếp tập II (trọn bộ)

MỤC LỤC

TABLE OF CONTENTS

LỜI NÓI ĐẦU	7
<i>Preface</i>	
I. PHẠM TÀI NGỌC HOA.....	9
<i>The Phan Tai and Ngoc Hoa</i>	
II. TRUYỆN TRINH THỦ	49
<i>The Trinh Thu (Constancy Mouse) story</i>	
III. TRUYỆN MÃ PHỤNG XUÂN HƯƠNG.....	93
<i>The Ma Phung and Xuan Huong story</i>	
IV. TRUYỆN PHƯƠNG HOA	313
<i>The Phuong Hoa story</i>	
V. TÔNG TRẦN CÚC HOA.....	549
<i>The Tong Tran and Cuc Hoa</i>	
VI. TRUYỆN PHAN TRẦN.....	623
<i>The Phan Tran story</i>	
VII. NHỊ ĐỘ MAI.....	673
<i>The Nhi Do Mai (Several times, the apricot blossom was opening)</i>	
VIII. LỤC SỨC TRANH CÔNG.....	803
<i>Six cow's work for merit of Domestic Animals</i>	
IX. PHAN TRẦN TRUYỆN DẪN GIẢI.....	825
<i>The Phan Tran story - Explain and Comment</i>	
X. BÀ CHỮA BA.....	893
<i>Mrs. Chau Ba or Goddess of Mercy (in Buddhism) above Sea South</i>	
XI. HOÀNG TRƯU.....	957
<i>The Hoang Truu</i>	
XII. LÝ CÔNG.....	1025
<i>The Ly Cong</i>	

KHO TÀNG
TRUYỀN NÔM
KHUYẾT DANH

Phạm Tải Ngọc Hoa.
Trinh Thủ.
Mã Phụng Xuân Hương.
Phương Hoa.
Tống Trân Cúc Hoa.
Phan Trần.
Nhị Độ Mai.
Lục Súc Tranh Công.
Phan Trần truyện dẫn giải.
Bà Chúa Ba.
Hoàng Trừu.
Lý Công.



Phát hành tại Nhà Sách

QUANG MINH

416 Nguyễn Thị Minh Khai - Q.3 - TP. HCM
ĐT : 8322386 - 8340990 - Fax : (84.8) 8342457

Giá: 95.000đ